NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
24 Quang Trung - Hà Nội
ĐT: 9422008 * FAX: 84-4-9421881
E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn * Website: www.ncbctqg.org.vn
CHI NHÁNH TẠI HUẾ
9 Đinh Tiên Hoàng - Tp. Huế
ĐT: 527481 - 531972 * FAX: 054.512214

TÌM ĐỌC:

- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẢNG TRỊ:
  Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị - Tập I & II
- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ ĐÔNG HÀ:
  Lịch sử Đảng bộ thị xã Đông Hà (1930 - 1999)
- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
  Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị(1930 - 1995)
- TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
  HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH:
  Lê Duẩn với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Trị
- BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
  Nhà đày Lao Bảo (1896 - 1945)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN CAM LỘ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
HUYỆN CAM LỘ (1930 - 2000)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN CAM LỘ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN CAM LỘ
(1930 - 2000)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
HUYỆN CAM LỘ
(1930 - 2000)

Chỉ đạo nội dung:

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY CAM LỘ

Ban Chỉ đạo:

- HOÀNG GIÁO - Bí thư Huyện ủy
- NGUYỄN THANH BẢO - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
- NGUYỄN QUỐC TRỊ - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện

Ban Biên soạn:

- PGS.TS ĐỖ BANG
- PHAN THANH SƠN
- PHẠM CÔNG NHÀNH
- ThS. NGUYỄN CHÍ KIẾM

Chỉnh lý bản thảo:

- NGUYỄN CÔNG PHÁN - Phó Chủ tịch UBND huyện
- TRẦN NGỌC KÝ - Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
- TRẦN ANH TUẤN - Chánh Văn phòng UBND huyện

Với sự tham gia của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ Cam Lộ qua các thời kỳ.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN CAM LỘ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN CAM LỘ

(1930 - 2000)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2002

PHÂN CÔNG BIÊN SOẠN:

1. PGS.TS ĐỖ BANG	*Chương I, II*
2. PHAN THANH SƠN	*Chương III, IV*
3. PHẠM CÔNG NHÀNH	*Chương V*
4. ThS NGUYỄN CHÍ KIẾM	*Chương V*

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

ĐỂ thiết thực kỷ niệm 30 năm ngày giải phóng Cam Lộ (2-4-1972 - 2-4-2002), vui mừng trước những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ sau 11 năm đổi mới (1-12-1991 - 1-12-2002), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phối hợp với Ban Thường vụ Huyện ủy Cam Lộ tổ chức xuất bản cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)**.

Nội dung cuốn sách nêu rõ quá trình ra đời và phát triển của Đảng bộ huyện Cam Lộ, sự lãnh đạo và đấu tranh kiên cường của Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ trong suốt 70 năm, kể từ khi chi bộ đảng đầu tiên ra đời (tháng 5-1930) cho đến khi kết thúc thế kỷ XX, chuẩn bị hành trang vững bước tiến vào thế kỷ XXI, cùng toàn Đảng và toàn dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, công phu trong công tác biên soạn và xuất bản, song do điều kiện thời gian, nguồn tư liệu và khả năng còn hạn chế nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định, mong bạn đọc góp ý kiến để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 11 năm 2002

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI NÓI ĐẦU

NẰM giữa lòng Quảng Trị thân thương, mảnh đất và con người Cam Lộ đã cùng cả dân tộc đi suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Trước thiên nhiên nghiệt ngã, chiến tranh ác liệt với bao đau thương, mất mát, đất và người Cam Lộ vẫn vươn lên góp phần cùng cả tỉnh, cả nước viết nên bản hùng ca bất hủ của dân tộc Việt Nam. Trải qua quá trình đấu tranh để tồn tại và phát triển, nơi đây đã để lại những dấu ấn lịch sử thật đậm nét: Sơn phòng Tân Sở - kinh đô dã chiến, nơi vua Hàm Nghi hạ Chiếu Cần vương, khởi đầu cho phong trào cứu nước cuối thế kỷ XIX; Thành huyện Cam Lộ, trong một thời điểm lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã trở thành trụ sở của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; đường 9 anh hùng, đường Hồ Chí Minh huyền thoại... làm nức lòng quân dân cả nước và bầu bạn năm châu. Những tên đất, tên người gắn liền với những sự kiện lịch sử đã bồi đắp cho Cam Lộ một bề dày truyền thống yêu nước và cách mạng thật đáng tự hào. Truyền thống tốt đẹp đó được biết bao thế hệ người Cam Lộ không ngừng kế tục, phát huy, nhất là từ ngày có Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh lãnh đạo.

Đầu năm 1930, một sự kiện có tính bước ngoặt trong phong trào yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân Cam Lộ, đó là sự ra đời của chi bộ Tân Tường, tiếp đó là các chi bộ Mai Lộc, An Hưng, An Thái, An Mỹ...Từ các chi bộ với lớp đảng viên đầu tiên, tháng 5-1930, Đảng bộ Cam Lộ được thành lập. Từ đây, Đảng bộ Cam Lộ không ngừng lớn mạnh, lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều thử thách, kiên cường đấu tranh giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc vận động giải phóng dân tộc (1930 - 1945), chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) và chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Ngày nay, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ đang tiếp tục phấn đấu trong thời kỳ lịch sử mới - thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

Hàng chục năm đấu tranh gian khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng, biết bao người con ưu tú của quê hương, đất nước đã ngã xuống trên mảnh đất này. Nhiều tấm gương hy sinh anh dũng cùng những kinh nghiệm đấu tranh phong phú của Đảng bộ mãi mãi là những bài học quý giá cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Cam Lộ hôm nay và mai sau.

Để ghi nhận công lao to lớn trên những chặng đường đấu tranh của mảnh đất và con người Cam Lộ, nhất là từ khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ, sau ngày lập lại huyện (1-12-1991), Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo sưu tầm, xác minh, tập hợp hệ thống tư liệu để biên soạn công trình **Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ.**

Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000) *được biên soạn trên cơ sở tập hợp, chọn lọc tư liệu từ các văn*

bản của Đảng bộ huyện, nhật ký, hồi ký của các cá nhân còn lưu giữ được và sự tham gia góp ý, cung cấp tư liệu của các nhân chứng đã từng tham gia hoạt động cách mạng trong các giai đoạn lịch sử.

Ban Thường vụ Huyện ủy chân thành cảm ơn các đồng chí, đồng bào, các cơ quan, đơn vị trong huyện, trong tỉnh; nhất là các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh, của huyện qua các thời kỳ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị, khoa Lịch sử trường Đại học khoa học Huế... đã tích cực cộng tác, giúp đỡ có hiệu quả để công trình nghiên cứu lịch sử này sớm ra mắt bạn đọc.

Mặc dù đã qua nhiều lần tổ chức hội thảo, tu chỉnh nhưng chắc chắn cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)** *khó tránh khỏi những thiếu sót... Ban Thường vụ Huyện ủy Cam Lộ rất mong đồng bào, đồng chí, và bạn đọc gần xa tiếp tục đóng góp ý kiến để cuốn sách ngày càng được bổ sung hoàn chỉnh hơn.*

Nhân dịp kỷ niệm 11 năm Cam Lộ đổi mới và phát triển (1-12-1991 - 1-12-2002), kỷ niệm 30 năm ngày giải phóng quê hương (2-4 -1972 - 2-4-2002) xin trân trọng giới thiệu cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)** *cùng bạn đọc.*

Cam Lộ, ngày 1 tháng 11 năm 2002

BAN THƯỜNG VỤ
HUYỆN ỦY CAM LỘ

CHƯƠNG I

CAM LỘ - VÙNG ĐẤT VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

I - KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CỦA HUYỆN CAM LỘ

1. Vị trí, giới hạn, diện tích

Huyện Cam Lộ nằm ở khu vực giữa của tỉnh Quảng Trị, giới hạn từ $16^{0}41$ đến $16^{0}53$ độ vĩ Bắc, $106^{0}50$ đến $107^{0}06$ độ kinh Đông; phía bắc giáp huyện Gio Linh, phía nam giáp huyện Triệu Phong, phía đông giáp với thị xã Đông Hà, phía tây giáp huyện Đakrông.

Huyện Cam Lộ là cửa ngõ phía tây và phía bắc của thị xã Đông Hà - trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của tỉnh Quảng Trị; là vùng trung chuyển phía đông của cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, nối liền với cảng Cửa Việt bằng quốc lộ số 9.

Ở vào vị trí nói trên, Cam Lộ có điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội với các địa bàn trong và ngoài tỉnh; đồng thời có thể tham gia các luồng thương mại quốc gia, quốc tế.

Huyện Cam Lộ có diện tích 346,9km^2, chiếm 8 % diện tích đất của tỉnh Quảng Trị, dân số 44.232 người [1], chiếm 7,7% dân số của tỉnh Quảng Trị. Toàn huyện có 9 đơn vị hành chính, bao gồm: thị trấn Cam Lộ là trung tâm huyện lỵ; 4 xã vùng đồng bằng là Cam An, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Hiếu và 4 xã miền núi là Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền,Cam Thành. Sông Hiếu và đường 9 đi ngang qua trung tâm huyện là điều kiện của sự quy tụ phát triển kinh tế và dân cư của huyện Cam Lộ.

2. Đặc điểm địa hình, đất đai

Cam Lộ là vùng chuyển tiếp từ dãy Trường Sơn thấp dần ra vùng đồng bằng duyên hải. Có thể chia làm ba vùng địa hình:

- Vùng phía tây - tây bắc có độ cao từ 200m xuống đến 40m, nghiêng về phía đông, độ dốc lớn, thích hợp cho trồng cây lâm nghiệp.

Vùng gò đồi mang sắc thái tiểu vùng cao nguyên, có độ cao từ 100m xuống đến 50m (Cùa, Tân Lâm). Đây là vùng đất đỏ bazan nên thuận lợi cho trồng cây công nghiệp dài ngày.

- Vùng đồng bằng dọc theo hai bờ sông Hiếu thuộc các xã Cam An, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyền, Cam Thành và thị trấn Cam Lộ, thích hợp cho việc phát triển cây công nghiệp ngắn ngày và cây lương thực.

---

1. Theo số liệu thống kê năm 2000.

Diện tích đất đã sử dụng chiếm 51,3 % đất tự nhiên. Số diện tích đất còn lại chủ yếu là đất trống, đồi núi trọc có thể khai thác để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là nông - lâm nghiệp.

3. Khí hậu, sông ngòi

a) Khí hậu

Cam Lộ nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới, gió mùa. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 24,6^{0}C, nhiệt độ trung bình thấp nhất là 18,9^{0}C (tháng 2), cao nhất là 30,3^{0}C (tháng 6), biên độ nhiệt ngày và đêm trung bình là 6,5^{0}C - 7^{0}C. Nhiệt độ thấp nhất vào các mùa rét đậm có lúc xuống dưới 10^{0}C, nhiệt độ cao nhất vào mùa khô hạn có lúc lên đến 40^{0}C.

Lượng mưa trung bình hàng năm khá cao (2400mm), 80% lượng mưa tập trung từ tháng 9 đến tháng 12. Cường độ mưa có tháng đến 500mm nên thường gây lũ lụt ở vùng trũng và rửa trôi, xói mòn ở vùng đồi núi. Ngược lại, từ tháng 5 đến tháng 8 chỉ số khô hạn rất cao gây ảnh hưởng không tốt cho sản xuất và đời sống. Độ ẩm trung bình hàng năm là 83%, vào mùa nắng nóng độ ẩm chỉ còn 74,5%. Lượng bốc hơi trung bình là 1.047mm/năm; các tháng 6, 7, 8 lượng bốc hơi cao hơn lượng mưa trên hai lần.

Cam Lộ có hai hiện tượng thời tiết đặc biệt, gây nhiều bất lợi cho sản xuất và đời sống của nhân dân: về mùa hè có gió tây - nam khô nóng, tốc độ có khi lên đến 60 - 70 km/h, tạo thành những cơn bão nhỏ có

chu kỳ hàng năm. Nhiệt độ không khí lên trên 35^0C và độ ẩm không khí xuống dưới 45%, khối lượng bốc hơi lớn làm khí hậu khắc nghiệt hơn, nhất là vào các tháng 5, 6, 7. Bão, lụt cũng là nguy cơ của thời tiết đối với Quảng Trị nói chung và Cam Lộ nói riêng. Vào các tháng từ tháng 8 đến tháng 11 có bão nhiệt đới thổi từ biển Đông vào, mùa bão trùng với mùa mưa nên thường kèm theo mưa lớn, gây nhiều thiệt hại.

Khí hậu, thời tiết là hiện tượng thiên nhiên bất lợi cho sản xuất và đời sống của nhân dân Cam Lộ.

Cuốn sách *Cam Lộ phủ chí* viết vào thế kỷ XIX đã nêu những hiện tượng khắc nghiệt của thời tiết ở Cam Lộ như sau: "Hàng năm cứ đến tháng tư đến tháng năm thì gió Nam rất mạnh phát ra tiếng kêu vang nhà cửa, rừng núi tưởng như sấm dậy bao trùm, cả núi non hoạt động.

Mùa hè tháng năm, tháng sáu mưa lũ tràn ngập núi khe, đá lay, cây đổ, nguồn nước chảy xiết. Mưa dừng, nước cạn, khí núi bốc lên dữ dội" [1].

b) Sông ngòi và nguồn nước

Sông Hiếu phát nguồn từ dãy Trường Sơn, chảy qua các hẻm đá, cát tạo thành một con sông nước ngọt, tươi mát, xanh trong. Đây là con sông chính chảy qua địa phận Cam Lộ cùng 10 phụ lưu như khe

1. Lê Tiết Nghĩa: *Cam Lộ phủ chí*. (Bản chữ Hán), Viện nghiên cứu Hán Nôm, bản dịch Nguyễn Xuân Hòa, tài liệu đánh máy, tr.3.

Chùa, khe Mài... tạo thành nguồn nước sinh hoạt, phát triển thủy lợi và đánh bắt thủy sản cho nhân dân.

Cam Lộ có các hồ chứa nước như: Đá Mài, Nghĩa Hy, Đá Lã, Hiếu Nam, Tân Kim, Trúc Kinh... có tổng dung tích 6,334 triệu m^3, tưới cho 700 đến 800 hecta cây trồng. Ở lòng đất, độ sâu từ 6m đến 30m có mạch nước ngầm để đào giếng, khoan giếng dùng trong sinh hoạt hoặc phục vụ nông nghiệp.

4. Tài nguyên thiên nhiên

a) Về khoáng sản: Khoáng sản đáng kể của huyện Cam Lộ là nguồn vật liệu xây dựng (đá vôi, cát sạn, đất làm gạch, ngói).

Mỏ đá vôi Tân Lâm có trữ lượng 30 triệu tấn. Ngoài ra, còn có mỏ đá Cam Tuyền. Các mỏ này có chất lượng tốt có thể sử dụng sản xuất ximăng mác cao. Mỏ nước khoáng Tân Lâm có thể khai thác phục vụ cho nhu cầu địa phương. Ven sông Hiếu có cát, sạn, sỏi có trữ lượng đáng kể phục vụ cho xây dựng.

b) Về thực vật: Trước đây huyện Cam Lộ có 80% diện tích đất được che phủ bởi thảm rừng nguyên sinh với nhiều chủng loại thực vật phong phú. Nay, do hậu quả của chiến tranh, do sự chặt phá rừng bừa bãi, do xói mòn, rửa trôi nên bị suy kiệt. Toàn huyện có 6.800 hecta (chiếm 45,7%) là đất đồi núi trọc đòi hỏi phải có biện pháp phục hồi thảm thực vật để nâng cao độ che phủ.

c) Về động vật hoang dã: Trên địa bàn huyện Cam Lộ có một số loài chim, thú hoang dã như chồn, nhím, lợn rừng, mang, gà lôi, chó sói đỏ... Đây là nguồn tài

nguyên động vật hoang dã quý giá cần có kế hoạch bảo vệ và khai thác.

Tài nguyên thực vật và động vật ở huyện Cam Lộ là tài nguyên quý giá cần được quan tâm bảo vệ, tạo môi trường sinh thái cho nghiên cứu khoa học và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Cam Lộ.

5. Địa lý, lịch sử

a) Tên gọi và sự thay đổi đơn vị hành chính qua các thời kỳ: Tên gọi Cam Lộ xuất hiện trước thời Lê Thánh Tông niên hiệu Hồng Đức (1470 - 1497) gọi là nguồn Cam Lộ. Nguồn Cam Lộ có hai châu Sa Bôi và Thuận Bình. Châu Sa Bôi có 11 trang, 68 sách, 8 động; châu Thuận Bình có 19 sách, 10 động [1]. Dưới thời Hồng Đức cải tổ hành chính, châu Sa Bôi có 10 tổng, 68 xã; châu Thuận Bình có 6 tổng, 28 xã [2]. Sách *Đại Nam nhất thống chí* của triều Nguyễn nói rõ: "... từ đời Lê trở về trước gọi là nguồn Cam Lộ có hai châu Sa Bôi và Thuận Bình" [3]. Năm 1803, triều Gia Long đặt "Quảng Trị doanh Cam Lộ đạo" [4].

Năm 1823, "đặt châu Hướng Hóa lệ vào đạo Cam Lộ" [5].

---

1. Dương Văn An: *Ô châu cận lục* (Bản dịch), Văn hóa Á châu xuất bản, Sài Gòn, 1961, tr.23.

2. Nay phần lớn thuộc về đất của Lào.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1969, tr.81.

4. Nguyễn Siêu: *Phương Đình dư địa chí,* Tự do, Sài Gòn, 1959, tr.128.

5. *Đại Nam nhất thống chí,* Sđd, tr.90; Nguyễn Siêu: Sđd, tr.128.

Năm 1827 đổi Quảng Trị doanh làm Quảng Trị trấn, đổi chức Lưu thủ, Cai bạ, Ký lục làm chức Trấn thủ, Hiệp trấn, Tham hiệp, đặt ra đạo Cam Lộ và Cửu châu [1].

Năm 1831 đổi đạo Cam Lộ làm phủ Cam Lộ, đặt một Tri phủ kiêm Lý châu Hướng Hóa và thống hạt 9 châu [2].

Năm 1834 đổi châu Hướng Hóa làm huyện Hướng Hóa. Năm 1849, đổi tên thành huyện Thành Hóa. Năm 1851, lấy đất ba huyện Địa Linh [3], Đăng Xương và Hải Lăng gồm 32 xã thôn phường đặt tổng Cam Đường (sau đổi là Cam Vũ) vẫn thuộc huyện Thành Hóa. Năm 1851, bỏ phủ Cam Lộ đặt thành bảo Cam Lộ. Năm 1852, huyện Thành Hóa lãnh 10 tổng 99 xã thôn phường [4].

Vào đầu thế kỷ XIX, lúc lập đạo Cam Lộ, lỵ sở đóng tại làng Nghĩa An, tổng An Lạc, bốn bề có bờ lũy bao bọc [5].

Năm Minh Mệnh thứ 10 (1829), xây dựng thành Vĩnh Ninh tại làng Cam Lộ [6]. Thành Vĩnh Ninh lúc

---

1. Nguyễn Siêu: Sđd, tr.128.

2. *Đại Nam nhất thống chí*, Sđd, tr.90.

3. Huyện Địa Linh lập vào năm 1836 đến 1851, huyện lỵ đóng tại ngã Tư Sòng, xã Cam An, bao gồm đất huyện Gio Linh, một phần đất huyện Cam Lộ và thị xã Đông Hà ngày nay.

4. *Đại Nam nhất thống chí*, Sđd, tr.50 - 51.

5. Lê Tiết Nghĩa: *Cam Lộ phủ chí*, Sđd, tr.1 và 6 (nay chưa khảo được dấu tích).

6. Là thành Cam Lộ sau này, hiện là khu di tích lịch sử cách mạng của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

đầu xây dựng bằng đất, năm 1849 ba cửa thành xây bằng gạch và đá [1]. Về kích thước, thành Cam Lộ được Lê Tiết Nghĩa ghi lại trong *Cam Lộ phủ chí* như sau: "Phủ thành được tu sửa, xây cất trong lòng rộng 30 trượng, 4 phía phủ bì chạy quanh thông nhau dài 2 dặm. Bốn phía thổ thành thông nhau dài 131 trượng 4 thước, cao 6 thước 5 tấc, vách thành hình thẳng đứng, thành dài hình dáng hơi tròn.

Bốn phía có hào thành bao quanh dài 182 trượng 4 thước, bên trên rộng 2 trượng, bên dưới rộng 1 trượng. Có hai cái bồn nước ở phía trái và phải. Phía sau có 3 cầu đá mỗi cái dài 2 trượng 6 thước, ngang 1 trượng 2 thước, cao 8 thước 5 tấc. Cống thoát nước ngang 3 thước 2 tấc, cao 7 thước 5 tấc. Có 3 cửa thành, hai cửa bên trái và bên phải cao 1 trượng 2 thước 4 tấc, ngang 7 thước 9 tấc, dày 1 thước 5 tấc, trong lòng cao 5 thước 4 tấc, ngang 4 thước 1 tấc. Cửa phía sau cao 1 trượng 4 thước 2 tấc 5 phân, ngang 1 trượng 5 thước, trong lòng cao 7 thước 2 tấc, ngang 5 thước 4 tấc.

Tùy theo hình thế của thành trước và sau còn có 1 cửa, dưới dài 3 trượng, trên dài 2 trượng 8 thước 4 tấc. Xếp gạch cao 5 thước và sâu xuống lòng đất 1 thước, hai bên cao 2 trượng 5 thước" [2].

Vào cuối thế kỷ XIX, niên hiệu Đồng Khánh (1886 - 1888), huyện Cam Lộ có 3 tổng: tổng An Lạc bao gồm

---

1. *Đại Nam nhất thống chí*, Sđd, tr.105.

2. Lê Tiết Nghĩa: Sđd, tr. 6; dặm (lý) = 100 trượng = 400m; 1 trượng ≈ 4m.

các xã: Cam An, Cam Thanh và thị xã Đông Hà ngày nay. Tổng Cam Đường bao gồm các xã: Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Thành, Cam Tuyền và thị trấn Cam Lộ. Tổng Mai Lộc bao gồm xã Cam Chính và Cam Nghĩa. Đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, địa giới huyện Cam Lộ vẫn như cũ, chỉ thay đổi tên gọi tổng Cam Đường thành tổng Cam Vũ.

Sau Cách mạng Tháng Tám, bỏ cấp tổng thành lập các xã lớn: Cam Mai, Cam Hòa, Cam Giang, Cam An, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Thành, Cam Tuyền, Cam Hóa (Cam Phú), Cam Sơn, Cam Lâm, Cam Thượng (nay thuộc Đakrông). Trong kháng chiến chống Pháp, huyện Cam Lộ có 8 xã: Cam Giang, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Mỹ, Cam Nguyên, Cam Lộc, Cam Sơn, Cam Lâm.

Ngày 17-5-1958, chính quyền miền Nam cho lập quận Cam Lộ bao gồm Nha đại diện hành chính Đông Hà và các xã Cam Thanh, Cam Hòa, Cam Phong, Cam Xuân, Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Hiếu, Cam Phú, làng Ruộng, làng Cát và Đông Hà [1].

Ngày 21-2-1967, bãi bỏ quận Trung Lương, lấy các xã Trung Giang, Trung Hải, Trung Sơn của quận Trung Lương sáp nhập vào quận Cam Lộ [2].

---

1. Nghị định 251-HC/PC của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Sài Gòn (Theo Nguyễn Quang Ân: *Những thay đổi về địa danh và đơn vị hành chính từ 1945 - 1997*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1997, tr.102, 103).

2. Nghị định số 286-NĐ/P.TH.T/PC của Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa.

Ngày 29-4-1968, tách các xã Cam Hòa, Cam Thạnh, Cam Phong, Cam Xuân và Đông Hà của quận Cam Lộ cùng các xã Triệu Lễ, Triệu Lương của quận Triệu Phong để thành lập quận Đông Hà [1].

Trong kháng chiến chống Mỹ, huyện Cam Lộ là một đơn vị hành chính, có tổ chức Đảng, các đoàn thể và chính quyền cách mạng.

Ngày 11-3-1977, các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ sáp nhập lại thành huyện Bến Hải, trực thuộc tỉnh Bình Trị Thiên [2].

Ngày 20-4-1978, hợp nhất xã Cam Giang và xã Cam An thuộc huyện Bến Hải, lấy tên là xã Cam Giang [3].

Ngày 11-9-1981, tách các xã Cam Giang, Cam Thanh, Cam Thành, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyền, Cam Chính, Cam Nghĩa thuộc huyện Bến Hải để sáp nhập vào thị xã Đông Hà [4].

Ngày 13-6-1986, điều chỉnh địa giới hai xã Cam Tuyền và Cam Thành, lấy sông Hiếu làm địa giới. Sáp nhập vào xã Cam Thành các thôn của Cam Tuyền cũ là Quật Xá, Tân Mỹ, Tân Định, Phước Tuyền, An Hưng, Phan Xá, Tân Tường và Cam Phú. Sáp nhập vào xã

---

1. Nghị định số 337/NĐ/NV của Thủ tướng Việt Nam Cộng Hòa (Theo Nguyễn Quang Ân: Sđd, tr.204).

2. Quyết định số 62-CP của Chính Phủ (Theo Nguyễn Quang Ân: Sđd, tr. 242).

3. Quyết định số 74-BT của Bộ trưởng Phủ Thủ tướng (Theo Nguyễn Quang Ân: Sđd, tr.249).

4. Quyết định số 64-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (Theo Nguyễn Quang Ân: Sđd, tr.316).

Cam Tuyền các thôn của Cam Thành cũ là Bắc Bình, An Thái, An Mỹ, Bích Lộ [1].

Ngày 19-10-1991 huyện Cam Lộ được lập lại trên cơ sở tách 8 xã nguyên thuộc huyện Cam Lộ được sáp nhập vào thị xã Đông Hà năm 1981 là: Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền, Cam Thủy, Cam Thành, Cam Hiếu, Cam Thanh (trừ các thôn Nghĩa An, Thanh Lương thuộc thị xã Đông Hà), xã Cam Giang (trừ các thôn An Lạc, Đông Lai, Thượng Nghĩa, Đại Độ, Đình Tổ, Tây Trì thuộc thị xã Đông Hà) và đổi tên Cam Giang thành xã Cam An.

Sau khi lập lại, huyện Cam Lộ có diện tích 346,9km^2, dân số 44.232 người [2].

b) Sự phát triển của làng xã

Trước lúc Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa (1558), một số địa danh thuộc huyện Cam Lộ đã được ghi lại trong sách *Ô Châu cận lục* là: Kim Đâu, Trúc Kinh, Trương Xá, Cam Lộ; cũng có thể có thêm làng Lâm Gia, nay đổi tên là Lâm Lang [3].

Dưới thời các chúa Nguyễn (từ thế kỷ XVI đến XVIII), có các địa danh được ghi chép trong sách *Phủ biên tạp lục* thuộc tổng An Lạc huyện Đăng Xương là: An Lạc, Phả Lại, Kim Đâu, Cam Lộ, Cam Đường,

---

1. Quyết định số 72-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (Theo Nguyễn Quang Ân: Sđd, tr.422).

2. Quyết định số 328-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (Theo Nguyễn Quang Ân: Sđd, tr.552).

3. Dương Văn An: *Ô Châu cận lục,* Sđd, tr.38, 62, 93.

Nghĩa An, Bích Giang, Định Xá, Thanh Lương, An Bình, Phú Ngạn, Trúc Khê, Trúc Kinh, Nhật Lệ, Thuận Đức [1], Trương Xá, Lâm Lang, Phi Hưu [2], An Thịnh [3], Bào Đá, Trung Hác [4], Phả Lại (phường), An Xuân, Phúc An, Khang Mỹ, An Bình, Khang Thái, Tân An, Ba Xuân [5], Cây Lúa, Thiết Tràng, Cam Lộ (phường), Thiên Xuân, Bố Chính, Quật Xá, An Cát [6].

Các làng như Mai Lộc, Mai Đàn... thuộc tổng An Khang, huyện Hải Lăng [7]; các làng Bảng Sơn, Thiết Tràng [8], Cu Hoan thuộc huyện Đăng Xương. Đến cuối thế kỷ XIX khu vực này được gọi chung là vùng Cùa trực thuộc tổng Mai Lộc. Vào thời Đồng Khánh (1886-1888), Cam Lộ là đất thuộc 3 tổng Cam Đường, An Lạc và Mai Lộc.

Tổng Cam Đường có các thôn, làng như sau: Cam Đường, Phú Ngạn, Lâm Lang, Định Xá, Nhật Lệ, Bích Giang, Cam Lộ, Trương Xá, Mộc Đức, An Bình, Phúc Xá, An Mỹ; các phường An Thái, Ba Thung, Thiện Chánh, Tân An, Thọ Xuân, Phan Xá, Hảo Đức, Cao Hy, Tân Định, Tân Mỹ, Tân Hòa, Tân Hưng, Tân Trúc, Tân Thành (5 phường có chữ Tân đều do Nha Khâm phái mới đặt ra).

---

1. Sau đổi là Mộc Đức.
2. Nay là Phi Thừa.
3. Không còn nữa.
4. Không còn nữa.
5. Nay là Ba Thung.
6. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục,* Sđd, tr.78.
7. Lê Quý Đôn: Sđd, tr.77.
8. Theo bản kê ruộng đất làng Mai Lộc năm Hoằng Định thứ 18 (1617).

Tổng An Lạc có các thôn, làng (nay thuộc huyện Cam Lộ) như sau: Nghĩa An, Kim Đâu, Phổ Lại, Phi Hưu, Thanh Lương, Hoàn Thịnh, Trúc Kinh, Trúc Khê; các phường An Trung, Cẩm Thạch, Phú Hậu, Mỹ Hòa, Phổ Lại, Bằng An, Thiết Tràng Thượng, Tuy Lộc, giáp An Thái.

Tổng Mai Lộc có các thôn, phường sau: Mai Đàn Thượng, Thiết Tràng, Mai Lộc, Miễn Hoàn, Bảng Sơn, Quật Xá, Thiên Xuân, Cam Lộ, Hà Xá, An Thái Thượng, Lang Phước, Câu Hoan, Việt Yên, Trung Chỉ, Lập Thạch, Câu Ngao, Phương An, Mâu Hòa, Kim Tân, Tân Sơn, Tân Lâm (3 Tân này mới thành lập) [1].

Huyện Cam Lộ ngày nay có 9 xã, thị trấn với các thôn, bản sau:

1. Xã Cam Chính: Mai Đàn, Lộc An, Trung Chỉ, Thượng Nghĩa, Minh Hương, Thiết Xá, Mai Lộc 1, Mai Lộc 2, Mai Lộc 3, Đốc Kỉnh, Thanh Nam, Sơn Nam.

2. Xã Cam Nghĩa: Cam Lộ Phường, Đồng Lai, Bảng Sơn 1, Bảng Sơn 2, Bảng Sơn 3, Phương An 1, Phương An 2, Cu Hoan, Định Sơn, Nghĩa Phong, Thượng Nghĩa, Quật Xá, Hoàn Cát, Thôn 241.

3. Xã Cam Tuyền: Tân Hòa, Tân Quang, Tân Hiệp, Bản Chùa, An Mỹ, Đâu Bình 1, Đâu Bình 2, Bắc Bình, Tân Lập, Xuân Mỹ, Ba Thung, An Thái.

---

1. Theo *Đồng Khánh dư địa chí*. (Bản dịch, tư liệu của khoa Sử - Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội)

4. Xã Cam Thành: Phước Tuyền, Ngô Đồng, Phan Xá, Phường Cội, Tân Trang, Tân Định, Tân Mỹ, Quật Xá, Tân Tường, Tân Xuân 1, Tân Xuân 2, Cam Phú 1, Cam Phú 2, Cam Phú 3, Tân Phú, Thượng Lâm.

5. Xã Cam Hiếu: Trương Xá, Mộc Đức, Tân Hiếu, Bích Giang,Vĩnh Đại, Tân Trúc, Định Xá, Vĩnh An, Thạch Đâu, Thôn Đường 9.

6. Xã Cam Thủy: Cam Vũ 1, Cam Vũ 2, Cam Vũ 3, Lâm Lang 1, Lâm Lang 2, Lâm Lang 3, Thiện Chánh, Nhật Lệ, Thọ Xuân, Tam Hiệp, Tân Xuân.

7. Xã Cam An: Cẩm Thạch, Xuân Khê, Phú Hậu, Kim Đâu, Phi Thừa, Mỹ Hòa, Trúc Khê, Trúc Kinh, An Xuân, Phổ Lại, Phổ Lại Phường.

8. Xã Cam Thanh: An Bình, Phú Ngạn, Cam Lộ Hạ.

9. Thị trấn Cam Lộ: Khóm 1, Khóm 2, Khóm 3, Khóm 4, An Hưng, Thiết Tràng, Nghĩa Hy, Tây Hòa, Trung Viên, Hậu Viên, Đông Định, Nam Hùng, Thượng Nguyên, Thượng Viên.

II - KHÁI QUÁT VỀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VÀ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN CAM LỘ

1. Khái quát về di tích người nguyên thủy

Cam Lộ là vùng đất tìm thấy dấu vết của cư dân người tiền sử sinh sống từ 1,5 vạn đến 3 vạn năm về trước, có cả di tích ngoài trời và di tích hang động.

Dấu vết cư trú của người nguyên thủy thời hậu kỳ đồ đá cũ ở Cùa:

Dấu tích người nguyên thủy ở Cùa, mà chủ yếu là khu vực Tân Sở, được phát hiện vào năm 1993. Các nhà khảo cổ học tìm thấy nhiều công cụ cuội gia công, phần lớn được chế tác từ đá quacdit không có hình dạng ổn định, chỉ ghè đẽo một phần hay rìa cuội, nhiều công cụ có hình múi bưởi và những mũi nhọn là đặc trưng văn hóa Sơn Vi, có niên đại từ 2 đến 3 vạn năm về trước [1]. Đây là niên đại có dấu vết cư trú cổ nhất của người tiền sử ở Quảng Trị.

Dấu tích cư trú của người nguyên thủy ở Tân Lâm:

- Tại hang Dơi: Hang Dơi ở lèn 4, ngang từ km 27 đến km 29, trong vùng núi Đầu Mẩu.Tại đây đã tìm thấy nhiều hiện vật đồ đá làm công cụ chặt, được ghè đẽo thô ở rìa cạnh và một đầu để sử dụng, nhiều mảnh được làm dụng cụ để nạo, 3 chày nghiền lớn và một số dụng cụ bằng xương, đồ gốm... Ngoài ra còn phát hiện trong hang có vỏ ốc núi, ốc suối, chứng tỏ hang Dơi được người nguyên thủy cư trú lâu dài.

Niên đại hang Dơi được xếp vào khung niên đại Văn hóa Hòa Bình sớm, cách ngày nay từ 1,5 đến 2 vạn năm [2].

---

1. Phát hiện của GS.Trần Quốc Vượng và đoàn khảo sát năm 1993 (Theo Sở Văn hóa Thông tin - Bảo tàng Quảng Trị: *Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh Quảng Trị*, 1995, tr.235; *Địa chí Quảng Trị*, Tài liệu đánh máy bản nghiệm thu, 1996, tr.274).

2. Sở Văn hóa Thông tin - Bảo tàng Quảng Trị: Sđd, tr.231 - 232 ; *Địa chí Quảng Trị*, Tlđd, tr.277 - 278.

Cạnh hang Dơi có hang "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" cũng tìm thấy nhiều đống vỏ ốc và cuội gia công.

Ở hang lèn 1, đối diện với suối La La và hang lèn 3 tìm thấy nhiều vỏ ốc, xương, răng thú và răng hàm của người nguyên thủy. Các hang này đều là nơi cư trú của người nguyên thủy, có niên đại cách đây từ 1,5 đến 2 vạn năm [1].

Cũng ở Tân Lâm, tại "Đồi không tên" nằm giữa lèn 2 và lèn 3 đã tìm thấy dấu tích của một công xưởng chế tác công cụ đá lửa (silíc) của người nguyên thủy thuộc hậu kỳ đá mới gồm nhiều mảnh tước, phác vật, rìu, bôn trong đó có một mảnh rìu được mài nhẵn. Niên đại muộn của dấu vết cư trú người nguyên thủy ở "Đồi không tên" cách ngày nay chừng 5.000 năm, chứng tỏ từ vùng Cùa đến Tân Lâm là nơi người nguyên thủy cư trú, sinh sống và chế tác dụng cụ đá liên tục từ 30.000 năm đến 5.000 năm [2]. Ngoài ra rải rác ở nhiều xã trong huyện còn tìm thấy nhiều rìu thuộc thời kỳ đá mới.

Cách đây gần 4.000 năm, ở lưu vực sông Hồng đã hình thành văn hóa Phùng Nguyên, dấu vết kim khí đầu tiên xuất hiện rồi phát triển thành văn hóa Đông Sơn - thành tựu luyện kim rực rỡ thời Hùng Vương. Cam Lộ cũng là một bộ phận của lãnh thổ nước Văn Lang thời các vua Hùng.

---

1. Sở Văn hóa Thông tin - Bảo tàng Quảng Trị: Sđd, tr.231 - 232; *Địa chí Quảng Trị*, Tlđd, tr.277 - 278.

2. *Địa chí Quảng Trị*, Tlđd, tr.282 - 283.

2. Công cuộc xây dựng quê hương dưới các triều đại phong kiến Việt Nam

Từ thời Trần - Lê (thế kỷ XIV - XVI) đã có người Việt vào cư trú ở Cam Lộ dọc theo bờ sông Hiếu. Chính sách khẩn hoang lập làng thời các chúa Nguyễn được đẩy mạnh hơn đã phát triển khu cư trú về phía nam sông Hiếu đến vùng gò đồi, trong đó có các làng được thành lập ở Cùa từ đầu thế kỷ XVII. Vùng nông nghiệp phát triển tiêu biểu là các cánh đồng Kim Đâu, Trương Xá... Trước sự phát triển nông nghiệp ở khu vực sông Hiếu, sông Thạch Hãn, đến năm 1680, chúa Nguyễn quyết định lập kho chứa thóc ở Trương Xá sau mỗi vụ thu hoạch để dùng cho nội phủ [1]. Song song với sự phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp ở địa bàn Cam Lộ cũng được thịnh hành như nghề làm bún, bánh ở làng Cẩm Thạch, mỹ nghệ vàng bạc ở An Xuân, làm giấy ở Phổ Lại, đúc đồng ở Phước Tuyền, nghề rèn ở Đông Hà... Đặc biệt là hoạt động thương mại với các luồng buôn khắp nơi về với Cam Lộ qua hai chợ là chợ Phiên và chợ Sòng.

Chợ Phiên Cam Lộ là một chợ lớn lâu đời, được sử sách nhắc đến từ năm 1621. Đây là một trung tâm thương mại quan trọng ở sâu trong nội địa thu hút khách buôn từ Lạc Hoàn, Vạn Tượng của Lào đến Trấn Ninh, Quy Hợp của miền tây Thanh - Nghệ [2]. Vào thế kỷ XVIII, trong thời kỳ đất nước bị chia cắt, Lê Quý

---

1. *Đại nam thực lục tiền biên*, Nxb Sử học, Hà Nội, 1962, tr.126.
2. *Đại nam thực lục tiền biên*, Sđd, tr.50.

Đôn đã mô tả sự phồn thịnh của chợ Phiên như sau: "Hai bên tả, hữu ở phía trên sông Hiếu Giang thì dân ở các động, sách cày cấy, chăn nuôi rất nhiều. Người buôn các xã thường mang muối mắm, cá khô, đồ sắt, nồi đồng, thoi bạc, hoa xuyến, các đồ lặt vặt đến đất người Man đổi lấy hàng hóa, thóc, gạo, trâu, bò, gai, sáp, mây, gió, vải man, màn man thuê chở về Cam Lộ; người Man cũng lấy voi chở hàng về chợ Cam Lộ để bán, mỗi con voi chở được 30 gánh, mỗi gánh được 20 bát. Cũng có nhiều phiên chợ lùa trâu đến 300 con để bán, giá bán 1 con trâu không quá 10 quan, giá 1 con voi chỉ 2 hốt bạc và một khẩu súng nhỏ" [1].

Vào nửa đầu thế kỷ XIX, trong bối cảnh "ức thương" của triều Nguyễn, Phan Huy Chú cũng đã ghi lại được trong *Lịch triều hiến chương loại chí* cảnh tấp nập của khách thương đến buôn bán ở chợ Phiên Cam Lộ [2].

Từ thế kỷ XIX trở về trước, chợ Phiên Cam Lộ nhóm họp ở Tân Tường (km 15, cạnh đường 9) sau đó chuyển về địa điểm hiện nay. Vào năm 1930, chợ Phiên- chợ Đuổi vẫn là một trong những chợ lớn của vùng đất Thuận Hóa xưa.

Ngoài chợ Phiên, ở trên đất Cam Lộ còn có chợ Sòng, nay còn địa danh Ngã Tư Sòng cạnh quốc lộ 1,

---

1. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1964, tr.224.

2. Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí, dư địa chí*. q.5, tờ 5a, viết năm 1821, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992, tập 1, tr.160.

thuộc xã Cam An. Chợ đông hàng ngày trên đường thiên lý Nam - Bắc, có đường thông lên chợ Phiên qua Lào, có đường ra biển. Vào thế kỷ XVIII, Lê Quý Đôn ghi lại như sau: "Ở xã Phổ Lại huyện Đăng Xương tục gọi là chợ Sòng là chỗ đường thủy, đường bộ tụ họp, đi lại tất phải qua đây" [1]. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chợ Sòng còn khá thịnh vượng, tấp nập trong một số tiệm buôn Hoa Kiều.

Các văn bản ruộng đất thời Quang Trung, Cảnh Thịnh tìm được ở các làng Cẩm Thạch, Vĩnh Đại, Mai Lộc là chứng tích chính sách về ruộng đất của triều Tây Sơn đối với các làng, xã ở Cam Lộ [2]. Cống hiến cho đất nước dưới thời Tây Sơn còn có đội ngũ binh lính và đông đảo quan chức mà tiêu biểu là Trung lang tướng Hoàng Kim Hùng người làng Vĩnh An, xã Cam Hiếu, có nhiều công lao trong công cuộc kháng chiến chống quân Mãn Thanh vào thế kỷ XVIII [3].

3. Các phong trào yêu nước

a) Cuộc kháng chiến chống quân Xiêm bảo vệ nền độc lập dưới triều Nguyễn (1833 - 1834)

---

1. Lê Quý Đôn: Sđd, tr.109.

2. Bản kê ruộng đất của họ Hoàng thôn Vĩnh Đại, xã Cam Hiếu do Hoàng Văn Hưng giữ có các bản Quang Trung năm thứ 5, Cảnh Thịnh năm thứ 3, 4 và 6; ở gia đình làng Mai Lộc, Cam Chính có bản kê ruộng đất Quang Trung năm thứ 2, thứ 4, Cảnh Thịnh năm thứ 2 (do Hồ Văn Lưu giữ, 1983).

3. Hoàng Kim Hùng (1764 - 1835) là Đô đốc thời Tây Sơn. Hiện nay gia đình còn giữ được gia phả và mộ chí.

Với truyền thống chống giặc ngoại xâm anh dũng, nhân dân Cam Lộ đã góp phần đánh bại giặc Xiêm dưới triều Nguyễn vào các năm 1833 và 1834. Khi quân Xiêm âm mưu xâm lược nước ta, chúng đánh chiếm Ai Lao, mở mũi nhọn tấn công vào Cam Lộ nhằm uy hiếp Kinh thành Huế. Triều đình Huế cử tướng Lê Văn Thụy ra phối hợp với quân mộ ở địa phương do Quản cơ Cam Lộ là Nguyễn Văn Vân chỉ huy đã ba lần phản kích đuổi quân Xiêm ra khỏi sông Mê Công, hai nước Việt - Lào loại được nguy cơ xâm lược của giặc Xiêm.

b) Xây dựng căn cứ Tân Sở và hưởng ứng Phong trào Cần Vương chống Pháp (1883 - 1885)

Năm 1883, trước sự uy hiếp trắng trợn của thực dân Pháp, triều đình Huế chủ trương xây dựng một căn cứ Cần Vương kháng chiến để dời đô khi Kinh thành Huế bị lâm nguy. Nơi được chọn làm kinh đô thời chiến của triều đình Huế là Tân Sở, ở Cùa, hiện là đất của hai xã Cam Chính và Cam Nghĩa.

Cùa là vùng gò đồi đất đỏ bazan, vây bọc chung quanh là những dãy núi đồi trùng điệp. Từ huyện lỵ Cam Lộ muốn vào Cùa phải qua một con đèo hiểm trở gọi là đèo Cũ. Từ thế kỷ XIX, con đường độc đạo từ Tân Tường vào Cùa phải đi qua đèo Cũ càng hiểm trở hơn, nhưng khi đến Cùa thì có đường lên Lao Bảo để qua Lào hoặc vào Nam, ra Bắc bằng con đường thượng đạo.

Cùa từ thế kỷ XIX trở về trước đã hình thành nhiều làng mạc trù phú do nông dân các vùng đồng bằng

Quảng Trị lên khai phá, lập cư. Cư dân ở đây sống chan hòa, đùm bọc và quan hệ mật thiết với quê cũ. Bởi thế, xây dựng căn cứ Cần Vương ở Cùa, ngoài vị trí chiến lược và điều kiện tự nhiên cần thiết cho việc "thiên đô", ở đây nhân dân có lòng yêu nước, sẵn sàng hưởng ứng Phong trào Cần Vương, tham gia nghĩa quân chiến đấu. Đây cũng là nơi thuận lợi cho việc huy động sức người, sức của để xây dựng căn cứ, giải quyết hậu cần tại chỗ hoặc làm thế hậu thuẫn lâu dài.

Từ đầu năm 1883, lúc vua Tự Đức còn sống, triều đình Huế đã cử người khảo sát địa bàn xây dựng Tân Sở ở Cùa. Tên gọi Tân Sở là hình thức ngụy trang, bên ngoài xem như xây dựng một cơ sở kinh tế mới của triều đình, nhưng thực chất là một trung tâm chính trị, kinh đô dã chiến, đầu não kháng chiến của Phong trào Cần Vương.

Địa điểm chọn xây dựng Tân Sở nằm trên một quả đồi thấp ở vị trí trung tâm vùng Cùa, cách huyện lỵ Cam Lộ 10km về phía tây - nam. Quan Phụ chính Nguyễn Văn Tường là người chỉ huy thi công xây dựng. Sau khi quân Pháp đánh chiếm Thuận An, tốc độ xây dựng Tân Sở càng khẩn trương hơn. Nhân dân các vùng đồng bằng vận chuyển gạch, ngói, tre, mây... lên xây dựng Tân Sở. Nhân dân vùng Cùa đóng góp nhiều công sức cho việc đào hào, đắp lũy, góp nhiều vật liệu địa phương như gốc tre, mây song, gỗ lạt để xây lũy, làm nhà, dựng trại...

Năm 1885, căn cứ Tân Sở được hoàn thành. Tân Sở chiếm một diện tích 23ha, bề dài 548m, bề ngang

418m, xung quanh có ba lớp thành đất, phía ngoài trồng tre gai làm hàng rào, khoảng cách giữa hai hàng tre là 45 m; phía trong là hệ thống hào sâu rộng chừng 10m. Trong thành có nhiều trại lính, kho lương thực và kho chứa vũ khí; có cột cờ, nhiều nền súng và giếng nước. Ngoài thành cũng xây dựng nhiều đồn lũy chiến đấu và kho súng đạn, các bãi tập trận, bãi chiến đấu của voi, ngựa. Hệ thống đồn lũy, hào thành, dinh trại này làm vật cản có chiều sâu nhằm bảo vệ cho thành nội ở bên trong.

Thành nội ở trung tâm Tân Sở được xây dựng bằng gạch, chiều dài 165m, chiều ngang 100m, có 5 cửa ra vào, ngoài cửa tiền, hậu, tả, hữu còn có cửa Ngọ môn để vua với các đại thần ra vào. Bên trong Tân Sở có hành cung, là nơi vua ở và làm việc.

Phía đông - bắc Tân Sở giáp làng Bảng Sơn, tây - bắc giáp làng Phường Yên, đông - nam giáp làng Mai Đàn. Hiện nay dấu vết Tân Sở còn lại là những lũy tre đứt đoạn. Ngoài thành còn lưu lại các tên gọi như "nương nhà súng", "nương tàu voi", "tàu ngựa"... Trong thành còn lưu lại tên gọi "cột cờ", "nền súng", "giếng nước", "kho lương" và nhiều đầu đạn súng thần công, gạch ngói vỡ vụn...

Trước ngày Kinh thành Huế thất thủ, Tân Sở là một công trường tấp nập của hàng ngàn dân phu và binh lính ngày đêm xây dựng thành lũy và vận chuyển, tích trữ lương thực từ các nơi đưa đến. Lúa gạo từ đồng bằng sông Hồng chở vào qua cảng Cửa Việt. Súng đại bác, đạn dược chở từ Huế ra liên tục

trong 3 tháng mới xong. Tôn Thất Thuyết quyết định đưa ra Tân Sở vàng nén, bạc nén trị giá hàng triệu lượng, nhưng mới đưa ra được chừng 300.000 lượng thì Nguyễn Văn Tường ngăn cản.

Sau ngày Kinh thành Huế thất thủ, Tôn Thất Thuyết và triều thần hộ giá vua Hàm Nghi ra Tân Sở. Lúc đầu,vua Hàm Nghi không ở trong hành cung mà ở tại nhà ông Trần Hạnh, xóm Động, làng Bảng Sơn, cạnh Tân Sở [1].

Tại Tân Sở, ngày 13-7-1885, *Hịch Cần Vương* đầu tiên được ban ra khắp cả nước kêu gọi nhân dân hưởng ứng giúp vua cứu nước trước họa xâm lăng của thực dân Pháp.

Nhân dân Cam Lộ không những trực tiếp đóng góp công sức, tài lực trong việc xây dựng Tân Sở, bảo vệ an toàn lộ trình vua Hàm Nghi đi qua và thời gian sống ở địa phương, mà ngay từ đầu đã nô nức hưởng ứng Phong trào Cần Vương, đặc biệt là khi có bài *Hịch Cần Vương*. Hàng ngàn thanh niên Cam Lộ hưởng ứng *Chiếu Cần Vương* tham gia nghĩa quân chống Pháp, đóng góp cho phong trào nhiều tướng lĩnh kiên cường như: Phó soái quân đội Cần Vương Đỗ Văn Chung, quê ở Cam Hiếu, đã chỉ huy nghĩa quân đánh tan giặc Pháp ở trận Trạng Mè (Gio Linh); Ngô Viết Nghệ (Chánh Nghệ), ở thôn Mỹ Hòa, xã Cam An chỉ huy một đơn vị nghĩa quân phục kích quân Pháp ở

1. Cháu 3 đời là Trần Đìu và vợ là bà Trần Thị Kiếng (sinh năm 1923).

đồn Bàu Quan (xóm Bún); Hồ Văn Chước (Đội Chước), ở An Bình, xã Cam Thanh, năm 1885 chỉ huy nghĩa quân chặn đánh quân Pháp.

Phong trào Cần vương đã gây được ảnh hưởng to lớn trong đời sống chính trị của nhân dân Cam Lộ, gây nhiều thiệt hại cho giặc Pháp ngay lúc chúng mới đặt chân đến Tân Sở.

c) Các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX

Khi Nguyễn Văn Tường đầu thú với Pháp, những bí mật của căn cứ Tân Sở đã bị Tường bóc trần cho giặc. Biết ở Tân Sở lâu ngày không lợi, Tôn Thất Thuyết lại đưa vua Hàm Nghi ra Bắc, nhưng chiến hạm của Pháp đã đổ bộ lên Đồng Hới để chặn đường. Tôn Thất Thuyết lại đưa vua Hàm Nghi trở lại Tân Sở rồi qua Lào, theo đường thượng đạo ra Bắc.

Trước những khó khăn và hiểm nguy trên đường bôn tẩu, đoàn tùy tùng chỉ còn một ít người theo Tôn Thất Thuyết. Phần lớn binh lính và dân phu đều bỏ trốn, cả một số quan chức cao cấp từng theo hộ giá nhà vua đã ra đầu thú với giặc, hoặc bỏ ngũ trở về Huế như Trương Văn Để, Hồ Văn Hiển, Phạm Thận Duật... Số còn lại từ bỏ con đường làm quan chức nhưng không chịu ra đầu thú với giặc, cũng không trở về nguyên quán mà ở lại Cam Lộ tạm thời lánh nạn chờ thời cơ thuận lợi, mưu đồ chống Pháp. Trong số đó có Phó bảng Hồ Trọng Tể, người làng Mỹ Thứ, huyện Quế Sơn (Quảng Nam) là thân sinh của Hồ Trọng Bá, xin lập cư ở làng An Mỹ (xã Cam Tuyền);

thân sinh của Khóa Bảo (Nguyễn Hữu Đồng), quê ở làng An Hòa (Huế), xin ở ẩn về phía tây Cam Lộ cùng những người đồng cảnh ngộ, sau năm 1885 lập ra làng Tân Mỹ (xã Cam Thành)...

Sau khi Phong trào Cần Vương thất bại, đất Cam Lộ trở thành nơi ẩn chứa, tích tụ mầm mống yêu nước, chờ thời cơ nổi lên đấu tranh chống thực dân Pháp mà tiêu biểu là các nhân vật sau đây:

- Khóa Bảo với các cuộc khởi nghĩa Duy Tân năm 1916:

Khóa Bảo tên thật là Nguyễn Hữu Đồng, sinh năm 1860, năm 25 tuổi ông theo phò vua Hàm Nghi ra Tân Sở. Khi Phong trào Cần Vương thất bại, gia đình Nguyễn Hữu Đồng ở lại cư trú lâu dài tại Cam Lộ.

Từ cuối thế kỷ XIX, Khóa Bảo là người khá nổi tiếng văn võ toàn tài ở đất Quảng Trị nhưng không ra làm quan. Ông mở trường dạy học ở An Hưng (xã Cam Thành) đã đào tạo nên nhiều lớp trí thức trẻ nhiệt huyết với dân tộc, quê hương. Ông đã liên kết với nhiều chí sĩ yêu nước Quảng Trị. Năm 1908, ông dẫn đầu một đoàn biểu tình kéo đến tòa Công sứ Quảng Trị đấu tranh chống thuế, khất sưu. Sau cuộc đấu tranh này, Khóa Bảo bị bắt và bị kết án 3 năm tù. Sau khi ra tù, ông vẫn tiếp tục mở trường dạy học nhằm đào tạo lớp trí thức tân học giỏi võ nghệ để tham gia kháng Pháp.

Danh tiếng của Khóa Bảo được nhiều người biết đến. Vua Duy Tân, sau nhiều lần tuần du ở Cửa Tùng,

có đến Cam Lộ trực tiếp gặp ông để bàn mưu kế chống Pháp. Ông được vua Duy Tân giao làm Lãnh binh Quảng Trị trong cuộc khởi nghĩa năm 1916. Ông đã bí mật tổ chức nghĩa quân ở nhiều nơi đánh vào tỉnh thành Quảng Trị và ứng phó cho Huế. Nhưng cuộc khởi nghĩa đã bị lộ ở Quảng Ngãi, vua Duy Tân và các nhân vật quan trọng đều bị bắt, Khóa Bảo cũng bị bắt giam và bị kết án 9 năm tù.

Do mến mộ tài năng của Khóa Bảo nên có viên Chánh quản xin bảo lãnh mời ông về nhà dạy học. Vì tuổi già nên chính phủ Nam triều đành thả ông. Năm 1920, ông bị bệnh và mất ở An Hưng. Hiện nay mộ chí của ông đặt tại thôn Tân Tường, xã Cam Thành.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, lãnh đạo tỉnh đã lấy tên Khóa Bảo đặt tên cho tỉnh Quảng Trị.

- Hồ Trọng Bá, Lê Thế Vỹ, Đỗ Doãn Võ với những cải cách duy tân:

Hồ Trọng Bá là con của Phó bảng Hồ Trọng Tế, là bạn học và bạn cùng chí hướng với Khóa Bảo. Năm 1912, ông đậu cử nhân nhưng không chịu ra làm quan mà mở trường dạy học ở quê nhà. Hồ Trọng Bá thực hiện cải cách giáo dục "từ chương cử nghiệp" bằng cách đưa các môn cách trí để truyền bá khoa học theo phương pháp mới cho học sinh. Ông mở cả lớp học ban đêm cho những người lao động không có điều kiện đến trường. Ông tích cực truyền bá tư tưởng yêu nước, chống Pháp cho nhiều thế hệ học sinh và quần chúng lao động.

Ngoài giảng dạy theo chương trình mới, nội dung mới với đối tượng học rộng rãi, Hồ Trọng Bá còn áp dụng phương pháp vừa học vừa làm, gắn việc học ở lớp với cơ sở sản xuất ở Tân Tường - một tụ điểm chính trị của phong trào yêu nước, đấu tranh chống Pháp ở Quảng Trị.

Hồ Trọng Bá đã tổ chức nhiều lớp học sinh tham gia Phong trào Đông Du, Phong trào Duy Tân và liên lạc với những người đang xuất dương để mưu đồ chống Pháp.

Lê Thế Vĩ, người làng Tường Vân (Triệu Phong) đã tổ chức trồng dâu nuôi tằm ở Tân Tường theo phương thức sản xuất kinh doanh mới nhưng bên trong là tổ chức chính trị hoạt động chống Pháp quy tụ những người yêu nước ở Quảng Trị, là cơ sở khuếch trương tài chính ủng hộ những trí thức xuất dương tìm đường đánh Pháp.

Hồ Trọng Bá và các nhà giáo yêu nước cùng thế hệ với ông đã đào tạo ra tầng lớp trí thức mới ở địa phương đầu thế kỷ XX; trong đó có nhà giáo yêu nước Đỗ Doãn Võ ở trường Cam Lộ. Tư tưởng yêu nước của Đỗ Doãn Võ đã bắt gặp sức mạnh yêu nước tại chỗ nên đã tổ chức canh tân phương pháp và nội dung dạy học ở trường huyện. Với tư cách là Hiệu trưởng của trường, Đỗ Doãn Võ đã tích cực truyền bá tư tưởng yêu nước, truyền bá chữ Quốc ngữ, bài ngoại. Ông làm nhiều bài thơ giáo dục lòng yêu nước, cổ vũ cho học sinh và nhân dân tích cực cải cách duy tân theo đường lối thực nghiệm như làm thủy lợi, tổ chức khai hoang, trồng dâu nuôi tằm...

Ở trường Cam Lộ, Đỗ Doãn Võ hoạt động tích cực được một năm. Đến tháng 4-1927 ông bị cách chức và bị trục xuất. Ông phải trốn về làng Mộc Đức ở tại nhà bà Phạm Thị Sâm. Tại đây, ông tiếp tục dạy học và truyền bá tư tưởng yêu nước cho học sinh và nhân dân. Hoạt động được 3 tháng thì ông bị địch phát giác, ra lệnh truy nã. Học sinh đã bí mật đưa thầy giáo của mình về quê ở Quảng Nam, nhưng giữa đường thì bị bắt. Đỗ Doãn Võ bị kết án 9 năm tù giam vì bị ghép vào tội "tạo sấm yêu ngôn".

Hồ Trọng Bá đã mất, Đỗ Doãn Võ bị bắt nhưng thế hệ con cháu của ông [1], và thế hệ học sinh của ông [2] sau này đã trở thành lớp cách mạng tiền bối, những chiến sĩ cộng sản đầu tiên ở Cam Lộ khi được tiếp thu ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

1. Như Hồ Tần (Chọe), Lê Quang Soạn...
2. Như Hồ Chơn Nhơn, Hồ Xuân Lưu...

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ CAM LỘ RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THỜI KỲ 1930 - 1945

I - SỰ RA ĐỜI CÁC TỔ CHỨC TIỀN THÂN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HUYỆN CAM LỘ

Cam Lộ là vùng đất chuyển tiếp giữa miền núi phía tây - tây nam với chuỗi đồng bằng nhỏ hẹp hai bên sông Hiếu của tỉnh Quảng Trị. Cam Lộ cũng là vùng giao tiếp dân cư giữa người Kinh và các dân tộc ít người, giữa miền xuôi và miền ngược, với hai miền Bắc - Nam đất nước. Cam Lộ cũng là nơi chuyển tiếp, giao lưu giữa các vùng dân cư thị xã Đông Hà với thị trấn Khe Sanh, Lao Bảo, và tỉnh Savannakhet hiện nay. Với ý nghĩa đó, trong lịch sử, Cam Lộ đã giữ vị trí hội nhập và lan tỏa của các trào lưu tư tưởng và các tổ chức yêu nước của tỉnh Quảng Trị. Phong trào Cần Vương được dấy lên từ Tân Sở năm 1885, Phong trào chống thuế 1908, tham gia khởi nghĩa Duy Tân 1916, đã có sức cổ vũ tinh thần yêu nước chống Pháp

của nhân dân trong cả nước. Với ảnh hưởng của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp... đội ngũ công nhân xuất hiện ở Đông Hà, đường 9 đã làm cho Cam Lộ thành một tụ điểm yêu nước của tỉnh Quảng Trị, đây là cở sở xã hội để hình thành các tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam trước 1930 như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng.

1. Hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cam Lộ

Phong trào yêu nước Việt Nam trải qua những chặng đường đen tối trước sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp và các thế lực tay sai. Phong trào Cần Vương, Văn Thân bị dập tắt, phong trào tư sản, tiểu tư sản nhanh chóng bị thất bại... Trong khi con đường đấu tranh giải phóng dân tộc tưởng như đi vào ngõ cụt thì đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã phát hiện ra chân lý của thời đại để giải phóng giai cấp, giải phóng các dân tộc thuộc địa sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin. Từ Pháp, Người qua quê hương Cách mạng Tháng Mười rồi đến Trung Quốc, nơi có thể tạo thế, tạo lực trực tiếp cho cách mạng Việt Nam. Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng 6-1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc) đồng chí Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhằm tập hợp những người yêu nước. Người cho xuất bản tờ báo *Thanh niên*, đưa nhiều lớp thanh niên, trí thức đào tạo tại

Trung Quốc về nước hoạt động và làm hạt nhân đấu tranh trong các tỉnh, thành.

Tháng 10-1926, Nguyễn Đình Từ sau khi tham dự lớp huấn luyện ở Quảng Châu, Trung Quốc và được kết nạp vào Hội Việt nam Cách mạng Thanh niên về đến Quảng Trị, mang theo điều lệ Hội Thanh niên, báo *Thanh niên* và nhiều tài liệu cách mạng để xúc tiến thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Trị.

Giữa năm 1927, số hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trên địa bàn Quảng Trị đã có 17 người, trong đó có 1 người ở Cam Lộ là Phan Thị Hồng. Ngoài ra, ở Quảng Trị còn có một nhóm do Thanh niên Thanh Hóa kết nạp và giới thiệu gồm có 3 người [1].

Cuối năm 1927, các Chi bộ Thanh niên ở Quảng Trị đã mở hội nghị hợp nhất, lập ra Tỉnh bộ Thanh niên lâm thời Quảng Trị.

"Đầu năm 1928, xét thấy phong trào Thanh niên Quảng Trị có những phát triển vững chắc, Kỳ bộ Trung Kỳ chỉ thị cho Tỉnh bộ Thanh niên Quảng trị xúc tiến hội nghị đại biểu Thanh niên để thành lập Tỉnh bộ".

Hội nghị đại biểu Thanh niên được tổ chức trong năm 1928. Hội nghị đã đánh giá tình hình, đề ra chủ trương công tác. Hội nghị bầu ra Ban Chấp hành của

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tập 1, tr.154.

Tỉnh bộ Thanh niên Quảng Trị gồm 4 ủy viên do Nguyễn Đình Cương làm Bí thư. Tỉnh bộ phân công 2 đồng chí Hoàng Thị Ái và Lê Thị Quế hoạt động ở địa bàn Cam Lộ và phát triển hội viên mới.

Tổ Việt Nam Cách mạng Thanh niên của huyện Cam Lộ được thành lập do Hoàng Thị Ái làm tổ trưởng.

Để có tài chính hoạt động, Tỉnh bộ Thanh niên chủ trương, ngoài việc đóng góp hội phí, mỗi hội viên Thanh niên phải đóng cổ phần để Tỉnh bộ thành lập "Hưng nghiệp hội xã" do ông Lê Thế Hiếu phụ trách. "Hưng nghiệp hội xã" là tổ chức kinh tế nhằm chấn hưng nội hóa. Tỉnh bộ Thanh niên dùng tổ chức hoạt động kinh tế công khai này để che giấu các hoạt động cách mạng của mình. Hội viên Thanh niên mỗi lần đến họp đều lấy danh nghĩa là những người góp cổ phần vào "Hưng nghiệp hội xã" để che mắt bọn mật thám; "Hưng nghiệp hội xã" có các chi điếm ở các huyện. Chi điếm "Hưng nghiệp hội xã" ở chợ Phiên Cam Lộ lập trong năm 1928 do Hoàng Thị Ái phụ trách. Chi điếm giao dịch trực tiếp với Lê Thế Hiếu để nhận tiêu thụ các mặt hàng tạp hóa như giấy, bút, dầu thắp, thuốc lá...và bí mật hoạt động yêu nước trong tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng yêu nước và cách mạng trong quần chúng nhân dân Cam Lộ.

2. Sự ra đời và hoạt động của Tỉnh bộ Đảng Tân Việt tại Cam Lộ

Năm 1929, lúc làm Thừa phái ở Diễn Châu (Nghệ An), Lê Thế Tiết được kết nạp vào Hội Phục Việt (sau

đổi thành Hưng Nam, rồi Tân Việt). Năm 1928, sau khi thôi chức Thừa phái, theo sự phân công của Tổng bộ Tân Việt, Lê Thế Tiết về Cam Lộ chọn Tân Tường (xã Cam Thành) làm cơ sở để xây dựng Tỉnh bộ Tân Việt Quảng Trị [1]. Các đảng viên Tân Việt Quảng Trị lúc mới thành lập có Lê Thế Tiết, Nguyễn Hữu Mão, Hồ Chơn Nhơn, Nguyễn Ổn... Do cơ sở của Tân Việt còn mỏng nên chủ yếu hoạt động ở trên đất Cam Lộ và một số vùng ở Triệu Phong, Gio Linh...

Tỉnh bộ Tân Việt vừa được thành lập thì Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở trong tỉnh phát triển mạnh, có phong trào hoạt động rộng khắp. Một số đảng viên Tân Việt bị thu hút vào những hoạt động của Thanh niên, nhất là các tài liệu về cách mạng do Hội Thanh niên cung cấp, ngay cả những người tích cực nhất trong tổ chức Tân Việt cũng ngã dần qua tổ chức Thanh niên. Chính vì vậy Đảng Tân Việt không có điều kiện phát triển ngay cả ở trên địa bàn hoạt động chính của mình.

---

1. Đồng chí Lê Thế Tiết (1900 - 1940) quê ở làng Tường Vân, Triệu An, huyện Triệu Phong, từng học ở Huế, làm Thừa phái Diễn Châu (1925) và gia nhập Đảng Phục Việt (1926), thành lập Đảng bộ Tân Việt Quảng Trị (1928), thành lập nhóm cộng sản đầu tiên ở Tân Tường (Cam Lộ) tháng 6-1929, làm Bí thư Huyện ủy Cam Lộ đầu tiên (5-1930) và cũng là Bí thư Tỉnh ủy lâm thời đầu tiên của tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Thế Tiết 3 lần bị địch bắt, đồng chí đã đấu tranh kiên cường trong các lao tù của địch. Ngày 20-10-1940, đồng chí Lê Thế Tiết đã hy sinh ở nhà tù Lao Bảo.

II - CUỘC VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM Ở CAM LỘ

Trong lúc tình hình hoạt động cách mạng của hai tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Đảng Tân Việt ở Quảng Trị đang gặp khó khăn về phương hướng và tổ chức, thì tháng 6-1929, đồng chí Nguyễn Phong Sắc được Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương cử vào Quảng Trị để vận động thành lập Đảng Cộng sản. Nguyễn Phong Sắc mang theo Điều lệ Đảng và truyền đơn cộng sản vào cho in ở Quảng Trị để tổ chức và rải trong các tỉnh miền Trung nhằm khẳng định sự có mặt và tạo thanh thế của Đảng Cộng sản ở đây.

Nguyễn Phong Sắc một mặt liên lạc với Nguyễn Đình Cương ở thị xã Quảng Trị để chuyển các Hội viên Thanh niên thành tổ chức cộng sản; mặt khác, qua trung gian của Nguyễn Xuân Luyện và Hoàng Thị Ái để tiếp xúc với Lê Thế Tiết bàn việc chuyển Đảng bộ Tân Việt Quảng Trị thành một bộ phận của Đông Dương Cộng sản Đảng; đồng thời giao Điều lệ Đảng và truyền đơn cộng sản cho Lê Thế Tiết in và rải kịp thời.

Nhóm đảng viên cộng sản đầu tiên của huyện Cam Lộ bao gồm Tân Việt và Thanh niên là: Lê Thế Tiết, Nguyễn Hữu Mão, Lê Thị Quế, Phan Thị Hồng, Hoàng Thị Ái, đã tổ chức họp ở nhà Tầm - Tân Tường và cho in mẫu truyền đơn cộng sản phân công nhau rải ở Cùa, thôn Cam Lộ, chợ Phiên, dọc đường 9, Đông Hà, Cửa Việt...

Đêm 17-6-1929 các tổ chức cộng sản đã đồng loạt cho rải truyền đơn ở nhiều nơi trên đất Quảng Trị tạo thành một sự kiện chính trị lớn, gây được ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân. Bọn quan lại Nam triều vô cùng bối rối, hoảng hốt tìm cách đối phó; chúng tung mật thám về từng làng theo dõi, bắt bớ. Nhiều đảng viên của Thanh niên và Tân Việt đã bị bắt. Ngày 13-10-1929, tòa án Nam triều mở phiên tòa xét xử, nhiều người bị kết án nặng.

Sau cuộc khủng bố này, một số đảng viên Tân Việt và Thanh niên không bị bắt cùng một số bị bắt được thả ra, đã nằm im hoặc tránh ra ngoài tỉnh. Số còn lại tích cực vận động tham gia vào Đảng Cộng sản. Tuy nhiên, do sự khủng bố của địch nên việc xây dựng tổ chức đảng ở Quảng Trị nói chung và Cam Lộ nói riêng bị chững lại.

Như vậy, trong hai năm 1928 - 1929, hai tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Đảng Tân Việt đã có công lao lớn là truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào đất Cam Lộ, được tầng lớp trí thức, công - nông hưởng ứng, đánh bại tư tưởng cải lương, nọc độc của chủ nghĩa thực dân, làm cho Việt Nam Quốc dân Đảng không có cơ sở để hình thành. Thực tiễn đó đã nói lên bản chất cách mạng tốt đẹp của nhân dân Cam Lộ. Phong trào yêu nước, phong trào công nhân khi được tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở xã hội vững chắc để Đảng Cộng sản ra đời và phát triển, lãnh đạo nhân dân Cam Lộ đấu tranh với mọi kẻ thù. Từ đó, ở Cam Lộ Đảng Cộng sản đã giành

toàn quyền lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Sau khi đồng chí Lê Thế Tiết ra tù, tháng 11-1929, đồng chí Lê Viết Lượng, phái viên Liên đoàn Cộng sản Đông Dương được cử đến Quảng Trị liên lạc với Đảng Tân Việt để chuyển thành Đảng Cộng sản. Lê Viết Lượng họp bàn với Lê Thế Tiết trên một chiếc thuyền của một cơ sở ở giữa sông Hiếu, gần Đông Hà bàn việc thành lập tổ chức Đảng Cộng sản ở trong tỉnh, đi sâu tuyên truyền vận động quần chúng công - nông, các tầng lớp nhân dân lao động để xây dựng cơ sở cách mạng. Cuộc họp nhất trí kế hoạch nhanh chóng liên lạc, tập hợp những người tích cực trong hai tổ chức Tân Việt và Thanh niên cũ, để chuyển thành Liên đoàn Cộng sản Đông Dương.

Cuộc họp này đánh dấu bước đầu thời kỳ phục hồi phong trào cách mạng của nhân dân Cam Lộ kể từ sau đợt khủng bố tháng 6-1929 của địch.

Đồng chí Lê Thế Tiết tích cực liên lạc với các cơ sở cũ, củng cố lại chi bộ đảng ở Tân Tường là một trong 3 chi bộ đầu tiên của tỉnh Quảng Trị gồm các đồng chí: Lê Thế Tiết, Lê Thị Quế, Lê Thị Diệu Nga, Lê Quang Điển...

Tháng 1-1930, trong cuộc họp lần thứ hai, đồng chí Lê Viết Lượng, phái viên Xứ ủy Trung Kỳ và đồng chí Lê Thế Tiết nhận định: "Tình hình đã chín muồi để thành lập Đảng bộ Cộng sản Quảng Trị và cần tích cực hoạt động để xúc tiến việc thành lập Đảng bộ Quảng Trị".

Ngày 3-2-1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành, đánh dấu một bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Tổ chức Liên đoàn Cộng sản Đông Dương ở Trung Kỳ được sát nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Xứ ủy Trung Kỳ cử đồng chí Lê Viết Lượng, Xứ ủy viên, Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, chịu trách nhiệm chỉ đạo thành lập Tỉnh ủy Quảng Trị. Ngày 20-4-1930, đồng chí Lê Viết Lượng đến Quảng Trị gặp đồng chí Lê Thế Tiết bàn việc thành lập Ban vận động Đảng bộ lâm thời. Từ đó, chi bộ Tân Tường và các chi bộ cộng sản khác được cấp trên công nhận là các chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là mốc lịch sử có ý nghĩa lớn trong suốt quá trình phát triển của phong trào cách mạng ở Cam Lộ.

Qua phong trào cách mạng, nhiều quần chúng tích cực được kết nạp vào Đảng, cơ sở đảng được phát triển nhanh chóng. Nhiều chi bộ đảng lần lượt ra đời trên đất Cam Lộ: Chi bộ An Hưng (Cam Thành) do đồng chí Hồ Thâm làm Bí thư, có các đồng chí Hồ Chơn Nhơn, Tống Đình Cẩn, Nguyễn Thị Thuấn, Nguyễn Thị Diệp... Chi bộ Mai Lộc (Cùa) do đồng chí Nguyễn Duệ làm Bí thư, có các đồng chí Phan Thị Hồng, Nguyễn Nghĩa, Lê Sung, Nguyễn Đương; Chi bộ An Thái - An Mỹ (Cam Tuyền) do đồng chí Lê Quang Soạn làm Bí thư, có các đồng chí Hồ Tần, Hồ Chọe, Hồ Cư, Hồ Lỡm...

Tháng 4-1930 đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm ở thị trấn Đông Hà cũng được kết nạp vào Chi bộ An Hưng,

đến tháng 7 thành lập thêm Chi bộ Đông Hà do Nguyễn Ngọc Tâm làm Bí thư, có các đồng chí Nguyễn Oánh, Nguyễn Thúc Loan...

Do phát triển được nhiều đảng viên, xây dựng một số chi bộ đảng để lãnh đạo phong trào chung trong toàn huyện nên tháng 5-1930, Ban Chấp hành lâm thời đầu tiên của Huyện ủy Cam Lộ được thành lập tại nhà Tầm, Tân Tường gồm 3 đồng chí; đồng chí Lê Thế Tiết trực tiếp làm Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm được phân công phụ trách thị trấn Đông Hà, nắm lực lượng công nhân, đảm nhận xây dựng các cơ sở ở Lào và làm giao liên cho Xứ ủy để chuyển tài liệu của Đảng qua Lào theo trục đường 9. Thông qua đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm, Huyện ủy Cam Lộ đã liên lạc được với một số công nhân, công chức nguyên là đảng viên Tân Việt cũ hoạt động ở Lào, xây dựng các cơ sở cộng sản ở đây. Bằng con đường này, xứ ủy giao Tỉnh ủy thành lập chi bộ đảng trong Việt kiều ở Savannakhet, chi bộ Pắcxế và kết nạp một số đảng viên ở Thà Khẹt, Boneng.

Ra đời vào tháng 5-1930, Huyện ủy Cam Lộ là một trong những huyện ủy được thành lập đầu tiên của tỉnh Quảng Trị thể hiện một quá trình vận động cách mạng tích cực với vai trò nòng cốt của các cấp ủy và trách nhiệm của các đảng viên ở địa phương. Từ đây, phong trào cách mạng ở địa bàn huyện đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Huyện ủy. Huyện ủy Cam Lộ còn góp phần xây dựng các cơ sở đảng ở Lào trong những năm 1930 - 1931, góp phần gánh vác trách

nhiệm nặng nề và vinh quang về tinh thần quốc tế vô sản sâu sắc của Đảng Cộng sản Đông Dương.

III - PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN 1930 - 1935

1. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những mâu thuẫn xã hội

Dưới thời thực dân phong kiến, Cam Lộ là vùng đất nghèo, nông dân chủ yếu sống trong các làng ven sông Hiếu và vùng cận sơn canh tác nông nghiệp lúa nước, hoa màu và khai thác lâm thổ sản, đời sống rất thấp.

Một số làng có ít ruộng đất tốt, nhưng lại bị vua quan nhà Nguyễn chiếm đoạt như: chiếm 24 mẫu đất của làng Trương Xá (xã Cam Hiếu) làm "cánh đồng quan", 4 mẫu đất ở làng Tân Tường (xã Cam Thành) làm "trọt quan lớn"... Phần lớn ruộng đất ở Cam Lộ là đất công, nhà nước phong kiến muốn buộc chặt người nông dân vào đám ruộng công để thu tô thuế, điều sưu dịch, lính tráng, nuôi sống bộ máy quản lý và bọn cường hào ở xã, thôn. Bước sang thế kỷ XX, ruộng đất công đã mất hết ý nghĩa ban đầu. Về danh nghĩa, 3 năm ruộng đất công được đem quân cấp một lần cho dân đinh, nghĩa là được chia đều cho đàn ông từ 18 tuổi trở lên. Tuy nhiên, trên thực tế bọn cường hào, lý dịch với đặc quyền đặc lợi đã chiếm hết ruộng đất, còn lại phần xương xẩu mới đem chia cho bạch đinh. Chúng lại chiếm ruộng công thành ruộng tư. Một bộ

phận ruộng công bị chúng chiếm đoạt làm ruộng hương lý, bút chỉ phạn điền, du đăng, du lạp...

Ruộng chia cho dân vừa ít, lại vừa xấu nên cuối cùng bị thất bát, đói kém, phải đem "bán lúa non" hoặc "bán ruộng trương" cho bọn địa chủ để có tiền nộp thuế. Thế rồi cả gia đình đi làm thuê cho chúng hoặc vào rừng làm gỗ, đi củi, hái tranh hoặc làm phu đồn điền dọc đường 9 để kiếm sống qua ngày. Hàng năm mỗi dân đinh phải nộp thuế thân, thuế rừng, thuế chợ trên 5 đồng (trong khi 1 thúng lúa giá 0,2 đồng, 1 gánh củi giá 0,1 đồng). Mức sưu thuế này quá nặng so với thu nhập và sự chịu đựng của người dân.

Đến kỳ thu thuế, khắp nơi trong thôn, làng ầm ĩ tiếng loa, tiếng trống, chiêng, mõ, phèng la như báo hiệu trước sự bất hạnh. Nhân dân ngày đêm nơm nớp lo sợ mỗi khi nghe mõ dồn, trống dập, bao nhiêu tài sản mang ra bán hết để có tiền nộp thuế. Ở Cùa, có người như Trần Nậy không có tiền nộp thuế thân, vợ phải cắt đầu tóc quí giá của mình bán được 3,2 đồng cho chồng nộp thuế để cứu chồng thoát khỏi cảnh xiềng gông. Dịp tróc thuế cũng là cơ hội để bọn quan huyện kết hợp với bọn tổng, lý mưu danh, trục lợi.

Nạn lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra đe dọa trực tiếp đến đời sống người dân, nhưng chính quyền thực dân phong kiến không có biện pháp khắc phục. Mỗi lúc mất mùa, thiên tai, đói kém là cơ hội để bọn địa chủ bóc lột trắng trợn hơn. Chúng tìm mọi mánh khóe đục khoét nhân dân để làm giàu cho bản thân như tổ chức hội hè đình đám, tu sửa, xây dựng đình,

chùa, miếu mạo... người có tài sản phải bán rẻ cho chúng để có tiền nộp, dân nghèo thì phải đi vay. Chúng cho vay với lãi suất 200%/tháng vào kỳ giáp hạt. Nhiều nhà nghèo, chồng phải đi cày thuê, vợ làm vú, con cái đi ở đợ, suốt đời làm lụng trả nợ cho địa chủ.

Báo *Tiến lên*, cơ quan tuyên truyền của Tỉnh bộ Quảng Trị số ra ngày 18-4-1931 đã vạch rõ tội ác đó: "Nào là thuế thân, thuế đất, nào là đi canh. Bọn địa chủ bóc lột dân cày nghèo mỗi năm đến 60% tiền hoa lợi, sau lại rút hết 10%, đó là chưa kể đến sự cho vay lời rút đũa nồi lúa non công nông" [1].

Chế độ thuế khóa, lao dịch vô cùng nặng nề của chính quyền phong kiến cùng với chính sách vơ vét, bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp làm cho đời sống nhân dân Cam Lộ cùng kiệt. Năm 1904, thực dân Pháp cho xây dựng đường số 9 nối liền Đông Hà với Savannakhet. Trong 25 năm chúng bắt dân làm đường, không biết bao nhiêu máu, mồ hôi và nước mắt của nhân dân Cam Lộ đã đổ xuống trên tuyến đường xâm lược và khai thác Đông Dương này của thực dân Pháp [2].

---

1. Tài liệu của Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Bình Trị Thiên (1985). Hồ sơ số 21, tr.1.

2. Dựa trên đồ án của Bounad và Odundal, đường 9 được khởi công năm 1904, sau đó được Công sứ Quảng Trị là Valentin liên tục sửa sang, hoàn thành với 3 cung đường Đông Hà - Mai Lĩnh (21km), Mai Lĩnh - Lao Bảo (46km), Lao Bảo - Savanakhet (248km).

Cực lòng quan bắt phải đi
Đã lên đường 9 mấy khi được về.

(Ca dao)

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) thực dân Pháp tăng cường chính sách khai thác thuộc địa ở Đông Dương, nhiều đồn điền do các nhà tư sản Pháp và ngoại kiều khác thành lập xuất hiện ở hai bên đường 9. Trong đó có các đồn điền ở trên đất Cam Lộ như đồn điền Minh Hương ở Cùa, đồn điền A La và Ôpơri ở Tân Lâm... Đội ngũ công nhân đồn điền bắt đầu ra đời trong bối cảnh khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Đó là những người nông dân nghèo vốn có truyền thống yêu nước, sống trong những làng xã ở Cam Lộ bị bần cùng phá sản, bỏ làng theo bọn mộ phu đi làm đồn điền hoặc do cưỡng bức đi làm công nhân đường 9 nhưng không tránh khỏi thân phận bị bóc lột bởi bọn cai thầu... Họ thấm thía cái nhục cảnh: dù ở đâu, làm gì đã là người dân mất nước đều bị bóc lột thậm tệ bởi bọn thực dân Pháp cấu kết với phong kiến Nam triều.

Tóm lại, tình cảnh Cam Lộ cũng như trong cả nước sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, khi thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân ta. Tiếp đó, do cuộc khủng hoảng kinh tế diễn ra trầm trọng trong thế giới tư bản (1929 - 1933) mà nước Pháp cũng phải gánh chịu những hậu quả nặng nề, thực dân Pháp đã thi hành những chính sách hết sức phản động nhằm

trút toàn bộ hậu quả lên đầu nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước thuộc địa khác. Đời sống nhân dân ta vì thế ngày càng điêu đứng, trong đó công nhân và nông dân là những người chịu nhiều tai họa nhất.

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 3-2-1930 đã kịp thời đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân ta. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã có một cương lĩnh chính trị đúng đắn, với đường lối chiến lược chống đế quốc, giành độc lập dân tộc và chống phong kiến, giành ruộng đất cho dân cày, tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đường lối này đã có sức hấp dẫn lớn và quy tụ đông đảo quần chúng đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phong trào cách mạng thế giới đang ngày càng phát triển mạnh mẽ. Cách mạng Trung Quốc với Quảng Châu công xã ra đời năm 1927 và đặc biệt là cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại (1917) giành thắng lợi triệt để đã có ảnh hưởng sâu sắc và có sức cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng Việt Nam.

Đó là những nguyên nhân dẫn đến cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở nước ta nói chung, trên quê hương Cam Lộ nói riêng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Phong trào đấu tranh 1930 - 1931

Khi các tổ chức cộng sản ra đời, phong trào yêu nước, phong trào công nhân ở Cam Lộ có những

chuyển biến mạnh mẽ thành cuộc đấu tranh cách mạng rộng lớn trong nhân dân.

Tháng 3-1930, sau khi các tổ chức đảng được hình thành thì cơ sở đảng đã tổ chức rải truyền đơn và treo cờ trước huyện đường Cam Lộ, tạo nên một sự kiện chính trị lớn lao, thu hút được sự chú ý của nhân dân. Phương pháp đấu tranh mới đã làm thay đổi nhận thức cũ của quần chúng làm kẻ địch hoang mang, lo sợ. Thời kỳ đấu tranh sôi nổi là sau khi thành lập Tỉnh ủy lâm thời và sau đó là Huyện ủy Cam Lộ. Đảng đã chủ trương phát động nhân dân đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động (từ 22-4 đến 5-5-1930). Trong 2 tuần lễ đấu tranh, phong trào quần chúng lên cao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đấu tranh chống tệ hà lạm của cường hào, địa chủ, đòi giảm phu phen, tạp dịch, bỏ lệ biếu xén, tăng tiền công ngày gặt... Trong các thôn, làng ở Cam Lộ và nhiều nơi khác đã xuất hiện truyền đơn cộng sản kêu gọi nhân dân đấu tranh. Việc tuyên truyền đường lối của Đảng đã đi sâu vào trong quần chúng nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Các cơ sở đảng và tổ chức quần chúng phát triển nhanh chóng. Tiếp đó, nhân kỷ niệm ngày quốc tế chống chiến tranh (1-8-1930), nhiều nơi trên đất Cam Lộ, các cơ sở đảng tổ chức rải truyền đơn, treo cờ đỏ. Huyện ủy Cam Lộ tổ chức cuộc mít tinh lớn ở cánh đồng thôn Nghĩa Hy, có chừng 300 quần chúng đến dự. Cuộc mít tinh đã kêu gọi nhân dân đấu tranh chống khủng bố, đả đảo đế quốc Pháp và phong kiến Nam triều. Đây là cuộc mít

tinh lớn đầu tiên tổ chức ở Cam Lộ thành công, gây được ảnh hưởng tốt trong quần chúng nhân dân. Một số người chủ trương đòi giết tên đội lệ Hoàng Đức Quốc, nhưng Đảng đã kịp thời ngăn chặn sự manh động đó.

Đêm 14-3-1931, Huyện ủy Cam Lộ tổ chức rải truyền đơn, treo cờ ở các địa điểm đông dân và các công sở của địch như ở huyện đường Cam Lộ, nóc nhà thờ Phước Tuyền, ở Cùa... kêu gọi nhân dân đấu tranh đòi miễn, hoãn, giảm sưu thuế, tô tức, lấy lại ruộng đất bị địa chủ chiếm đoạt, đòi thả tù chính trị, đình chỉ khủng bố phong trào cách mạng ở Nghệ - Tĩnh.

Đây là cuộc đấu tranh có quy mô trên toàn huyện Cam Lộ, làm bọn thống trị ở địa phương lo sợ. Sáng hôm sau, quan huyện hò hét, đôn đốc đinh tráng, nha lại đi quanh huyện đường lượm các tờ truyền đơn, ra lệnh cho bọn hào lý mang về huyện tất cả những tờ truyền đơn nhặt được từ các phường xã. Riêng ở Cùa, do nhận lệnh chậm nên Hương lý ở tổng Mai Lộc không dám mang truyền đơn ra nộp huyện đường mà tự đốt đi.

Thực hiện chỉ thị về công tác nông hội của Tỉnh ủy Quảng Trị: "họp làng đòi lại ruộng công bị cường hào chiếm để chia lại" [1], "ruộng công bị địa chủ chiếm mà dân đòi lại không được thì đến ngày mùa khi thóc

1. Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Trị ngày 12-4-1931 (Tài liệu của Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Bình Trị Thiên - 1975).

chín kéo nhau ra đồng gặt lấy chia đều cho thượng hạ rồi sau cứ việc chia cho dân" [1], nông dân nhiều làng ở huyện Cam Lộ đã đấu tranh đòi lại ruộng đất bị cường hào chiếm đoạt, chia lại ruộng đất công... Nhân dân phấn khởi, tin tưởng, ủng hộ cách mạng. Thấy uy thế cách mạng lên cao, bọn cường hào không dám hống hách.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các đội tự vệ được thành lập mà nòng cốt là các đảng viên để làm lực lượng hậu thuẫn cho cách mạng và quần chúng đấu tranh. Tự vệ cách mạng khống chế cả tổ chức xã đoàn, tổng đoàn của địch ở các vùng An Thái, An Mỹ, An Hưng, Mai Lộc... quần chúng cách mạng công khai chống lại bọn thống trị địa phương làm chính quyền địch nhiều nơi trong huyện bị tê liệt hoàn toàn.

Để phát động cuộc đấu tranh nhân lễ Quốc tế Lao động 1-5, ngày 12-4-1931 Tỉnh ủy Quảng Trị đã mở Hội nghị tại thôn Lập Thạch và ra nghị quyết như sau: "Chỗ nào biểu tình được thì làm ngay, chỗ nào chưa biểu tình được thì tuần hành thị uy hay đấu tranh trong xã. Song chỗ nào cũng vậy, gần đến ngày đó phải diễn tập bí mật để diễn thuyết cổ động quần chúng kháng thuế [2].

Tại Cam Lộ, Tỉnh ủy phân công đồng chí Trần Ngọc Hoành chỉ đạo các cuộc mít tinh, diễn thuyết có kết quả tốt, gây được tiếng vang trong toàn huyện.

1, 2. Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Trị ngày 12-4-1931 (Tài liệu của Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Bình Trị Thiên - 1975).

Các chi bộ Tân Tường, An Hưng, An Thái, An Mỹ cũng phân công đảng viên chỉ đạo giao truyền đơn cho các quần chúng tích cực tổ chức rải nhiều nơi trong huyện.

3. Công tác xây dựng Đảng và các hội quần chúng năm 1930 - 1931

Qua cao trào cách mạng 1930 - 1931, các tổ chức đảng và hội quần chúng ở Cam Lộ được hình thành và phát triển nhanh chóng về số lượng và chất lượng đã đáp ứng yêu cầu và diễn biến từng ngày của tình thế cách mạng.

Từ nhóm cộng sản đầu tiên thành lập ở nhà Tằm (Tân Tường) vào tháng 6-1929, đến cuối năm đã phát huy được tác dụng trong quần chúng nhân dân. Năm 1930, các chi bộ Tân Tường, An Hưng, Mai Lộc, An Thái- An Mỹ, Đông Hà lần lượt được thành lập. Lúc này số đảng viên thuộc các chi bộ của huyện Cam Lộ có 20 người [1]. Vì thế, tháng 5-1930, Đảng bộ Cam Lộ được thành lập là một trong những huyện ủy có sớm của tỉnh Quảng Trị. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Cam Lộ phong trào cách mạng của quần chúng lên cao, vai trò các chi bộ đảng với đảng viên có tính quyết định trong việc định hướng và thực hiện các mục tiêu, biện pháp đấu tranh.

Một số đảng viên trong 2 chi bộ Tân Tường và Đông Hà được Xứ ủy và Tỉnh ủy giao nhiệm vụ xây

---

1. Báo cáo của Tỉnh ủy Quảng Trị năm 1931 (Tài liệu tiếng Pháp của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng, số ĐVBQ 136).

dựng các cơ sở đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh trong toàn tỉnh Quảng Trị và làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào.

Với sự vững mạnh của Đảng bộ huyện Cam Lộ, trong những năm 1930 - 1931, Tỉnh ủy Quảng Trị thường đóng và tổ chức các cuộc hội nghị trên đất Cam Lộ (An Thái, Tân Tường). Vì vậy, việc chỉ đạo đối với phong trào ở địa phương được sâu sát và kịp thời. Các hội quần chúng trên đất Cam Lộ hoạt động rất mạnh, nhất là Hội cứu tế đỏ An Hưng, An Thái, Mai Lộc, thị trấn Đông Hà. Hội cứu tế Cam Lộ có 11 hội viên trong tổng số 20 hội viên toàn tỉnh. Hội phụ nữ có 8 hội viên trong tổng số 13 hội viên toàn tỉnh. Huyện ủy Cam Lộ xây dựng được 140 nông hội và 200 hội viên công hội làm hậu thuẫn cho Đảng trong các phong trào đấu tranh những năm 1930 - 1931; đúng như nhận xét của Hội nghị Tỉnh ủy ngày 12-4-1931: "Các hội quần chúng mỗi ngày một bành trướng thêm, các cuộc đấu tranh trong xã hội đã có tính chất chính trị cách mạng có thể bành trướng rất cao trong thời kỳ quần chúng rất quẫn bách và đấu tranh kịch liệt sắp tới đây" [1].

Các hội biến tướng như hội lợp nhà, hội đưa đám ma cũng phát triển.

- Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Trị (ngày 12-4-1931) đã chỉ rõ:

---

1. Báo cáo của Tỉnh ủy Quảng Trị năm 1931 (Tài liệu tiếng Pháp của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng, số ĐVBQ 136).

"Nhiệm vụ của chi bộ là tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản để giác ngộ quần chúng, làm nòng cốt và trực tiếp vận động quần chúng tổ chức đấu tranh, phát triển đảng viên mới, mỗi chi bộ phải cử một huấn luyện để giảng sách báo cho các đồng chí không biết chữ và phải giảng sách phổ thông cho quần chúng hiểu" [1].

"Mỗi tháng huyện bộ phải cũ soát chi bộ 1 lần" [2].

Đảng viên lúc đầu phần lớn là trí thức, tiểu tư sản, giai cấp từng theo Đảng Tân Việt và tổ chức Thanh niên tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, Tỉnh ủy Quảng Trị đã có chỉ thị: "Tổ chức chi bộ mới do chi bộ xã tự đào luyện rồi báo cáo sau cũng được. Có khuyết điểm trong việc tổ chức là các đồng chí chọn rặt những trí thức, không để tâm đến loại công nhân và bần cố nông là những phần tử trung kiên cho lực lượng cách mạng" [3].

Từ đó công tác phát triển Đảng nhằm đảm bảo tính giai cấp được chú ý. Một số đảng viên ở An Thái - An Mỹ, Mai Lộc được kết nạp về sau là những dân cày nghèo, công nhân và thợ thủ công. Tháng 4-1930, đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm được kết nạp ở Chi bộ An Hưng. Đồng chí được giao nhiệm vụ xây dựng Công hội đỏ, làm nòng cốt để phát triển phong trào

---

1, 2, 3. Nghị quyết của Tỉnh bộ Quảng Trị họp ngày 12-4-1931 (Tài liệu đánh máy của Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Bình Trị Thiên - 1985).

công nhân ở Đông Hà, dọc đường 9, lúc này số hội viên công hội đỏ đã có đến 200 người. Tháng 7-1930, xây dựng được chi bộ công nhân ở thị trấn Đông Hà có 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm làm Bí thư và xây dựng được nghiệp đoàn phu bốc vác. Mặc dù có những chuyển biến tích cực nhưng công tác phát triển Đảng vẫn còn nhiều hạn chế. Tỉnh ủy Quảng Trị đã chỉ ra rằng:" Cứ theo cách tuyên truyền cá nhân rồi kết nạp cá nhân, chỉ chú ý thêm đảng viên chứ không chú ý đến quần chúng" [1]. Và "Chỉ chú ý tuyên truyền rải rác khắp phương để chiếm đảng viên cho đều chứ không chú ý họ làm chỗ nào thì nhất định phải làm chỗ ấy cho vững vàng làm căn bản và tổ chức không căn bản nên rất dễ bị tan khi địch khủng bố" [2]. Còn huyện bộ lại mắc phải khuyết điểm "Bấy lâu các huyện bộ làm việc theo lối phụ trách nên tình hình quần chúng mỗi nơi một khác là một điều sai từ trước đến giờ phải sửa ngay. Huyện bộ phải cử ra Ban Thường vụ làm việc thống nhất" [3].

Về công tác tuyên truyền, Tỉnh bộ chỉ rõ:"Cần có một Ban tuyên truyền cổ động các cuộc đấu tranh trong xã hội và cuộc đấu tranh của Đảng. Ban huấn luyện Tỉnh bộ cử đi huấn luyện khắp các chi bộ" [4]. Đến năm 1931, Tỉnh ủy Quảng Trị cho xuất bản tờ

---

1. Tờ đạt của Tỉnh bộ Quảng Trị, số ký hiệu 62 (Tài liệu của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng).

2, 3, 4. Nghị quyết của Tỉnh bộ Quảng Trị (Tài liệu của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng).

báo *Tiến lên* và *Bạn dân cày* được nhiều đảng viên và quần chúng hoan nghênh.

Hội nghị Tỉnh ủy ngày 12-4-1931 quyết định cử đồng chí Đoàn Thị (tức Đoàn Bá Thừa) làm Bí thư Tỉnh ủy, thay đồng chí Trần Hữu Dực bị địch bắt; đồng chí Nguyễn Nhuệ, Xứ ủy viên, vẫn chỉ đạo phong trào ở Quảng Trị đến Cam Lộ (An Thái, An Mỹ), chỉ đạo phong trào cho cả tỉnh; đồng chí Trần Ngọc Hoành phụ trách Cam Lộ liên lạc với Hải Lăng.

4. Cuộc đấu tranh chống khủng bố, khôi phục và phát triển phong trào (1932 - 1935)

Để đối phó với phong trào cách mạng đang lên, ngay từ đầu năm 1931, địch tăng cường lực lượng chống phá cách mạng, như mở rộng mạng lưới mật thám, chỉ điểm xuống tận làng, xã; củng cố hệ thống xã đoàn, tổng đoàn. Ở huyện, chúng tăng thêm đội lính lệ. Ở các làng, chúng tổ chức đội tuần phu, tuần đinh để kiểm soát nhân dân. Trần Mạnh Đàn là tên Tri huyện khét tiếng đàn áp phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh được cử vào làm Tri huyện Cam Lộ, Hoàng Đức Quốc là tên đội lệ gian ác, Mệ Bộ ở chợ Phiên Cam Lộ là đầu mối mật thám hết sức nguy hiểm...

Ngay từ đầu năm 1931, sau Tết Âm lịch, trong lúc mọi nơi đang rộn rã tiếng pháo thì bọn lính tráng nha lại được lệnh của Tri huyện Cam Lộ về tận từng làng, xã kiểm soát người lạ mặt, truy nã những đảng viên cộng sản.

Đi đôi với chính sách khủng bố, địch tăng cường bộ máy tuyên truyền nói xấu cộng sản; chúng thường tổ chức những buổi "hiểu dụ" ở các làng để bôi nhọ cách mạng, bắt học sinh học theo chương trình phản động, bắt dân đọc sách nói xấu cộng sản.

Mặt khác, địch tăng cường sự lừa bịp, gây ảo tưởng về chính sách "khai hóa" của Pháp như cho một số tư sản ở Đông Hà và Cam Lộ mua ô tô đăng ký chạy trên đường 9 [1]. Chúng cho kinh doanh rượu, thuốc phiện, đĩ điếm, lưu hành sách báo đồi trụy để ru ngủ thanh niên.

Trước tình hình đó, Tỉnh bộ Quảng Trị chỉ thị cho các cơ sở đảng tổ chức nhân dân đấu tranh:

- Lý trưởng bắt dân đi canh không đi
- Bầu cử lý, hào bầu cho đúng phe dân.
- Nếu thế lực yếu thì cổ động dân đừng đi bầu.
- Quan về làng hiểu dụ việc gì thì cổ động dân đừng đi nghe, nếu đi cổ động thì phá hiểu dụ như nói chuyện rầm rộ, đi lại rộn rịp, kéo nhau không nghe hiểu dụ, xong xúm lại yêu cầu quan giải thích một đôi điều [2].

Vào tháng 2-1931, Huyện ủy Cam Lộ đã mở cuộc họp tại miếu Hội đồng, thôn An Hưng, đề ra phương hướng đấu tranh chống khủng bố:

---

1. Ở Cam Lộ, Phan Tiên Quỳnh mua 2 xe, Lý Hưng mua 2 xe...
2. *Công việc Nông hội* (Tài liệu của Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Bình Trị Thiên, Hồ sơ 20, tr.12).

- Hưởng ứng và ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh.

- Chống khủng bố và đàn áp của thực dân Pháp và phong kiến Nam triều.

- Tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về chính sách ngu dân, chia rẽ, bần cùng hóa của địch.

Ngay từ tháng 3-1931, lúc phong trào đang lên, bọn địch ra sức khủng bố, một số đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện đã bị bắt như: Trương Sĩ Đản, Lê Thị Quế, Phan Thị Hồng. Ngày 22-4-1931, hai đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm, Nguyễn Oánh ở Chi bộ Đông Hà bị bắt, sau vụ vỡ các cơ sở đảng ở Lào. Huyện ủy Cam Lộ và một số chi bộ khác cũng bị lộ và bị đàn áp dã man.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Quảng Trị nhận định: "Đảng bộ Quảng Trị trong thời kỳ ấu trĩ thì đế quốc Pháp gia tăng chính sách dã man" [1].

Địch huy động mật thám, lính tráng về các làng bắt người, cướp của. Bọn hào lý từ lâu sợ cách mạng nằm im giờ cũng ngóc đầu dậy hùa theo bắt bớ, đánh đập trả thù. Không khí khủng bố nặng nề, thê lương gieo rắc khắp nơi. Tổn thất nặng nề nhất là sau vụ biểu tình ngày 1-5, cơ quan Tỉnh ủy trước đó đóng ở Lập Thạch, trước nguy cơ bị lộ phải chuyển lên làng An Thái, An Mỹ (xã Cam Tuyền).

---

1. Thư của Đảng bộ Tỉnh Quảng Trị gửi Hội cứu tế đỏ trong tỉnh (Tài liệu của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng).

Tháng 6-1931, hội nghị Tỉnh ủy tổ chức ở An Thái (Cam Lộ) để kiểm điểm tình hình sau cuộc đấu tranh 1-5, củng cố nội bộ, củng cố các ban, huyện ủy. Các chi bộ tìm cách liên lạc với Xứ ủy và bàn kế hoạch đấu tranh trong tình hình mới.

Hội nghị phân công đồng chí Nguyễn Nhuệ, Xứ ủy viên chỉ đạo tỉnh Quảng Trị phụ trách địa bàn huyện Cam Lộ. Dù bị địch khủng bố ráo riết nhưng nhiều chi bộ đảng vẫn còn đảng viên.

Tháng 8-1931, đồng chí Nguyễn Nhuệ bị bắt ở Cam Lộ. Sau khi đồng chí Nguyễn Nhuệ bị bắt, Huyện ủy cam Lộ cũng vỡ theo [1]. Đồng chí Lê Quang Soạn, Huyện ủy viên, cũng bị bắt.

Đồng chí Hồ Chơn Nhơn mãn hạn tù, được cơ sở đảng ở nhà lao giới thiệu bổ sung vào Tỉnh ủy. Tỉnh ủy phân công đồng chí Trần Ngọc Hoành phụ trách Triệu Phong liên lạc với Cam Lộ. Lúc đó ở Cam Lộ số đảng viên, hội viên thanh niên, nông hội, phụ nữ còn khá nhiều, tất cả còn chừng 300 người. Hội cứu tế đỏ ở Cam Lộ rất mạnh, nhất là ở An Hưng, An Thái... nhưng do địch khủng bố khốc liệt nên khó hoạt động.

---

1. Nguyễn Nhuệ sinh năm 1903 tại Hà Tĩnh, Xứ ủy viên Trung Kỳ, tháng 10-1930 được phân công vào chỉ đạo phong trào ở tỉnh Quảng Trị, tháng 8-1931 bị bắt, bị kết án tù chung thân. Ông bị đày ở Buôn Ma Thuột, ra tù về nhà chết năm 1943 ở Hà Tĩnh, ông có khuyết điểm là tiết lộ bí mật của Đảng tại nhà lao Vinh năm 1934.

Trước tình hình địch tăng cường đàn áp, từ cuối năm 1931 phong trào ở Cam Lộ tạm lắng xuống. Tháng 2-1932, đồng chí Trần Ngọc Hoành phụ trách địa bàn Cam Lộ, Triệu Phong và đồng chí Hồ Chơn Nhơn cũng bị bắt. Nhiều cuộc bắt bớ, khảo tra diễn ra liên miên trong năm 1932. Những người bị bắt vào chật các nhà giam. Tháng 10-1932 các đồng chí Trần Ngọc Hoành, Hồ Chơn Nhơn, Lê Chưởng được sự giúp đỡ của cơ sở đảng nhà lao đã tổ chức vượt ngục để ra ngoài lãnh đạo phong trào. Đồng chí Hồ Chơn Nhơn và Lê Chưởng lên Cam Lộ nhằm chắp nối lại cơ sở để hoạt động; nhưng vừa ra khỏi thị trấn Đông Hà lại bị bắt, bị tăng án và đày đi Lao Bảo [1].

Năm 1933, đồng chí Lê Thế Tiết, Lê Thị Quế ra tù về gây dựng lại cơ sở cách mạng, nhưng do địch khủng bố quá ngặt nên phạm vi hoạt động chỉ bám xung quanh khu vực Tân Tường, An Hưng... Đồng chí Hồ Chọe (Hồ Tần) hoạt động độc lập ở vùng bắc sông Hiếu.

Năm 1934 - 1935 một số đảng viên như các đồng chí Hồ Hữu Thâm, Hồ Xuân Lưu, Hồ Chọe... lập tiệm buôn Đồng Nguyên ở chợ Phiên Cam Lộ làm cơ sở hoạt động kinh - tài, liên lạc, nhằm khôi phục lại tổ

1. Đồng chí Hồ Chơn Nhơn sinh năm 1911 tại làng Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong. Lúc thiếu thời, đồng chí theo gia đình lên sống ở An Hưng (Cam Lộ), năm 1929 tham gia nhóm cộng sản Tân Tường, bị tù 2 năm, ra tù được bổ sung vào Tỉnh ủy Quảng Trị, rồi lại bị bắt vào tù. Đồng chí đã đấu tranh kiên cường trong các lao tù của địch. Ngày 9-5-1933 đồng chí hy sinh tại nhà đày Buôn Ma Thuột.

chức Huyện ủy Cam Lộ. Ngày 1-5-1935, cờ búa liềm được treo trên nóc nhà thờ Phước Tuyền. Ngày 20-5-1935, chi bộ đảng ở chợ Phiên được thành lập, về sau ghép với Tân Định, đánh dấu sự hồi sinh của Đảng bộ huyện Cam Lộ.

IV . PHONG TRÀO ĐẤU TRANH ĐÒI DÂN SINH, DÂN CHỦ 1936 - 1939

1. Bối cảnh lịch sử

Những mâu thuẫn gay gắt không thể điều hòa được trong nội bộ chủ nghĩa đế quốc đã đưa đến sự ra đời của chủ nghĩa phát xít - một nền chuyên chính độc tài phản động nhất. Về đối nội, chúng thủ tiêu tất cả mọi quyền tự do, dân chủ; về đối ngoại, chúng chuẩn bị cuộc chiến tranh thế giới mới để chia lại thị trường thế giới và tiêu diệt Nhà nước Xô-viết.

Trước tình hình đó, Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (tháng 7-1935) chủ trương lập mặt trận dân chủ rộng rãi chống phát xít, chống chiến tranh, thực hiện dân chủ, bảo vệ hòa bình. Ở Pháp, cuộc tổng tuyển cử tháng 5-1935 đưa đến thắng lợi cho Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội đã có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh ở các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Hội nghị Trung ương Đảng (25-8 - 4-9-1937) đã chủ trương: cần phải đấu tranh chống thực dân Pháp ở thuộc địa và tay sai, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, cải thiện đời sống, qua đó giác ngộ quần chúng,

tập hợp lực lượng chuẩn bị điều kiện để thực hiện mục tiêu cơ bản của cách mạng tư sản dân quyền, thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương (sau đổi thành Mặt trận Dân chủ).

Hình thức hoạt động là từ bí mật, đấu tranh bất hợp pháp chuyển sang đấu tranh công khai hợp pháp và nửa hợp pháp. Trong khoảng thời gian này, tình hình kinh tế bị sa sút nghiêm trọng. Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và chính sách bóc lột của thực dân phong kiến, đồng ruộng ở Cam Lộ nhiều năm mất mùa nên nhân dân đói kém, nhiều thành phần kinh tế bị phá sản, đời sống khó khăn. Một số tư sản ở chợ Phiên Cam Lộ có quan hệ với đế quốc lại có thêm điều kiện bóc lột nên ngày càng giàu lên. Bọn thực dân nắm độc quyền mua bán rượu, chúng bắt mỗi dân đinh phải tiêu thụ 5 lít rượu mỗi tháng [1].

Ở Cùa, thuế dầu lai bị đánh rất nặng, một gánh dầu lai mang ra chợ bán phải chịu thuế 1/2 giá bán, nên chỉ một thời gian sau nghề trồng dầu lai và ép dầu ở địa phương bị phá sản, dân buộc phải tiêu thụ các loại dầu công nghệ do Pháp sản xuất mà chúng ép mua.

Các quan chức ở huyện và bọn tay chân đều có lập tiệm buôn ở Cam Lộ (chợ Phiên) gắn chặt với địa vị chính trị và kinh tế của chúng trong xã hội nên cường độ bóc lột người lao động càng dã man hơn. Khét tiếng thâm độc và nham hiểm là những tên: Tri

1. 1 lít rượu chúng ép mua giá 2 hào, bằng giá 1 thúng lúa.

huyện Hồng Dũ Châu, mật thám Nguyễn Đức Niêm... tình hình đó đã làm cho nhân dân Cam Lộ hết sức bất bình, đòi hỏi bọn thống trị phải có sự thay đổi về chính sách cai trị.

Đối với Đảng bộ Cam Lộ, mặc dù bị địch khủng bố khốc liệt trong những năm 1930 - 1935, đồng thời bị ảnh hưởng bởi bối cảnh trong nước và tình hình thế giới, nhưng đội ngũ đảng viên vẫn kiên cường đấu tranh để duy trì phong trào. Nhiều cơ sở đảng được khôi phục và phát triển ở chợ Phiên, Tân Tường, An Hưng... trong những năm 1934 - 1935. Việc duy trì và khôi phục các cơ sở đảng đã nuôi dưỡng khí thế và niềm tin đối với nhân dân, đợi cơ hội thuận lợi đứng lên đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Mặc dù bị chế độ giam cầm ràng buộc, cán bộ, đảng viên của Đảng trong thời gian ở tù vẫn được tôi luyện và nâng cao về trình độ lý luận chính trị, văn hóa và kinh nghiệm vận động quần chúng, nay trở thành cốt cán của phong trào cách mạng địa phương

Sau khi Chính phủ Mặt trận Bình dân lên cầm quyền ở Pháp, các tù chính trị được trả tự do, nhiều chiến sĩ cộng sản ở huyện Cam Lộ được trở về quê tiếp tục hoạt động. Các đồng chí này không những truyền đạt chủ trương, chính sách của Đảng mà còn là cầu nối liên lạc được với phong trào các địa phương khác và Trung ương, đặc biệt là vai trò của đồng chí Lê Duẩn... Sau khi ra khỏi nhà tù Côn Đảo (10-1936), đồng chí Lê Duẩn về trực tiếp chỉ đạo phong trào

cách mạng ở Quảng Trị. Đồng chí đã nhiều lần họp với cán bộ chủ chốt ở địa phương và đi thực tế ở Cam Lộ để nắm tình hình, xây dựng phong trào. Đồng chí đã đến An Mỹ, An Thái, chợ Phiên, Tân Tường, Cùa... để diễn thuyết vận động cách mạng, tuyên truyền nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản; giải thích, thuyết phục các cựu chính trị phạm chuyển hướng đấu tranh sang hình thức công khai hợp pháp và nửa hợp pháp tập hợp lực lượng đông đảo thành mặt trận chống phát xít, chống bọn phản động địa phương và tay sai, đòi hòa bình, dân chủ, dân sinh cho nhân dân.

Vào đầu năm 1937, tại chùa Thiên Nhiên (An Thái) đồng chí Lê Duẩn nói chuyện với cán bộ, đảng viên ở địa phương về tình hình thế giới và trong nước, về phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ và phương pháp đấu tranh trong giai đoạn mới. Với tầm nhìn và thực tiễn công tác cùng uy tín lớn của mình, đồng chí Lê Duẩn đã nhanh chóng tập hợp đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng ở địa phương chuyển hướng kịp thời đấu tranh với kẻ thù trong giai đoạn mới.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Duẩn, các đảng viên ở Cam Lộ tiếp thu nhanh chóng đường lối mới, hoạt động rất tích cực để xây dựng phong trào. Một số đảng viên vốn nằm im chờ chủ trương và ngay cả một số cựu chính trị phạm hoạt động theo hình thức bí mật, bất hợp pháp, khi được đồng chí Lê Duẩn giải thích đã bất chấp lệnh quản thúc của bọn thống trị, đi vào các làng, xã vận động quần chúng. Nhờ thế, kể từ

đầu năm 1937 phong trào cách mạng ở Cam Lộ đã phát triển rầm rộ.

2. Các cuộc đấu tranh năm 1937

a) Biểu tình uy hiếp huyện đường Cam Lộ

Sau khi tiếp thu chủ trương mới, vận dụng vào tình hình ở địa phương, tháng 1-1937, đồng chí Hồ Xuân Lưu đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt tại An Hưng (xã Cam Thành). Hội nghị triệu tập các đảng viên cũ vốn là cựu chính trị phạm và những nhân tố tích cực trong thời gian phục hồi phong trào 1934 - 1936 [1].

Đồng chí Hồ Xuân Lưu phổ biến chủ trương của Đảng là cần khai thác những chính sách của Mặt trận Bình dân Pháp thành một lợi thế để tuyên truyền trong nhân dân, như tổ chức mít tinh, biểu tình đòi thi hành quyền dân sinh, dân chủ nhằm tạo khí thế đấu tranh cho quần chúng.

Hội nghị đã thảo luận về biện pháp, cách vận động, giám sát đấu tranh trong giai đoạn mới.

Hội nghị thống nhất chia địa bàn Cam Lộ thành 4 cụm hoạt động và phân công cán bộ phụ trách, cán bộ diễn thuyết các cụm như sau:

- Cụm 1: Từ Tân Mỹ đến xóm Thành do đồng chí Hồ Xuân Lưu và Nguyễn Mậu Dung phụ trách.

---

1. Có Hồ Xuân Lưu, Nguyễn Mậu Dung, Hồ Chọe, Phan Thị Hồng, Tống Đình Cẩn, Hồ Hữu Thâm, Nguyễn Phúc, Trần Hữu Liệm, Trương Tẩu, Nguyễn Ngữ. Vắng mặt 3 đồng chí, do không triệu tập được là Lê Quang Soạn, Trần Văn Kỳ, Hoàng Hữu Văn.

- Cụm 2: Từ Quật Xá đến bắc sông Hiếu (hiện thuộc xã Cam Tuyền) và chợ Phiên do đồng chí Hồ Chọe (Tần), Nguyễn Phúc, sau đó bổ sung thêm Nguyễn Ngữ phụ trách.

- Cụm 3: Khu vực Cùa (tổng Mai Lộc) do đồng chí Phan Thị Hồng phụ trách, có Nguyễn Mậu Dung hỗ trợ.

- Cụm 4: Gồm Đông Hà, An Lạc do đồng chí Trần Hữu Liêm (Chí An) phụ trách, có Hồ Xuân Lưu về hỗ trợ.

Thực hiện chủ trương này, ngay sáng hôm sau, cụm 1 đã triển khai tổ chức mít tinh tại sân vận động Cam Lộ (từ 10 giờ đến 12 giờ trưa) với gần khoảng 400 người dự (trong đó có 20 phu làm đường). Đồng chí Hồ Xuân Lưu đứng lên diễn thuyết:

- Về chủ trương của Mặt trận Bình dân Pháp và ảnh hưởng của nó đối với các nước thuộc địa, lúc này, đấu tranh đòi cải thiện dân sinh, dân chủ là thời cơ tốt để nhân dân ta đòi hỏi chúng thi hành các quyền tự do cho nhân dân với 5 đề nghị:

1- Đòi giảm thuế thân và thuế điền thổ

2- Xóa bỏ thuế môn bài, thuế chợ thay vào thuế lũy tiến công bằng và hợp lý.

3- Xóa bỏ nợ nần, cho vay nặng lãi

4- Đòi tự do đi lại, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội.

5- Bỏ tệ nạn ức hiếp, đánh đập.

- Khẩu hiệu: *Mặt trận Bình dân Pháp muôn năm!*

Nhân khí thế đấu tranh đang dâng cao, đồng chí Hồ Xuân Lưu đề nghị những người dự mít tinh kéo vào huyện đường yêu cầu Tri huyện giải quyết các đề nghị trên. Quần chúng đã đề nghị cử đồng chí Hồ Xuân Lưu, Nguyễn Văn Dương và Tống Đình Cẩn làm đại diện để trực tiếp đối thoại với Tri huyện. Cuộc mít tinh trở thành cuộc biểu tình từ sân vận động tuần hành hàng hai đến huyện đường.

Khi đến huyện đường, biết Hồng Dũ Châu vừa đến nhận chức thay Tôn Thất Gián, hiện đang dự tiệc do Mệ Bộ - tên mật thám ranh ma ở chợ Phiên chiêu đãi Tri huyện mới... đoàn biểu tình liền kéo thẳng về chợ Phiên vào vườn hoa Mệ Bộ, vây quanh bàn tiệc. Sự kiện xuất hiện đột ngột này làm cho mọi người đang dự tiệc, nhất là Tri huyện Hồng Dũ Châu sợ sệt, bối rối... Đồng chí Hồ Xuân Lưu thay mặt đoàn biểu tình đưa bản yêu sách tận tay Hồng Dũ Châu. Sau những phút hốt hoảng trước sức mạnh áp đảo của quần chúng, Hồng Dũ Châu lấy lại bình tĩnh, ôn tồn nói với đoàn biểu tình: "Tôi hứa giải quyết mọi yêu cầu của nhân dân, nếu việc gì vượt ngoài quyền hạn và chức năng không cho phép thì tôi đề nghị quan lớn (tức Tuần vũ) giải quyết".

Cuộc đấu tranh thu được thắng lợi, tối hôm đó, đồng chí Hồ Xuân Lưu triệu tập những người chủ chốt trong đoàn biểu tình và sơ bộ đánh giá như sau: Cuộc biểu tình đã nắm được thời cơ nên đạt được kết quả bất ngờ, hạ uy thế của Tri huyện, gây được uy tín và mở đầu phong trào đấu tranh trong toàn huyện với nhiều triển vọng.

Đầu năm 1937, Huyện ủy lâm thời Cam Lộ họp đánh giá: "Phong trào lên cao nhưng chưa đều khắp, có nơi còn yếu, trắng như Ba Thung, Quật Xá, vùng giáp ranh thị trấn Đông Hà, Ồ Nà, Đầu Mầu, đặc biệt chú ý tới các đồn điền như Ôpơri, Ala..."

Ngày 23-2-1937, vụ rải truyền đơn ở trường tiểu học Cam Lộ do một số học sinh tham gia hoạt động cách mạng và nhiều thầy giáo tiến bộ tổ chức đã có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng ở địa phương, làm cho triều đình Huế lo sợ [1].

Cũng vào đầu năm 1937, một thương gia người Hoa (chủ xe Phan Tiên Quỳnh) đánh người giúp việc ở chợ Phiên. Nhân cơ hội đó, đồng chí Hồ Xuân Lưu đã phát động quần chúng đấu tranh kéo vào huyện đường bắt Tri huyện Hồng Dũ Châu về xem xét tình hình. Khi tên Tri huyện đến hiện trường, Huyện ủy Cam Lộ chủ trương tổ chức mít tinh ngay tại chợ Phiên, tố cáo tội ác của bọn thống trị, tuyên truyền đòi quyền dân sinh, dân chủ.

b) Quần chúng cách mạng biểu dương lực lượng "đón" Gôđa năm 1937

Đầu năm 1937, được tin Guytxtanh Gôđa, phái viên của Chính phủ Bình dân Pháp sang điều tra tình

---

1. Thể hiện trong báo cáo của Thái Văn Toản, Thượng thư Bộ Lại gửi cho Bảo Đại ngày 27-3-1937. Cái chúng gọi là "những tờ truyền đơn tuyên truyền cộng sản đã được phát hiện trong túi áo của một người học sinh của trường tiểu học Cam Lộ". Người học sinh bị bắt là Tống Đình Phương.

hình Đông Dương sẽ đi qua Quảng Trị, đồng chí Lê Duẩn chủ trương nhân cơ hội này phát động một phong trào quần chúng rộng rãi khắp toàn tỉnh để biểu dương lực lượng cách mạng. Các đồng chí Đảng viên được phân công về các làng, xã lấy cớ thu thập nguyện vọng nhân dân để tuyên truyền đường lối của cách mạng và tổ chức quần chúng đấu tranh.

Cuộc biểu tình của hàng ngàn quần chúng Vĩnh Linh kéo vào thị xã Quảng Trị ngày 2-2-1937 đã khẳng định đường lối, chủ trương đấu tranh công khai, hợp pháp của Đảng trong giai đoạn mới là đúng.

Được sự chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn, ban vận động đón Gôđa ở tỉnh và các phủ, huyện được thành lập. Ban vận động Cam Lộ do đồng chí Hồ Xuân Lựu, Bí thư Huyện ủy, làm trưởng ban.

Tỉnh ủy chủ trương: tổ chức quần chúng đưa yêu sách đòi bọn thống trị thực hiện nguyện vọng của mình. Sau khi "đón" Gôđa sẽ kéo về xã mít tinh, tuyên truyền rầm rộ, biểu dương lực lượng cách mạng, hô khẩu hiệu đấu tranh; tập hợp lực lượng quần chúng rộng rãi, tranh thủ tầng lớp trên để đấu tranh đòi thực hiện quyền lợi thiết thực, đưa quần chúng vào tổ chức cách mạng đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, kế hoạch đón Gôđa ở Cam Lộ được bố trí như sau: phân công cán bộ, đảng viên về các xã vận động quần chúng tập trung ở chợ Phiên kéo về hai địa điểm ở ngã tư Sòng và thị trấn Đông Hà để "đón" Gôđa.

Sáng 26-2-1937, Gôđa trên đường từ Cửa Tùng vào Huế, đã bị chặn lại ở Vĩnh Linh bằng một cuộc biểu tình của 5.000 người.

Ở Cam Lộ, bọn thống trị địa phương đã tìm cách bưng bít thông tin về chuyến hành trình này, đồng thời triệu tập các cựu chính trị phạm ngăn cản không cho "đón" tiếp và cấm vận động quần chúng tham gia; giấy báo của Ban vận động "đón" Gôđa bị bọn hương lý giấu biệt. Tuy vậy, từ sáng sớm ngày 26 hàng ngàn quần chúng với đầy đủ băng, biểu ngữ... đã có mặt ở hai địa điểm quy định để "đón" Gôđa. Vì quá lo sợ khí thế cách mạng của quần chúng đang giương cao biểu ngữ đứng chật hai bên đường số 1, nên khi Gôđa đến Đông Hà chúng không cho dừng lại để "tiếp" quần chúng Cam Lộ. Cuộc đón Gôđa của nhân dân Cam Lộ không thực hiện được nhưng đã biến thành cuộc mít tinh sau khi nghe đồng chí Hồ Xuân Lưu đứng lên diễn thuyết. Những người tham gia mít tinh hô vang khẩu hiệu với nội dung: chống sưu cao, thuế nặng, đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân. Tiếp đó quần chúng kéo lên huyện đường Cam Lộ biểu dương lực lượng, đưa nguyện vọng đòi miễn sưu thuế, bắt dân ngủ tập trung ở huyện đường. Cuối cùng đoàn biểu tình phân công về các làng, xã biểu dương tinh thần lần cuối trước khi giải tán.

Sau cuộc đấu tranh này, tên Tri huyện Cam Lộ phải nhượng bộ, bãi bỏ việc bắt dân ngủ đêm ở huyện đường trong 3 năm (1937 - 1939).

Cuộc biểu dương lực lượng cách mạng rộng lớn trong việc "đón" Gôđa đã tập hợp xung quanh Đảng một mặt trận đoàn kết nhân dân rộng rãi, ý thức giác ngộ quần chúng được nâng cao, có ảnh hưởng lớn khắp cả huyện, làm cho bọn thống trị vô cùng bối rối, lo sợ.

Sau các đợt đấu tranh thắng lợi mùa xuân năm 1937, đồng chí Hồ Xuân Lưu đã chủ trì cuộc họp Huyện ủy lâm thời và đánh giá tình hình như sau:

- Lãnh đạo đã biết chớp thời cơ, kịp thời vận động quần chúng đấu tranh đưa phong trào lên cao chưa từng có, hạ uy thế của đối phương đến mức thảm hại.

- Biết kết hợp và phối hợp phong trào các huyện khác, đi đúng chủ trương của Đảng.

- Có thêm đông đảo quần chúng tích cực, nhiều nhân tố mới xuất hiện qua phong trào, tạo thành lực lượng nòng cốt cách mạng hứa hẹn nhiều triển vọng lớn cho các cuộc đấu tranh về sau.

Huyện ủy đã kịp thời rút ra bài học kinh nghiệm và tìm cách khắc phục những biểu hiện lệch lạc:

1- Cần tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của quần chúng, từ đó đề ra những biện pháp tổ chức đấu tranh thích hợp.

2- Phong trào lên cao nhưng chỉ có bề rộng, chưa có bề sâu cả nhận thức lẫn tổ chức.

3- Cần thành lập các hội biến tướng từ thấp đến cao, quần chúng cần được thử thách để dần dần giác ngộ chính trị.

4- Cần mở nhiều cuộc mít tinh, tuyên truyền nhỏ và vừa tùy theo từng khu vực và tình hình để giữ vững khí thế đấu tranh.

5- Cần vận động phát triển tài chính cho phong trào, chủ yếu bằng hình thức buôn bán kinh doanh và tự nguyện ủng hộ qua hình thức cứu tế.

6- Đối với địch: trước khí thế đấu tranh của quần chúng lên cao, chúng đành lùi từng bước, nhưng cần đề phòng chúng trở mặt, từ xoa dịu đến đàn áp, khủng bố, đồng thời đề phòng kẻ xấu chui vào các tổ chức của ta để phá hoại.

c) Cuộc đấu tranh chống thuế, đòi dân sinh, dân chủ và bầu Dân biểu Trung kỳ năm 1937

Chấp hành nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ Cam Lộ đã lãnh đạo quần chúng tham gia cuộc đấu tranh chống thuế mùa hè năm 1937.Nhân vụ lúa tháng 3 mất mùa, nông dân phải bán hết tài sản để có tiền nộp thuế cho bọn quan lại, Đảng chủ trương phát động nhân dân đòi hoãn nộp thuế, đòi cho dân nộp thuế làm hai kỳ, vận động quần chúng không nộp tiền "tư ích", chống "phù thu lạm bổ".

Ngày 10-5-1937, đồng chí Hồ Xuân Lưu, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ về các làng trong huyện vận động quần chúng đấu tranh chống thuế. Nhân dân nồng nhiệt hưởng ứng, nhiều nơi đấu tranh giằng co kéo dài, dù có tiền cũng không chịu nộp. Các đồng chí đảng viên dựa vào nghị quyết và định hướng đấu tranh chống thuế đăng ở báo *Tranh đấu* của Tỉnh ủy

và lợi dụng các cuộc họp làng để tuyên truyền vận động nhân dân đấu tranh biểu tình xin miễn, hoãn thuế. Nhiều nơi nhân dân ép bọn hương lý ký tên, đóng triện vào đơn và vận động cùng tham gia đấu tranh cô lập bọn phản động. Từng đoàn biểu tình chống thuế với hàng chục, hàng trăm quần chúng từ các làng kéo đến huyện đường đấu tranh liên tục hàng tháng.

Cuộc đấu tranh chống thuế tuy không rầm rộ như phong trào "đón" Gôđa, nhưng liên tục và kéo dài, gây được ảnh hưởng lớn và có tác dụng thiết thực trong đời sống nên được quần chúng nhân dân tích cực tham gia. Uy tín của Đảng ngày càng lan rộng, phong trào đấu tranh mang tính chất quần chúng rộng rãi ngày càng phát triển. Trước tình hình đó, bọn thống trị ở địa phương phải chịu nhượng bộ, không còn hống hách, dọa nạt như trước đây, nhiều nơi chúng phải chấp nhận yêu cầu hoãn thuế từ tháng 5 đến tháng 10. Nhiều làng, quần chúng bắt bọn hương lý phải báo cáo tài chính công khai cho dân làng biết để quần chúng duyệt chi tiêu cho hương lý.

Tháng 8-1937, Viện Dân biểu Trung Kỳ, một công cụ pháp luật chuyên chế, lừa bịp, nhằm áp bức nhân dân tổ chức bầu Nghị viện khóa III. Chúng quy định những người đi bầu phần lớn là quan viên (chọn trong số 50 suất đinh 1 cử tri, trung bình 30.000 suất đinh được bầu một dân biểu). Dù bị khống chế rất chặt chẽ về quyền bầu cử và ứng cử, nhưng thực hiện thông báo ngày 20-3-1937 của Trung ương Đảng "Vô luận tuyển cử gì, Đảng có thể tham gia được là tham gia", Tỉnh

ủy Quảng Trị chủ trương: lợi dụng cuộc bầu cử này để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, cần đưa người vào cơ quan dân cử để đấu tranh quyền lợi cho mình, ít ra cũng cô lập được một số thân chính quyền trong nghị viện, đấu tranh chọn cử tri và bầu đúng người Đảng giới thiệu ra tranh cử. Tỉnh ủy chủ trương vận động bỏ phiếu cho Phan Triệu Khanh (đại biểu khu vực Triệu Hải), Trần Đăng Hiến (đại biểu khu vực Cam - Gio - Vĩnh).

Thực hiện chủ trương của Đảng, Huyện ủy Cam Lộ chỉ đạo cán bộ, đảng viên dựa vào những thanh niên, học sinh tiến bộ, hăng hái nhiệt tình tham gia công tác tuyên truyền và vận động cho những ứng cử viên nên được lựa chọn. Kết quả, ngày 8-8-1937 cử tri Cam Lộ đã dồn phiếu cho Trần Đăng Hiến đắc cử.

Trước ngày Viện Dân biểu khóa III họp thường kỳ vào tháng 11-1937, thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 2-10-1937, khoảng 300 quần chúng Cam Lộ, Gio Linh kéo đến nhà Trần Đăng Hiến (Gio Linh) để biểu tình và đưa yêu sách. Bản yêu sách có nội dung: "Bỏ thuế thân, thuế điền thổ, bỏ độc quyền mua bán rượu, muối, thuốc lá, bỏ chế độ tư ích, ban hành tự do nghiệp đoàn, chống phù thu lạm bổ, trừng trị bọn tham quan ô lại, bỏ thuế kiểm lâm đánh vào gỗ làm nhà ở, ban hành tự do, dân chủ, thi hành phổ thông đầu phiếu, bỏ chế độ quản thúc đối với chính trị phạm, toàn xá chính trị phạm".

Song song với các cuộc tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh đòi giảm, miễn thuế, bầu cử nghị

viện, Huyện ủy Cam Lộ đã chú trọng tổ chức thực hiện nghị quyết: "Đấu tranh cải cách dân chủ trong nông thôn" của Tỉnh ủy: "Phải đấu tranh cho dân làng có quyền kiểm soát việc trong làng, lập hương lý, định chương trình cho hương lý thi hành" [1]. Thực hiện chủ trương đó, nhân dân nhiều làng của huyện Cam Lộ đã sử dụng nhiều hình thức đấu tranh rất phong phú để chống lại nạn ăn hối lộ, hống hách của bọn cường hào, chống phù thu lạm bổ, thu hồi ruộng công bị hào lý chiếm đoạt, dân chủ hóa bộ máy cai trị ở nông thôn. Nhiều nơi, quần chúng đấu tranh thành công trong việc đưa người tham gia bộ máy hương lý.

Tháng 11-1937, nhân vụ chồng người Hoa đánh vợ người Việt ở chợ Phiên, Hội Phụ nữ huyện tổ chức đấu tranh lên án hành động đánh đập phụ nữ. Cuộc đấu tranh trở thành cuộc mít tinh, tuyên truyền đòi tự do dân sinh, dân chủ.

Hưởng ứng "Phong trào truyền bá Quốc ngữ" do Đảng ta phát động, từ cuối năm 1937 dưới sự hướng dẫn, tổ chức của Huyện ủy Cam Lộ, khắp nơi đã mở các lớp học chữ Quốc ngữ nhằm giúp nhân dân lao động thoát nạn mù chữ, nâng cao hiểu biết về chính trị và cách mạng, đồng thời đánh vào chính sách ngu dân của bọn thống trị.

Qua phong trào năm 1937, mặt trận đoàn kết của nhân dân Cam Lộ chống lại các thế lực của đế quốc phong kiến được tổ chức chặt chẽ hơn, tinh thần giác

---

1. Báo *Tranh Đấu* số 3.

ngộ của quần chúng được nâng cao, tạo thành cơ sở xã hội vững chắc cho sự lãnh đạo của Đảng bộ.

3. Phong trào đấu tranh chống thuế, đòi quyền dân chủ, dân sinh 1938 - 1939

Trong khi đồng ruộng Quảng Trị nhiều năm mất mùa, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thì năm 1938, bọn thống trị Trung kỳ lại ra sức bóc lột bằng cách tăng đồng loạt các thứ thuế thân, thuế điền thổ, thuế môn bài. Theo dự án thuế ruộng của chúng thì đất xấu nâng cấp lên thành đất tốt để phải đóng thuế cao hơn gọi là thuế "tương hạng điền thổ". Bọn thống trị thúc ép Viện Dân biểu Trung kỳ phải chấp nhận dự án thuế mới này.

Trước tình hình đó, thi hành chỉ thị của trung ương, ngày 25-3-1938, Đảng bộ Quảng Trị phát động phong trào đấu tranh đòi giảm thuế, kết hợp đòi mở rộng chế độ bầu cử, đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Với khí thế cách mạng sôi nổi từ năm 1937, bước qua đầu năm 1938 dưới sự chỉ đạo của Đảng, nhiều cuộc hội thảo, tuyên truyền đã diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn Cam Lộ.

Ngày 8-1-1938, tại làng Thiết Tràng (đường 9) các cựu chính trị phạm và tổ chức nông hội vạch kế hoạch tuyên truyền đấu tranh chống thuế [1].

---

1. Tài liệu của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng, ĐVBQ 62, cặp số 20, tiếng Pháp.

Cũng đầu năm 1938, tại cơ sở Đồng Nguyên ở chợ Phiên Cam Lộ, các đảng viên và quần chúng cách mạng tổ chức hội thảo về các quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp... bàn phương hướng tuyên truyền chính sách, chủ trương của Đảng [1].

Sôi nổi nhất là sau khi có chủ trương của Xứ ủy và Tỉnh ủy (tháng 5-1938), đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Hồ Xuân Lưu đến nhiều nơi trong huyện Cam Lộ nói chuyện với quần chúng kêu gọi nhân dân đấu tranh chống thuế. Nhiều địa phương nhân các cuộc họp làng, nhân dân chuẩn bị sẵn các bản kiến nghị chờ khi đến đông đủ mới phát động chống thuế, thông qua các bản kiến nghị gửi lên Viện Dân biểu phản đối dự án thuế mới và được mọi người hưởng ứng tại các chỗ đông người, các buổi họp chợ, nhất là chợ Phiên, Huyện ủy đã tổ chức liên tiếp nhiều cuộc mít tinh diễn thuyết, treo biểu ngữ, tuyên truyền, phát động quần chúng đấu tranh.

Cuộc mít tinh đấu tranh chống thuế và đòi quyền dân sinh, dân chủ ngày 6-6-1938 (ở Cam Lộ) được báo *Dân* đưa tin trong số ngày 9-9-1938 đã có tiếng vang trong cả nước, làm cho bọn thống trị lo sợ [2]. Tiếp đó là cuộc diễn thuyết ở chợ Đuổi Cam Lộ vào ngày 8-9-

---

1. Tài liệu của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng, ĐVBQ 62, cặp số 20, tiếng Pháp.

2. Báo đưa tin: Vừa rồi ở Quảng Trị dân chúng tổ chức nhiều cuộc mit tinh, lớn nhất ở chợ Phiên Cam Lộ ngày 6-8 có băng cờ, ở Vĩnh Linh có hàng ngàn người dự (Tài liệu của Kho lưu trữ - Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam).

1938, với biểu ngữ, cờ và các khẩu hiệu đòi giảm thuế thân, thuế điền thổ, thuế môn bài, phản đối chính sách ngu dân, đòi tự do hội họp... [1].

Lớn nhất là cuộc biểu tình ngày 4-11-1938 tại chợ Phiên Cam Lộ với hàng ngàn người tham dự mang theo băng, biểu ngữ với các khẩu hiệu chống thuế, đòi ban hành tự do, dân chủ, ân xá chính trị phạm, phản đối việc bắt người, việc cấm báo *Dân*, báo *Tin tức* [2]. Lúc tên Tri huyện Hồng Dũ Châu đến thì cuộc mít tinh đã giải tán, chỉ còn lại một số biểu ngữ treo ở chợ, địch cho thu hết biểu ngữ nhưng quần chúng đã đấu tranh buộc chúng phải trả lại.

Phong trào cách mạng càng lên cao, mặc dù cuối năm 1938 đầu năm 1939, địch ra sức đàn áp. Thực hiện chỉ thị "Những công tác khẩn cấp" tháng 6-1939 của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ chủ trương mở cuộc mít tinh thật lớn ở tại chợ Phiên Cam Lộ nhân ngày kỷ niệm 150 năm cách mạng Pháp 1789. Từ sáng sớm ngày 14-7-1939, Huyện ủy Cam Lộ đã tổ chức cho căng băng, dán biểu ngữ với các khẩu hiệu: ban hành tự do, dân chủ, chống phát xít, chống Nhật, chống khủng bố, ân xá chính trị phạm [3].

Phong trào càng sôi nổi, địch càng đàn áp, khủng bố, bắt bớ. Nhà lao Quảng Trị giam giữ những người

---

1. Báo cáo của Tri huyện Cam Lộ Hồng Dũ Châu ngày 27-9-1938 (Tài liệu của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng, ĐVBQ 162).

2. Sau vụ đưa tin cuộc mít tinh ở chợ Phiên ngày 6-8 bị địch truy tố và đình bản.

3. Tài liệu của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng.

yêu nước ngày càng đông, không đủ chỗ chứa, chúng phải đưa đi đày ở Lao Bảo, Buôn Ma Thuột. Chế độ lao tù rất hà khắc. Tuy nhiên trước khí thế đấu tranh phản đối của quần chúng nhân dân và các chiến sĩ cách mạng trong nhà lao, bọn địch buộc phải nhượng bộ và không đàn áp tù nhân. Về việc các chiến sĩ cách mạng đấu tranh ở nhà lao Quảng Trị, trong báo cáo gửi Khâm sứ Trung kỳ ngày 16-7-1938 tên Công sứ Quảng Trị Henri Moll (Hăngri Môn) viết: "Chỉ có roi mây mới đem lại kết quả tuyệt diệu. nhưng khốn thay việc dùng roi mây đã bị cấm".

4. Huyện ủy Cam Lộ và vai trò các đảng viên, các hội quần chúng trong phong trào cách mạng 1936 - 1939

Về công tác tổ chức đảng trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ, Trung ương Đảng chỉ thị: "Chúng ta phải chú trọng chất lượng còn về tổ chức quần chúng thì chúng ta lại hết sức chú trọng về số lượng" [1].

Thực hiện nghị quyết của Hội nghị Trung ương về công tác tổ chức, Huyện ủy Cam Lộ đã củng cố các cơ sở cũ ở Cùa, Tân Tường, An Thái, An Mỹ, phục hồi Chi bộ Mai Lộc. Đến năm 1937 các chi bộ đảng hoạt động từ những năm 1930 - 1931 đã được khôi phục. Trong thời kỳ này có hai chi bộ mới được thành lập là Chi bộ chợ Phiên - Tân Định và Chi bộ Nhật Lệ, trong đó Chi bộ Tân Định có vai trò đặc biệt quan

---

1. *Văn kiện Đảng (1930 - 1945)*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội, 1977, tập 2, tr.191.

trọng. Chi bộ này có cơ sở Đồng Nguyên, cơ quan kinh doanh, liên lạc, đón tiếp của Đảng từ Xứ ủy, Tỉnh ủy về, cũng là nơi làm việc chính thức của Huyện ủy Cam Lộ, nơi trực tiếp chỉ đạo các cuộc đấu tranh, mít tinh, biểu tình ở chợ Phiên, chợ Đuổi Cam Lộ.

Tháng 1-1937 để chuẩn bị một bước việc kiện toàn tổ chức đảng cấp huyện, Huyện ủy lâm thời Cam Lộ được thành lập do đồng chí Hồ Xuân Lưu làm Bí thư [1]. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh tháng 6 -1937, đồng chí Hồ Xuân Lưu được bầu vào Tỉnh ủy, trực tiếp làm Bí thư Huyện ủy Cam Lộ. Năm 1938, đồng chí Hồ Xuân Lưu được điều lên làm công tác ở Xứ ủy. Tỉnh ủy cử đồng chí Tống Đình Phương làm Bí thư [2]. Sau khi đồng chí Tống Đình Phương bị địch bắt, đồng chí Tống Đình Cẩn lên thay. Lúc đó, Huyện ủy Cam Lộ có chừng 30 đảng viên, sinh hoạt trong 8 chi bộ [3].

Trong thời kỳ này Tỉnh ủy cũng đã mở lớp bồi dưỡng cho đảng viên tìm hiểu về điều lệ của Đảng, các nghị quyết của Trung ương... mở các lớp ngắn ngày huấn luyện cho cán bộ Huyện ủy. Huyện ủy cũng mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng công tác cho các chi bộ. Tài liệu học tập là "Chương trình huấn luyện của Đảng Cộng sản Đông Dương" do cấp trên đưa về. Chợ Đông Hà, chợ Phiên được đặt các đại lý để lưu hành sách

---

1. Cùng các đồng chí Nguyễn Mậu Dung, Hồ Chọe, Phan Thị Hồng, Trần Chí An (Trần Hữu Liêm).

2. Có các đồng chí Trần Cử (Trần Văn Kỳ), Lê Quang Soạn.

3. Là chợ Phiên - Tân Định, An Hưng, Tân Tường, An Thái, An Mỹ, Mai Lộc, Đông Hà, An Lạc, Nhật Lệ, Trằm Sắn.

báo cách mạng như báo *Nhành lúa, Dân, Tin tức, Đại chúng...*

Đảng bộ coi trọng công tác tuyên truyền, lợi dụng mọi cơ hội để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, chủ trương, chính sách của Đảng, của mặt trận, tố cáo chế độ thuộc địa của thực dân Pháp và phong kiến Nam triều, tuyên truyền xã hội ở Liên Xô, kêu gọi nhân dân chống chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật...

Tháng 7-1937, Tỉnh ủy ra nghị quyết về việc tổ chức các hội biến tướng. Nghị quyết vạch rõ, phải dùng những hình thức thông thường nhất để thu hút các tầng lớp trong xã hội [1].

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ hướng dẫn cho các chi bộ, đảng viên lập các tổ chức quần chúng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp như: nhóm đọc sách, báo, tổ đi gặt, hội làm vườn, hội lợp nhà, hội đá bóng, tổ đi làm rừng... Trong đó, các nhóm đọc sách, báo công khai của cách mạng có tác dụng tích cực trong việc tuyên truyền đường lối của Đảng, tạo sức mạnh làm chuyển biến các phong trào.

Kể từ năm 1937, uy tín của Đảng ngày càng được nâng cao, các tổ chức quần chúng, các đảng viên được phân công tập trung giáo dục, đưa quần chúng vào các tổ chức công khai, nửa công khai trở thành một lực lượng cách mạng đông đảo, hùng hậu chống đế quốc Pháp và phong kiến Nam triều, đòi quyền tự do, dân chủ, nâng cao đời sống cho nhân dân.

---

1. Báo *Tranh đấu*, số 4.

So với phong trào trong tỉnh, các hội phụ nữ, thanh niên phản đế, cứu tế bình dân ở Cam Lộ rất mạnh. Nông hội được phát triển trong các làng, xã. Ở thị trấn Đông Hà, tổ chức công hội được khôi phục đưa công nhân vào các phong trào đấu tranh do Đảng lãnh đạo.

Các tổ chức quần chúng ngày càng phát triển mạnh mẽ, qua những cuộc mít tinh, biểu tình, diễn thuyết diễn ra gần như liên tục trong suốt những năm 1937 - 1938.

Mặc dù bọn thống trị thẳng tay đàn áp, bắt bớ nhưng các chiến sĩ cộng sản vẫn hết sức dũng cảm, đấu tranh quyết liệt với kẻ thù. Quần chúng cách mạng kiên cường luôn có mặt trong mọi phong trào đấu tranh công khai do Đảng lãnh đạo.

Qua phong trào 1936 - 1939, Đảng đã rèn luyện được đội ngũ đảng viên kiên trung, nhất là các đảng viên trẻ, nhanh chóng tiếp nhận các chủ trương mới của Đảng, tuyệt đối đi theo Đảng, một lòng phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân và dân tộc.

Quần chúng nhân dân ngày càng được tôi luyện, trưởng thành. Qua phong trào, đã bồi dưỡng cho Đảng một lực lượng cách mạng to lớn, sẵn sàng đi theo lời Đảng gọi, đấu tranh trực diện trước họng súng, mũi lê của kẻ thù. Phong trào cách mạng của nhân dân Cam Lộ là sự phản ánh sinh động, phong phú về đường lối, chủ trương của Đảng ở một địa phương, đúng như Đảng đã tổng kết: "Mặt trận dân chủ phải thực hiện

trong quá trình cuộc đấu tranh. Mỗi cuộc mít tinh, biểu tình, bãi công đòi tự do, dân chủ và cải thiện sinh hoạt là một yếu tố xây đắp mặt trận dân chủ" [1].

5. Kinh nghiệm từ một hình thức đấu tranh mới

Lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng lãnh đạo nhân dân Cam Lộ đấu tranh công khai, trực diện với kẻ thù, tạo thành phong trào đấu tranh rầm rộ kéo dài gần 3 năm. Thực tiễn đó đã chứng minh chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời của Đảng, năng lực lãnh đạo của Đảng và sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân. Từ đó các tổ chức đảng và phong trào quần chúng lớn lên vượt bậc.

Đây là thời kỳ đấu tranh phức tạp trong việc vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, nhưng Đảng bộ Cam Lộ vẫn đi đúng hướng, không rụt rè, bảo thủ theo lối hoạt động bí mật như trước đây, cũng không công khai quá trớn có thể gây ra tổn thất lớn cho phong trào, không sa vào luận điệu khiêu khích Tờrốtkít. Mặc dù ban lãnh đạo Huyện ủy nhiều lần thay đổi do tình hình biến động của cuộc đấu tranh cách mạng nhưng không có hiện tượng đảng viên tranh giành quyền lãnh đạo, loại trừ được xu hướng quốc gia cải lương.

Đảng bộ đã vận dụng đường lối chung trong điều kiện thực tế của địa phương, đưa ra các khẩu hiệu đấu

---

1. *Văn kiện Đảng (1930 - 1945)* - Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội, 1977, tập 2, tr.427.

tranh phù hợp nên lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia. Đã dùng nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo để đấu tranh với kẻ thù, nhất là việc đấu tranh chống thuế ở các làng, xã có nhiều ruộng công, mít tinh tuyên truyền kêu gọi nhân dân đấu tranh trong các phiên chợ, làm địch không kịp trở tay, không dò tìm ra được các cơ sở, tổ chức của Đảng.

Ngoài những ưu điểm căn bản nói trên, phong trào cách mạng thời kỳ 1935 - 1939 ở Cam Lộ còn mắc phải một số khuyết điểm, nhược điểm sau:

- Chưa chú ý thích đáng đến phong trào công nhân ở thị trấn Đông Hà và các đồn điền Ala, Ôpơri, Minh Hương... Mặc dù từ đầu năm 1937, Huyện ủy có vạch phương hướng xây dựng tổ chức đảng ở các điểm trọng yếu này, nhưng đến năm 1939 vẫn còn chưa hình thành được.

- Việc kết nạp đảng viên và xây dựng cấp ủy chưa bảo đảm nguyên tắc, giác ngộ giai cấp còn hạn chế.

- Lề lối làm việc còn luộm thuộm, một số đảng viên quá đề cao hoạt động công khai nên thiếu cảnh giác cách mạng.

Phong trào cách mạng 1936 - 1939 là điều kiện để Đảng thâm nhập vào quần chúng. Qua phong trào quần chúng được giác ngộ, tạo thành một lực lượng hậu thuẫn vững chắc cho Đảng. Đây là bước tập dượt đấu tranh công khai thành công, chuẩn bị cho bước đi căn bản là tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

V - CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHUẨN BỊ TIẾN TỚI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Thời cuộc và những chuyển biến ở huyện Cam Lộ

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp là một trong những thủ phạm gây ra cuộc chiến tranh đó. Chính phủ phản động Daladiê thi hành chính sách phát xít, giải tán Đảng Cộng sản Pháp và các đảng cộng sản ở các nước thuộc địa, thủ tiêu luật xã hội, các quyền tự do, dân chủ. Ở Việt Nam, thực dân Pháp và bọn thống trị Nam triều thẳng tay đàn áp, bóc lột nhân dân để cung cấp vật lực cho chiến tranh, bắt dân đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng. Mọi tầng lớp nhân dân khốn cùng, căm phẫn. Mâu thuẫn dân tộc ngày càng tăng.

Tháng 6-1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Sức mạnh của đế quốc Pháp mà chúng tự đắc là vô địch bị thử thách và đang ở thế thất bại trong cục diện chiến tranh thế giới. Từ đó, ý chí đập tan ách thống trị đế quốc Pháp của nhân dân ta có cơ sở đưa đến thắng lợi. Nhân dân tin tưởng vững chắc vào cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cuối năm 1940 đến đầu năm 1941, do phát xít Nhật xúi giục, bọn quân phiệt Thái Lan đưa quân sang xung đột ở biên giới Đông Dương. Nguy cơ thống trị lâu dài ba nước Đông Dương của đế quốc Pháp bị

đe dọa nghiêm trọng. Thông qua con đường 9 sang Lào, Đông Hà trở thành nơi tập trung quân viễn chinh Pháp chuẩn bị qua Lào gây chiến với Thái Lan.

Trong khi đó, quân Nhật kéo vào Đông Dương. Chúng rất chú ý đến địa bàn Đông Hà và đường 9 - con đường chiến lược rất thuận lợi đối với mưu đồ xâm lược Đông Dương của bọn thực dân, phát xít. Ở đây, chúng tập trung lực lượng rất đông, nhân dân ta một lúc phải chịu sự bóc lột, đàn áp của hai kẻ thù dân tộc là thực dân Pháp và phát xít Nhật. Đời sống nhân dân ta ngày càng điêu đứng, mâu thuẫn dân tộc ngày càng sâu sắc.

Ở Cam Lộ, thực dân Pháp tăng cường công cụ bạo lực phản cách mạng: mật thám, binh lính, quan lại, đồn bót rải ra khắp nơi, vừa để giữ thế với Nhật, vừa đàn áp nhân dân ta. Chúng cho tăng cường mạng lưới chỉ điểm ở các xã, thôn hòng xóa bỏ những yếu tố tiến bộ do nhân dân đấu tranh giành được trong thời kỳ 1936 - 1939 để thay vào đó một bộ máy hương lý làm tay sai đắc lực cho chúng. Chúng bắt dân đinh canh gác, khám nhà, xét người để đàn áp quần chúng cách mạng, cướp bóc tài sản của nhân dân. Không khí khủng bố nặng nề gieo rắc khắp nơi. Bọn quan lại Nam triều vào hùa với giặc để bóc lột, đàn áp nhân dân; nổi lên có Tri huyện Hồng Dũ Châu vốn nổi tiếng nham hiểm và tàn ác, có kinh nghiệm đàn áp các phong trào cách mạng trong thời kỳ 1936 - 1939.

Càng ở vào thế yếu, thực dân Pháp càng thẳng tay đàn áp, bóc lột dã man hơn. Phát xít Nhật rắp tâm

mị dân, tuy tinh vi hơn trong giọng lưỡi tuyên truyền, nhưng vẫn không che giấu được cái nọc độc xâm lược, cuồng vọng thôn tính và xây dựng cái gọi là vùng "Đại Đông Á".

2. Chủ trương và nhiệm vụ

Xã hội có nhiều biến động và khủng hoảng về chính trị, tình hình dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy (tháng 8-1939) và nhất là sau khi tiếp thu Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, toàn bộ cán bộ chủ chốt của huyện đều thoát ly gia đình, để hoạt động bí mật. Nhờ có chủ trương sáng suốt và kịp thời của Tỉnh ủy Quảng Trị nên trong cuộc khủng bố tháng 9-1939, các cơ sở đảng ở Cam Lộ ít bị tổn thất.

Tháng 2-1940, Tỉnh ủy Quảng Trị được chấn chỉnh lại, đồng chí Hồ Xuân Lưu, Xứ ủy viên, kiêm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Trương Hoàn, Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách Gio Linh, Cam Lộ. Các cơ sở đảng ở Cam Lộ cũng được chấn chỉnh, Huyện ủy Cam Lộ lúc này có 4 ủy viên do đồng chí Tống Đình Phương làm Bí thư [1], toàn huyện có 4 chi bộ còn hoạt động là: Tân Tường, Cùa, Trằm Sắn, Đông Hà.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy tháng 12-1939 về "Tổ chức các đoàn thể hoạt động bí mật", Huyện ủy Cam Lộ đã lập các hội Thanh niên phản đế, Phụ nữ

1. Ban Chấp hành còn có các đồng chí Lê Thị Diệu Muội, Thái Văn Độ, Lê Nghĩa Sĩ.

phản đế, Nông hội phản đế, có chừng 300 hội viên. So với phong trào trong tỉnh, ở Cam Lộ hội thanh niên và phụ nữ khá mạnh. Đầu năm 1940, Huyện ủy Cam Lộ cử đồng chí Lê Thị Diệu Muội làm đại biểu đi dự hội nghị tập huấn về công tác phụ nữ của tỉnh.

Thời kỳ 1940 - 1941,Tỉnh ủy Quảng Trị và Huyện ủy Cam Lộ đóng ở Trằm Sắn, Trọt Tre nên các phong trào và cơ sở đảng ở vùng bắc sông Hiếu và vùng ven miền núi là địa bàn hoạt động của Đảng, nhờ vậy phong trào cách mạng ở đây khá mạnh. Vùng giáp ranh này tạo thành bàn đạp để xây dựng cơ sở ở đồng bằng Cam Lộ, thọc sâu hoạt động vào các trung tâm đầu não của địch. Từ đó, các cơ sở đảng ở Cam Lộ dần dần được củng cố, quần chúng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thời gian này quân Nhật chuẩn bị kéo vào Lạng Sơn để uy hiếp thế lực thống trị của Pháp ở phía tây. Quân Thái Lan ráo riết gây xung đột ở biên giới Lào. Cơ đồ thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương bị lung lay. Trước tình hình đó, nhân dân ta đã thấy rõ hơn sự suy yếu của thực dân Pháp nên càng tích cực tham gia đấu tranh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đảng bộ địa phương và nhân dân có nhiều người muốn vũ trang đánh Pháp nhưng không được Xứ ủy chấp nhận. Tỉnh ủy Quảng Trị phân công các đảng bộ tổ chức rải truyền đơn ở các địa phương (riêng Đảng bộ Triệu Phong đảm nhận thêm việc rải truyền đơn ở thị trấn Đông Hà và hai xã Triệu Lương, Triệu Lễ).

Vào đêm 20-10-1940, truyền đơn nhiều loại được rải khắp nơi trên địa bàn Cam Lộ.

Nội dung các tờ truyền đơn như những bản tuyên ngôn kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân trên đất Đông Dương, nhất là lớp trẻ thanh niên, học sinh, kể cả Hoa kiều và binh lính Pháp, hãy đoàn kết thống nhất trong mặt trận phản đế để đánh đổ thực dân Pháp. Chính vì thế, vụ rải truyền đơn này đã gây tiếng vang rất lớn không những đối với các dân tộc Đông Dương mà ngay cả đối với nội bộ nước Pháp.

3. Đấu tranh chống khủng bố của địch và các hình thức đấu tranh trong giai đoạn mới

Trước khí thế đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, tên trùm mật thám Xônhi (Sogni) ở Huế cử tên Perocs (Perrôch) ra phối hợp với bọn mật thám có sẵn ở địa phương để tăng cường khủng bố phong trào.

Ở Cam Lộ, đồng chí Tống Đình Phương, Bí thư Huyện ủy và nhiều đồng chí khác bị bắt.

Cuộc khủng bố của địch cuối năm 1940 đã gây tổn thất lớn cho Đảng bộ Cam Lộ, nhưng một số tổ chức đảng và các đoàn thể phản đế, quần chúng cách mạng vẫn còn đứng vững. Từ năm 1941, phong trào cách mạng ở Cam Lộ có cơ sở để phục hồi và có điều kiện để phát triển. Sau khi quán triệt chỉ thị "Thông báo khẩn cấp" của Thường vụ trung ương Đảng tháng 12-1940 kêu gọi ủng hộ khởi nghĩa Bắc Sơn và khởi nghĩa Nam Kỳ, Tỉnh ủy Quảng Trị đã phát động phong trào đấu tranh mạnh mẽ trong toàn tỉnh.

Nhiều cuộc mit tinh có hàng trăm người dự đã được tổ chức ở cả hai huyện Gio Linh, Cam Lộ.

Tháng 1-1941, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị gồm đại biểu các ban Huyện ủy về để kiểm điểm tình hình và phát động phong trào hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ. Hội nghị quyết định đẩy mạnh công tác binh vận, nhất là vận động binh lính người Nam Kỳ bị quân Pháp điều động ra đường 9 để đưa lên Lào làm bia đỡ đạn cho chúng. Hội nghị quyết định tổ chức một cuộc rải truyền đơn rộng khắp toàn tỉnh; nhất là ở thị trấn Đông Hà, Cam Lộ, dọc đường 9 và kêu gọi nhân dân hưởng ứng đợt lạc quyên để mua giấy in truyền đơn.

Đêm 10-1-1941 truyền đơn rải khắp địa bàn Cam Lộ, nhiều nhất là ở thị trấn Đông Hà, huyện lỵ Cam Lộ.

Vào đêm 19 rạng 20-1-1941 (23 tháng Chạp), Huyện ủy Cam Lộ tổ chức rải truyền đơn trên khắp 5 ngã đường vào chợ Phiên và căng biểu ngữ ở chợ Phiên đến chợ Đuổi Cam Lộ, treo cờ giữa chợ. Truyền đơn, biểu ngữ có các nội dung sau:

- Hưởng ứng khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ
- Đánh đổ đế quốc Pháp, Nhật, Xiêm
- Thành lập Chính phủ cộng hòa dân chủ Đông Dương [1].

---

1. Báo cáo của Phó mật thám Quảng Trị Vidalen ngày 20-1-1941 cho Giám đốc mật thám Trung Kỳ Sogni (Tài liệu của Vụ Lưu trữ Trung ương Đảng).

Do bị cắt đứt đường thông thương với nước Pháp nên vào những năm 1941, 1942 bọn thực dân Pháp ở nước ta lâm vào tình trạng bi đát, cô lập, chao đảo trên bán đảo Đông Dương. Nguồn tài chính vốn đã kiệt quệ, mất hỗ trợ từ chính quốc, lại còn phải cung ứng cho quân đội Nhật vì Nhật đang ở thế mạnh, đã dẫn đến tình trạng chúng tìm cách bòn rút, vơ vét rất dã man nhân dân ta. Chúng tập trung lúa gạo, thu hết các kim loại quí như đồ đồng, tiền đồng, bắt dân ta phải tiêu tiền giấy, đẩy mâu thuẫn giữa nhân dân ta với bọn Nhật- Pháp và tay sai của chúng ngày càng thêm gay gắt.

Hội nghị Tỉnh ủy tháng 8-1941 đã tập trung nhận định tình hình và đánh giá thực chất của kẻ thù. Tỉnh ủy ra quyết nghị: Cần phải xây dựng phong trào công nhân trong các đồn điền dọc theo đường 9 và phân công đồng chí Lê Xích [1] chịu trách nhiệm tổ chức cơ sở cách mạng trong công nhân đồn điền. Đồng chí Trương Hoàn được Tỉnh ủy phân công phụ trách Cam Lộ. Hội nghị Tỉnh ủy tháng 8-1941 mở ra phương hướng mới nhằm đẩy mạnh đấu tranh, tiến tới khởi nghĩa vũ trang, đáp ứng tình hình khách quan của lịch sử và yêu cầu cách mạng của địa phương hồi bấy giờ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Cam Lộ đã đấu tranh chống nạn vơ vét thóc, gạo, đồ đồng, đoàn kết xung quanh mặt trận phản đế. Để ôn lại trang sử căm hờn của ngày thất thủ Kinh đô (1885) và phong

1. Tức Hồ Văn Xích, tức Lê Hành.

trào chống Pháp nổ ra sau đó, ngày 24-8-1941 hai loại truyền đơn "Kỷ niệm ngày mất nước 23-5" và truyền đơn "Chống nạn cướp lúa" được rải trên đất Cam Lộ. Sau vụ rải truyền đơn, địch tăng cường đàn áp, nhiều ban Huyện ủy bị vỡ, nhiều đảng viên bị bắt, ở Cam Lộ do một số cơ quan liên lạc bị lộ, các đồng chí trong Huyện ủy cũng sa vào tay giặc.

Ngày 2-12-1942 đồng chí Hồ Văn Xích phụ trách công tác đảng ở các đồn điền dọc đường 9 cũng bị địch bắt.

Đến cuối năm 1942 đầu năm 1943 Pháp tung mật thám và bọn chỉ điểm về các làng, xã, vào các căn cứ cách mạng lùng sục ráo riết để phá các cơ sở của đảng. Lúc này, Tỉnh ủy Quảng Trị và Huyện ủy Cam Lộ đều bị vỡ..

Mặc dù việc liên lạc của các cơ quan lãnh đạo huyện, tỉnh với trung ương bị gián đoạn nhưng nhiều nơi ở Cam Lộ còn cơ sở đảng, đảng viên vẫn giữ vững tinh thần, mong chờ liên lạc được với Đảng để tiếp tục đấu tranh.

Thời kỳ 1942, 1943, 1944 phong trào cách mạng ở Quảng Trị bị địch khủng bố liên miên, nặng nề, gây ra tổn thất lớn cho đảng bộ địa phương. Các đảng viên bị bắt, địch tra tấn, dùng mọi hình thức cực hình của chế độ khổ sai trong nhà lao, nhà đày để khủng bố tinh thần nhưng vẫn giữ được khí tiết cách mạng, lòng kiên trung của người đảng viên cộng sản. Các đồng chí vẫn tổ chức sinh hoạt đảng, tổ chức đấu tranh trực diện chống kẻ thù ngay trong nhà lao

Quảng Trị, Buôn Ma Thuột... góp phần hỗ trợ và duy trì phong trào đấu tranh ở bên ngoài.

Trong những năm 1942 - 1944, đồng chí Hà Xuân Mỹ làm Bí thư chi bộ nhà lao Quảng Trị [1]. Dù trong điều kiện khó khăn, nhưng chi bộ nhà lao đã tổ chức quyên góp để hỗ trợ tiền, áo... cho các đồng chí bên ngoài hoạt động và nhận tài liệu từ ngoài vào. Tháng 12-1944, đồng chí Hà Xuân Mỹ ra tù về quê hoạt động, liên lạc với các đồng chí Trần Cảnh, Lê Xuyến để lập Huyện ủy lâm thời Cam Lộ; sau đó, liên hệ với hai đồng chí Nguyễn Đức Thưởng, Trần Xuân Miên từ Thái Lan trở về (tháng 6-1944) đang xây dựng lại cơ sở ở Vĩnh Linh.

Từ đó, các tổ chức Mặt trận Việt Minh bắt đầu hình thành ở một số vùng phía bắc sông Hiếu. Ngọn lửa hồng đã được nhen lên chuẩn bị thiêu hủy bộ máy thống trị của bọn đế quốc, phong kiến trên đất Cam Lộ.

4. Cách mạng Tháng Tám năm 1945

a) Một cổ hai tròng

Mảnh đất Cam Lộ có vị trí quan trọng trong âm mưu xâm lược Đông Dương và Đông Nam Á của thực dân Pháp lẫn phát xít Nhật, là hành lang chuyển quân từ bắc xuống nam và từ tây sang đông, qua đường 1, đường xe lửa xuyên Việt, đường thủy từ Cửa Việt vào sông Hiếu đến Đông Hà, Cam Lộ, đường 9 sang Lào.

---

1. Tức đồng chí Hà Minh Quốc, nguyên làm việc ở Ban Vật giá Trung ương, nay đã nghỉ hưu.

Về phía quân Nhật, toàn bộ vùng biển Thái Bình Dương đang bị quân đồng minh khống chế. Con đường thực hiện ý đồ "Đại Đông Á" duy nhất của chúng là con đường sống còn cho quân đội "Thiên Hoàng" là phải vượt qua Đông Dương. Còn thực dân Pháp thì quyết sống chết không để miếng mồi Đông Dương lọt vào tay quân Nhật trong khi thế thua của Nhật đã quá rõ trong cục diện chiến tranh thế giới. Chúng càng chuẩn bị ráo riết vừa tạo cơ sở chính trị xã hội vừa tăng cường binh lực đánh cầm chân quân Nhật, đợi khi quân đội Đồng minh đổ bộ lên Đông Dương, sẽ nổi lên đánh Nhật để khôi phục quyền thống trị của chúng. Trước tình thế bức bách đó, ngày 9-3-1945, Nhật quyết định đảo chính. Chúng hất cẳng Pháp một cách dễ dàng, nhưng ở Đông Hà, quân đội Pháp không chịu đầu hàng nên cuộc chiến diễn ra ác liệt, kéo dài trong một thời gian.

Khi thua trận, bọn tàn quân Pháp kéo nhau lên đường 9 để tháo chạy sang Lào.

Lúc chiếm Quảng Trị, phát xít Nhật đặt Phan Văn Hy làm Tỉnh trưởng bù nhìn, Huỳnh Khắc Thẩm làm Huyện trưởng huyện Cam Lộ. Chúng lập đội "Bảo an binh" để canh giữ các thị trấn Đông Hà, Cam Lộ.

Sau ngày đảo chính Pháp, phát xít Nhật lại lập ra nhiều tổ chức tay sai khác như "Thanh niên ái quốc đoàn", "Tân Việt Nam" tổ chức các sinh hoạt thể thao như bóng đá, đua xe đạp... để lôi cuốn tuổi trẻ vào con đường ăn chơi trụy lạc, nhằm làm xói mòn tình cảm dân tộc, xao lãng sự quan tâm đến vận mệnh đất nước

trước những biến cố dồn dập của lịch sử. Để lừa bịp, mị dân, chúng còn đưa ra các luận điệu "trao trả độc lập", "giải phóng tù chính trị"... một số người trước đây có thái độ không rõ ràng, những thành viên vốn có tinh thần chống Pháp, kể cả những đảng viên cũ, những cựu chính trị phạm được thả ra nhưng chưa bắt được liên lạc với Đảng ta là những đối tượng chính để chúng mua chuộc, lôi kéo vào các tổ chức tay sai thân Nhật. Một bộ phận nhẹ dạ, ảo tưởng đã ra cộng tác với Nhật, nhưng chỉ mấy tháng sau đó chúng đã lập tức bộc lộ ý đồ nham hiểm, bị các chiến sĩ cộng sản và những người yêu nước vạch trần bộ mặt thật.

Từ năm 1942, phát xít Nhật bắt dân các làng thuộc huyện Cam Lộ lên Đầu Mầu đào hầm để chúng lập kho chứa vũ khí, quân trang, quân dụng và cũng là nơi làm căn cứ đóng quân. Đinh tráng các làng phải đóng 10 ngày công lên đào đá, mở đường, làm hầm...

Ở một số xã vùng đồng bằng, quân Nhật bắt dân nhổ thóc, khoai, thuốc lá để trồng đay. Ở Cùa, chúng giao chỉ tiêu cho các làng huy động nhân dân khai hoang để trồng cây dầu trẩu (dầu sơn).

Khi quân Nhật đến, thực dân Pháp không những áp dụng chính sách tăng thuế để nuôi thêm quân đội Nhật mà còn bắt dân nộp thuế bằng thóc thay vì bằng tiền như trước đây; điều đó, cùng với chính sách khai thác kinh tế của Nhật bắt dân nhổ thóc, hoa màu để trồng đay, thầu dầu... và nạn thiên tai, mất

mùa đã gây ra nạn đói khủng khiếp cho nhân dân ta, nhất là các tỉnh ở miền Bắc. Nhân dân Cam Lộ khốn khổ vì nạn đói do chúng gây ra, đặc biệt là những tháng giêng, hai của năm Ất Dậu (1945). Thêm vào đó, hàng vạn đồng bào ta từ các tỉnh phía Bắc bị nạn đói hoành hành bấy lâu, quân Nhật tìm cách chở vào ngã tư Sòng. Số bà con khốn khổ này đã tràn vào thị xã Đông Hà, chợ Phiên Cam Lộ hoặc tỏa về các làng, xã để kiếm sống. Lúc đầu còn có lon gạo, củ khoai, trái bắp, cọng rau... nhân dân đã đem ra bao bọc cho những đồng bào bất hạnh đó. Đến lúc mọi nguồn lương thực dự trữ đều cạn, nhân dân phải lên vùng dân tộc ít người, ra Mai Xá, Cồn Tiên... để mua sắn, khoai về ăn. Một con bò lúc bấy giờ chỉ đổi được hai gánh sắn củ còn tươi nên những bà con bất hạnh đó không ít người đã bị chết đói, nhất là ở chợ Phiên và thị trấn Đông Hà.

Nạn đói năm 1944 - 1945 đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng của nhân dân ta, thế nhưng bọn Nhật và bè lũ tân Nhật lại còn tìm cách cướp bóc, tàn phá nên ngày càng nguy khốn hơn. Cuộc sống vốn khó khăn, đau đớn lại càng chồng chất thêm nhiều lần vì kẻ thù xâm lược.

Máy bay của Mỹ hàng ngày đánh phá vào các nơi quân Nhật đồn trú, cầu cống, các trục giao thông... Thảm cảnh chết chóc vì chiến tranh và nạn đói diễn ra hàng ngày trước mắt từng người dân sống trên đất Cam Lộ. Cả xã hội ngột ngạt và mâu thuẫn gay gắt, chỉ chờ cơ hội là bùng nổ.

b) Chuẩn bị lực lượng

Pháp đang ở thế thua trên chiến trường Đông Hà, đường 9. Phát xít Nhật tuy là kẻ chiến thắng nhưng chúng đang ở thế bị động, thất bại trên các mặt trận Châu Á - Thái Bình Dương.

Tin Hồng quân Liên Xô và Đồng minh chiến thắng phát xít Đức, Nhật và những thắng lợi của cuộc đấu tranh từ chiến khu Việt Bắc và đội du kích Ba Tơ như tiếng kèn xung trận giục dã nhân dân ta đứng lên đấu tranh giành độc lập trong những ngày đầu khi quân Nhật chưa có cơ sở chính trị - xã hội vững vàng.

Ý chí căm hờn của nhân dân ta đang sôi sục, thời cơ giành độc lập đã đến, nhưng lực lượng hướng dẫn phong trào đánh Nhật, cứu nước ở địa phương còn quá mỏng. Vì trước đó trong một thời gian dài, từ giữa năm 1942 đến đầu năm 1945, Đảng bộ Quảng Trị liên tiếp bị khủng bố, các huyện ủy bị vỡ liên tục, các cơ sở đảng mất liên lạc với cấp trên phải tự tổ chức công tác nên không nhận được chỉ thị của Trung ương, vì thế phong trào cách mạng Quảng Trị nói chung và Cam Lộ nói riêng không tiến kịp với phong trào chung của cả nước. Trước tình thế ngặt nghèo và phức tạp đó, những đảng viên không bị địch bắt vẫn chiến đấu kiên cường. Nhân dân vẫn giữ được lòng yêu nước và tinh thần lạc quan hướng về Đảng đã thể hiện tinh thần đấu tranh mạnh mẽ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9 tháng 3).

Ngày 25-3-1945, các đồng chí bị địch giam ở nhà lao Quảng Trị ra tù và được phân công về nắm lại cơ

sở trong các phủ, huyện. Lực lượng lãnh đạo phong trào ngày càng đông, không khí cách mạng ngày càng sôi nổi, phong trào cứu nước ngày càng nhanh chóng lan khắp các làng, xã ở Cam Lộ.

Tháng 6-1945, nhận được chỉ thị *Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy lâm thời đã triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ hai. Huyện ủy Cam Lộ cử đồng chí Hà Xuân Mỹ tham dự hội nghị.

Hội nghị nghiên cứu chỉ thị của Trung ương, tìm biện pháp đẩy mạnh công tác để đưa phong trào tiến lên, quyết định mở rộng tuyên truyền xung phong, tổ chức dân quân tự vệ, mua sắm vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Hội nghị đã phân công đồng chí Hà Xuân Mỹ phụ trách Cam Lộ.

Cuối tháng 5, các đồng chí Trần Văn Kỳ (Trần Cử), Trần Quyền, Nguyễn Diệu, Lê Công Bé, Hồ Xuân Lưu, Nguyễn Duệ... từ lao Buôn Ma Thuột cùng về Cam Lộ để hoạt động.

Đồng chí Hà Xuân Mỹ cùng các đảng viên ở cơ sở có từ trước và một số đồng chí ở nhà lao Buôn Ma Thuột mới về đã tích cực đẩy mạnh các phong trào tổ chức đoàn thể cứu quốc, phát động tuyên truyền vũ trang, xây dựng lại cơ sở đảng ở thị trấn Đông Hà, từ đó đã tạo ra một sự chuyển biến lớn trong quần chúng nhân dân.

Đồng chí Lê Xuyến về với các cơ sở cũ ở tổng An Lạc vận động các nhân tố tích cực tham gia tổ chức Việt Minh bí mật; tuyên truyền đánh Nhật, tố cáo

Nhật và vạch mặt chính phủ Trần Trọng Kim; nắm lấy tầng lớp lý hương, chức sắc trong các làng, xã; nắm tổ chức thanh niên Phan Anh - một đoàn thể biến tướng của thanh niên Trần Trọng Kim có thủ lĩnh các cấp từ xã, tổng, huyện để làm lợi thế đấu tranh ở những vùng cơ sở đảng và đoàn thể quần chúng cách mạng còn mỏng.

Dựa vào tầng lớp thanh niên này, trên cơ sở tổ chức Việt Minh bí mật làm nòng cốt, ở tổng An Lạc đã hình thành các đội tự vệ bí mật. Phong trào học võ đã phát triển rầm rộ và công khai. Phong trào học văn hóa cũng được đẩy mạnh.

Ở tổng Mai Lộc (Cùa), sau khi ra khỏi nhà lao Buôn Ma Thuột về với Cam Lộ, một số đồng chí được phân công hoặc tự nguyện vào Cùa để xây dựng cơ sở, phát động phong trào chống Nhật cứu nước như Nguyễn Duệ, Hồ Xuân Lưu, Lê Công Bé, Tống Đình Cẩn, Lê Quang Thung... đã tích cực vận động nhân dân đấu tranh nên đã nhanh chóng đạt được kết quả.

Ở Cùa, từ ngày 10-8 đã thành lập được đội tự vệ 30 người trang bị đùi, dây, dao găm, dao phay cắm đầu mũi sào và một khẩu súng Mútcơtông thường xuyên luyện tập, khắp nơi đều có khẩu hiệu ủng hộ Việt Minh, ngày đêm rầm rộ tiếng mõ, tiếng hò, tiếng hát tuyên truyền xung phong, tiếng loa, lời kêu gọi với khí thế sôi nổi vang dội cả núi rừng Mai Lộc. Chính quyền của địch ở địa phương đã bị tê liệt hoàn toàn. Nhà đồng chí Nguyễn Duệ ở Sơn Nam trở thành đầu mối liên lạc của cuộc vận động cách mạng.

Một cuộc diễu hành biểu dương lực lượng của quần chúng cách mạng được xuất phát từ Sơn Nam tuần hành đi khắp các xã, phường của tổng Mai Lộc với băng, cờ, tiếng hô khẩu hiệu, tiếng mõ vang dội chuẩn bị cho cuộc tuần hành 2.000 người sắp tới ra Cam Lộ để cướp chính quyền.

c) Khởi nghĩa giành chính quyền

Ngày 12-8-1945, qua đài phát thanh, nhận được tín hiệu Nhật đang điều đình Đồng minh, Tỉnh bộ Quảng Trị báo tin cho các phủ, huyện phát động khởi nghĩa vũ trang.

Nhận được chủ trương, Huyện ủy Cam Lộ cho đánh máy nội dung để thông báo về các cơ sở nhưng bị lộ. Bọn Nhật ở Cam Lộ tìm cách lùng bắt đồng chí Hà Xuân Mỹ và các đảng viên. Đồng chí Hà Xuân Mỹ phải trốn sang vùng bắc sông Hiếu nên không kịp về dự hội nghị trong ngày 18, 19, 20-8 tại Mỹ Lược (Triệu Phong) do Tỉnh ủy triệu tập để thống nhất lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa. Ngày cuối cùng của hội nghị (20-8) các đồng chí Trần Hữu Dực, Đặng Thí đi liên lạc với cấp trên về cùng tham dự hội nghị và truyền đạt lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng. Hội nghị quyết định chọn nửa đêm 22 rạng 23-8 tiến hành tổng khởi nghĩa trong toàn tỉnh và lấy cấp huyện làm điểm đột phá đầu tiên.

Hội nghị đã phân công các đồng chí Nguyễn Đàm, Nguyễn Diệu phụ trách khởi nghĩa ở Cam Lộ. Đồng chí Lê Vụ là thành viên trong Ban khởi nghĩa của

tỉnh được phân công phụ trách giành chính quyền ở thị trấn Đông Hà. Đồng chí Nguyễn Đàm và Nguyễn Diệu lên Cam Lộ bàn với đồng chí Hà Xuân Mỹ để thống nhất kế hoạch và lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa.

Ban khởi nghĩa của huyện Cam Lộ được thành lập, chính thức có 6 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Diệu làm trưởng ban.

Quân Nhật đóng ở thị trấn Đông Hà, Cam Lộ, chợ Phiên và dọc đường 9 rất đông, nhất là sau ngày đầu hàng quân Đồng minh, chúng từ Thái Lan kéo về rải khắp đường 9, tràn ngập hai thị trấn, thái độ rất hung hăng, bất mãn, tiêu cực và độc ác. Quân Nhật là trở ngại lớn nhất đối với quần chúng cách mạng tham gia khởi nghĩa. Bởi vậy chúng ta chủ trương đàm phán với quân đội Nhật để tránh đổ máu không cần thiết.

Đối với chính quyền bù nhìn mới lập ra sau ngày Nhật đảo chính 9-3, Ban khởi nghĩa chủ trương thương lượng giao chính quyền, tài liệu, kho tàng và làm binh vận thật tốt để lực lượng bảo an binh mang súng quay trở về với nhân dân.

Huyện Cam Lộ là đầu não cai trị của chính quyền tay sai; lực lượng khởi nghĩa gồm nhân dân các tổng An Lạc, Cam Vũ, Mai Lộc sẽ hành động theo lệnh của Ban khởi nghĩa huyện, dưới sự chỉ đạo của cán bộ trong Ban khởi nghĩa của tỉnh trên cơ sở khí thế quần chúng đã được phát động sục sôi từ mấy tháng trước đó.

Sau khi bàn bạc, cân nhắc, Ban khởi nghĩa huyện Cam Lộ ngoài 3 đồng chí chính thức được cấp trên

thừa nhận là Nguyễn Diệu, Hà Xuân Mỹ, Lê Quang Soạn còn có thêm đồng chí Trần Văn Kỳ (Trần Cử), Hồ Chọe (Hồ Tần), Nguyễn Tình... Ban khởi nghĩa phân công đồng chí Lê Xuyến phụ trách lực lượng quần chúng tổng An Lạc, đồng chí Nguyễn Duệ phụ trách tổng Mai Lộc, lực lượng khởi nghĩa của tổng Cam Vũ. Địa bàn chính của cuộc khởi nghĩa huyện giữ vị trí nòng cốt, làm mũi xung lực chính để giành chính quyền. Miếu làng An Mỹ, nhà đồng chí Hồ Chọe, Lê Quang Soạn là các địa điểm được Ban khởi nghĩa thường xuyên họp để bàn kế hoạch.

Sau khi chuẩn bị các bộ phận, lực lượng tự vệ chiến đấu, bộ phận hậu cần, tiếp tế, may cờ cách mạng... Ban khởi nghĩa định đêm 20-8 tổ chức quần chúng tự vệ tuyên truyền vũ trang để sáng 23 cướp chính quyền, nhưng đến ngày 23 mới liên lạc được lực lượng khởi nghĩa ở hai tổng An Lạc và Mai Lộc nên ngày khởi nghĩa được định lại vào sáng 24-8.

Trước giờ khởi nghĩa, đồng chí Hồ Chọe nhận nhiệm vụ thương lượng với tên sĩ quan Nhật ở Cam Lộ, hứa sẽ bảo đảm an toàn cho chúng nếu chúng không can thiệp vào nội bộ của ta. Số bảo an binh cũng được tổ chức binh vận từ trước nên họ đã quay súng trở về với nhân dân.

Bốn giờ sáng ngày 24, quần chúng cách mạng tổng Cam Vũ, có lực lượng tự vệ chiến đấu, đã tập trung ở phía bắc cầu Đuổi làm điểm xuất phát. Quần chúng các làng ở về phía tây bắc của huyện thành cũng

chuẩn bị tiến về huyện đường theo giờ quy định của Ban khởi nghĩa.

Hàng ngàn quần chúng cách mạng có lực lượng tự vệ làm nòng cốt đã tập kết ở sân vận động và đúng 6 giờ tiến vào huyện đường. Tên huyện trưởng Huỳnh Khắc Thẩm hoảng sợ không dám phản đối. Theo lệnh của Ban khởi nghĩa, y ra ngay trước công đường mang theo ấn triện, chìa khóa, sổ sách, công văn trao cho chính quyền cách mạng.

Trước cổng vào có 7 bảo an binh ôm súng đón Ban khởi nghĩa và quần chúng cách mạng tiến vào huyện đường.

Cờ đỏ sao vàng, lá cờ chính nghĩa của nhân dân ta, được kéo lên trong tiếng vỗ tay vang dội và tiếng hô vang khẩu hiệu làm nức lòng quần chúng nhân dân.

Đến 9 giờ, hơn 1.000 quần chúng cách mạng của tổng An Lạc đã tập kết ở ngã tư Sòng chờ lệnh của Ban khởi nghĩa. Đồng chí Lê Xuyến ra lệnh triển khai lực lượng khởi nghĩa theo đường 71 để lên Cam Lộ. Tiếp theo đó, hơn 2.000 quần chúng cách mạng ở tổng Mai Lộc cũng bừng bừng khí thế kéo ra tham gia khởi nghĩa, chứng kiến giờ phút thiêng liêng của ngày hội quần chúng giành lại non sông.

Cách mạng đã đạp đổ ách xiềng xích, bóc lột hàng ngàn năm của chế độ phong kiến, thực dân, xây dựng nên chính quyền công nông đầu tiên ở địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phấn khởi, nhân dân các vùng kế cận tự nguyện mang gạo, gà, lợn, bò đến ủng hộ chính quyền và quần chúng cách mạng tham gia khởi nghĩa cách mạng trong những ngày đầu tiên.

⁂

Từ mùa thu năm 1885, khi những tên xâm lược Pháp đầu tiên đặt chân lên đất Cùa để triệt hạ căn cứ Cần Vương - Tân Sở cho đến tháng 8-1945, cùng với trong tỉnh và cả nước, nhân dân Cam Lộ dưới sự lãnh đạo của Đảng đã quét sạch bọn xâm lược ra khỏi quê hương, xóa bỏ chế độ phong kiến tay sai, đưa nhân dân từ cuộc sống tối tăm, đọa đày, nô lệ lên địa vị người làm chủ, thành công dân một nước độc lập, tự do.

Trong vòng 60 năm đó, các sĩ phu yêu nước, các chiến sĩ cách mạng đã lãnh đạo nhân dân Cam Lộ liên tiếp nổi dậy chống thực dân Pháp; nhưng mãnh liệt nhất và hiệu quả nhất là trong 15 năm cuối cùng của 6 thập kỷ đấu tranh chống Pháp kiên cường kể từ lúc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nắm quyền lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Đó là kết tinh truyền thống tốt đẹp, giá trị văn hóa của dân tộc và của thời đại mà nhân dân Cam Lộ được kế thừa, hun đúc qua hàng thế kỷ; được tôi luyện, thử thách trong các phong trào yêu nước chống ngoại xâm và trưởng thành qua ba cao trào cách mạng lớn của Đảng quang vinh, đánh dấu bước ngoặt rất quan trọng trong lịch sử địa phương có ý nghĩa cách mạng xã hội sâu sắc, một sự đổi đời to lớn mà Đảng đã mang lại

cho nhân dân và tiếp tục lãnh đạo nhân dân Cam Lộ tiến lên trên con đường phát triển chung của dân tộc.

Cuộc vận động thành lập Đảng ở Cam Lộ năm 1929 - 1930 là cuộc đấu tranh gay go giữa nhiều xu hướng tư tưởng, nhưng cuối cùng xu hướng đổi mới, tiến bộ đã thắng thế, vì đã đi đúng quy luật của lịch sử dân tộc và của thời đại ở thế phủ định chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến lỗi thời. Phong trào yêu nước, phong trào công nhân và chủ nghĩa Mác - Lênin là ba yếu tố để thành lập tổ chức đảng ở Cam Lộ. Đảng bộ Cam Lộ được thành lập từ tháng 5-1930 là một trong những huyện đảng bộ ra đời sớm của tỉnh Quảng Trị nên có điều kiện để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương phát triển mạnh mẽ với bản lĩnh kiên cường. Đảng bộ vừa ra đời đã phải đối phó với sự đàn áp khốc liệt chưa từng có của kẻ thù. Thế nhưng phong trào vẫn duy trì và lan rộng. Đảng bộ vẫn phát triển được đảng viên, lập được nhiều chi bộ, xây dựng các đoàn thể quần chúng và nhiều cơ sở cách mạng ở khắp địa bàn, vẫn tiến hành đấu tranh đòi quyền dân chủ và cải thiện đời sống nông thôn, vẫn tổ chức đấu tranh ở thành thị như treo cờ, mít tinh, diễn thuyết, chia sẻ với Nghệ - Tĩnh ngay trong những ngày phong trào Xôviết bị khủng bố dã man; vẫn liên lạc với nhiều cơ sở đảng ở Lào để thành lập các chi bộ đảng cộng sản vào năm 1930.

Đảng bộ Cam Lộ trong 15 năm xây dựng và trưởng thành đã hết hơn hai phần ba thời gian bị mất liên lạc với cấp trên, trong đó có lúc bị mất liên lạc gần 4

năm liền, như giai đoạn từ năm 1942 đến tháng 6 năm 1945. Nhưng từ tháng 6-1945, Huyện ủy Cam Lộ được lập lại, đã lãnh đạo nhân dân bước vào một giai đoạn sôi động của cao trào đấu tranh chống Nhật cứu nước, đã làm nên Cách mạng Tháng Tám thành công ở một địa điểm quan trọng đối với địa bàn Quảng Trị bấy giờ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Cam Lộ đã anh dũng, hiên ngang tước súng phát xít Nhật khi chúng vẫn còn nguyên vẹn vũ khí trong tay và hàng chục kho tàng chiến lược ở chợ Phiên, Cam Lộ và rải rác dọc theo hai bên đường số 9.

Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Cam Lộ sẽ là cơ sở vật chất và tinh thần, là tiền đề thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp suốt 9 năm trên mặt trận đường 9 anh hùng.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ CAM LỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ SỰ CAN THIỆP CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1945 - 1954)

CÁCH mạng Tháng Tám 1945 thành công, lật nhào ách thống trị thực dân, phong kiến, thành lập Nhà nước Việt Nam độc lập và thống nhất - Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mang lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân cả nước nói chung, của quê hương Cam Lộ nói riêng một luồng sinh khí mới; xóa đi những tủi nhục, đắng cay, uất hận dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, làm bùng lên niềm phấn khởi và tin tưởng tuyệt đối ở Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội, trước cuộc mít tinh đông gần 1 triệu người, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* lịch sử. Tiếng nói của Bác Hồ âm vang và đanh thép rung động trái tim mỗi

người Việt Nam yêu nước: "Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập.Toàn thể nhân dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng,tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy" [1].

I - XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, CÙNG VỚI TOÀN TỈNH CHỐNG THÙ TRONG GIẶC NGOÀI, GẤP RÚT CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN

Sau Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, chính quyền cách mạng của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thành lập đã ở vào tình thế vô cùng khó khăn, phức tạp. Dựa vào Nghị quyết Hội nghị Pốtxđam [2], mượn tiếng Đồng minh vào tước vũ khí quân đội Nhật, Tưởng Giới Thạch và đế quốc Anh vội vã đưa quân vào nước ta với âm mưu tiêu diệt chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tại miền Nam, sau khi nhân dân ta giành chính quyền được 28 ngày, quân Pháp (được phái bộ Anh

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 3 (1930 - 1945), tr.557.

2. Tại Hội nghị Pốtxđam (từ 17-7 đến 2-8-1945) Liên Xô cam kết đánh Nhật và thỏa thuận với Anh, Mỹ về tiêu diệt tàn tích phát xít.

che chở) bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Tại miền Bắc, từ hạ tuần tháng 8-1945, chừng 20 vạn quân Tưởng và tay sai vượt biên giới theo kế hoạch "Hoa quân nhập Việt" với âm mưu tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, giúp bọn phản động đánh đổ chính quyền nhân dân và lập nên một chính phủ phản động làm tay sai cho chúng.

Rõ ràng tất cả bọn đế quốc, ở gần hoặc xa, đều cùng một dã tâm muốn thôn tính nước ta. Chưa bao giờ trên đất nước ta lại có nhiều kẻ thù hung bạo đến như vậy.

Trong khi đó, những khó khăn đối nội của chúng ta cũng rất lớn, đặc biệt là về kinh tế - tài chính. Nạn đói năm 1945 chưa chấm dứt, các bệnh dịch đang hoành hành... Sau lũ lụt, lại đến hạn hán, làm cho ruộng đất ở nhiều nơi phải bị bỏ hoang. Những tàn tích lạc hậu do thực dân phong kiến để lại còn rất nặng nề...

Trong hoàn cảnh chung của đất nước, huyện Cam Lộ cũng như tỉnh Quảng Trị còn có những mặt phức tạp, khó khăn hơn. Địa hình chật hẹp lại có vị trí quan trọng về mặt chiến lược và mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào, nên kẻ thù xâm lược đã đưa đến Quảng Trị một lực lượng quân sự lớn nhằm chiếm giữ hành lang Thái Phiên - Thuận Hóa - Đông Hà - Lao Bảo - Savannakhet. Chúng bám chặt quốc lộ số 9 với âm mưu chia cắt nước Việt Nam, dùng nơi đây làm địa bàn cho bọn bù nhìn dựng lại "ngai vàng" mục nát đã bị nhân dân ta đạp đổ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Để bảo vệ nền độc lập đang đứng trước nguy cơ bị thủ tiêu, vấn đề cơ bản nhất đặt ra với toàn Đảng, toàn dân ta trong lúc này là phải bảo vệ bằng được chính quyền cách mạng. Đó vừa là yêu cầu, vừa là quyết tâm đã được khẳng định trong *Lời thề độc lập*.

Nhận thức được điều đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Cam Lộ được thành lập ngay sau ngày giành được chính quyền (24-8-1945) do đồng chí Nguyễn Diệu làm Chủ tịch, đồng chí Hà Xuân Mỹ làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Quang Soạn làm Ủy viên phụ trách quân sự... Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Cam Lộ đã chỉ đạo các xã trong huyện triển khai các chủ trương công tác của tỉnh, trước hết là vấn đề xây dựng chính quyền và mặt trận Việt Minh ở cơ sở. Kết quả, đến cuối tháng 8-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ở các làng, xã trong huyện được hình thành đã tuyên bố thực thi các chính sách của cách mạng. Chính quyền mới nhanh chóng đưa mọi hoạt động của nhân dân trong huyện trở lại bình thường.

Đi đôi với ra sức giữ vững quyền lãnh đạo của Đảng, thành lập chính quyền cách mạng, Đảng bộ Cam Lộ đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, lấy sức mạnh quần chúng làm hậu thuẫn cho chính quyền cách mạng, làm cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Các tổ chức cứu quốc của công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, phụ lão, nhi đồng phát triển mạnh mẽ...

Ngày 3-9-1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đầu tiên, sau khi vạch trần những chính sách áp bức, bóc lột vô cùng dã man của chế độ thực dân phong kiến, chỉ rõ những âm mưu mới của chúng và những khó khăn trước mắt của nhân dân ta, thay mặt Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách của nhân dân ta lúc bấy giờ: "Một là, phát động phong trào tăng gia sản xuất chống nạn đói; hai là, mở chiến dịch chống nạn mù chữ; ba là, tổ chức càng sớm càng tốt cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ cho nhân dân; bốn là, mở phong trào giáo dục tinh thần cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư, tật xấu do chế độ cũ để lại; năm là, bãi bỏ ngay thuế thân... và nghiêm cấm việc hút thuốc phiện; sáu là, tuyên bố quyền tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo" [1].

Ở Quảng Trị, ngày 10-9-1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh đã chủ trương kiện toàn các ban Huyện ủy, củng cố và mở rộng ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh, phát triển và mở rộng các đoàn thể cứu quốc; bàn các biện pháp thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng Chính phủ đã đề ra.

Sau Hội nghị cán bộ tỉnh, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ đã đẩy mạnh việc tổ

---

1. *Những sự kiện Lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979, tập 2, tr.15.

chức thực hiện ba cuộc vận động lớn: "Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm".

Để đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, chống giặc đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi: "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập" [1].

Trong thư gửi đồng bào cả nước ra sức chống đói, Người viết: "Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng.

Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước:

Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo" [2].

Hưởng ứng chiến dịch tăng gia sản xuất và ra sức cứu đói của Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, với ý thức làm chủ đất nước, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ rầm rộ tiến quân vào mặt trận sản xuất. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện thực hiện thông tri của Bộ Kinh tế, tiến hành kê khai ruộng đất vắng chủ và ruộng tư nhân không canh tác hết, tạm cấp cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng; tiến hành chia lại ruộng công theo nguyên tắc dân chủ, chia cho cả nam và nữ; thực hiện thông tư

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4 (1945 - 1946), tr.115.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tr.31.

giảm tô 25%; thực hiện sắc lệnh bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác...

Nông hội của huyện được tổ chức để giúp đỡ nông dân khắc phục khó khăn về giống, vốn, nông cụ, hướng dẫn nông dân về kỹ thuật canh tác, chống dịch bệnh cho trâu, bò... Phong trào sản xuất nông nghiệp lúc này không phải chỉ là của nông dân mà là của mọi người dân. Các đơn vị lực lượng vũ trang, cán bộ viên chức Nhà nước, học sinh tự nguyện tổ chức thành từng đoàn, từng đội cùng với nông dân làm công tác thủy lợi, vỡ hoang, phục hóa nhằm tăng thêm diện tích gieo trồng lúa, màu. Một số xã như Cam Thanh đã khai phá rú cấm (động Hiếu, động Rò...) để trồng thêm khoai, sắn; chi bộ Cam Giang vận động nhân dân quy tập mồ mã giữa đồng để lấy diện tích canh tác. Với khẩu hiệu "Không một tấc đất bỏ hoang", "Tấc đất, tấc vàng", một phong trào thi đua sản xuất dấy lên mạnh mẽ chưa từng có ở các vùng thôn làng từ đồng bằng, thị trấn đến vùng trung du, miền núi của huyện. Ở Cam Lộ lúc này có câu ca truyền miệng trong nhân dân: "*Ai đi Nam Định, Ninh Bình - Gửi theo nắm gạo chút tình miền Trung*".

Trong khi chờ đợi thu hoạch hoa màu, hưởng ứng lời kêu gọi cứu đói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tất cả các gia đình, cơ quan, đơn vị bộ đội trong huyện đều tổ chức "Hủ gạo cứu đói" hoặc tổ chức "Ngày đồng tâm", bớt bữa, dành gạo cứu đói. Các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc thành lập các đội đi quyên góp gạo. Với tinh thần yêu thương "Lá lành

đùm lá rách", nhân dân Cam Lộ đã cùng với nhân dân trong tỉnh quyên góp được hàng ngàn tấn gạo. Số gạo tiết kiệm được, ngoài việc giúp đồng bào bị đói ở trong huyện, trong tỉnh, còn gửi ra miền Bắc giúp đồng bào các nơi bị đói nặng.

Nhờ có sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp trong huyện và với ý chí quyết tâm khắc phục khó khăn của toàn dân, sản xuất nông nghiệp của huyện nhanh chóng được khôi phục, có mặt phát triển hơn trước; sản lượng ngô, khoai, sắn, môn của vụ mùa đầu tiên (kể từ sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công) tăng lên gấp bội... Đời sống vật chất của nhân dân, nhất là của nông dân lao động, trong huyện được ổn định.

Thắng lợi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp và lạc quyên cứu đói có ý nghĩa chính trị to lớn, nó đã chứng minh sức mạnh và tính ưu việt của chế độ mới do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Song song với thắng lợi bước đầu trên mặt trận kinh tế, Đảng bộ và nhân dân huyện Cam Lộ cũng giành được nhiều thành tích trên lĩnh vực văn hóa. Hậu quả của chính sách ngu dân của thực dân Pháp làm hơn 95% số dân Việt Nam bị mù chữ. Trong lời kêu gọi chống nạn thất học, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí" [1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4 (1945 - 1946), tr.36.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả huyện đã dấy lên một phong trào học tập chữ Quốc ngữ sôi nổi, lôi cuốn mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, mọi giới tham gia. Biện pháp tích cực là "Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ" - như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Nổi lên trong phong trào này là thanh niên, học sinh, công chức, trí thức mà chủ yếu là lực lượng thanh niên trong huyện đã làm nòng cốt xung kích trong các "Đội quân diệt giặc dốt". Cả huyện như một trường học lớn, mở lớp ở bất cứ nơi đâu, vào thời gian nào thuận tiện cho người học. Thắng lợi của chủ trương "Diệt giặc dốt" là sau một năm, nhân dân Cam Lộ đã thoát nạn mù chữ.

Ngành giáo dục phổ thông được chính quyền cách mạng chăm lo và đã chuẩn bị tốt việc khai giảng năm học mới 1945 - 1946.

Nhân ngày khai trường đầu tiên sau ngày cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho học sinh, Người căn dặn: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em" [1].

Thắng lợi trên mặt trận "Diệt giặc dốt" đã tạo điều kiện cho nhân dân trong huyện có trình độ văn hóa nhất định để tham gia việc nước, phát huy vai trò làm chủ dưới chế độ mới.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tr.33.

Cùng với cuộc vận động "Diệt giặc dốt", cuộc vận động "Xây dựng đời sống mới" được tuyên truyền rộng rãi, với mục đích giáo dục tinh thần yêu nước, yêu lao động, căm ghét bóc lột, xây dựng đạo đức cách mạng "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư" do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra, nhằm tẩy rửa những thói hư, tật xấu do chế độ cũ để lại. Nhờ đó các hủ tục trong ma chay, cưới xin, nạn trộm cắp, cờ bạc được xóa bỏ. Hệ thống văn hóa, thông tin được xây dựng từ huyện xuống xã; thôn, xóm nào cũng có "Chòi thông tin tuyên truyền". Cán bộ thông tin dựa vào bản tin của tỉnh, của huyện để kịp thời loan báo mọi hoạt động của địa phương và trong nước bằng loa sắt, loa mo cau hoặc trực tiếp phổ biến với mọi người dân, nhất là trong các cuộc họp xóm, họp làng, họp chợ, các buổi liên hoan "Văn nghệ lửa trại". Hoạt động văn hóa văn nghệ đã mang tính quần chúng rộng rãi; lời ca, tiếng hát của cách mạng vang lên khắp xóm làng, nhất là vào ban đêm và những lúc rảnh rỗi, phong trào văn nghệ quần chúng nhờ đó phát triển mạnh mẽ.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh được chính quyền cách mạng hết sức quan tâm. Huyện lỵ và một số xã hoặc liên xã đã mở được bệnh xá để điều trị các bệnh thông thường cho nhân dân. Trong lúc thiếu nhiều cán bộ y tế, huyện đã chọn một số thanh niên có trình độ văn hóa gửi đi đào tạo cấp tốc ở trường y tế do tỉnh mở. Vệ sinh và phong trào bảo vệ sức khỏe không chỉ là công việc của ngành y tế mà đã trở thành phong trào của nhân dân.

Phong trào "Ba sạch" (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), "Bốn diệt" (diệt ruồi, muỗi, chấy rận, chuột), phong trào đào giếng nước uống, làm chuồng phân, tuần tổng vệ sinh được tất cả các tầng lớp nhân dân trong huyện hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả. Ngành y tế phát triển nhanh, mạng lưới y tế của huyện phát triển vượt xa trước Cách mạng Tháng Tám. Nhân dân biết dùng thuốc để chữa bệnh; hiện tượng mê tín, cúng bái để trừ ma, yểm quái đã giảm bớt nhiều so với trước.

Để cứu vãn tình hình khó khăn nghiêm trọng về kinh tế - tài chính, ngày 4-9-1945, Chính phủ ban hành sắc lệnh tổ chức "Quỹ độc lập", "Tuần lễ vàng" được tổ chức từ 15 đến 24-9-1945.

Hưởng ứng "Tuần lễ vàng", nhân dân Cam Lộ cùng với cả nước tích cực đóng góp tiền của, vàng bạc, đồng, kền... ủng hộ Chính phủ. Phong trào diễn ra rộng khắp, sôi nổi, thu hút mọi tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia, có một số gia đình ủng hộ cả những tư trang, vật kỷ niệm của bản thân mình.

Số tiền và vàng... quyên góp được không chỉ góp phần đáp ứng kịp thời việc chi tiêu cấp bách cho dân sinh và quốc phòng mà còn nói lên lòng yêu nước, sẵn sàng đóng góp công sức và của cải vào công cuộc bảo vệ độc lập, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới của nhân dân ta.

Ngày 5-9-1945, Chính phủ ban hành sắc lệnh giải tán các đảng phái phản động. Thực hiện chủ trương

đó, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Cam Lộ phối hợp với lực lượng Công an tỉnh thẳng tay trừng trị bọn phản động tay sai của quân Tưởng [1] âm mưu lôi kéo một số thanh niên có học thức, bất mãn với chế độ mới ở địa phương như Tú Uông, anh em Trần Minh... có thái độ chống phá Việt Minh ở cơ sở... Đồng thời trấn áp tờ báo viết tay "Tiếng nói Cam Thành "với nội dung có một số bài đả kích cán bộ cách mạng, đả kích chế độ ta" [2].

Trong điều kiện chính quyền cách mạng bị thù trong giặc ngoài uy hiếp, việc xây dựng lực lượng vũ trang càng trở nên cấp bách. Thực hiện chủ trương của Trung ương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng bộ, ở các địa bàn trong huyện không khí tòng quân và luyện tập quân sự diễn ra hết sức sôi nổi. Các đội du kích và tự vệ được xây dựng rộng khắp. Ngoài việc cử một số chiến sĩ đi dự các lớp huấn luyện ở trường quân sự tỉnh để đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội, một số xã như Cam Thanh, Cam Tuyền đã có chủ trương mời võ sư về dạy võ cho lực lượng du kích, tự vệ. Lực lượng vũ trang của huyện cũng như của các xã được trang bị một số ít vũ khí lấy được của Nhật, của Pháp; còn phần lớn được trang bị các loại vũ khí thô sơ như gươm, kiếm, đại đao do lò rèn của các xã sản

---

1. Quân Tưởng kéo đến Quảng Trị, đòi đóng quân ở 5 điểm: thị xã Quảng Trị, Đông Hà, Mỹ Chánh, Cam Lộ, Lao Bảo nhưng ta chỉ cho chúng đóng quân ở 2 điểm là thị xã Quảng Trị và Đông Hà.

2. *Công an nhân dân Quảng Trị - Những chặng đường lịch sử (1945 - 1954)*, Sở Công an Quảng Trị xuất bản năm 1991, tr.42.

xuất hoặc do xưởng sửa chữa vũ khí Đội Quyền (của tỉnh) cung cấp.

Nhờ vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, từ những người nông dân lao động quen cầm cày, cuốc, nay hầu hết thanh niên nông dân trong huyện đều biết sử dụng vũ khí và biết tổ chức trận địa đánh địch bằng các loại vũ khí hiện có trong tay của mình. Việc tiếp tế hậu cần cho các lực lượng vũ trang của huyện chủ yếu dựa vào nhân dân. Các đoàn thể cứu quốc như thanh niên, phụ nữ, nông dân đứng ra tổ chức, vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi quân. Việc bố trí đảng viên nắm cương vị chỉ huy, xây dựng chi bộ đảng trong lực lượng vũ trang tập trung của huyện, của các xã.. được đặc biệt chú trọng.

Ở miền Nam nước ta, "khi đã tập hợp được hơn 4.000 lính Pháp và Pháp kiều có vũ trang, lại được sự bảo đảm tiếp tay của lữ đoàn Anh - Ấn và chừng 5.000 quân Nhật (do phái bộ Anh điều khiển), đêm 22 rạng ngày 23-9-1945, quân Pháp nổ súng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai" [1].

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Phải trút toàn lực vào đó. Hy sinh hết thảy vì kháng chiến" [2], cùng với phong trào của cả nước, huyện ủy Cam Lộ kêu gọi nhân dân trong huyện

---

1. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979, tập 2 (1945 - 1954), tr.29.

2. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.65.

tích cực tham gia chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Cam Lộ đã lập "Phòng Nam Bộ" để ghi tên những người tình nguyện vào Nam Bộ giết giặc... Phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến ở Cam Lộ diễn ra sôi nổi, rầm rộ bằng nhiều hình thức phong phú như biểu tình, mít tinh. Các đoàn thể nhân dân cũng đã mở đợt tuyên truyền cổ động ủng hộ Nam Bộ kháng chiến. Kết quả, đã có hàng trăm thanh niên tòng quân nhập ngũ, trong đó có một số được bổ sung vào đội quân "Nam tiến".

Đi đôi với việc góp sức người, nhân dân trong huyện còn tổ chức quyên góp tiền bạc, chăn áo gửi vào tặng các chiến sĩ Nam Bộ.

Phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến thực sự là một cuộc động viên chính trị rộng lớn, phản ánh ý chí "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một", "Trung, Nam, Bắc là một nhà".

Các tầng lớp nhân dân Cam Lộ hướng về Nam Bộ bằng ý chí và hành động quyết tâm kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Phong trào quân sự hóa toàn dân trở nên sôi nổi hơn bao giờ hết, nhất là từ khi biết tin thực dân Pháp đánh chiếm một số vị trí ở miền tây đường số 9.

Cuối tháng 10-1945, tàn binh Pháp sau ngày bị Nhật đảo chính (9-3-1945) lẩn náu ở vùng núi biên giới Việt - Lào, vừa được sự chi viện của quân dù, dưới sự chỉ huy của đại tá Tuốccanh (Tuorquin) mở đợt tiến

công ở phía tây đường số 9, với ý đồ buộc số quân Nhật đóng dọc đường số 9 phải giao các vị trí và vũ khí của Nhật cho chúng.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quân và dân Cam Lộ cùng với quân và dân Hướng Hóa phối hợp với Chi đội giải phóng quân Thiện Thuật tập kích tước vũ khí quân Nhật trước khi quân Pháp chưa kịp kéo tới, phá tan được âm mưu của thực dân Pháp định dùng quân Nhật làm "bình phong" để tiến hành xâm lược nước ta" [1].

Bên cạnh những nhiệm vụ nặng nề: củng cố và bảo vệ chính quyền, xây dựng chế độ mới, quân và dân Cam Lộ cùng với quân và dân trong tỉnh còn phải lo đối phó với quân Tưởng vào giải giáp quân Nhật. Đội quân ô hợp và đói rách này rất ngang ngược, chúng đã gây ra nhiều khó khăn đối với ta. Vừa vượt qua biên giới, quân Tưởng đã cho bọn tay sai (Việt quốc, Việt cách) [2] chiếm đóng một số xã, thị trấn (suốt ở miền Bắc nước ta cho đến vĩ tuyến 16) trong đó có Đông Hà và thị xã Quảng Trị. Đi tới đâu, quân đội Tưởng cũng cướp bóc, vơ vét của cải của nhân dân ta. Chúng giúp bọn tay sai lật đổ chính quyền cách mạng ở một số nơi. Chúng đòi ta phải cấp cho quân đội chúng gạo, tiền, nhà ở, đến cả chiếc bóng đèn, cân

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 1 (1930 - 1954), tr.236.

2. Việt quốc tức là Việt Nam quốc dân Đảng của Vũ Hồng Khanh; Việt cách tức là Việt Nam cách mạng đồng minh hội của Nguyễn Hải Thần.

đường và thuốc phiện... Láo xược hơn nữa, chúng đòi giải tán Chính phủ, đòi loại các Bộ trưởng là đảng viên cộng sản, đòi thay đổi quốc kỳ, quốc ca và thậm chí chúng còn đòi Chủ tịch Hồ Chí Minh phải từ chức.

Nhận rõ âm mưu thâm độc của quân đội Tưởng và bọn tay sai, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ vừa kiên quyết bảo vệ chủ quyền, vừa khôn khéo vận dụng sách lược mềm dẻo để cố gắng giữ quan hệ bình thường với binh lính quân đội Tưởng, ngăn chặn hành động chống phá của bọn tay sai, nhằm tập trung vào kẻ thù chính trước mắt là thực dân Pháp xâm lược.

Để tránh mũi nhọn của kẻ thù chĩa thẳng vào Đảng, ngày 11-11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố "tự giải tán". Thực hiện chủ trương của Đảng, Huyện ủy Cam Lộ kịp thời giải thích cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên trong huyện biết rõ: "Việc Đảng tuyên bố giải tán, sự thật là Đảng rút vào bí mật... Dù bí mật, Đảng vẫn lãnh đạo chính quyền và nhân dân"; đồng thời tăng cường lãnh đạo công tác mặt trận, đi sâu vận động quần chúng nhân dân đấu tranh vạch mặt bọn phản động đội lốt yêu nước, cách mạng, tranh thủ quần chúng đứng về phía ta.

Ngày 25-11-1945, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "Kháng chiến, kiến quốc" xác định nhiệm vụ chiến lược cách mạng lúc này vẫn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc vì trên thực tế cuộc cách mạng ấy vẫn đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành vì nước ta chưa hoàn toàn độc lập, chính quyền cách mạng cùng

toàn dân phải kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy. Khẩu hiệu đấu tranh vẫn là "Dân tộc trên hết", "Tổ quốc trên hết". Đảng xác định: "Kẻ thù chính của chúng ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng"...

Bản chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc" là cương lĩnh hành động trước mắt của toàn Đảng, toàn dân ta trước tình hình mới của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ.

Thời gian từ tháng 12-1945 đến đầu tháng 1-1946, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Cam Lộ đã tổ chức tuyên truyền làm cho mọi người trong huyện hiểu rõ ý nghĩa to lớn của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên, bầu Hội đồng nhân dân các cấp bằng phổ thông đầu phiếu; không kể già, trẻ, nam, nữ, giàu, nghèo, tôn giáo, mọi người từ 18 tuổi trở lên đều được đi bỏ phiếu...

Ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước:

"Ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình.

Ngày mai dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ miền Nam rằng: Về mặt trận quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một lá phiếu có sức lực như một viên đạn.

Ngày mai, quốc dân ta sẽ tỏ cho thế giới biết rằng, dân tộc Việt Nam ta đã:

Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ,

Kiên quyết chống bọn thực dân,

Kiên quyết tranh quyền độc lập" [1].

Ngày 6-1-1946 thực sự là ngày hội của quần chúng nhân dân khắp nơi trong huyện. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh mọi người nô nức đi thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Các đại biểu do Mặt trận Việt Minh giới thiệu như Lê Thế Hiếu, Đặng Thí, Trận Mạnh Quỳ đều đắc cử.

Ngày 31-1-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ban hành sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam để thay thế cho giấy bạc Ngân hàng Đông Dương. Tiền Việt Nam được nhân dân gọi là "giấy bạc Cụ Hồ", được đồng bào cả nước tín nhiệm. Mọi người ở đây coi việc tiêu tiền Việt Nam, tẩy chay giấy bạc Ngân hàng Đông Dương là một thắng lợi của nhân dân ta đánh vào âm mưu xâm lược của thực dân Pháp.

Cùng thời gian này, thực hiện chủ trương của Chính phủ, tổ chức đơn vị cơ sở của huyện Cam Lộ có sự thay đổi như bỏ cấp tổng, lập cấp xã. Toàn huyện có 10 xã: Cam Thanh, Cam Giang, Cam An, Cam Hòa, Cam Thủy, Cam Tường, Cam Lộc, Cam Sơn, Cam Tuyền, Cam Mai.

Ngày 17-2-1946, cùng với toàn tỉnh, huyện Cam Lộ đã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4 (1945 - 1946), tr.145.

xã. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban hành chính của huyện được kiện toàn thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thành lập sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (24-8-1945).

Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào ngày 17-2-1946 là một đòn nặng đánh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ và xâm lược của đế quốc và tay sai. Nó góp phần nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế, là dịp giáo dục nhân dân trong huyện lòng yêu nước, ý thức làm chủ và nghĩa vụ của người công dân của một nước độc lập. Nó là cuộc động viên chính trị rộng lớn và sâu sắc nhằm biểu dương sức mạnh và ý chí sắt đá của khối đoàn kết toàn dân, quyết tâm giữ vững quyền làm chủ, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu của các thế lực phản động.

Để quán triệt Chỉ thị ngày 3-3-1946 về "Tình hình và chủ trương" của Thường vụ Trung ương Đảng, giữa tháng 3-1946, Tỉnh ủy Quảng Trị mở hội nghị tại trụ sở chiến đấu (thị xã, tỉnh lỵ). Sau khi kiểm điểm tình hình ở địa phương hơn nửa năm qua, Tỉnh ủy quyết định phải tiếp tục củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, lực lượng công an, đẩy mạnh sản xuất, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường công tác dân vận, củng cố Mặt trận, chú trọng công tác phát triển Đảng.

Sau Hội nghị, Tỉnh ủy quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị trong đảng bộ, quân và dân trong toàn tỉnh nhằm học tập quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban hành chính và Mặt trận Việt Minh huyện Cam Lộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể cứu quốc mở đợt học tập "Tình hình và chủ trương". Đợt học tập, sinh hoạt chính trị kéo dài hơn 1 tháng đã làm cho mọi người thấy rõ: Trải qua hơn nửa năm đấu tranh gay go (từ tháng 9-1945 đến tháng 2-1946) với sách lược ngoại giao sáng suốt, ta đã làm thất bại một bước về âm mưu của quân Tưởng và tay sai, giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng. Thắng lợi của cuộc đấu tranh chống quân Tưởng và tay sai tạo thêm điều kiện thuận lợi cho quân và dân cả nước tập trung nỗ lực vào cuộc kháng chiến ở miền Nam, hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh, hoặc chí ít cũng làm chậm nguy cơ chiến tranh lan rộng ra cả nước, đồng thời chuẩn bị tạo thế, tạo lực để đưa cách mạng phát triển trong điều kiện mới.

Ngày 28-2-1946, Tưởng Giới Thạch đã ký với thực dân Pháp một hiệp ước để cho quân đội Pháp thay quân đội Tưởng chiếm đóng từ vĩ tuyến 16 trở ra.

Trước tình hình phức tạp mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện sách lược đàm phán, tạm thời hòa hoãn với Pháp, qua đó ta sẽ tránh được tình thế bất lợi phải chiến đấu với nhiều kẻ thù cùng một lúc, bảo toàn lực lượng, tăng cường tiềm lực, đưa cách mạng tiến lên bước phát triển mới, đuổi nhanh quân Tưởng về nước, loại trừ được bọn tay sai của chúng.

Hiệp định Sơ bộ giữa Việt Nam và Pháp ký ngày 6-3-1946, về pháp lý Pháp đã phải công nhận Nhà nước

ta là một quốc gia tự do, có chính phủ, có nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Việc quân Pháp vào miền Bắc cũng được quy định rõ địa điểm, thời gian và số lượng.

Hiệp định Sơ bộ tạo điều kiện hòa hoãn để nhân dân trong cả nước có thời gian quý báu củng cố, xây dựng thực lực cách mạng, chuẩn bị kháng chiến...

Đợt sinh hoạt chính trị đã giải quyết những khuynh hướng sai lầm nảy sinh trong một số cán bộ, đảng viên và nhân dân là không muốn hòa hoãn với Pháp. Khuynh hướng này xuất phát từ lòng yêu nước và ý chí căm thù giặc Pháp xâm lược nhưng nông nổi, không căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch trong tình hình thực tế của Việt Nam lúc đó. Mặt khác, một số người hữu khuynh cho rằng Hiệp định Sơ bộ được ký kết có nghĩa là dân tộc Việt Nam ta đã tránh được mọi khó khăn, Pháp đã thất bại và chúng sẽ thực hiện Hiệp định Sơ bộ... cũng nhận ra được là họ đã chưa đánh giá thật đầy đủ bản chất phản động của kẻ thù, dễ sinh lơ là, mất cảnh giác.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất (tháng 6-1946),sau khi đánh giá tình hình trong tỉnh đã tập trung bàn kỹ phương hướng xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng, quyết định thành lập Hội Liên - Việt tỉnh [1], bàn các biện pháp đẩy

1. Thực hiện chủ trương của Đảng về việc mở rộng Mặt trận thống nhất, cuối tháng 5-1946 Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam gọi tắt là Liên - Việt, được thành lập.

mạnh sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, đặc biệt coi trọng công tác quân sự...

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ đã mở đợt học tập Nghị quyết của Tỉnh ủy trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Qua đợt học tập, mọi người nhận thức rõ được các nội dung cơ bản: ta nghiêm chỉnh thi hành các điều khoản trong Hiệp định Sơ bộ 6-3; trái lại, phía Pháp sớm lộ rõ dã tâm phá hoại Hiệp định. Ở miền Nam, quân Pháp không những không ngừng bắn mà tiếp tục hành quân càn quét, bình định, trong khi đó bọn cầm quyền xúc tiến việc thành lập "Chính phủ lâm thời của Nam Kỳ". Ở miền Bắc, Pháp chiếm đóng thêm nhiều nơi ngoài quy định của Hiệp định... Trắng trợn hơn, ngày 1-6-1946, Đácgiăngliơ cho ra đời "Chính phủ cộng hòa Nam Kỳ tự trị" và ngày 1-8-1946, triệu tập "Hội nghị Liên bang Đông Dương" ở Đà Lạt gồm bọn tay sai của giặc Pháp ở Lào, Campuchia và Nam Kỳ. Tất cả những sự kiện trên đây gắn bó mật thiết với lập trường ngoan cố của phái đoàn Pháp trên bàn hội nghị và góp phần đưa cuộc đàm phán ở Phôngtennơblô tới tan vỡ. Cùng thời gian này, ở phía tây Quảng Trị, quân Pháp đã tổ chức một đợt tấn công đánh bật lực lượng liên quân Việt -Lào, áp sát biên giới, đưa quân chốt giữ các vị trí quan trọng hai bên trục đường số 9.

Căm thù thực dân Pháp đã thống trị tàn bạo nước ta gần một thế kỷ, lại hai lần quỳ gối dâng nước ta cho phát xít Nhật, nay còn trâng tráo giày xéo đất

nước ta một lần nữa, nhân dân Cam Lộ sẵn sàng trút lửa căm thù lên đầu chúng. Từ sau khi ký Hiệp định Sơ bộ, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ cùng với đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nén lòng căm thù, tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ, đoàn kết một lòng, hết lòng ủng hộ đường lối ngoại giao của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, giữ vững lập trường cách mạng.

Sau đợt sinh hoạt chính trị, ngoài việc đóng góp lực lượng với tỉnh, nhanh chóng kiện toàn Trung đoàn Thiện Thuật [1] củng cố và tăng cường trung đội tự vệ chiến đấu của huyện; Huyện ủy còn chủ trương xây dựng mỗi xã một đại đội dân quân tự vệ trực chiến, thành lập Quận công an, phát triển các mạng lưới điệp báo viên, trinh sát viên ở thôn, xã; tăng cường công tác chính trị trong lực lượng vũ trang của huyện, tăng cường công tác chỉ đạo đối với các địa bàn trọng điểm, giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động xâm lược của thực dân Pháp ở đường số 9.

Tháng 7-1946, Đảng bộ huyện Cam Lộ tiến hành Đại hội lần thứ I tại nhà đồng chí Tống Đình Lý, thôn An Hưng (xã Cam Thành). Dự đại hội có 20 đại biểu đại diện cho 80 đảng viên của Đảng bộ Cam Lộ. Đồng chí Đặng Thí, Bí thư Tỉnh ủy, thay mặt Thường vụ Tỉnh ủy đến dự và trực tiếp chỉ đạo đại hội.

---

1. Sau đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất, Chi đội Vệ quốc đoàn Thiện Thuật chuyển thành Trung đoàn Thiện Thuật.

Đánh giá tình hình, Đại hội khẳng định: qua các cuộc vận động thực hiện 3 nhiệm vụ lớn "Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm" từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công đến nay đã đem lại cho huyện Cam Lộ những biến đổi sâu sắc. Trên những đổ nát của xã hội thuộc địa, một xã hội tốt đẹp của chế độ dân chủ nhân dân đã và đang hình thành. Các tầng lớp nhân dân đã thoát khỏi kiếp nô lệ, lầm than, được hưởng những quyền của người dân một nước độc lập, tự do. Qua các cuộc vận động đó, Đảng bộ Cam Lộ đã huy động được toàn bộ lực lượng nhân dân tham gia xây dựng thực lực cách mạng, tổ chức phong trào cách mạng ở khắp mọi nơi với khí thế mạnh mẽ, sôi nổi chưa từng có. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời về sau là Ủy ban hành chính các cấp đã dựa hẳn vào quần chúng công nông, trí thức, được tuyệt đại nhân dân trong huyện ủng hộ, đã thể hiện được vai trò chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách ban đầu...

Nghị quyết Đại hội đã đề ra phương hướng: củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng các cấp thực sự là chính quyền của dân, do dân, vì dân; đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, tổ chức phong trào nuôi quân; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao; đặc biệt đề cao cảnh giác, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sắp tới. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội quyết định đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, thành lập chi bộ theo địa bàn của xã

mới, phát triển hội viên của các đoàn thể nhân dân, thành lập hội Liên Việt huyện.

Đại hội lần thứ I đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 7 ủy viên: đồng chí Hoàng Xuân được bầu làm Bí thư [1]. Trước ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, đồng chí Hoàng Xuân được điều đi nhận công tác khác, đồng thời cấp trên bổ sung đồng chí Trần Hồng Trường về làm Bí thư Huyện ủy.

Sau khi tiếp thu Nghị quyết Hội nghị quân sự toàn quốc, Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh (tháng 10-1946) chủ trương: tăng cường Ban Chỉ huy tự vệ của tỉnh và của các huyện, thị; tiến hành phá hoại các trục đường số 1, số 9, phá đường sắt chuẩn bị cho cuộc kháng chiến sắp đến.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh, công tác chính trị của Đảng trong các lực lượng vũ trang của huyện được tăng cường. Đảng bộ lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp các lực lượng vũ trang. Trung đội tự vệ chiến đấu tập trung của huyện cũng như tự vệ của các cơ quan huyện, lực lượng vũ trang của xã ngày đêm ra sức luyện tập, nâng cao trình độ chiến đấu. Các phương án tác chiến, kế hoạch phá hoại đường sá, cầu cống, được Huyện ủy vạch ra một cách cụ thể, Ủy ban hành chính các cấp trong huyện căn cứ vào đó tổ chức thực hiện nhằm góp phần ngăn

---

1. Hoàng Xuân (Bí thư), Hoàng Ngọc Diệm (Phó Bí thư), Lê Ngọc Thanh (Ủy viên Thường vụ), Lê Công Bé, Hoàng Hữu Văn, Phan Thị Hồng, Văn Đình Mạnh (Ủy viên Ban Chấp hành).

chặn địch từ biên giới Lào - Việt tràn về theo trục đường số 9. Lực lượng công an dựa vào quần chúng nhân dân phát hiện và lên danh sách bọn phản động ở các địa bàn để có phương án đề nghị với tỉnh xử lý. Hội Mẹ chiến sĩ sau khi được thành lập đã tích cực hoạt động. Mỗi bà mẹ (có tuổi đời từ 40 trở lên) nhận từ 1 đến 2 chiến sĩ làm con nuôi. Hưởng ứng "Phong trào may áo trấn thủ cho chiến sĩ" [1], Hội Phụ nữ đã kêu gọi chị em phụ nữ trong huyện tích cực tham gia, coi đó là một hoạt động quan trọng của hội. Khẩu hiệu: "Một làng hai áo trấn thủ, hai chăn cho bộ đội" được nhân dân các xã nhiệt liệt hưởng ứng.

Hội Liên Việt huyện được thành lập với mục đích đoàn kết tất cả các người yêu nước không phân biệt giai cấp, tôn giáo. Mặt trận Liên Việt huyện bao gồm các lực lượng yêu nước và các nhân sĩ, trí thức ngoài Mặt trận Việt Minh nhằm đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân trong huyện, phát huy cao độ tinh thần yêu nước và khả năng cách mạng của mọi tầng lớp nhân dân vào công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Trước những hành động khiêu khích, lấn chiếm của thực dân Pháp, ngày 5-11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bản chỉ thị quan trọng *Công việc khẩn cấp bây giờ*. Người chỉ thị cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ra sức đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị

---

1. Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 17-10-1946, Ủy ban vận động mùa đông binh sĩ đã họp để phát động phong trào may áo trấn thủ cho chiến sĩ.

kháng chiến. Người chỉ rõ: "Ta phải hiểu và phải cho dân hiểu rằng: cuộc kháng chiến sẽ gay go, cực khổ. Dù địch thua đến 99% nó cũng rán sức cắn lại. Vì nó thất bại ở Việt Nam, thì toàn bộ cơ nghiệp đế quốc của nó sẽ tan hoang". Vì vậy toàn dân và toàn quân ta phải "Tổ chức du kích khắp nơi, tăng gia sản xuất khắp nơi"...[1]. Người khẳng định: cuộc kháng chiến sẽ gay go, lâu dài, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến, khắp các xã trong huyện thực hiện chủ trương quân sự hóa toàn dân. Trẻ nhỏ và người già ở hai bên quốc lộ số 9, số 1 được tổ chức sơ tán. Công tác phá hoại cầu, cống trên các trục lộ chính được triển khai tích cực.

Thực dân Pháp không chịu ngừng bắn ở miền Nam theo quy định trong Tạm ước [2]. Ngày 20-11, chúng đánh chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn, bịt hai cửa ngõ đường thủy và đường bộ vào Việt Nam. Tiếp đó, chúng đổ quân lên Đà Nẵng. Những hành động đó báo hiệu cuộc chiến tranh toàn cục đã gần kề...

Thực tế cho thấy khả năng hòa hoãn không còn. Địch đã công khai tuyên bố chúng sẽ hành động vào sáng 20-12-1946 nếu Chính phủ ta khước từ những

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4 (1945 - 1946), tr.433, 434.

2. Ngày 14-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ta đã ký với Mutê, thay mặt Chính phủ Pháp, một bản thỏa hiệp tạm thời, ngày nay chúng ta gọi là Tạm ước 14-9.

điểm nêu trong tối hậu thư của chúng gửi cho ta trong các ngày 18, 19-12. Ngày 18-12-1946, Thường vụ Trung ương họp hội nghị mở rộng ở Vạn Phúc (Hà Tây) hạ quyết tâm phát động toàn dân kháng chiến và quyết định đánh trước để giành chủ động [1]. Thực hiện quyết định đó, Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy chính thức phát lệnh cho cả nước nổ súng đồng loạt vào lúc 20 giờ ngày 19-12-1946.

Cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu [2].

II - KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ SỰ CAN THIỆP CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (20-12-1946 - 20-7-1954)

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt cho Trung ương Đảng và Chính phủ, kêu gọi đồng bào cả nước:

"*Hỡi đồng bào toàn quốc!*

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

1, 2. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.97.

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!" [1].

Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh là tiếng gọi thiêng liêng của non sông, đất nước, là nguồn động viên, cổ vũ mạnh mẽ hàng vạn nhân dân, cán bộ, bộ đội Cam Lộ cùng toàn quân và toàn dân cả nước hăng hái đứng lên đánh thực dân Pháp xâm lược, cứu Tổ quốc.

1. Cam Lộ trong những ngày đầu kháng chiến

Từ ngày 20-12-1946 cho đến khi thực dân Pháp đánh chiếm Cam Lộ cũng như bao "điểm nóng " trên khắp cả nước, không khí ngày đông giá rét ở đây như được nung lên bởi khí thế sục sôi kháng chiến của quân và dân ta. Các chiến sĩ của Tiểu đoàn 14 (Trung đoàn Thiện Thuật) cùng tự vệ chiến đấu và các tầng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4 (1945 - 1946), tr.480.

lớp nhân dân trong huyện khẩn trương đào công sự, lập làng chiến đấu, xây dựng chướng ngại vật, đánh sập cầu cống trên trục đường số 9, số 1 để cản bước tiến của địch. Chấp hành mệnh lệnh của Ủy ban kháng chiến tỉnh, các cơ quan của huyện đóng ở thị trấn Cam Lộ đều dời về vùng Cây Trai, Cây Trổ... Ủy ban kháng chiến Cam Lộ thành lập Ban tản cư về sau trở thành Ban di, tăng, tản để hướng dẫn tổ chức, giúp đỡ nhân dân sơ tán khỏi địa bàn xung yếu dọc quốc lộ số 9, quốc lộ số 1 và khôi phục, đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

Cùng trong thời gian này, Huyện ủy đã tranh thủ truyền đạt, phổ biến chỉ thị toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng trong nội bộ Đảng và các đoàn thể nhân dân, vạch rõ mục đích cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất và độc lập cho nước nhà; tính chất cuộc kháng chiến là kháng chiến lâu dài và toàn diện. Chính sách cuộc kháng chiến là liên hiệp với nhân dân Pháp, chống thực dân Pháp xâm lược; đoàn kết với Campuchia, Lào, thân thuộc với các dân tộc yêu chuộng tự do và hòa bình trên thế giới, "Đoàn kết chặt chẽ toàn dân", "Thực hiện toàn dân kháng chiến", "Phải tự túc về mọi mặt". Cách đánh là "Triệt để dùng du kích, vận động chiến. Bảo toàn thực lực kháng chiến lâu dài. Phá hoại nhiều hơn bắn; triệt để làm cho địch đói, khát, què, mù, điếc, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản. Vừa đánh vừa vũ trang thêm, vừa đánh vừa đào tạo thêm cán bộ"...

Thực hiện chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng trăm thanh niên nam, nữ của Cam Lộ đã hăng hái tòng quân nhập ngũ, trong đó có 12 thanh niên tham gia Cảm tử quân, phần lớn gia nhập Trung đoàn Thiện Thuật, Đại đội Lê Hồng Phong của tỉnh. Phụ nữ cứu quốc xung phong làm nhiệm vụ cứu thương, hoặc phục vụ ở các Ban tiếp tế. Thực hiện lời kêu gọi "Phá hoại để kháng chiến" [1], nhân dân Cam Lộ "Thực hiện triệt để vườn không, nhà trống", cất giấu lương thực, thực phẩm, quyết không cho địch chiếm và lợi dụng những thứ đó để đánh lại ta.

Về địch, để đánh chiếm Quảng Trị, chúng tổ chức tiến công từ hai hướng. Ở hướng nam, lực lượng của chúng hơn 5.000 tên có hỏa lực và cơ giới yểm trợ từ Thừa Thiên đánh ra theo đường 1; ở hướng tây, chúng dùng khoảng 1.000 tên từ trung Lào đánh xuống theo đường số 9.

Đảng bộ Cam Lộ lúc này do đồng chí Trần Hồng Trường [2] làm Bí thư, kịp thời rút kinh nghiệm đối phó với địch, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, chiến sĩ bám sát cơ sở, phát động toàn thể nhân dân trong

---

1. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, ngày 6-2-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào cả nước phá hoại để kháng chiến.

2. Đồng chí Trần Hồng Trường tham gia cách mạng năm 1938, bị địch bắt giam ở nhà đày Buôn Ma Thuột, sau khi ra tù được phái về trực tiếp làm Bí thư Huyện ủy Cam Lộ từ đầu cuộc kháng chiến.

huyện đi vào cuộc kháng chiến một cách khẩn trương, chủ động. Thôn nào cũng có hậu cứ riêng, gia đình nào cũng có chỗ tạm trú (có hầm giấu thóc, có vò đựng nước uống...). Lực lượng vũ trang của huyện có mặt ở các trận địa, phối hợp với bộ đội Trung đoàn Thiện Thuật và Đại đội Lê Hồng Phong sẵn sàng chờ đánh địch.

Sau khi chiếm Khe Sanh, Lao Bảo địch tung lực lượng khoảng 200 tên vượt biên giới Việt - Lào, theo đường Tà Rụt về đóng tại Mai Lãnh. Bị một đại đội của Tiểu đoàn 14 phối hợp với lực lượng tự vệ của Cam Lộ tập kích, địch buộc tiến về Cùa bằng đường đèo Vân Thúy, đến Xoa vòng lên Đình Sơn, đóng ở Dốc Đỏ.

"Tại Dốc Đỏ, bộ bộ đội ta áp dụng chiến thuật "độn thổ", đào hầm cá nhân có nắp che, ngụy trang kín đáo hai bên đường, bí mật chờ địch. Khi quân Pháp lọt vào trận địa phục kích, hiệu lệnh chiến đấu phát ra, lập tức bộ đội ta bật hầm xông lên dùng súng trường, kiếm... đánh "giáp lá cà" với chúng. Mặc dù bộ đội ta chiến đấu rất dũng cảm, nhưng vì lực lượng địch đông gấp ta nhiều lần, lại được hỏa lực mạnh chi viện, nên một bộ phận của Tiểu đoàn 14 vừa kìm chân, tiêu hao địch, vừa rút lui để bảo toàn lực lượng. Phải chịu nhiều tổn thất và phải mất ba ngày quân Pháp mới chiếm được vùng Cùa" [1].

---

1. *Từ chiến trường Bình Trị Thiên* - Tài liệu của Ban liên lạc truyền thống chiến trường Bình Trị Thiên tại Thành phố Hồ Chí Minh, tr.39.

Khi giặc Pháp đánh vào Cùa, chúng cho binh lính đốt nhà cửa, cây cối, hoa màu, lương thực, ba ngày sau khói vẫn còn bốc cao mù mịt. Có một số bà cụ chạy không kịp đã bị giặc Pháp bắt ném vào các ngôi nhà đang bốc lửa, thiêu sống...

Ngày 21-1-1947, giặc Pháp tập trung lực lượng đánh xuống Đầu Mầu. Bộ đội Tiểu đoàn 13 do đồng chí Lê Bá Vận làm tiểu đoàn trưởng, phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ Cam Lộ chống cự oanh liệt, diệt 30 tên địch. Tiếp theo, ta lại bố trí lực lượng tập kích địch ở Mai Lĩnh diệt thêm hàng chục tên. Bị liên tiếp 2 đòn phủ đầu, giặc Pháp phải dừng lại ở Đầu Mầu một thời gian để củng cố lại lực lượng [1].

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ lợi dụng thời gian địch dừng chân ở Đầu Mầu, đã tiến hành một loạt công tác vận động trong Đảng và trong nhân dân. Nội dung công tác gồm mấy điểm: một là, đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân về đường lối kháng chiến; hai là, tiếp tục hướng dẫn nhân dân cất giấu của cải, tổ chức canh gác, phòng gian, phòng địch; ba là, lập thêm các đội du kích và tự vệ chiến đấu, tổ chức luyện tập cho họ; bốn là, phải chuẩn bị các khu vực làm căn cứ cho các đoàn thể cơ quan của huyện... "Trong Đảng giáo dục, củng cố tinh thần đảng viên, phân công đảng viên phụ trách các mặt quân sự, đoàn thể, chính quyền,

1. Theo *Lịch sử Trung đoàn 95 Thiện Thuật (1945 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.20, 21.

công an, chuyển toàn bộ công tác vào bí mật nhưng phải giữ liên lạc chặt chẽ với quần chúng, không được thoát ly cơ sở" [1].

Trong thời gian những ngày đầu tháng 2-1947, đồng chí Trần Hồng Trường đã đưa đồng chí Lê Chưởng về các xã và giới thiệu đồng chí Lê Chưởng nói chuyện với cán bộ, đảng viên; kiểm tra tình hình sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; đồng thời khẩn trương huy động lực lượng tự vệ chiến đấu của huyện, có sự hỗ trợ của bộ đội Trung đoàn Thiện Thuật chuyển kho lương thực từ chợ Phiên qua Tân Đình, rồi từ Tân Đình lên Mỹ Hòa, Cây Trai, Cây Trổ...

Phối hợp với mũi tiến công từ Huế ra, ngày 13-2-1947, lực lượng địch ở Đầu Mầu có trọng pháo yểm trợ, 70 xe thiết giáp và xe vận tải ào ạt tiến công từ Đèo Đá đánh xuống Cam Lộ. Địch chia thành hai mũi: theo đường số 9 đánh xuống Đông Hà và đánh chiếm chợ Phiên (Cam Lộ) tiến ra phía bắc sông Hiếu... Nhưng cả hai mũi của chúng đều không tiến được dễ dàng. Mũi thứ nhất chúng gặp phải một trận địa bom mìn dài 2km trên quốc lộ số 9, buộc chúng phải mất 3 ngày mới vượt qua được để tiến về đánh chiếm Đông Hà. Mũi thứ hai chúng bị Đại đội 2 của Tiểu đoàn 13 phối hợp với tự vệ du kích Cam Lộ chặn đánh quyết liệt ở cầu Đuổi... "Ta đánh

1. Lê Chưởng: *Đất nước và xuân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1979, tr.178.

thiệt hại nặng một một đại đội địch, phá hủy một xe tăng" [1].

Được sự giúp đỡ, phối hợp của quân dân hai huyện Hướng Hóa, Cam Lộ, sau hơn một tháng chiến đấu, Tiểu đoàn 13 của Trung đoàn Thiện Thuật đã gây cho giặc Pháp nhiều thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh. Ta đã thực hiện được chủ trương tiêu hao sinh lực địch, ngăn chặn từng bước, làm cho chúng không thực hiện được âm mưu tiến nhanh về giải nguy cho quân Pháp đang bị bao vây ở Huế.

Song lực lượng so sánh giữa ta và địch quá chênh lệch. Địch có đủ lực lượng hải, lục, không quân, với phương tiện chiến tranh và vũ khí hiện đại.Ta thì chỉ có lực lượng bộ binh nhỏ bé mới tổ chức, vừa ít kinh nghiệm chiến đấu lại vừa thiếu thốn mọi thứ nên ta vừa chiến đấu, vừa rút lui để bảo toàn lực lượng và tạo điều kiện cho nhân dân hai bên trục quốc lộ số 9, quốc lộ số 1 thực hiện kế hoạch "Vườn không, nhà trống" trước khi giặc Pháp kéo lên chiếm đóng.

Ngày 17-2-1947, Thường vụ Tỉnh ủy họp nhận định tình hình địch, kịp thời đề ra một số biện pháp "bảo toàn lực lượng bộ đội chủ lực, tăng cường lực lượng tự vệ chiến đấu, củng cố các huyện đội. Thành lập đại đội cảm tử lấy tên là Biệt động đội đường 9 do đồng chí Trần Trọng Hoản chỉ huy. Lập các đội trừ gian, phát động toàn dân bao vây kinh tế địch; tăng cường

1. Theo *Lịch sử Trung đoàn 95 Thiện Thuật (1945 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.20.

sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, củng cố, xây dựng lại các chi bộ đảng ở các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ; củng cố mạng lưới giao thông và liên lạc, đảm bảo thông suốt từ trên xuống cơ sở và ngược lại" [1].

Sau khi chiếm được phía nam tỉnh, để kiểm soát vùng chiếm đóng, thực dân Pháp tập trung lực lượng quân sự càn quét, đánh phá, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Trên tuyến quốc lộ số 9 và các điểm xung yếu ở thị xã Quảng Trị, các huyện Triệu Phong, Hải Lăng cũng như ở Cam Lộ, giặc Pháp lập đồn bốt dày đặc. Đồn Cam Lộ do lính bảo an trấn giữ nhằm bảo vệ khu vực huyện lỵ, bảo vệ những tên tay sai do giặc Pháp dựng lên gồm những tên Việt gian bán nước khét tiếng gian ác. Đồn Ma rốc ở khu huyện lỵ do tên quan ba Pháp chỉ huy. Đồn này được trang bị các phương tiện chiến tranh hiện đại có liên hệ chặt chẽ với các đồn khác quanh vùng, phòng khi bị ta tấn công, để tiếp viện, ứng cứu cho nhau. Đồn chợ Phiên Cam Lộ trực thuộc liên đoàn vận tải GMC của Pháp được bố phòng cẩn mật, thường xuyên có xe cơ giới, xe vận tải lên, về Đông Hà - Cam Lộ và sang Lào. Lính Pháp, Ma rốc cùng bọn ngụy quân, ngụy quyền vừa mở các cuộc càn quét, đánh phá, bắt người, cướp của, vừa thực hiện thủ đoạn chiêu an, chiêu hàng. Chúng lợi dụng tôn giáo, mua chuộc đồng bào theo đạo Thiên chúa, gây mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; tung tin thất

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 1 (1930 - 1954), tr.265, 269.

thiệt, nói xấu kháng chiến, lập các ban "hội tề" ở làng, xã...

Trước khi đánh ra các huyện Gio Linh, Vĩnh Linh, "Giặc Pháp một mặt củng cố các vị trí vừa chiếm được; mặt khác lấn dần ra phía bắc, chiếm tả ngạn sông Cam Lộ từ Tân Định, Cam Vũ đến Cam Lộ Hạ, kiểm soát tỉnh lộ 74 để che chở cho quân lính của chúng ở dọc đường 9, đồng thời chuẩn bị bàn đạp tấn công hai huyện Gio Linh, Vĩnh Linh" [1].

Được sự giúp đỡ của nhân dân, lực lượng vũ trang của huyện phối hợp với bộ đội Tiểu đoàn 13 (Trung đoàn Thiện Thuật) chủ động tổ chức đánh địch ở An Bình, đột kích vào vị trí Tân Định, đánh địch đóng tại nhà Cửu Cầu (Cam Lộ Hạ) diệt gọn một trung đội. Cùng thời gian này, thực hiện chủ trương của tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Cam Lộ đã bố trí lực lượng vũ trang huyện phối hợp với bộ đội chủ lực quấy rối phía sau lưng địch...

Ngày 25-3-1947, giặc Pháp đánh chiếm ngã tư Sòng, dùng ngã tư Sòng làm bàn đạp tiến công Gio Linh (27-3-19470).

Đêm 28-3-1947, thừa lúc địch xua quân ra phía trước, phía sau sơ hở, một bộ phận của Tiểu đoàn 13 được sự hỗ trợ, giúp đỡ của du kích, đánh địch ở chợ Phiên, giết và làm bị thương một số tên, trong đó có một quan tư Pháp.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị*, Sđd, tr.269.

Cũng trong thời gian này cùng với việc cho quân đổ bộ lên Đồng Hới (Quảng Bình) giặc Pháp tiến công đánh chiếm Gio Linh rồi Vĩnh Linh vào ngày 30-3-1947.

Mùa hè 1947, đồn bốt, tháp canh của địch mọc lên dày đặc nhằm phong tỏa, cắt đứt liên lạc, triệt phá đường tiếp tế giữa đồng bằng với căn cứ rừng núi, giữa Quảng Trị với Quảng Bình và vùng tự do Thanh - Nghệ -Tĩnh...

2. Củng cố và xây dựng thực lực cách mạng, phá kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp (1947 - 1948)

Sau khi giặc Pháp đánh chiếm Gio Linh, Vĩnh Linh, cơ quan lãnh đạo của tỉnh rút lui theo kế hoạch đóng tại tây Vĩnh Linh. Đầu tháng 4-1947, trong hoàn cảnh địch tăng cường đánh phá, tung gián điệp và các thủ đoạn trinh sát kỹ thuật để theo dõi từng chặng đường di chuyển của cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, hòng tập kích, tiêu diệt cơ quan lãnh đạo kháng chiến... nhưng "hàng rào chính trị" của quần chúng Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ...ở dọc hành lang đi lại của ta đã bảo vệ an toàn cuộc di chuyển của cơ quan Tỉnh ủy...

Ngày 14-4-1947, Tỉnh ủy mở hội nghị tại Teng Teng (tây Triệu Phong). Hội nghị nêu rõ tình hình diễn ra ở Quảng Trị hiện nay là: địch đóng chiếm, ta phá đóng chiếm; địch càn quét, ta chống càn quét; địch lập ngụy quyền, ta phá ngụy quyền; địch phá

hoại cướp bóc, khủng bố nhân dân, ta chống khủng bố, bảo vệ nhân dân.

Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức quyết liệt giữa ta và địch...

Hội nghị Tỉnh ủy quyết định thiết lập chiến khu của tỉnh, lấy khu vực Cùa - Ba Lòng làm căn cứ kháng chiến lâu dài.

Thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy, toàn đảng bộ dấy lên tinh thần quyết không để mất dân; dù địch có thể chiếm đất, chiếm được đồng bằng, nhưng ta không chỉ giữ vững vùng rừng núi mà còn phải giành lại khu vực đồng bằng đông dân; dù kẻ thù có ra sức tiêu diệt cơ sở kháng chiến hòng đánh bật cán bộ, đảng viên, bộ đội lên vùng rừng núi để lập "hội tề", nhưng cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang của huyện quyết không rời quần chúng, giữ vững các vùng căn cứ đồng bằng, ra sức bảo toàn lực lượng...

Với quyết tâm đó, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính [1] huyện đã bám sát cơ sở lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân, đưa nhân dân sơ tán ở các nơi sớm trở về bám đất, bám làng để sản xuất, ổn định đời sống, tham gia kháng chiến. Giữa năm 1947, địch dựa vào bọn phản động và cường hào, địa chủ lập được "hội tề" ở một số làng, nhưng chúng không thể nào phá được cơ sở cách mạng. Cán bộ, đảng viên ở

1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào tháng 4-1947 thống nhất chuyển Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

các vùng có "hội tề" vẫn được nhân dân che chở, bảo vệ. Những cán bộ cơ sở trong thời gian bị địch khủng bố, càn quét, đánh phá quyết liệt phải bật ra khỏi địa bàn, chỉ sau một thời gian ngắn đã trở lại hoạt động, bám được cơ sở, tiếp tục khôi phục, xây dựng phong trào cách mạng.

Ở vùng Cùa, những ngày đầu kháng chiến có một số tên phản động định đón tiếp địch, lập "hội tề", liền bị quần chúng trấn áp. Quần chúng cách mạng vùng Cùa mà nòng cốt là cán bộ, đảng viên có tinh thần chiến đấu kiên cường; không những biết phối hợp chặt chẽ, chi viện, giúp đỡ lẫn nhau giữa các địa bàn trong vùng, mà còn chú ý xây dựng quan hệ phối hợp giữa vùng Cùa với các xã khác của huyện. Bởi vậy, vùng Cùa dần dần trở thành vùng căn cứ cách mạng vững chắc của huyện, của tỉnh; là trung tâm chính trị, quân sự, văn hóa, giáo dục của huyện Cam Lộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Vụ lúa đông - xuân 1946 - 1947 bị đại hạn, mất mùa, tháng 5-1947 lại bị lụt tiểu mãn... Lợi dụng cơ hội đó, giặc Pháp càng ra sức phá hoại hoa màu ở các xã đồng bằng. Tên tướng thực dân cáo già LơBrít tuyên bố: "Làm cho dân chúng chết đói để dễ cai trị". Thực hiện dã tâm đó, ngụy quyền ở địa phương chủ trương tập trung lúa của nhân dân vào đồn bốt, căn cứ của chúng. Chúng tăng cường kiểm soát việc mua, bán gạo ở các chợ; bắt nhân dân thuộc vùng tạm chiếm phải đóng thuế đinh, thuế điền thổ; cấm nhân dân tiêu đồng bạc tài chính của ta mà phải tiêu đồng bạc

Đông Dương của chúng. Ở thị trấn Cam Lộ, chúng tổ chức mít tinh, tuyên truyền xuyên tạc đường lối kháng chiến của ta, đồng thời rêu rao ủng hộ chính phủ bù nhìn Bảo Đại... "Giặc Pháp đã dùng thủ đoạn vừa hăm dọa, vừa mua chuộc để tuyển dụng tay sai. Những tổ chức mật thám như "An ninh", "Phòng nhì"; các tổ chức quân sự như "Bảo vệ quân", "Việt binh đoàn", "Hương vệ" lần lượt được giặc Pháp tổ chức ra. Ngoài ra giặc Pháp còn lập ra các tổ chức chính trị phản động như tổ chức "Việt kiến", "Quốc dân Đảng", "Đại Việt", "Liên đoàn công giáo" [1].

Thực hiện âm mưu bình định, giặc Pháp tổ chức những trận càn lớn. Để đối phó với địch, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, huyện Cam Lộ đã thành lập các đơn vị chiến đấu nhỏ có tinh thần độc lập tác chiến lấy tên là "Biệt động đội". "Biệt động đội" gồm một số vệ quốc quân, tự vệ chiến đấu, đoàn viên thanh niên cứu quốc và đội thiếu niên tiền phong. Những đội biệt động do các cấp bộ đảng địa phương trực tiếp chỉ huy bám chặt lấy cơ sở, bảo vệ nhân dân, chiến đấu, tiêu diệt những toán địch đi lẻ tẻ, cướp vũ khí để tự vũ trang; xây dựng cơ sở dân quân tự vệ, tiến hành chiến tranh du kích.

Thực hiện chủ trương của Bộ chỉ huy Khu 4, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Cam Lộ đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang

---

1. Hồng Chương: *Chiến trường Bình Trị Thiên (Những ngày đầu kháng chiến)*, Nxb Văn sử địa, Hà Nội, 1957, tr.65.

học tập thư của Bác Hồ gởi cho Hội nghị dân quân toàn quốc lần thứ nhất một cách nghiêm túc, làm cho mọi người nắm được tinh thần nội dung của bức thư: "Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ địch hung bạo nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng phải tan rã" [1].

Nhận rõ tầm quan trọng đặc biệt và vai trò chiến lược của dân quân tự vệ, các cấp ủy đảng trong toàn huyện càng chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, làm nòng cốt cho phong trào "toàn dân đánh giặc" ở cơ sở. Cũng từ đây, kẻ thù mỗi lần vào thôn xóm đốt nhà, cướp của, chém giết nhân dân, hãm hiếp phụ nữ, bắt thanh niên đi lính đều bị trừng trị. Không có vũ khí đánh địch, một tổ chức dân quân của xã liền nghĩ cách dùng vỏ chai, giả vờ chôn mìn giữa mặt đường quốc lộ số 9. Một chiếc xe Jeep của giặc Pháp thấy hiện tượng khả nghi, dừng lại, tên sĩ quan và hai tên lính vừa ra khỏi xe, tổ dân quân đã bí mật phục kích sẵn bên đường lập tức vác đại đao xông ra giết cả ba tên, đốt xe, tước 1 súng ngắn, 2 súng trường...

Vừa đẩy mạnh tác chiến, các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn vừa tuyên truyền, giúp đỡ nhân dân lập làng chiến đấu. Đi đôi đánh tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, vấn đề trừ gian, phá tề là một nhiệm vụ

---

1. Hồ Chí Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, tr.74.

cấp bách và rất quan trọng. Dân quân tự vệ, bộ đội của một đại đội thuộc Tiểu đoàn 13 đứng chân trên địa bàn huyện phối hợp với các "Đội danh dự" của công an phá âm mưu lập chính quyền bù nhìn của địch ở cơ sở. Có nơi, bọn tề mới mọc lên ngày hôm trước, hôm sau đã bị trừng trị. Để đảm bảo nguồn hậu cần tại chỗ của cuộc chiến tranh nhân dân, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chỉ đạo nhân dân và bộ đội cùng đẩy mạnh tăng gia sản xuất, kết hợp chặt chẽ, thúc đẩy nhau cùng phát triển trên cả hai nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất. Chiến đấu để bảo vệ sản xuất. Đẩy mạnh sản xuất để bồi dưỡng sức kháng chiến lâu dài. Dân quân xã không thoát ly địa phương, đảm nhận vai trò nòng cốt xung kích cả trong chiến đấu và sản xuất. Nhờ phát huy tinh thần tự lực, tự cường, quân và dân Cam Lộ sớm vượt qua nạn đói, duy trì nếp sống văn hóa vui tươi, lành mạnh. Các lớp bình dân học vụ vẫn mở, có lớp mở ngay gần vị trí địch đóng quân. Giữa tiếng đạn nổ, bom rền, lời động viên, cổ vũ thi đua ái quốc của Đảng và Bác Hồ vẫn truyền đến tận từng chiến hào, thôn xã.

Phong trào cách mạng, đặc biệt là phong trào dân quân du kích, phát triển mạnh ở Cam Lộ, buộc địch phải ngày đêm lo sợ, đối phó. Quận Công an Cam Lộ đóng ở Cùa đã làm tốt nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của huyện. Tại đây, có một đồn công an để theo dõi, kiểm soát người đi lại, bảo vệ chợ kháng chiến; đồng thời bảo vệ các trục đường giao thông của huyện, của tỉnh, của liên tỉnh xuyên qua khu vực Cùa.

Các đoàn cán bộ của Trung ương, của Liên khu 4, các đoàn dân công vận tải từ vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh vào Khu 5 đều qua quốc lộ số 9 - Cam Lộ. Do đó, trách nhiệm của đảng bộ, quân và dân Cam Lộ là phải bảo vệ, cảnh giới, dẫn đường, phục vụ các đoàn một cách vô điều kiện suốt trong cuộc kháng chiến.

Sau khi các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong huyện tổ chức đại hội xong, tháng 7-1947 Đại hội Đảng bộ Cam Lộ lần thứ II được triệu tập tại Xoa. Đại hội tập trung thảo luận, xây dựng các nội dung: đánh giá tình hình từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ (19-12-1946) cho đến nay; học tập thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các đồng chí Trung bộ (1-3-1947); ra nghị quyết hoạt động của đảng bộ trong nhiệm kỳ tới - trong đó, tập trung vào việc giữ vững vùng căn cứ cách mạng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, chống càn, phá hội tề, xây dựng lực lượng cách mạng tại chỗ, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế...

Đánh giá tình hình, Đại hội nhận thấy: trong năm đầu, nhìn chung địch mới chiếm được thành phố, thị xã, vùng ven các đường giao thông chính. Nhưng ngay những nơi đó, giặc Pháp cũng luôn luôn phải đối phó với chiến tranh du kích. Địch không thực hiện được ý định tiêu diệt lực lượng của ta. Trái lại, ta đã thực hiện được nhiệm vụ tiêu hao một bộ phận sinh lực địch. Qua thử thách, đụng đầu với địch trong những ngày đầu kháng chiến chống giặc Pháp, ở Cam Lộ đã có trên 100 cán bộ, đảng viên, chiến sĩ dũng cảm hy sinh, trong đó có một số cán bộ chủ chốt của các xã

Cam An, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Mỹ. Tháng 4-1947, cơ quan Huyện ủy đóng tại thôn Cam Vũ bị địch tập kích. Đồng chí Trần Hồng Trường, Bí thư Huyện ủy bị bắt, bị chúng đánh đập, tra tấn hết sức dã man, nhưng đồng chí kiên quyết không khai báo. Địch đã xử bắn đồng chí tại chợ Phiên Cam Lộ. Đồng chí Trần Hồng Trường là một chiến sĩ cách mạng hăng say, nhiệt tình, sâu sát cơ sở, đã góp phần xứng đáng cùng với Đảng bộ giữ vững phong trào cách mạng của huyện trước sự đánh phá, khủng bố dữ dội của giặc Pháp và bè lũ tay sai. Đồng chí Trần Hồng Trường mất đi là một tổn thất lớn cho phong trào cách mạng. Sau khi đồng chí Trần Hồng Trường hy sinh, đồng chí Lê Ngọc Thanh được Tỉnh ủy điều động qua công tác quân sự, đồng thời bổ sung đồng chí Hoài Nam vào Huyện ủy và giữ nhiệm vụ quyền Bí thư Huyện ủy.

Nghị quyết Đại hội cũng đề ra phương hướng, tiếp tục ổn định tình hình bộ máy chính quyền các cấp, đẩy mạnh sản xuất, phát triển mạnh lực lượng dân quân du kích cả về số lượng và chất lượng, tập trung xây dựng các căn cứ địa kháng chiến...

Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ II bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 7 ủy viên. Đồng chí Lê Xuyến được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Cuối năm 1947, đồng chí Lê Xuyến bị ốm phải đi chữa bệnh, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Phạm Ngọc Cân, Tỉnh ủy viên dự khuyết [1]

1. Đồng chí Phạm Ngọc Cân được bầu vào Tỉnh ủy tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ hai (tháng 11-1947).

làm Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Hoàng Ngọc Diệm được cử đi học lớp Huyện ủy viên do Khu ủy mở tại Vinh từ tháng 2-1947, nay đã trở về, tiếp tục làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.

Cuối năm 1948 đồng chí Phạm Ngọc Cân đi nhận nhiệm vụ khác, Tỉnh ủy phân công đồng chí Trần Trọng Hoản (Trần Trọng Tân), Tỉnh ủy viên, làm Bí thư Huyện ủy.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cam Lộ lần thứ II, phong trào chiến tranh du kích trong huyện phát triển mạnh. Biên chế dân quân du kích ở thôn, xã tinh gọn, hoạt động theo phương thức "động vi bình, tĩnh vi dân". Dân quân du kích từ chỗ làm nhiệm vụ canh gác, báo động, đến chỗ biết chủ động bố trí trận địa đánh địch chống càn, tổ chức quấy rối đồn bốt không cho địch ăn ngon ngủ yên, phục kích đánh địch trên quốc lộ số 9, số 1... Mỗi xã phấn đấu xây dựng một trung đội du kích thường trực chiến đấu, bảo vệ sản xuất, bảo vệ nhân dân, thực hiện khẩu hiệu "Địch kéo đến đông, ta sơ tán đi nơi khác; địch rút khỏi thôn xã, ta trở lại bám đất, bám ruộng sản xuất, tổ chức học tập văn hóa, hoạt động văn nghệ... xây dựng cuộc sống lạc quan, tuyệt đối tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh."

Ngày 7-10-1947, giặc Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc nhằm mục đích tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của ta, thúc đẩy việc thành lập chính phủ bù nhìn, phá hoại hậu phương, phong tỏa biên giới.

Địch hy vọng cuộc tiến công bất ngờ, chớp nhoáng với qui mô lớn sẽ đem lại thắng lợi cho chúng. Nhưng quân và dân ta đã đề phòng, sẵn sàng giáng trả bọn xâm lược những đòn đích đáng. Việt Bắc, căn cứ địa cách mạng của cả nước, được bảo toàn vững chắc. Chiến thắng Việt Bắc có ý nghĩa to lớn về nhiều mặt, làm tăng uy tín của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở cả trong nước và quốc tế. Lòng tin tưởng vào sức mạnh đoàn kết của toàn dân Việt Nam nói chung, của nhân dân Cam Lộ nói riêng càng thêm vững chắc.

Phấn khởi với thắng lợi của quân và dân ta ở Việt Bắc, được sự đồng ý của Khu ủy Khu 4, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Trị lần thứ II được triệu tập tại Khe Su (Chiến khu Ba Lòng) vào tháng 11-1947.

Trong phần phương hướng nhiệm vụ, Đại hội Đảng bộ Quảng Trị lần thứ hai vạch rõ: "Thủ đoạn chủ yếu của địch để "bình định" vùng đồng bằng nông thôn là càn quét, chà đi, xát lại quyết liệt. Vấn đề đặt ra trước mắt cho Đảng bộ là "phải lãnh đạo nhân dân vừa biết đánh giặc để sản xuất, xây dựng cuộc sống, vừa biết kiên quyết đánh giặc, phối hợp với các lực lượng vũ trang đánh bại cuộc càn quét của chúng" [1].

Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội đề ra chủ trương: tích cực xây dựng cơ sở đảng ở những nơi còn yếu, ngay cả trong thị trấn, thị xã. Các cấp ủy đảng phải coi

---

1. Hồng Chương: *Chiến trường Bình Trị Thiên (Những ngày đầu kháng chiến)*, Nxb Văn sử địa, Hà Nội, 1957, tr.98.

trọng việc nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đảng viên, theo phương châm lý luận đi đôi với thực hành, kiên trì kháng chiến lâu dài, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, xây dựng "chi bộ tự động" lãnh đạo mọi mặt công tác ở địa phương, chú ý đào tạo cán bộ phụ nữ, cán bộ người dân tộc ít người ở các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhân dân" [1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào huyện Cam Lộ, với tinh thần phấn khởi trước thắng lợi của quân và dân ta đã đánh bại cuộc tiến công quy mô chiến lược, mạo hiểm và đầy tham vọng của Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Việt Bắc, đều nêu quyết tâm: "Muốn thắng địch, quân và dân địa phương ta phải noi gương Việt Bắc, phát động phong trào du kích khắp nơi, chú trọng vũ trang tuyên truyền, phá các "hội tề", tiến tới tiêu diệt các cứ điểm nhỏ hoặc lực lượng nhỏ của địch" [2]. Trên mặt trận chính trị, tư tưởng, Huyện ủy Cam Lộ đã tổ chức cho các chi bộ đảng mở đợt sinh hoạt, học tập tác phẩm *Sửa đổi lề lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lời kêu gọi của Người nhân dịp kỷ niệm một năm toàn quốc kháng chiến (19-12-1946 - 19-12-1947), thư khen ngợi quân dân Bình Trị Thiên của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp vào cuối năm 1947, nhằm bồi dưỡng, nâng cao thêm nhiệt tình cách mạng, ý thức trách nhiệm, đạo đức và tác phong công tác của cán bộ, đảng viên.

1, 2. Hồng Chương: *Chiến trường Bình Trị Thiên (Những ngày đầu kháng chiến)*, Nxb Văn sử địa, Hà Nội, 1957, tr.98.

Cùng thời gian này, Huyện ủy Cam Lộ rất coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho những năm sắp tới, như cử một số đồng chí trong Huyện ủy đi học các lớp bổ túc văn hóa do Liên khu 5, Liên khu 4 mở, chủ trương cho cấp ủy xã thay nhau đi dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị ngắn ngày do tỉnh tổ chức. Huyện ủy mở lớp học tập chính trị cho cán bộ phụ trách quân sự ở xã trong thời gian một tháng do đồng chí Trần Trọng Hoản phụ trách.

Về phía thực dân Pháp, bị thất bại nặng nề trong cuộc tiến công chiến lược lên Việt Bắc (thu - đông 1947), chúng phải đối mặt với những khó khăn không nhỏ. Nạn thiếu hụt quân số làm nảy sinh mâu thuẫn giữa ý định muốn tập trung lực lượng để cơ động tác chiến và thực tế bắt buộc phải rút quân chiếm đóng, bình định, giữ đất. Tinh thần chiến đấu của quân đội viễn chinh Pháp bắt đầu sa sút. Cùng với những khó khăn trong nước, thất bại về quân sự, chính trị ở Đông Dương càng làm cho giới cầm quyền Pháp mất thế chủ động về chiến lược. Để tiếp tục chiến tranh, Pháp buộc phải chuyển hướng chiến lược: từ "Đánh nhanh thắng nhanh" sang "Đánh kéo dài" với chính sách căn bản là "Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Thực hiện chiến lược trên, ở Bình Trị Thiên, giặc Pháp tổ chức nhiều cuộc càn quét kéo dài hàng tuần lễ. Cuối tháng 2-1948, quân Pháp liên tục mở các đợt tiến công vào các vùng chiến khu, trong đó có vùng Cùa. Chúng đã bị bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội

địa phương và dân quân du kích ở Cùa chặn đánh tại thôn Thiết Tràng, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Đi đôi với cuộc tiến công vào các chiến khu, giặc Pháp mở các cuộc càn quét khốc liệt kéo dài ở đồng bằng, tàn sát nhân dân Hải Châu, Hải Trình (Hải Lăng), chợ Cạn (Triệu Phong). Chúng đóng đồn chợ Cạn và một số lô cốt dọc quốc lộ số 1, số 9. Xung quanh vị trí, lô cốt của chúng có 5 lớp hào sâu, rào tre, dây thép gai, treo lon sắt, gài lựu đạn, cho chó bécgiê canh gác. Những thôn xung quanh vị trí, lô cốt của chúng và hai bên quốc lộ 1, quốc lộ 9 đều bị phát quang để đề phòng du kích ta hoạt động. Mặt khác, chúng chia từng tiểu đội trong đồn thay nhau đi tuần tiểu suốt ngày đêm. Chúng bắt nhân dân ở hai bên trục giao thông phải làm chòi cao (chòi này cách chòi kia khoảng 1.000 mét) ở dọc quốc lộ 1, quốc lộ 9 và cử người canh gác, báo động khi thấy cán bộ, bộ đội, du kích ta xuất hiện.

Chúng ráo riết lập "hội tề" ở các làng, xã đồng bằng, tuyên truyền kêu gọi dân chúng ủng hộ Chính phủ Vĩnh Thụy đồng thời công kích, nói xấu Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dân xuống đồng gặt lúa phải có giấy phép, lúa phơi khô phải đem nộp vào kho tập trung lúa ở các vị trí của chúng. Chúng phát hành bạc Đông Dương, dùng bạc Đông Dương thu mua lúa của dân, cấm nhân dân lưu hành đồng bạc Việt Nam (bạc của ta). Hoàn cảnh đời sống nhân dân, nhất là gia đình cán bộ, bộ đội, du kích lúc này gặp nhiều khó khăn, túng thiếu, có nhiều gia đình quanh năm ăn khoai, sắn, đau ốm không có thuốc điều trị. Tháng 4-

1948, ở Cam Lộ xảy ra vụ dịch tả, địch tổ chức tiêm chủng với dã tâm mị dân, mua chuộc, tổ chức mạng lưới gián điệp, bắt thanh niên vào lính...

Trước tình hình đó, cán bộ, đảng viên của ta vẫn kiên quyết vượt qua khó khăn, gian khổ, ác liệt, tổ chức lãnh đạo, duy trì phong trào đấu tranh chính trị cũng như hoạt động quân sự, phối hợp chặt chẽ giữa các địa bàn của huyện... Được sự hỗ trợ của một đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, dân quân du kích xã Cam Tuyền đã bảo vệ tốt tuyến hành lang Bắc - Nam của cả nước ngang qua địa bàn của mình; dân quân du kích xã Cam Hiếu phối hợp với bộ đội chặn đánh bọn lính Âu Phi (đóng ở các lô cốt cây số 6, cây số 7 trên trục đường 9) khi bọn này càn vào Mộc Đức, diệt 2 tên, bắt sống một tên quan hai.

Phong trào cách mạng trong huyện được duy trì và phát triển. Đồng bào Thiên Chúa giáo ở Phước Tuyền ngày càng tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, giết những tên lính Pháp vào làng cướp của, hãm hiếp phụ nữ. Một số thanh niên đã tự nguyện tham gia kháng chiến [1].

Tháng 6-1948, hội nghị Huyện ủy mở rộng họp tại Rào Trú, với nội dung: kiểm điểm một năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ hai; quán triệt chỉ thị phát động thi đua yêu nước của Trung ương Đảng; hưởng ứng lời kêu gọi thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh (11-6-1948). Về tổ

1. *Báo cáo tình hình tháng 4-1948*, số 336/VP của Ủy ban kháng chiến hành chính.

chức, sau hội nghị Rào Trù, một số đồng chí được Tỉnh ủy bổ sung vào Huyện ủy như Hồ Sĩ Thản, Lê Văn An...

Một phong trào thi đua được phát động bắt đầu từ ngày 10-8-1948 đã cuốn hút tất cả mọi người, mọi hoạt động trên tất cả các mặt trận, các lĩnh vực: công nhân, nông dân thi đua sản xuất; bộ đội, dân quân du kích thi đua diệt giặc, phá tề, trừ gian; cơ quan thi đua công tác; nhà trường thi đua giảng dạy và học tập; gia đình và cá nhân thi đua tăng gia sản xuất và thực hiện đời sống mới... Khẩu hiệu "Người người thi đua, ngành ngành thi đua, ngày ngày thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua" được cán bộ văn hóa thông tin của huyện, xã, thôn viết trên giấy, trên mo cau, trên gỗ... dán và treo khắp nơi, nhất là ở vùng Cùa, các xã giáp ranh, các khu du kích...Khẩu hiệu thi đua do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đã đi sâu vào tâm trí và biến thành hành động cụ thể từng ngày, từng giờ của cán bộ, bộ đội, du kích và quần chúng nhân dân yêu nước...

Ngày 9-8-1948, tại km 16 đường số 9, Đại đội dân quân Lê Hồng Phong (bộ đội địa phương tỉnh) phối hợp với bộ đội Trung đoàn 95 [1] và được dân quân du kích địa phương giúp đỡ, đã phục kích đoàn xe của địch, phá hủy và phá hỏng 13 chiếc, diệt 25 tên, thu

1. Cuối năm 1947, Trung đoàn Thiện Thuật được tăng cường lực lượng, trang bị và đổi tên gọi thành Trung đoàn 95.

30 súng các loại. Ngày 20-8-1948, tại đèo Tân Lâm (đường 9) Trung đoàn 95 phối hợp với lực lượng vũ trang của địa phương phục kích đánh một đoàn xe vận tải của địch tiếp tế cho chiến trường Trung - Lào, phá hỏng 16 chiếc, diệt và bắt sống 30 tên Pháp, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Để bảo vệ đội hình chiến đấu của Trung đoàn, một khẩu đội đưa 2 khẩu trung liên lên áp sát sân bay Đông Hà, bất ngờ bắn rơi tại chỗ một máy bay trinh sát khi vừa rời khỏi đường băng... Đây là cuộc vận động phục kích giao thông quy mô cấp trung đoàn đầu tiên trên chiến trường Bình Trị Thiên. Thế trận được triển khai trên một tuyến dài hơn 30 km, có sự tham gia của nhiều lực lượng (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) đặt dưới sự chỉ huy tập trung, thống nhất.

Trận đánh đã có tác động lớn, quân và dân Cam Lộ vô cùng phấn khởi, đẩy mạnh cuộc kháng chiến. Sau trận Tân Lâm, địch phải dừng lại một thời gian để đối phó với chiến thuật phục kích giao thông của quân và dân ta trên trục đường số 9. Hoạt động liên tục và có hiệu quả của Trung đoàn 95, Đại đội Lê Hồng Phong và dân quân du kích địa phương đã góp phần làm suy yếu lực lượng quân Pháp ở Trung - Lào, tạo điều kiện đẩy mạnh chiến tranh du kích, chặn đứng âm mưu của địch dùng Trung- Lào làm bàn đạp tiến công Bình Trị Thiên.

Nhận rõ âm mưu thâm độc của giặc Pháp và tác hại của "hội tề", bộ đội ta vừa tiêu diệt sinh lực địch,

vừa phối hợp với dân quân du kích, công an hỗ trợ quần chúng các làng, xã phá tề, diệt ác, trừ gian, thành lập chính quyền cách mạng ở cơ sở. Tùy theo hoàn cảnh, tùy theo tình thế của mỗi làng, xã ở các địa bàn, chúng ta đã tìm cách đối phó "hội tề" có hiệu quả bằng các hình thức rải truyền đơn, viết thư riêng, gặp từng người, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện mở hội nghị các ban tề... Kết quả, có một số nơi ta giải tán được "hội tề", có nơi người của ta được đưa vào trong các ban "hội tề" như ở Cam Thanh, nhân dân đã biết dựa vào số "tề hai mặt" để tổ chức đấu tranh đòi địch phải trả lại số trâu, bò, của cải mà bọn chúng đã cướp của nhân dân, buộc chúng phải nhượng bộ, hoàn trả lại... Và hình thức cao hơn cả là hưởng ứng cuộc tổng phá tề do tỉnh chủ trương vào cuối năm 1948.

Riêng cuộc tổng phá tề vào cuối năm 1948, quân và dân Cam Lộ đã triệt hạ hết các ban tề phản động. Đi đôi với việc phá tề, trừ gian, chính quyền cách mạng xã ngày càng được khôi phục, mở rộng và phát triển khắp toàn huyện. "Sự thất bại lớn nhất ở Bình Trị Thiên nói chung, ở Cam Lộ nói riêng là sự sụp đổ ngụy quyền" [1]. Thực tế đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào dân quân du kích phát triển mạnh, một số xã như Cam Thanh, Cam Giang, Cam Thủy đã xây dựng được "căn cứ lõm", cơ quan huyện có lúc đóng ở

---

1. *Vượt qua muôn vàn gian khổ, cuộc kháng chiến Bình Trị Thiên đã tiến bộ về mọi mặt*, Liên khu Đảng bộ Liên khu 4 xuất bản, 1949, tr.28.

các xã để chỉ đạo phong trào cách mạng ở vùng đồng bằng của huyện. Công tác vận động ngụy quân, ngụy quyền trở về với cách mạng được đẩy mạnh hơn trước.

Về kinh tế, vụ tháng 8 và vụ tháng 10 mất nặng (riêng vụ tháng 10 mất 70% sản lượng dự kiến thu hoạch), nhân dân vùng đồng bằng bị đói, nhân dân vùng Cùa sống chủ yếu bằng khoai, sắn, môn, mít...

Trước tình hình đó, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Cam Lộ đã phát động phong trào tăng gia sản xuất trong toàn dân, triệt để thực hiện khẩu hiệu "Tấc đất, tấc vàng". Kết quả trong đông - xuân 1948 - 1949, vùng Cùa đã khai hoang được 116 mẫu, tổ chức lực lượng khai hoang vùng Xoa để mở rộng diện tích trồng ngô, khoai, sắn [1]. Nhờ vậy, nhân dân Cam Lộ đã vượt qua được nạn "giáp hạt" tháng 2, tháng 3-1949, góp phần cùng toàn tỉnh làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp muốn "lấy nạn đói để làm tê liệt phong trào kháng chiến" [2].

Tháng 2-1949, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ III được triệu tập tại thôn Thiết Tràng, xã Cam Lộc, có 70 đại biểu tham dự. Đại hội tập trung quán triệt Nghị quyết của Trung ương (tháng 1-1949) và dự thảo Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III sắp tới. Đại hội chỉ rõ: So sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi ngày

---

1. Báo *Tiếng vang* ngày 19-12-1948.

2. *Vượt qua muôn vàn gian khổ, cuộc kháng chiến Bình Trị Thiên đã tiến bộ về mọi mặt*, Sđd, tr.30.

càng có lợi cho ta. Giải phóng quân Trung Quốc sẽ tiến sát biên giới Việt - Trung, do đó, về khách quan sẽ tạo nên thời cơ tốt cho cuộc kháng chiến của Việt Nam. Vì vậy, Đảng bộ Cam Lộ cùng với toàn tỉnh... cần nỗ lực chuẩn bị, sẵn sàng đón lấy dịp tốt. Về thực dân Pháp, tuy được đế quốc Mỹ chi viện, từng bước can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương, nhưng trên thực tế cách đánh và giữ của chúng đã tỏ ra bảo thủ. Sau thất bại ở Việt Bắc (thu - đông 1947), thực dân Pháp không thể từ thế tiến công chuyển sang thế cầm cự với ta và chiến lược của chúng cũng sẽ chuyển dần về phòng ngự là chủ yếu...

Trên cơ sở quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đại hội Đảng bộ huyện đề ra nhiệm vụ chung: động viên mọi lực lượng của toàn dân vào công cuộc kháng chiến, với phương châm chiến lược của giai đoạn mới do Trung ương đề ra: "Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công". Về nhiệm vụ cụ thể, đại hội quyết định: Kiện toàn bộ máy chính quyền huyện, xã; ra sức phá tan hội tề của địch; tích cực phát triển lực lượng vũ trang cách mạng, đẩy mạnh sản xuất để tự túc, tự cấp, cải thiện dân sinh; phát động nhân dân chống địch bắt lính, chống tập trung lúa của dân vào các đồn bốt, vị trí đóng quân của chúng; vận động nhân dân xây dựng và thực hiện nếp sống mới...

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 ủy viên, đồng chí Nguyễn Đức Kỳ được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Sau khi đồng chí Nguyễn Đức Kỳ được cấp trên điều động lên công tác

ở tỉnh, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Duy Bình (nguyên Phó Bí thư Huyện ủy) làm Bí thư Huyện ủy.

Để đối phó với phong trào cách mạng đang dâng lên mạnh mẽ, ngày 7-3-1949 lính địch đóng ở "Nhà thương" (Cam Lộ) kéo đến vây chợ giữa lúc chợ đang đông, soát xét những người đang mua, bán ở giữa chợ Phiên và tịch thu bạc Việt Nam, bạc Đông Dương, cướp hàng hóa của nhân dân đang bán. Ngày 13-3-1949, địch tập trung khoảng 100 tên lính Pháp, Ma rốc từ Đông Hà kéo lên phối hợp với bọn lính đóng ở Cam Lộ bao vây chợ Cam Thủy, bắt khoảng 100 người quê ở các thôn Nghĩa An, Cam Lộ Hạ, Phú Ngạn, Bích Giang, Tân Định, Cam Vũ đang mua bán ở giữa chợ đưa về giam ở Đông Hà để tra tấn, gây hoang mang, sợ hãi trong nhân dân sống ở vùng du kích. Ngày 16-3 -1949, một cánh quân Pháp từ Đông Hà đi bằng thuyền lên Cam Thủy phối hợp với cánh quân Pháp từ quận lỵ Cam Lộ kéo về chia làm 4 cánh ráo riết vây bắt lực lượng cán bộ, du kích của ta đang đứng chân hoạt động ở xã Cam Thủy...

Để phát triển mạnh chiến tranh du kích, đánh phá âm mưu bình định của địch, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của địa phương, Trung ương Đảng chủ trương phân tán hai phần ba bộ đội chủ lực thành các đại đội độc lập.

Ở Cam Lộ, được sự hỗ trợ của Đại đội độc lập, cán bộ chiến sĩ ta đã len lỏi vào vùng địch tạm chiếm, bám đất, bám dân, cùng ăn, cùng ở, cùng làm, kiên trì giác ngộ nhân dân, xây dựng cơ sở, phát triển dân

quân, lập căn cứ du kích. Nhờ vậy, qua các trận càn của địch, tuy có tổn thất về người và của, nhưng nhìn chung lực lượng cách mạng ở các vùng bị địch càn quét vẫn được bảo toàn. Một số cơ sở của ta xây dựng trong lực lượng "Việt binh đoàn" đã tỏ rõ thái độ chống lại bọn lính Pháp và Ma rốc khi chúng gây ra các vụ cướp của, hiếp dâm, bắt người... Họ đã gặp quận trưởng Cam Lộ và Thái Tăng Di - nhân viên Chi nhánh an ninh Cam Lộ, đòi phải can thiệp, bắt bọn lính đóng ở chợ Phiên Cam Lộ phải trả lại tiền của và bồi thường thiệt hại cho nhân dân. Để phối hợp đấu tranh với một số cơ sở nội tuyến, Huyện ủy đã chủ trương cho một số cán bộ, đảng viên của ta vận động nhân dân, nhất là những người bị hãm hiếp, bị mất tiền, của đưa đơn kiện tên Quận trưởng Cam Lộ, buộc phải yêu cầu Tỉnh trưởng Quảng Trị về can thiệp. Kết quả, sau một quá trình đấu tranh chính trị kết hợp với binh địch vận, bọn lính đóng ở chợ Phiên Cam Lộ phải bồi thường thiệt hại cho nhân dân do chúng đã gây ra.

Việc phân tán hoạt động dưới các hình thức đại đội độc lập và trên cơ sở kinh nghiệm của những năm đầu kháng chiến, phương thức hoạt động cũng như các hình thức chiến thuật du kích ở Cam Lộ phát triển ngày càng phong phú.

3. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện, làm thất bại một bước âm mưu "Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" của thực dân Pháp (1949 - 1951)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quảng Trị lần thứ III họp tại chiến khu Ba Lòng khai mạc vào ngày 20-3-1949. Sau khi kiểm điểm, đánh giá tình hình, Đại hội đã ra Nghị quyết nhiệm kỳ tới, trong đó có quyết định "mở mặt trận đường 9, bắt đầu đánh mạnh ở đường 9" [1].

Về phía địch, thực hiện kế hoạch Rơve (Reves), thực dân Pháp nhanh chóng phát triển quân ngụy để làm nhiệm vụ chiếm đóng, tập trung quân Âu-Phi xây dựng lực lượng cơ động càn quét, đánh phá phong trào chiến tranh du kích; đồng thời mở các cuộc tấn công lớn nhằm tiêu diệt bộ đội của ta, hòng đảo ngược tình thế có lợi cho chúng. Bên cạnh quân sự, Rơve - Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp, còn chủ trương củng cố ngụy quyền làm công cụ thực hiện chính sách "Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Trước âm mưu mới của địch, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, với tinh thần "Đẩy tới quân sự, kháng chiến trên hết, quân sự trên hết. Mọi việc phải nhằm vào điểm làm cho kháng chiến thắng lợi" [2], Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã phát động cuộc vận động "Luyện quân lập công" trong các lực lượng vũ trang làm cơ sở xây dựng đại đội bộ đội địa phương huyện [3] nhằm đẩy mạnh tác chiến tập trung. Bên cạnh đại đội

1. *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 1 (1930 - 1954) , tr.324.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 5 (1947 - 1949), tr.551.

3. Ngày 18-8-1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị về việc xây dựng bộ đội địa phương.

bộ đội địa phương, huyện còn xây dựng một trung đội đạo lộ (đóng ở Cùa) ngày đêm có nhiệm vụ cảnh giới bảo vệ đường hành lang Bắc - Nam ngang qua đường 9 - Cùa - Xoa - Triệu Nguyên (Chiến khu Ba Lòng) [1].

Trong ba tháng, cán bộ và chiến sĩ của đại đội 340 bộ đội địa phương huyện (vừa được thành lập) đã ra sức luyện tập quân sự, học tập chính trị và cách tổ chức chiến đấu. Phong trào thi đua luyện quân lập công trong các lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn diễn ra sôi nổi, có tác dụng thu hút đông đảo nhân dân hăng hái tham gia du kích. Ngoài những đội du kích gồm nam, nữ thanh niên còn có những đội du kích gọi là "Bạch đầu quân" của các phụ lão và những đội du kích "Tý hon" của thiếu nhi. Sự lớn mạnh của lực lượng dân quân du kích đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc củng cố và phát triển bộ đội địa phương huyện và tỉnh. Đến đây, tỉnh Quảng Trị đã hình thành rõ rệt ba thứ quân: dân quân du kích, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực.

Có đại đội địa phương làm nòng cốt, dân quân du kích bám đất đánh giặc, chống càn, xây dựng hệ thống làng, xã chiến đấu. Hưởng ứng thư kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nhân dịp 19-5-1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào cách mạng trong huyện tiếp tục phát triển toàn diện.

Về giáo dục: Một số trường học bị địch đánh phá ác liệt, đời sống nhân dân không ổn định nên phải tạm

1. Tư liệu do đồng chí Nguyễn Xuân Hiển cung cấp.

ngừng hoạt động một thời gian ngắn. Sau đó, được Đảng và Chính phủ hết sức quan tâm, nhân dân hết lòng ủng hộ và nhờ tinh thần cố gắng, tận tụy của cán bộ, giáo viên, nhiều trường học trong huyện tiếp tục hoạt động. Tại Cùa, huyện đã phát triển một số lớp ghép, các lớp học ở các xã cũng đi vào nền nếp. Kỳ thi tốt nghiệp tiểu học niên khóa 1948 - 1949 được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ. Ngoài việc giảng dạy ở các trường phổ thông, công đoàn ngành giáo dục còn vận động, tổ chức anh chị em giáo viên tham gia giảng dạy ở các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa tại các làng, xã và các cơ quan của huyện đóng tại Cùa. Để động viên nam, nữ thanh niên tham gia phát triển dân quân du kích, xây dựng bộ đội địa phương, đầu năm 1949 Huyện đoàn Thanh niên cứu quốc Cam Lộ đã tổ chức hội trại tại Xoa...

Tổ y tế của huyện lúc này do một y tá phụ trách, đã hoạt động tích cực, giúp Ty Y tế xây dựng mạng lưới y tế ở xã, thôn, huấn luyện vệ sinh viên, tổ chức tủ thuốc xã, túi thuốc gia đình, cá nhân... mở các đợt tuyên truyền phòng bệnh, tiêm chủng phòng dịch.

Nghề thủ công trong các năm 1947 - 1948 bị đình đốn, từ năm 1949 trở đi, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, một số nơi nhân dân đã cố gắng khôi phục lại một số nghề như mộc, rèn, làm nón, làm quạt... góp phần bảo đảm những nhu cầu tối thiểu của đời sống nhân dân trong chiến tranh.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương của Đảng, Ủy ban kháng chiến hành chính các

cấp trong huyện đã khuyến khích việc làm giúp và đổi công trong nông dân nhằm đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cải thiện dân sinh, phục vụ kháng chiến. Phong trào nuôi quân thực sự đã trở thành phong trào quần chúng, sôi nổi nhất là ở các xã Cam Lộc, Cam Mỹ... mỗi gia đình nhận nuôi từ 1 đến 2 chiến sĩ.

Song song với việc xây dựng nền kinh tế tự cung, tự cấp của ta, nhân dân trong huyện đã tích cực bao vây kinh tế địch, làm cho địch gặp nhiều khó khăn. Bao vây kinh tế địch, khép chặt vòng vây xung quanh thị xã, thị trấn, xung quanh vị trí đồn bốt, ngăn chặn hàng địch không được đem vào vùng ta, (chỉ trừ một số hàng rất cần cho ta, mà hiện ta chưa làm đủ hoặc chưa mua được từ ngoài); cổ động quần chúng nhân dân, cán bộ, bộ đội tẩy chạy hàng địch, nhất là xa xỉ phẩm; nghiêm trị cá nhân tham lợi tiếp tế, bán hàng cho địch. Tuy nhiên, công tác đấu tranh kinh tế với địch lúc đầu có thiếu sót là không phân biệt cụ thể những thứ hàng gì cần bao vây, không cần bao vây để có chính sách đấu tranh thích hợp, không ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và có lợi cho cách mạng.

Cũng trong thời gian này, thực hiện chỉ thị của Ban thường vụ Trung ương Đảng về việc "vạch mặt tên bán nước Vĩnh Thụy", Đảng bộ đã có chủ trương tuyên truyền cho mọi người dân thấy rõ: dưới áp lực của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp đã phải tiến hành việc điều đình với Vĩnh Thụy. Ngày 8-3-1949, Vĩnh Thụy đã ký một Hiệp định chính thức bán nước Việt Nam cho giặc Pháp. Với bản Hiệp định bán nước ấy,

theo lệnh của quan thầy, Vĩnh Thụy về nước vào hạ tuần tháng 4-1949.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ đã chủ trương kịp thời lột trần âm mưu của giặc Pháp, vạch mặt tên bán nước Vĩnh Thụy trước nhân dân ta. Trong những ngày Vĩnh Thụy về nước, nhân dân sống trong vùng tạm chiếm đã tẩy chay các cuộc biểu tình cưỡng bức, đồng thời đẩy mạnh công tác trừ gian, bao vây kinh tế địch. Công tác địch vận được đẩy lên một bước, Ban binh vận huyện được thành lập do đồng chí Huyện đội trưởng làm Chủ tịch, đại diện lãnh đạo của các ngành: công an, thông tin và mặt trận Liên Việt huyện làm Ủy viên. Ban Binh địch vận huyện có nhiệm vụ đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giải thích, vận động thanh niên không đi lính cho địch; cử cán bộ vào hàng ngũ ngụy quân để tuyên truyền, giáo dục quần chúng về âm mưu thâm độc của địch, làm tan rã hàng ngũ, phá tan chính sách "dùng người Việt đánh người Việt" của chúng, với nhiều hình thức phong phú như phong trào đấu tranh đòi chồng, con bị địch bắt đi lính, cài người của ta vào các đồn bốt địch, tìm cách tiếp xúc riêng với binh sĩ, rải truyền đơn, hò địch vận, gọi loa vào đồn địch... Kết quả, tháng 4-1948, đồng chí Nguyễn Thuấn đã vận động được một đội lính công binh ở đường 9 trở về với cách mạng, mang theo 5 súng trường và 25 viên đạn. Cũng trong năm 1948, ta vận động được một lính người Đức và một lính người Marốc cải trang cùng du kích cướp xe tăng ở đồn km số 7 (đường 9). Một số cơ

sở nội tuyến được xây dựng, giác ngộ được đội Gián là chỉ huy ở đồn Cam Lộ cảm tình với cách mạng, thường xuyên liên lạc và báo cho ta biết trước các cuộc hành quân, càn quét của địch, giúp ta có kế hoạch đối phó, hạn chế tổn thất, hy sinh cho nhân dân, cán bộ và du kích.

Giữa tháng 7-1949, Phân khu ủy và Bộ chỉ huy Phân khu Bình Trị Thiên mở hai đợt tác chiến tập trung. Đợt tác chiến thứ nhất, gọi tắt là kế hoạch ABC, tại khu vực đường 9 nhằm gây dựng cơ sở, tạo bàn đạp cho Tiểu đoàn 364 của Trung đoàn 9 Phân khu phát triển lên hướng bắc đường 9 và trung Lào. Đợt tác chiến thứ hai gọi tắt là kế hoạch GMC. Mục đích của hai đợt là tiêu diệt đội ứng chiến đi càn; đồng thời rèn luyện khả năng chỉ huy tác chiến của cán bộ, chiến sĩ...

Phối hợp với các đợt hoạt động đó, bộ đội địa phương và dân quân du kích Cam Lộ đã làm tốt công tác chuẩn bị chiến trường, cùng bộ đội địa phương tỉnh đánh phá dọc quốc lộ số 9, đẩy mạnh công tác trừ gian, phá tề, bao vây kinh tế địch. Nhân dân sống trong vùng địch kiểm soát tổ chức đấu tranh chống thu thóc, chống nộp thuế, chống bắt lính, chống đi phu, phản đối những hành động phá hoại mùa màng, phá hoại sản xuất, đẩy mạnh công tác binh địch vận...

Tháng 10-1949, Bộ Tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam ra quyết định thành lập Mặt trận Bình Trị Thiên - Trung Lào với nhiệm vụ đẩy mạnh tác chiến tập trung ở hướng chiến lược đường 9 miền

trung Đông Dương, dùng chủ lực tác chiến để phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ.

Tháng 11-1949, Trung ương Đảng và Bộ Tổng Tư lệnh chủ trương mở chiến dịch Lê Lợi nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phá thế kìm kẹp ở đồng bằng Bắc Bộ, khai thông liên lạc giữa Việt Bắc với Liên khu 3, Liên khu 4... Phối hợp với chiến dịch Lê Lợi, Liên khu ủy và Bộ Tư lệnh Liên khu 4 chủ trương mở chiến dịch Lê Lai (đông xuân 1949 - 1950) tại Bình Trị Thiên nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch, xây dựng và mở rộng vùng căn cứ đồng bằng.

Trước khi chiến dịch Lê Lai mở màn, ở Cam Lộ bộ đội địa phương phối hợp với lực lượng dân quân du kích các xã nằm hai bên quốc lộ số 9 như Cam Thanh, Cam Thủy... đánh phá giao thông, làm cho giao thông địch bị tắc nghẽn hàng tháng liền; đồng thời tổ chức bao vây, quấy rối các lô cốt, vị trí ở Đầu Mầu, Tân Lâm, Đèo Đá, km số 7... khiến chúng mất ăn, mất ngủ, luôn luôn nằm trong tình trạng căng thẳng, đối phó với ta.

Song song với hoạt động quân sự phục vụ các đợt tác chiến của mặt trận Bình Trị Thiên, tháng 8-1949, Đảng bộ huyện Cam Lộ đã lãnh đạo và tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Nhiều cử tri nằm trong vùng địch tạm chiếm đã tìm cách ra vùng căn cứ du kích bầu cử những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Về kinh tế, đã triển khai thực hiện Sắc lệnh số 74/SL (ngày 14-7-1949) của Chính phủ "Về giảm tô và

một số quy định về giảm tức, qui chế lĩnh canh, tạm cấp ruộng đất". Kết quả cuộc vận động giảm tô và tạm cấp ruộng đất ở Cam Lộ cũng như trong toàn tỉnh còn bị hạn chế, song vẫn có tác dụng làm cho đời sống nông dân được cải thiện một bước so với trước, phong trào sản xuất được đẩy mạnh, giai cấp nông dân phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối ở sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức đóng góp sức người sức của cho cuộc kháng chiến.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Trị lần thứ IV (tháng 4-1950) đã đánh giá: "Trong năm, quân và dân tỉnh ta đã cố gắng lập được nhiều thành tích trên các mặt trận quân sự, trừ gian, phá hội tề, huy động được sức người, sức của phục vụ kháng chiến. Ta càng kháng chiến, chính quyền cách mạng càng thêm vững chắc. Cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh ta có thêm kinh nghiệm, biết chủ động công việc, đối phó kịp thời với mọi âm mưu thủ đoạn mới của địch" [1]. Tuy vậy, phong trào chưa đều giữa các vùng. Về phương hướng nhiệm vụ sắp tới, đại hội quyết định: "Tiếp tục gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công". Đại hội quyết nghị một số biện pháp quan trọng như đẩy mạnh công tác mặt trận, dân vận, củng cố chính quyền cách mạng, hưởng ứng cuộc tổng động viên và thi đua ái quốc do Trung ương Đảng chủ trương.

---

1. Trích báo cáo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị cuối năm 1950.

12 - LSĐBHCL

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, thực hiện chủ trương của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, huyện Cam Lộ đã cử tất cả cán bộ chủ chốt của các xã lên Chiến khu Ba Lòng dự lớp học tập Nghị quyết về Tình hình và nhiệm vụ mới" do đồng chí Nguyễn Đức Kỳ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, chủ trì.

Kết thúc hội nghị, cán bộ chủ trì xã trở về địa phương dựa theo sự hướng dẫn của Huyện ủy, đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn dân. Đợt sinh hoạt chính trị kéo dài trong một tháng tập trung chủ yếu vào lời kêu gọi của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV:

"Các cấp bộ! Toàn thể nam, nữ đồng chí!

Thời cơ diệt địch sắp đến! Các nước dân chủ nhân dân đã thừa nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do Hồ Chủ Tịch lãnh đạo.

Quân ta đánh mạnh! Dân ta đoàn kết!

Thêm vào đó, nước Pháp chia rẽ về chính trị, kiệt quệ về kinh tế, phong trào phản chiến sôi nổi có lợi cho ta, ở Đông Dương tinh thần địch càng hoang mang. Nhưng trước sự lớn mạnh của ta, địch tăng cường củng cố để phá hoại công cuộc chuẩn bị tổng phản công của ta. Chúng không quên bán rẻ xương máu của nhân dân Pháp để cầu xin sự giúp đỡ của Mỹ. Vì vậy, chúng ta phải tranh thủ thời gian, xây dựng thực lực cách mạng đủ mạnh để cùng với cả nước chuyển mạnh sang tổng phản công kịp trong năm 1950.

Về quân sự, xây dựng bộ đội địa phương, phát triển dân quân làm tròn nhiệm vụ bảo vệ địa phương, sửa

soạn chiến trường và phối hợp với chủ lực. Tăng gia địch vận, nhất là ngụy vận.

Về chính trị, kiện toàn chính quyền nhân dân dân chủ chuyên chính và mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở công nông liên hợp.

Về kinh tế, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng nền móng kinh tế dân chủ nhân dân.

Về văn hóa - xã hội, củng cố tuyên truyền cổ động đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, phát triển văn nghệ và vận động đời sống mới.

Về Đảng, động viên tinh thần cải tạo, xây dựng đức tính hy sinh, dũng cảm, giữ vững kỷ luật sắt, mở rộng dân chủ, tích cực giáo dục cho đảng viên về lý luận, tư tưởng, đạo đức và công tác. Thực hiện lãnh đạo thông suốt từ cấp trên xuống dưới, từ Đảng ra các ngành để đảm bảo việc thi hành nghị quyết của Đảng. Tất cả những nhiệm vụ trên đều nhằm thực hiện khẩu hiệu: "Tất cả cho tuyền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Các cấp bộ! Toàn thể đồng chí!

Nếu Quảng Trị đã anh dũng chiến đấu thì Quảng Trị cũng kịp thời vùng dậy phối hợp với chiến trường Bắc Bộ, chuyển sang tổng phản công. Mỗi đồng chí như một người lính xung trận của giai cấp và của dân tộc, muôn người như một, phải gấp rút, táo bạo thấu suốt và triệt để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV".

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác Lênin, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Khu ủy,

Tỉnh ủy, toàn Đảng, toàn dân dũng cảm tiến lên chiến đấu cho hòa bình lâu dài và dân chủ nhân dân. Tổng động viên toàn Đảng, toàn dân chuyển mạnh sang tổng phản công..." [1].

Sau đợt sinh hoạt chính trị, toàn huyện đã dấy lên phong trào thi đua mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng (tháng 1-1950) về việc "Chấn chỉnh và phát triển giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ" [2], Tỉnh ủy đã quyết định xây dựng Trường cấp II Lê Thế Hiếu đóng tại Cùa do đồng chí Phan Cự Nhân làm Hiệu trưởng, đồng chí Hồ Sĩ Phan làm Bí thư chi bộ nhà trường. Niên khóa 1950 -1951 (niên khóa thứ 2 của trường cấp II Lê Thế Hiếu) có 1 lớp 5 và 1 lớp 6. Các lớp cấp II đóng tại vườn đình làng Mai Đàn. Các lớp cấp I chia thành 2 khu vực: khu vực thuộc xã Cam Nghĩa (hiện nay) có 4 lớp (1, 2, 3, 4) đóng tại thôn Phương An; khu vực thuộc xã Cam Chính (hiện nay) cũng có 4 lớp (1, 2, 3, 4) đóng ở thôn Mai Đàn và Mai Lộc.

Năm 1950 là năm thực dân Pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch Rơve. Mặc dù có những khó khăn buộc phải cắt giảm tăng viện, chúng cũng cố gắng vơ vét và đưa được sang Đông Dương 10.000 quân Âu - Phi và ra sức

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 1 (1930 - 1954) , tr.336, 337, 338.

2. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979, tập 1 (1945 - 1954), tr.212.

bắt lính, phát triển ngụy binh. Cũng từ năm 1950, đế quốc Mỹ ra mặt can thiệp trực tiếp vào chiến trường Đông Dương, tăng viện trợ lên mức cao hơn trước. Ngày 30-6-1950, chuyến tàu đầu tiên của chúng chở vũ khí sang Đông Dương đã cập bến Sài Gòn...

Ở Cam Lộ, thực dân Pháp tăng cường đánh phá ta về nhiều mặt, nhằm giữ vững vùng chiếm đóng, vơ vét sức người, sức của và ngăn chặn sự phát triển của cuộc kháng chiến. Song song với việc đôn quân bắt lính, thực dân Pháp tập trung phi pháo đánh phá các khu căn cứ và chiến khu Cùa. Mặt khác, chúng ra sức củng cố ngụy quyền, bày trò bầu cử Quốc hội bù nhìn, rêu rao "Trả lại độc lập cho Việt Nam", đề cao vai trò Bảo Đại hòng lừa bịp nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới...

Cuối mùa thu năm 1950, ở Bình Trị Thiên nói chung, Cam Lộ nói riêng bị một trận lụt lớn chưa từng có trong lịch sử. Trận lụt kéo dài từ ngày 23-10 đến 30-10-1950, gây nên thiệt hại rất lớn: lúa tháng 10 sắp trổ bông bị mất trắng, khoai, sắn bị thối, số lúa dự trữ chôn cất ở các hầm bị hỏng khoảng 30%, màu bị mất 80%, nạn đói sắp xảy ra trong vụ đông - xuân 1950 - 1951 đã hiện rõ.

Lợi dụng ta đang gặp khó khăn, giặc Pháp liên tục mở các cuộc càn quét, đánh phá, bắt lính, "lập hội tề". Tên bù nhìn Phan Văn Giáo - Thủ hiến Trung Việt ra thông tri kêu gọi thanh niên trí thức dự lớp huấn luyện quân sự do chúng mở để sung vào "Quân đội quốc gia". Chúng đưa tiền mua chuộc, dụ dỗ nhân dân ở vùng tạm chiếm. Chúng dùng bọn lưu manh, thổ phỉ

hoạt động sâu vào khu căn cứ du kích để bắt cóc cán bộ, du kích; đồng thời, tập trung lực lượng quân sự bảo vệ trục đường số 9...

Nhằm đối phó với tình hình khó khăn về lương thực, Huyện ủy Cam Lộ đã chủ trương cho các chi bộ xã dựa vào các tổ đổi công, tập đoàn sản xuất đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân, chú trọng trồng cây rau màu ngắn ngày để cứu đói.

Về quân sự, cùng với sự lớn mạnh của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, phong trào chiến tranh du kích phát triển và mở rộng hơn trước. Được sự giúp đỡ của Trường đào tạo cán bộ sơ cấp quân đội đóng tại Cùa, công tác tuyển quân, huấn luyện tân binh có nhiều thuận lợi. Ở huyện có 1 đại đội bộ đội địa phương, mỗi xã trong huyện đều xây dựng được 1 trung đội du kích tập trung. Đại đội bộ đội địa phương 340 Cam Lộ cùng với dân quân, du kích các xã đã độc lập tác chiến chống địch càn quét, bảo vệ xóm làng... Sau khi học tập Sắc lệnh tổng động viên của Chính phủ ban hành tháng 2-1950, trong huyện đã nổi lên các phong trào: Thanh niên hăng hái tòng quân nhập ngũ, Nông dân hăng hái sản xuất và đi dân công phục vụ tiền tuyến... Trong khó khăn và thiếu thốn, các tầng lớp nhân dân vẫn hăng hái mua công trái quốc gia, tất cả một lòng góp sức cùng quân và dân Bình Trị Thiên kiềm chế địch, không cho chúng tiếp viện mặt trận Cao - Bắc - Lạng.

Về tình hình công tác xây dựng Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (tháng 3-1949) đánh giá:

phát triển Đảng mấy năm qua còn hẹp hòi", chưa kịp với yêu cầu phong trào ngày càng lớn mạnh. Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ Cam Lộ ra nghị quyết đẩy mạnh phát triển đảng viên mới. Từ đó các xã đã có phong trào thi đua phát triển, một số chi bộ như Cam Thanh, Cam Giang... số đảng viên lên khoảng 200 - 300 đồng chí. Trong công tác phát triển Đảng, Đảng bộ Cam Lộ cũng như nhiều đảng bộ khác trong cả nước đã phạm phải một số lệch lạc, khuyết điểm: nhận thức không rõ về tính chất giai cấp và tiêu chuẩn đảng viên trong việc phát triển Đảng; một số chi bộ bỏ qua khâu tuyên truyền, giáo dục, điều tra, thẩm xét kết quả, dẫn tới việc đưa vào Đảng một số người không đủ tiêu chuẩn. Việc củng cố Đảng chưa tiến kịp với phát triển. Để khắc phục, sửa chữa thiếu sót nói trên, ngày 14-9-1950 Ban thường vụ Trung ương Đảng ta ra chỉ thị về việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới trong toàn quốc để tập trung năng lực, phương tiện vào việc củng cố hàng ngũ, giáo dục đảng viên làm cho Đảng trở thành một tổ chức đảng mạnh mẽ theo đúng tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chỉ thị còn nhắc nhở các cấp ủy: Trong khi tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới, các cấp ủy phải hết sức chú trọng việc chấn chỉnh Đảng bằng cách tích cực thực hiện hai cuộc vận động "Đào tạo cán bộ, học tập lý luận", "Phê bình và tự phê bình" mà Trung ương đã đề ra. Đồng thời đề phòng xu hướng sai lầm cho tạm ngừng kết nạp đảng viên mới mà không chú ý tuyên truyền, phát triển ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Thường vụ Huyện ủy cử các đồng chí huyện ủy viên hoặc tương đương đi dự các lớp học do Tỉnh ủy tổ chức; mặt khác được Tỉnh ủy tăng cường cán bộ huấn học, Huyện ủy đã mở các lớp học tập trung từ 20 đến 25 ngày cho cán bộ cơ sở và đảng viên.

Về phía địch, sau "thất bại nặng nề chưa từng có trong lịch sử chiến tranh Đông Dương: một chục tiểu đoàn phần lớn là quân Âu - Phi tinh nhuệ bị tiêu diệt gọn trong một chiến dịch ở Cao - Bắc - Lạng (1950), kế hoạch Rơve bị phá vỡ, ý chí xâm lược của chúng bị giáng một đòn nghiêm trọng" [1]. Nhân lúc thực dân Pháp thất bại ở biên giới, Mỹ tăng thêm viện trợ cho Pháp và can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Đông Dương nhằm thực hiện âm mưu ngăn chặn phong trào cộng sản lan tràn xuống Đông Nam Á, sẵn sàng thay Pháp, tiếp tục chiến tranh. Ngày 24-12-1950, Mỹ ký với Pháp hiệp ước quân sự, quyết định các điều khoản viện trợ cho Pháp và quân đội bù nhìn.

Được Mỹ tiếp sức, thực dân Pháp chủ trương quyết giữ Đông Dương. Ngày 6-12-1950, Chính phủ Pháp cử đại tướng Đơlát Đơ Tátxinhi (Delattre de Tassigny) - Tư lệnh lục quân khối Tây - Âu, viên tướng được đánh giá là tài ba bậc nhất của Pháp hồi đó, sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, kiêm chức Cao ủy Pháp ở Đông Dương.

---

1. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.167.

Tới Đông Dương, Đờlát Đờ Tátxinhi chủ trương tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định cho được vùng tạm chiếm, đánh phá ác liệt căn cứ, hậu phương và chuẩn bị tiến công ra vùng tự do của ta hòng gây thanh thế, lấy lại tinh thần binh lính, làm cơ sở cho việc xin tăng cường viện trợ Mỹ với ý đồ giành lại quyền chủ động.

Thực hiện kế hoạch đó, trên khắp các chiến trường từ Nam đến Bắc, giặc Pháp đẩy mạnh việc bình định ở vùng chúng kiểm soát. Thủ đoạn bình định của chúng là càn quét. Càn quét lớn kết hợp với càn quét vừa và nhỏ. Càn quét ngắn ngày kết hợp với càn quét dài ngày. Bao vây, chia cắt kết hợp với càn đi, quét lại để tiêu diệt lực lượng quân sự, đánh phá cơ sở, giành dân và phá hoại, cướp đoạt kinh tế của ta. Ở Cam Lộ, giặc Pháp kiểm soát gắt gao các mặt hàng ta cần dùng; mặt khác, chúng dùng bạc giả, giao cho bọn lưu manh ra vùng do ta kiểm soát mua lương thực, thực phẩm, trâu bò ở các xã Cam An, Cam Thủy... "Chúng huy động lực lượng nông ra càn quét, thực hiện chương trình chiêu an, bình định theo vết dầu loang" [1] một cách thâm hiểm hơn.

Kế hoạch của Đờlát gây cho ta nhiều khó khăn mới, nhất là vùng sau lưng địch. Chúng thực hiện được một phần âm mưu bình định vùng tạm bị chiếm và cướp đoạt nhân lực, vật lực để bổ sung cho lực

1. Báo cáo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị về tình hình 6 tháng cuối năm 1950.

lượng của chúng giữa lúc quân số chúng đang thiếu hụt nghiêm trọng...

"Về phía ta, sau thắng lớn ở biên giới, đã thoát khỏi thế bị bao vây, có điều kiện tiếp nhận sự chi viện về vật chất và tinh thần của anh em, bè bạn, đặc biệt là của Trung Quốc, Liên Xô..." [1]. Tin chiến thắng của Chiến dịch Biên giới được phổ biến đến tận cơ sở, đã có sức mạnh to lớn củng cố lòng tin của các tầng lớp nhân dân vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Song tình hình lúc này như Đảng ta đã nhận định: "Vùng trung du, đồng bằng đông người, nhiều của vẫn nằm trong sự kiểm soát của địch. Tác chiến tập trung của ta được đẩy mạnh một bước, nhưng chiến tranh du kích tại vùng hậu địch chậm phát triển, một số nơi gặp khó khăn, nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ" [2]. Nhiều yêu cầu mới được đặt ra đối với cuộc kháng chiến...

4. Phát huy thắng lợi, quân dân Cam Lộ giữ vững và phát huy quyền chủ động đánh địch, chống càn, góp phần cùng cả nước làm phá sản nỗ lực chiến tranh cao nhất của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1951 - 1954).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951) xác định nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là: "Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành độc lập

---

1, 2. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Sđd, tr.176.

và thống nhất hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới" [1]. Về tổ chức lãnh đạo của Đảng, Đại hội chủ trương trong điều kiện lịch sử mới, Đảng phải ra hoạt động công khai và đã đến lúc phải xây dựng ở mỗi nước Việt Nam, Lào và Campuchia một đảng cách mạng thích hợp với hoàn cảnh cụ thể, để lãnh đạo cuộc kháng chiến của từng nước đến thắng lợi hoàn toàn. Ở Việt Nam, Đại hội quyết định xây dựng Đảng Lao động Việt Nam và thông qua Chính cương, Điều lệ mới của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ đã mở đợt giải thích, tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân trong huyện hiểu rõ bản chất giai cấp công nhân của Đảng, các lãnh tụ của Đảng và mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng. Đồng thời, Huyện ủy cũng mở rộng đợt sinh hoạt trong nội bộ, làm cho mọi đảng viên trong Đảng bộ nhận rõ: chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng; tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt căn bản; phê bình và tự phê bình là quy luật phát triển; phục vụ nhân dân là mục tiêu hoạt động của Đảng, Đảng sẽ kết nạp vào tổ chức của mình những công nhân, nông dân, lao động trí óc thật hăng hái, thật giác ngộ cách mạng.

Về phía kẻ thù, song song với việc lập tuyến boong ke (chủ yếu là ở Bắc Bộ), chúng đẩy mạnh việc bình

---

1. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1981, tập 1 (1920 - 1954), tr.624.

định vùng kiểm soát, ra sức bắt lính, lập "Hương dũng", "Hương đồn", ra sức củng cố ngụy quyền. Thực hiện kế hoạch Đờlát, Bộ chỉ huy Pháp mở trận càn lớn vào Phong - Hải (Phong Điền, Hải Lăng) từ ngày 10-3 đến 12-3-1951. Chúng hy vọng nếu phá được "vựa lúa", xúc được dân, phá được căn cứ quan trọng bậc nhất ở vùng đồng bằng Trị - Thiên này thì sẽ đẩy ta lún sâu vào thế bế tắc về lương thực, thực phẩm vốn đã cạn kiệt kể từ trận lụt vào tháng 10-1950. Song chúng đã bị Trung đoàn 95, Trung đoàn 101, bộ đội địa phương và du kích đánh bại.

Chiến thắng Thanh Hương - Mỹ Xuyên khẳng định bước trưởng thành của quân chủ lực mặt trận Bình Trị Thiên trong nghệ thuật nắm địch, điều động lực lượng, tổ chức hiệp đồng, kết hợp chặt chẽ giữa phản công quyết liệt, tiến công chặt chẽ và bám trụ kiên cường. Đặc biệt, chiến thắng này khẳng định khối chủ lực của ta ở Bình Trị Thiên đã đủ sức đánh bại chủ lực của địch trên chiến trường.

Chiến thắng Thanh Hương - Mỹ Xuyên và với những ý nghĩa lớn lao đạt được, đã làm nức lòng nhân dân Bình Trị Thiên nói chung, quân dân Cam Lộ nói riêng. Trong những ngày của tháng 3, tháng 4-1951 bộ đội địa phương và dân quân du kích Cam Lộ đẩy mạnh hoạt động tiêu hao, quấy rối làm cho bọn địch ở các vị trí, lô cốt ăn không ngon, ngủ không yên. Cán bộ, du kích luồn sâu vào vùng địch hậu xây dựng cơ sở cách mạng; đồng thời ta cũng tăng cường củng cố và mở rộng chiến khu Cùa thực sự trở thành bàn đạp

vững chắc cho hoạt động của bộ đội chủ lực trong thời gian tới.

Sau thất bại ở đồng bằng Phong - Hải, giặc Pháp buộc phải bổ sung quân vào chiến trường Bình Trị Thiên, nhanh chóng khôi phục ứng chiến, rút bỏ các vị trí bị cô lập, ra sức củng cố hành lang, tập trung lực lượng giữ các trục giao thông quan trọng như quốc lộ số 9, quốc lộ số 1... cưỡng bức thanh niên và cả trung niên vào lính, đưa hương vệ thay bảo vệ, đưa bảo vệ vào ứng chiến; đồng thời tổ chức mít tinh, mở hội chợ, chiếu bóng nhằm tuyên truyền xuyên tạc thắng lợi của ta ở Thanh Hương - Mỹ Xuyên, xuyên tạc việc phát hành công trái của Chính phủ ta. Thâm độc hơn, ngày 11-5-1951 giặc Pháp tập trung lực lượng càn vào xã Cam Giang, vây bắt và bắn chết 9 cán bộ cốt cán của xã...

Hưởng ứng phong trào thi đua "Giết giặc lập công", "Sản xuất lập công" do tỉnh phát động trong dịp kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1951), quân và dân Cam Lộ sôi nổi hoạt động khắp trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế - xã hội. Đặc biệt với chiến thắng của Trung đoàn 95 tại Ba Dốc (Gio Linh) trong tháng 6-1951 đã tạo đà cho bộ đội địa phương và dân quân du kích Cam Lộ đẩy mạnh phục kích, tập kích phá hoại giao thông và quấy rối đồn bốt địch, buộc chúng phải rút bỏ 2 lô cốt ở km số 6, km số 7 (quốc lộ 9, Cam Lộ)...

Sau khi các lô cốt, tháp canh ở nhiều nơi bị ta đánh sập, địch rút kinh nghiệm sửa sang, xây dựng

công sự theo kiến trúc mới, bằng bê tông cốt thép có giao thông ngầm ra ngoài... Song tinh thần bọn lính đóng ở các lô cốt vẫn hoang mang, lo lắng, không tin vào công sự, rải rác một số nơi lính bảo vệ bỏ hàng ngũ địch trở về với cách mạng. Hòa với khí thế chung, một số cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân Cam Lộ sống ở vùng tạm chiếm đã nổ ra, vạch trần bộ mặt mỵ dân của tên trùm sỏ Việt gian Trần Văn Lý. Các đoàn thể nhân dân, nhất là Hội Phụ nữ đẩy mạnh việc vận động con em của mình bỏ ngũ, từ bỏ con đường đi lính đánh thuê, trở về với cách mạng. Hàng ngàn truyền đơn binh địch vận được phát tán đến tận vị trí, lô cốt, binh sĩ địch. Tác động của hoạt động quân sự, đấu tranh chính trị, binh vận đã làm cho tinh thần binh lính địch hoang mang, sa sút, các vụ binh hiến, nội ứng xuất hiện ngày càng nhiều. Đáng chú ý là vụ 21 lính Âu - Phi đóng ở Cam Lộ, Đông Hà đòi hồi hương... Về tổ chức, sau khi đồng chí Nguyễn Duy Bình được điều lên tỉnh, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Đào Xuân Thu, Tỉnh ủy viên dự khuyết, làm Bí thư Huyện ủy Cam Lộ.

Về kinh tế, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chủ trương phát động nhân dân dồn sức gặt nhanh, thu gọn thóc lúa để cất giấu. Tổng sản lượng lương thực thu hoạch trong vụ chiêm (1951) kể cả sắn, khoai, ngô của huyện tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Sau trận càn lớn vào xã Cam Thủy, giặc Pháp đã cướp mất một số trâu, bò của nhân dân (cuối tháng 6-1951), Ủy ban kháng chiến hành chính huyện

đã có biện pháp đối phó tạm thời, bằng cách vận động nhân dân một số xã lân cận đưa trâu, bò đến giúp cày bừa. Nhờ đó, nông dân Cam Thủy đã làm vụ 8, vụ 10 kịp thời vụ.

Cùng thời gian này, thực hiện chủ trương của tỉnh, khắp nơi trong huyện Cam Lộ đã huy động lực lượng dân công, mở chiến dịch vận chuyển từ ngày 10 đến ngày 25-7-1951, đưa lương thực từ đồng bằng lên chiến khu... Sau khi Chi nhánh Ngân hàng quốc gia tỉnh ra đời, nông dân ở chiến khu Cùa và vùng du kích được vay vốn để mua sắm công cụ, trâu, bò, giống cây con để đẩy mạnh sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi. Có nơi tổ chức các đội khai thác lâm sản như song mây, tre nứa, lá nón, trầm hương ở vùng miền tây huyện làm hàng hóa đưa vào vùng tạm chiếm và mua lại các mặt hàng cần thiết cho mình như vải, giấy, bút, mực, đường, sữa, muối...

Về giáo dục, ngoài việc giảng dạy và học tập, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công đoàn giáo dục rất chú trọng lao động sản xuất, chăn nuôi để tự cải thiện đời sống. Hiệu đoàn học sinh trường cấp 2 Lê Thế Hiếu dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà trường đã có kế hoạch cho mọi học sinh trong trường tham gia công tác kháng chiến như phá hoại đường số 9 để phối hợp với các chiến dịch quân sự, đi dân công vận tải. Mỗi năm hiệu đoàn tổ chức học sinh lớn hai lần vượt đường số 9 về gánh "lúa công thương" ở đồng bằng lên nhập vào kho thóc của tỉnh đóng tại vùng Cùa. Khi có tin địch càn vào chiến khu Cùa, học sinh lớn của trường cấp 2

Lê Thế Hiếu tập trung ngay tại kho thóc để góp sức cùng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân kịp thời di chuyển thóc gạo vào các kho ở rừng sâu. Vào mùa gặt, nhà trường cho học sinh nghỉ 10 ngày để về giúp gia đình thu hoạch lúa màu kịp thời vụ, đề phòng địch càn quét, phá hoại. Song song với các hoạt động trên, hiệu đoàn còn tổ chức cho học sinh cấp 2 giúp xã, thôn mở các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, làm công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, tình hình thời sự địa phương, trong nước, trên thế giới bằng loa tay phát ra từ các "chòi thông tin" hoặc tập trung nhân dân để trực tiếp truyền đạt...

Tháng 8-1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ IV được khai mạc tại một địa điểm ở rú Trung Chỉ (xã Cam Lộc). Đại hội lần này tập trung quán triệt nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2-1951) vạch ra. Về phương hướng hoạt động của Đảng bộ huyện, đại hội bàn kỹ các biện pháp tăng cường lực lượng vũ trang (dân quân du kích, bộ đội địa phương), đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục bao vây kinh tế địch đúng theo chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy (1951). Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 9 ủy viên, đồng chí Lê Xuyến được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

Đến năm 1953, đồng chí Lê Xuyến đi chữa bệnh, đồng chí Lê Phước Hiệp làm Quyền Bí thư, sau đó Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Thái Văn Độ làm Bí thư Huyện ủy. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II),

ngày 1-5-1951, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra sắc lệnh bãi bỏ các thứ thuế cũ như thuế công thương, thuế điền thổ... bãi bỏ việc mua thóc định giá và định ra bảy thứ thuế mới [1], trong đó có thuế nông nghiệp thu bằng thóc.

Triển khai sắc lệnh thuế nông nghiệp, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã huy động cán bộ huyện và được tỉnh chi viện một số cán bộ mở đợt tuyên truyền, phổ biến, giải thích về sắc lệnh cải tiến chế độ thuế khóa, xây dựng chế độ đóng góp công bằng, hợp lý do Chính phủ ta vừa ban hành. Đợt tuyên truyền đã làm cho mọi người dân trong huyện, nhất là nông dân, thấy rõ: thuế nông nghiệp thu bằng thóc nhằm mục đích đảm bảo cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, phát triển sản xuất nông nghiêp, thống nhất thực hiện chế độ đóng góp công bằng, hợp lý. Việc tính toán thuế nông nghiệp đối với làng, xã là một vấn đề rất mới mẽ và khó khăn, phần lớn cán bộ xã chưa thạo tính toán. Để khắc phục tình trạng đó, một mặt huyện cử một số cán bộ xã, huyện đi dự lớp học cách tính thuế nông nghiệp do tỉnh mở 10 ngày; mặt khác dựa vào trường cấp 2 Lê Thế Hiếu, đưa toàn bộ học sinh cấp 2 về các xã, giúp các xã, trước hết là ở Cam Lộc, hướng dẫn và trực tiếp tính toán...

Kết quả đợt đầu thu thuế nông nghiệp, huyện Cam Lộ cũng như các huyện khác trong tỉnh đã hoàn

1. Bảy thứ thuế mới là: Thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, thuế hàng hóa, thuế sát sinh, thuế trước bạ, thuế tem thư.

thành chỉ tiêu do tỉnh giao, góp phần cùng toàn tỉnh cơ bản giải quyết được lương thực cho lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn và lực lượng cán bộ, công nhân viên ở các cơ quan Đảng, Nhà nước...của tỉnh, của huyện.

Đầu tháng 11-1951, Liên Khu ủy Liên khu 4 họp bất thường, phân tích tình hình và đề ra chủ trương: Trong lúc lo đối phó với chủ lực ta ở Hòa Bình [1], địch sẽ sơ hở ở các chiến trường và sẽ bị hạn chế khả năng tiếp viện vào Bình Trị Thiên. Do vậy, Bình Trị Thiên phải đẩy mạnh hoạt động phối hợp, tranh thủ tiêu diệt địch, củng cố và mở rộng căn cứ du kích, giải phóng đất, giành dân, củng cố thế đứng trên chiến trường.

Thực hiện chủ trương của Liên Khu ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Trị, Trung đoàn 95 cùng với bộ đội địa phương tỉnh đánh căn cứ Nam Đông (Gio Linh, Quảng Trị): "Tiêu diệt gọn 2 tiểu đoàn địch tiếp viện cho Nam Đông, trong đó có một tiểu đoàn Âu - Phi" [2]. Chiến thắng Nam Đông - đường 74 có tiếng vang xa, làm nức lòng quân dân ta.

Thi đua với mặt trận Nam Đông - đường 74, bộ đội địa phương và dân quân du kích huyện Cam Lộ chặn đánh số binh lính địch từ lô cốt ngã tư Sòng đi Đông

---

1. Ngày 9-11-1951, Đờlát tập trung 20 tiểu đoàn bộ binh cơ động có đủ cơ giới, pháo binh, máy bay tiến hành cuộc hành quân đánh chiếm Hòa Bình.

2. Quân khu 4: *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr.270, 271.

Hà, bắt sống 4 tên, thu 4 súng. Từ ngày 28-2 đến ngày 5-3-1952, bộ đội địa phương huyện Cam Lộ đánh địch 3 trận ở Cam Giang, diệt 19 tên...

Bị thất bại nặng ở Nam Đông- đường 74, bộ chỉ huy Pháp buộc phải điều 4 tiểu đoàn ứng chiến và 1.000 quân Bắc Phi từ Bắc Bộ vào Bình Trị Thiên. Được chi viện thêm quân, ở Cam Lộ bọn tay sai Pháp ráo riết bắt lính, thực hiện "tổng động binh" và huấn luyện quân hậu bị; đồng thời tập trung lực lượng và phương tiện chiến tranh mở các đợt càn quét vào các khu du kích, vùng giáp ranh và ngay cả vùng chúng tạm chiếm để bắt người, cướp của, phá hoại mùa màng. Chúng đi sâu củng cố cơ sở tôn giáo ở Cam Lộ, củng cố các ban hội tề, tăng cường kiểm sóat việc mua bán của nhân dân ở các chợ, tiến hành chính sách hậu đãi gia đình ngụy quân, ngụy quyền, phát hành "giấy bạc Bảo Đại", tăng cường thu thuế đò ngang, đò dọc, các quán hàng...

Sau 3 trận càn liên tiếp: "Cuộc hành binh Cađơrin" (tháng 7-1952), "Chiến dịch châu chấu" (tháng 8-1952), "Chiến dịch cá sấu" (tháng 9-1952), địch chuyển giao Bình Trị Thiên cho lực lượng ngụy quân đảm nhiệm và rút quân cơ động Âu - Phi đi chiến trường khác; đồng thời ra sức bắt lính, đôn quân, tăng cường hệ thống phòng thủ, đánh phá các khu du kích và chiến khu của ta ngày càng ác liệt hơn.

Với âm mưu và thủ đoạn tàn bạo của địch, cùng với trận bão lũ lớn tháng 10-1952 đã làm cho tình hình của ta trong tỉnh cũng như ở Cam Lộ trở nên khó

khăn, thiếu thốn nghiêm trọng. Lương thực không đủ chu cấp, bộ đội cũng như cán bộ mức ăn mỗi ngày chỉ còn 250 gam gạo; vì thế nông nghiệp chỉ thu được từ 30 đến 35% so với chỉ tiêu, kế hoạch. Thời tiết diễn biến không thuận lợi cho việc trồng rau màu ngắn ngày để kịp thời cứu đói, "Phong trào trừ gian, phá tề lúc này có chiều hướng giảm xuống" [1].

Trong tình hình đó, lợi dụng những khó khăn do thiên tai gây ra, địch tập trung lực lượng "Càn quét, khủng bố nhân dân vùng tạm chiếm và vùng du kích non [2] để tiếp tục bắt lính, cướp của, gạt cơ sở cách mạng ra ngoài, hòng củng cố hậu phương của chúng; ở vùng du kích, chúng dùng mọi lực lượng hoạt động hợp pháp để tấn công ta về chính trị, quấy rối hậu phương của ta" [3].

Về phía ta, thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) với các nhiệm vụ lớn là: tiêu diệt sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích, phá chính sách "Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" của địch... Đại đội 340 bộ đội địa phương huyện Cam Lộ phối hợp với dân quân du kích các xã Cam Giang,

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 1 (1930 - 1954), tr.375.

2. *Vùng du kích non*: Cách gọi chỉ những nơi phong trào du kích còn chưa mạnh.

3. Báo cáo tình hình 6 tháng đầu năm 1953 của Ban Nội chính tỉnh.

Cam Thanh chống càn thắng lợi, mở rộng được khu căn cứ du kích. Về kinh tế, hưởng ứng phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm do Đảng, Chính phủ phát động (tháng 3-1952), nông dân vùng Cùa ra sức khắc phục khó khăn sau các đợt oanh tạc bằng phi pháo của địch, hăng hái lao động sản xuất. Bộ đội, cán bộ, công nhân viên chức cũng tranh thủ sản xuất, chăn nuôi để tự túc một phần. Nông dân ở vùng đồng bằng trong huyện kiên quyết đấu tranh để sản xuất và bảo vệ sản xuất, chống địch cướp bóc, vơ vét và phá hoại kinh tế. Công nhân ở các lò rèn đẩy mạnh sản xuất lưỡi cày, lưỡi cuốc... sửa chữa nông cụ phục vụ nông dân. Cuộc đấu tranh chống nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu được đẩy mạnh, đạt kết quả tốt và thực sự nâng cao đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Từ năm 1952 trở đi, cuộc vận động chỉnh huấn đã được tiến hành. Mùa hè năm 1952, Huyện ủy Cam Lộ đã cử một số cán bộ chủ chốt của huyện đi dự lớp "Chỉnh đảng" do tỉnh mở. Ở Cam Lộ cũng như các huyện, thị khác không mở lớp chỉnh đảng mà chỉ mở các lớp học tập tình hình nhiệm vụ mới, liên hệ kiểm điểm các mặt ưu, khuyết điểm trong toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các cơ quan Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang, giáo viên cấp 1 trong huyện và giáo viên trường cấp 2 Lê Thế Hiếu, học sinh lớp bổ túc văn hóa của tỉnh mở tại Cùa.

Đợt chỉnh huấn đã làm cho mọi người, trước hết là đảng viên trong Đảng bộ Cam Lộ thấy rõ: Trong hơn

20 năm qua, Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Nhiều cán bộ, đảng viên vô cùng tận tụy, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, vì chưa được giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sâu sắc và có hệ thống, trình độ tư tưởng còn thấp, lập trường và quan điểm giai cấp chưa vững, cho nên có một số cán bộ, đảng viên phạm nhiều sai lầm: không phân biệt rõ bạn, thù, kém ý thức kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh; không nắm vững, không thi hành đúng chính sách đại đoàn kết của Đảng; kém ý thức dân chủ và kỷ luật; ý thức tự phê bình và phê bình kém; bệnh quan liêu, tham ô lãng phí, hủ hóa khá nặng.

Trên cơ sở nhận rõ các mặt ưu, khuyết điểm, tồn tại, mỗi đảng viên, chi bộ đã tự liên hệ kiểm điểm và đề ra chương trình hoạt động, tu dưỡng của chi bộ đảng: giúp cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể nhân dân nắm được tình hình và nhiệm vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức phấn đấu lâu dài, quyết tâm khắc phục khó khăn, chấp hành nghiêm chỉnh mọi nghị quyết, chính sách của Đảng, của Chính phủ và Mặt trận; đoàn kết nhất trí, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, thường xuyên liên hệ với nhân dân.

Kết quả đợt chỉnh huấn bước đầu đã có tác dụng nâng cao tính chiến đấu của Đảng bộ lên một bước mới, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và mọi tầng lớp nhân dân, cùng toàn dân thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra.

Trong dịp kỷ niệm lần thứ 8 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, ở những nơi có điều kiện đã tổ chức mít tinh nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh của Đảng và nhân dân, phát động cao trào sản xuất và tiết kiệm, đẩy mạnh chiến tranh du kích.. Cuộc đấu tranh bao vây kinh tế địch được cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong huyện nhiệt liệt hưởng ứng như triệt để bài trừ xa xỉ phẩm. Trong khó khăn ác liệt, giai cấp nông dân vẫn phấn đấu thu hoạch tốt vụ mùa tháng 10 và nộp đủ thuế nông nghiệp cho Nhà nước. Tiến hành thu hồi bạc tài chính và phát hành đồng bạc ngân hàng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong vụ đông xuân 1952 -1953, huyện đã vận động nhân dân ủng hộ 4 con trâu cày [1] giúp Hải Lăng đang gặp khó khăn về sức kéo; đồng thời tổ chức tiêm phòng dịch bệnh cho trâu bò ở các xã Cam Thanh, Cam Giang, Cam Thủy...

Về quân sự, phần lớn bộ đội chủ lực của Bình Trị Thiên chuyển ra vùng tự do Thanh Nghệ Tĩnh củng cố lực lượng chuẩn bị cho Chiến dịch đông - xuân 1953 - 1954 [2]. Tranh thủ sự vắng mặt một lực lượng lớn của Đại đoàn 325, để giành thế chủ động, địch lại tăng cường bình định, càn quét đồng bằng Bình Trị Thiên, sử dụng máy bay, đại bác đánh phá ác liệt các khu căn cứ, trong đó có vùng Cùa. Trước tình hình đó, Liên Khu ủy Liên Khu 4 họp từ ngày 5 đến 10-3-1953.

---

1. Cam Mỹ: 2 con, Cam Thủy: 2 con.

2. Đại đoàn 125 (Đại đoàn Bình Trị Thiên) có các trung đoàn: 101 (Thừa Thiên), 95 (Quảng Trị), 18 (Quảng Bình).

Sau khi quán triệt Nghị quyết Trung ương 4, Liên Khu ủy chủ trương: "Chủ động chống càn quét, phá mọi âm mưu của địch, lấy đấu tranh vũ trang làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị của toàn dân, chấn chỉnh các ban dân quân huyện, ban xã đội, phân tán bộ đội địa phương vào từng thôn, xã.. Thực hiện 3 bám: bám địch, bám đồng bằng, bám dân" [1].

Thực hiện nghị quyết của Liên Khu ủy, với phương châm chiến lược tạm thời tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, "bộ đội địa phương huyện Cam Lộ phối hợp với dân quân du kích các xã Cam Giang, Cam Thanh" [2] chống càn thắng lợi. Du kích xã Cam Thanh dùng địa lôi đánh 1xe địch cạnh lô cốt An Lạc, giết 1 tên quan hai Pháp, 3 lính khố đỏ...

Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động quân sự, gấp rút củng cố bộ đội địa phương, phát triển dân quân, du kích, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và các xã đã khẩn trương hoàn thành việc phân bổ lại địa bàn xã, từ quy mô lớn thành quy mô vừa, tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó củng cố lại Ủy ban kháng chiến hành chính huyện. Về công tác xây dựng Đảng, chú trọng củng cố tổ chức đảng ở các vùng xung yếu. Mặt trận Liên Việt huyện và các đoàn thể nhân dân ngày càng được củng cố, mở rộng, làm tốt chức năng vận động nhân dân thi đua tăng

---

1, 2. Quân khu 4: *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr.287, 288.

gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, đóng đủ thuế nông nghiệp, đi dân công phục vụ các chiến dịch do tỉnh điều động; giác ngộ nhân dân tiêu dùng đồng bạc Việt Nam, mua công trái quốc gia, không bán lương thực cho địch, đồng thời tìm cách mua các mặt hàng cần thiết cho ta như thuốc chữa bệnh, dầu hỏa, giấy viết... đưa ra vùng căn cứ du kích, lên chiến khu Cùa.

Nhằm đẩy mạnh kháng chiến, Đảng Lao động Việt Nam chủ trương tiếp tục thực hiện các cuộc cải cách dân chủ bằng đợt phát động quần chúng nông thôn triệt để giảm tô, tiến tới cải cách ruộng đất. Tháng 3-1953, Hội đồng Chính phủ thông qua các văn bản về chính sách ruộng đất và phát động quần chúng... Việc triển khai chính sách ruộng đất, phát động quần chúng ở Cam Lộ cũng như nhiều vùng khác đang bị địch tạm chiếm còn hạn chế và hầu như chưa thực hiện được. Song tin thắng lợi của giảm tô và cải cách ruộng đất ở một số vùng tự do đã có tác dụng làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ Cam Lộ, tăng thêm quyết tâm thi đua giết giặc lập công trong các năm 1953 - 1954.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến, Hội Nông dân huyện đã tổ chức cho toàn thể hội viên và nhân dân trong huyện học tập tài liệu huấn thị thi đua của Chủ Tịch Hồ Chí Minh, kinh nghiệm của Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh và tổ đổi công Trịnh Xuân Bái. Từ đó, phong trào tăng gia sản xuất được đẩy mạnh thêm một bước. Tính riêng 3 xã Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Mỹ trong đông xuân 1952 - 1953 đã trồng được 310 mẫu khoai lang trong

hoàn cảnh thời tiết ở địa phương diễn biến không thuận lợi. Vùng Cùa phục hồi thêm 15 mẫu lúa chiêm xuân, xã Cam Nguyên trước không có ruộng lúa nước, vụ này đã có 1mẫu 2 sào lúa cấy; xã Cam Mỹ, diện tích cấy lúa tăng thêm 15 mẫu [1]. Để bảo vệ hoa màu, nhân dân thôn Quật Xá (Cam Mỹ) đã đào 96 hầm, sập được 127 con lợn rừng, bán một số con để mua 3 con trâu cày cho thôn.

Về công nghiệp, Ủy ban kháng chiến huyện đã lập tập đoàn Mai Lộc để khai thác gỗ, xẻ gỗ. Toàn huyện có 10 lò rèn (Cùa: 3, Cam Mỹ: 4, Cam Thủy: 3). Các lò rèn thi đua nhau sản xuất được các loại nông cụ cầm tay, không những đủ cung cấp cho địa phương mà còn bán cho nông dân huyện khác. Huyện phát động phong trào trồng bông và đặt chỉ tiêu cho mỗi gia đình trồng nửa sào bông. Toàn huyện có 19 khung dệt vải hoạt động thường xuyên đã góp phần tích cực vào việc bao vây kinh tế địch. Mặt khác, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã mở thêm chợ Trạng Tre, chợ Ba Thung. Mối quan hệ giao dịch giữa vùng kháng chiến với vùng tạm chiếm ngày càng phát triển. Chợ Phiên Cam Lộ, chợ Cam Thủy trước đây người mua bán hàng thưa thớt, nay ngày một đông đúc hơn. Chợ Cùa cũng đông người họp chợ, hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm dồi dào, phong phú. Việc qui định kiểm soát hàng hóa giữa vùng căn cứ du kích với vùng tạm bị chiếm qua

1. Dựa theo báo cáo của Ban Kinh tế tỉnh về tình hình sản xuất tháng 1-1953.

"cửa khẩu" đã được tổ chức và bắt đầu hoạt động có hiệu quả.

Về văn hóa xã hội, trong dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ (1953), ở chiến khu Cùa cũng như các xã khác trong huyện đều tổ chức phổ biến bức thư chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến tận mọi nhà, mọi người; tổ chức vui chơi, liên hoan văn nghệ ở Cùa và một số nơi khác có điều kiện. Phong trào vận động ủng hộ thương - bệnh binh, đón thương - bệnh binh về làng phát triển mạnh. Trong tháng 12-1952, Tòa án nhân dân tỉnh mở phiên tòa xét xử tên Việt gian Đỗ Khắc Mỹ tại Cùa, đông đảo cán bộ, công nhân viên chức của huyện và nhân dân vùng Cùa đã đến dự, thấy rõ Đỗ Khắc Mỹ là một tên đội lốt tôn giáo, phản bội lại cuộc kháng chiến do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Đồng bào lương cũng như đồng bào Thiên Chúa giáo đều căm thù Đỗ Khắc Mỹ và hiểu sâu sắc thêm về chính sách đại đoàn kết dân tộc do Đảng ta và Mặt trận Liên Việt đã vạch ra. Tất cả những người dự phiên tòa đều tỏ thái độ kiên quyết trừng trị bọn Việt gian phản động như Đỗ Khắc Mỹ. Cùng thời gian, phòng văn hóa thông tin đã tuyên truyền rầm rộ về chiến thắng Tây Bắc. Đợt tuyên truyền đã có tác dụng làm cho quân và dân trong huyện nhận rõ thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc, chỉ trong hai tháng rưỡi "quân và dân ta đã tiêu diệt 6.029 tên địch, giải phóng toàn bộ khu Tây Bắc (trừ tập đoàn cứ điểm Nà Sản và Lai Châu) rộng 28.500km^2, với 25 vạn dân, phá tan âm mưu của địch

lập "Xứ Thái tự trị". Căn cứ Việt Bắc được mở rộng và củng cố thêm vững chắc. Thắng lợi chiến dịch Tây Bắc là một đòn nặng nề đối với thực dân Pháp xâm lược. Báo "*Bằng chứng Cơ đốc giáo*" (Témoignages Chrétiens), một tờ báo phản động ở Pháp, đã phải thú nhận tiếng súng Tây Bắc báo hiệu một mùa đông đáng lo cho thực dân Pháp, mùa đông thứ 8 của một cuộc chiến tranh ngày càng gợi ra cho chúng những hình ảnh lo âu và thất vọng" [1].

Bước vào hè - thu 1953, tuy đã phải điều 3 tiểu đoàn cơ động ứng chiến ra chiến trường Bắc Bộ và vào Quảng Nam, nhưng ở Bình Trị Thiên địch vẫn tập trung lực lượng mở các cuộc càn quét, bình định, tăng cường củng cố hệ thống phòng ngự. Bộ chỉ huy Pháp giao cho ngụy binh cướp lúa mùa, cướp được đủ mức qui định thì không phải bị điều đi chiến trường Bắc Bộ. Chủ trương này đã kích thích bọn lính ngụy lao vào cướp phá mùa màng của nhân dân một cách hết sức trắng trợn. Ở Cam Lộ, địch đã mở trận càn lớn vào các xã: Cam Thanh, Cam Giang để cướp phá mùa màng, vây bắt thanh niên vào lính; đồng thời đóng lại các lô cốt km số 6 (quốc lộ số 9), An Lạc (Cam Giang), tăng cường hoạt động phi pháo trên các trục hành lang của ta, vào các cánh đồng nhân dân đang sản xuất, thu hoạch lúa, màu. Chúng tổ chức bầu cử "Hội đồng hương chính" ở xã nhằm gạt những người không khuất phục chúng ra khỏi vùng tạm bị

1. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979, tập 2 (1945 - 1954), tr.299.

chiếm; tổ chức "Hội nghị Phật giáo" ở xã Cam Mỹ để lừa phỉnh, chia rẽ dân tộc; rải truyền đơn xuyên tạc chiến thắng của ta ở Thượng - Lào. Chúng đẩy mạnh việc phát triển lực lượng do thám, gián điệp bằng cách tổ chức hương vệ hội tề, tổ chức các bà mẹ ở vùng tạm bị chiếm với hình thức bên ngoài là đi thăm bà con họ hàng ở "vùng du kích non", nhưng thực chất là giao nhiệm vụ cho các mẹ tìm cách nắm tình hình, phát hiện lực lượng cách mạng, nơi bố trí trận địa của ta để báo cho chúng biết, dùng phi pháo oanh tạc hoặc chuẩn bị cho lực lượng bộ binh của chúng tập kích, phục kích, càn quét. Có nơi như ở Cam Giang chúng cho bọn biệt kích an ninh cải trang luồn sâu vào thôn xóm bắt cóc cán bộ, du kích ta. Thâm độc hơn, tháng 7-1953, chúng tập trung nhiều tốp máy bay thay nhau bắn chết 580 con trâu, bò của nhân dân vùng Cùa với ý đồ triệt phá nền kinh tế ở chiến khu...

Về phía ta, hưởng ứng phong trào thi đua do tỉnh phát động từ ngày mồng 3-3 đến ngày 19-5-1953 lập thành tích chào mừng sinh nhật Bác Hồ, khắp nơi trong huyện liên tục dấy lên quyết tâm chống địch càn quét, đánh phá, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tổ chức phá hoại giao thông, bao vây kinh tế địch; tổ chức sơ kết phong trào xóa nạn mù chữ ở các xã; mở đợt tiêm phòng dịch bệnh cho nhân dân, tiến hành xây dựng cửa hàng mậu dịch ở Cùa. Nông dân hăng hái nộp thuế nông nghiệp và đã nhập kho được 311 tấn thóc (đạt 81% kế hoạch năm 1953). Một số xã như Cam Thủy, Cam Mỹ ngoài việc

hoàn thành thuế nông nghiệp, bà con nông dân ở đây còn thu hoạch khoai lang và thái phơi khô, dự phòng nạn đói có thể xẩy ra do địch khủng bố, phá hoại trong thời gian tới, với khối lượng lớn.

Tháng 5-1953, Chính phủ Pháp cử tướng Hăngri Nava, Tổng Tham mưu trưởng lục quân khối Bắc Đại Tây Dương, làm Tổng Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch Nava là tổ chức khối chủ lực tác chiến đến năm 1954 tăng gấp 3 lần số binh đoàn hiện có. Nava chia kế hoạch tác chiến làm 2 bước: Bước thứ nhất trong thu - đông 1953 và xuân năm 1954 là giữ vững thế phòng ngự chiến lược ở 18 độ vĩ tuyến Bắc trở ra; tiến công bình định miền Nam, miền Trung Đông Dương; xóa bỏ vùng tự do Liên Khu 5. Bước thứ hai, nếu đạt được bước một sẽ chuyển sang tiến công chiến lược miền Bắc, giành thắng lợi quân sự to lớn, buộc ta phải đàm phán theo những điều kiện có lợi cho chúng, đánh phá ác liệt, bình định vùng đồng bằng, dồn làng, tập trung dân, củng cố tuyến phòng ngự, tăng cường bắt lính, phát triển ngụy quân...

Mở đầu kế hoạch Nava, ngày 28-7-1953, địch mở trận càn với quy mô lớn chưa từng có, mang tên "Cuộc hành binh Cacmacgơ" (Opération Carmarge). Sau khi thế trận bao vây đã hình thành, địch cho không quân, pháo binh bắn phá khu vực Cùa, Trấm..., bộ binh rải chốt các ngã đường.

Tuy nhiên, ý đồ càn quét nhằm tiêu diệt Trung đoàn 95 không thực hiện được, trong lúc đó lực lượng

và phương tiện chiến tranh của chúng bị tổn thất, hư hao nặng. Ngày 5-8-1953, bộ chỉ huy Pháp buộc phải ra lệnh rút quân khỏi đồng bằng Triệu - Hải, Phong - Quảng. Trung đoàn 95 và bộ đội địa phương, dân quân du kích đã thu thắng lợi "vô hiệu hóa hơn 30 tiểu đoàn chủ lực cơ động với đầy đủ các lực lượng hải - lục - không quân của địch" [1].

Kế hoạch Nava tuy có gây cho ta những khó khăn mới ở Bắc Bộ, Nam Bộ, Bình Trị Thiên, nhưng bản thân nó chứa đựng nhiều mâu thuẫn và có nhiều nhược điểm lớn. Đại bộ phận chủ lực của địch đã dần dần tập trung ở Bắc Bộ, chủ yếu là ở đồng bằng. Căn cứ tình hình thực tế, dựa trên phương hướng chiến lược đúng đắn của Hội nghị lần thứ 4 của Trung ương Đảng là "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, đánh chắc thắng" [2]. Hội nghị Bộ Chính trị (tháng 9-1953) chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954.

Triển khai thực hiện chủ trương tác chiến đông - xuân 1953 - 1954 của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ mở đợt học tập tình hình nhiệm vụ đông - xuân 1953 - 1954 trong Đảng bộ và các đoàn thể nhân dân như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội, Công đoàn huyện, tiến hành "chỉnh quân chính trị" trong lực lượng vũ trang. Qua đợt sinh hoạt chính trị lần này, trình độ giác ngộ giai

---

1. *Trung đoàn 95 Thiện Thuật (1945 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.74.

2. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1981, tập 1 (1920 - 1954), tr.682, 683.

cấp của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ... trong huyện được nâng cao thêm một bước, thấy rõ tình hình địch, tình hình ta, khó khăn và thuận lợi của chiến trường, sức chiến đấu của bộ đội địa phương và dân quân du kích trong hoàn cảnh không có bộ đội chủ lực. Trung đoàn 95 lúc này trở về đội hình của Đại đoàn 325 chuẩn bị chiến cuộc đông - xuân 1953 - 1954.

Sau đợt học tập chỉnh huấn, bộ đội địa phương huyện tổ chức đánh đồn Tân Lập, diệt 7 tên, thu 2 súng; cùng với du kích xã tổ chức chống càn đánh địch ở các xã Cam Thanh, Cam Giang; bố trí đánh địch bằng địa lôi trên quốc lộ số 9, quốc lộ số 1, gây cho địch một số thiệt hại. Trong tuần "Côngvoa" lên đường số 9 (từ 18-11 đến 23-11-1953) địch dùng phi pháo bắn phá suốt ngày đêm vào các vùng Cùa, xã Cam Mỹ, đồng thời mở trận càn vào các xã Cam Giang, Cam Thanh, Cam Thủy. Ở Cam Giang, chúng dùng ca nô đổ bộ khoảng 100 tên vào lúc 4 giờ sáng, bắt 1 cán bộ thôn đội và 8 thường dân, bắn bị thương 1 người khác, đốt cháy 1 nhà của dân, bắn chết và bị thương 4 con trâu, bò. Ở Cam Thanh, chúng đã bị đại đội bộ đội địa phương huyện phối hợp với du kích chặn đánh, tiêu hao 1 trung đội (trong đó có 1 tiểu đội bị diệt gọn). Ở Cam Thủy, dưới sự chỉ huy của xã đội phó Hoàng Thi Thiệp anh chị em du kích bố trí trận địa đánh địch tại đồng Mộc Đức, bố trí bom mìn ven bờ sông, khi các cánh quân đường thủy và đường bộ của địch kéo đến, vấp phải bom mìn và bị du kích ta bắn chặn quyết liệt, chúng hoảng hốt tháo lui, bỏ dở trận càn.

Về văn hóa - xã hội, Phòng Văn hóa thông tin huyện mở đợt tuyên truyền hoạt động của quân và dân ta trong đông - xuân 1953 - 1954, tổ chức cho nhân dân học thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thư của Bộ trưởng Bộ Thương binh nhân ngày thương binh, liệt sĩ (27-7-1953); tổ chức mít tinh chào mừng phái đoàn dự hội nghị hòa bình thế giới và nghe phái đoàn nói chuyện... Cuộc nói chuyện của phái đoàn tại Cùa thu hút trên 4.000 người, có đủ các tầng lớp nhân dân, đến nghe tình hình thế giới, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Cuộc mít tinh đã có ảnh hưởng tốt trong nhân dân, làm cho mọi người nhận rõ: phong trào hòa bình thế giới ngày càng được mở rộng, đoàn kết đông đảo quần chúng nhân dân, cô lập bọn đế quốc gây chiến. Nhiệm vụ trung tâm của nhân dân thế giới hiện nay vẫn là tích cực đấu tranh bảo vệ hòa bình. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia là một bộ phận khăng khít của phong trào bảo vệ hòa bình thế giới, ngày càng được nhân dân thế giới ủng hộ. Về giáo dục, được sự hướng dẫn và giúp đỡ của Ty Giáo dục, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã mở lớp bồi dưỡng giáo viên dạy bình dân học vụ, bổ túc văn hóa tại Cùa, trong một tuần lễ. Lớp học gồm có 64 học viên (6 Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã, 17 cán bộ bình dân học vụ cấp xã, 39 giáo viên phổ thông và 2 cán bộ Hiệu đoàn học sinh Trường cấp 2 Lê Thế Hiếu). Tổ chức học tập chỉ thị "Trấn áp lưu manh" của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Ngay sau đợt học tập

chỉ thị này, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chủ trương cho lực lượng công an bắt cảnh cáo 20 ủy viên (trong tổng số 23 ủy viên) "Hội đồng hương chính" huyện do địch tổ chức trong thời gian qua. Từ đó, ở Cam Lộ không còn tổ chức "Hội đồng hương chính" của địch.

Bị thất bại ở các chiến trường Bắc Bộ, Trung Lào... giặc Pháp buộc phải rút bớt 2 tiểu đoàn ứng chiến ở Quảng Trị đưa ra Bắc Bộ và sang Hạ Lào. Lực lượng của chúng còn lại ở Quảng Trị chỉ làm được nhiệm vụ mở các trận càn nhỏ, lẻ tẻ. Trong điều kiện đó, thực hiện nghị quyết của Liên Khu ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ đã tập trung lãnh đạo quân và dân trong huyện đẩy mạnh đấu tranh mọi mặt, nhất là đấu tranh vũ trang, phối hợp với chiến trường toàn quốc, phá âm mưu của địch ở Bình Trị Thiên. Trước mắt là tăng cường lực lượng, đoàn kết đông đảo nhân dân chống địch càn quét, phát triển và bảo vệ sản xuất, tích cực củng cố và phát triển công tác vùng tạm chiếm, đẩy mạnh công tác địch vận. Trong đông - xuân 1953 - 1954, lực lượng vũ trang huyện đẩy mạnh hoạt động quấy rối, bao vây đồn bốt, tiêu hao, tiêu diệt địch; đồng thời đi sâu phát động quần chúng sống trong vùng tạm chiếm tổ chức các phong trào đấu tranh chống lập hội tề, chống bắt thanh niên đi lính, chống thu thuế và làm công tác binh địch vận. Cuối tháng 12-1953, bộ đội địa phương và dân quân du kích Cam Lộ phối hợp với Trung đoàn 18 (Đại đoàn 325) đánh địch ở đường số 9, cắt đường

tiếp viện Trung Lào của địch, tạo điều kiện cho liên quân Việt - Lào giành thắng lợi to lớn ở Khăm He, Kha Mã. Trong 20 ngày đầu tháng 1-1954, quân và dân Cam Lộ đã cùng với quân và dân Hướng Hóa phá sập 17 cầu cống trên quốc lộ 9 (đoạn từ Đông Hà đi Rào Quán) làm cho giao thông vận chuyển của địch phục vụ mặt trận Trung Lào bị tê liệt nhiều ngày.

Hoạt động của ta nói trên đã buộc Bộ Chỉ huy Pháp phải điều động 4 tiểu đoàn cơ động ứng chiến tập trung khai thông quốc lộ số 9, trong đó có lần "địch dùng một tiểu đoàn cơ động ứng chiến càn vào vùng Cùa, hòng ngăn chặn lực lượng vũ trang ta đang hoạt động mạnh ở đường 9 và uy hiếp vùng chiến khu Ba Lòng" [1]. Song, chúng đã bị quân và dân ta ở vùng Cùa chặn đánh, tiêu diệt 180 tên, thu 1 súng ĐKZ 75 ly, 4 trung liên, 20 tiểu liên và súng trường, 1 rađiô và nhiều đạn, bắt 29 tù binh, giải phóng 200 đồng bào.

Lúc này, bộ đội liên quân Việt - Lào đánh thắng địch ở Trung Lào đang mở tiếp đợt tiến công thứ hai nhằm "phá vỡ tuyến phòng thủ đường số 9 của địch, nối liền Quảng Trị với Trung Lào" [2].

Trước tình hình đó, tướng Nava buộc phải tiếp tục điều thêm quân cơ động từ Bắc Bộ và Nam Bộ đến, tăng cường dùng phi pháo đánh phá dọc đường 9 - tây

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 1 (1930 - 1954) , tr.397.

2. Quân khu 4: *Lịch sử kháng chiến chống Pháp*, Sđd, tr.354.

Quảng Trị. Ở Cam Lộ, ngày 22-1-1954, chúng dùng 2 tiểu đoàn càn vào các xã Cam Thủy, Cam Thanh; ngày 28-1-1954, dùng 3 tiểu đoàn càn vào vùng Cùa, uy hiếp mạnh các thôn dọc sông Hiếu, khủng bố, càn quét các thôn dọc quốc lộ số 1; đồng thời tập trung sức lực củng cố các đồn bốt, bảo vệ cầu đường trên trục đường 9, bằng cách cho lính làm hàng rào dây thép gai bao quanh lô cốt, đồn bốt, treo lon sắt, gài các loại mìn, lựu đạn, thắp đèn vào ban đêm và ra lệnh cho lính gác cầu tuần tiễu suốt đêm ngày. Mặt khác, chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tung luận điệu "Bảo Đại sắp mở cuộc điều đình với cụ Hồ" và cho rằng: "chiến thắng Thượng - Lào là nhờ quân Trung Hoa sang đánh giúp".v.v...

Đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch và thiết thực phối hợp với mặt trận Trung Lào, tháng 12-1953 lực lượng vũ trang huyện mở đợt hoạt động mạnh, trước hết là tích cực tham gia với Trung đoàn 66 (bộ đội chủ lực) phá vỡ tuyến phòng thủ của địch trên đường số 9...

Để phối hợp với cuộc tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954, Đảng và Chính phủ ta đã chủ trương mở cuộc tiến công địch trên mặt trận ngoại giao. Ngày 26-11-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ quan điểm của Nhà nước ta: "Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam", "Việc thương lượng đình chiến chủ yếu là việc giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ

Pháp" [1]. Chủ trương đúng đắn của Đảng và Chính phủ ta qua lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tiếng vang lớn trong nước và trên thế giới. Ở Cam Lộ, Phòng Văn hóa thông tin huyện đã tổ chức phổ biến cho nhân dân biết về chủ trương đấu tranh ngoại giao của Đảng và Chính phủ; đồng thời tuyên truyền, cổ động về phong trào nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam: Công nhân Angiêri liên tiếp đình công, không chịu khuân vác cho tàu Pháp chở vũ khí sang Đông Dương; Hội nghị Côlômbô cấp Thủ tướng của 5 nước Ấn Độ, Xây Lan, Miến Điện, Inđônêxia, Pakixtan công bố kiến nghị 6 điểm nhằm giải quyết hòa bình ở Đông Dương; Đại hội Công đoàn thế giới lần thứ 3 ra quyết nghị tổ chức "Ngày đoàn kết với nhân dân Việt Nam anh hùng, tích cực đấu tranh đòi chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam" [2]. Đặc biệt nổi lên trong đợt tuyên truyền này là việc tổ chức "Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô" (theo chủ trương của Trung ương), khai mạc vào ngày mồng 1 Tết Nguyên đán Giáp Ngọ; tổ chức triển lãm hình ảnh về thành tựu đấu tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Liên Xô, Trung Quốc... thu hút hàng vạn lượt người đến xem, tham gia múa, hát các bài hát: *Yêu*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 7 (1953 - 1955), tr.168, 169.

2. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979, tập 1, tr.332.

hòa bình, Thắm thiết tình hữu nghị Việt - Xô-Trung... Hoạt động tuyên truyền "Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô" đã tạo ra bầu không khí hồ hởi, phấn khởi, hừng hực khí thế cách mạng.

Phong trào cách mạng ở Cam Lộ cũng như trong tỉnh phát triển mạnh. Thực dân Pháp và bọn tay sai tìm cách chống phá, cho bọn tâm lý chiến mở đợt tuyên truyền xuyên tạc "Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô" của ta; sử dụng bọn biệt kích lén lút vào vùng du kích xé băng cờ, khẩu hiệu cách mạng, cho máy bay rải truyền đơn với nội dung xuyên tạc thư chúc Tết đồng bào cả nước nhân dịp đầu năm mới (1954) của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đề cao vai trò Ngô Đình Diệm và đế quốc Mỹ...

Sau khi cho quân nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ, thực dân Pháp càng ra sức thực hiện kế hoạch Nava ở Bình Trị Thiên cũng như ở Cam Lộ - đường 9. Bộ Chỉ huy Pháp "rải quân cơ động ứng chiến, lập nhiều vị trí mới, cố bám lấy đường số 1, đường số 9, đường xe lửa" [1] mở các cuộc càn quét, bình định, phá hoại mùa màng, lập "vành đai trắng", tăng cường phòng thủ Đông Hà - thị xã Quảng Trị. Địch họa cộng với hậu quả thiên tai do trận lụt lớn vào cuối năm 1953 đã gây cho ta nhiều khó khăn. Lúc này, Trung đoàn 95 chuyển ra Hà Tĩnh, chỉ có bộ đội địa phương và dân quân du kích, trang bị vũ khí tuy có được tăng cường nhưng vẫn thiếu, nhất là bom mìn, bộc phá và

1. Quân khu 4: *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp...*, Sđd, tr.366, 363.

lựu đạn" [1]. Khó khăn chồng chất, nhưng tinh thần quật khởi của quân và dân Bình Trị Thiên nói chung, Cam Lộ nói riêng vẫn giữ vững. Lực lượng vũ trang của huyện được tôi luyện, trưởng thành, phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tỉnh bao vây, tiêu hao, tiêu diệt địch ở các đồn bốt, vị trí: Đầu Mầu, Mai Lĩnh, Vụng Kho, Rào Quán, Khe Sanh, Tà Cơn, Lao Bảo; số địch còn lại phải bỏ chạy thoát thân. "Sau khi bộ đội ta đánh tiêu diệt và bức rút nhiều đồn bốt, huyện Hướng Hóa và một phần huyện Cam Lộ được hoàn toàn giải phóng" [2]. Phối hợp với quân sự, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận ở vùng tạm chiến diễn ra sôi nổi. Nhân dân chủ động đứng lên đấu tranh chống áp bức, bóc lột, chống bắt lính, vận động anh em binh lính địch không chịu đi chiến trường khác, tự động bỏ súng quay về với gia đình ngày càng nhiều.

Ngày 13-3-1954 quân ta bắt đầu nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Bị thất bại nặng ở Điện Biên Phủ (trong tháng 3, 4-1954), "Chính phủ Pháp phải tiếp tục đưa quân bổ sung sang Việt Nam bắt lính, xây dựng quân ngụy, tập trung quân cơ động, tranh thủ thêm viện trợ Mỹ để mong cứu vãn tình thế nguy ngập mới và tiếp tục kéo dài chiến tranh. Đối với Bình Trị Thiên, chúng quyết thực hiện ý đồ chiếm lại đường 9 nhằm ngăn

---

1. Quân khu 4: *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp...*, Sđd, tr.366, 363.

2. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.201.

chặn giao thông Bắc - Nam của ta..., liên tiếp đưa quân tinh nhuệ đến Bình Trị Thiên, đặc biệt là Đông Hà và Huế... Chúng tập trung lực lượng mở 2 trận càn lớn vào các huyện Cam Lộ, Gio Linh trong các ngày 31-5 và 6-6-1954. Song các trận càn của chúng đều bị lực lượng bộ đội địa phương phối hợp với dân quân du kích chặn đánh quyết liệt. Trước khi rút, chúng cho binh lính đốt khoảng 400 nóc nhà và cướp một số tài sản của nhân dân.

Sau một quá trình vận động, ngay sau ngày thực dân Pháp bị đánh bại ở Điện Biên Phủ (7-5-1954) ngày 8-5-1954 hội nghị Giơnevơ họp phiên toàn thể lần thứ nhất [1] bàn về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

Để làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh quân sự và ngoại giao, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, phong trào đấu tranh chính trị của Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ diễn ra sôi nổi trên cả ba vùng: vùng căn cứ du kích, vùng du kích và vùng bị tạm chiến bằng các hình thức phong phú như mít tinh, biểu tình "Hoan nghênh hội nghị Giơnevơ giải quyết vấn đề hòa bình ở Đông Dương..", lập kiến nghị tố cáo âm mưu tàn bạo của địch, đòi Chính phủ Pháp phải thương lượng với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

---

1. Tham dự Hội nghị Giơnevơ gồm 9 bên: Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Pháp, Mỹ, Anh cùng ba đoàn đại diện của chính quyền bù nhìn Việt Nam, Lào, Campuchia.

Giữa năm 1954, "chính quyền thực dân ở vùng tạm bị chiếm hoang mang rối loạn. Ngụy quyền hầu như bị tê liệt, khối quân sự tan rã" [1].

Cuộc tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan kế hoạch Nava. Ngày 8-6-1954, Nava bị gọi về Pháp. Êly được cử sang thay thế Nava" [2].

Chiến thắng to lớn đông - xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ ta: "Trải qua 8 phiên họp toàn thể và 23 phiên họp hẹp rất căng thẳng và phức tạp, nhưng với tinh thần chủ động và cố gắng của phái đoàn ta do đồng chí Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta, ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam đã được ký kết" [3]. Cuộc kháng chiến oanh liệt của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược bắt đầu từ ngày 23-9-1945 đến ngày 20-7-1954 kết thúc thắng lợi.

Trong thời gian tiến hành cuộc kháng chiến với quân thù xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ đã vượt qua gian khổ và hy sinh, góp phần xứng đáng của mình vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống

---

1, 2. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 1 (1920 - 1954), Sđd, tr.716, 717.

3. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Sđd, tr.212.

thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Cam Lộ đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và sức mạnh của cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi của nhân dân ta.

Từ thực tiễn 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Đảng bộ Cam Lộ đã đúc kết được một số bài học kinh nghiệm quý báu:

1. Trước những thử thách nghiêm trọng, mất còn của quê hương, Tổ quốc, Đảng bộ luôn giữ vững vai trò lãnh đạo, chấp hành nghiêm chỉnh và vận dụng sáng tạo các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy vào đặc điểm tình hình và hoàn cảnh cụ thể của địa bàn Cam Lộ, đưa lại hiệu quả thiết thực trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội.

2. Cuộc kháng chiến càng ngày càng khó khăn, ác liệt, phải chịu nhiều tổn thất, hy sinh to lớn; cán bộ, đảng viên cũng như quần chúng nhân dân Cam Lộ càng nêu cao ý chí kiên cường, bất khuất, bám dân, bám đất chiến đấu dũng cảm, coi đó là điều cốt yếu để hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra.

3. Đảng bộ Cam Lộ luôn luôn coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên về lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn bị

đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, có đủ khả năng phục vụ nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài.

⁂

Theo quy định của Hiệp định Giơnevơ, ở Quảng Trị, sau 30 ngày lực lượng quân đội nhân dân tập kết sang phía bắc giới tuyến (đường giới tuyến quân sự tạm thời nằm trên vĩ tuyến 17), lực lượng quân đội Pháp ở phía nam giới tuyến. Do đó, việc cần kíp của quân và dân Cam Lộ sau ngày Hiệp định Giơnevơ có hiệu lực là bố trí lực lượng tập kết ra Bắc, sắp xếp lại bộ máy các cấp trong huyện và bố trí cán bộ ở lại bám trụ địa bàn hoạt động; chuyển hướng cuộc đấu tranh sang những hình thức thích hợp mới để vừa giữ gìn và xây dựng lực lượng cách mạng, vừa đòi địch phải thi hành Hiệp định Giơnevơ.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ CAM LỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

THÁNG 7-1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi, thực dân Pháp và các nước tham dự Hội nghị Giơnevơ phải ký tuyên bố cuối cùng, trong đó có những nội dung rất quan trọng: "... Các bên tham gia hội nghị thừa nhận về nguyên tắc sự độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam; việc hiệp thương giữa hai miền bắt đầu từ ngày 20-7-1955 và tổng tuyển cử tiến hành vào tháng 7-1956, quyết định lấy vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam".

Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, nước Việt Nam tạm thời chia làm hai miền Nam, Bắc; tỉnh Quảng Trị cũng bị chia đôi với hai chế độ khác nhau, lấy sông Bến Hải (vĩ tuyến17) làm giới tuyến tạm thời. Trong cùng một lúc Đảng ta phải đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vị trí, đặc điểm của huyện Cam Lộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:

Cam Lộ là một huyện của tỉnh Quảng Trị, tỉnh địa đầu của miền Nam, tiếp giáp với miền Bắc đã được giải phóng đang quá độ lên chủ nghĩa xã hội và vùng giải phóng Hạ Lào. Địa bàn Cam Lộ có quốc lộ số 1, đường sắt Bắc - Nam, quốc lộ số 9 xuyên Á ngang qua, có sông Hiếu nối liền cảng Đông Hà và Cửa Việt. Với đặc điểm địa hình bán sơn địa, Cam Lộ có vành đai đồi núi bao bọc với nhiều cứ điểm quan trọng nằm dọc theo quốc lộ số 9, tạo thành hệ thống liên hoàn nối liền với dãy Trường Sơn, qua đất bạn Lào. Toàn bộ địa bàn Cam Lộ nằm trên tuyến phòng thủ ngoài cùng của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, được xây dựng kiên cố ở bờ nam sông Bến Hải (vĩ tuyến 17). Âm mưu của địch là muốn ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của của miền Bắc đối với miền Nam; đồng thời cũng là nơi làm căn cứ xuất phát của Mỹ - ngụy thực hiện mưu đồ "Bắc tiến".

Nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân Cam Lộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là cùng với toàn tỉnh, toàn miền và cả nước ngăn chặn âm mưu của đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra miền Bắc, trước hết là khu vực Vĩnh Linh, khu 4, bảo vệ miền Bắc; đồng thời giữ vững cửa ngõ hành lang chiến lược giữa miền Bắc và miền Nam.

Với vị trí, đặc điểm đó, ngay từ cuối năm 1954, bước khởi đầu của "cuộc chiến tranh một phía" chống lại phong trào cách mạng miền Nam, đế quốc Mỹ và

bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đã tập trung mở chiến dịch "tố cộng, diệt cộng". Chúng xây dựng ở địa bàn Cam Lộ, Gio Linh, Triệu Phong...một đội quân phản động gồm bảo an, cảnh sát, dân vệ, biệt động, Sư đoàn 1 ngụy... Đội quân này được đế quốc Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng, nhồi nhét tư tưởng "chống cộng", luôn mồm hô hào "Bắc tiến". Về chính trị, chúng dựng lên bộ máy ngụy quyền tay sai đại gian ác, đưa bọn có nợ máu, có hận thù với cách mạng...lên nắm chính quyền, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng.

Trước ý đồ thâm độc của đế quốc Mỹ, việc vận dụng đường lối, phương châm đấu tranh cách mạng mang tính chất "khu đệm" ở địa bàn Cam Lộ cũng như những nơi khác ở Trị - Thiên gặp nhiều khó khăn, phức tạp khó lường trước được.

Khi còn giữ thế êm dịu của "khu đệm" tạo điều kiện cho phong trào cách mạng miền Nam phát triển, hạn chế hành động khiêu khích của bè lũ Mỹ ngụy đối với miền Bắc, bảo vệ miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Trị phải kiên trì thực hiện "Ba vì": vì bảo vệ miền Bắc, vì chiếu cố miền Nam, vì bảo vệ hòa bình.

Thời kỳ đế quốc Mỹ thi hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ", đưa quân viễn chinh Mỹ vào tham chiến trên quy mô lớn ở miền Nam, đẩy mạnh chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc, địa bàn Cam Lộ trở thành nơi đóng quân dày đặc với gần 20 căn cứ, vị trí đồn bốt. Khi Trung ương chủ trương mở mặt trận đường 9 - bắc Quảng

Trị để thu hút và giam chân Mỹ ngụy càng nhiều càng tốt, tạo điều kiện cho các chiến trường khác hoạt động, đồng thời là nơi tiêu diệt địch, thì chiến tranh nổ ra ở Cam Lộ vô cùng ác liệt... Trong cuộc phản kích của địch nhằm tái chiếm Quảng Trị vào hè thu 1972, Cam Lộ là hậu phương trực tiếp của phía trước, nên đây là một trong các trọng điểm dội bom, đánh phá, thả chất độc hóa học của Mỹ - ngụy. Hậu quả của chiến tranh do Mỹ ngụy gây ra đã biến Cam Lộ thành bình địa từ 80 - 90%; có nơi 100% nhà cửa, cây cối, môi trường sống bị tàn phá, hủy diệt.

I - ĐẤU TRANH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ, GÓP PHẦN CÙNG ĐẢNG BỘ TỈNH GIỮ GÌN VÀ TIẾP TỤC KHÔI PHỤC, XÂY DỰNG THỰC LỰC CÁCH MẠNG (7-1954 đến 1960)

1. Đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ (1954 - 1957)

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết (20-7-1954), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Trị, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ đã tổ chức nhiều hoạt động như mít tinh, biểu tình, kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, hội họp nhân dân để nghe phổ biến Nghị quyết Trung ương 6, Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh (22-7-1954), Nghị quyết của Hội nghị cán bộ toàn tỉnh (21-7-1954) và nội dung của Hiệp định Giơnevơ, nhằm biểu thị tinh thần phấn

khởi trước thắng lợi to lớn của dân tộc và ý chí đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Trước mắt đấu tranh đòi đối phương thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ.

Cuối năm 1954, Tỉnh ủy Quảng Trị mở các lớp học tập Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (5-9-1954) cho cán bộ từ chủ chốt xã trở lên. Sau các lớp học, hầu hết cán bộ chủ chốt các xã trong huyện đều nhận thức mấy đặc điểm chủ yếu của nước ta sau ngày ký kết Hiệp định Giơnevơ; trong đó có hai đặc điểm lớn nhất, ảnh hưởng đến toàn bộ nhiệm vụ, chính sách của Đảng ta là: đất nước ta từ chiến tranh chuyển sang hòa bình và Nam, Bắc tạm thời chia làm hai miền.

Về cách mạng miền Nam, nhiệm vụ trước mắt là phải thực hiện triệt để hiệp định đình chiến, đấu tranh đòi đối phương phải thi hành đúng hiệp định, củng cố hòa bình, thực hiện tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh, chống những hành động khủng bố, đàn áp, phá cơ sở ta, bắt bớ cán bộ, giữ lấy những quyền lợi mà quần chúng đã giành được trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đồng thời phải chuyển hướng công tác, sắp xếp lại cơ sở, tổ chức học tập nhiệm vụ và phương châm đấu tranh mới. Bộ Chính trị nhấn mạnh phải thấu suốt tính chất cuộc đấu tranh, đó là một cuộc đấu tranh trường kỳ, gian khổ và phức tạp. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phải nâng cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết phản đối và khắc phục tư tưởng an nhàn, hưởng lạc khiến cho tinh thần bị tê

liệt, ý chí đấu tranh bị rời rã, phải tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật...

Sau khi thực hiện xong việc chuyển quân tập kết, toàn huyện có 1.080 đảng viên. Hầu hết các xã, thôn trong huyện đều có chi bộ, đảng viên hoạt động. Bộ máy của Huyện ủy lúc đầu gồm 8 đồng chí, trong đó có 4 đồng chí Ủy viên Thường vụ: Đào Văn Tính, Hoàng Kim Hạt, Nguyễn Đằng, Nguyễn Cầu; về sau được bổ sung thêm thành 12 đồng chí, đồng chí Đào Văn Tính làm Bí thư. Cuối năm 1954, đồng chí Đào Văn Tính được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Cơ quan Huyện ủy lúc đầu đóng ở rú Tam Hiệp (có lúc ở Trạng Tre). Khi thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy: "Các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải bám đồng bằng hoạt động", cơ quan Huyện ủy Cam Lộ chuyển về đóng ở thôn Đông Hà (xã Cam Thanh). Huyện ủy đã khẩn trương nắm lại đảng viên, cán bộ chủ chốt, lập chi bộ nhỏ (theo quy mô thôn). Để ổn định tư tưởng và tổ chức, Huyện ủy tiến hành giáo dục, xác định lập trường, quan điểm đấu tranh cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, giữ vững lòng tin vào quần chúng, dựa vào quần chúng nhân dân, hướng dẫn nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơnevơ, không để địch lấn lướt...

Lúc này tuy không còn lực lượng vũ trang cách mạng và chính quyền cách mạng, song uy thế chính trị của phong trào cách mạng còn mạnh. Với khí thế của người chiến thắng, quần chúng khắp nơi trong huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã và đang hăng

hái, sôi nổi tham gia các cuộc đấu tranh đòi nhà chức trách liên hiệp Pháp phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ. Mở đầu ở Cam Lộ là cuộc đấu tranh chống dời chợ Tam Hiệp (xã Cam Thủy) là chợ kháng chiến do ta vừa mới xây dựng trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Âm mưu dời chợ của địch là nhằm phá ảnh hưởng của cuộc kháng chiến, ngăn chặn nhân dân trong vùng đang tiếp tục tiêu dùng giấy bạc Ngân hàng Việt Nam [1].

Trước hành động ngang ngược của bọn "Nghĩa dũng đoàn", đông đảo nhân dân đang họp chợ kiên quyết đấu tranh, không dời chợ. Cuộc đấu tranh giữa nhân dân đang họp chợ với bọn "Nghĩa dũng đoàn" giằng co quyết liệt. Bọn chỉ huy cho lính cướp phá hàng hóa của nhân dân và đánh hai người bị thương nặng. Đồng bào đang họp chợ đoàn kết lại, vây quanh bọn lính và đánh trả, làm cho chúng khiếp sợ, bỏ chạy về quận lỵ Cam Lộ. Nhân dân lại tập trung khiêng hai người bị thương đuổi theo chúng lên quân lỵ; đồng thời loan tin, kêu gọi nhân dân đấu tranh. Được tin, nhân dân các xã Cam Mỹ, Cam Nguyên, Cam Lộc tổ chức biểu tình... kéo lên quận đấu tranh, yêu cầu Quận trưởng Lê Đình Pháp phải cấp tốc đưa những người bị thương đi cứu chữa. Trước khí thế mạnh mẽ, hừng hực của quần chúng cách mạng, Lê Đình Pháp chạy trốn, không dám đụng độ. Khoảng 4 giờ chiều ngày hôm đó, Quận trưởng Pháp đứng ra nhận lỗi và hứa bồi

1. Giấy bạc Ngân hàng Việt Nam phát hành từ năm 1951.

thường cho người bị thương. Quần chúng tham gia đấu tranh vẫn chưa thỏa mãn với thắng lợi đã giành được, tiếp tục đấu tranh. Trước tình thế bất ổn, Lê Đình Pháp cầu viện thêm 1 tiểu đoàn "Nghĩa dũng đoàn" đến bao vây, giải tán đám biểu tình. Quần chúng biểu tình vẫn quyết tâm đấu tranh. Bọn địch dùng gậy gộc, báng súng đánh đập và xả súng vào quần chúng biểu tình làm chết 2 người, bị thương 20 người khác; chúng bắt trói 42 người đưa về giam ở nhà lao Quảng Trị.

Cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng ở các xã Cam Thủy, Cam Mỹ đã thu hút trên 1 vạn nhân dân tham gia. Tuy có bị tổn thất nhưng trước sự đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, bọn địch buộc phải để chợ Tam Hiệp tiếp tục sinh hoạt mua bán bình thường như trước.

Một số nơi trong huyện như Nhật Lệ (Cam Thủy), Thượng Nghĩa (Cam Giang) đã nổ ra các cuộc đấu tranh chống xáo cấp ruộng đất của nông dân và thu hồi phần ruộng đã cấp cho phụ nữ... buộc địch phải nhượng bộ, để cho nông dân giữ nguyên canh.

Cùng thời gian này ở Cùa, Mỹ - Diệm tập trung lực lượng bao vây, kìm kẹp nhân dân, không cho nhân dân tự do đi lại, liên hệ với nhau trong thôn xóm. Âm mưu của địch là bao vây, cô lập cán bộ, đảng viên ta, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Đồng chí Võ Địch, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng bộ xã Cam Lộc, tiếp đó là đồng chí Nguyễn Dĩ (làm Bí thư thay đồng chí Địch) đều bị hy sinh vì ốm đau, không có thuốc men điều trị, không có lương thực, thực phẩm sinh sống.

Thực hiện âm mưu trả thù những người tham gia kháng chiến cũ, đầu tháng 11-1954, bọn tay sai Ngô Đình Diệm kéo đến thôn Bảng Sơn (Cùa), tập trung dân trong thôn lại rồi đưa ra chủ trương bầu anh Trần Đèn vào "Ban Thường vụ thôn".

Hai hôm sau, vào một đêm tối trời, bọn tay sai của Diệm ở quận lỵ Cam Lộ bí mật cho công an, cảnh sát về thôn Bảng Sơn tìm cách giết anh Trần Đèn rồi buộc dây vào cổ và kéo xác anh ra bỏ cạnh đập nước trước thôn. Sáng sớm hôm sau, trên đường ra đồng, anh Trần Mãi bắt gặp xác anh Trần Đèn... hoảng hốt la lên để mọi người trong thôn biết. Nhân dân Bảng Sơn ai cũng bàng hoàng, đau đớn trước cái chết oan ức của anh Trần Đèn. Bọn tay sai Ngô Đình Diệm kéo về, khi mới đến thôn Bảng Sơn chúng đã hô hoán ầm ĩ "Cộng sản giết cán bộ quốc gia"... và lập tức cho lính bắt hai anh Trần Mãi, Trần Toại ở thôn Bảng Sơn (đều là cán bộ kháng chiến chống Pháp trước đây) đưa về đồn. Chúng loan tin vu cáo với nhân dân vùng Cùa là hai anh Mãi và Toại đã giết anh Đèn.

Cả buổi chiều và tối hôm đó, chúng vừa dụ dỗ, vừa dọa dẫm buộc hai anh Mãi và Toại phải nhận là đã giết anh Trần Đèn, nhưng hai anh một mực đấu tranh, kiên quyết không nhận. Thế là hai anh Toại và Mãi đã bị chúng đánh đập, tra tấn đủ mọi cực hình.

Sáng hôm sau, khi chợ Cùa vừa đông, chúng đưa hai anh Mãi và Toại ra và tuyên bố lập tòa xử án. Lúc này hai anh Mãi và Toại đã kiệt sức, không nói năng gì được, chúng xử bắn anh Trần Mãi ngay giữa chợ.

Trong cuộc xử án, chúng bắt hai anh Phùng Giả, Lê Thanh (đều là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam) lên ngồi ghế hội thẩm của tòa án. Ý đồ thâm hiểm của chúng là gây ra sự nghi ngờ, chia rẽ giữa đảng bộ xã Cam Lộc với nhân dân vùng Cùa...

Sau khi xảy ra vụ trả thù những người tham gia kháng chiến cũ tại Cùa, Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo đảng bộ và nhân dân vùng Cùa tiếp tục đấu tranh, làm đơn kiện lên Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát việc thực hiện Hiệp định Giơnevơ đóng tại Gio Linh.

Được nhân dân vùng Cùa cung cấp đầy đủ chứng cứ, Ủy ban Quốc tế kết luận: Việc giết hai anh Trần Đèn và Trần Mãi là do phía chính quyền miền Nam gây ra để trả thù những người tham gia kháng chiến cũ. Hành động tàn bạo đó đã vi phạm trắng trợn điều 14 [1] của Hiệp định Giơnevơ.

Việc giết anh Trần Đèn và Trần Mãi là âm mưu của Quận trưởng Pháp, "đại diện" Hanh và Thủ, công an quận Cam Lộ là Mãn và Đạt.

Để bảo vệ sinh mạng của anh Trần Toại, là nhân chứng của vụ giết anh Đèn, quần chúng vùng Cùa đã đấu tranh buộc Ủy ban Quốc tế phải đảm bảo đưa anh Toại ra Bắc.

---

1. Điều 14c quy định: "Không dùng cách trả thù hay phân biệt đối xử nào đối với cá nhân hoặc tổ chức về lý do hoạt động của họ trong chiến tranh và cam kết bảo đảm những quyền lợi tự do, dân chủ của họ".

Qua vụ này, quần chúng khắp nơi, nhất là ở Cùa hết sức phẫn nộ. Ông Hoàng Sổ, quê ở Cam Chính đã giả điên trèo lên một cây cao ở giữa Cồn Mề kêu gọi nhân dân bình tĩnh, cảnh giác, đoàn kết đấu tranh, một lòng một dạ tin tưởng cách mạng và Bác Hồ. Ông nói: "Ngoài Bắc có Cụ Hồ, trong Nam do thằng Ngô bán nước; ở Cồn Mề có ông Sổ đi theo Bác Hồ".

Ông Nguyễn Sim, ở Mai Lộc, Cam Chính đã nhân ngày có "quan quận" ở chợ Cùa, ngâm nga 4 câu thơ: *"Qua cầu không khéo bổ trúc Ngô, nước mạnh trăm khe chảy về Hồ, gặp cơn nguy biến nhờ người cộng, người cộng vững vàng khó mà xô".*

Sau vụ việc này, lợi dụng tình hình mâu thuẫn giữa Ngô Đình Diệm với bọn Đại Việt đang diễn ra gay gắt tại Quảng Trị, bộ máy thống trị của Diệm chưa ổn định, cán bộ, đảng viên của huyện Cam Lộ đã hòa vào quần chúng, cải trang đi lại hoạt động, tuyên truyền thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến, nói rõ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và Bác Hồ, tranh thủ những người có khuynh hướng chống Mỹ - Diệm đứng về phía nhân dân, cùng nhân dân đấu tranh chống địch bắt "lập thẻ kiểm tra". Đồng thời, lãnh đạo nhân dân nhanh chóng phục hồi mọi mặt sinh hoạt trong thời bình, trước hết là phục hồi ruộng vườn, khai mương, đắp đập, tu sửa và xây dựng lại nhà cửa, giếng nước, đường sá, trường học, chợ búa, gây dựng phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, duy trì các lớp bình dân học vụ, phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng...

Qua các phong trào do ta chủ trương và đã được tuyệt đại bộ phận nhân dân hưởng ứng thực hiện, một số binh lính, nhân viên ngụy quyền của Pháp trước đây, thấy rõ nguyện vọng hòa bình, thống nhất đất nước và các yêu cầu đòi tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh lúc này là chính đáng, đã tỏ thái độ đồng tình ủng hộ, một số bỏ ngũ trở về với gia đình. Cũng trong thời gian này ta đã đưa được một số người cài cắm vào hàng ngũ ngụy quyền để "tổ chức tề hai mặt" ở cơ sở. Một số người được Mỹ - Diệm dự định bố trí vào ngụy quyền thôn, xã, ta đã vận động họ tìm cách trì kéo việc lập hội tề với lý do sức khỏe kém, không đủ khả năng, trình độ đảm nhiệm việc làng, việc xã. Việc tổ chức cài cắm, xây dựng cơ sở nội tuyến lúc này đã tạo điều kiện cho ta nắm được tình hình địch, bảo vệ được cơ quan Huyện ủy và cơ quan Tỉnh ủy bám trụ ở vùng đồng bằng hoạt động trong một thời gian.

Về phía địch, sau khi đã gạt được các lực lượng thân Pháp và tạm dẹp yên các lực lượng đảng phái, tôn giáo chống đối bằng các biện pháp đàn áp, ép buộc kết hợp với mua chuộc và lừa bịp, ngày 23-10-1955, Ngô Đình Diệm đã tổ chức cuộc "trưng cầu ý dân" nhằm phế truất Bảo Đại và tự lên ngôi Tổng thống ngụy quyền. Sau khi đã từ chối tổng tuyển cử, để cố tạo cho được một bộ mặt "dân chủ" và "hợp hiến", ngày 4-3-1956 Diệm tổ chức tuyển cử bịp bợm...

Những việc làm trên thể hiện rõ ràng âm mưu của Mỹ là tạo ra "hai Việt Nam", chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu

mới và căn cứ quân sự của Mỹ hòng chống lại miền Bắc... Mục tiêu trước mắt của Mỹ là ra sức phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, phá hoại thống nhất đất nước, xây dựng chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm. Biện pháp chiến lược cơ bản của Mỹ - Diệm là thực hành "tố cộng", "diệt cộng". Chúng coi "tố cộng", "diệt cộng" là "quốc sách", với khẩu hiệu đặt ra là: "giết nhầm còn hơn bỏ sót"...

Trong các năm 1955 - 1956, thực hiện Nghị quyết của Khu ủy Khu 5 [1], dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ Cam Lộ đã lãnh đạo nhân dân trong huyện đòi hiệp thương tổng tuyển cử, sôi nổi nhất là ở vùng Cùa. Đây có thể coi là một phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn và sôi nổi, nhất là từ khi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố "sẵn sàng mở hội nghị hiệp thương với nhà đương cục ở miền Nam bắt đầu từ ngày 20-7-1955 để bàn vấn đề tổ chức tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc vào tháng 7-1956" [2] và tiếp sau đó lại gửi công hàm cho chính quyền Sài Gòn nói rõ: "Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúng tôi đề nghị các ông cử đại biểu để cùng đại biểu chúng tôi mở hội nghị hiệp thương bắt đầu từ ngày 20-7-1955 như đã quy định trong Hiệp định Giơnevơ tại một địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam do hai bên cùng thỏa thuận

---

1. Đảng bộ Quảng Trị được Trung ương Đảng quyết định sáp nhập vào Khu ủy Khu 5 bắt đầu từ tháng 2-1955...

2. Thượng tướng Trần Văn Trà: *Hòa bình hay chiến tranh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1992, tr.69, 80.

để cùng nhau bàn về vấn đề thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc".

Những đề nghị hợp lý, hợp tình trên đáp ứng đúng nguyện vọng thiết tha và cháy bỏng của nhân dân ta, nhưng đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm vẫn một mực làm ngơ.

Tại Cam Lộ cuộc "trưng cầu ý dân" tổ chức ngày 23-10-1955 và cuộc "tuyển cử" bịp bợm, phản dân chủ tổ chức ngày 4-3-1956. Từ sáng sớm, bọn tay sai đắc lực của Mỹ - Diệm đã cho binh lính đi đến từng nhà lùng bắt "cử tri" tập trung lại để đưa đi bỏ phiếu. Trong phòng phiếu, chúng cho công an, cảnh sát giám sát chặt "cử tri", buộc "cử tri" phải bỏ phiếu cho Ngô Đình Diệm.

Mặc dù bị địch cưỡng bức, lừa bịp và giám sát rất kỹ, nhân dân Cam Lộ vẫn kiên quyết chống lại bằng mọi cách như phá các cuộc "học tập", các cuộc mít tinh tuyên truyền cho cuộc "trưng cầu ý dân", "bầu cử"; xé truyền đơn, gỡ áp phích của Mỹ - Diệm, nhiều người tìm cách trốn không ghi tên vào danh sách "cử tri" hoặc có ghi tên vào danh sách nhưng lại không đi bỏ phiếu...

Qua theo dõi các cuộc đấu tranh của nhân dân, bọn an ninh, mật vụ của Diệm phát hiện được cán bộ, đảng viên, những người nòng cốt trong đấu tranh, chúng cho lính bắt lần lượt người này đến người khác.

Để có thể nắm chắc bộ máy và các thành viên trong chính quyền, quân đội và các tổ chức chính trị -

xã hội, Diệm cho thành lập "Cần lao nhân vị cách mạng Đảng" (gọi tắt là Đảng Cần lao) do Ngô Đình Nhu trực tiếp điều khiển. Thành phần của Đảng Cần lao chủ yếu là cha cố và tín đồ công giáo, một số dân di cư, nhiều công chức và sĩ quan trung, cao cấp. Đảng Cần lao có danh nghĩa công khai nhưng tổ chức và hoạt động của nó hoàn toàn bí mật.

Không chỉ có Đảng Cần lao, Diệm còn cho thành lập một số tổ chức chính trị khác để làm chỗ dựa cho mình. Trước hết phải kể đến là "Phong trào cách mạng quốc gia" do Trần Chánh Thành cầm đầu. Khẩu hiệu chúng nêu là "Chống cộng sản, chống phong kiến, chống thực dân" nhưng thực chất là chống cộng sản, chống nhân dân, ủng hộ Diệm đi theo Mỹ. Để thu hút nhiều thành phần dân chúng tham gia, "Phong trào cách mạng quốc gia" thành lập một số liên đoàn như Liên đoàn công chức cách mạng quốc gia, Liên đoàn phụ nữ cách mạng quốc gia, Liên đoàn thanh niên cách mạng quốc gia... Phát triển ồ ạt các liên đoàn này, ngoài mục đích để làm chỗ dựa cho chính quyền, Diệm còn nhằm tới một mục đích khác là dễ bề kiểm soát các tầng lớp nhân dân miền Nam, tách họ ra khỏi các tổ chức yêu nước...

Thực tế lịch sử đã cho thấy, hầu hết những tổ chức trên từ Đảng Cần Lao đến "Phong trào cách mạng quốc gia", từ "Thanh niên cộng hòa" đến tổ chức "Phụ nữ liên đới" mà chính vợ Nhu là Trần Lệ Xuân cầm đầu, đều do Diệm - Nhu nặn ra nhằm phục vụ cho chế độ độc tài, gia đình trị của Diệm - Nhu.

Để kiểm soát nhân dân một cách chặt chẽ, Diệm - Nhu chủ trương điều chỉnh lại địa giới đơn vị hành chính xã. Ở Cam Lộ từ 5 xã: Cam Lộc, Cam Thủy, Cam Mỹ, Cam Thanh, Cam Giang, chúng chia thành 9 xã: Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Phước, Cam Hưng, Cam Hiếu, Cam Thái, Cam Thanh, Cam Xuân, Cam Phong.

Song song với việc điều chỉnh địa giới xã, lập thêm quận mới, Mỹ - Diệm lập các "Hội đồng xã" do Tỉnh trưởng trực tiếp lựa chọn và bổ nhiệm nhân viên. Diệm lại chia xã ra làm nhiều thôn, ấp, lập các "Khóm liên gia tương trợ" và "Đoàn nhân dân tự vệ" mà mục đích không có gì khác là nắm chắc để khống chế và đàn áp nhân dân.

Sau khi đã hình thành tổ chức bộ máy ngụy quyền ở thôn, xã, Mỹ - Diệm chủ trương cho bọn tay sai bắt cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ ra "trình diện, đầu thú quốc gia" và "cải tạo" với đầy đủ các biện pháp tra khảo, mua chuộc, cưỡng bức nhằm buộc cán bộ, quần chúng cách mạng phải tuyên bố "ly khai cách mạng". Ai không khuất phục chúng thì bị chúng thủ tiêu hoặc lưu đày ra Côn Đảo; ai chịu "ly khai cách mạng", xé cờ Tổ quốc, xé ảnh lãnh tụ của Đảng ta thì chúng thả cho về... Mặt khác, chúng tiến hành lập hộ khẩu, phát thẻ kiểm tra, phân loại quần chúng để phát hiện cơ sở đảng, cơ sở cách mạng. Chúng dùng một số phần tử đầu hàng, đầu thú, cài bọn gián điệp nằm vùng để phát hiện, theo dõi, chỉ điểm, lùng bắt cán bộ, đảng viên. Chúng buộc mỗi gia

đình phải sắm đủ 4 thứ đèn, gậy, dây, mõ để khi có người lạ xuất hiện thì hô báo, huy động lực lượng rượt đuổi, bắt trói và đem nộp cho bọn ngụy quyền ác ôn.

Thực hiện chính sách văn hóa của chủ nghĩa thực dân mới với biết bao thủ đoạn thâm độc, Mỹ - Diệm đã đánh vào truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam hòng phá hoại sức mạnh đoàn kết, thống nhất của nhân dân ta. Chúng muốn gây tâm lý tự ti dân tộc, phục Mỹ, sợ Mỹ, sống theo lối Mỹ, nhằm lôi kéo nhân dân ra khỏi con đường cách mạng, giải phóng dân tộc, phá vỡ sự gắn bó giữa nhân dân Cam Lộ với Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cùng với các thủ đoạn quân sự, chính trị, từ năm 1955, 1956... Mỹ tăng cường cái gọi là "viện trợ". Sự thật, Mỹ mong dùng viện trợ để làm chiếc dây thòng lọng tròng vào cổ dân tộc khác, biến nước được viện trợ thành "vật hy sinh" cho Mỹ. Đối với miền Nam, Mỹ dùng hình thức viện trợ thương mại hóa để dồn hàng hóa nông sản thừa ế vào và chuẩn bị cho việc đầu tư tư bản. Viện trợ Mỹ gây cho xã hội bộ mặt phồn hoa giả tạo và làm phá sản nền kinh tế dân tộc, khiến những khung cửi dệt vải, dệt tơ lụa bị vứt bỏ, nghề trồng bông, trồng dâu nuôi tằm bị đình đốn...

Với phương châm "truy kích địch xây dựng ta", sau giai đoạn 1 (1955 - 1956) Mỹ - Diệm triển khai giai đoạn 2 của chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" với quy mô tràn lan và mức độ ngày càng ác liệt. Chúng chủ trương tiêu diệt hết những người cộng sản, tiêu diệt cả tổ chức và tư tưởng cộng sản. Ở Cam Lộ, chúng tập

trung lực lượng đánh vào chiến khu Cùa, các căn cứ du kích trong kháng chiến chống Pháp. Chúng bắt mọi người phải thực hiện "ba không": không tiếp tế cho cộng sản, không che giấu cộng sản, không liên lạc với cộng sản. Chúng lập ra các trung tâm cải huấn nhằm "tẩy não" quần chúng cách mạng; đồng thời thực hiện chính sách tập trung các cơ sở cách mạng đã bị chúng bắt trong các đợt "tố cộng" nhưng không xử án và các gia đình có người thân đi tập kết ra Bắc vào những vùng mà chúng gọi là "Khu dinh điền", "Khu trù mật" ở Xoa, Hoàn Cát nhằm kiểm soát, khống chế nghiêm ngặt quần chúng, ngăn chặn mọi hoạt động của ta, thủ tiêu tinh thần đấu tranh cách mạng; biến "Khu dinh điền", "Khu trù mật" thành pháo đài chống cộng và đàn áp phong trào cách mạng.

Mỹ - Diệm đã huy động mọi lực lượng quân sự, an ninh, hành chính, tình báo, thông tin tuyên truyền... thực hành cuộc khủng bố, đàn áp toàn diện cả quân sự, chính trị, tâm lý, kinh tế...cực kỳ thâm hiểm.

Qua các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng", hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng trong huyện đã bị Mỹ - Diệm bắn giết, tù đày, đưa vào các trại tập trung. Cuối năm 1957, toàn huyện Cam Lộ không còn chi bộ cộng sản nào. Về cán bộ lãnh đạo của huyện, sau khi đồng chí Bí thư Huyện ủy Đào Văn Tính bị ốm phải ra Bắc điều trị, Nguyễn Cầu (Phó Bí thư) rồi Quyền Bí thư Huyện ủy, trước sự khủng bố của Mỹ - Diệm, đã bỏ địa bàn hoạt động, chạy ra Bắc. Đồng chí Hoàng Kim Hạt được Tỉnh ủy chỉ định làm

Quyền Bí thư Huyện ủy. Sau vụ việc Văn phòng Huyện ủy để mất đảng tịch của huyện, đồng chí Hạt cũng tạm lánh ra Bắc. Tỉnh ủy điều động đồng chí Lê Hành (Hồ Văn Xích) về làm Bí thư Huyện ủy. Sau một thời gian ngắn, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Tiếp giữ chức Bí thư Huyện ủy, thay đồng chí Lê Hành được tỉnh điều động đi nhận nhiệm vụ mới. Đồng chí Tiếp, đồng chí Nguyễn Đằng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, bám trụ hoạt động, không còn địa bàn đứng chân đều phải tạm lánh ra Bắc một thời gian.

Trong số cán bộ, đảng viên bị bắt, có một số không chịu nổi sự tra tấn của Mỹ - Diệm, đã đầu hàng, đầu thú, khai báo, cá biệt có người như Hoàng Đức Thạc (nguyên là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy) đã phản bội lại Đảng, làm quận trưởng của Mỹ - Diệm, ra tay đàn áp phong trào cách mạng, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

Có thể nói, trong giai đoạn cách mạng gặp khó khăn, một số hiện tượng tiêu cực, thoái hóa là không thể tránh khỏi; tuy vậy đại bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn một lòng trung thành với Đảng, với dân, giữ vững ý chí kiên cường, bất khuất, dũng cảm đấu tranh với địch đến hơi thở cuối cùng như đồng chí Mai Chiếm Cương, đồng chí Nguyễn Bảo... Đồng chí Mai Chiếm Cương (Huyện ủy viên) bám trụ địa bàn hoạt động, bị địch phát hiện ra hầm trú ẩn, trước khi bị bắt đồng chí Cương đã kịp thời đốt hết tài liệu và nghị quyết của Đảng mà đồng chí mang theo trong người. Khi bị địch kéo lên khỏi hầm, đứng trước đông đảo nhân

dân, đồng chí Cương bình tĩnh nói rõ chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, vạch rõ âm mưu thâm độc, quỷ quyệt của đế quốc Mỹ. Đồng chí đã bị bọn Mỹ - Diệm tra tấn đủ mọi cực hình để lấy cung, nhưng trước sau như một đồng chí vẫn một lòng kiên quyết không khai báo. Trước khi bị xử bắn, đồng chí Mai Chiếm Cương đã hô to các khẩu hiệu "Hồ Chủ Tịch muôn năm!", "Nước Việt Nam nhất định độc lập, thống nhất!", "Đả đảo Ngô Đình Diệm - tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ!"

Đồng chí Mai Chiếm Cương cùng với hàng trăm cán bộ, đảng viên qua các đợt "tố cộng, diệt cộng" trong các năm 1955 - 1957 của Mỹ - Diệm không còn nữa, nhưng tinh thần hy sinh bất khuất của các đồng chí đó vẫn sống mãi trong lòng mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân Cam Lộ. Noi gương anh hùng Mai Chiếm Cương và các liệt sĩ của quê hương Cam Lộ đã xả thân vì sự nghiệp cách mạng, số cán bộ, đảng viên còn lại nằm ở các địa bàn cũng như quảng đại quần chúng nhân dân Cam Lộ vẫn một lòng, một dạ hướng theo cách mạng, tìm cách nuôi giấu, bảo vệ cán bộ, liên lạc với tổ chức Đảng, với cấp trên, tiếp tục cuộc đấu tranh chống lại cường quyền, áp bức và khủng bố tàn bạo của Mỹ - Diệm. Một số cơ sở đảng ở hai xã Cam Sơn, Cam Nguyên trong khó khăn vẫn vận động, tổ chức nhân dân ở địa phương mình tận tình giúp đỡ, bảo vệ, dẫn đường cho hàng ngàn cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng ở Khu 5 vượt vĩ tuyến 17, ra Bắc được an toàn. Hai cán bộ của Huyện ủy là Nguyễn

Công Đàm và Thái Tẩu không bám được trong dân, phải ra ẩn náu ở ngoài rừng trong mấy tháng liền, cuộc sống vô cùng khó khăn, gian khổ, miếng ăn chủ yếu dựa vào cây chuối rừng và ốc, cá dưới khe suối, đêm đêm vẫn lần về tìm cách liên lạc với một số cơ sở đảng là ông Đỗ Xin ở thôn Mai Đàn, xã Cam Chính; ông Hồ Xang (người dân tộc Vân Kiều) ở xã Cam Thượng để nắm tình hình, tiếp tục hoạt động, chờ đường lối mới của Đảng.

2. Giữ gìn, khôi phục và xây dựng thực lực cách mạng

Tháng 10-1957, được sự đồng ý của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức hội nghị tại nhà số 55, phố Hàng Chuối (Hà Nội). Hội nghị vinh dự được đón đồng chí Lê Duẩn - Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, công tác ở miền Nam vừa mới ra, đến dự và trực tiếp truyền đạt tinh thần, nội dung bản *Đề cương cách mạng miền Nam* do đồng chí soạn thảo. *Đề cương cách mạng miền Nam* khẳng định một cách đanh thép: "Nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ và chính quyền Sài Gòn để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không có con đường nào khác" [1].

Sau khi tiếp thu *Đề cương cách mạng miền Nam,* để phục hồi phong trào, tiếp tục đưa phong trào tiến lên, hội nghị đề ra các nhiệm vụ chủ yếu:

---

1. Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.100.

- Kiên trì giáo dục, phát động và tập hợp quần chúng, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống, nêu cao tinh thần tương trợ, giúp đỡ nhau trong lúc gặp hoạn nạn, khó khăn, tăng cường đoàn kết cùng nhau đấu tranh chống lại âm mưu, thủ đoạn mới của địch.

- Từ phong trào đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, tiến lên xây dựng về tổ chức. Chuyển hướng xây dựng Đảng theo hướng tinh, gọn, bí mật, chú trọng số lượng hơn chất lượng. Đối tượng phát triển Đảng nhằm vào những người mà gia đình và bản thân từng bị địch đàn áp, chú trọng nam, nữ thanh niên. Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, phải xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động và lực lượng nòng cốt trung kiên trong quần chúng cơ bản.

- Xây dựng căn cứ địa miền núi.

- Với phương châm đấu tranh là có lý, có lợi đúng mức. Phương pháp công tác: "Khéo che giấu và bảo tồn lực lượng".

Cùng thời gian này, hai cán bộ của Huyện ủy là Nguyễn Công Đàm và Thái Tẩu bám trụ địa bàn, sau một thời gian đã tìm gặp được giao liên của Tỉnh ủy là Hai (Bảy) và Vãng (người dân tộc Vân Kiều). Đồng chí Đàm và Tẩu đã gửi thư cho đồng chí Trương Chí Công, Bí thư Tỉnh ủy, phản ánh phong trào cách mạng ở địa phương trải qua các đợt "tố cộng, diệt cộng" của Mỹ - Diệm, hiện đang bị đẩy vào khó khăn, bế tắc chưa từng có, đồng thời kêu gọi sự giúp đỡ của Tỉnh ủy. Bức thư này được Đảng ủy khu vực Vĩnh Linh chuyển đến tận tay đồng chí Công.

Sau khi nhận được thư của đồng chí Đàm và Tẩu, đồng chí Công từ Hà Nội cấp tốc vào Vĩnh Linh chuẩn bị gạo, muối giao cho anh Cảnh liên lạc (cùng đi với đồng chí Công) mang vào cho hai đồng chí Đàm và Tẩu. Đồng chí Công ở lại với đồng chí Đàm và Tẩu trong 2 ngày để động viên, tìm hiểu tình hình và điều quan trọng hơn cả là trực tiếp phổ biến tinh thần của bản *Đề cương cách mạng miền Nam* giúp hai đồng chí Đàm và Tẩu nhận thức được tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam. Đồng chí Công còn viết giấy giới thiệu hai đồng chí Đàm và Tẩu đến gặp đồng chí Viên và Chiến ở xã Cam Thượng để được quan hệ với một số cơ sở ở đó, mua lương thực, thực phẩm...

Dưới ánh sáng của *Đề cương cách mạng miền Nam*, được sự hướng dẫn, chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, từ đó trở đi đồng chí Đàm và Tẩu đã an tâm bám trụ địa bàn hoạt động, gây dựng được cơ sơ ở một số nơi, trước hết là thôn Mai Đàn, xã Cam Chính... [1].

Việc móc nối lại cơ sở, phục hồi, xây dựng lực lượng cách mạng lúc này gặp vô vàn khó khăn, gian khổ. Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai đang ra sức đánh phá phong trào cách mạng khốc liệt hơn, tàn bạo hơn trước bằng chiến dịch "tố cộng" giai đoạn 3. Phương châm của chúng là: "dùng cộng, diệt cộng". Bằng biện pháp nhồi sọ đường lối chính trị phản động mà Mỹ -

1. Theo hồi ký của đồng chí Nguyễn Công Đàm.

Diệm gọi đó là công tác "dân huấn", dành riêng cho những gia đình bị chúng tình nghi có người thoát ly hoạt động cách mạng, mỗi tuần chúng bắt nhân dân tập trung tại trụ sở của "Ban đại diện xã" một đêm hoặc một buổi để học tập "Tuyên cáo 26-4" [1] của Diệm. Chúng ra lệnh cho các gia đình có người tham gia cách mạng phải tìm chồng con về, nếu không thực hiện thì bị chúng tập trung ở xung quanh vị trí đồn bốt của chúng hoặc đưa đi "Khu dinh điền" Xoa, Hoàn Cát. Chúng chọn Cùa làm trọng điểm "tố cộng", bắt nhân dân ba thôn Mai Lộc, Trung Chỉ, Mai Đàn phơi nắng 7 ngày liền không cho ăn, không cho uống, làm chết 1 trẻ em, 10 người già bị ngất xỉu. Đối với những cán bộ, đảng viên đã bị bắt vào giam ở nhà lao, chúng dùng đủ mọi cực hình tra tấn để lấy cung; đồng thời tìm đủ mọi thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ, giao việc nhằm gây sự nghi ngờ, chia rẽ lẫn nhau trong nội bộ nhân dân và ngay cả trong từng gia đình: giữa cha mẹ, anh em ruột thịt, giữa vợ và chồng... Mặt khác, chúng ra sức củng cố bộ máy chính quyền thôn, xã (nhất là thôn), tìm mọi cách gạt người có xu hướng tiến bộ (hướng về cách mạng) ra khỏi ngụy quyền, dùng thủ đoạn thay đổi cán bộ từ xã này sang xã khác

---

1. Bị dư luận thúc ép, ngày 26-4-1958, Ngô Đình Diệm ra bản Tuyên cáo về thái độ đối với vấn đề quan hệ giữa hai miền. Trong Tuyên cáo, một mặt Diệm bịp bợm về hòa bình, thống nhất, mặt khác đưa ra những đòi hỏi vô lý với miền Bắc làm điều kiện cho cuộc gặp gỡ. Chúng bắt nhân dân miền Nam phải học tập và "ký kiến nghị" ủng hộ bản Tuyên cáo.

để đối phó với chính sách tranh thủ của ta. Chúng củng cố các liên gia, nắm liên gia trưởng. Chúng trang bị súng đạn cho dân vệ xã, tổ chức "Nhân dân tự vệ đoàn", "Đội xung phong" hay "Xung kích" chuyên đi rình mò, phục kích, bắt cóc cán bộ, đảng viên...

Cán bộ, đảng viên ta từ miền núi, khu căn cứ về vùng giáp ranh, đồng bằng phải ăn đói, nhịn khát, nằm bờ, ngủ bụi, đi về nhiều lần mới quan hệ được một số cơ sở để nắm tình hình địch, vạch rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của Mỹ - Diệm, tuyên truyền tinh thần *Đề cương cách mạng miền Nam*... kịp thời chuyển hướng phương châm, phương thức hoạt động, cố giữ vị trí hợp pháp cho quần chúng, tạo trạng thái bình thường cho nhân dân yên ổn làm ăn. Cán bộ ta không đi lại nhiều như trước mà bám địa bàn, bám dân một cách kín đáo, kiên trì xây dựng bàn đạp; từ đó đi bắt mối với từng người, xây dựng cơ sở, kết nạp đảng viên, đoàn viên Thanh niên lao động...

Sau 1 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy (tháng 10-1957), tình hình nhân dân có sự chuyển biến: từ chỗ còn thiếu tin tưởng ở tương lai cách mạng, nay họ đã rút ra được kết luận: đói nghèo là do Mỹ - Diệm. Cách mạng có khi thất bại, cán bộ có khi sai lầm, nhưng đó chỉ là tạm thời. Trong nhân dân không còn xảy ra tình trạng thấy cán bộ ta thì báo động, xua đuổi như trước đây. Một số nơi trong huyện, nhân dân đã tự động đi tìm Đảng. Trình độ giác ngộ của quần chúng được nâng lên một bước, đã xuất hiện một số cuộc đấu tranh lẻ tẻ ở thôn này hoặc thôn nọ,

chống bọn ngụy quyền địa phương bắt nhân dân đóng góp [1], chống đi phu làm các con đường Cùa đi thị trấn, Cùa đi Ba Lòng, Cùa đi đường số 9, Làng Miệt; chống bắt lính, phản đối việc tập trung gia đình có người tập kết vào "khu dinh điền", phản đối lên Cùa khai hoang tại đồn điền mụ Cả Lễ (chị ruột của Ngô Đình Diệm, vừa mới thành lập ở Minh Hương), đòi nối quan hệ hai miền Bắc - Nam, ao ước được sinh sống như chế độ miền Bắc, một số lớn nhân dân vào Phật giáo với động cơ chống Mỹ - Diệm...

Nhìn chung, tình hình ở Cam Lộ trong các năm 1958 - 1959 vẫn lâm vào tình trạng hết sức khó khăn.Việc móc nối lại cơ sở, phục hồi lại phong trào cách mạng còn chậm so với các huyện khác trong tỉnh. Nguyên nhân khách quan là do Mỹ- Diệm liên tục mở các chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng", phục kích lấy được đảng tịch của huyện, một số đảng viên phản bội lại Đảng. Nguyên nhân chủ quan là cấp ủy đảng còn lệ thuộc vào cấp trên, thiếu linh hoạt, không xuất phát từ sự bức bách của tình hình là phải bảo vệ đội

---

1. Năm 1958, cứ một gia đình có 3 cử tri phải đóng đúng 13 khoản, hết 2037 đồng, trong đó: thuế điền thổ 126 đồng, góp làm trường 90 đồng, góp làm nhà đại chúng 30 đồng, mua vé xổ số 30 đồng, góp làm sân vận động 30 đồng, góp làm nhà dân vệ 3 đồng, mua cờ và ảnh Diệm 29 đồng, băng khẩu hiệu 25 đồng, tiền cứu tế 20 đồng, tiền nguyệt phí 30 đồng, tiền ăn đoàn kết 360 đồng, tiền tế làng 90 đồng, dân công 6 ngày/người/năm là 900 đồng.

Trong khi đó, khẩu phần ruộng đất của gia đình này trong kháng chiến chống Pháp được cấp 8 sào ruộng, 7,6 sào đất; nay chỉ còn 3 sào 7 thước ruộng và 3 sào 10 thước đất.

ngũ cán bộ của Đảng trước hành động khủng bố tàn bạo của Mỹ - Diệm, như cho cán bộ, đảng viên chuyển vùng hoạt động để tránh tổn thất, hẫng hụt cán bộ; mặt khác cán bộ chủ trì (Bí thư Huyện ủy) không ổn định, hay thay đổi, có người dao động chạy khỏi địa bàn.

Từ cuối năm 1958, đầu năm 1959 tình hình miền Nam phát triển rất khẩn trương, phong trào cách mạng ngày càng lên cao. Vì vậy, Mỹ - Diệm càng điên cuồng tìm cách đối phó quyết liệt để triệt phá cách mạng, tàn sát những người yêu nước, khủng bố những người kháng chiến cũ mà chúng gọi là "cộng sản" hoặc "phần tử thân cộng sản". Mỹ - Diệm ban hành Luật 10-59 "đặt cộng sản ra ngoài vòng Pháp luật", biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Chúng thẳng tay bắt bớ, tra tấn, chém giết những người yêu nước. Cách mạng miền Nam bị dìm trong biển máu.

Trước tình thế cực kỳ nghiêm trọng của cách mạng miền Nam, đòi hỏi Đảng ta - Bộ Tham mưu chiến đấu của toàn dân tộc cần phải có một đường lối hoàn chỉnh và toàn diện về cách mạng miền Nam.

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng miền Nam và đòi hỏi của lịch sử, ngày 13-1-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 15, ra Nghị quyết lịch sử về cách mạng miền Nam. Tỉnh ủy Quảng Trị mở hội nghị tiếp thu Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng từ ngày 1-5-1959. Đồng chí Nguyễn Công Đàm và Thái Tẩu đang hoạt động ở Cam Lộ

được tỉnh triệu tập ra Trường Đảng Quảng Bình (tại Đồng Hới) học Nghị quyết 15 cùng với các đồng chí Hoàng Kim Hạt, Nguyễn Thủ (Sơn), Nguyễn Khâm (của Cam Lộ). Khi liên hệ đến tình hình địa phương, đồng chí Đàm đã báo cáo tình hình phục hồi phát triển cơ sở cách mạng ở vùng Cùa.

Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng khẳng định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam. "Nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm - tay sai của đế quốc Mỹ. Phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang..." [1]. Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy, trực tiếp là Tỉnh ủy, cán bộ, đảng viên của huyện Cam Lộ đã nhận thức rõ hơn bản chất phản động, xâm lược và sự "khó khăn lớn nhất của đế quốc Mỹ là cuộc khủng hoảng kinh tế 1959-1961". Đồng thời thấy rõ "nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam; nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ"; phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, và dự kiến xu hướng phát triển từ khởi nghĩa của nhân dân có thể tiến lên cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ.

---

1. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.44.

Sau đợt học tập Nghị quyết 15, Trung ương Đảng chi viện cho chiến trường Quảng Trị một số cán bộ, trong đó có đồng chí Hồ Sĩ Nghĩa (cán bộ chính trị) được bổ sung về Cam Lộ. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Hồ Bình làm Bí thư Huyện ủy. Cuối năm 1959, đồng chí Hồ Bình cùng với các đồng chí bám trụ ở địa bàn ra Đồng Hới học Nghị quyết 15 trở lại địa bàn Cam Lộ hoạt động. Đồng chí Nghĩa được Huyện ủy phân công phụ trách các xã phía bắc huyện, đã móc nối lại một số cơ sở ở Nghĩa An, Thanh Lương... Ở thôn Đông Hà, vì không biết cơ sở nên Huyện ủy đã đề nghị với Tỉnh ủy biệt phái đồng chí Nguyễn Đằng (đang công tác ở Liên Tỉnh ủy Trị - Thiên) về cùng với đồng chí Nghĩa chắp nối, phục hồi lại một số cơ sở mà trước đây đồng chí Đằng đã xây dựng...

Về phía địch, đầu năm 1959, chúng tập trung lực lượng tiến hành khủng bố, uy hiếp quần chúng, truy bức, khám phá cơ sở ta ở một số nơi trong huyện. Tháng 7-1959, chúng phát động một đợt "tố cộng" nhằm phục vụ bầu cử Quốc hội khóa II (tháng 8-1959); sau đó, tiếp tục truyên truyền, lục soát, bắt bớ, chém giết những người tham gia phong trào cách mạng bằng luật 10/59, dùng "tố cộng" để dồn ép dân đi dinh điền...

Tháng 1-1960, Mỹ - Diệm phát động chiến dịch "Đồng tâm diệt cộng", đưa bọn mật thám "Công dân vụ" từ Sài Gòn, Trung phần ra giúp bọn tay sai ở địa phương tiến hành các cuộc điều tra, kê khai lại danh sách và lý lịch đảng viên cũ, phân loại quần chúng, lập ủy ban "tố cộng" ở thôn, xã, kích động căm thù,

mua chuộc phụ nữ, thiếu niên, xuyên tạc, nói xấu miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Chúng tăng cường vơ vét, bóc lột, đưa quần chúng vào con đường bần cùng như tăng thuế, bắt quyên góp ngày càng nặng, ngăn cấm việc đi lại làm ăn, bắt phu, bắt lính... Bằng các thủ đoạn hiến điền, nâng đẳng hạng ruộng đất, cướp từ 35 - 40% ruộng đất tốt đem đấu giá lấy tiền bỏ vào quỹ xã, bỏ trích 25% trước đây và thay bằng "tô suất". "Tô suất" do chính quyền quy định với mức cao và bắt nhân dân phải nộp tô trước vụ thu hoạch...

Ngoài các thủ đoạn bóc lột trên, ở Cam Lộ chúng bắt nhân dân đình sản xuất, tập trung phát quang trong 1 tuần lễ.

Chúng ra sức bịp bợm, đầu độc tinh thần và tư tưởng của nhân dân như khôi phục phát triển tệ nạn xã hội, đồi phong bại tục, ma chay đồng bóng, cưới hỏi tốn kém hơn dưới thời Pháp thuộc.

Chúng tích cực củng cố, xây dựng bộ máy kìm kẹp từ trên xuống, chú trọng trước hết là ở cơ sở, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang. Lực lượng dân vệ được chọn lọc kỹ hơn, trang bị đầy đủ vũ khí. Ở thôn, tổ chức "Nhân dân tự vệ" mỗi thôn có 1 trung đội, thôn nhiều thì có 1 đại đội. Ngoài ra, ở nông thôn chúng còn lập các đội: "Thanh niên diệt cộng", "Đội an ninh", "Đội thanh niên bảo vệ nông thôn", "Đội đặc trách tuần tiễu"...

Sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, phong trào cách mạng ở Cam Lộ vẫn còn

những khó khăn, tổn thất vì Mỹ - Diệm tập trung đánh phá ác liệt và kìm kẹp chặt chẽ hơn trước, song nhìn chung thái độ chính trị của các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân lao động ngày càng chuyển biến tiến bộ hơn trước, nhất là sau vụ đảo chính hụt của Nguyễn Chánh Thi. Mặt khác, tác động của phong trào đồng khởi ở Nam Bộ, Khu 5; phong trào nổi dậy bất hợp tác với Mỹ- Diệm của đồng bào các dân tộc miền núi Hướng Hóa đã tạo được niềm tin của quần chúng cơ bản trong toàn huyện đối với Đảng, với cách mạng, tạo cơ sở thuận lợi để Đảng bộ phục hồi, xây dựng thực lực, đưa phong trào cách mạng trong huyện tiến lên kịp với xu thế chung.

II - ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ. THỰC HIỆN ĐỒNG KHỞI Ở CỪA (1961 - 1965)

Từ cuối năm 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm bị thất bại. Đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang dùng "Chiến tranh đặc biệt" để đối phó với cách mạng miền Nam. Đặc điểm của chiến lược này là dùng quân đội ngụy - tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh. Nội dung cơ bản của chiến lược này là càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược trên quy mô lớn theo chiến thuật "tát nước bắt cá" để đưa nhân dân vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân, còn quân chủ lực ngụy thì mở những cuộc hành quân càn quét để loại trừ bộ đội và du kích

ta, làm trụ cột và chỗ dựa cho chính sách dồn dân, lập ấp.

Trong thời gian đầu của cuộc "Chiến tranh đặc biệt", Mỹ - ngụy tập trung vào việc tăng cường tổ chức quân ngụy và bộ máy cảnh sát của ngụy quyền, tăng cường viện trợ, cố vấn và lực lượng yểm trợ Mỹ. Biện pháp chiến lược là hành quân càn quét và gom dân lập ấp theo kế hoạch Xtalây- Taylo - kế hoạch bình định miền Nam trong 18 tháng (từ giữa năm 1961 đến hết 1962)...

Ở Trị - Thiên, Mỹ - ngụy ra sức xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang (lập tổng vệ, tăng dân vệ), quân sự hóa thanh niên, phụ nữ. Từ khi có "Lệnh khẩn cấp" của Ngô Đình Diệm, bọn ngụy quyền ráo riết bắt lính, xây dựng lực lượng bảo an và mạng lưới gián điệp, tổ chức tổng dân vệ quận và xã, tổ chức thôn vệ ở thôn, ấp. Hầu hết số dân vệ, thôn vệ đều được tổ chức, biên chế chặt chẽ và được huấn luyện quân sự từ 15 đến 20 ngày, mỗi thôn ấp được trang bị từ 10 đến 12 súng trường và tiểu liên. Chúng rút dân vệ, "Thanh niên cộng hòa" để xây dựng các trung đội tổng vệ, mỗi trung đội do 1 trung sĩ bảo an chỉ huy. Đến giữa năm 1961, địch đã xây dựng ở Cam Lộ 2 trung đội tổng vệ, trang bị đầy đủ vũ khí. Mỗi trung đội tổng vệ phụ trách 1 vùng, từ 3 đến 4 xã. Chúng củng cố lại các tổ chức "liên gia", phát động đợt "tố cộng" mới mệnh danh là "Chiến dịch quyết thắng" nhằm uy hiếp quần chúng, thực hiện dồn dân, lập ấp chiến lược.

Mỹ - Diệm coi việc lập ấp chiến lược là "quốc sách" và là "xương sống" của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt". Thực hiện âm mưu đó, ngoài việc xây dựng "Ấp chiến lược điển hình" của tỉnh; tại Cam Lộ, Mỹ - Diệm đã lập đoàn chỉ đạo của quận gồm: công dân vụ, thông tin, bảo an và chọn 4 thôn Bích Giang, An Bình, Cam Lộ, Bảng Sơn để xây dựng ấp điển hình của huyện. Đoàn chỉ đạo tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm ở các thôn làm điểm và lệnh cho các thôn đến tham quan, học tập, rồi triển khai ra diện rộng.

Kết quả, chúng huy động lực lượng bắt ép nhân dân rào làng, có một số làng chúng rào từ 2 đến 3 lớp hàng rào và đào từ 1 đến 2 giao thông hào (kiểu "2 sông, 3 núi"), xung quanh có các lô cốt xây bằng đất hoặc bằng bờ lô. Một số thôn như Mai Lộc, Mai Đàn (Cùa), chúng rào kiên cố hơn và gọi các thôn này là "Ấp kiểu mẫu". Mai Lộc có 1 trung đội thanh niên chiến đấu canh giữ, được trang bị 15 khẩu súng trường và tiểu liên; Mai Đàn có 1 tiểu đội thanh niên chiến đấu canh giữ, được trang bị 7 khẩu súng các loại, có 1 đài thu phát (thường gọi là "Đài ấp chiến lược").

Bộ máy Ban trị sự "ấp chiến lược" gồm những tên được địch chọn lựa trong số tay chân đắc lực của chúng ở nông thôn. Bên cạnh Ban trị sự có các tiểu ban giúp việc với đầy đủ các phương tiện giao thông, liên lạc. Trong quá trình bình định, chúng tiến hành phân loại nhân dân, vẽ sơ đồ thôn xóm, đánh số nhà của từng gia đình, bắt kê tài sản, lập hương ước, quy chế ấp chiến lược, dùng các tổ chức "Tam gia liên

bảo", "Ngũ gia liên bảo" để kiểm soát, khống chế lẫn nhau.

Để đối phó với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Trị lần thứ V (tháng 6-1961), đề ra nhiệm vụ: "Phát triển hướng tiến công từ rừng núi về nông thôn đồng bằng, đánh phá ấp chiến lược, giành dân, giành quyền làm chủ, đưa phong trào cách mạng của địa phương tiến kịp với phong trào của Khu 5 và toàn miền"...

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, tháng 8-1961, đồng chí Hoàng Thuận (Hoàng Cư), Bí thư Huyện ủy, đã triệu tập hội nghị cán bộ huyện ủy Cam Lộ tại khe Rì Rì. Nội dung hội nghị là tiến hành nghiên cứu văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9-1960), chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (tháng 1-1961) và Nghị quyết của Tỉnh ủy.

Hội nghị trên đã giúp cho các đồng chí trong Huyện ủy hiểu rõ: "Mặc dù địch đang dùng mọi thủ đoạn để đánh phá phong trào cách mạng, nhưng thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu, hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện, mở ra một cao trào cách mạng ngày càng rộng lớn" [1]. Cuộc cách mạng giải phóng miền Nam của ta có những nét nổi bật: trong quá trình tiến hành chiến tranh, các cuộc khởi nghĩa vẫn

1. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985, tập 3, tr.213, 214.

tiếp tục, chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa của quần chúng được kết hợp chặt chẽ với nhau. Đấu tranh chính trị được giữ vững và đẩy mạnh; đấu tranh vũ trang đã được phát triển lên một bước mới, ngang tầm với đấu tranh chính trị. Thực hành kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị song song, đẩy mạnh đánh địch bằng "Ba mũi giáp công": quân sự, chính trị, binh vận. Vận dụng phương châm đấu tranh phối hợp với đặc điểm từng vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng, thành thị. Mũi nhọn đấu tranh tập trung vào nhiệm vụ chống càn quét và phá ấp chiến lược, đẩy lùi và đánh bại chính sách bình định, giành dân của địch...

Về âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ - Diệm ở địa phương, hội nghị Huyện ủy tập trung thảo luận phần nhận định của Tỉnh ủy và đi đến nhất trí: với âm mưu cố thủ Quảng Trị để làm vị trí chia cắt, hòng bảo vệ chế độ thối nát của chúng đang bị lung lay, càng ngày Mỹ - Diệm càng tăng cường lực lượng quân sự, mật thám, gián điệp đến đây càng đông đặc. Chúng vừa đưa các đơn vị vũ trang chính quy đến vừa ra sức xây dựng các lực lượng bán vũ trạng ở thôn, xã hòng biến lực lượng thanh niên thành công cụ chống phá cách mạng. Mỹ - Diệm một mặt thực hiện chính sách khống chế và bần cùng hóa các gia đình có người tham gia cách mạng hoặc các gia đình có đảng viên cộng sản nằm im và quần chúng nhân dân lao động yêu nước; mặt khác, thực hiện chính sách bịp bợm, mua chuộc những người còn mơ hồ, tập hợp vào bộ

máy ngụy quyền cơ sở những phần tử trung thành với chế độ thực dân mới.

Về thiếu sót, khuyết nhược điểm, hội nghị Huyện ủy Cam Lộ nhất trí nhận định: quần chúng ở đồng bằng giác ngộ chính trị do ảnh hưởng từ các tỉnh, thành phố khác ở miền Nam đưa đến hoặc do truyền đơn của ta rải là chủ yếu, chứ do cán bộ, đảng viên ta trực tiếp giác ngộ cho quần chúng thì quá ít. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo của đảng bộ huyện chưa đánh giá đầy đủ cả hai mặt của tình hình địch, ta ở địa phương. Cán bộ, đảng viên chưa bám chặt vào quần chúng cơ bản, chưa phát động được tư tưởng của lớp người nghèo khổ đã và đang bị địch uy hiếp nặng nề về nhiều mặt.

Về phương hướng nhiệm vụ sắp tới, hội nghị Huyện ủy quyết định: trước mắt phát động quần chúng đấu tranh chính trị, phá ấp chiến lược có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang cách mạng, tập trung sức lực, trí tuệ cùng với trong tỉnh và toàn miền phá kế hoạch Xtalây - Taylo. Về chỉ đạo, hội nghị quyết định thành lập Ban Cán sự khu C (Cùa). Ban Cán sự do đồng chí Thanh Vân làm Bí thư, đồng chí Hồ Xinh làm Phó Bí thư.

Hoạt động của Huyện ủy lúc này chủ yếu là tập trung xây dựng khu C thành địa bàn chỉ đạo trọng điểm của huyện.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, được sự tác động, cổ vũ mạnh mẽ của phong trào Đồng khởi ở

Nam Bộ, Khu 5, đặc biệt là ở Hướng Hóa, phong trào cách mạng của Cam Lộ từ cuối năm 1960 trở đi thực sự có bước chuyển biến tiến bộ mới so với trước. Cơ sở Đảng được phụ hồi ở một số nơi: chi bộ Đảng Nhân dân Cách mạng Việt Nam [1] ở các xã Cam Chính, Cam Thanh được thành lập, một số xã khác có đảng viên hoạt động như Cam Thủy...

Thực tế cho thấy rõ, ấp chiến lược thực chất là một trại tập trung trá hình mà Mỹ - Diệm gọi là "Thôn kiểu mẫu", nhân dân sống một cuộc đời tù ngục sau hàng rào dây thép gai, hào lũy theo kiểu "2 sông, 3 núi" và tháp canh, mọi người trong ấp chiến lược phải ra, vào ấp theo đúng giờ qui định, ban đêm không được đi lại...

Nhân dân nhiều nơi trong huyện đấu tranh chống lại chủ trương lập ấp chiến lược. Nổi lên lúc này là xã Cam Phú - một xã ở phía bắc đường 9 (phía tây của xã giáp huyện Hướng Hóa).Bọn tay sai và binh lính của Diệm kéo nhau đến xã Cam Phú, bắt nhân dân ở năm thôn Cu Đinh, Ba De, Khe Chùa, Khe Ái, Sông Ngấn phải bỏ nhà, bỏ ruộng rẫy để đi vào khu tập trung của chúng. Nhân dân xã Cam Phú kiên quyết chống lại, không chịu vào ở khu tập trung - ấp chiến lược. Sau hai lần không thực hiện được, ngày 27-11-1961, Mỹ- Diệm đưa lực lượng gồm 280 tên, chia làm

---

1. Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn cách mạng và đề nghị của Đảng bộ miền Nam, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định Đảng bộ miền Nam lấy tên là Đảng Nhân dân Cách mạng Việt Nam, bắt đầu công khai từ 1-1-1962.

ba cánh bao vây thôn Ba De, bắt một số người đưa ra tra tấn đủ mọi cực hình, buộc họ phải khai cơ sở "Việt cộng". Những người bị bắt, bị tra tấn trước sau đều trả lời: "Chúng tao không biết Việt cộng và không liên lạc với ai cả, chúng tao chỉ biết cái nương, cai rẫy, trồng sắn, trỉa ngô để kiếm cái ăn khỏi đói thôi" [1].

Không đàn áp được tinh thần nhân dân thôn Ba De, bọn chỉ huy ra lệnh cho bọn lính đốt phá nhà cửa, chặt hết cây cối trong vườn, phá hết hoa màu ngoài nương rẫy, cướp hết lúa gạo, lợn gà của nhân dân...

Mặc dù bị địch khủng bố dữ dội, phá sạch nhà cửa, hoa màu, lương thực, thực phẩm... nhưng được sự giúp đỡ của nhân dân trong xã, đồng bào thôn Ba De vẫn hướng theo lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tỉnh Quảng Trị [2], một lòng kiên quyết bám quê hương làm ăn sinh sống, nuôi giấu cán bộ Đảng, tiếp tục kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 1-1962 lực lượng vũ trang đầu tiên (trong thời kỳ chống Mỹ) của huyện Cam Lộ được thành lập tại khe Rì Rì, lấy tên là Đội võ trang tuyên truyền. Đội gồm 10 cán bộ, chiến sĩ trang bị bằng các loại vũ khí thô sơ (có một số súng carabin và lựu đạn thu được của địch). Phương châm hoạt động của đội là lấy

---

1. Báo *Cứu nước*, số 8, tháng 2-1962.

2. Sau ngày Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày 20-12-1960, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Trị, đầu năm 1961, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tỉnh Quảng Trị được thành lập.

nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng cách mạng là chính; khi thì hoạt động tập trung, khi thì hoạt động phân tán để xây dựng cơ sở cách mạng, diệt ác, trừ gian, hỗ trợ quần chúng nhân dân đấu tranh chính trị, phá ấp chiến lược.

Tên Khán, đảng viên của "Đảng Cần lao nhân vị" đại diện hội đồng xã Cam Thủy, là tên tay sai đắc lực của Mỹ - Diệm, đã nhiều lần điều tra, chỉ điểm cơ sở cách mạng cho Mỹ - Diệm. Hắn đã từng bắt nhân dân - những gia đình có liên quan với người đi tập kết phải lìa bỏ nhà cửa, ruộng vườn để vào khu tập trung dinh điền Xoa, Hoàn Cát, bắt chị em có chồng đi tập kết phải ly dị... Với tội ác ấy, đêm 2-6-1962, tên Khán đã bị đội công tác của huyện trừng trị tại Đình Xá. Tiếp đến, tên Lượng ác ôn ở vùng Cùa cũng bị trừng trị...

Tiếng súng diệt ác, trừ gian chỉ mới tiến hành một số vụ nhưng đã nhằm đúng đối tượng nên có tác dụng tốt... Quần chúng yêu nước, cách mạng hả lòng, hả dạ, còn những tên ác ôn tay sai đắc lực của Mỹ - Diệm thì trở nên hoang mang, lo sợ, dao động...

Năm 1963, đội công tác đã tuyên tuyền, vận động trên 30 thanh niên Cam Lộ chống quân dịch, tự nguyện ra vùng giải phóng tham gia kháng chiến... Cũng thời gian này, đội công tác của huyện đã thâm nhập vào các thôn Mai Lộc, Mai Đàn để tuyên truyền, giác ngộ, vận động các đối tượng trong đội thanh niên chiến đấu của địch, kết quả đã nắm được lực lượng chỉ huy và một số đội viên chuẩn bị làm nội ứng khi có thời cơ đến.

Trong thời gian này, xã Cam Chính là chỗ dựa, là tụ điểm đầu mối giao thông liên lạc của Huyện ủy, Tỉnh ủy (chủ yếu là thôn Mai Đàn). Qua các cơ sở cách mạng hoạt động hợp pháp ở đây ta đã nắm được tình hình ở đồng bằng, Đông Hà, thị xã Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng; kịp thời có kế hoạch đối phó với mọi âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ - ngụy trong việc mở các đợt càn quét, đánh phá phong trào cách mạng ở Quảng Trị.

Một số cán bộ hoạt động ở khu C đã tìm cách bí mật liên lạc với cơ sở của ta tại dinh điền Xoa. Lúc này địch đã tập trung tại dinh điền Xoa 261 người mà chúng cho là có "tình nghi chính trị". Số anh em này hầu hết đều có tham gia kháng chiến chống Pháp, bị Mỹ- Diệm bắt trong các đợt "tố cộng" (1955 - 1959), bị tra tấn tại Ty Công an Quảng Trị từ 1 đến 3 tháng, nhưng vì không có lý do để kết án nên chúng đưa vào khu tập trung dinh điền Xoa và bắt họ "lập nghiệp" để sống. Ngoài việc sản xuất tại dinh điền, chúng còn bắt anh chị em đi làm các con đường quân sự (An Đôn - Cùa, Cùa - Ba lòng), làm nhà cửa, đóng bàn ghế, chặt củi cho các gia đình sĩ quan ngụy, trồng cà phê, chè, hồ tiêu... ở đồn điền "Tỉnh Đông" và đồn điền "mụ Cả Lễ". Thông qua cơ sở ở đây, ta đã đưa ra được một số người, bổ sung vào lực lượng cách mạng.

Sau trận bão lũ đêm 15-9-1962, nhân dân Cam Lộ nằm trong hoàn cảnh chung của Trị - Thiên, nhà cửa, lúa màu bị tàn phá nặng nề.... Nhân cơ hội này, Mỹ - Diệm tập trung lực lượng để dồn dân, lập ấp chiến lược, bắt lính. Chúng bắt phụ nữ mang theo lương

thực đi tập trung huấn luyện quân sự, bắt phu đi sửa đường bị sạt lở, dọn cây cối bị gãy đổ ở các đồn điền; đồng thời bắt dân kê khai tài sản, kê khai lý lịch, phân loại để tiếp tục khủng bố, cướp bóc...

Trước tình hình đó, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh ra lời kêu gọi với tiêu đề "Phải hành động cấp bách"... Hưởng ứng lời kêu gọi đó, Đảng bộ huyện Cam Lộ lãnh đạo nhân dân đoàn kết chặt chẽ, nhanh chóng đứng lên đấu tranh đòi chính quyền ngụy phải tổ chức cứu tế cho dân, phải cho dân vay tiền sản xuất chống đói, phải hoãn nợ nông tín cuộc và ngừng các đóng góp khác; phải để cho dân tự do đi làm ăn, thăm viếng, cứu giúp nhau; đình chỉ việc rào làng, dồn dân, lập ấp chiến lược; ngừng bắt lính, bắt phu, bắt phụ nữ tập quân sự; bãi bỏ việc kê khai tài sản, kê khai lý lịch... Đảng bộ còn tổ chức cho một số cơ sở hoạt động hợp pháp, tán phát lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đến binh lính trong dịp kỷ niệm 2 năm ngày thành lập Mặt trận (20-12-1960 - 20-12-1962). Nội dung lời kêu gọi có đoạn: "Chúng tôi kêu gọi anh em binh sĩ và nhân viên chính quyền miền Nam hãy vì tình máu mủ đồng bào và chính vì quyền lợi bản thân các bạn mà tìm cách này hay cách khác giúp nhân dân, đồng tình ủng hộ các cuộc đấu tranh của nhân dân hiện nay". Trong dịp Tết Nguyên đán (1962 - 1963), hàng ngàn truyền đơn được rải dọc các tuyến đường ở Cùa, thị trấn Cam Lộ với nội dung kêu gọi binh lính thuộc ngụy quyền Sài gòn hưởng ứng lệnh

ngừng bắn của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam [1].

Về hoạt động vũ trang, tháng 3-1963, Huyện ủy đã chỉ đạo thực hiện việc diệt ác, trừ gian ở xã Cam Chính. Một số tên ác ôn khét tiếng bị diệt, gây được ảnh hưởng tốt trong nhân dân, động viên, cổ vũ nhân dân đấu tranh chống rào ấp chiến lược, chống bắt thanh niên đi lính, tạo điều kiện cho ta xây dựng lực lượng cách mạng ở cơ sở.

Sau hơn một năm đoàn kết phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, nhìn chung phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân trong huyện ngày càng phát triển. Những kết quả đạt được là cơ sở tốt cho nhân dân ta vững tin vào khả năng của mình, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ và Ủy ban Mặt trận huyện; tin tưởng phong trào cách mạng của huyện sẽ hòa nhịp với phong trào cách mạng của tỉnh và của miền Nam, tiến lên giành nhiều thắng lợi mới trong thời gian tới.

Về địch, chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963) của quân và dân ta mở đầu cho sự phá sản của chiến thuật "Trực thăng vận" và "Thiết xa vận" - chủ bài của Mỹ trong "Chiến tranh đặc biệt". Thực tế đó chứng tỏ mọi âm mưu, thủ đoạn chính trị, quân sự, kinh tế... của Mỹ tập trung cho ngụy quyền miền Nam từ trước đến nay đều không thể thắng được ta [2]. Kế hoạch Xtalây - Taylo đang đứng trước nguy cơ thất bại.

---

1. Báo *Cứu nước*, số 17, tháng 11-1962.
2. Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.69.

Trước tình hình đó, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn buộc phải kéo dài thêm thời hạn của "Chiến tranh đặc biệt", hy vọng giành thắng lợi vào năm 1965. Để thực hiện chủ trương này, ngày 26-11-1962, chính quyền Sài Gòn ra đạo luật tổ chức lại quân đội ngụy, bắt lính, tăng quân số. Để hỗ trợ cho quân ngụy, đế quốc Mỹ tăng cường thêm đội ngũ cố vấn, lực lượng yểm trợ. Đến cuối năm 1963, số quân Mỹ ở miền Nam tăng lên 2 lần so với năm 1962. Đi đôi với những biện pháp về chính trị, quân sự, đế quốc Mỹ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh tế, tăng cường viện trợ nhiều hơn nữa hòng biến nền kinh tế miền Nam thành một nền kinh tế phục vụ chiến tranh xâm lược của Mỹ; đồng thời nhằm tạo nên cảnh phồn vinh giả tạo hòng tranh thủ, lôi kéo nhân dân miền Nam.

Về phía ta, trên đà thắng lợi của trận Ấp Bắc, ngày 8-4-1963 Trung ương Cục miền Nam quyết định phát động trên toàn miền Nam phong trào "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công" nhằm đẩy mạnh hơn nữa mặt trận đấu tranh vũ trang, hỗ trợ mạnh mẽ cho phong trào phá ấp chiến lược của nhân dân...

Hưởng ứng phong trào Thi đua Ấp Bắc, khi địch gom dân, lập ấp chiến lược của giai đoạn 2, nhiều nơi trong huyện đã phá ấp, bung ra đòi trở về làng cũ, có nơi nhân dân đối phó bằng cách ngày làm, đêm phá... cứ thế giằng co quyết liệt với địch. Cuộc đấu tranh chống càn quét và phá ấp chiến lược ở Quảng Trị cũng như trên toàn miền Nam diễn ra cực kỳ quyết liệt đã đẩy cuộc khủng hoảng trầm trọng của Mỹ -

Diệm vào tình thế gay gắt. Đế quốc Mỹ phải "thay ngựa giữa dòng", phế bỏ Diệm - Nhu vào ngày 1-11-1963, làm cho nền chính trị tay sai của Mỹ lâm vào cuộc khủng hoảng triền miên.

Với lòng căm thù, uất hận chế độ Mỹ - Diệm, khi có thời cơ thuận lợi, nhân dân ở các ấp chiến lược trong huyện đã vùng dậy bằng nhiều hình thức như: lợi dụng "chủ trương chống tham nhũng", "chủ trương thanh trừng nội bộ" của bọn đảo chính để loại một số ác ôn, tay sai đắc lực của Mỹ - ngụy ra khỏi bộ máy ngụy quyền cơ sở, đưa một số người có xu hướng tiến bộ vào thay thế; đấu tranh đòi lại số ruộng đất công bị tay sai cướp đoạt; đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại do chủ trương dồn dân lập ấp chiến lược của Mỹ - Diệm; đấu tranh đòi thanh toán quỹ thôn, quỹ xã một cách rõ ràng... Trên cơ sở đó, cán bộ, đảng viên ta hoạt động ở các xã bắc sông Hiếu đã móc nối, xây dựng thêm một số cơ sở cách mạng. Lúc này Huyện ủy chủ trương vũ trang tuyên truyền hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược Cây Trai, Lộc An, Thượng Nghĩa. Ngày 2-12-1963, đội công tác của huyện đột nhập ấp chiến lược Trung Chỉ (Cam Chính). Tại đây ta đã bắt tên trưởng ban trị sự, giáo dục rồi phóng thích, bắt 1 công an ngụy, thu 2 quả lựu đạn, cảnh cáo 1 tên phụ trách chính trị và một số "Thanh niên chiến đấu".

Đêm mồng 8, rạng ngày 9-2-1964, quân ta tiêu diệt quận lỵ Ba Lòng - một quận lỵ có nhiều công sự kiên cố, vững chắc nhất trong toàn tỉnh, được bố trí các lực

lượng canh giữ, hỗ trợ vòng trong và ngoài dày đặc. Binh lính cũng như sĩ quan đóng chốt ở các vị trí, đồn bốt trong huyện rất hoang mang, lo lắng, dao động khi nghe tin này. Nhiều tên đã vờ đau ốm, xin nghỉ phép, một số đào ngũ. Những ngày Tết Giáp Thìn (1964), bất kỳ ở chỗ nào, nhân dân và cả ngụy quân, ngụy quyền đều xôn xao bàn tán trận quân giải phóng tiêu diệt quận lỵ Ba Lòng. Những người yêu nước, cách mạng càng phấn khởi, tin tưởng ở sự sự lãnh đạo của Đảng, chủ trương, chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Trong Tết, nhà nào có radiô cũng mở Đài tiếng nói Việt Nam để nghe tin tức, nghe thư chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau Tết Nguyên đán, nhân dân ở vùng đồng bằng trong huyện kéo nhau lên rừng lấy mây, lá, trầm hương với mục đích và nguyện vọng thầm kín của họ là tìm được cán bộ, bộ đội giải phóng, hỏi tin tức về chồng con, người thân đi tập kết; đồng thời tìm hiểu một số chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận, chuẩn bị cho con em mình đi tham gia cách mạng. Luật lệ cấm đi rừng, lên núi của địch không còn hiệu lực.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 9 (khóa III) và trên tinh thần "Quyết chiến, quyết thắng" của Hội nghị Chính trị đặc biệt do Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập vào tháng 3-1964, Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy Khu 5 đã họp bàn triển khai kế hoạch tác chiến, quyết định động viên nhân dân và các lực lượng vũ trang nắm vững thời cơ, nỗ lực vượt bậc, kiên quyết tấn công tiêu diệt địch, tích cực

phá ấp chiến lược, làm chuyển biến cục diện chiến trường.

Tháng 4-1964 Tỉnh ủy mở hội nghị tại Ro Ró (Hướng Hóa). Sau khi quán triệt nghị quyết của Trung ương và của Khu ủy Khu 5, căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương, hội nghị quyết định phát động phong trào Đồng khởi ở nông thôn đồng bằng, bắt đầu từ tháng 7-1964... với yêu cầu cụ thể:

- Tập trung mọi lực lượng, động viên mọi khả năng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh thành sức mạnh tinh thần quật khởi, nỗ lực tiến công địch mạnh mẽ, liên tục, toàn diện, làm thật tốt công tác tư tưởng, khắc phục triệt để tư tưởng hữu khuynh, cố thủ.

- Đẩy mạnh hoạt động vũ trang một cách liên tục, phát triển mạnh chiến tranh nhân dân du kích, tiêu hao địch bằng những trận đánh nhỏ, lẻ tẻ, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang huyện, tỉnh đánh được một số trận lớn, đánh bại các cuộc càn quét của địch.

- Phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa thành phong trào mạnh mẽ khắp nông thôn, phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp của địch giành nhân lực, vật lực về ta.

Ra sức xây dựng vùng giải phóng vững mạnh thành hậu cứ của ta, xây dựng du kích tự vệ, xây dựng thôn xã chiến đấu, xây dựng Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...

- Chuyển phong trào đấu tranh chính trị, binh vận với khí thế mạnh mẽ, đều khắp ở các địa bàn, kết hợp

phong trào nông thôn với phong trào đô thị, kết hợp song song đấu tranh quân sự và chính trị, đánh địch bằng "3 mũi giáp công"...

- Phát huy mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã, thị trấn; tích cực xây dựng thực lực cách mạng của thị xã, thị trấn; mở rộng mặt trận đoàn kết toàn dân, khoét sâu mâu thuẫn nội bộ của địch, góp phần làm cho địch ngày càng lún sâu và khủng hoảng chính trị nội bộ.

Về bố trí lực lượng, hội nghị chủ trương: lực lượng vũ trang của huyện nào hoạt động trong phạm vi của huyện đó. Đơn vị 55 (bộ đội địa phương tỉnh) bố trí về hoạt động vùng Triệu Hải. Ở vùng sâu, dùng bạo lực chính trị của quần chúng và du kích tự vệ là chủ yếu. Chú ý giữ thế hợp pháp cho quần chúng để quần chúng tiếp tục đấu tranh lâu dài với địch.

Về chỉ đạo, hội nghị nhất trí phải có điểm và diện, phải đều và rộng. Hội nghị quyết định lấy Cùa làm điểm khơi ngòi thu hút địch, tạo điều kiện cho các vùng ráp ranh, đồng bằng trong tỉnh vùng lên...

Để thực hiện nhiệm vụ trung tâm, cấp bách của Đảng bộ có hiệu quả, Tỉnh ủy chủ trương mở đợt học tập kinh nghiệm phát động Đồng khởi về "9 bài, 3 bước, 7 khâu" của Khu ủy Khu 5 trong toàn Đảng bộ, toàn quân và quần chúng cách mạng ở cơ sở. Thực hiện Nghị quyết và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, hầu hết cán bộ Huyện ủy, đội trưởng, đội phó và đội viên các đội công tác ở cơ sở của huyện Cam lộ đều được triệu

tập đi dự lớp tập huấn do tỉnh tổ chức tại Khe Táy-khu căn cứ của Cam Lộ. Đợt tập huấn đã làm cho mỗi cán bộ, chiến sĩ trong huyện nắm được nội dung và biện pháp tiến hành phát động Đồng khởi như:

- Nội dung phát động đồng khởi giành lại nông thôn đồng bằng là khởi nghĩa nông thôn, giành lại chính quyền về tay nhân dân, đưa quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh với địch bằng "2 chân" và"3 mũi giáp công".

- Khởi nghĩa là sự nghiệp của quần chúng, tin tưởng vào khả năng bạo lực cách mạng của quần chúng.

- Muốn phát động được phong trào khởi nghĩa nông thôn, trước hết cán bộ, đảng viên phải nêu cao quyết tân bám sát dân, ra sức phát động tư tưởng quần chúng; ôn khổ, kể khổ làm cho mọi người xúc động, nung nấu thêm lòng căm thù giặc, biến căm thù giặc thành hành động cách mạng, giải phóng quê hương, kiên quyết trả thù cho những người đã bị Mỹ - ngụy giết hại, mạnh dạn đào tạo, sử dụng cán bộ hợp pháp.

- Nhận rõ vị trí đấu tranh chính trị, binh tề vận.

Các thành viên dự lớp tập huấn cũng được nghe phổ biến lời kêu gọi của hội nghị Tỉnh ủy gửi toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên của Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng trong tỉnh... Sau khi phân tích đặc điểm tình hình và đề ra nhiệm vụ mới, phần cuối của lời kêu gọi nêu rõ: "Thời cơ đang tiếp diễn vô cùng thuận lợi, chúng ta phải đồng tâm nhất trí vượt qua khó khăn, gian khổ, phát huy mọi tiềm năng, bám sát

cơ sở, bám sát dân để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề, vinh quang do Đảng và nhân dân giao phó".

Sau lớp tập huấn, cán bộ, đảng viên của huyện đã tỏa về các địa bàn trong huyện nắm tình hình địch, xây dựng lực lượng cách mạng với tinh thần phấn khởi, sôi nổi, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt theo yêu cầu của cuộc phát động Đồng khởi với quyết tâm cao độ. Đến ngày 20-6-1964 dưới sự chỉ đạo của Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh, Ủy ban khởi nghĩa của huyện và một số xã trọng điểm được thành lập, thống nhất quy định lề lối làm việc cứ 5 ngày báo cáo 1 lần về kết quả chuẩn bị các mặt: nắm tình hình địch, phân loại bọn ác ôn, việc xây dựng các đoàn thể nhân dân như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, tổ đấu tranh chính trị, tổ đấu tranh binh vận...

Vụ binh biến của Trung đội Tổng vệ số 18 Ba Thành do Ban Binh vận tỉnh tổ chức và trận tiêu diệt vị trí Đầu Mầu của đội 10 (đặc công tỉnh)... nổ ra trong đêm 25-6-1964 thu được thắng lợi. Nó không những làm chấn động tinh thần hàng ngũ địch trong huyện mà còn có tác động cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, tin vào khả năng của mình, tin vào bạo lực cách mạng của quần chúng khi bước vào đấu tranh quyết liệt với quân thù. Ở Cùa, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ban cán sự khu C, do đồng chí Thanh Vân làm Bí thư [1]; được sự đồng ý của đồng chí

1. Đồng chí Nguyễn Công Đàm, Phó Bí thư, đồng chí Nam Anh làm Ủy viên quân sự.

Vũ Soạn, quyền Bí thư Tỉnh ủy, tháng 5-1964 đội công tác của huyện do đồng chí Nguyễn Công Đàm phụ trách đã tổ chức nội ứng trong lực lượng thanh niên chiến đấu ở Cam Chính, thu được vũ khí và các "Đài ấp chiến lược". Số chiến lợi phẩm này đã trang bị cho du kích thực hiện Đồng khởi trong thời gian tới.

Sau khi đánh đồn Đầu Mầu, đường số 9, bọn lính đóng ở Ba Trăng chạy trốn, xã Cam Phú được giải phóng [1].

Đêm 4-7-1964, sau khi nhận được chỉ thị "Phát động Đồng khởi" của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Bổ (Lê San), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, và sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang địa phương, đội công tác xã Cam Chính đã huy động nhân dân các thôn Mai Lộc, Mai Đàn tự trang bị bằng các loại vũ khí thô sơ, tự tạo (súng giả), đi lùng bắt bọn tề vệ ác ôn. Bị đánh bất ngờ, bọn địch tháo chạy tán loạn, một số tên đã bị ta bắt sống. Phong trào Đồng khởi từ hai thôn Mai Lộc, Mai Đàn lan nhanh ra các thôn khác. Sáng ngày 6-7-1964, đông đảo nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng đã tổ chức một cuộc mít tinh tại Cam Chính để mừng thắng lợi bước đầu đã đạt được. Đồng bào dự mít tinh lắng nghe đồng chí lãnh đạo tỉnh nói rõ thắng lợi của phong trào Đồng khởi là đã "giáng một đòn bất ngờ vào chiến lược Aixenhao, làm thất bại một hình thức thống trị điển hình của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Nó đánh dấu một bước nhảy vọt quan trọng,

1. Trích thư của đồng chí Nguyễn Thủy, Tỉnh ủy viên, gửi đồng chí Trương Chí Công, Bí thư Tỉnh ủy, ngày 3-8-1964.

chuyển cách mạng miền Nam sang thế tiến công, với sự kết hợp cả hai hình thức đấu tranh chính trị, quân sự và ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận. Phát động phong trào quần chúng hưởng ứng và thực hiện chương trình 10 điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, trước mắt là tham gia cuộc Đồng khởi, giải phóng toàn bộ vùng Cùa".

Sau cuộc mít tinh, khí thế cách mạng dâng cao, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, cán bộ của đội công tác xã, quần chúng ở các thôn ấp còn lại của xã Cam Chính đã nổi dậy phá ấp chiến lược, thành lập chính quyền tự quản. Có thôn, cán bộ ta chưa kịp về phát động, quần chúng đã hưởng ứng phong trào các thôn bên cạnh, nổi dậy tìm bắt ác ôn, phá ách kìm kẹp. Tháng 10-1964 phát động Đồng khởi ở các thôn thuộc xã Cam Nghĩa. Được sự hỗ trợ của bộ đội địa phương, ta đã đánh địch ở Phương An, Minh Hương, bắt địch rút khỏi trụ sở ngụy quyền chạy về quận Cam Lộ, giành quyền làm chủ hoàn toàn...

Ngày 9-10-1964, địch phản ứng, tổ chức lực lượng phản kích lại rất mạnh, với lực lượng gồm 1 tiểu đoàn biệt động (điều từ Sài Gòn ra) và một trung đội tổng vệ. Lực lượng ta ở trong ấp Thượng Nghĩa tuy ít nhưng với tinh thần chiến đấu dũng cảm, lại được sự hỗ trợ, giúp đỡ đắc lực của nhân dân đã đánh trả quyết liệt. Địch tổ chức liên tục 7 đợt tấn công kéo dài từ 12h 30 đến tối, song chúng vẫn không vào được ấp. Kết quả địch chết và bị thương gần 100 tên, lực lượng ta hy sinh 2, bị thương 3, bị địch bắt 1.

Trận chống càn thắng lợi, quân và dân vùng Cùa vẫn bảo vệ được quyền làm chủ, thành lập được chính quyền tự quản ở các thôn Mai Lộc, Mai Đàn, Thiết Tràng, Miễn Hoàn, Hoàn Cát, dinh điền Hoàn Cát... [1] với số dân 4.379 người. Trong cuộc đồng khởi ở vùng Cùa, ta đã thu 130 súng các loại của địch, bắt 63 tên ác ôn, gián điệp, gọi 22 tên lính cộng hòa và bảo an ra hàng, bức hàng 15 tên khác, thu khoảng 100 tấn gạo (chủ yếu do nhân dân tự nguyện đóng góp) cho cách mạng. Thành lập 1 trung đội bộ đội địa phương huyện và thành lập 2 trung đội du kích cho hai xã Cam Chính, Cam Nghĩa. Có 15 thanh niên được bổ sung vào lực lượng của tỉnh, một số khác bổ sung về lực lượng đạo lộ của Hải Lăng...

Trên đà thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở vùng Cùa, trong những tháng cuối năm 1964, đầu năm 1965, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy do đồng chí Hồ Sĩ Nghĩa làm Bí thư [2]; tháng 12-1964, đồng chí Lê Minh Tâm (Hoàng Ngọc Diệm), Tỉnh ủy viên, được tăng cường về làm Bí thư (đồng chí Nghĩa làm Phó Bí thư Huyện ủy), các đội công tác ở các xã trong huyện đã bí mật luồn sâu vào các xóm Thượng, Đình, Chùa thuộc thôn Nghĩa An (xã Cam Thanh); thôn An Thái, An Mỹ (xã Cam Mỹ); thôn Thọ Xuân, Thiện Chánh,

---

1. Theo thư của đồng chí Nguyễn Thủy, Tỉnh ủy viên, gửi đồng chí Công, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị.

2. Đồng chí Hồ Sĩ Nghĩa làm Bí thư Huyện ủy Cam Lộ từ tháng 7-1964 thay đồng chí Hoàng Thuận (Cư) được tỉnh điều lên làm Bí thư Huyện ủy Hy Lạp.

Tam Hiệp (xã Cam Thủy) để diệt ác ôn, phát động quần chúng, tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Mặt trận. Đội công tác cũng đã vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của Mỹ - ngụy trong việc dồn dân lập ấp chiến lược, bắt lính, đồng thời kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh chống địch bắt lính, cướp phá mùa màng, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Cùng thời gian này, cán bộ binh vận của huyện đã xây dựng một số cơ sở nội tuyến, dùng "kế mỹ nhân" nắm nội bộ và phân hóa địch; gặp gỡ vận động, giáo dục một số gia đình binh lính, làm cho họ hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận là rộng lượng khoan hồng khi đã biết cải tà quy chính. Qua đó, có thể giúp họ phát huy truyền thống yêu nước, phát huy sáng kiến khuyên nhủ những người thân ở trong hàng ngũ của địch tìm cách trở về với cách mạng hoặc đào, rã ngũ...

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc tổ chức vui Tết, đón xuân, mừng Đảng ta tròn 35 tuổi (3-2-1930 - 3-2-1965), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trước ngày mồng một Tết Ất Tỵ, cán bộ, đảng viên ta cùng đồng bào ở các xã, thôn thuộc vùng giải phóng của huyện tổ chức tổng vệ sinh, tu bổ, sửa sang mộ liệt sĩ, treo đèn, kết hoa, treo ảnh Bác Hồ, cờ Mặt trận trong từng gia đình và ở các nơi công cộng. Đêm 30 Tết, đồng bào nổi trống, mõ, chiêng chào mừng xuân mới-xuân chiến thắng! Các gia đình có radiô đều mở Đài tiếng nói Việt Nam để đón giao thừa, nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc thư chúc mừng năm mới.

Được sự đồng ý của tỉnh, Huyện ủy đã đón đoàn văn công của tỉnh từ Vĩnh Linh vào Cùa, tổ chức biểu diễn tại thôn Trung Chỉ, thu hút hàng ngàn người đến xem, gây không khí hồ hởi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ. Bọn địch đóng ở vị trí Cồn Trung chẳng hay biết gì. Trong thời gian thực hiện ngừng bắn do Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đưa ra, nhiều binh lính và nhân viên ngụy quyền miền Nam tìm cách về quê ăn Tết với gia đình. Cán bộ ta đã tìm cách tiếp xúc trao thư, trao truyền đơn của Mặt trận. Họ cũng tìm gặp ta để tìm hiểu chính sách của Mặt trận đối với binh lính. Kết quả, ta đã giáo dục, vận động, gây được cảm tình với một số ngụy quân, ngụy quyền, có người tự nguyện trở về tham gia vào hàng ngũ cách mạng.

Phát huy thắng lợi cuộc phát động Đồng khởi cuối năm 1964, ngày 4-4-1965 quân và dân vùng Cùa đã anh dũng chống càn thắng lợi, giết và làm bị thương 40 tên địch. Đêm 4-4-1965 quân ta pháo kích vào vị trí Cồn Trung làm sập 1 lô cốt, giết và làm bị thương một số tên. Sáng hôm sau, địch cho 6 xe M113 lên tiếp viện, du kích vùng Cùa đã đánh mìn phá hủy 1 xe tại đèo Cùa, giết 9 tên, 5 xe còn lại hốt hoảng tháo lui.

Cuộc Đồng khởi nổ ra ở Cam Lộ, chủ yếu là ở vùng Cùa, nơi được chọn làm điểm khơi ngòi, thu hút địch của toàn tỉnh, diễn ra trong bối cảnh so sánh lực lượng giữa địch và ta hết sức chênh lệch: lực lượng địch mạnh, lực lượng ta vừa mới được phục hồi, xây

dựng, số lượng rất ít lại thiếu thốn mọi bề. Tuy vậy, sau khi tiếp thu Nghị quyết "Phát động Đồng khởi" của hội nghị Tỉnh ủy, Đảng bộ Cam Lộ đã có những chủ trương, biện pháp thích hợp với tình hình địa phương, phát động được quần chúng nổi dậy dưới hai hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang kết hợp. Kết quả, ta đã thu được thắng lợi, mặc dù sau đó nhân dân ta ở vùng Cùa làm chủ trong thế giằng co quyết liệt với quân thù. Cuộc Đồng khởi ở Cam Lộ đã đánh đổ một mảng lớn bộ máy ngụy quyền cơ sở của địch, làm cho số còn lại dù có ngoan cố đến đâu vẫn mang tư tưởng dao động, hoang mang, sa sút tinh thần.

Trải qua phong trào đấu tranh lâu dài, gian khổ, nhất là cuộc "Phát động Đồng khởi" cuối năm 1964, đến đầu năm 1965, Đảng bộ Cam Lộ đã có bước trưởng thành đáng kể. Toàn huyện đã xây dựng được 8 chi bộ, gồm 83 đảng viên, trong đó có 6 chi bộ xã (55 đảng viên), một chi bộ cơ quan huyện (21 đảng viên), 1 chi bộ trong lực lượng vũ trang huyện (7 đảng viên); tổ chức được các đoàn thể nhân dân như Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Việt Nam, Hội Phụ nữ giải phóng, Đội Thiếu niên... Hình thức chính quyền cách mạng tự quản làm nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận. Nhiệm vụ trước mắt là ra sức củng cố, xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt, nhất là xây dựng lực lượng vũ trang của xã vững mạnh, sẵn sàng đối phó với mọi cuộc càn quét,

đánh phá của địch, xây dựng đời sống cho nhân dân, khôi phục lại trường học, mở lớp bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ, bổ túc văn hóa cho cán bộ, du kích xã, thôn..

Vùng giải phóng của huyện được liên hoàn với các vùng giải phóng của các huyện Gio Linh, Hướng Hóa, Triệu Phong, thành một vùng rộng lớn của tỉnh nối liền với vùng giải phóng của tỉnh Thừa Thiên, vùng giải phóng Hạ Lào và đặc biệt là nối liền với khu vực Vĩnh Linh - miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh nói chung, cho huyện Cam Lộ nói riêng, xây dựng thế và lực mới để tiếp tục kháng chiến, đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trong giai đoạn mới.

III - CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, THỰC HIỆN CUỘC TIẾN CÔNG NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 (1965 - 1968)

Từ đầu năm 1965, trước sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" với mục tiêu chủ yếu của chiến lược này là đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (giữa năm 1965 đến 1967). Kế hoạch của địch gồm 3 giai đoạn: giai đoạn 1, phá kế hoạch mùa mưa của ta "chặn chiều hướng thua", bảo đảm triển khai nhanh lực lượng quân viễn chinh Mỹ; giai đoạn 2, mở các cuộc phản công chiến

lược tìm diệt chủ lực ta và kiểm soát vùng nông thôn; giai đoạn 3, hoàn thành việc tiêu diệt khối chủ lực của ta,tiếp tục bình định miền Nam, rút quân Mỹ về nước vào cuối năm 1967.

Triển khai chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Lầu Năm Góc đã ồ ạt đưa quân chiến đấu Mỹ [1] và quân các nước phụ thuộc vào miền Nam; ra sức củng cố và tăng cường quân ngụy [2] với những phương tiện chiến tranh hiện đại nhất (trừ vũ khí nguyên tử), kể cả máy bay chiến lược B52. Chúng liên tục mở các cuộc tiến công lớn ở miền Nam trong các cuộc phản công chiến lược vào hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 để "tìm diệt" chủ lực ta với tham vọng "bẻ gãy xương sống Việt cộng" và "chụp bắt" cơ quan kháng chiến của ta. Chúng dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc với mưu đồ "đưa miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá", chủ yếu là ngăn chặn chi viện từ miền Bắc vào miền Nam nhằm bao vây, cô lập cách mạng miền Nam...

Với việc thay đổi chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, cuộc kháng chiến của ta đứng trước một tình thế hiểm nghèo. Tình hình đặt ra nhiều câu hỏi trong nội

---

1. Tháng 4-1965: 18.000 quân Mỹ vào miền Nam, 7-1965: 81.000 quân, 12-1965: 181.000 quân, 12-1966: 376.000 quân, 12-1967: 480.000 quân, 4-1968: 543.000 quân.

2. Tháng 7-1965: 525.000 quân ngụy (10 sư đoàn và 4 trung đoàn), tháng 12-1967: 550.000 quân ngụy (11 sư đoàn và 11 trung đoàn). (Dẫn theo: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học,* Sđd, tr.323).

bộ Đảng, cũng như trong các tầng lớp nhân dân: Ta sẽ đối phó với sự thách thức ấy như thế nào? Cách đánh với quân Mỹ ra sao? Trước mắt, ta phải làm gì để đánh bại địch, giành lại vùng nông thôn đồng bằng?...

Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (tháng 3-1965) và lần thứ 12 (tháng 12-1965) đã phân tích toàn diện, sâu sắc chiến lược mới của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, đề ra chủ trương đối phó đúng đắn, chủ động và sáng tạo, tạo nên sự thống nhất cao trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, cả nước một lòng nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (cuối tháng 7, đầu tháng 8-1965), sau khi quán triệt nghị quyết Trung ương, đề ra nhiệm vụ hoạt động, trước mắt tập trung vào các mục tiêu: kiên quyết tiêu diệt địch, xây dựng thực lực ta vững mạnh; giành lại toàn bộ vùng nông thôn đồng bằng, xây dựng nông thôn đồng bằng thành hậu phương, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến ngày càng cao về sức người, sức của; xây dựng khu căn cứ cách mạng miền núi vững chắc, bảo đảm an toàn trục hành lang chiến lược Bắc-Nam của cả nước và của tỉnh.

Đại hội Đảng bộ tỉnh vừa bế mạc, chưa kịp triển khai nội dung xuống các huyện, thị thì Mỹ - ngụy đã tập trung đánh chiếm chiến khu Ba Lòng, đóng thêm các vị trí quân sự Tân Lệ (Hải Lăng), Xóm Mộ (Triệu Phong); mở rộng các đồn Tân Sở, Cồn Trung, sân bay Đường Đèo; xây dựng thêm nhiều lô cốt cạnh các

cầu tại km số 6, số 7, số 10 - đường số 9 (Cam Lộ). Đi đôi với các cuộc càn quét, đánh phá, lấn chiếm vùng giải phóng, Mỹ ngụy tăng cường chiến tranh tâm lý, mua chuộc, chiêu hồi cán bộ, chiến sĩ và quần chúng cách mạng.

Tuy vậy, phong trào cách mạng trong huyện cũng như trong toàn tỉnh đang lên mạnh sau thắng lợi thu được của phong trào Đồng khởi cuối năm 1964. Đảng bộ và các đoàn thể nhân dân, các đơn vị lực lượng vũ trang hưởng ứng bản "Tuyên bố 5 điểm" của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (tháng 3-1965), hưởng ứng đợt phát động thi đua của Hội nghị nhân dân du kích chiến tranh toàn tỉnh (họp từ ngày 3 đến 7-5-1965)... Chiến sĩ các lực lượng vũ trang thi đua giết giặc lập công với "Ba đỉnh cao", thanh niên thi đua "Sống và chiến đấu như Nguyễn Văn Trỗi", phụ nữ thi đua thực hiện "Ba phong trào"... Sau một thời gian chuẩn bị, được sự đồng ý của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã triệu tập Đại hội Đảng bộ Cam Lộ tại Khe Cau, phía nam sông Bến Hải (tháng 9-1965). Đại hội có 83 đảng viên tham dự. Sau khi quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, đại hội đề ra phương hướng nhiệm kỳ thứ 4 với nội dung: phát huy những thắng lợi đạt được, ra sức khắc phục khó khăn, ác liệt, củng cố và mở rộng vùng giải phóng, phát triển mạnh mẽ lực lượng vũ trang, tổ chức chống càn quét của địch. Đẩy mạnh công tác binh vận, chú ý tạo thế hợp pháp cho nhân dân tiếp tục đấu tranh lâu dài với địch, ổn định và

xây dựng cuộc sống. Phát động quần chúng đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân. Khẩu hiệu hành động: "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 ủy viên [1], đồng chí Hồ Sĩ Nghĩa được bầu làm Bí thư Huyện ủy [2].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện, khắp các vùng do ta làm chủ như Cam Chính, Cam Nghĩa... du kích cùng nhân dân tích cực đào thêm nhiều hầm hào, công sự chiến đấu, hầm chống phi pháo, làm chông và đào hầm chông. Giai cấp nông dân hưởng ứng bức thư của Đại hội lần thứ nhất Hội Nông dân giải phóng Quảng Trị (tháng 6-1965) đã phát huy vai trò "chủ lực quân" của cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, tích cực đóng góp lương thực cho kháng chiến, giác ngộ cho con em mình hăng hái nhập ngũ, tham gia lực lượng du kích xã, thôn. Cùng với chính quyền, các đoàn thể nhân dân tham gia củng cố, phát triển các trường phổ thông cấp 1, các lớp mẫu giáo, mở các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa nhằm xóa nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn

---

1. Hồ Sĩ Nghĩa, Hồ Sĩ Thí, Nguyễn Đằng, Nguyễn Thuấn, Lê Tiến Dũng và các đồng chí Hoàn, Quỳnh, Đàm, Khâm, Biên, Tùng, Sa, Hoạch.

2. Tại đại hội VI của Đảng bộ tỉnh, đồng chí Lê Minh Tâm được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ và được cử làm Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh.

hóa cho thanh niên, du kích. Phòng Y tế huyện tổ chức tiêm chủng và phòng dịch tả, đậu mùa... cho nhân dân.

Lúc này, phần lớn các xã ở đồng bằng đang gặp nhiều khó khăn vì đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã bắt đầu triển khai kế hoạch "ba giai đoạn" của Oétmôlen. Sư đoàn Amêricơn (Mỹ) đã kéo đến Cam Lộ, chúng đóng chốt các vị trí Cu Đinh, Ba De, Đầu Mầu, An Thái, Bái Sơn, Tân Lâm, Cao điểm 241, 544.

Sau khi quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 12, căn cứ vào tình hình địa phương, Hội nghị Tỉnh ủy bất thường họp vào tháng 1-1966 đã nhận định: "Địch hấp tấp đưa quân Mỹ và chư hầu đến Quảng Trị là ở trong thế bị động đối phó với bộ đội chủ lực của ta ở Mặt trận đường 9, chứ không nhằm đối phó với phong trào cánh mạng ở nông thôn đồng bằng. Do đó, tuy lực lượng địch đông [1] nhưng nông thôn đồng bằng trong tỉnh vẫn sơ hở, tương quan về quân sự trên chiến trường đồng bằng vẫn không thay đổi lớn".

Với nhận định sáng suốt đó, Hội nghị Tỉnh ủy đề ra chủ trương: đưa phong trào đồng bằng lên theo phương châm đấu tranh "Hai chân", "Ba mũi giáp công" trên "Ba vùng chiến lược", nhằm giải phóng toàn bộ nông thôn đồng bằng, đẩy mạnh phong trào đô thị, với yêu cầu làm chủ theo nhiều mức độ khác nhau.

---

1. Theo số liệu thống kê vào tháng 12-1965 ở chiến trường Quảng Trị có 1.966 tên lính Mỹ, Úc, Nam Triều Tiên thì đến hè năm 1966 tăng thêm 20.000 tên.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị bất thường của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ chủ trương phổ biến nghị quyết của Tỉnh ủy đến các chi bộ, làm cho các chi bộ, đảng viên quán triệt được tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 12, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, nâng cao khí thế cách mạng. Phát động phong trào chiến tranh du kích, phát động quần chúng đấu tranh chính trị khi có lực lượng hoạt động quân sự hỗ trợ, nhằm đập tan kế hoạch bình định của địch, góp phần giải phóng đồng bằng, giành lại nguồn sức người, sức của về ta. Bộ đội địa phương huyện phối hợp với du kích xã đánh phá các trục đường giao thông chiến lược của địch, chống địch càn quét...

Được sự hỗ trợ đắc lực của Quân khu 4, Tiểu đoàn 4 thuộc Trung đoàn 270 của khu vực Vĩnh Linh và Sư đoàn 324 bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang của huyện vừa đánh địch vừa phát động quần chúng. Ngày 1-2-1966, một trung đoàn chủ lực ngụy có máy bay, xe bọc thép và đại pháo yểm trợ, chia thành nhiều mũi càn vào vùng Cùa. Chúng đã bị bộ đội, du kích ta ở đó bám sát chống càn. Kết quả trong 3 ngày đầu tháng 2 quân và dân vùng Cùa đã loại khỏi vòng chiến đấu 193 tên địch (có 2 tên Mỹ), bắn cháy, bắn hỏng 4 xe M113 và 1 xe GMC.

Phối hợp cùng với vùng Cùa, ngày 3-2-1966 tại Ba Thung, được sự hỗ trợ của bộ đội địa phương, lực lượng du kích đã chặn đánh 1 đại đội bảo an do tên đại úy quận trưởng Cam Lộ chỉ huy, diệt 6 tên và bắn bị thương 9 tên khác, thu 3 súng (1 trung liên).

Song song với mũi đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng cũng liên tục nổ ra. Ngày 5-3-1966, trên 1.500 đồng bào các thôn Thượng Nghĩa, Bảng Sơn, Phường An, Đình Sơn, Cu Hoan, Quật xá, Hoàn cát, Mai Đàn, Mai Lộc (Cùa) đã bồng bế con cháu kéo vào đồn Cồn Trung đấu tranh trực diện với địch. Cuộc đấu tranh đã buộc bọn chỉ huy ở đồn ra lệnh cho bọn lính không được bắn pháo bừa bãi vào thôn xóm và phải để cho nhân dân vùng Cùa tự do đi lại làm ăn.

Ngày 4-6-1966, quân ta đánh và tiêu hao nặng trung đội ác ôn khét tiếng do tên Xì Chuồn làm trung đội trưởng, tiếp đó ta tiêu diệt trung đội biệt kích do tên Đôn làm trung đội trưởng, tiêu hao nặng lực lượng của trung đội dân vệ xã Cam Phú, trung đội dân vệ xã Cam Phong, tiểu đội dân vệ xã Cam Hòa. Sau trận đánh trung đội tên Xì Chuồn, lực lượng phòng vệ dân sự của địch tan rã (129 tên), nhiều tên ngụy quyền xã, thôn về đầu hàng, đầu thú với cách mạng.

Tính riêng 6 tháng đầu năm 1966, địch càn ở Cam Lộ 52 trận (2 trận với lực lượng trên 1 tiểu đoàn, 20 trận từ 1 đến 2 đại đội...). Chúng đã gây thiệt hại cho nhân dân trong huyện: 14 người chết, 25 người bị thương, đốt cháy 19 nhà, 200 thùng lúa, làm chết và bị thương 68 trâu, bò.

Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực, quân và dân Cam Lộ đã đánh địch 54 trận, diệt 176 tên (có 1 đại đội trưởng, 2 trung đội trưởng và 2 trung đội phó), làm bị thương 192 tên, bắt 32 tên (có 1 trung đội phó,

1 tiểu đội trưởng), thu 87 súng (có 8 trung liên, 1 cối 60 ly, 1 cối cá nhân), 1 máy C10, 2 đài ấp chiến lược, giải phóng thêm 14 thôn. Tính đến giữa năm 1966, Cam Lộ có 36 thôn do ta làm chủ với mức độ khác nhau: Mai Đàn, Mai Lộc, Hà Xá, Thiết Tràng, Trung Chỉ (Cam Chính); Thượng Nghĩa, Định Sơn, Hoàn Cát, Quật Xá, Miễn Hoàn, dinh điền Hoàn Cát (Cam Nghĩa); Mỹ Hòa, Thiện Chánh, Thọ Xuân (Cam Hòa); Ba De, Khe Mít, Khe Chùa (Cam Phú); Thượng Nghĩa (Cam Giang)... Các thôn đang còn tranh chấp giữa ta và địch gồm: Cam Lộ Phường, Bảng Sơn, Phường Yên, Đông Lai, Minh Hương, Sơn Nam, Đốc Kỉnh, Lộc An, Nghĩa An, Phú Ngạn, xóm Ấp (An Bình); Nhật Lệ, Lâm Lang, Tam Hiệp, Ba Thung, An Thái, Ạn Mỹ...

Lực lượng cách mạng tăng vượt bậc so với trước. Cán bộ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ (trừ lực lượng vũ trang) ở trong biên chế của huyện có 45 người. Về tổ chức Đảng, toàn huyện có 8 chi bộ (trong đó có 6 chi bộ xã) gồm 101 đảng viên. Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Việt Nam có 7 chi đoàn, 58 đoàn viên. Lực lượng vũ trang đã được xây dựng ở các xã: 2 trung đội tập trung ở Cùa, mỗi xã có 1 tổ du kích như: Cam Giang, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Mỹ. Du kích bí mật có 65 nam, 9 nữ, 9 thiếu niên; 15 thanh niên được bổ sung vào các ban, ngành và lực lượng vũ trang huyện.

Để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận, giác ngộ cách mạng cho quần chúng, toàn huyện đã tổ chức 91 lần mít tinh, hội họp

ở 21 thôn, xóm với 4.151 lượt người tham dự, giáo dục 210 thân nhân của binh lính, ngụy quyền. Mở lớp học tập trung (5 ngày) cho 37 thanh niên về tình hình và nhiệm vụ mới. Về công tác binh vận: rải 28.000 truyền đơn của Mặt trận tỉnh, gửi 380 thư và chính sách của Mặt trận cho các gia đình binh sĩ, họp gia đình binh sĩ với 1.350 lượt người dự, giáo dục và phóng thích 102 binh sĩ các loại; tổ chức được 1 vụ binh biến, 1 vụ nội ứng (có 3 tiểu đội bảo an, dân vệ mang 19 súng trở về với cách mạng), đào rã ngũ 129 binh sĩ, ngụy quyền; xây dựng thêm 3 cơ sở nội tuyến, 12 cơ sở ở vùng tạm chiếm (có 5 cơ sở mật giao).

Về giáo dục: mở 9 lớp mẫu giáo (141 em), 3 lớp 1 (53 em), 10 lớp bình dân học vụ (87 học viên).

Về y tế: 118 lần tổ chức tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, khám bệnh cho 2.293 bệnh nhân, tiêm phòng dịch tả 1.680 người, chủng đậu 2.181 người...

Tóm lại, từ cuối năm 1965 đến giữa năm 1966 cả 3 thứ quân trong tỉnh cũng như trên địa bàn Cam Lộ đều hoạt động mạnh, phong trào cách mạng của quần chúng trong huyện lên cao. Hoạt động quân sự, chính trị, binh vận trong 6 tháng liền không những bảo vệ được khu căn cứ Cùa, giữ vững vùng biên giới mà còn lấy lại một số vùng ở đồng bằng bị địch lấn chiếm vào cuối năm 1965. Thắng lợi đó có ý nghĩa góp phần cùng toàn tỉnh "căng địch ra mà đánh", kiềm chế và tiêu hao sinh lực địch, cùng với toàn miền làm thất bại cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất (mùa khô 1965 - 1966) của Mỹ - ngụy.

Tháng 4-1966, Quân khu Trị - Thiên - Huế được thành lập. Tháng 6-1966, Thường vụ Quân ủy Trung ương ra quyết định thành lập Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị.

Việc mở Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị đã "tạo nên một hướng tiến công chiến lược mới vào nơi yếu của địch trên chiến trường miền Nam, buộc Mỹ - ngụy phải phân tán lực lượng đối phó với bộ đội chủ lực mạnh của miền Bắc, tạo điều kiện cho các chiến trường khác hoạt động, làm cho Mỹ - ngụy đã bị động càng bị động hơn, ngăn chặn âm mưu của chúng mở rộng chiến tranh trên bộ ra miền Bắc, đặc biệt là vùng Quân khu 4" [1].

Sau khi quán triệt Nghị quyết của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị họp, ra quyết định: Phải liên tục tấn công, tiêu diệt dân vệ, bảo an, ngụy quyền thôn xã, kiên quyết diệt tề, trừ gian, đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm và "bình định" có trọng điểm của địch, mở rộng vùng giải phóng, nâng cao thế làm chủ của nhân dân, sẵn sàng đánh bại cuộc phản công chiến lược lần thứ hai (mùa khô 1966 - 1967) của Mỹ - ngụy.

Thực hiện Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, để phối hợp với Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị, thiết thực hưởng ứng lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ, cứu nước (ngày 17-7-1966) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương, Huyện ủy

1. Trích Nghị quyết Thường trực Quân khu 4 (tháng 6-1966).

Cam Lộ đề ra chủ trương: "Đẩy mạnh hoạt động nhân dân du kích chiến tranh, tiếp tục bao vây vị trí địch, tăng cường đánh phá giao thông của địch, lập vành đai diệt Mỹ, bắn tỉa...".

Ngày 29-6-1966, ta chính thức mở Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị. 3 giờ ngày 29, Đại đội đặc công Sư đoàn 324 tập kích vị trí Đầu Mầu, diệt gần hết trung đội bảo an đồn trú. Cùng lúc, pháo binh Sư đoàn dội đạn vào quận lỵ Cam Lộ, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch. Sáng 30-6, Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 3) chặn đánh địch từ Cùa ra Phương An, diệt 45 tên. Bị mất Đầu Mầu và bị vây ép ở Cùa, ngày 5-7-1966, địch mở cuộc hành quân "Lam Sơn 287", đưa 2 tiểu đoàn dù đến giải vây cho lực lượng của chúng ở Cùa. Bộ đội và du kích ta chặn đánh, địch phải lui quân. Ngày 8-7-1966, Sư đoàn 1 ngụy tung 4 tiểu đoàn vào cuộc hành quân "Lam Sơn 288", đánh chiếm Đầu Mầu. Trước sự xuất hiện của bộ đội miền Bắc ở đường 9, Mỹ ngụy bất ngờ và lo sợ. Chúng tăng cường các hoạt động trinh sát trên không, dồn dập ném bom, bắn phá liên tục cả ngày đêm vào những nơi chúng nghi ngờ có quân ta...

Ngày 11 và 12-7-1966, Oétmôlen - Tổng Chỉ huy quân Mỹ và chư hầu ở miền Nam Việt Nam, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ cùng với Tư lệnh Vùng 1 chiến thuật thị sát chiến trường, quyết định sử dụng 1 lực lượng lớn bao gồm 7 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ, 2 chiến đoàn ngụy (có 3 tiểu đoàn dù và 1 tiểu đoàn bộ binh thuộc lực

lượng dự bị), 2 chi đoàn xe tăng, mở cuộc hành quân mang tên Hatxtinh hòng giải tỏa đường 9.

Lính thủy đánh bộ Mỹ từ Chu Lai, Đà Nẵng và lực lượng dự bị quân ngụy từ Sài Gòn ồ ạt đổ ra đường 9. Máy bay B52 ném bom ác liệt vùng Cù Đinh - Ba De. Ngày 15-7, Mỹ - ngụy cho máy bay lên thẳng đổ bộ 2 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ xuống Cù Đinh - Ba De, chặn đường di chuyển lực lượng của ta; 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 1 ngụy đổ xuống Bản Hiệu, các điểm cao 300, 215 và Gia Hy. Tiểu đoàn 5 lính thủy đánh bộ Mỹ cũng hành quân bằng trực thăng tới Sáp Đá Mài yểm trợ cho cánh quân ở Cù Đinh. Lính thủy đánh bộ Mỹ đảm nhận mũi chủ yếu ở bắc đường 9. Tập trung lực lượng vào khu vực này còn có 3 tiểu đoàn ngụy đứng chân ở Cùa - sườn phía nam đường 9, cách thị trấn Cam Lộ 8 km về phía tây - nam.

Với tinh thần "bám thắt lưng Mỹ mà đánh", Sư đoàn 324 cùng bộ đội địa phương và du kích huyện Cam Lộ liên tục tiến công địch, đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 4) lính thủy đánh bộ Mỹ ở Cù Đinh, buộc quân Mỹ tại đây phải chuyển sang phòng ngự, dùng không quân, pháo binh bắn phá dữ dội vào các trận địa của quân ta; đồng thời vội vã điều 2 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ từ Đà Nẵng ra ứng cứu.

Ngày 16-7, Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 3 Mỹ) đổ quân xuống Cù Đinh - Ba De, bị bộ đội ta bám đánh. Hãng tin AFP ngày 17-7-1966 nhận xét: "Sở chỉ huy Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 3 lính thủy đánh bộ giống như bãi tha ma máy bay trực thăng".

Ngày 19-7, Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 9 Mỹ) rút bỏ Ba De, lùi về điểm cao 182, Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn 4 Mỹ) chuyển qua Cù Đinh. Sở chỉ huy Trung đoàn 1 ngụy ở Cam Lộ bị bộ đội và du kích ta uy hiếp mạnh, phải dùng máy bay B52 dội bom vào khu vực xung quanh thị trấn Cam Lộ, để tìm cách giải tỏa. Địch đổ thêm 2 tiểu đoàn xuống Tân Lâm và Sáp Đá Mài. Ta chặn đánh, kìm địch ở Sáp Đá Mài, đồng thời bao vây, pháo kích, tập kích địch ở Cù Đinh. Từ sáng đến trưa ngày 18-7, lực lượng địch ở Sáp Đá Mài định ứng cứu cho Cù Đinh thì bị quân ta chặn đánh liên tiếp. Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 5 Mỹ) từ hạm đội 7 được lệnh chuyển cấp tốc bằng đường không vào lập khu phòng thủ mới. Ngay khi mới đổ quân, bọn này đã bị quân ta đánh liên tục. Đêm đến, quân ta đánh thốc vào bãi đổ máy bay lên thẳng và sở chỉ huy, diệt 50 tên. Các cánh quân địch ở khu vực điểm cao 402 (bắc đường 9) và ở phía Trung đoàn 4 đều bị quân ta đánh... Phát ngôn viên quân sự Mỹ ở Sài Gòn thú nhận: "2 đơn vị lính thủy đánh bộ của Mỹ đã bị thiệt hại nặng trong một trận đánh kéo dài 4 giờ. Quân Mỹ đã phải thu hẹp lại chu vi phòng thủ và phải củng cố lại hàng ngũ" (AFP, ngày 19-7-1966).

Ngày 19 và ngày 20-7-1966, máy bay lên thẳng Mỹ lại đổ quân xuống Cù Đinh, Khe Chùa. Bộ Tư lệnh mặt trận nhận định: ý đồ của địch là tập trung lực lượng lập tuyến phòng ngự Ba De - Cù Đinh - Sáp Đá Mài - Cam Lộ - Tân Lâm - cầu Đầu Mầu. Bộ Tư lệnh mặt trận ra lệnh cho các đơn vị phải tích cực tiến

công địch. Ngày 19-7, lợi dụng lúc địch đang dồn quân, ta liên tiếp tổ chức 4 trận đánh vào tiểu đoàn Mỹ mới đổ xuống Khe Chùa. Sáng ngày 20-7, khi địch rục rịch bỏ điểm cao đông - nam Cù Đinh, ta vận động đánh địch, diệt 80 tên, hạ 1 máy bay. Đêm hôm đó pháo cối của ta bắn phá dữ dội vào quân ngụy ở Cù Đinh, ngày 20 và 21-7, địch bắt đầu co cụm. Ngày 23-7, ta tập kích nhiều nơi. Đến ngày 24-7, ta xiết chặt vòng vây, nã súng cối vào bãi đổ máy bay lên thẳng ở Cù Đinh, Tiểu đoàn 5 lính thủy đánh bộ Mỹ mất sức chiến đấu, Mỹ phải đưa quân ngụy vào vòng chiến và rút lính Mỹ ở Cù Đinh về lập tuyến phòng ngự nam đường 9.

Thời gian tiếp theo, địch tập trung củng cố tuyến phòng ngự kéo dài từ Lao Bảo đến Cửa Việt, gấp rút xây dựng các căn cứ lớn ở Đông Hà, Ái Tử... Củng cố hệ thống sân bay, kho tàng, đường sá; đồng thời mở cuộc hành quân Đếchhao đánh vào vùng Cam Lộ (từ 27-7 đến 3-8) và cuộc hành quân Đồng cỏ đánh ra Cồn Tiên...

Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị vừa mở ra đã giành được thắng lợi có ý nghĩa lớn: tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, thu hút và kìm chân một bộ phận chủ lực Mỹ - ngụy gồm 41.000 tên, trong đó có 16.700 lính Mỹ; phối hợp đắc lực với cuộc chiến đấu trên toàn miền Nam trong hè - thu - đông năm 1966.

Riêng Cam Lộ, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, trong những tháng cuối năm 1966, bộ đội địa phương

và du kích các xã đã tổ chức đánh thắng địch bằng nhiều cách với tinh thần gặp địch là đánh: đánh gần, đánh xa, đánh giao thông, đánh cơ giới, đánh bộ binh... thu được nhiều thắng lợi. Trung đội vũ trang huyện đánh xe Mỹ trên quốc lộ số 1, đánh bộ binh Mỹ ở đồi Đàn Bầu (tây - bắc Mỹ Hòa) diệt 60 tên, cán bộ các đội công tác xã phát động quần chúng nổi dậy diệt ác ôn, trừ gian, chống lại kế hoạch bình định, dồn dân của địch.

Đối phó lại với ta, Mỹ - ngụy tập trung phi pháo, kể cả B52, đánh phá suốt ngày đêm vào vùng Cùa, gây nhiều tổn thất cho nhân dân, tình hình sản xuất bị giảm sút, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Tuy vậy, từ giữa năm 1966 đến đầu năm 1967, phong trào chiến tranh du kích trong huyện vẫn phát triển mạnh hơn trước. Quân và dân Cam Lộ đã biết phát huy điều kiện thuận lợi khi có chủ lực hoạt động để phối hợp tiêu diệt địch và tạo thế đứng cho chủ lực phát triển tiến công địch.

Đánh giá tình hình năm 1966, Tỉnh ủy Quảng Trị nhận xét: "Những nơi khó khăn ác liệt như Cam Lộ phong trào không những được giữ vững mà còn mở rộng và nâng cao chất lượng, nhân dân vùng giải phóng tích cực tham gia đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, đóng góp nuôi quân".

Tháng 1-1967, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho chiến trường Trị - Thiên - Huế: "Tiếp tục quán triệt và tích cực thi hành Nghị quyết Trung ương lần thứ

12, Nghị quyết Bộ Chính trị (tháng 10-1966), Nghị quyết của Thường trực Quân ủy về chiến trường Trị - Thiên - Huế (tháng 4-1966) mà thực hiện với quyết tâm cao hơn, cố gắng với tinh thần sáng tạo hơn nhằm đẩy chiến trường Trị - Thiên - Huế lên một bước mới, trở thành một chiến trường đánh tiêu diệt, tiêu hao nhiều lực lượng địch, phát triển chiến tranh nhân dân đến trình độ cao, giành thắng lợi" [1].

Thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy B5 (Mặt trận đường 9) ra Nghị quyết: "Chiến trường đường 9 phải là nơi bắt giặc Mỹ phải trả giá đắt, tiêu diệt từng bộ phận quan trọng quân Mỹ và kiềm chế, tiêu hao lực lượng chúng ở mức cao nhất, đồng thời tạo thời cơ cùng quân dân Trị - Thiên - Huế tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy" [2].

Để phối hợp với Mặt trận B5, Huyện ủy Cam Lộ họp tại Khe Cộôc (Cùa). Sau khi phân tích đặc điểm tình hình, làm cho các đảng viên hiểu rõ chiến trường Quảng Trị theo đánh giá của Trung ương và của địa phương, Đảng bộ chỉ đạo quân và dân trong huyện một mặt đấu tranh giữ vững vùng giải phóng, tiếp tục phá thế kìm kẹp của địch ở các địa bàn bị địch chiếm đóng, phát động quần chúng ở các khu tập trung đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ; mặt khác phải lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ từng đơn vị làm nhiệm vụ

---

1. Chỉ thị của Quân ủy Trung ương về chiến trường Trị - Thiên - Huế tháng 1-1967.

2. Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ B5, họp tháng 1-1967.

phục vụ, giúp đỡ, phối hợp với bộ đội chủ lực thực hiện được ý đồ chiến lược của toàn miền, vừa tận dụng được thuận lợi của hoạt động chủ lực đưa lại mà đẩy phong trào cách mạng của địa phương tiến lên chủ động, sáng tạo.

Ngày 7-3-1967, phối hợp chiến đấu với quân dân miền Nam, pháo binh miền Bắc đã bất ngờ bắn phá mãnh liệt điểm cao 241 ở Cam Lộ, mở đầu cho các trận tiến công của ta ở Trị - Thiên. Ngày 20-3, pháo binh ta tập kích Cồn Tiên, Dốc Miếu. Tiếp đó, lực lượng vũ trang ta tiến công diệt cứ điểm Cồn Tiên, Làng Vây, phá vỡ một mảng lớn tuyến phòng ngự của địch ở đường 9; đêm mồng 5, rạng sáng ngày 6-4-1967, ta tập kích địch ở La Vang, thị xã Quảng Trị... Những hoạt động mạnh mẽ của ta trên chiến trường đường 9 - Trị - Thiên đã kìm chân một lực lượng lớn chủ lực cơ động của Mỹ - ngụy, buộc chúng phải thường xuyên điều thêm 10 đến 15 tiểu đoàn Mỹ ra đường 9 - Quảng Trị để đối phó.

Mặt khác, để đạt được mục tiêu chương trình "bình định" đã đề ra trong năm 1967, trên khắp các địa bàn Cam Lộ địch bố trí lực lượng quân sự dày đặc, vòng trong, vòng ngoài... trung bình 3 người dân có 1 lính, có nơi 3 lính trên 1 người dân nhằm thực hiện âm mưu "tìm diệt" và "bình định". Song song với các cuộc hành quân càn quét, hành quân "bình định" đánh phá ác liệt vùng nông thôn; không quân, pháo binh Mỹ ném một khối lượng lớn bom đạn, hóa chất độc xuống các vùng trọng điểm. Ở khu vực nam - bắc sông Bến

Hải cũng như quanh tuyến phòng ngự đường 9, máy bay trinh sát chiến thuật thường xuyên hoạt động, kết hợp với pháo sáng của không quân, máy dò tiếng động và các đài quan sát, các toán do thám, biệt kích phát hiện, chỉ điểm cho máy bay cường kích và pháo hạm đội, pháo ở nội địa đánh phá, nhằm giải tỏa áp lực của chủ lực ta và khống chế hành lang chiến lược Bắc-Nam của ta.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, trong những tháng đầu năm 1967, lực lượng vũ trang ta đã đánh địch ở phía tây Đông Hà, loại khỏi vòng chiến đấu 1 trung đội lính thủy đánh bộ Mỹ, bắn rơi 3 máy bay trực thăng. Ngày 5-3, 1 tiểu đoàn địch tràn ra Trung An (phía bắc thị trấn Cam Lộ 10km) bị Trung đoàn 2 chặn đánh. Du kích Cam Lộ bám sát một đơn vị trinh sát vũ trang của địch, diệt 30 tên. Một cánh quân địch từ Nam Đông đi Cam Lộ bị lực lượng vũ trang ta chặn đánh, diệt 70 tên. Về công tác binh vận, Huyện ủy chủ trương cho quân và dân trong huyện tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tay sai bán nước, cô lập bọn ác ôn, trung lập số lưng chừng, khơi dậy tinh thần dân tộc chống đế quốc Mỹ xâm lược, ngay cả trong sĩ quan ngụy.

Nhận rõ tương quan mới, vị trí mới của chiến trường, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ở các xã đã nêu cao quyết tâm vượt qua khó khăn, khắc phục tư tưởng ngại ác liệt để đưa phong trào của xã mình lên theo các mức độ khác nhau. Du kích vùng Cùa tổ chức bao vây vị trí Cồn Trung, lập "vành đai diệt Mỹ"; cán bộ

binh vận xã Cam Thanh nắm được toàn bộ anh em bị địch bắt lính hiện đóng tại địa bàn huyện, liên hệ với cơ sở nội tuyến, tổ chức trung đội dân vệ xã làm binh biến, mang về cho cách mạng 33 súng các loại; xã Cam Thủy vận động số con em trong xã hiện ở trong hàng ngũ địch đào, rã ngũ, rút được 42 thanh niên (trong số đào, rã ngũ) bổ sung vào lực lượng du kích xã và lực lượng bộ đội địa phương huyện; xã Cam Giang nắm được số con em trong xã bị bắt lính, xây dựng cơ sở nội tuyến trong trung đội dân vệ xã và trong bộ máy ngụy quyền, lực lượng nội tuyến đã cung cấp tình hình địch hàng ngày cho cách mạng, bảo vệ được cơ sở, hạn chế tổn thất; xã Cam Mỹ vận động được 6 "Thanh niên chiến đấu" trở về với cách mạng. Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 1967, có khoảng 200 bảo an, dân vệ trong huyện đào, rã ngũ.

Thành tích đấu tranh của quân và dân Cam Lộ kể từ cuối năm 1966 đến đầu năm 1967 có ý nghĩa góp phần cùng với toàn tỉnh, toàn miền và cả nước tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm phá sản các mục tiêu chủ yếu của Mỹ là tiêu diệt chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến của ta ở miền Nam trong mùa khô thứ 2 (1966 - 1967), đẩy Mỹ vào tình thế "tiến thoái lưỡng nan" về chiến lược, làm cho nội bộ giới cầm quyền Mỹ bắt đầu phân hóa, dao động.

Để đối phó với nguy cơ đang thất bại trên chiến trường Việt Nam, từ ngày 17-5 đến ngày 19-5-1967, Mỹ - ngụy đã mở cuộc hành quân với quy mô lớn, càn quét, đánh phá hủy diệt 3 xã vùng nam giới tuyến

(nam sông Bến Hải), với mục đích dồn dân vào các khu tập trung, tạo ra vành đai trắng để triển khai thành lập tuyến "Hàng rào điện tử MắcNamara" nhằm thực hiện âm mưu tăng cường phòng thủ đường 9 - bắc Quảng Trị, cắt đứt hành lang vận chuyển chiến lược Bắc-Nam của ta.

Với trận càn trên, địch đã bốc hốt gần 12.000 dân của 3 xã Trung Sơn, Trung Hải, Trung Giang vào khu tập trung Tân Tường (Cam Lộ), đưa số dân ở khu Tân Tường lên 29.000 người. Ở khu tập trung, địch cho tay chân trà trộn vào quần chúng, phát hiện cán bộ cơ sở, tổ chức của ta để đánh phá; mặt khác gây khó khăn về đời sống để dễ bề kìm kẹp nhân dân. Tuy vậy, số đảng viên, cơ sở mật của các xã Trung Sơn, Trung Hải, Trung Giang vẫn bám sát theo dân, tìm bắt liên lạc với số đảng viên, cơ sở mật tại chỗ, tiếp thu được sự lãnh đạo của Huyện ủy Cam Lộ để duy trì, phát triển thêm cơ sở ở khu tập trung, xây dựng phong trào, đợi khi có điều kiện thì phát động quần chúng vùng dậy phá ách kìm kẹp của địch, bung dân về làng cũ.

Tháng 6-1967, Trung ương Đảng chủ trương giải thể hai ban Tỉnh ủy Quảng Trị, Thừa Thiên, thành lập các ban cán sự ở các mặt trận. Khu ủy Trị - Thiên - Huế trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thẳng xuống các ban cán sự ở các mặt trận.

Thực hiện chủ trương đó, địa bàn Quảng Trị được chia thành ba mặt trận: mặt trận Triệu - Hải, mặt trận Gio - Cam, mặt trận phía tây...

Vị trí mặt trận Gio - Cam (gồm địa bàn huyện Gio Linh và Cam Lộ) được Khu ủy Trị - Thiên - Huế xác định: nằm trong phạm vi hoạt động của bộ đội chủ lực đường 9. Vì thế, các chủ trương lớn về quân sự thuộc khu vực Gio Cam đều do Mặt trận đường 9 quy định và chịu sự điều khiển của Mặt trận đường 9. Về các mặt khác thuộc phạm vi quyền hạn của địa phương Gio - Cam thì Ban cán sự Gio - Cam chủ động, tiếp tục đẩy mạnh phát triển chiến tranh du kích, có trách nhiệm phối hợp, giúp đỡ chủ lực tác chiến, chiếm lĩnh và làm chủ các vùng nông thôn, giữ dân, giữ đất, đảm bảo và ổn định mọi mặt sinh hoạt của quần chúng, xây dựng Đảng, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, đồng thời cùng với bộ đội chủ lực hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch và đánh bại tuyến phòng ngự của chúng. Khu ủy Trị - Thiên - Huế họp vào tháng 10-1967 đã quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về "Kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa" và đề ra nhiệm vụ cho Đảng bộ, quân và dân Trị - Thiên - Huế trong Xuân Mậu Thân 1968; phân công đồng chí Vũ Soạn (Khu ủy viên) phụ trách các huyện Gio Linh, Cam Lộ, bắc Hướng Hóa và tham gia Đảng ủy Mặt trận B5.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ do đồng chí Hồ Sĩ Nghĩa làm Bí thư [1] họp tại rú Thiện Chánh. Sau 2 ngày làm việc,

---

1. Sau khi đồng chí Nghĩa ra Bắc chữa bệnh, đồng chí Hồ Sĩ Thí (Phó Bí thư) được Tỉnh ủy chỉ định làm Quyền Bí thư Huyện ủy Cam Lộ.

về phần đánh giá tình hình, hội nghị nhận thấy: Vừa qua trên chiến trường miền Nam nói chung, ở Trị - Thiên nói riêng, Mỹ - ngụy bị thất bại liên tiếp, kế hoạch mùa khô của chúng không ngăn chặn được ta, mà ngược lại chúng bị ta tiêu diệt và tiêu hao rất nặng trên tuyến đường 9, quốc lộ 1, vùng đô thị; phạm vi kìm kẹp, bình định của Mỹ - ngụy bị thu hẹp, quân dân ta giành được thắng lợi to lớn trên các mặt chủ yếu... Trên cơ sở đó, Huyện ủy vạch ra phương hướng hoạt động: coi trọng công tác phát động quần chúng, dựa vào quần chúng để củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị và công tác binh vận; coi trọng việc bảo vệ tiềm lực chính trị, kinh tế ở vùng giải phóng, đồng thời chủ trương bám trụ vùng sâu, vùng địch tạm chiếm, diệt ác, trừ gian, phát triển cơ sở cách mạng ở vùng còn trắng và yếu. Huyện đội lên phương án đánh địch, tích cực phối hợp với Mặt trận B5. Khẩu hiệu hành động lúc này là: "Quyết biến mùa mưa thành mùa tấn công địch toàn diện, rộng khắp".

Về nhiệm vụ cụ thể, hội nghị nhất trí tập trung vào công tác trọng tâm, cấp bách trước mắt là ra sức xây dựng, phát triển cơ sở ở những thôn còn trắng như Cam Lộ, Vĩnh Đại, An Hưng, An Lạc, Kim Đâu; tìm diệt những tên ác ôn khét tiếng gian ác làm rúng động, hoang mang bọn tay sai...Tiếp tục phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào đấu tranh với địch bằng "hai chân" "ba mũi giáp công", giữ vững và phát huy quyền làm chủ của quần chúng ở các khu tập trung Tân Tường... Ra sức củng cố, bảo vệ các xã làm chủ ở mức

độ cao, đặc biệt là vùng Cùa để làm địa bàn cho các lực lượng của Khu, của Bộ đứng chân hoạt động.

Triển khai thực hiện chủ trương của hội nghị Huyện ủy, các "đội công tác" đều bám trụ được địa bàn hoạt động, riêng đội công tác xã Cam Giang chưa bám được thường xuyên ở địa phương mình nên có lúc phải dựa vào xã Gio Quang (Gio Linh). Trong thu - đông năm 1967, lực lượng vũ trang của huyện đánh địch ở thôn Cam Lộ, cầu số 7 (trục đường 9), diệt cụm ác ôn ở thôn An Lạc, đánh địch ở Đông Lai thu được súng. Đội an ninh vũ trang huyện đột nhập quận lỵ Cam Lộ diệt tên Chủ tịch "Dân ý vụ"; du kích Cam Mỹ diệt 1 tên cảnh sát ngụy tại thôn An Hưng. Các chiến sĩ ở đội vũ trang công tác đã hóa trang diệt tên Đài là tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân ngay giữa ban ngày, làm cho bọn ngụy quyền, ngụy quân ở cơ sở vô cùng lo sợ, co cụm lại... Vùng Cùa trở thành vùng ta làm chủ cả đêm và ngày. Bọn địch đóng ở căn cứ Cồn Trung bị lực lượng du kích Cam Chính, Cam Nghĩa vây ép. Xã Cam Thanh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng cơ sở cách mạng, phát động quần chúng tham gia kháng chiến về tận quốc lộ số 1, xây dựng cơ sở nội tuyến trong hàng ngũ dân vệ và bộ máy ngụy quyền xã. Đội công tác xã Cam Thủy đứng vững hoạt động ở các thôn Trương Xá, Đình Xá, Mộc Đức... Lực lượng bộ đội đặc công bám trụ ở khu Đông, đặc biệt tại Cam Giang. Lực lượng du kích xã Cam Giang phối hợp chặt chẽ với bộ đội đặc công, bộ đội trinh sát nắm tình hình, đánh địch ở Đông Hà, cầu Đông Hà, tạo điều

kiện thuận lợi cho đội công tác xã Cam Giang xây dựng được cơ sở cách mạng ở các "thôn trắng"...

Về công tác hậu cần, ngoài việc bảo đảm cho lực lượng bộ đội huyện, du kích, cán bộ ăn, ở, bám trụ hoạt động tại chỗ, một số nơi như Cùa còn huy động được hàng chục tấn lương thực, thực phẩm làm dự trữ cho Ban Kinh tế của huyện hoặc cung cấp ngay cho các lực lượng bộ đội chủ lực của Khu, của Bộ...

Được mũi đấu tranh quân sự hỗ trợ và phong trào cách mạng trong tỉnh, trong huyện cổ vũ, đồng bào sống ở các khu tập trung của địch đã dấy lên phong trào đấu tranh đòi trở về làng cũ làm ăn sinh sống, tẩy chay cuộc bầu cử Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn (ngày 8-9-1967), bầu Thượng, Hạ nghị viện (22-10-1967). Trong các ngày đó truyền đơn phản đối trò hề bầu cử của ngụy quyền, khẩu hiệu "Nhiệt liệt hoan nghênh Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam" được rải và dán ở khắp nơi.

Sơ kết đợt hoạt động thu - đông năm 1967, Huyện ủy Cam Lộ đánh giá khái quát: Phong trào cách mạng trong huyện đã có sự chuyển biến mới, căn bản, cán bộ cơ sở và du kích đã bám được địa bàn của mình để hoạt động, xây dựng được cơ sở ngay cả ở những thôn lâu nay còn trắng như An Lạc, Kim Đâu, Cam Lộ và đã tiến hành phát động quần chúng ở đồng bằng của huyện phá thế kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

⁂

Sau hai mùa khô bị thất bại nặng nề trên chiến trường Việt Nam và trước dư luận rộng rãi trên thế giới, phong trào chống chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ ngày càng phát triển rộng lớn ngay trong lòng nước Mỹ. Giới cầm quyền Mỹ bắt đầu dao động, lúng túng, nhưng vẫn ngoan cố tiếp tục tăng quân, chuẩn bị kế hoạch mở cuộc phản công chiến lược lần thứ 3 (mùa khô 1967 - 1968).

Các cuộc hội nghị của Bộ Chính trị cuối năm 1967, nhất là Hội nghị tháng 12-1967, được Hội nghị Trung ương 14 thông qua, chỉ rõ: cuộc kháng chiến của ta lúc này cần phải và có thể tạo một chuyển biến lớn giữa lúc đế quốc Mỹ đang ở thế ngập ngừng về chiến lược, giới cầm quyền Mỹ đã dao động... để chuyển cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định.

Ngày 3-12-1967, Thường vụ Khu ủy Trị - Thiên - Huế họp. Sau khi nghiên cứu chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Thường vụ Khu ủy ra nghị quyết: "Động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong Khu tập trung sức lực và trí tuệ, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, bảo đảm chấp hành triệt để chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên".

Ở Mặt trận đường 9, ngày 6-12-1967, Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận đường 9, là một hướng chiến lược quan trọng, Bộ tăng cường cho mặt trận đường số 9 các sư đoàn chủ lực 325C, 304, 320. Đến cuối tháng 12-1967 tại đây có 4 sư đoàn (304, 320, 324, 325C), Trung

đoàn bộ binh 270, 5 trung đoàn pháo binh (16, 45, 84, 204, 675), 3 trung đoàn cao xạ (208, 214, 228), 4 đại đội xe tăng, 1 trung đoàn và 1 tiểu đoàn công binh, 1 tiểu đoàn thông tin và một số đơn vị bộ đội địa phương.

Đầu năm 1968, Khu ủy quyết định giải thể Ban cán sự, sáp nhập Huyện ủy Gio Linh và Cam Lộ thành Liên Huyện ủy Gio - Cam, do đồng chí Vũ Soạn làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Thư làm Phó Bí thư; đồng chí Cửu làm Ủy viên Thường vụ trực, Trưởng ban Tổ chức; đồng chí Nguyễn Xuân Quyết, Ủy viên Thường vụ, phụ trách khu C và nam đường 9; đồng chí Thanh Vân, Ủy viên Thường vụ, phụ trách Gio Linh; đồng chí Ngãi làm Huyện đội trưởng; đồng chí Dương Tú Anh phụ trách Tuyên huấn... Cơ quan Liên Huyện ủy đóng ở Rào Trù, nhưng vì địch tập trung đánh phá ác liệt nên phải tạm lánh ra ở xã Vĩnh Thành (khu vực Vĩnh Linh).

Căn cứ vào đặc điểm của địa phương, nơi đứng chân hoạt động của bộ đội chủ lực, chấp hành chỉ thị của Thường vụ Khu ủy, Thường vụ Liên Huyện ủy chủ trương cho các đồng chí bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở, đội trưởng, đội phó của các đội công tác thay nhau đi dự lớp huấn luyện ngắn ngày ở các trường Đảng do Liên Huyện ủy phối hợp với trường Đảng của Khu ủy mở, nhằm quán triệt chủ trương, đường lối của Trung ương, thấu suốt bài bản tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong Tết Mậu Thân năm 1968.

Công tác chuẩn bị cho đợt tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân được các cấp, các ngành ở địa phương khẩn

trương tổ chức, triển khai đều khắp mọi địa bàn, nhất là từ sau cuộc Hội nghị Liên Huyện ủy tại Cát Sơn (Gio Linh) do đồng chí Nguyễn Thư chủ trì. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở ở khu vực Cam Lộ với tổng số 183 đảng viên (có 94 đảng viên hoạt động hợp pháp) đã bằng mọi cách mở đợt sinh hoạt chính trị nhằm làm cho mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng thấy rõ thời cơ, nhận rõ nhiệm vụ lịch sử trọng đại. Trên cơ sở đó, mọi người, mọi đơn vị cơ sở hạ quyết tâm làm tốt công tác chuẩn bị lực lượng, công tác tư tưởng, công tác hậu cần, nhất là giúp các đội trinh sát của bộ đội chủ lực chuẩn bị chiến trường. Bộ đội địa phương bố trí trận địa, sẵn sàng chống địch càn quét đánh chiếm vùng giải phóng. Lực lượng du kích các xã bám sát theo dõi mọi diễn biến của bọn bảo an, dân vệ, phối hợp với lực lượng an ninh diệt một số tên ác ôn, hỗ trợ quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, cùng với lực lượng thanh niên làm tốt công tác giao thông vận tải, đào hầm hào trú ẩn, công sự chiến đấu. Hội Phụ nữ lo công tác hậu cần tại chỗ. Ngư dân các vạn đò (Ngã Ba và Trọng Đức) chuẩn bị thuyền và người sẵn sàng đợi lệnh đi làm nhiệm vụ đưa bộ đội và chuyển vũ khí sang sông... Không khí kháng chiến của các tầng lớp nhân dân càng gần tới Tết Nguyên đán Mậu Thân càng hừng hực bốc cao như những ngày Đồng khởi, nhưng vẫn bảo đảm bí mật đối với địch.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên - Huế "mở đợt hoạt động lớn ở Mặt trận đường 9 - Khe Sanh, xem đó là một trong

những mặt trận của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968, là một đòn chính của bộ đội chủ lực ta nhằm thu hút quân cơ động của Mỹ, tiêu diệt một bộ phận địch; vây hãm, giam chân và tiêu hao chúng, tạo thế cho các chiến trường khác, nhất là Huế, Đà Nẵng, tiến công và nổi dậy thắng lợi. Ta đã nổ súng tiến công trước vào Khe Sanh, vào hầu hết các vị trí địch trên đường số 9 trong đêm 20 rạng ngày 21-1-1968. Tướng Mỹ Oétmôlen vội vã tăng cường lực lượng chống giữ [1], cho không quân ném bom Khe Sanh và khu vực giới tuyến. Nhà trắng và Bộ Quốc phòng Mỹ đánh giá rằng "tiến tới khả năng Việt cộng có thể tập trung lực lượng tạo ra một cái giống như Điện Biên Phủ" [2].

Trên chiến trường nước bạn Lào, từ ngày 12 đến ngày 27-1-1968, quân đội Phathét Lào và quân tình nguyện Việt Nam mở chiến dịch Nậm Bạc, giành thắng lợi lớn. Chiến dịch Nậm Bạc đi trước có ý nghĩa phối hợp nhịp nhàng với cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên chiến trường miền Nam.

Đúng đêm giao thừa và đêm mồng 1 Tết Mậu Thân (30 và 31-1-1968), ta đồng loạt tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.

---

1. Oétmôlen điều thêm 13 tiểu đoàn quân chiến đấu đến tăng cường, nâng tổng số quân Mỹ ở đây từ 12 tiểu đoàn lên 25 tiểu đoàn; quân ngụy từ 15 tiểu đoàn lên 18 tiểu đoàn.

2. *Tổng kết các kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.74, 75.

Ở mặt trận Gio - Cam, để phối hợp với thị xã Quảng Trị và Huế, đêm 30 rạng 31-1-1968, Tiểu đoàn 27 bộ đội địa phương của Liên huyện Gio - Cam, phối hợp với bộ đội địa phương và du kích các xã Cam Thủy, Cam Mỹ bao vây Chi khu quân sự Cam Lộ, đánh địch ở cầu Đuổi, Vĩnh An...

Ở khu tập trung Tân Tường dưới sự chỉ đạo của Liên Huyện ủy, đội công tác do đồng chí Phan Chung (Huyện ủy viên Liên Huyện ủy Gio - Cam) phụ trách đã phát động quần chúng nổi dậy, đấu tranh với địch đòi giải quyết đời sống, đòi được trở về làng cũ, đòi được tự do đi lại làm ăn. Đội công tác xã Cam Thủy đẩy mạnh diệt ác, trừ gian làm lỏng thế kìm kẹp của địch ở khu vực tập trung nam đường 9; trong đó có vụ du kích diệt tên cảnh sát trưởng tại km 8 (quốc lộ số 9) ngay giữa ban ngày. Ở vùng Cùa, quân và dân làm chủ hoàn toàn ngay cả trong khu tập trung của địch, rút được 60 thanh niên bổ sung vào lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị của huyện.

Kết quả trong 20 ngày đầu của cuộc Tổng tiến công nổi dây Tết Mậu Thân 1968, được sự hỗ trợ đắc lực của bộ đội chủ lực Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị, quân và dân ta ở khu vực Cam Lộ tiến công địch, phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, giải phóng thêm 1 vạn dân. Tháng 2-1968, chính quyền cách mạng được thành lập ở 34 thôn, các đoàn thể nhân dân như Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Việt Nam, Hội Phụ nữ giải phóng, Hội Nông dân giải phóng được củng cố, phát triển thêm. Nhân dân ở các

vùng do ta làm chủ hăng hái, phấn khởi đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Tính riêng ở vùng Cùa trong đợt này đã huy động được 300 thúng gạo (1 thúng 60 lon sữa bò) và thu mua thêm 10 tấn lương thực, thực phẩm ngoài kế hoạch.

Cùng thời gian, để phối hợp với mặt trận Khe Sanh - Hướng Hóa, Liên Huyện ủy Gio - Cam quyết định: "Tìm cách đánh địch, cắt đứt tuyến vận tải đường thủy của Mỹ từ cảng Cửa Việt đi Đông Hà" [1]. Thực hiện quyết định đó, đồng chí Vũ Soạn (Khu ủy viên Khu ủy Trị - Thiên - Huế), Bí thư Liên Huyện ủy trực tiếp bàn với Mặt trận B5 thành lập ban chỉ đạo đánh địch trên sông Hiếu (đoạn Đông Hà - Cửa Việt). Ban chỉ đạo gồm các đồng chí: Tú Anh, Dũng, Toàn, Minh. Thời gian này, trên đoạn sông từ Đông Hà về Cửa Việt thường xuyên có 15 đến 20 tàu thủy của hải quân Mỹ có trọng tải từ 100 tấn đến 600 tấn, từ cảng Cửa Việt đi Đông Hà. Sau khi nghiên cứu, nắm được quy luật hoạt động của chúng, ban chỉ đạo đã dựa vào các xã Gio Hà, Gio Quang, Cam Giang, Cam Thanh, các vạn đò, huy động sức người, sức của cùng với bộ đội chủ lực Tiểu đoàn 27, Đơn vị đặc công thủy 1A tổ chức đánh địch.

Trận địa cắm cọc trên sông Hiếu được xác định: cách ngã ba Gia Độ 300m và cách cảng Đông Hà khoảng 2.000m. Trận địa kéo dài 800m gồm hai bãi cọc, giữa các bãi cọc bộ đội đặc công rải thủy lôi hút và thủy lôi

---

1. Dương Tú Anh: *Trận Bạch Đằng trên sông Hiếu*, Tạp chí *Cửa Việt*, số 1, 6-1994.

nổ chậm, dưới lòng sông sâu (giữa hai bãi cọc nhân dân thả dây thép gai bùng nhùng và các "bó nè" dày đặc. Trên bờ sông, từ Mai Xá (Gio Linh) đến Đại Độ (Cam Lộ) bộ đội Tiểu đoàn 27 bố trí súng ĐKZ, B40, B41 sẵn sàng phối hợp nhả đạn đánh tàu hải quân Mỹ.

Vùng giải phóng lúc này được mở rộng thêm các thôn Kim Đâu, Chợ Sòng, Đông Lai (xã Cam Giang); thôn Quật Xá, Tân Mỹ (xã Cam Mỹ). Các tầng lớp nhân dân ở đây rất phấn khởi hăng hái phục vụ bộ đội và du kích đánh địch.

Trận địa cắm cọc ngăn sông, rải mìn, thủy lôi... trên sông Hiếu vừa hoàn thành đêm hôm trước thì khoảng 8 giờ sáng hôm sau (1-3-1968) một đoàn tàu, xà lan của hải quân Mỹ gồm 6 chiếc từ cảng Cửa Việt chạy lên hướng Đông Hà. Khi chúng lọt vào giữa trận địa của ta thì bị thủy lôi làm nổ tung 3 chiếc, 3 chiếc còn lại tháo chạy, vướng phải cọc tre, cọc phi lao, dây thép gai bùng nhùng (đúng vào lúc nước thủy triều hạ) và bị bộ đội ta bắn chìm.

Sau trận đánh, bọn Mỹ - ngụy đã tập trung không quân, hải quân, pháo binh hòng khai thông ngay tuyến vận tải đường thủy quan trọng này nhưng vẫn bị tắc một thời gian dài. Bốn ngày sau chúng mới khai thông được lòng sông. Chiến công của trận" Bạch Đằng trên sông Hiếu" đã được Bộ Tư lệnh Mặt trận B5 biểu dương [1].

*
* *

1. *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tập 2 (1954 - 1975), tr.266.

Mặc dù bị đánh đau ở khắp nơi nhưng do vị trí chiến lược quan trọng cả về quân sự và chính trị của Khe Sanh, nên bộ chỉ huy quân sự Mỹ phải đưa đại quân lên giải vây cho mặt trận Khe Sanh. Chúng đã bị quân và dân ta ở Mặt trận đường 9 - Khe sanh đánh bại. Thắng lợi ở đường 9 - Khe Sanh đã góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân như "một đòn sét đánh" đối với bọn xâm lược Mỹ, làm choáng váng cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới. Sau 1 tháng, tướng Oétmôlen và Tổng Chỉ huy quân Mỹ MắcNamara từ chức. Sau 2 tháng, ngày 31-3-1968 Tổng thống Mỹ Giônxơn phải tuyên bố 3 điểm: một là, đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; hai là, nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Pari; ba là, không ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 2 nữa... "Đây là sự thừa nhận đầu tiên nhưng đầy đủ nhất về sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ" [1].

Trong thắng lợi chung đó có sự đóng góp xứng đáng của quân và dân Cam Lộ. Quân và dân Cam Lộ đã quán triệt và thực hiện ý đồ chiến lược của Trung ương Đảng một cách nghiêm túc, khẩn trương, kiên quyết; tạo ra và phát huy sức mạnh tổng hợp to lớn

---

1. *Tổng kết các kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Sđd, tr.76.

của chiến tranh nhân dân, giải quyết mối quan hệ giữa vừa đánh địch vừa xây dựng thực lực cách mạng. Vùng giải phóng được mở rộng. Lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị đều phát triển so với trước; phối hợp với Mặt trận B5, Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị, tận dụng thắng lợi và khả năng giúp đỡ của bộ đội chủ lực để xây dựng, phát triển thế và lực của địa phương, đẩy mạnh phong trào chiến tranh nhân dân du kích...

IV - CHỐNG CHIẾN LƯỢC "VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, THỰC HIỆN TIẾN CÔNG NỔI DẬY GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1968 - 1972)

Trước thất bại nặng nề của Mỹ, Níchxơn - kẻ đại diện cho những thế lực hiếu chiến và ngoan cố nhất trong giới tư bản lũng đoạn Mỹ, sau khi lên cầm quyền đã thay đổi chiến lược chiến tranh để tiếp tục chính sách áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam bằng cách thực hiện "Học thuyết Níchxơn" với chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", dùng người Việt đánh người Việt, bằng tiền của và vũ khí của Mỹ, do Mỹ chỉ huy để tránh sự thiệt hại về sinh mạng cho người Mỹ, xoa dịu làn sóng chống chiến tranh trong lòng nước Mỹ. Để thực hiện chiến lược đó, đế quốc Mỹ vừa ra sức củng cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền vừa phản công và tiến công rất quyết liệt để chống lại quân và dân ta.

Bước đi chiến lược của Mỹ được Níchxơn và Kítxinhgiơ xếp đặt như sau: năm 1969 tập trung "bình định" miền Nam; năm 1970, 1971 làm đảo chính lật đổ Chính phủ Vương quốc Campuchia, lập chính quyền tay sai Lon Non, phá liên minh ba nước, tiến công quy mô lớn ra vòng ngoài là Campuchia và Lào; phá căn cứ kháng chiến đầu não của miền Nam, cắt đường hành lang vận chuyển chiến lược xuyên Đông Dương, cô lập và bóp nghẹt làm cho cách mạng miền Nam tự nó "tàn lụi" dần.

Ở chiến trường Trị - Thiên, nơi địch bị đòn đau và thất bại nặng nề nhất trong các chiến dịch trước, ngay sau Tết Mậu Thân năm 1968, Mỹ - ngụy vội vã tăng quân, đưa thêm các loại phương tiện chiến tranh hiện đại, liên tục mở các cuộc phản kích quyết liệt với chiến thuật "quét và giữ "gồm hai nội dung: "bình định cấp tốc" và "ngăn chặn từ xa" nhằm chiếm lại nông thôn đồng bằng - những vùng vừa bị mất. Chúng ra sức tập trung sức lực củng cố Phòng tuyến MắcNamara, tăng cường xây dựng các tuyến ngăn chặn các vùng giáp ranh và quốc lộ số 1 để hòng giữ vững thế phòng ngự.

Với lực lượng quân số cũng như khối lượng bom đạn tăng lên gấp bội, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã gieo rắc trên mảnh đất Cam Lộ - Quảng Trị cũng như nhiều nơi khác biết bao đau thương, chết chóc. Trọng điểm đánh phá của chúng lúc này là vùng nông thôn - nơi có phong trào cách mạng mạnh, bằng các loại máy bay phản lực dội bom, pháo tầm xa cấp tập nhã

đạn. Lực lượng "kỵ binh bay" của Mỹ càn quét, dùng trực thăng để kiểm soát, bắt cóc những người đang đi lại trên đường hoặc đang cày bừa, gặt hái giữa đồng...

Trước sự càn quét, đánh phá ác liệt chưa từng có của Mỹ - ngụy, lực lượng của ta ở đồng bằng đều bị bật ra ngoài, chính quyền cách mạng được thành lập ở các thôn, xã giải phóng đều bị tan vỡ. Riêng hai xã Cam Chính, Cam Nghĩa tiếp tục duy trì hoạt động thêm một thời gian ngắn (5 - 6 tháng)... Các thôn nằm trong phạm vi đóng quân của Mỹ đều bị rào kỹ như Vĩnh Đại, Bích Giang, Vĩnh An, An Thái, An Mỹ, Cam Phổ, Cam Lộ... Trong đợt 1 của kế hoạch "Bình định cấp tốc" từ tháng 12-1968 đến tháng 1-1969, ngoài việc dùng các loại máy bay (kể cả máy bay B52) rải bom và chất độc hóa học hủy diệt, Mỹ - ngụy còn sử dụng hàng chục máy cày, máy ủi có máy bay, xe tăng, xe bọc thép yểm trợ, san bằng ruộng vườn, mồ mả, phá trụi cây cối, hoa màu của nhân dân vùng Cùa, Cam Thủy, Cam Mỹ và vùng rừng rú phía tây - bắc Cam Lộ. Chúng cho lực lượng cơ giới, thám báo chốt các điểm cao, hai bên trục quốc lộ số 9, số 1 nhằm "ngăn chặn từ xa"

Để dồn dân các xã, thôn có phong trào quần chúng mạnh, Mỹ - ngụy dùng lực lượng lớn từ 5 đến 7 tiểu đoàn chủ lực cùng với bọn bảo an, dân vệ càn đi, quét lại kéo dài hàng tháng liền, sau đó thúc ép, dồn dân vào các khu tập trung. Khu tập trung An Lạc gồm dân một số thôn của xã Cam Giang; khu tập trung Vĩnh Đại gồm dân 4 thôn của xã Cam Thủy; khu tập trung

Hoàn Cát gồm dân của các xã Cam Chính, Cam Nghĩa và khoảng 5.000 dân Khe Sanh - Hướng Hóa, khu tập trung Tân Tường chủ yếu là dân của 4 xã Trung Giang, Trung Hải, Trung Sơn và Gio Mỹ; khu tập trung Phổ Lại, Bàu Đá gồm dân của Mỹ Hòa...Các khu tập trung được bao bọc xung quanh nhiều lớp dây kẽm gai và các loại mìn, lựu đạn cài sẵn, có các đồn bốt canh giữ, kiểm soát như các nhà tù ngoài trời nhằm ngăn chặn các hoạt động xâm nhập từ bên ngoài. Mọi sự đi lại, ra vào của nhân dân được theo dõi và kiểm soát chặt chẽ. Chúng tiến hành nhiều chiến dịch bình định, thanh lọc, bắt giam, tra tấn hàng loạt cơ sở cốt cán được ta xây dựng lâu nay, thực hiện âm mưu "tát nước bắt cá" để vô hiệu hóa lực lượng cốt cán tại chỗ của ta.

Sau khi thực hiện dồn dân vào khu tập trung [1], Mỹ - ngụy cho các đoàn Bình định (đoàn đông nhất gồm 58 tên, đoàn ít nhất cũng có 28 tên) trong đó có thám báo, cảnh sát trá hình, một số ngụy quyền lưu vong quê ở Cam Lộ (vừa dự các lớp huấn luyện do Mỹ tổ chức ở Vũng Tàu), lần lượt thay nhau tiến hành kiểm tra, thanh lọc, phân loại quần chúng để uy hiếp, khủng bố, kêu gọi chiêu hồi, chiêu hàng; tổ chức "liên gia", lập phòng vệ dân sự, củng cố bộ máy ngụy quyền, phát triển mạng lưới gián điệp ngầm, xúc tiến hoạt động của các đảng phái phản động, nhất là bọn "Nhân xã Đảng", thực hiện "vãi lúa", "tráng men"

1. Toàn huyện Cam Lộ còn lại 20 thôn/82 thôn không bị dồn vào khu tập trung.

nhằm gây hoang mang, nghi ngờ lẫn nhau giữa cán bộ với quần chúng, giữa quần chúng với quần chúng... Âm mưu thâm độc của chúng là từ phá hoại đi đến vô hiệu hóa hệ thống cơ sở của ta ở nông thôn.

Song song với việc đục khoét, lung lạc tinh thần, tư tưởng, chính trị, tình cảm, Mỹ - ngụy ra sức ngăn chặn, triệt hạ mọi nguồn tiếp tế của cách mạng như chúng đã mở các chiến dịch vơ vét lúa gạo của nhân dân, kiểm soát chặt chẽ các mẹ, các chị đi chợ về để đục thủng từng lon sữa, hộp thịt...

Cùng thời gian, Mỹ - ngụy tập trung lực lượng mở các cuộc hành quân, càn quét với quy mô lớn đánh phá vùng rừng núi hòng tiêu diệt và đẩy bộ đội chủ lực ta sang bên kia bên giới Việt - Lào, ngăn chặn đường hành lang vận chuyển Bắc-Nam của ta nhằm giành thế chủ động chiến lược trên "ba vùng", thực hiện một bước âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh", rút một bộ phận quân Mỹ về nước.

Đầu năm 1969, do yêu cầu công tác, Khu ủy điều động đồng chí Vũ Soạn lên Khu ủy và chỉ định đồng chí Nguyễn Thư làm Bí thư Liên Huyện ủy. Tháng 5-1969, Khu ủy quyết định giải thể Liên Huyện ủy Gio - Cam, thành lập Ban Cán sự Gio - Cam để giúp Khu ủy theo dõi chỉ đạo phong trào ở khu vực bắc Quảng Trị, đồng chí Nguyễn Thư làm Trưởng ban Cán sự. Lúc này Huyện ủy Cam Lộ được lập lại. Đồng chí Hồ Sĩ Nghĩa (vừa đi chữa bệnh về) được Khu ủy chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Cam Lộ. Cơ quan Huyện ủy Cam Lộ đóng tại Cùa.

Tháng 7-1969, Huyện ủy Cam Lộ họp tại Động Tri. Sau khi quán triệt Nghị quyết Hội nghị Khu ủy (tháng 3-1969), Hội nghị nhận định:"...Nhìn chung đến nay địch vẫn còn chủ động mở những cuộc hành quân lớn nhằm đánh phá hậu cứ của ta. Chúng giăng quân đóng chốt, ngăn chặn ở giáp ranh và tiếp tục "bình định" đồng bằng. Trái lại, ta chưa lập được thế trận của mình, chưa phá được thế liên hoàn của địch...". Căn cứ vào đặc điểm tình hình của huyện, hội nghị đề ra nhiệm vụ: cán bộ, đảng viên nêu cao vai trò tiền phong của người cộng sản cùng với bộ đội địa phương, du kích và nhân dân khắc phục khó khăn, gian khổ, hy sinh, kiên trì phương châm: cán bộ, đảng viên "bám dân", dân "bám đất", du kích "bám địch", phục hồi cơ sở cách mạng, xây dựng lại địa bàn, phát triển lại cơ sở cách mạng tại các khu tập trung, đẩy mạnh công tác binh vận, lấy phương châm đấu tranh chính trị là chủ yếu; đồng thời phát động toàn dân trong huyện đẩy mạnh sản xuất, trồng các loại rau màu chống đói, hưởng ứng phong trào "5 triệu gốc sắn" do Khu ủy phát động nhằm góp phần giải quyết hậu cần tại chỗ cho các lực lượng vũ trang cách mạng.

Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Đây là một tổn thất vô cùng to lớn của cả dân tộc Việt Nam. Nhân dân tổ chức để tang Bác Hồ bằng nhiều hình thức. Tại khu tập trung Cùa, ngày 6-9-1969, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân tập trung tại thôn Mai Đàn để làm lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hầu hết nhân dân ở khu tập trung Cùa đều lập bàn thờ tưởng niệm. Ban ngày, khi về làng cũ làm ăn họ đều để tang Bác Hồ bằng cách đội nón có quai màu đen hoặc băng đen. Biến đau thương thành sức mạnh, quân và dân Cam Lộ quyết tâm thực hiện bằng được *Di chúc* thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu, trước mắt tập trung thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Huyện ủy tháng 7-1969.

Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ tuy rất xảo quyệt và thâm độc nhưng nó ra đời trong thế thua, thế bị động, thế yếu, nhất là ngụy quân, ngụy quyền không thể nào thay thế được 50 vạn quân Mỹ... Tuy vậy, từ sau xuân 1968 ta gặp nhiều khó khăn, do lực lượng ngụy quân còn đông, hỏa lực còn mạnh, cơ động còn cao và còn chiếm giữ nhiều địa bàn quan trọng. Trước tình hình đó, quân và dân miền Nam nói chung, quân và dân Cam Lộ nói riêng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vượt lên muôn vàn khó khăn, gian khổ, ác liệt, hy sinh, vẫn kiên quyết bám trụ chiến trường, kiên trì đấu tranh chống Mỹ - ngụy, đưa phong trào cách mạng ở địa phương dần dần hồi phục. Nổi lên trong thời gian này là nhiều chị em cơ sở trong các khu tập trung của địch (Cùa, Tân Tường...) tìm cách làm thêm nghề phụ (buôn bán lặt vặt...) để được ra vào bình thường, nhằm mục đích liên lạc, gặp cán bộ, đảng viên, tiếp nhận chủ trương của Đảng và Mặt trận, củng cố niềm tin của quần chúng, vận động quần chúng tiếp tục đấu tranh chống lại sự kiểm soát gắt gao của địch, đòi

hàng ngày được ra khỏi khu tập trung để đi lại làm ăn, về lại làng cũ để sản xuất.

Các lực lượng bên ngoài, kể cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của huyện cũng được tổ chức lại theo hướng tinh gọn. Phương thức và hình thức tác chiến thay đổi đánh nhỏ, đánh lẻ bằng nhiều cách đánh (cả ban ngày và ban đêm), bằng nhiều loại vũ khí, phối hợp với các đợt hoạt động của Mặt trận B5, đánh địch ra càn quét lấn chiếm, phục kích ngăn chặn địch, tạo địa bàn đứng chân cho các lực lượng cách mạng mở rộng các hoạt động vào vùng sâu, vào các khu tập trung dân để móc nối, phục hồi, xây dựng cơ sở cách mạng. Tiếng súng du kích Cam Thủy tập kích trung đội dân vệ tại thôn Thạch Đâu, diệt và làm bị thương 15 tên, thu 6 súng và 1 máy bộ đàm; tiếng súng của bộ đội địa phương huyện tập kích một trung đội Mỹ tại trạng Mù Mù (Cam Thủy) giết chết 30 tên v.v... báo hiệu cho quần chúng nhân dân ở vùng địch kiểm soát là Đảng không vì khó khăn mà xa rời quần chúng và cũng báo hiệu cho Khu ủy biết trong khó khăn nhưng ở vùng sâu, vùng đồng bằng bị địch chiếm đóng, kìm kẹp vẫn còn có lực lượng cách mạng dũng cảm, ngoan cường bám đất, bám dân, chỉ đạo và giữ vững vai trò nòng cốt trong các cuộc đấu tranh với địch, từng bước thu được thắng lợi. Nhân dân xã Cam Hòa đấu tranh buộc địch bỏ kế hoạch tập trung dân. Nhân dân các xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Thủy đấu tranh đòi địch phải để cho đồng bào trở về nương vườn cũ làm ăn, buộc địch phải nhượng bộ. Nhân dân

các vạn đò (ngã ba Sòng, Trọng Đức) đấu tranh đòi địch phải để cho ngư dân tự do đánh cá trên sông Hiếu, Cửa Việt. Đặc biệt có em Nguyễn Khi, du kích mật, đã diệt tên Xã trưởng xã Cam Chính giữa ban ngày tại khu tập trung Cùa và đã hy sinh anh dũng. Đồng chí Hồ Tất Duyệt, Bí thư Đảng ủy xã Cam Thanh, bám trụ trong dân, cải trang thành dân thường, xuất hiện giữa ban ngày diệt tên Quày (Xã trưởng xã Cam Thanh) tại thôn Đông Hà. Ông Nguyễn Chí (thôn Mai Lộc, xã Cam Chính) đã cởi trần, tay cầm cây rựa, đứng chặn xe địch kiên quyết không cho cày ủi xóm làng, mồ mả. Bà Nguyễn Thị Thoan bị địch bắt và đem chôn sống nhưng vẫn kiên quyết không khai báo, không nhận lời của địch là kêu gọi hai đứa con đang hoạt động cách mạng phải về với "quốc gia".

Phối hợp các mũi đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận, các đội vũ trang công tác ở các xã đã mở được các đợt tuyên truyền chính sách của Mặt trận, chủ trương của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam [1] đến tận các gia đình có chồng, con, em ở trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền. Tính riêng mấy tháng cuối năm 1969, cán bộ ta đã tiếp xúc với 108 phòng vệ dân sự, vận động được 18 phòng vệ dân sự trả súng, trở về với gia đình, tiếp

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 6-6-1969, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam quyết định thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, có nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

đón 13 binh sĩ (có 1 thiếu úy) và 13 phòng vệ dân sự ra khu căn cứ, tham gia hàng ngũ cách mạng.

Về công tác xây dựng Đảng, trong hoàn cảnh gặp rất nhiều khó khăn, năm 1969 các chi bộ đảng ở Cam Lộ vẫn phát triển được 94 đảng viên mới (có 64 hoạt động hợp pháp). Số thôn có đảng viên chiếm 42 trên 82 thôn (chiếm 51%). Trong đó, chi bộ Cam Giang có 21 đảng viên (6 hoạt động hợp pháp), chi bộ Cam Hiếu có 29 đảng viên (13 hoạt động hợp pháp), chi bộ xã Cam Mỹ có 11 đảng viên (5 hoạt động hợp pháp), vùng Cùa có 42 đảng viên (30 hoạt động hợp pháp). Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Việt Nam phát triển thêm 73 đoàn viên, đưa tổng số đoàn viên của Cam Lộ lên 218 người (cuối năm 1969). Các đoàn thể nhân dân như Hội Phụ nữ giải phóng, Hội Nông dân giải phóng đều được khôi phục, củng cố lại sau một thời gian lâm vào thế khó khăn do Mỹ - ngụy tiến hành liên tiếp các kế hoạch "Bình định cấp tốc", "Bình định đặc biệt".

Tháng 4-1970, cán bộ Huyện ủy của Cam Lộ, Gio Linh tập trung học tập nghị quyết của Khu ủy Trị - Thiên - Huế về "Nhiệm vụ chống phá bình định của Mỹ - ngụy ở nông thôn đồng bằng". Sau 8 ngày học tập, các đồng chí trong Huyện ủy đã hiểu thêm một cách toàn diện và sâu sắc tình hình, nhiệm vụ và những công tác lớn sắp tới, nâng cao thêm nhận thức tư tưởng, quán triệt thêm một bước đường lối, phương châm, đặc điểm và biện pháp để giành thắng lợi trong giai đoạn cách mạng mới.

Về nhận định tình hình, Huyện ủy thấy rõ: chiến trường Trị - Thiên - Huế gồm có 3 vùng vùng núi, vùng giáp ranh và vùng đồng bằng. Đó là chiến trường có vị trí quan trọng về chiến lược đối với cách mạng cả nước, là nơi đã từng diễn ra những cuộc tranh chấp ác liệt giữa ta và địch. Từ cuối năm 1969, sau những chiến dịch tiến công quân sự lớn của ta, Mỹ - ngụy đã tập trung mọi cố gắng để củng cố thế phòng ngự của chúng. Đi đôi với lợi dụng mưa lụt và những sơ hở của ta để bình định nông thôn đồng bằng, đánh phá ác liệt vùng núi, chúng ráo riết bắt lính, đôn quân, tăng cường lực lượng vũ trang địa phương, củng cố hệ thống kềm kẹp, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý để phá cơ sở của ta, lừa gạt quần chúng. Với âm mưu và hành động đó, đế quốc Mỹ đã đạt được một vài kết quả nhất định và gây thêm cho ta những khó khăn mới. Về phía ta, tuy có tạm thời gặp một số khó khăn nhưng về căn bản, vẫn duy trì và tiếp tục phát triển được thế chiến lược tiến công, đánh địch và thu được một số thắng lợi. Căn cứ cách mạng ở miền núi vẫn được giữ vững... Đồng thời, Huyện ủy cũng thấy được khuyết điểm, nhược điểm còn tồn tại trong thời gian qua: bộ đội chủ lực chưa có những đòn đánh lớn, đánh hiểm để tiêu hao và làm tan rã địch nên chưa làm chủ vững chắc được vùng núi và vùng giáp ranh. Chiến tranh nhân dân địa phương chưa phát triển rộng và đều ở cả ba vùng. Cơ sở chính trị còn yếu, nên chưa tạo ra được thế bao vây, chia cắt địch... Về âm mưu sắp tới của địch, mặc dù trên toàn chiến

trường miền Nam, quân Mỹ đang rút dần về nước nhưng đối với Trị - Thiên thì chúng vẫn giữ nguyên số quân như cũ. Chúng sẽ đánh phá và "bình định" do quân ngụy đảm nhận là chính; tăng cường "bình định" đồng bằng, tranh chấp quyết liệt với ta, quyết giữ cho được đồng bằng; đồng thời tiếp tục thực hiện ý đồ quyết đẩy chủ lực ta ra xa căn cứ ở vùng giáp ranh và vùng núi.

Về phương hướng sắp tới, Huyện ủy nhận rõ nhiệm vụ do Khu ủy đặt ra là: "Phải quán triệt đầy đủ chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương Đảng vào thực tiễn của địa phương, nhằm động viên sự nỗ lực cao nhất của mọi lực lượng ra trận tuyến đấu tranh, quyết đánh bại âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Trước mắt cần đánh mạnh vào lực lượng cơ động Mỹ và chủ lực ngụy, làm cho quân Mỹ không còn là chỗ dựa của "Việt Nam hóa chiến tranh" và quân ngụy không còn giữ được vai trò là lực lượng chủ yếu của chiến lược đó. Hướng tiến công chủ yếu là vùng giáp ranh, ta phải chiếm bằng được vùng này để xây dựng bàn đạp tiến công giải phóng đồng bằng"...

Sau hội nghị học tập Nghị quyết của Khu ủy, Huyện ủy Cam Lộ đề ra phương hướng hoạt động của đảng bộ và nhân dân trong năm 1970 là: đẩy mạnh đấu tranh chống phá kế hoạch "bình định" của địch, trừng trị ác ôn, làm tan rã lực lượng phòng vệ dân sự, khôi phục lại phong trào cách mạng ở nông thôn đồng bằng. Lãnh đạo nhân dân ở các khu tập trung bung về làm ăn ở vườn cũ, dần dần kéo nhau về hẳn, xây

dựng cơ sở hệ thống đường dây giữa các thôn trong xã và giữa các xã trong huyện. Về chỉ đạo, Huyện ủy chủ trương chia toàn huyện ra làm ba khu vực:

- Khu A: bao gồm 5 xã bắc sông Hiếu.
- Khu B: bao gồm quận lỵ Cam Lộ và xã Cam Mỹ.
- Khu C: gồm các xã ở vùng Cùa.

Ở địa bàn Cam Lộ, lúc này lực lượng Mỹ và chư hầu đã và đang rút dần về nước. Lực lượng đóng chốt, càn quét chủ yếu là quân ngụy, gồm 1 liên đoàn bảo an, 33 trung đội dân vệ, 378 phòng vệ dân sự, 206 công an cảnh sát, 484 ngụy quyền và 9 đoàn bình định Phượng Hoàng. Chúng đã xây dựng hệ thống tình báo theo các tên gọi: "Cảm tình viên", "Cảnh sát viên", "Mật báo viên". Chi cảnh sát ở quận khoảng 50 đến 60 tên, Cuộc cảnh sát ở xã từ 7 đến 14 tên, có 400 đảng viên của các đảng phái phản động...

Về kinh tế, Mỹ - ngụy đang ráo riết triển khai kế hoạch "Bình định phát triển nông thôn". Chúng đã lập ra ở địa bàn Cam Lộ khoảng 100 tổ hợp và phân chia vùng đầu tư. Vùng đầu tư sản xuất nông nghiệp gồm có Cam Thanh, Cam Giang, Cam Thủy; vùng đầu tư về phát triển công thương gồm có thị trấn Cam Lộ và Cam Mỹ. Ngoài việc đầu tư máy cày... cho tổ hợp và tư nhân, chúng còn lập các "Nông tín cuộc" nhằm ràng buộc người nông dân lao động vào nền kinh tế thực dân kiểu mới của Mỹ. Đối với các xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Mỹ - ngụy dùng chính sách mỵ dân là chủ yếu, đưa kinh tế của Mỹ vào mua chuộc, trà trộn,

đi sâu vào nội bộ nhân dân phát hiện cơ sở của ta để bắt bớ, phá hoại, tiêu diệt...

Tuy vậy, nhân dân Cam Lộ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ vẫn không mơ hồ mất cảnh giác với âm mưu Mỹ - ngụy. Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực và sự giúp đỡ của nhân dân, lực lượng vũ trang cách mạng của huyện đã diệt trại biệt kích của địch tại Mai Lộc (Cam Chính); du kích xã Cam Nghĩa diệt cụm ác ôn ở thôn Cu Hoan, giải tán lực lượng phòng vệ dân sự thôn, thu 7 súng, diệt tên Khiêm, Quận phó quận Cam Lộ. Tính riêng trong năm 1970, lực lượng vũ trang cách mạng đứng chân trên địa bàn Cam Lộ đã đánh 101 trận, diệt 439 tên (có 197 tên Mỹ), làm bị thương 120 tên, phá hủy 82 xe quân sự các loại. Trong đó, lực lượng du kích ở các địa bàn đánh 30 trận, diệt 139 tên (có 6 tên Mỹ), bắt sống 9 tên, bắn cháy 20 xe quân sự, thu 10 súng các loại. Trong các khu tập trung dân của địch, ta vẫn tiếp tục phát triển thêm một số cơ sở cách mạng. Nhân dân các thôn Mai Đàn, Mai Lộc, Trung Chỉ, Thiết Tràng, Sơn Nam đấu tranh chống địch cày ủi mồ mả, ruộng vườn. Cuộc đấu tranh của nhân dân vùng Cùa kéo dài từ tháng 2 đến tháng 4-1970 và đã thu được thắng lợi, buộc địch phải ngừng việc cày ủi... Cuộc đấu tranh chống lập phòng vệ dân sự có hiệu quả: đầu năm chúng tổ chức được 200 phòng vệ dân sự thì đến cuối năm phần lớn bị rã hoặc về với cách mạng, chỉ còn 21 phòng vệ dân sự. Thủ đoạn đầu tư "phát triển nông thôn" của Mỹ - ngụy nhằm lừa bịp, mê hoặc nhân

dân, đã bị nhân dân nhiều nơi trong huyện vạch mặt, tẩy chay...

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, được sự hướng dẫn của Ban Tổ chức Khu ủy Trị - Thiên - Huế, năm 1970 đảng bộ huyện đã mở đợt kết nạp lớp đảng viên mới, lấy tên là Lớp đảng viên Hồ Chí Minh gồm 63 người đảm bảo chất lượng, đưa tổng số đảng viên cả đảng bộ huyện lên 277 đồng chí. Việc kết nạp đảng viên mới được tiến hành trong khuôn khổ cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên nên đã có tác dụng nâng cao nhận thức của nhiều đảng viên và cấp ủy đối với việc bảo đảm tiêu chuẩn người vào Đảng.

Huyện ủy Cam Lộ lúc này do đồng chí Nguyễn Xuân Quyết làm Bí thư (thay đồng chí Nghĩa đi học chính trị), đồng thời được tổ chức Tỉnh ủy bổ sung đồng chí Dương Tú Anh vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Ngày 1-2-1971, Huyện ủy họp tại Vĩnh Lâm (Vĩnh Linh) dưới sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo đảng bộ tỉnh Quảng Trị [1]. Sau khi tiếp thu Nghị quyết của Khu ủy (tháng 11-1970), Huyện ủy đã ra nghị quyết hoạt động của đảng bộ trong năm 1971 với nội dung: đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị, binh vận, phá một bước kế hoạch "bình định" hậu cứ và đường giao thông huyết mạch của địch. Nhiệm vụ trung tâm, cấp bách là làm chủ rừng núi, tạo thế đứng vững chắc ở

1. Thực hiện nghị quyết của Khu ủy, Ban chỉ đạo đảng bộ tỉnh Quảng Trị được thành lập ngày 1-1-1971 với nhiệm vụ trù bị tiến tới thành lập Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Quảng Trị.

vùng giáp ranh, từng bước làm chủ ở đồng bằng. Ở đồng bằng phải xây dựng cho được "4 yếu tố": một là, phải có chi bộ Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam nằm trong quần chúng; hai là, quần chúng phải được tổ chức và dám hành động đấu tranh theo chủ trương của Đảng và Mặt trận; ba là, phải có lực lượng vũ trang cách mạng hoạt động mật (du kích mật); bốn là, phải có địa bàn đứng chân cho các lực lượng cách mạng (căn cứ lõm).

Hội nghị Huyện ủy nhấn mạnh: phải đặt công tác chính trị lên hàng đầu, tổ chức phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới đến tận từng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng cách mạng, làm cho mọi người thấy rõ ta và bạn đang giành thắng lợi to lớn, toàn diện, vượt bậc trên chiến trường Lào và Campuchia [1]. Các chiến trường ở miền Nam từ Trị - Thiên đến Nam Bộ đều dần dần hồi phục. Trên cơ sở đó, giúp cán bộ, đảng viên, chiến sĩ... nâng cao lòng tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao quyết tâm bám dân, bám đất, đẩy mạnh phong trào cách mạng trong huyện tiến lên một bước mới. Trước mắt tập trung sức lực đánh phá kế hoạch "bình định" của địch, giành quyền làm chủ, xây dựng thực lực cách mạng ở tất cả các thôn, xã trong huyện.

---

1. Riêng 7 tháng năm 1970 ta và bạn Campuchia đã loại khỏi vòng chiến đấu 54 nghìn tên (cả Mỹ, ngụy Sài Gòn và ngụy Lonnon), giải phóng hoàn toàn 5 tỉnh miền đông và phần lớn nông thôn 10 tỉnh khác của Campuchia. (Dẫn theo: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học,* Sđd, tr.327).

Đầu năm 1971, Mỹ - ngụy mở cuộc hành quân "Lam Sơn 719" đánh chiếm Sêpôn nhằm phá tận gốc đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam của ta, chia cắt ba nước Đông Dương và thử nghiệm công thức tiêu biểu của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh": Bộ binh ngụy + hỏa lực Mỹ và hậu cần Mỹ.

Chiến dịch phản công đường số 9 - Nam Lào [1] bắt đầu mở màn vào ngày 30-1-1971. Ở Mặt trận đường số 9 bộ đội ta phối hợp chặt chẽ, đánh vào các căn cứ của quân viễn chinh Mỹ ở tuyến sau. Quân ta san bằng nhiều đồn bốt, kho hậu cần, trận địa pháo của địch ở Khe Sanh, Đông Hà, Mai Lộc (Cùa), Làng Sen, Tân Lâm... dọc đường số 9, từ Đông Hà đến Lao Bảo và trên sông Cửa Việt-bẻ gãy mũi yểm trợ của quân Mỹ cho Nam Lào [2]. Cùng thời gian này, các đơn vị bộ đội địa phương và du kích các xã trong huyện đã mở đợt hoạt động cả ở vùng giáp ranh, đồng bằng và đã thu được một số kết quả trong công tác đấu tranh chính trị, binh vận, kết hợp với công tác diệt ác, trừ gian ở các thôn Mai Lộc, Thiết Tràng (Cam Chính), Nghĩa An (Cam Thanh). Thế kìm kẹp của địch có lỏng bớt, quần chúng ở cơ sở tin nhau hơn, đã đoàn kết đấu tranh tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Nguyễn Văn Thiệu, có nơi nhân dân còn bắt cả bọn ngụy quyền ở thôn, xã phải ký vào đơn "đòi về

---

1. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 2 (1954 - 1975), tr.490.

2. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb Thông tin lý luận, 1985, tập 3 (1954 - 1975), tr.566.

làng cũ" gửi đến quận trưởng. Tuy vậy, về tương quan lực lượng, địch còn mạnh hơn ta về các mặt: quân số, súng đạn... nên mọi hoạt động và kết quả thu được của ta đều bị hạn chế. Khi chiến dịch phản công đường 9 - Nam Lào kết thúc (23-3-1971), số địch bị chết, bị thương, bị bắt sống và các loại phương tiện chiến tranh của chúng bị hư hỏng [1] đưa về bỏ la liệt ở Đông Hà, thị xã Quảng Trị... đánh dấu một bước thất bại nghiêm trọng của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Tình hình đó đã làm cho quân và dân ta ở khắp nơi rất phấn khởi, ra sức đẩy mạnh các cuộc đấu tranh. Ở các khu tập trung dân của địch như Tân Tường, Hoàn Cát, An Lạc đã nổ ra các cuộc đấu tranh của nhân dân đòi trở về làng cũ, đòi trợ cấp lương thực, thực phẩm, đòi được tự do đi lại làm ăn... Trong số lính nguỵ chết, bị thương, bị bắt, có một số người quê ở Cam Lộ, nên đã làm cho các gia đình có người thân đi lính đều hoảng hốt, lo sợ; lúc đầu có vài ba chục người, về sau lên đến hàng trăm người ùn ùn kéo đến quận lỵ, căn cứ, đồn bốt địch đòi xác chồng, con bị chết trận, đòi bồi thường tính mạng. Các mẹ, các chị cơ sở hoạt động hợp pháp, nhân cơ hội này đã hòa theo các dòng người kéo nhau đi tìm người thân để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và

---

1. Trong toàn bộ chiến dịch, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 21 nghìn tên địch, bắt hơn một nghìn tên tù binh, trong đó có nhiều đơn vị bộ binh tinh nhuệ, bắn rơi và phá hủy hơn 550 máy bay, có 500 máy bay lên thẳng, hơn một nghìn xe quân sự... (Dẫn theo: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học,* Sđd, tr.328)

Mặt trận vào hàng ngũ địch, giác ngộ, vận động anh em binh lính đào, rã ngũ, trở về với cách mạng...

Về địch, thất bại to lớn ở Mặt trận đường 9 - Nam Lào, ở đông - bắc Campuchia và vùng 3 biên giới đã để lại hậu quả nghiêm trọng, làm rung chuyển cả "Lực lượng an ninh lãnh thổ", một lực lượng nòng cốt của các mũi bình định của chúng. Trước tình hình đó, đế quốc Mỹ tập trung lực lượng quay về bình định, thực hiện bằng được các mục tiêu: kiểm soát hầu hết số dân cũng như đất đai vùng tạm chiếm và vùng tranh chấp; tiêu diệt một bộ phận quan trọng cơ sở cách mạng; xây dựng thêm bộ máy ngụy quyền ở các địa phương để kìm kẹp nhân dân chặt chẽ hơn; rút được quân chủ lực ngụy ra vòng ngoài để đối phó với ta.

Để đạt cuồng vọng đó, Mỹ - ngụy gấp rút tiến hành kế hoạch "Tam giác chiến", với những thủ đoạn quân sự, chính trị và kinh tế vô cùng tàn bạo, xảo quyệt. Do địa bàn Quảng Trị có vị trí cực kỳ quan trọng đối với cả vùng chiến thuật, cũng như đối với vận mệnh của Mỹ ở miền Nam, vì vậy ngay sau khi bị thất bại ở đường 9 - Nam Lào, Mỹ - ngụy đã cố gắng dốc lực lượng vào "bình định" rất tàn khốc. Chúng đã bắt nhân dân Cam Lộ và Gio Linh phải vào sống tập trung, "biến vùng Gio Linh - Cam Lộ (phòng tuyến 1, với hàng rào MắcNamara) và nhiều nơi khác thành vành đai trắng; bắn phá, hủy diệt môi trường sống, "ngăn chặn từ xa" những cuộc tiến công của quân và dân ta" [1].

---

1. *Những sự kiện lịch sử Đảng* - Sđd, tập 2, tr.580, 581, 582.

Thực hiện quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Trị được tái lập vào ngày 1-7-1971. Sau khi soát xét, đánh giá tình hình địch, ta trên địa bàn, Hội nghị Tỉnh ủy ngày 6-7-1971 đã đề ra nhiệm vụ hoạt động của đảng bộ: "Phải tích cực làm thay đổi tương quan lực lượng ở đồng bằng, nhất là ở thôn xã, tạo cho được địa bàn ở nông thôn. Củng cố hậu phương của tỉnh, của huyện, tổ chức chiến trường miền núi, tích cực sản xuất để tự túc lương thực, chuẩn bị khả năng cả ba vùng cho xuân - hè năm 1972". Về tổ chức, Tỉnh ủy phân công đồng chí Nguyễn Minh Kỳ (Tỉnh ủy viên dự khuyết) làm Bí thư Huyện ủy Cam Lộ thay đồng chí Nguyễn Xuân Quyết (Tỉnh ủy viên) được Tỉnh ủy điều động sang làm Bí thư Thị ủy Quảng Hà.

Phát huy chiến thắng đường 9 - Nam Lào, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã lãnh đạo quân và dân trong huyện ra sức thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, phối hợp tích cực với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tỉnh, đập tan cuộc "Hành quân thần tốc - Lam Sơn 810" của Lữ đoàn 369 lính thủy đánh bộ ngụy; đánh cứ điểm biệt kích của địch ở Động Tri; bao vây tấn công căn cứ Phu Lơ. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, quân ta đã san bằng căn cứ này, giết và làm bị thương 767 tên, bắn hơn 39 máy bay, phá hủy 39 xe quân sự các loại, thu 14 khẩu pháo và 3 đài ra đa [1].

---

1. *Những sự kiện lịch sử Đảng* - Sđd, tập 2, tr.580, 581, 582.

Tại Chi khu quân sự Cam Lộ, đêm 10 rạng ngày 11-8-1971, quân ta nổ súng tiến công địch, tiêu diệt khoảng 200 tên, phá hủy toàn bộ thiết bị phòng thủ [1]. Trong những tháng cuối năm 1971, du kích Cam Lộ đánh 16 trận, diệt 48 tên, bắn cháy 33 xe quân sự, bắn chìm 1 tàu. Trong hoàn cảnh thuốc men, y cụ thiếu thốn, đội phẫu thuật Cam Lộ do y sĩ Trần Đình Thông làm đội trưởng, đóng tại Cùa, đã tìm đủ mọi cách xử lý tốt nhiều ca mổ hiểm nghèo, đã cứu chữa được hàng chục thương binh, trả lại đơn vị tiếp tục chiến đấu, được cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Cam Lộ ca ngợi, quý trọng.

Phối hợp với mũi quân sự, khắp nơi trong huyện đã nổ ra 41 cuộc đấu tranh chính trị với nội dung: đòi trở về làng cũ, được tự do đi lại làm ăn; đòi bồi thường thiệt hại do bom đạn Mỹ gây ra, lực lượng phòng vệ dân sự trả lại súng trở về nhà làm ăn. Các cuộc đấu tranh chính trị đã buộc địch để cho nhân dân 19 thôn trong 6 xã về làng cũ của mình, bồi thường 135.000 đồng, 70 tấm tôn, đưa 2 người bị thương (do phi pháo Mỹ gây ra) đi cứu chữa...

Mũi binh vận đã tiếp xúc, giáo dục về tình hình, nhiệm vụ cho 635 gia đình có người đi lính cho địch, gửi 80 thư tay nói rõ chính sách của ta đối với ngụy quyền; rải 124.400 truyền đơn của Mặt trận tỉnh, treo 85 cờ Mặt trận, căng 55 băng khẩu hiệu cách mạng ở căn cứ, vị trí, vùng địch chiếm đóng, 5 lần gọi loa kêu

1. *Những sự kiện lịch sử Đảng* - Sđd, tập 2, 581, 582.

gọi anh em binh lính trở về với cách mạng. Kết quả, mũi binh vận đã đón 2 hàng binh, vận động 16 phòng vệ dân sự bỏ súng địch, trở về nhà; liên lạc với 23 cơ sở trong phòng vệ dân sự, rút ra 41 thanh niên bổ sung vào hàng ngũ cách mạng (xã, huyện).

Trên cơ sở phong trào cách mạng trong huyện có bước chuyển biến mới, đảng bộ đã phát triển thêm 48 đảng viên chính thức, thành lập 18 chi bộ mật, thành lập đảng ủy ở 3 xã: Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Hòa; chuẩn bị lập thêm đảng ủy ở một số xã còn lại. 50% tổng số thôn trong toàn huyện đã có chi bộ, đảng viên hoạt động. Tuy vậy, so với yêu cầu, việc phát triển Đảng còn chậm, chưa đồng đều giữa các vùng và chưa được chú trọng thường xuyên, số đảng viên mới phát triển chưa bù lại số đảng viên đã hy sinh, bị bắt...

Nhìn chung, các đoàn thể quần chúng đều có phát triển, nhất là Hội Phụ nữ giải phóng. Trong năm đã xây dựng thêm 20 tổ Phụ nữ giải phóng ở các thôn. Đoàn Thanh niên kết nạp thêm 30 đoàn viên (5 mật), làm thủ tục chuẩn bị kết nạp thêm 45 đoàn viên. Trong năm đã lập thêm 12 phân đoàn ở các thôn, lập 4 chi đoàn ở các xã, 2 đội Thiếu niên tiền phong, 2 đội Thanh niên giải phóng... Hội Nông dân giải phóng đã thành lập được 15 tổ ở các thôn. Tuy vậy, các đoàn thể nhân dân mới phát triển được ở 63/82 thôn của toàn huyện, đội ngũ cốt cán mới xây dựng được 43/82 thôn. Tình hình xây dựng "4 yếu tố" theo nghị quyết của Khu ủy mới thực hiện được ở một số xã: Cam

Chính, Cam Nghĩa, Cam Hòa, Cam Thanh, một số xã khác mới xây dựng 3 yếu tố, yếu tố cuối cùng chưa xây dựng được (tức chưa có căn cứ lõm).

Về hậu cần, lương thực dự trữ của huyện còn mỏng, thuốc chữa bệnh thiếu. Tình hình huy động, thu mua lương thực, thuốc men đang gặp khó khăn, đường dây ở các địa bàn chưa thông suốt. Việc quản lý lương thực, tiền mặt còn thiếu sót, chưa chặt chẽ.

Trước mắt, Cam Lộ còn gặp nhiều khó khăn về xây dựng lực lượng cách mạng, công tác hậu cần-kinh tế, song so với giai đoạn khó khăn 1969 - 1970, thì những thành tích đạt được trong năm 1971 đánh dấu sự khôi phục, phát triển và trưởng thành từng bước của đảng bộ và nhân dân Cam Lộ, làm tiền đề, tạo cơ sở để cùng với toàn tỉnh giành thắng lợi to lớn trong năm 1972.

*
* *

Nhờ nhạy bén trước tình hình mới: ngụy ngày càng suy yếu, Mỹ lúng túng, bế tắc về chiến lược, lại sắp bước vào năm bầu cử Tổng thống; ta đã vượt qua thời kỳ khó khăn từ sau xuân 1968 ở miền Nam, đồng thời cùng hai nước bạn (Campuchia, Lào) khai thác được sai lầm của Mỹ khi Mỹ mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương; tháng 8-1971, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta ra nghị quyết mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên các hướng: Đông Nam Bộ, Trị - Thiên, Tây Nguyên...

Sau khi soát xét lại kết quả chuẩn bị trên các hướng, ngày 11-3-1972, Thường vụ Quân ủy Trung ương quyết định "Tiến hành cuộc tiến công chiến lược năm 1972, hướng chủ yếu là chiến trường Trị - Thiên".

Mặc dù chưa được phổ biến ý đồ cụ thể của Bộ Chính trị Trung ương Đảng đối với địa phương, nhưng nhờ nắm được tinh thần "Tình thế và thời cơ" của Bộ Chính trị qua các cuộc Hội nghị Tỉnh ủy (tháng 7-1971), Hội nghị du kích chiến tranh (cuối tháng 7-1971), Hội nghị xây dựng Đảng (tháng 9-1971), Hội nghị triển khai nghị quyết đồng bằng của Khu ủy (tháng 12-1971), Hội nghị học mật thư của Trung ương Cục; mặt khác, cũng do nhận thức được đặc điểm, vị trí chiến trường Quảng Trị, nên Tỉnh ủy đã sớm đặt ra yêu cầu nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn quân và dân trong tỉnh là: "Phải tận dụng mọi thời cơ, phát huy mọi sức mạnh tổng hợp, vận dụng tốt những kinh nghiệm thành công, thất bại vừa qua, động viên mọi khả năng với nỗ lực cao nhất, nhanh chóng khắc phục khó khăn, vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, ác liệt, quyết tâm đưa phong trào lên nhanh, mạnh, vững chắc, đánh bại một bước kế hoạch "bình định" của địch, từng bước dần dần làm chủ đại bộ phận nông thôn đồng bằng với nhiều mức độ thích hợp, nhất là vùng xung yếu, vùng đông dân, làm chủ vững chắc vùng giáp ranh, phục vụ và phối hợp tích cực với bộ đội chủ lực, sẵn sàng chi viện cho tỉnh bạn".

Đảng bộ Cam Lộ đã tiếp thu và triển khai thực hiện nghị quyết trên của Tỉnh ủy, nhưng vì Tỉnh ủy

chưa có kế hoạch cụ thể cho các huyện, nên việc chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động của đảng bộ trong thời gian đầu năm 1972 cũng còn nằm trong tình trạng chắp vá. Đến ngày 25-3-1972, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy chiến dịch (trong đó có đồng chí Hồ Sĩ Thản - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị tham gia), Huyện ủy Cam Lộ họp tại xã Vĩnh Lâm (Khu vực Vĩnh Linh) ra nghị quyết: "Động viên toàn đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong huyện nỗ lực vượt bậc, tận dụng mọi khả năng thuận lợi, chuẩn bị "tấn công, nổi dậy" giải phóng hoàn toàn đất đai, giành quyền làm chủ, thiết lập chính quyền cách mạng".

Căn cứ vào tình hình địa phương, Huyện ủy chia địa bàn trong huyện ra 4 khu vực để chỉ đạo:

- Khu A gồm các xã Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Hòa, Cam Phong, Cam Xuân; do đồng chí Trần Đàn, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, phụ trách.

- Khu B gồm xã Cam Mỹ và quận lỵ Cam Lộ; do đồng chí Nguyễn Minh Kỳ, Bí thư Huyện ủy, phụ trách.

- Khu C gồm các xã Cam Chính, Cam nghĩa; do đồng chí Dương Tú Anh, Phó Bí thư Huyện ủy, phụ trách.

- Khu D gồm các thôn thuộc nam sông Hiếu; do đồng chí Nguyễn Công Bố, Phó Công an huyện, phụ trách.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Lê Tiến Dũng giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Cam Lộ, phụ trách thị Đông Hà; đồng chí Nguyễn

Công Đoàn được bổ sung vào Thường vụ Huyện ủy Cam Lộ, trực tiếp phụ trách khu tập trung đồng bào Hướng Hóa tại Cùa. Huyện ủy được Tỉnh ủy giao nhiệm vụ phụ trách khu vực Ba Lòng (Triệu Nguyên).

Trước khi bước vào cuộc "tiến công, nổi dậy", lực lượng địch ở Cam Lộ gồm có 2 lữ đoàn thủy quân lục chiến ngụy, Trung đoàn 2 bộ binh (Sư đoàn 3 ngụy), Chi đoàn 2 xe tăng, pháo binh được bố trí ở căn cứ Động Toàn, Mai Lộc và các điểm cao 241, 365, 69, 54. Lực lượng địa phương gồm có: 3 liên đoàn bảo an, 33 trung đội dân vệ, 378 phòng vệ dân sự, 266 tên cảnh sát, 9 đoàn bình định Phượng Hoàng, 180 tên lính trường sơn, 30 lính chiêu hồi người Thượng, 484 ngụy quyền các loại (huyện, xã, thôn), 74 đảng viên Đại Việt, 284 tên Việt quốc, 357 tên đảng viên Nhân xã Đảng, khoảng 100 tên gián điệp ngầm...

Các đảng phái phản động hiện đang tích cực củng cố tổ chức phát triển thêm đảng viên. Bọn Nhân xã Đảng đã bầu lại Ban Chấp hành đảng bộ quận. Chúng chủ trương treo ảnh Diệm, kể công lao của Diệm và tuyên bố một cách công khai: "Cắm đất, giành dân với "Việt Cộng" trong việc thực hiện giải pháp chính trị về miền Nam trong thời gian tới. Bọn bình định Phượng Hoàng chủ trương "Thực hiện 3 cùng" với nhân dân, "Xây dựng nông thôn, phát triển xã hội", đi sâu theo dõi, nắm bắt cơ sở cách mạng; đồng thời tung tiền của Mỹ ra mua chuộc, dụ dỗ, lung lạc nông dân, tạo ra cảnh phồn vinh giả tạo, tư sản hóa một số nông dân trong huyện.

Lực lượng địch tuy không còn quân Mỹ và quân chư hầu nhưng rất đông, có công sự vững chắc, chốt được hầu hết các vị trí trọng yếu trong huyện, với đủ các loại binh chủng và được trang bị các loại phương tiện, vũ khí hiện đại. Tuy nhiên, những thất bại liên tiếp trên chiến trường, nhất là thất bại ở đường 9 - Nam Lào đã có tác động mạnh đến bọn ngụy quân, ngụy quyền ở Cam Lộ. Chúng có chùn bước phá hoại so với trước nhưng cũng còn gây cho ta không ít khó khăn, tổn thất. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng cách mạng trong huyện sau khi được truyền đạt tinh thần của chiến dịch tiến công chiến lược năm 1972 ở Trị - Thiên, bất chấp khó khăn, ác liệt, sẵn sàng đón nhận nhiệm vụ mới, bám địa bàn được phân công, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt và chờ lệnh thực hiện cuộc "tiến công, nổi dậy" giải phóng quê hương.

Trong lúc bọn tướng tá ngụy và quan thầy Mỹ vẫn chưa phán đoán được hướng nào là hướng chính của cuộc tiến công chiến lược năm 1972, thì đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-3-1972 các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương của ta đã tiến hành hợp đồng binh chủng với quy mô lớn, dồn dập tiến công, bao vây căn cứ Động Toàn, Ba Hồ, các cao điểm 544, 288, 365 và nã pháo dữ dội vào các vị trí Cồn Tiên, Dốc Miếu, Bái Sơn, Đông Hà, Đầu Mầu, Mai Lộc.

Phối hợp với các mũi tiến công của bộ đội chủ lực, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, bộ đội địa phương, du kích và cán bộ chính trị chia thành nhiều mũi bám sát các mục tiêu đã được phân công. Khoảng 2 giờ

ngày 31-3-1972, lực lượng vũ trang của huyện đồng loạt nổ súng vào các mục tiêu, đồng thời phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kìm, phá khu tập trung, bung về làng cũ.

Ở khu C, trước giờ nổ súng tiến công, các đồng chí trong Huyện ủy như Tú Anh, Đoàn, Vũ, Đen trực tiếp chỉ đạo cùng với số cán bộ cơ sở như Trần Thị Manh, Nậy, Giàn, Lỏn, Hường, Mè... đã tổ chức phát động trên 2.000 quần chúng sẵn sàng nổi dậy khi thời cơ đến. Lực lượng cách mạng ở khu tập trung Hoàn Cát đã vận động 3 trung đội dân vệ (phần lớn là người Vân Kiều, Pacô) làm binh biến, khởi nghĩa, cướp ô tô địch, cắm cờ Mặt trận chạy khắp khu tập trung kêu gọi toàn thể đồng bào phá ấp chiến lược trở về bản cũ. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, thực hiện phối hợp "tấn công, nổi dậy", "nổi dậy, tấn công" nên ta đã thu thắng lợi xuất sắc ở Cùa.

Ở khu A, khu B, khu D, các đồng chí trong Huyện ủy như Nguyễn Minh Kỳ, Trần Đàn, Nguyễn Công Bố... đã chủ trương cho các đội vũ trang công tác của huyện ở các khu tập trung An Lạc, Vĩnh Đại, Tân Tường... khi quân chủ lực của ta đánh vào các căn cứ đóng quân của địch ở địa phương thì cán bộ kịp thời phát động quần chúng nổi dậy và đưa dân ra hướng Vĩnh Linh; một mặt tránh chiến sự ác liệt, mặt khác chống địch bốc hốt dân đưa vào phía Nam.

Ngày 1-4-1972, bộ đội chủ lực ở cánh tây phối hợp với bộ đội địa phương và du kích Cam Lộ chặn đánh

và tiêu hao nặng mũi phản kích của Lữ đoàn 147 ngụy ở đèo Cùa. Thừa thắng, ta tiến công chiếm cứ điểm Động Toàn, điểm cao 365. Tuyến phòng thủ của thủy quân lục chiến ngụy bị bóc một mảng lớn.

Ngày 2-4-1972, Trung đoàn 24 (Sư đoàn 304) xiết chặt vòng vây và mãnh liệt tấn công địch ở điểm cao 241 - căn cứ sở chỉ huy Trung đoàn 56 ngụy. "Khiếp đảm trước hỏa lực pháo binh của ta và bị bao vây, toàn bộ quân ngụy trong căn cứ gồm chỉ huy, cơ quan tham mưu trung đoàn cùng một tiểu đoàn bộ binh và đơn vị trực thuộc do Trung tá - Trung đoàn trưởng Phạm Văn Đính, Thiếu tá - Trung đoàn phó Vĩnh Phong cầm đầu phải chấp nhận đầu hàng" [1].

Cùng ngày, bộ đội chủ lực cùng bộ đội địa phương và du kích Cam Lộ đánh chiếm Chi khu quân sự Cam Lộ. Các lực lượng tại chỗ phối hợp với mũi quân sự tiến công dồn dập, giải phóng hoàn toàn thị trấn Cam Lộ. Đơn vị thủy quân lục chiến ngụy đóng ở Mai Lộc (Cùa) bị cô lập phải tháo chạy...

Kết quả, toàn bộ các vị trí địch trên 4 cánh cung đông, tây, nam, bắc được mệnh danh là "Lá chắn thép", "Pháo đài bất khả xâm phạm", "Hàng rào điện tử MắcNamara" của địch đã bị xóa sổ. Vào lúc 16 giờ ngày 2-4-1972 huyện Cam Lộ được hoàn toàn giải phóng.

Như vậy, đợt 1 cuộc tiến công chiến lược 1972 của quân và dân ta ở Trị - Thiên - Huế diễn ra nhanh

---

1. Quân khu 4: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.340.

chóng và thu được thắng lợi vẻ vang. Nó có ý nghĩa lịch sử to lớn trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của quê hương. Vùng giải phóng Cam Lộ cùng với vùng giải phóng của các huyện Hướng Hóa, Gio Linh nối với khu vực Vĩnh Linh - miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trở thành căn cứ địa vững chắc, nơi đứng chân của các lượng cách mạng trong đợt 2 của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 sắp tới.

Chiến công to lớn, mang ý nghĩa lịch sử trọng đại đối với quê hương Cam Lộ trước hết thuộc về bộ đội chủ lực, bộ đội quân khu và bộ đội địa phương. Bộ đội quân khu và bộ đội chủ lực đã đánh những đòn quyết định làm tan rã hệ thống phòng ngự rắn chắc nhất của Mỹ - ngụy mà trong 18 năm qua chúng đã đổ ra không biết bao nhiêu tiền của để xây dựng, tạo điều kiện cho hàng vạn nhân dân ở đây nổi dậy phá ách kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ hoàn toàn. Kết hợp với những đòn tấn công mạnh mẽ của chủ lực quân giải phóng, đập nát hệ thống phòng ngự mạnh nhất của Mỹ - ngụy từ Đông Hà, Cam Lộ đến điểm cao 241, 544... các lực lượng vũ trang giải phóng Cam Lộ đã đánh 66 trận, tiêu diệt 85 tên, bắt sống 76 tên, tổ chức binh biến hai trung đội dân vệ, kêu gọi 164 lính ngụy quay về với nhân dân, thu và phá hủy hàng trăm súng và dụng cụ chiến tranh. Đi đôi với đòn tấn công của các lực lượng vũ trang, nhân dân Cam Lộ đã đồng loạt nổi dậy quét sạch bộ máy kìm kẹp của địch từ thôn, xã đến quận lỵ, triệt phá các khu tập trung để trở về làng cũ và giải phóng gần 5.000 đồng bào

Thượng, đưa bà con trở về bản cũ của mình ở Hướng Hóa. Đây là một quá trình chuẩn bị lâu dài, đổ nhiều xương máu của đảng bộ và nhân dân Cam Lộ để xây dựng thực lực cách mạng tại chỗ theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Mặt trận, bằng phương châm đấu tranh "hai chân", "ba mũi giáp công", phối hợp "ba thứ quân" trên "ba vùng chiến lược".

Tuy vậy, do vị trí, đặc điểm của địa bàn Cam Lộ, sự phối hợp giữa đòn tiến công và nổi dậy chưa chặt, nên đã để một số lớn nhân dân trong huyện lúng túng khi nổ ra cuộc tiến công của bộ đội chủ lực, không nắm chắc ý đồ giải phóng dứt điểm của ta nên đã bị Mỹ - ngụy lùa vào phía Nam (18.680 người, 3.819 hộ).

V - RA SỨC BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG VỮNG MẠNH, CÙNG VỚI TOÀN TỈNH ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG PHẦN ĐẤT, PHẦN DÂN CÒN LẠI (4-1972 - 4-1975)

Ngày 2-4-1972, quê hương Cam Lộ được hoàn toàn giải phóng. Từ đây, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ bước vào giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: ra sức xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, tập trung thực lực cùng với toàn tỉnh và cả nước tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Bước vào giai đoạn thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Cam Lộ có những thuận lợi, khó khăn như sau:

- Thuận lợi: Vùng giải phóng Cam Lộ rộng 5.500 ha, có 3.500 ha là đồng bằng, 2.000 ha thuộc vùng trung du, rất thuận lợi cho việc phát triển lúa, màu, chăn nuôi, trồng các loại cây công nghiệp ngắn và dài ngày như lạc, ớt, hồ tiêu, cà phê, chè, cao su... Vùng giải phóng Cam Lộ nằm giữa vùng giải phóng của tỉnh, cách bờ nam sông Thạch Hãn - nơi còn bị địch chiếm đóng, khoảng 10km, phía nam giáp vùng giải phóng huyện Triệu Phong, phía tây giáp huyện Hướng Hóa - vùng căn cứ của tỉnh, phía đông và phía bắc giáp huyện Gio Linh (hoàn toàn giải phóng), nối liền với khu vực Vĩnh Linh - miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam. Vùng giải phóng Cam Lộ có quốc lộ số 1, quốc lộ số 9, quốc lộ 14 (đông Trường Sơn) xuyên qua. Nhân dân Cam Lộ có truyền thống yêu nước lâu đời. Trải qua các cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cán bộ, đảng viên cũng như quần chúng lao động yêu nước, cách mạng đã được tôi luyện dày dạn về tinh thần chiến đấu với địch, về tinh thần xây dựng và bảo vệ cuộc sống mới.

- Khó khăn: Trải qua đấu tranh chống ách thống trị và chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ của đế quốc Pháp rồi đến thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ, toàn bộ nhà cửa, vườn tược của nhân dân đều bị tàn phá, triệt hạ, ruộng đồng nhiều nơi trở thành hoang hóa, đầy rẫy bom mìn của địch chưa được tháo gỡ. Nhân dân Cam Lộ ở các khu tập trung của địch mới được giải phóng đã hồ hởi trở về làng cũ với gia tài chỉ một gánh

trên vai. Nông cụ, sức kéo, giống... phục vụ sản xuất nông nghiệp hầu như không có gì. Cuộc sống của mỗi gia đình coi như bắt đầu từ hai bàn tay trắng.

1. Giai đoạn từ tháng 4-1972 đến tháng 1-1973

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ kịp thời chủ trương huy động toàn bộ lực lượng có thể huy động được để giúp nhân dân trong huyện nhanh chóng ổn định nơi ăn, chốn ở. Tập trung lao động thu hoạch lúa màu vụ đông - xuân. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng các cấp (huyện, xã), lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang; sơ tán bớt một số dân ra khỏi khu vực Vĩnh Linh, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với âm mưu phản kích của Mỹ - ngụy nhằm tái chiếm vùng đất đã mất; đồng thời làm tốt nhiệm vụ của hậu phương trực tiếp, địa bàn đứng chân của các lực lượng cách mạng, trước hết là lực lượng bộ đội chủ lực. Chuẩn bị mở đợt tấn công lần thứ 2 trong chiến dịch Trị - Thiên 1972, giải phóng Đông Hà, thị xã Quảng Trị...

Bất ngờ trước những đòn tấn công mở đầu của ta trên toàn miền Nam, nhất là trước tình hình đang diễn biến nghiêm trọng ở tỉnh ta, giới chóp bu Mỹ - ngụy tìm cách đối phó, phản ứng, hòng xoay chuyển lại tình thế. Tổng thống Níchxơn ra lệnh ném bom trở lại miền Bắc. Chính phủ Mỹ đơn phương ngừng các phiên họp ở Hội nghị Pari và đưa không quân, hải quân trở lại tham chiến ở miền Nam.

Ở Sài Gòn, Hội đồng an ninh quốc gia họp khẩn cấp hòng tìm mọi cách chặn đứng cuộc tiến công của

ta, giữ thị xã Đông Hà, Quảng Trị và các huyện phía nam tỉnh.

Địch điều quân cấp tốc từ Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế ra Quảng Trị đối phó với ta. Chỉ trong một thời gian ngắn, chúng đã dồn đến khu vực Đông Hà, Quảng Trị hơn 15.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh cùng với xe tăng, thiết giáp, pháo binh các loại. Với lực lượng mới tăng cường, cùng với quân của Sư đoàn 3 bộ binh và Lữ đoàn 147 thủy quân lục chiến số quân chủ lực ngụy ở đây đã lên 54.500 tên vào giữa tháng 4-1972.

Với quân số đông, xe tăng bọc thép nhiều, hỏa lực mạnh, lại được không quân và hải quân Mỹ chi viện ồ ạt, địch sử dụng phần lớn quân chủ lực tổ chức tuyến ngăn chặn mới trên chiều dài 17 km, chiều rộng 5 km dọc theo quốc lộ số 1, gồm 3 cụm lớn: Đông Hà - Lai Phước, Ái Tử, La Vang - thị xã Quảng Trị. Mỗi cụm chúng triển khai xe tăng, thiết giáp thành những "pháo đài thép di động", làm vỏ cứng vòng ngoài kết hợp với "hàng rào lửa" bằng hỏa lực nhiều tầng, nhiều lớp của không quân, pháo hạm, pháo mặt đất kiểm soát chặt các hướng phát triển của ta; phong tỏa, tiêu hao lớn lực lượng của ta trên một dải địa hình đồng bằng trống trải, dưới thời tiết nắng nóng, giữa mùa gió Lào đang thổi mạnh.

Trong quá trình thiết lập tuyến phòng thủ mới, Mỹ - ngụy dồn bom đạn bắn phá, hủy diệt khu vực Gio-Cam, phá cầu Đông Hà, rải chất độc hóa học xuống khu vực Cùa, gây cho ta không ít khó khăn và thiệt hại...

Vượt qua bom đạn, chất độc hóa học của Mỹ - ngụy, trong những ngày tháng 4-1972, quân và dân Cam Lộ đã bám trụ, vừa sẵn sàng chiến đấu giữ vững vùng giải phóng, vừa đảm đương nhiệm vụ hậu phương trực tiếp đối với "phía trước" (vùng còn bị địch chiếm đóng); tập trung lực lượng lao động góp phần thông suốt giao thông từ bờ nam cầu Hiền Lương vào Đông Hà và chuẩn bị hậu cần, xây dựng địa bàn đứng chân thuận lợi cho các đơn vị bộ đội chủ lực của Quân khu, của Bộ mở cuộc tiến công đợt 2 vào tuyến ngăn chặn mới của địch ở Đông Hà - Ái Tử - La Vang - thị xã Quảng Trị.

Cuộc tiến công đợt 2 của quân và dân ta bắt đầu lúc 5 giờ ngày 27-4-1972. Sau 4 ngày chiến đấu quyết liệt, quân ta tiến vào giải phóng thị xã tỉnh lỵ Quảng Trị, cắm cờ chiến thắng lên tòa hành chính ngụy vào lúc 18 giờ ngày 1-5-1972.

Trong 33 ngày đêm (từ 30-3 đến 1-5-1972) của giai đoạn đầu chiến dịch Trị - Thiên 1972, quân và dân Cam Lộ vừa phục vụ chiến dịch Trị - Thiên 1972, vừa phục vụ chiến đấu, phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung: "Ta diệt và làm bị thương 8.150 tên địch, bắt sống 2.100 tên, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị gồm 12 vạn dân. Đây là tỉnh đầu tiên được giải phóng hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ" [1]. Thắng lợi đó đã "có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng", nói lên "sự

1. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 2 (1954 - 1975), tr.529.

trưởng thành vượt bậc, sức mạnh to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; làm cho thế ta càng thắng, lực ta càng mạnh. Ta đang thuận lợi, địch đang khó khăn. Thế và lực của địch đã suy yếu lại càng suy yếu thêm và không tránh khỏi ngày thất bại hoàn toàn" [1].

Trước tình hình Quảng Trị bị thất thủ, Thừa Thiên - Huế bị uy hiếp nặng, Mỹ - ngụy khẩn trương củng cố các đơn vị bị tổn thất nặng, đồng thời đưa hết lực lượng dự bị của Quân đoàn 1 ngụy cùng với 17 tiểu đoàn pháo binh, 5 trung đoàn xe tăng, xe bọc thép, thiết lập một phòng tuyến mới ở nam sông Mỹ Chánh, nhằm trước mắt ngăn chặn ta phát triển tiến công vào Thừa Thiên - Huế, đồng thời tranh thủ thời gian chuẩn bị cho một cuộc phản công quy mô lớn tái chiếm lại tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới.

Ngày 10-6-1972, Tỉnh ủy Quảng Trị họp nhận định: "Thất bại của địch ở Quảng Trị là một thất bại có ý nghĩa chiến lược. Do đó, chúng rất cay cú, chúng sẽ tìm hết mọi âm mưu, thủ đoạn để phản kích, nhằm phá hoại mọi thành quả mà ta đã đạt được, thậm chí chúng có thể tập trung lực lượng chiếm lại Quảng Trị". Hội nghị Tỉnh ủy dự kiến: "Địch có thể phản kích bằng ba khả năng, trong đó khả năng quyết liệt nhất là sử dụng binh lực với quy mô sư đoàn và có quân Mỹ tham gia để đánh chiếm lại một số khu vực mà trọng điểm là thị xã Quảng Trị". Từ nhận định đó,

---

1. Trích *Xã luận* báo *Quảng Trị giải phóng*, số 1.

hội nghị Tỉnh ủy đã đề ra Nghị quyết "Bảo vệ và xây dựng vùng giải phóng một cách toàn diện" [1].

Để tiếp thu Nghị quyết của hội nghị Tỉnh ủy, ngày 13-6-1972, Huyện ủy Cam Lộ mở hội nghị tại xóm 5, thôn Quật Xá. Sau 3 ngày làm việc, hội nghị đã phân tích, đánh giá tình hình, thấy rõ: "Qua hai tháng thực hiện tiến công và nổi dậy, quân và dân ta ở miền Nam cũng như ở địa phương Cam Lộ đã thu được thắng lợi rất lớn, địch bị thất bại nặng, so sánh lực lượng giữa ta và địch đang có những chuyển biến thay đổi quan trọng... Hiện đế quốc Mỹ đang âm mưu mở rộng chiến tranh nhằm hạn chế thắng lợi của quân và dân ta, cứu vãn chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" đang đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn, đồng thời cố giữ cho cục diện chiến trường miền Nam không xấu hơn hòng ép ta chấp nhận một giải pháp có lợi cho chúng". Về phương hướng hoạt động sắp tới, hội nghị Huyện ủy nêu rõ: "Nhiệm vụ trước mắt là chiến đấu, phục vụ chiến đấu; đồng thời ra sức khôi phục, phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Xây dựng đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền cách mạng từ huyện đến xã,

1. Quân khu 4: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Sđd, tr.351.

củng cố và phát triển các đoàn thể nhân dân và chú trọng công tác Mặt trận".

Sau Hội nghị Huyện ủy, tình hình ở địa phương đúng như dự đoán của Tỉnh ủy, từ ngày 14-6-1972, Mỹ - ngụy bắt đầu mở những cuộc phản kích nhỏ có tính chất thăm dò ra phía đông - nam Hải Lăng và từ cuối tháng 6 trở đi "được không quân và hải quân Mỹ tăng cường phối hợp chiến đấu, quân ngụy chuyển sang phản kích quyết liệt tại địa bàn Quảng Trị - nơi được chúng coi là mục tiêu quân sự, chính trị số 1" [1].

Trước tình hình đó, chấp hành chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 24-6-1972) "Về việc sơ tán dân ra khỏi các trọng điểm đánh phá của địch, đảm bảo an toàn cho quần chúng", các chi bộ, đảng bộ xã trong huyện một mặt tổ chức đưa phần lớn cụ già, trẻ em ở một số xã trọng điểm đánh phá của địch ra Vĩnh Linh-Quảng Bình; mặt khác, tổ chức tràng tránh, sơ tán trong phạm vi huyện là chủ yếu.

Khi Mỹ - ngụy chính thức mở cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị (mang tên Lam Sơn 72), Huyện ủy chủ trương cho các xã khẩn trương củng cố, tổ chức lại lực lượng nòng cốt, lực lượng du kích và bộ đội địa phương huyện. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn huyện đã phát triển thêm 218 du kích, đưa tổng số du kích toàn huyện từ 497 chiến sĩ (tháng 4-1972), lên 715 chiến sĩ (tháng 7-1972) và được trang bị đầy đủ vũ khí.

---

1. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 2 (1954 - 1975), tr.535.

Trình độ chiến thuật, kỹ thuật tác chiến, chỉ huy của chiến sĩ, du kích, cán bộ thôn đội, xã đội không ngừng được rèn luyện, nâng cao qua các lớp huấn luyện, bồi dưỡng do Huyện đội phối hợp với Tỉnh đội mở ngay tại vùng giải phóng của huyện. Phần lớn cán bộ, chiến sĩ của huyện được huy động bổ sung vào "phía trước". Cũng trong thời gian này, đảng bộ và nhân dân trong huyện còn làm tốt công việc tiếp đón trên 1 vạn nhân dân Hải Lăng (chủ yếu là người già, trẻ em, phụ nữ) sơ tán ra ở các xã Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Tuyền... Đồng thời đưa dần một số lao động (trước đây đã sơ tán ra Vĩnh Linh) trở về bám trụ quê hương tiếp tục phục vụ chiến đấu, sản xuất, chăn nuôi, đẩy mạnh các mặt hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng chính quyền cách mạng ở xã, huyện.

Trong những ngày tháng 6, tháng 7-1972, Mỹ - ngụy mở cuộc phản kích với việc "Sử dụng hỏa lực trực tiếp của không quân và hải quân Mỹ phối hợp với chiến đấu của quân ngụy ở mật độ cao, cường độ lớn chưa từng có trong một chiến dịch. Tính riêng về đạn pháo hạm và pháo mặt đất, chúng bắn trên 10 vạn quả trong 1 ngày. Số lần xuất kích của máy bay B52 từ 11 lần chiếc/ngày trong tháng 5, lên 51 lần chiếc/ngày trong tháng 6, tháng 7 và có ngày lên đến 100 lần chiếc, chúng sử dụng hàng ngày loại máy bay chiến lược này đánh phá ác liệt hậu phương, chiến dịch của ta" [1].

---

1. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Sđd, tr.535.

Trong suốt cả đợt phản kích thực hiện âm mưu "tái chiếm", Mỹ - ngụy đã trút xuống địa bàn huyện Cam Lộ hàng ngàn tấn bom đạn. Nhân dân Cam Lộ vẫn đứng vững trên địa bàn của mình, ngoan cường đánh máy bay Mỹ, dũng cảm chiến đấu bảo vệ quê hương. Toàn huyện đã đóng góp 1.825 ngày công phục vụ bộ đội chiến đấu, đã đào hàng vạn hầm hố, công sự, giao thông hào. Du kích Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Mỹ, Cam Chính, Cam Nghĩa đã có đội phòng không, hạ được máy bay Mỹ. Dưới tầm bom đạn ác liệt của địch, nhân dân Cam Lộ đã cấy trồng 1.500 mẫu lúa, màu; tổ chức được phong trào bổ túc văn hóa, con em đã có trường học, nhân dân được khám chữa bệnh...

Với tinh thần cùng với tỉnh quyết tâm đánh bại cuộc phản kích của Mỹ-Thiệu, sau 6 tháng phấn đấu, quân và dân Cam Lộ đã lập được thành tích đáng kể. Kịp thời có chủ trương đúng, sơ tán một số dân ra Vĩnh Linh để tránh thương vong, tổ chức lực lượng cách mạng, sẵn sàng chống cuộc phản kích của địch. Chính quyền cách mạng từ thôn, xã đến huyện được thành lập, đảm đương trách nhiệm tổ chức quần chúng nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng vùng giải phóng. Không những lo cho nhân dân địa phương mà chính quyền cách mạng Cam Lộ còn làm tốt nhiệm vụ đón nhân dân Hải Lăng sơ tán ra ở trên địa bàn. Lúc địch đánh phá ác liệt có tính chất hủy diệt đối với một số vùng trong huyện như Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Phú, thị trấn Cam Lộ, chợ Phiên; các làng Cam Vũ, Phú Ngạn, Đông Lai,

Đại Độ và các làng ven sông, huyện chủ trương tràng tránh, sơ tán trong phạm vi địa bàn huyện, có nơi đã vận động, tổ chức nhân dân tràng tránh 3 - 4 lần như: Cam Giang, Cùa, các làng, xã bắc đường 71. Mặt khác, phát động phong trào trụ bám tại chỗ, đã đào được 3.028 hầm chữ A, 541 hầm lán, 4.230 công sự chiến đấu, 9.320 mét giao thông hào. Dựa vào công sự vững chắc, du kích một số xã đã bắn rơi 5 máy bay Mỹ, bắn bị thương 15 chiếc khác. Tổ chức hàng trăm lao động làm nhiệm vụ dân công vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm phục vụ mặt trận thị xã Quảng Trị một cách thường xuyên.

Cùng một lúc, vừa tổ chức tràng tránh, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, vừa đẩy mạnh sản xuất góp phần bảo đảm lương thực, thực phẩm tại chỗ. Kết quả, trong 6 tháng, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện đã động viên được nông dân toàn huyện từng bước khắc phục khó khăn về sức kéo, nông cụ, giống má, đẩy mạnh phong trào phục hóa, tận dụng thời gian cày cuốc, cấy vãi được trên 1.000 mẫu lúa vụ trái, vụ 10, 800 mẫu lúa vụ đông - xuân 1972 - 1973, 500 mẫu rau màu các loại. Có xã bị địch đánh phá ác liệt nhưng một lao động nông nghiệp ở đây vẫn bảo đảm sản xuất được 3 sào lúa, màu. Nhờ vậy, số rau, đậu, bầu, bí thu được không chỉ đáp ứng nhu cầu địa phương mà còn cung cấp cho lực lượng bộ đội chủ lực đứng chân trên địa bàn với khối lượng đáng kể.

Song song với công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu, khôi phục sản xuất, các mặt hoạt động văn hóa,

giáo dục, y tế được chú trọng. Ở địa bàn Cam Lộ, sau ngày giải phóng, một mặt bị hậu quả chiến tranh vô cùng nặng nề; mặt khác, trong thời gian phản kích, Mỹ - ngụy đã tập trung đánh phá dữ dội vào nơi bộ đội ta đứng chân, có xã bị chúng rải hóa chất độc làm cho tình hình bệnh tật, chiến thương càng thêm phức tạp, khó khăn. Để khắc phục, Sở Y tế tỉnh đưa một số y, bác sĩ giúp ngành y tế huyện thành lập các tổ y tế lưu động về tận xã, thôn để khám bệnh, phát thuốc điều trị và tiêm phòng dịch hạch, thương hàn, kiết lỵ, hướng dẫn nhân dân thực hiện ăn chín, uống sôi, xây dựng hố xí... Ba trạm phẫu thuật được tổ chức ở ba vùng để kịp thời cứu chữa cho những người bị thương. Trong 6 tháng, ngành y tế đã tiêm phòng cho 440 người. Nhiều ca cấp cứu chiến thương đều được kịp thời giải quyết từ tuyến xã đến huyện với tỷ lệ tử vong rất thấp.

Trong khó khăn, ác liệt các xã vẫn mở được lớp bình dân học vụ, có hàng trăm thanh niên, phụ nữ, cán bộ cơ sở, du kích theo học, ngành học phổ thông đang chuẩn bị trường, lớp...

Các hoạt động thông tin, văn nghệ, đọc báo, nghe đài, tập hát... vẫn được duy trì thường xuyên. Đội Văn công Giải phóng Trị - Thiên đã về biểu diễn ở 20 điểm, thu hút trên 3.000 người xem.

Về công tác xây dựng Đảng: Huyện ủy đã mở lớp bồi dưỡng cho 146 đối tượng. Trong 6 tháng kết nạp được 35 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên của đảng bộ huyện lên 323 đảng viên (đảng viên hoạt

động ở nông thôn có: 138 đồng chí; lực lượng vũ trang có 105 đồng chí; cơ quan cấp huyện có 80 đồng chí) sinh hoạt trong 42 chi bộ (nông thôn có 29 chi bộ, cơ quan huyện 10 chi bộ, lực lượng vũ trang huyện 3 chi bộ). Huyện ủy cũng đã mở 20 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cơ sở cho 316 đảng viên, cử đi dự lớp do tỉnh mở 7 đồng chí. Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng trong 6 tháng kết nạp thêm 107 đoàn viên, đưa tổng số đoàn viên của huyện lên 354 đoàn viên. Hội Thanh niên giải phóng huyện có 811 hội viên. Đội Thiếu niên tiền phong có 1.028 đội viên. Hội Phụ nữ giải phóng có 1.931 hội viên. Hội Nông dân giải phóng có 1.352 hội viên...

Tóm lại, từ sau ngày giải phóng đến trước ngày Hiệp định Pari được ký kết, với thời gian ngắn, trong hoàn cảnh khó khăn, ác liệt, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Cam Lộ với tư tưởng cách mạng tiến công đã vượt qua gian khổ, hy sinh và đã lập được thành tích về bảo vệ và xây dựng vùng giải phóng. Nó có ý nghĩa quan trọng vì không những kịp thời ổn định tình hình chính trị, tư tưởng, giữ vững an ninh, trật tự xã hội, từng bước ổn định đời sống cho nhân dân mà còn tạo được địa bàn đứng chân cho các lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương của tỉnh tiếp tục tiến công địch ở bờ nam sông Thạch Hãn, góp phần thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari vào ngày 27-1-1973, rút hết quân Mỹ, quân các nước phụ thuộc Mỹ ra khỏi miền

Nam. Lúc này lực lượng chiến trường thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta tiến lên giành thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong thời gian tới.

2. Giai đoạn từ tháng 2-1973 đến tháng 12-1974

Sau khi ký Hiệp định Pari về Việt Nam, ngày 29-3-1973 Mỹ phải rút hết quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn âm mưu tiếp tục dùng ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Mục tiêu trước mắt của Mỹ - ngụy là lấn chiếm vùng giải phóng và bình định vùng chiếm đóng nhằm loại Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ cách mạng ra khỏi đời sống chính trị ở miền Nam...

Về phía ta, từ sau ngày Hiệp định Pari có hiệu lực, Đảng ta dự kiến hai khả năng: hoặc là hòa bình được duy trì, Hiệp định được thực hiện từng bước, phong trào cách mạng miền Nam có điều kiện phát triển những bước mới; hoặc là chiến tranh sẽ tiếp tục... Ta ra sức tranh thủ khả năng thứ nhất và chuẩn bị sẵn sàng đối phó với khả năng thứ hai.

Sau Hiệp định Pari, tỉnh Quảng Trị hình thành hai vùng rõ rệt: vùng còn bị địch đóng, chiếm 15% đất đai của toàn tỉnh, với hơn 17 vạn dân; vùng giải phóng chiếm 85% đất đai của toàn tỉnh, với hơn 12 vạn dân. Vùng giải phóng Quảng Trị là vùng giải phóng hoàn chỉnh nhất của toàn miền Nam. Thị trấn Cam Lộ của huyện Cam Lộ được Chính phủ cách mạng lâm thời

Cộng hòa miền Nam Việt Nam chọn đặt trụ sở hoạt động. Vùng giải phóng Quảng Trị lúc này trở thành vị trí chiến lược quan trọng cả về chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, xã hội... do đó, mọi hoạt động của ta ở đây đều có liên quan, ảnh hưởng đến tình hình toàn miền và cả nước.

Cùng nằm trong vị trí, đặc điểm của toàn tỉnh, bước vào giai đoạn cách mạng mới, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng trong vùng địch tạm chiếm và ra sức xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt.

Về địch, để xóa "thế da báo", dưới sự chỉ huy của Mỹ, quân ngụy liên tiếp mở các chiến dịch "Tràn ngập lãnh thổ" với mục tiêu hàng đầu của chúng là lấn chiếm các vùng có vị trí chiến lược quan trọng. Ngay trong đêm 27-1-1973, Mỹ - ngụy đưa quân đánh chiếm cảng Cửa Việt.

Sau khi bị thất bại thảm hại tại Cửa Việt, Mỹ - ngụy tập trung lực lượng phản kích xóa "thế da báo" ở vùng đồng bằng Triệu Hải, đồng thời dùng các loại pháo đóng ở đất liền (Hải Lăng, Thừa Thiên - Huế) và trên Hạm đội 7 (Thái Bình Dương) bắn vào vùng giải phóng Cam Lộ, Gio Linh. Chỉ tính từ ngày 28-1-1973 đến 23-3-1973, Mỹ - Thiệu đã bắn vào vùng giải phóng Cam Giang, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Mỹ, Cam Chính, Cam Nghĩa 58 lần với khoảng 2.000 quả đạn pháo, làm 7 người dân thường bị chết, 8 người khác bị thương... giữa lúc đồng bào đang hồ hởi phấn khởi đón hòa bình, tổ chức việc ăn, ở, sản xuất. Bọn phản

động nội địa thừa cơ hội đó lén lút phá hoại phong trào cách mạng bằng các hình thức treo "cờ ba que" (cờ ngụy quyền Sài Gòn), 108 lần cắt dây điện thoại của cơ quan, đơn vị quân đội (trên trục đường thị trấn Cam Lộ đi Cùa, khu vực nam - bắc cầu Đuồi). Chúng liên tục cho máy bay (có người lái và không người lái) xâm phạm vùng trời của ta để rải truyền đơn, bạc giả... Luận điệu tuyên truyền của chúng là "Mỹ chưa thua", "Chiến tranh sẽ trở lại" hòng lừa bịp, lung lạc tinh thần, gây tâm lý hoang mang, dao động trong nhân dân, làm ảnh hưởng, cản trở không ít đến phong trào sản xuất, xây dựng lại cuộc sống của nhân dân.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ mở đợt học tập về tình hình và nhiệm vụ mới trong toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên và hội viên của các đoàn thể nhân dân, tiếp tục triển khai thực hiện thông cáo của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh về *10 chính sách đối với vùng giải phóng*:

- Chính quyền cách mạng tuyên bố xóa bỏ chế độ thống trị của đế quốc Mỹ và ngụy quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu, kiên quyết cùng đồng bào đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

- Chính quyền cách mạng thi hành chính sách đại đoàn kết, hòa hợp dân tộc, không phân biệt đối xử giàu nghèo, tôn giáo, xu hướng chính trị và những người trong quá khứ có sai lầm mà nay đã hối cải trở về cùng toàn dân kháng chiến.

- Cương quyết trừng trị mọi âm mưu phá hoại thành quả cách mạng, phá hoại khối đoàn kết toàn dân, để bảo vệ cách mạng và giữ gìn trật tự-an ninh.

- Bảo vệ tài sản và chăm lo việc làm ăn, sinh sống của nhân dân, khuyến khích và giúp đỡ nhân dân đẩy mạnh sản xuất

- Bảo vệ cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội và các cơ sở phục vụ công tác khác.

- Bảo đảm quyền tự do dân chủ, tôn trọng tự do tín ngưỡng, thực hiện đoàn kết và bình đẳng giữa các tôn giáo.

- Thực hiện quyền bình đẳng, đoàn kết và tương trợ giữa các dân tộc.

- Sẵn sàng tha thứ và sử dụng những viên chức trước đây làm việc trong bộ máy ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu, nay tự nguyện trở về với cách mạng.

- Sẵn sàng khoan hồng cho các sĩ quan và binh lính trong quân đội ngụy nay đã thực sự hối cải trở về với chính nghĩa, cùng toàn dân tiếp tục kháng chiến.

- Bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngoại kiều, kể cả kiều dân Mỹ làm ăn lương thiện trên đất nước Việt Nam.

Bằng chính sách cụ thể, rõ ràng, 10 chính sách đối với vùng giải phóng đã có tác dụng kịp thời cổ vũ, động viên mọi tầng lớp nhân dân trong huyện hưởng ứng và thực hiện tốt lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhân dịp Hiệp định Pari về việc

chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết (27-1-1973).

Tháng 5-1973, Huyện ủy Cam Lộ (do đồng chí Dương Tú Anh làm Bí thư thay đồng chí Kỳ đi học chính trị) mở hội nghị cán bộ. Sau khi tiếp thu nghị quyết hội nghị Tỉnh ủy họp vào tháng 4-1973, hội nghị Huyện ủy đề ra Nghị quyết:

"Không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, khẩn trương xây dựng thực lực cách mạng lớn mạnh về mọi mặt, chuẩn bị tư tưởng và tổ chức cùng với các lực lượng của tỉnh và nhân dân "phía trước" hoàn thành nhiệm vụ giải phóng 15% đất đai còn lại của tỉnh và hàng vạn nhân dân đang sống trong ách kìm kẹp của Mỹ - Thiệu".

Với nhiệm vụ chính trị đã được xác định, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và đặc biệt được sự giúp đỡ của các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng đứng chân trên địa bàn, được sự chi viện to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa... cán bộ, đảng viên và nhân dân vùng giải phóng đã dấy lên phong trào thi đua khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, đồng thời ra sức củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng, an ninh.

Trong dịp kỷ niệm một năm ngày giải phóng toàn tỉnh (1-5-1972 - 1-5-1973), hưởng ứng đợt thi đua nhằm mục tiêu "Xây dựng lực lượng nhanh, ổn định đời sống nhanh và sản xuất nhanh" do Ủy ban Mặt

trận và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh phát động, Huyện ủy Cam Lộ chủ trương đưa đơn vị K15 vào hoạt động "phía trước", số bộ đội địa phương của huyện còn lại cùng với lực lượng du kích, an ninh luôn luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu và tranh thủ thời gian tham gia cùng nhân dân xây dựng vùng giải phóng. Cùng thời gian này, Huyện ủy chủ trương đưa cán bộ của huyện xuống cơ sở, cùng với cán bộ cơ sở giúp dân khắc phục khó khăn do trận mưa to vừa xảy ra, đẩy mạnh công việc đồng áng. Các xã Cam Thanh, Cam Thủy đã huy động trên 3.000 lao động nạo vét, đắp lại hệ thống mương đập, bảo đảm tưới nước cho 600ha ruộng. "Thôn Cam Lộ đóng góp 640 lao động sửa đập, mương dẫn nước. Đắp và sửa 5.582 mét đường ô tô" [1].

Ngày 6-5-1973, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ vui mừng cùng với toàn tỉnh tham gia lễ khởi công xây dựng trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, tại thị trấn Cam Lộ. Sau buổi lễ khởi công, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng huyện đã tổ chức, vận động nhân dân trong huyện đóng góp sức lực, góp phần tiến hành xây dựng trụ sở của Chính phủ và đã hoàn thành đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ tư ngày thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (6-6-1969 - 6-6-1973).

Để kỷ niệm lần thứ tư ngày thành lập, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, số 37, tháng 5-1973.

đã tổ chức một cuộc mít tinh trọng thể tại địa điểm xã Cam Thủy (cạnh quốc lộ số 9). Đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân Cam Lộ đến dự, nghe chủ tịch Huỳnh Tấn Phát nói về mục đích, ý nghĩa của ngày kỷ niệm lịch sử, tình hình và nhiệm vụ mới. Sau buổi lễ, phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực sản xuất, sẵn sàng chiến đấu ở Cam Lộ dấy lên mạnh mẽ.

Tại trụ sở Chính phủ lâm thời đóng tại thị trấn Cam Lộ, ngày 5-6-1973 Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình Việt Nam đã tiếp ông Nguyễn Xiển - Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Chính Phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiếp ông Nguyễn Côn - Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong hai ngày 6 và 7 tháng 6-1973, tại trụ sở Chính phủ, Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát. Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã đọc bản Báo cáo Chính trị quan trọng, trong đó có đoạn: "Nhiệm vụ cấp bách hiện nay đặt ra trước mắt đồng bào và chiến sĩ ta là trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, ra sức đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh để hiệp định Pari được thi hành nghiêm chỉnh và triệt để, nhằm thực hiện hòa bình lâu dài và vững chắc, hoàn thành độc lập và dân chủ, cải thiện đời

sống nhân dân; đồng thời xây dựng vùng giải phóng ngày càng vững mạnh, xây dựng các lực lượng cách mạng vững mạnh về mọi mặt, tiến lên thực hiện một miền Nam Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập và phồn vinh, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc".

Cũng trong thời gian này, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tổ chức trọng thể lễ trình Quốc thư của đại sứ 9 nước đến đặt quan hệ ngoại giao gồm: Liên Xô, Trung Quốc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Lào, Campuchia, Cộng hòa dân chủ Đức, Ba Lan, Hunggari, Angiêri.

Công tác đối ngoại của cách mạng miền Nam diễn ra tại địa bàn Cam Lộ - Quảng Trị đã có tác động mạnh mẽ đến đảng bộ và nhân dân trong huyện, làm cho mọi người ở đây thấy rõ quá trình phát triển của công tác đối ngoại miền Nam, phản ánh được phong trào đấu tranh ở chiến trường và có tác dụng thúc đẩy hoạt động của quân và dân ta ở chiến trường. Nét độc đáo trong công tác đối ngoại của cách mạng miền Nam là đã trực tiếp góp sức cụ thể với toàn chiến trường. Phong trào cách mạng trong huyện cũng như toàn tỉnh...diễn ra khẩn trương, sôi nổi trên khắp các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng-an ninh.

Ngày 10-8-1973, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh ra chỉ thị: "Mở chiến dịch khai hoang, chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất đông - xuân 1973 - 1974". Bản chỉ thị vạch rõ: sau bao nhiêu năm chiếm đóng, Mỹ - ngụy đã biến nhiều vùng ruộng đất của tỉnh nhà

thành hoang hóa; riêng vùng Gio - Cam, địch hốt dân, cào nhà, phá hết cây cối để xây dựng phòng tuyến quân sự, biến hàng ngàn mẫu ruộng và đất phải bỏ hoang gần 8 năm nay.

Trong đợt phản kích của địch từ ngày 28-6-1972 đến tháng 1-1973, Mỹ - ngụy đã dùng hàng vạn tấn bom, đạn, đánh bừa bãi vào thôn xóm, đồng ruộng. Trên các cánh đồng hiện nay, nhiều vùng còn dày đặc hố bom, hố pháo, cỏ tranh, lau lách chưa thể tiến hành sản xuất được.

Bản chỉ thị nêu rõ phương hướng sản xuất nông nghiệp năm 1974 của tỉnh là phải căn bản khôi phục xong diện tích canh tác ở đồng bằng, trong đó việc khai hoang phục hóa phải đi sớm từng bước, có trọng điểm, có chỉ đạo. Bản chỉ thị nhấn mạnh: cần phát động trong toàn dân, trong các lực lượng vũ trang và cán bộ, nhân viên, học sinh toàn tỉnh một chiến dịch hăng hái tham gia khai hoang từ ngày 15-8 đến 15-9-1973, lấy tên là "Chiến dịch khai hoang xây dựng quê hương".

Thực hiện chỉ thị của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, Huyện ủy Cam Lộ đã thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch khai hoang do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng huyện làm Trưởng ban, Trưởng Phòng Nông nghiệp huyện phụ trách Thường trực chỉ đạo...

Với tinh thần nhiệt tình hăng say lao động xây dựng quê hương, dưới sự hướng dẫn của ban chỉ đạo huyện, nhân dân, cán bộ, bộ đội, du kích, thanh niên trong huyện đã tập trung khai hoang phục hóa.

Trước khi bước vào sản xuất vụ đông - xuân 1973 - 1974, Huyện ủy đã mở hội nghị đánh giá về tình hình vụ 8, vụ 10 năm 1973, trong đó nêu rõ: "Vụ vừa qua, nói chung các địa phương trong huyện đều gặp khó khăn. Trời hạn hán gây trở ngại cho việc cấy, vãi; mạ bị cháy ở Vĩnh An, Cam Vũ, Lâm Lang và xã Cam Thanh. Nhưng nhờ sự nỗ lực cố gắng của bà con, sự đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau nên đã đưa vụ 8, vụ 10 đến thắng lợi" [1].

Căn cứ tình hình thực tế về ruộng đất, hội nghị Huyện ủy quyết định, trước mắt vùng đồng bằng tập trung vào cây lúa là chủ yếu, vùng trung du tập trung vào màu là chính. Hai vùng cùng phát huy thế mạnh của mình mà hỗ trợ cho nhau vừa bảo đảm diện tích gieo trồng, vừa đẩy mạnh tăng năng suất đưa sản lượng lương thực đạt chỉ tiêu, kế hoạch đã vạch ra. Ở vùng lúa, mở rộng diện tích đến đâu phải giải quyết nước tưới đến đó. Việc mở rộng diện tích ở đồng bằng chỉ có mức độ, vì phần lớn lao động bị chi phối, tập trung vào khâu thủy lợi. Ở vùng trung du, phát động nhân dân khai hoang, phục hóa, có sự hỗ trợ của đội máy kéo huyện [2]; khuyến khích mọi người, mọi nhà trồng càng nhiều màu càng tốt.

Hội nghị nêu gương một số điển hình, như ở Vĩnh An thiếu lao động, gặp khó khăn về sức kéo song đã biết khắc phục khó khăn bằng cách nêu cao tinh thần

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, số 58, năm 1973.
2. Đội máy kéo Cam Lộ có 6 máy MTZ, 2 máy DT.

hợp tác, tương trợ, phát huy truyền thống "lá lành dùm lá rách", tổ chức làm ăn theo tổ đổi công nên đã làm tốt vụ 8, vụ 10, giúp nhau xây dựng lại nhà cửa, có tổ đổi công còn đi giúp tổ bạn hoặc bà con nông dân ở thôn khác (cùng xã) sản xuất kịp thời vụ...

Tháng 7-1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp. Sau khi phân tích tình hình địch, ta, hội nghị đã ra nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ tổ chức quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng trong cán bộ, đảng viên, làm cho nội bộ thấy rõ sự nghiệp "Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ đang thống trị trong vùng địch kiểm soát, đẩy lùi và thắng địch từng bước, đi đến xóa bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập một chính quyền dân tộc dân chủ thực sự, thực hiện hòa hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ, thực hiện một miền Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hòa bình, thống nhất nước nhà... Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là đấu tranh trên cả ba mặt: chính trị, quân sự, ngoại giao; tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp các mặt đấu tranh cho thích hợp, thắng địch từng bước và chủ động trong mọi tình huống..."

Qua học tập quán triệt Nghị quyết 21, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong huyện được bồi dưỡng thêm về

tinh thần cách mạng tiến công, nâng cao cảnh giác, chống tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, thiếu ý thức sẵn sàng chiến đấu...

Tháng 9-1973, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ cùng với nhân dân ở vùng giải phóng được vinh dự tham gia cuộc mít tinh trọng thể chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản và Chính phủ cách mạng Cuba do đồng chí Phiđen Catxtrô dẫn đầu. Ngày 14-11-1973, đông đảo cán bộ và nhân dân Cam Lộ tập trung tại hội trường Tỉnh ủy đóng tại thôn Nghĩa An (xã Cam Thanh) dự cuộc mít tinh chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp, do Tổng Bí thư Gioócgiơ Mácse dẫn đầu, đến thăm vùng giải phóng miền Nam Việt Nam tại Quảng Trị.

Dự các cuộc mít tinh chào mừng các vị khách quý nói trên, Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ càng thấy rõ: Đảng ta đã biết khai thác và phát huy sức mạnh đoàn kết quốc tế vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Cuối năm 1974, Đảng bộ Cam Lộ tiến hành Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình vừa qua, nhất là tình hình thực hiện Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng. Về lực lượng vũ trang, bộ đội địa phương huyện được củng cố, tăng cường gồm 200 cán bộ, chiến sĩ. Huyện đội chú trọng xây dựng du kích xã, thôn, lực lượng dân quân tự vệ, bảo đảm mỗi xã có một trung đội cơ động, trung đội hỏa lực làm lực lượng nòng cốt chiến đấu trên địa bàn huyện khi có chiến sự xảy ra. Lực lượng tự vệ ở cơ quan cấp

huyện và một số đơn vị trực thuộc tỉnh đóng trên địa bàn huyện đều được tổ chức, xây dựng và huấn luyện quân sự chu đáo. Tổng số du kích xã, thôn có 703 cán bộ, đội viên, chiếm 7,1% dân số huyện (trong đó có 108 đảng viên, 172 đoàn viên, 493 nữ).

Ngoài việc phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương đã làm tốt nhiệm vụ phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, lực lượng vũ trang và bán vũ trang của huyện còn làm nòng cốt trong sản xuất, xây dựng vùng giải phóng. Dân quân, du kích thôn, xã đã gương mẫu, xung kích trong các chiến dịch rà phá bom mìn, khai hoang phục hóa, chống bão lũ, làm thủy lợi, thu hoạch mùa màng, giúp dân dựng lại nhà ở.

Về công tác an ninh, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, Phòng An ninh huyện đã tổ chức học tập chỉ thị phòng gian bảo mật của Thường vụ Tỉnh ủy, tiến hành đăng ký hộ khẩu... Qua học tập, một số người trong ngụy quân, ngụy quyền và các đảng phái phản động (trước đây), hiện ở trên địa bàn huyện đã tự giác giao nộp cho cách mạng 71 khẩu súng cácbin, 6 súng AR15, 7 súng chống tăng và một số phương tiện chiến tranh khác.Ta đã xây dựng thêm 92 cơ sở an ninh ở thôn, xã; kịp thời phát hiện, trấn áp bọn phản cách mạng; thực hiện tốt chính sách hòa giải, hòa hợp dân tộc, giữ vững trật tự an ninh xã hội. Hiện tượng tiêu cực như trộm cắp có xảy ra nhưng không có vụ nào lớn.

Về xây dựng nhà cửa, đường sá... từ chỗ buổi đầu (sau ngày giải phóng) toàn huyện chỉ còn lại một xóm

của thôn Nghĩa An (xã Cam Thanh) ít bị tàn phá, còn toàn bộ đều bị bom đạn Mỹ - ngụy hủy hoại, trong hoàn cảnh nguyên vật liệu ở địa phương rất thiếu thốn, cuộc sống vật chất của nhân dân chủ yếu dựa vào nguồn cứu tế, trợ cấp... nhưng với sự nỗ lực lớn của Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ, được sự chi viện, giúp đỡ của Trung ương và các tỉnh, thành phố... ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa và lực lượng bộ đội chủ lực đóng trên địa bàn, chỉ trong vòng vài tháng nhà cửa của nhân dân, trường học, bệnh xá, chỗ làm việc của cơ quan huyện... đều được dựng lên, tuy chưa to đẹp, vững chắc, song về cơ bản đã đáp ứng được nơi làm việc, ăn, ở, học hành, chữa bệnh... cho hơn 3 vạn dân.

Trong khôi phục, phát triển kinh tế, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân vừa đẩy mạnh khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích, vừa coi trọng thâm canh, trước mắt lấy sản xuất nông nghiệp làm trung tâm, trong nông nghiệp lấy cây lương thực làm chủ yếu; đồng thời cũng coi trọng các ngành nghề khác...

Trước khi bước vào vụ sản xuất, Huyện ủy thường chủ trương cho các chi bộ, đảng bộ, các đoàn thể nhân dân học tập tình hình và nhiệm vụ mới, làm cho mọi người xác định được vị trí, trách nhiệm của mình trên mọi lĩnh vực. Chính quyền cách mạng hỗ trợ máy cày, máy bơm, lưỡi cày, lưỡi cuốc, phân bón, giống, cây con; trợ cấp trước cho nông dân về gạo, tiền, nón, vải nhựa... nhằm động viên mọi người hăng hái, phấn khởi tập trung vào sản xuất. Mặt khác,

được sự hướng dẫn của Hội Nông dân giải phóng, giai cấp nông dân trong huyện đã phát huy truyền thống tương trợ, giúp đỡ nhau trong cách làm ăn sinh sống, tự nguyện tổ chức các tổ đổi công, vần công, tập đoàn sản xuất. Theo số liệu thống kê của huyện, trong vụ sản xuất đông - xuân 1973 - 1974, toàn huyện đã lập được 236 tổ đổi công và 28 tập đoàn sản xuất (chiếm 78% số hộ nông dân toàn huyện). Trong vụ sản xuất đông - xuân 1974 - 1975, số tập đoàn sản xuất tăng lên 44 đơn vị, toàn huyện có gần 90% số hộ nông dân vào làm ăn theo tổ đổi công, tập đoàn sản xuất.

Nhờ biết tổ chức sản xuất theo hình thức tổ đổi công, tập đoàn sản xuất và có sự hỗ trợ tích cực về vật chất, kỹ thuật của huyện, của tỉnh, giai cấp nông dân Cam Lộ đã từng bước vượt qua khó khăn gay gắt, hậu quả nặng nề của chiến tranh, tiến hành gieo cấy đúng thời vụ. Trước hết, khâu thủy lợi đã được huyện tập trung giải quyết và bước đầu đưa lại hiệu quả thiết thực, mở rộng diện tích và tăng năng suất lúa, màu. Huyện đã huy động lực lượng lao động đóng góp 38.960 ngày công (trong đó, năm 1973 huy động được 13.800 công, năm 1974 huy động được 25.160 công) để làm công trình thủy lợi ở trạm bơm nổi Lâm Lang và hình thành một hệ thống mương máng, đập ở các cánh đồng gồm 55 đập lớn, nhỏ; nạo vét, đào thêm 67 con mương (dài 14.398m). Vụ mùa năm 1974, trạm bơm nổi có công suất cao nhưng chưa phát huy hết hiệu suất, trong đó các trạm bơm lẻ ở các xã Cam Thanh, Cam Thủy không sử dụng được vì nước mặn

dâng lên. Để khắc phục, huyện đã phối hợp với huyện bạn Hải Lăng (sơ tán ra đóng trên địa bàn) đắp đập ngăn nước mặn ngang qua sông Hiếu (thuộc làng Đình Xá) có kết quả.

Đi đôi với công tác thủy lợi, Phòng Nông nghiệp huyện cũng đã đi sâu tuyên truyền vận động giai cấp nông dân đưa tiến bộ kỹ thuật vào phục vụ nông nghiệp như gieo cấy đúng thời vụ, đưa giống lúa mới ngắn ngày (nông nghiệp 8, 314) vào sản xuất một cách phù hợp...

Kết quả, diện tích gieo trồng năm 1974 đạt 1.867,45ha, so với năm 1973 vượt 787,45ha. Tổng sản lượng lương thực năm 1974 đạt 1.294 tấn lúa, 5.700 tấn màu (khoai, sắn, ngô). Kết quả đó không những giải quyết được nhu cầu lương thực trong khu vực nông nghiệp mà trong năm 1974 toàn huyện còn có 644 tấn lúa dự trữ, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước 171 tấn lúa (kể cả màu quy ra lúa). Ngoài cây lương thực, huyện còn chú trọng phát triển cây lạc, ớt... Trong năm 1974, toàn huyện đã bán cho Nhà nước 3.000 thúng lạc vỏ.

Nhờ tập trung đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, diện người phải cứu tế, trợ cấp lương thực giảm xuống một cánh nhanh chóng. Cuối năm 1974, diện người phải cứu tế chỉ còn bằng 10% so với cuối năm 1973.

Bên cạnh sản xuất lương thực, chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được chú trọng khôi phục, phát triển. Theo số liệu thống kê đến 15-10-1974, toàn huyện có

2.450 con bò (có 1.047 bò cày), tăng 317 con so với cuối năm 1973; 746 con trâu, tăng 160 con so với năm 1973; 2.838 con lợn; 13.952 con gà; 1.557 vịt, ngan... Kết quả đó đã góp phần giải quyết sức kéo trong sản xuất, tạo nguồn thực phẩm cho cán bộ, bộ đội và nhân dân. Tuy vậy, tốc độ phát triển đàn gia súc, gia cầm so với tiềm năng của địa phương vẫn còn chậm.

Về lâm nghiệp, huyện đã đề ra phương hướng nhanh chóng khôi phục lại màu xanh cho quê hương bằng biện pháp phát động phong trào Trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ. Để có cây giống, trong năm 1974, Phòng Lâm nghiệp huyện đã xây dựng vườn ươm rộng 4ha với 4 vạn cây để cung cấp cho các cơ quan và các xã trong huyện. Trong tháng 10 và tháng 11-1974 đã trồng được khoảng 1 vạn cây phi lao, bạch đàn nhưng do việc chăm bón và bảo vệ còn kém nên tỷ lệ cây sống chỉ đạt khoảng 70%.

Tóm lại, trong phong trào sản xuất nông nghiệp 2 năm qua, giai cấp nông dân Cam Lộ đã có những nỗ lực lớn và đã đưa lại hiệu quả khả quan, góp phần tích cực cùng toàn tỉnh thực hiện hậu cần tại chỗ. Nổi bật về mặt này có các xã Cam Chính, Cam Giang, Cam Thanh, Cam Nghĩa, Cam Mỹ...

Đi đôi với việc phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, các nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống như mộc, rèn, nề, đan lát, khai thác nguyên vật liệu tại địa bàn cũng được phục hồi, kịp thời đáp ứng một phần nhu cầu về gia dụng và xây dựng lại nhà cửa của nhân dân...

Được sự hỗ trợ của Ty Giao thông tỉnh, Phòng Giao thông huyện đã huy động lực lượng lao động tu sửa tỉnh lộ 71 và các đường liên xã, liên thôn, bắc lại cầu Lim (Quật Xá), tổ chức các chuyến đò ngang, đò dọc phục vụ việc đi lại của nhân dân trên sông Hiếu, đồng thời vận chuyển được một khối lượng hàng hóa, vật liệu đáng kể phục vụ công trình xây dựng trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam, xây dựng trụ sở cơ quan huyện... Ngoài các công việc trên, Phòng Giao thông còn huy động lực lượng phối hợp với Đoàn 559 nâng cấp đường Hồ Chí Minh (đoạn ngang qua địa bàn huyện), thiết thực góp phần phục vụ mặt trận "phía trước". Tuy vậy, công tác giao thông vận tải còn yếu vì thiếu vốn, thiếu phương tiện và lực lượng lao động có kỹ thuật.

Ngay sau khi Hiệp định Pari được ký kết, được sự hỗ trợ của Ty Bưu điện, Phòng Bưu điện huyện đã xây dựng 3 tổng đài, trồng 120 cột, kéo đường dây điện thoại trên các tuyến với chiều dài 80 km. Nhìn chung, công tác bưu điện đã có nhiều cố gắng, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, đáp ứng được yêu cầu của nhân dân.

Lĩnh vực thương nghiệp - tài chính đều phát triển nhanh. Trong một thời gian ngắn đã xây dựng được 1.684m^2 cửa hàng, kho và nhà ở. Các chợ mang tính truyền thống của huyện như chợ Phiên, chợ Cùa, chợ Sòng...đều được nhân dân đóng góp công sức dọn dẹp vệ sinh, san lấp hố bom, hố pháo, làm lại lều quán, xây dựng đình chợ... Hoạt động của thương nghiệp -

tài chính đã có nhiều cố gắng trong việc phục vụ đời sống nhân dân, cán bộ, bộ đội. Tuy vậy, việc quản lý, bảo quản hàng hóa chưa tốt, công tác thu mua nông - lâm sản chưa kịp thời.

Được sự hướng dẫn của Ty Ngân tín tỉnh, cán bộ ngân tín của huyện "đã giúp Ủy ban nhân dân cách mạng huyện trong việc tổ chức lãnh đạo thực hiện các chủ trương, chính sách về tiền tệ, tín dụng và thanh toán, kết hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan thực hiện tốt chính sách kinh tế và tài chính của Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng thời kiểm soát đối với các hoạt động kinh tế, các ngành, nhằm tăng cường quản lý tài chính" [1].

Về văn hóa - thông tin: Bản tin của huyện 1 tháng ra 3 kỳ, cùng với việc phát hành tờ báo *Quảng Trị giải phóng* và các loại báo, tạp chí của Trung ương về tận cơ sở, phát triển các cụm thông tin cổ động khắp các xã nên đã kịp thời thông tin những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và Mặt trận đến mọi tầng lớp nhân dân, giúp nhân dân nắm bắt tình hình, thời sự và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của huyện, của xã. Từ năm 1973 trở đi, phong trào văn nghệ quần chúng phát triển, các tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia nhiệt tình, hào hứng. Huyện đã tổ chức hai lần hội diễn văn nghệ

1. Theo *Ngân hàng Quảng Trị - những chặng đường,* Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Trị ấn hành, 1995, tr.68.

24 - LSĐBHCL

quần chúng từ xã lên huyện để chọn tiết mục xuất sắc đi dự hội diễn toàn tỉnh tại thị xã Đông Hà; xây dựng nhà truyền thống cách mạng xã Cam Chính, đón nhiều đoàn khách quốc tế đến tìm hiểu tội ác của đế quốc Mỹ và tinh thần chiến đấu, hy sinh của đồng bào Cam Lộ. Ngoài phong trào văn nghệ quần chúng tại chỗ và hoạt động của các đội chiếu bóng lưu động, huyện còn đón nhiều đoàn nghệ thuật của Trung ương, của các tỉnh, thành phố ở miền Bắc (khi các đoàn đó vào thăm vùng giải phóng Quảng Trị) biểu diễn phục vụ nhân dân, cán bộ, chiến sĩ ở các địa bàn trong huyện, tạo không khí phấn khởi, hào hứng, xóa bỏ mọi tàn dư văn hóa đồi trụy của chủ nghĩa thực dân mới, xây dựng nền văn hóa, văn nghệ cách mạng vui tươi, lành mạnh. Việc huy động hàng chục vạn lượt người đi dự các cuộc mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn ở tỉnh, huyện, xã là một dịp nêu cao thắng lợi và biểu dương thành tích của quân và dân ta trên cả ba mặt: tiến công, nổi dậy; đánh địch phản kích và xây dựng vùng giải phóng... Trên cơ sở đó, huyện đã phát động các phong trào thi đua yêu nước một cách liên tục trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Về công tác giáo dục: Từ một vài lớp học trong hầm, dưới lán, sau ngày ký kết Hiệp định Pari (27-1-1973), phong trào giáo dục của huyện có điều kiện phát triển nhanh. Với sự chăm lo của Đảng và Nhà nước, với sự đóng góp tích cực của nhân dân, các xã đều xây dựng được trường tiểu học, toàn huyện có một trường phổ

thông trung học đệ nhất cấp, một trường bổ túc văn hóa. Khai giảng năm học 1973 - 1974, toàn huyện có 3.181 em học sinh tiểu học (91 lớp), 132 học sinh phổ thông trung học đệ nhất cấp, 84 học sinh bổ túc văn hóa... Về cán bộ quản lý và giáo viên có 94 người (chủ yếu tiếp nhận từ sự chi viện của Bộ Giáo dục).

Nhìn chung, nhu cầu của con em trong huyện về bậc tiểu học được đáp ứng phù hợp với thực tế tình hình. Nhân dân rất phấn khởi trước việc con em mình trở thành những học sinh ngoan ngoãn, thật thà, cố gắng học tập và hăng hái tham gia xây dựng quê hương.

Nhiệm vụ thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hóa phát triển tương đối tốt và đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Phòng Giáo dục huyện đã có những biện pháp tích cực như vận động giáo viên phổ thông tham gia phong trào thanh toán nạn mù chữ và giảng dạy các lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ, du kích mở vào ban đêm, giữa trưa ở các thôn, xã hoặc trong các cơ quan huyện, trong các đơn vị lực lượng vũ trang tập trung, tổ chức thi kiểm tra thanh toán nạn mù chữ trong toàn huyện...

Tuy nhiên, so với nhu cầu nâng cao chất lượng toàn diện (bao gồm đức, trí, thể, mỹ) của nền giáo dục cách mạng thì công tác giáo dục ở Cam lộ vẫn còn thấp. Các môn nhạc, họa, thể dục thể thao, thường thức quân sự chưa được chú ý thích đáng. Bổ túc văn hóa tuy có phát triển nhưng chưa thật vững chắc, chưa gắn việc học tập với lao động sản xuất.

Về y tế: Sau ngày giải phóng, Cam Lộ gặp rất nhiều khó khăn, nhất là đội ngũ y, bác sĩ và cơ sở vật chất phục vụ. Với sự nỗ lực của đảng bộ và nhân dân trong huyện, sự quan tâm đầu tư của Ty Y tế tỉnh, sau hai năm (1973 - 1974) các xã trong huyện đều có trạm xá. Mỗi trạm xá có phòng khám bệnh, phòng khám thai, phòng sản phụ và bệnh nhân. Ở huyện lỵ có phòng y tế, 1 bệnh viện (70 giường) và một đội vệ sinh phòng dịch.

Ngành y tế đã mở các cuộc vận động quần chúng ăn chín, uống sôi, đào hố xí, hố rác, nạo vét, tu sửa các bến sông, giếng nước, làm nhà tắm công cộng, mở các đợt tiêm phòng dịch tả, thương hàn, dịch hạch, khám bệnh, phát thuốc cho hàng vạn lượt bệnh nhân. Mạng lưới y tế phát triển nhanh chóng, sâu rộng đến tận từng thôn, xóm. Nhờ vậy, các dịch bệnh thông thường xảy ra đều được dập tắt. Các xã Cam Thanh, Cam Chính, Cam Nghĩa được chọn là những xã điển hình về vệ sinh tốt của tỉnh.

Về công tác xây dựng Đảng: Sau ngày Hiệp định Pari có hiệu lực, thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ đã mở một đợt vận động xây dựng Đảng. Về chính trị, tư tưởng, Huyện ủy đã tổ chức cho mọi đảng viên ở các chi bộ học tập tình hình và nhiệm vụ mới. Dựa vào nội dung bài phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị Tỉnh ủy (tháng 4-1973), bài phát biểu của đồng chí Trường Chinh tại cuộc mít tinh lớn tổ chức ở căn cứ Sư đoàn 304 (thuộc vùng giải phóng Quảng Trị) thay mặt

Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ vào thăm Quảng Trị [1], Huyện ủy đã tổ chức học tập, liên hệ các mặt ưu, khuyết điểm của đảng bộ, chi bộ, của từng cán bộ, đảng viên. Qua đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước trong việc đánh giá tình hình địch, ta, trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược. Đảng viên gương mẫu trong khôi phục, phát triển sản xuất, văn hóa, xã hội. Đảng viên trong lực lượng vũ trang gương mẫu trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Đảng viên ở các cơ quan huyện phấn đấu làm tốt công tác tham mưu của cơ quan, đơn vị, đặc biệt đối với cơ quan Huyện ủy.

Trong năm 1973, các chi bộ trong huyện đã chọn được 100 quần chúng từng trải qua chiến đấu, rèn luyện để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Các ban Tổ chức, Tuyên huấn đã phối hợp mở 4 lớp bồi dưỡng đối tượng và đã kết nạp được 48 đảng viên mới (8 đảng viên trong lực lượng vũ trang, 9 đảng viên trong cơ quan huyện, 31 đảng viên nông thôn), đưa tổng số đảng viên đảng bộ huyện Cam lộ lên 355 đồng chí (có 93 nữ). Toàn huyện có 5 đảng bộ, 38 chi bộ (27 chi bộ nông thôn, 7 chi bộ cơ quan, 4 chi bộ trong các lực lượng vũ trang). Huyện ủy đã mở một lớp tập huấn về công tác xây dựng Đảng cho cán bộ huyện; một lớp huấn luyện chi ủy viên, tổ trưởng Đảng; 4 lớp huấn luyện đảng viên... Công tác chi bộ có tiến bộ so với trước, hầu hết chi bộ ở nông thôn đều chủ động công

1. Tư liệu do đồng chí Lê Văn An, nguyên Phó Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Quảng Trị, cung cấp.

tác, nắm được tình hình quần chúng, đối tượng sản xuất. Các chi bộ đều phân công đảng viên phụ trách quần chúng, phụ trách từng mảng công việc của chi bộ. Tuy vậy, nhiều thôn chưa có chi bộ, đảng viên, nên các chi bộ nông thôn thường phụ trách 3 đến 4 thôn, có nơi phụ trách 5 đến 6 thôn, do đó gặp nhiều khó khăn trong nắm tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Một số nơi đã xảy ra việc Đảng bao biện làm thay công tác chính quyền. Việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên chưa thật nghiêm túc, triệt để. Tác phong làm việc của một số cấp ủy còn chung chung, có lúc nặng về bộ đội tập trung, coi nhẹ lực lượng dân quân du kích, một số đảng viên phạm khuyết điểm nhưng việc thẩm tra, xem xét thi hành kỷ luật chưa kịp thời...

Các đoàn thể nhân dân trong huyện không ngừng được củng cố và phát triển. Sau hai năm sống trên quê hương được hoàn toàn giải phóng, hầu hết các tầng lớp nhân dân trong huyện đều được giác ngộ, được tổ chức tham gia các đoàn thể cách mạng, hoặc vào các tổ chức làm ăn như các tổ đổi công, tập đoàn sản xuất, chung sức, chung lòng xây dựng chế độ mới. Về số lượng, toàn huyện có 495 đoàn viên Thanh niên nhân dân cách mạng Việt Nam (300 nữ), 758 hội viên Thanh niên giải phóng (513 nữ), 1.356 đội viên Đội Thiếu niên tiền phong, 1.108 đội viên nhi đồng. Nhìn chung, việc giáo dục, kết nạp đoàn viên có tiến bộ so với trước, song so với yêu cầu còn chậm và phát triển chưa đều giữa các vùng. Trong năm

1973, Hội Phụ nữ đã phát triển thêm 890 hội viên, Hội Nông dân giải phóng phát triển thêm 574 hội viên, đồng thời đã làm được chức năng, nhiệm vụ vận động, tổ chức nông dân vào tổ đổi công, tập đoàn sản xuất, làm thí điểm xây dựng hợp tác xã. Tuy vậy, phong trào nông dân phát triển chưa đều, có nơi sinh hoạt còn lỏng lẻo.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương, Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra phương hướng nhiệm vụ: tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường của địa phương, toàn Đảng bộ, toàn quân và dân trong huyện cần nhận rõ thời cơ mới, phát huy triệt để tinh thần cách mạng tiến công, phấn đấu không ngừng với nỗ lực cao nhất, với quyết tâm lớn nhất để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, góp phần xứng đáng với toàn tỉnh giành lấy thắng lợi to lớn giải phóng phần đất còn lại của tỉnh, đưa dân Cam Lộ trở về quê hương, đồng thời khẩn trương xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt.

Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ VI bầu Ban Chấp hành mới gồm 13 ủy viên. Đồng chí Hoàng Kim Hạt được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

3. Giai đoạn từ tháng 12-1974 đến tháng 4-1975

Hội nghị Tỉnh ủy họp từ ngày 16 đến ngày 21-12-1974. Sau khi quán triệt quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, hội nghị ra nghị quyết: "Quyết tâm phá vỡ từng mảng, tuyến ngăn chặn, chia vùng của địch, giành và giữ dân, giải phóng đại bộ phận nông thôn vùng đồng bằng còn bị địch kiểm

soát". Hội nghị xác định: " Đó là nhiệm vụ trung tâm của toàn đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong tỉnh, nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng là rất quan trọng".

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm trên đây, lực lượng trực tiếp hoạt động ở phía trước cần phải được tăng cường thích đáng. Về chỉ đạo, Tỉnh ủy thành lập Đảng ủy TBC [1] do đồng chí Nguyễn Đức Dũng (Phó Bí thư Tỉnh ủy) làm Bí thư Đảng ủy và quyết định thành lập thêm các ban cán sự "phía trước" của các huyện, thị Cam Lộ, Gio Linh, thị xã Đông Hà...

Triển khai thực hiện chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn đảng bộ và các đoàn thể nhân dân, lực lượng vũ trang cách mạng.

Đợt sinh hoạt chính trị đã làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên nhận thức rõ tình hình miền Bắc thắng lớn toàn diện trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa trong 2 năm qua. Ở miền Nam, giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, dân chủ, hòa hợp dân tộc, đồng bào và chiến sĩ ta kiên quyết đấu tranh để thi hành Hiệp định Pari, đánh bại một bước rất quan trọng kế hoạch "bình định", lấn chiếm của địch, không ngừng mở rộng, củng cố và phát triển vùng giải phóng. Các tầng lớp nhân dân đô thị sôi sục đấu tranh, đòi lật đổ Thiệu và phe cánh, thành lập ở

1. TBC: Tạm bị chiếm - Tổ chức đảng ở các vùng bị địch tạm chiếm.

Sài Gòn một chính quyền tán thành hòa bình, hòa hợp dân tộc, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Pari về Việt Nam. Tình hình miền Nam có nhiều thay đổi mới. Cuộc đấu tranh của các tầng lớp đồng bào miền Nam đang phát triển tốt đẹp, dồn bè lũ Nguyễn Văn Thiệu vào một tình thế hết sức khốn quẫn, khó cứu vãn nổi. Tình hình miền Nam lúc này như đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư của Đảng ta lúc đó, nhận định: "Lúc này chúng ta đang có thời cơ... Đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc, dân chủ... Ngoài thời cơ này không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn ngụy quyền gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục... tình hình sẽ phức tạp vô cùng" [1].

Liên hệ đến địa phương, đợt sinh hoạt cũng đã giúp cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ... trong huyện thấy rõ vùng giải phóng nói chung, của huyện Cam Lộ nói riêng, không ngừng được cải thiện và đang trong bầu không khí sôi nổi thi đua xây dựng, trước hết là quyết giành vụ sản xuất đông - xuân 1974 - 1975 toàn thắng; đồng thời cũng thông cảm sâu sắc với hàng vạn bà con Cam Lộ đang bị địch lùa vào các khu tập trung, nằm trên các bãi cát dọc quốc lộ số 1.

Để dễ bề kiểm soát, ngoài việc bắt nhân dân vùng tạm chiếm vào các tổ chức chính trị phản động như:

---

1. Lê Duẩn: *Thư vào Nam,* Nxb Sự thật, Hà nội, 1985, tr.360, 362.

"Thanh niên cách mạng quốc gia", "Phụ nữ liên đới", "Liên gia", "Tổ hợp", "Thiếu nhi chống cộng"..., Mỹ - Thiệu còn chủ trương quân sự hóa bộ máy xã, thôn bằng cách đưa các sĩ quan cảnh sát về làm xã trưởng, thôn trưởng, hoặc cho nhiều sắc lính nấp dưới chiêu bài "bình định", "đặc ủy dân vận", "xây dựng", "nhân dân tự vệ" để theo dõi, bám sát quần chúng, phát hiện cơ sở cách mạng... Nhân dân ở khu tập trung sống trong cảnh "gạo chợ, nước sông" bữa cơm, bữa cháo, áo quần không đủ ấm, con cái đều thất học, thường xuyên bị bọn tay sai của Mỹ - Thiệu bắt bớ, tra khảo, thanh lọc. Họ không có quyền được tự do đi lại...

Trong hoàn cảnh bị kìm kẹp tàn bạo, nặng nề, nhân dân Cam Lộ càng bức xúc. Tình cảnh quê hương, gia đình ly tán đã thôi thúc họ hướng về cách mạng, hướng về vùng giải phóng. Họ đang trông chờ từng ngày, từng giờ, mong sao có thời cơ thuận lợi là vùng dậy đạp đổ ách kìm kẹp của Mỹ - Thiệu, trở về quê hương.

Ngay sau đợt sinh hoạt chính trị, để phục vụ nhiệm vụ trung tâm, Huyện ủy đã thành lập Ban Cán sự phía trước gồm các đồng chí: Trần Đàn (Phó Bí thư Huyện ủy), Biên (Huyện đội trưởng), Vũ (Huyện ủy viên) do đồng chí Trần Đàn làm Trưởng ban; điều động Đại đội 15 (bộ đội địa phương huyện), rút một số du kích ở các xã và gần 30 cán bộ ở các cơ quan của huyện thành lập một số đội công tác vũ trang đưa vào "phía trước".

Sau khi vào vùng tây Hải Lăng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy "phía trước" (do Tỉnh ủy Quảng Trị thành lập cuối tháng 12-1974), lực lượng của Cam Lộ có nhiệm vụ chuẩn bị vũ khí, lương thực và thóc vào các khu tập trung Câu Nhi, cây số 23 (quốc lộ1)... chắp nối cơ sở, nắm tình hình địch, xây dựng thực lực, chuẩn bị cho chiến dịch xuân - hè 1975.

Với tinh thần vừa chuẩn bị chiến trường vừa tiến công địch, vừa tiến công địch vừa chuẩn bị chiến trường, từ ngày 20-1 đến 20-2-1975, bộ đội và du kích của tỉnh ở mặt trận phía trước đã đánh 35 trận, trong đó du kích Cam Lộ đánh 2 trận: một trận phục kích ở bắc cao điểm 367, diệt gọn 1 tiểu đội địch; một trận khác đánh bằng mìn, diệt 7 tên. Được mũi đấu tranh vũ trang hỗ trợ, đồng bào ta ở các khu tập trung đã tiến hành đấu tranh chống bắt lính, đòi tự do đi lại làm ăn, đòi giải quyết đời sống. Mũi binh vận được đẩy mạnh, ta tiếp xúc với nhiều binh lính, sĩ quan ngụy ở các chốt trên tuyến tiếp giáp giữa ta và địch.

Đánh giá tình hình đầu năm 1975, Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-2-1975 nêu rõ: "Tình hình vùng tạm bị chiếm tỉnh ta hơn 1 tháng qua đã có những chuyển biến tiến bộ: lực lượng cách mạng tại chỗ được tăng cường. Các đợt hoạt động quân sự, chính trị, binh vận ở vùng giáp ranh Hải Lăng, trên "tuyến tiếp xúc" thu được kết quả đáng phấn khởi. Địch đang bị động đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân ở đồng bằng và ngay cả trong các khu

tập trung dân của chúng. Tình hình thực tế đang tạo nên sức mạnh mới, lòng tin mới".

Dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Khu ủy Trị - Thiên - Huế và Đảng ủy Mặt trận, vào các đêm 5, 6, 7 tháng 3-1975, toàn bộ lực lượng tham gia chiến dịch Xuân 1975 đã được triển khai theo kế hoạch: "Các đội vũ trang công tác Cam Lộ, Gio Linh... đã vào các khu tập trung ở tây quốc lộ 1 (đoạn từ quận Mai Lĩnh trở vào Mỹ Chánh) làm công tác dân vận [1].

Cùng thời gian trên, nhằm mục đích vừa bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, vừa nghi binh lừa địch, kết hợp với việc điều động Sư đoàn 325 bộ binh từ Quảng Trị vào đội hình quân đoàn ở tây - nam Thừa Thiên để tiến công trên hướng chủ yếu của chiến dịch, Bộ Tư lệnh Quân khu tổ chức một cuộc diễn tập thực binh ở bắc Quảng Trị. Vào giờ qui định, các trọng điểm ở bắc Quảng Trị như Cửa Việt, Đông Hà, Cam Lộ, Cùa đều được lệnh báo động chiến đấu...

Cuộc diễn tập nghi binh đạt được kết quả tốt, làm cho địch lúng túng, bị động, không phán đoán được quy mô chiến dịch và hướng tiến công chủ yếu của ta ở chiến trường Trị - Thiên - Huế. Chúng phải căng lực lượng ra đối phó ở hướng Quảng Trị.

Ngày 8-3-1975, chiến dịch Xuân 1975 của Trị - Thiên - Huế mở màn. Phối hợp với hướng chủ yếu, các lực lượng vũ trang Quảng Trị đã đồng loạt tấn công

---

1. Trung tướng Lê Tự Đồng: *Trị - Thiên - Huế xuân 1975*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1983, tr.55.

địch ở nhiều nơi, trong đó có trận tiêu diệt Chi khu quân sự Mai Lĩnh, gây tiếng vang lớn ở vùng đồng bằng Trị - Thiên.

Được đòn tấn công quân sự hỗ trợ mạnh mẽ, quần chúng nhân dân Cam Lộ sống ở khu tập trung cũng như hàng chục vạn quần chúng nhân dân sống ở vùng tạm chiếm đã nổi dậy dưới nhiều hình thức khác nhau như: dẫn đường cho bộ đội tiến công địch, hù dọa làm tan rã lực lượng phòng vệ dân sự... làm cho hệ thống ngụy quyền của địch nơi thì bị tan rã, nơi thì bị phá lỏng. Sự có mặt và đứng chân của lực lượng vũ trang và các đội công tác vũ trang, cán bộ chính trị ở giữa vùng đồng bằng khiến cho sự kìm kẹp của địch ở đây không dễ gì xiết chặt lại như cũ.

Trong đợt 1 của chiến dịch, tuy có nơi, có lúc bị địch phản ứng quyết liệt, nhưng nhìn chung, nó thực sự là một đợt phát động quần chúng nổi dậy; cuộc biểu dương lực lượng, làm lỏng và làm tan rã một bộ phận hệ thống kìm kẹp của địch, tạo ra những yếu tố mới cho những thắng lợi đợt 2 của chiến dịch.

Ngày 12-3-1975, Thường vụ Khu ủy Trị - Thiên - Huế nhận được chỉ thị của Quân ủy Trung ương, nội dung nêu rõ: "Từ ngày 5-3-1975 đến nay, trên khắp các chiến trường Tây Nguyên, Khu 5, Trị - Thiên, Nam Bộ đều chuyển biến tốt và đang giành thắng lợi. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp ngày 11-3 đã nhận định kế hoạch chiến lược, chiến dịch của ta là chính xác. Mặc dù thời gian gấp rút nhưng các chiến trường đều chẩn bị tương đối tốt. Ngay những

ngày đầu đã giành thắng lợi lớn. Tình hình ở nam Tây Nguyên, Khu 5 chứng tỏ ta có khả năng giành thắng lợi với nhịp độ nhanh hơn dự kiến. Tinh thần địch đang sa sút...".

Ngày 14-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Quân ủy Trị - Thiên - Huế đã họp sơ kết cuộc tiến công nổi dậy đợt 1, đánh giá tình hình địch, ta, đánh giá thắng lợi của mấy ngày hoạt động đầu chiến dịch; đồng thời ra nghị quyết về phương hướng tiến công tiếp theo, xây dựng quyết tâm, khí thế mới để bước vào hoạt động đợt 2 giành thắng lợi to lớn hơn..

Về địch, trong thế thất bại, bị động việc phòng thủ của chúng có những xáo trộn mới. Ở Quảng Trị, lực lượng địch giảm hẳn 5 tiểu đoàn. Các ngày 15, 16, 17, địch nghi binh để lui quân một số nơi, dân chúng bắt đầu được lệnh di tản. Nhân dân Cam Lộ sống ở các khu tập trung bị bọn chỉ huy cho lính đến các ấp, các thôn dí súng vào lưng, bắt dân dọn nhà cửa đi theo chúng. Ai không đi bị chúng dọa dẫm, đánh đập. Nhờ có kinh nghiệm mấy chục năm sống trong vùng địch tạm chiếm, nhân dân Cam Lộ đã đấu tranh chính trị, binh vận, cố trì hoãn để tìm cách trở về vùng giải phóng.

Căn cứ tình tình trên, ngày 17-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Quân Khu ủy Trị - Thiên - Huế nhận định: "Do tác động thất bại ở Tây Nguyên và bị uy hiếp mạnh ở Trị - Thiên, tại đây địch đang dao động mạnh, thời cơ mới đã xuất hiện. Ta cần khẩn trương và mạnh bạo tiến công, dùng lực lượng tại chỗ đánh mạnh vào tuyến phòng thủ của địch kết hợp với thọc

sâu chia cắt phá thế co cụm của chúng, giành thắng lợi ở đồng bằng, tiến tới bao vây, cô lập Huế, không cho địch rút lui khỏi Quảng Trị một cách an toàn, mang theo bọn phản động đi và lùa dân chạy vào vùng chúng còn kiểm soát" [1].

Thực hiện nghị quyết của Thường vụ Khu ủy và Quân Khu ủy Trị - Thiên - Huế, đồng thời triệt để chấp hành điện của Bộ Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam, đêm 18, rạng ngày 19-3-1975, các lực lượng vũ trang bất thần tiến công vào toàn bộ tuyến phòng thủ của quân địch ở Quảng Trị.

"Bọn địch ở Quảng Trị, từ chỉ huy đến quân lính từ lâu đã nơm nớp lo sợ lực lượng chủ lực miền Bắc tiến công. Nay bị tiến công trên toàn tuyến phòng thủ phía bắc, nên quân địch ở đây hốt hoảng vùng chạy thục mạng về phía nam..." [2]. Đến 18 giờ 30 phút ngày 19-3-1975, tỉnh Quảng Trị hoàn toàn giải phóng.

Nhân dân Quảng Trị nói chung, nhân dân Cam Lộ nói riêng đã bao năm sống trong vùng kìm kẹp vô cùng tàn bạo của địch, vốn có truyền thống và kinh nghiệm thực tế đấu tranh với địch, lại được chuẩn bị chu đáo về tinh thần, tư tưởng, đã nổi dậy bằng nhiều hình thức phong phú nhằm phá ngụy quyền, diệt ác ôn, giành quyền làm chủ, bung khỏi các khu vực tập

---

1. Trung tướng Lê Tự Đồng: *Trị - Thiên - Huế xuân 1975* - Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1983, tr.71.

2. Trung tướng Lê Tự Đồng: *Trị - Thiên - Huế xuân 1975* - Sđd, tr.75, 77.

trung, về làng cũ và vận động hàng trăm binh lính ngụy bỏ ngũ trở về với gia đình.

Ngay sau khi sạch bóng quân thù, quân và dân Quảng Trị nhận được điện của Thường vụ Khu ủy Trị - Thiên - Huế với nội dung: "Nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, sự nỗ lực lớn của toàn đảng bộ, toàn quân và dân Quảng Trị, chiều ngày 19-3-1975 tỉnh Quảng Trị đã được hoàn toàn giải phóng; nhưng cần đề phòng tư tưởng "xả hơi", mà phải đôn đốc các lực lượng vũ trang cách mạng Quảng Trị phát triển tiến công vào phía nam. Vị trí của Quảng Trị hiện nay là hậu phương trực tiếp của Thừa Thiên. Do đó tỉnh Quảng Trị phải tập trung sức lực góp phần đắc lực vào việc giải phóng Thừa Thiên. Đồng thời ra sức xây dựng vùng giải phóng" [1].

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tổng Tư lệnh và chỉ thị của Thường vụ Khu ủy, ngày 23-3-1975, Tỉnh ủy Quảng Trị họp phiên khẩn cấp, đề ra chủ trương: huy động hết lực lượng của tỉnh góp phần giải phóng Thừa Thiên.

Tiếp thu Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ chủ trương đưa lực lượng vũ trang huyện đã tham gia chiến dịch tiếp tục cùng với lực lượng vũ trang tỉnh tiến công địch ở bắc Thừa Thiên. Ngày 25-3-1975, Đại đội 15 của Cam Lộ cùng với Tiểu đoàn 8 bộ đội địa phương Quảng Trị tiến vào Thành nội Huế treo cờ cách mạng lên cột cờ Phu Văn Lâu. Lực lượng

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị*, Sđd, tập 2, tr.454, 455.

vũ trang còn lại cùng với cán bộ chính trị và nhân dân trong huyện góp phần cùng với lực lượng của toàn tỉnh, bố trí trận địa sẵn sàng đánh địch phản kích, bảo vệ vùng giải phóng, sửa sang đường sá, bắc lại cầu cống đã bị phá sập, thông suốt giao thông quốc lộ số 1, tham gia vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống và sản xuất cho đồng bào ở các khu tập trung của địch mới trở về.

Sáng ngày 29-3-1975, hàng vạn nhân dân Cam Lộ mang theo quốc kỳ, cờ giải phóng, rước ảnh Bác Hồ, đổ về sân vận động Đông Hà dự cuộc mít tinh lớn của tỉnh.

Sau lời khai mạc của đồng chí Lê Hành, Khu ủy viên, Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Lê San, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh đọc diễn văn chào mừng chiến thắng của quê hương, nhiệt liệt biểu dương quân và dân toàn tỉnh đã tiến công nổi dậy giành những thắng lợi to lớn. Chỉ trong vòng 10 ngày, "với sự tác động chung của chiến trường toàn miền, nhất là ở Tây Nguyên, quân và dân tỉnh ta đã tiêu diệt, đánh tan và làm tan rã toàn bộ lực lượng của địch bao gồm 1 sư đoàn chủ lực, 9 tiểu đoàn và một liên đoàn bảo an, 102 trung đội dân vệ, trên 3.000 phòng vệ dân sự có trang bị đầy đủ vũ khí. Ta đã thu hồi toàn bộ đất đai và số dân bị địch lấn chiếm, vĩnh viễn chôn vùi chế độ thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân trên toàn tỉnh" [1].

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, số 127, ra ngày 3-5-1975.

Thay mặt Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, đồng chí Lê San kêu gọi cán bộ, chiến sĩ, đồng bào trong tỉnh "hãy đoàn kết chiến đấu, giữ vững vùng giải phóng, ra sức lao động, sản xuất thật nhiều của cải, vật chất làm giàu cho quê hương. Đồng thời, đồng chí Chủ tịch cũng kêu gọi những người trước đây làm việc trong bộ máy ngụy quyền Sài Gòn hiện nay đã trở về vùng giải phóng hãy đem hết sức mình cùng đồng bào xây dựng quê hương. Đồng bào bị địch cưỡng ép chạy theo chúng hãy đấu tranh để trở về với ruộng vườn quê hương mình" [1].

Thực hiện lời kêu gọi của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, quân và dân Cam Lộ tổ chức lễ mừng quê hương hoàn toàn giải phóng, hân hoan trước thắng lợi dồn dập như "chẻ tre" của quân và dân toàn miền, tăng cường đoàn kết, ra sức thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và Mặt trận, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phản kích, phá hoại của địch. Trước mắt, cùng quân và dân trong tỉnh tập trung sức lực phục vụ cuộc kháng chiến giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Những ngày của tháng 4-1975, bằng niềm phấn khởi, tin tưởng sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước sắp đến ngày thắng lợi và tấm lòng sắt son với cách mạng của mình, ngoài việc làm một số nhiệm vụ do tỉnh giao, trên 3 vạn nhân dân Cam Lộ còn giúp nhau nhanh

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, số 124, ra ngày 4-4-1975.

chóng ổn định nơi ăn, chốn ở cho số bà con ở vùng địch kiểm soát mới trở về, tập trung thu hoạch lúa màu của vụ đông - xuân 1974 - 1975. Cán bộ, chiến sĩ từ huyện xuống xã, thôn dốc lòng phục vụ nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ huyện, khối đoàn kết nhân dân không ngừng được củng cố, tăng cường, trật tự an ninh được giữ vững. Một bầu không khí phấn khởi, hồ hởi tràn ngập thôn xóm, cơ quan, đơn vị; nhất là từ khi được tin Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc toàn thắng vào trưa ngày 30-4-1975.

Chỉ trong 55 ngày đêm với sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị, quân và dân ta đã giành được toàn thắng bằng ba đòn chiến lược then chốt và cuộc tiến công nổi dậy như vũ bão. Hơn một triệu quân ngụy và toàn bộ bộ máy ngụy quyền bị đập tan. Chế độ thực dân mới được đế quốc Mỹ dốc sức xây dựng qua 5 đời Tổng thống hoàn toàn sụp đổ.

Trải qua gần 21 năm chiến đấu kiên cường, qua 5 giai đoạn chiến lược, nhân dân ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh thực dân mới với quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, ác liệt và dã man nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

⁜
⁜ ⁜

Trong thời kỳ chống Mỹ, Cam Lộ là một huyện ở bờ nam sông Bến Hải (Vĩ tuyến 17) là một trong các địa bàn của tỉnh Quảng Trị bị Mỹ - ngụy huy động bộ máy quân đội và cảnh sát tiến hành những cuộc thảm

sát đẫm máu [1]. Phong trào cách mạng Cam Lộ cũng như một số địa bàn khác ở tỉnh Quảng Trị bị dìm trong bể máu, đảng bộ Cam Lộ có lúc không còn chi bộ nào. Một số đảng viên còn lại có lúc bị địch đánh bật khỏi địa bàn vẫn tỉnh táo, tin tưởng vào sức mạnh lực lượng cách mạng của quần chúng. Khi có ánh sáng của bản *Đề cương cách mạng miền Nam* soi sáng, thấy rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam, nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ; phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên đấu tranh kết hợp chính trị và đấu tranh vũ trang, cán bộ, đảng viên của Cam Lộ đã quyết bám đất, bám dân, lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh bất khuất, chống lại sự cường quyền, áp bức và khủng bố tàn khốc của địch để khôi phục và phát triển lực lượng, một lòng quyết tâm chiến đấu đến cùng để góp phần cùng quân và dân cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc, dù kẻ thù xâm lược là tên đế quốc mạnh nhất trong phe đế quốc, dù có phải chiến đấu lâu dài, dù kinh tế còn nghèo nàn, vũ khí còn thiếu thốn, dù bối cảnh quốc tế, bên cạnh thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp...

Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ đã thể hiện lòng quyết tâm đó bằng sức lực của mình trong việc chống Mỹ - ngụy bình định, lập ấp chiến lược, thực hiện

---

1. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước...*, Sđd, tr.36.

phong trào Đồng khởi mở đầu vào đêm mồng 5, rạng ngày mồng 6 tháng 7-1964. Địa bàn Cam Lộ thực sự là chỗ đứng chân của bộ đội chủ lực tấn công địch trên mặt trận đường 9, giải phóng Khe Sanh - Hướng Hóa (tháng 7-1968), tấn công nổi dậy giải phóng quê hương vào ngày 2-4-1972, giải phóng tỉnh Quảng Trị vào ngày 1-5-1972... xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong các năm 1973 - 1975... và đóng góp tích cực vào cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1975, giải phóng phần đất và phần dân còn lại của quê hương Quảng Trị vào ngày 19-3-1975, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc vào ngày 30-4-1975.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ CAM LỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975 - 2000)

I - ĐẢNG BỘ CAM LỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN QUYẾT TÂM TÁI THIẾT VÀ XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1975 - 1977)

Trải qua 18 năm cùng với nhân dân cả nước chiến đấu kiên cường, anh dũng chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, ngày 2-4-1972 huyện Cam Lộ hoàn toàn được giải phóng. Chân lý *Không có gì quý hơn độc lập tự do!* mà cán bộ và nhân dân Cam Lộ chiến đấu suốt 30 năm đã trở thành hiện thực.

Sau ngày giải phóng, Cam Lộ là một vùng trắng; nhà cửa, vườn tược, trường học, cơ sở y tế, đường sá, cầu cống, đê điều bị phá hủy 100%. Muốn ổn định cuộc sống, nhân dân Cam Lộ phải xây dựng lại từ đầu. Trong thời gian từ năm 1973 đến tháng 4-1975 đảng bộ Cam Lộ với những nỗ lực lớn, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống của nhân dân,

vừa làm nghĩa vụ của hậu phương trực tiếp cho tuyến trước (phần đất còn lại của tỉnh Quảng Trị chưa được giải phóng) và tiền tuyến miền Nam, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tạo ra dòng thác lớn cuốn sạch đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai bán nước. Ngày 30-4-1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước hòa bình, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Lịch sử dân tộc được khắc thêm một mốc son chói lọi, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.

Khí thế của ngày đại thắng đã tạo cho cán bộ, nhân dân Cam Lộ những thuận lợi cơ bản để sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục khắc phục hậu quả của 30 năm chiến tranh để lại và đập tan âm mưu mới của đế quốc Mỹ cùng bọn phản động tìm cách lật đổ, phá hoại cách mạng Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết 24 (tháng 9-1975) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) và nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Trị, Đảng bộ Cam Lộ [1] đã đề ra các chủ trương, biện pháp đúng đắn, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng quyết tâm xây dựng lại quê hương.

Nhằm đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, đảng bộ tập trung chỉ đạo tổ chức các đợt tuyên truyền

---

1. Lúc này đồng chí Hoàng Kim Hạt làm Bí thư Huyện ủy. Cuối năm 1975, đồng chí Hoàng Kim Hạt được cử đi học, Tỉnh ủy phân công đồng chí Dương Tú Anh làm Bí thư Huyện ủy.

đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước đến với mọi tầng lớp nhân dân trong huyện, qua đó thấy rõ những thuận lợi, khó khăn của đất nước nói chung và của huyện Cam Lộ nói riêng, quyết tâm biến các chủ trương của đảng bộ trở thành hiện thực trong sự nghiệp khôi phục và xây dựng cuộc sống mới, đồng thời không ngừng nâng cao cảnh giác với mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của địch, bảo vệ vững chắc quê hương.

1. Những thành tựu về kinh tế

Nhân dân Cam Lộ vốn có truyền thống lao động cần cù, chịu thương, chịu khó, luôn lấy cái chung, cái tốt đẹp làm gương soi, nhạy cảm vươn lên tiến kịp các trào lưu tiến bộ. Vì vậy, trong giai đoạn cách mạng mới họ hăng hái hưởng ứng chiến dịch "Đường 9 anh hùng, đông - xuân đại thắng" do tỉnh phát động. Huyện ủy Cam Lộ phát động phong trào đẩy mạnh khai hoang phục hóa, tháo gỡ bom mìn. Một đại đội lực lượng vũ trang huyện cùng phối hợp với lực lượng du kích các xã rà phá, tháo gỡ hàng ngàn quả bom, đạn các loại. Chỉ tính trong 10 ngày đầu của chiến dịch, riêng 5 xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Mỹ đã phá, gỡ được 1.862 quả bom, mìn các loại. Trên mặt trận thầm lặng này, nhiều chiến sĩ công binh, lực lượng vũ trang huyện và dân quân của các xã không chỉ đổ mồ hôi mà phải đổ cả xương máu. Hàng chục người con thân yêu của đồng bào Cam Lộ đã hy sinh và hơn 100 người khác phải bỏ lại một phần thân thể trên các cánh đồng, nương rẫy, núi đồi.

Trong vụ sản xuất đông - xuân 1975 - 1976, Đảng bộ huyện xác định cây màu có vị trí quan trọng, với diện tích chiếm 3/4 của cả vụ, nhất là ở các xã Cam Mỹ, Cam Chính, Cam Nghĩa, Ba Lòng, Hướng Hiệp, Mò Ó và Cam Thủy. Bằng sự nỗ lực trên mà năm 1976 hàng trăm ha ruộng đất được đưa vào sản xuất. Năng suất lúa vụ đông - xuân đạt gần 20 tạ/ha, vụ tám đạt gần 12 tạ/ha, nhất là cây màu tăng 50% so với năm 1974 - 1975 [1].

Lĩnh vực chăn nuôi cũng được Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo, do đó chăn nuôi phát triển khá nhanh, đàn trâu bò tăng gấp đôi so với năm 1974 - 1975, giải quyết được sức kéo; đàn lợn, kể cả lợn nái, lợn thịt là 118.000 con, tăng gấp đôi so với năm 1975, bình quân xấp xỉ 2 con/hộ. Chăn nuôi gia cầm được phát triển đến từng hộ gia đình, đặc biệt là 3 xã Cam Giang, Cam Thanh, Cam Thủy đã có nuôi vịt đàn [2]. Nhờ vậy, mà chăn nuôi đã góp phần rất lớn vào nguồn thu nhập của nhân dân.

Trong chỉ đạo sản xuất, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện hết sức coi trọng công tác thủy lợi. Huyện thành lập Đơn vị 202 huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên trong huyện tham gia làm một số công trình thủy lợi trọng điểm như công trình Cây Trai, Cùa... đồng thời chỉ đạo nhân dân toàn huyện đẩy mạnh phương thức làm thủy lợi truyền thống như đào

---

1, 2. Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác năm 1976 của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ.

ao, khơi mương. Các xã có nguồn nước thì tập trung xây dựng các trạm bơm và đào kênh mương cấp 3 phục vụ kịp thời cho sản xuất. Phòng nông nghiệp huyện tích cực liên hệ với các trung tâm nghiên cứu đưa giống cây, con mới, có năng suất cao vào sản xuất; đồng thời cử cán bộ kỹ thuật về giúp nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xúc tiến mở 3 lớp huấn luyện cho 130 kỹ thuật viên trồng trọt của các xã trong huyện.

Đặc biệt, đảng bộ Cam Lộ sớm triển khai đưa bà con nông dân vào các hình thức làm ăn tập thể như tổ đổi công, tập đoàn sản xuất và hợp tác xã, vốn có truyền thống nhạy cảm với các trào lưu tiến bộ nên bà con nông dân trong huyện rất hăng hái tham gia. Tính đến vụ đông - xuân 1975 - 1976 đã có 90,2% số hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Điển hình cho phong trào này là Hợp tác xã Nhật Lệ (Cam Thủy) đã quản lý tốt "ba mặt": huy động ngày công cao, năng suất lao động cao và đời sống xã viên được cải thiện. Một số hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đã khôi phục và mở thêm một số ngành nghề thủ công như nghề mộc, nghề rèn, nghề đan lát, làm hương, may mặc... Đáng chú ý là việc xây dựng một số lò gạch, ngói, lò nung vôi đã kịp thời đáp ứng nhu cầu xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan huyện, xã, bệnh viện, bệnh xá, trường học...

Nhìn chung, đến cuối năm 1976 huyện Cam Lộ căn bản hoàn thành việc đưa bà con nông dân vào làm ăn tập thể là công việc mới mẻ chưa có kinh nghiệm về

tổ chức sản xuất, về quản lý kinh tế, cho nên đảng bộ không tránh khỏi thiếu sót trong quá trình chỉ đạo và chưa mang lại hiệu quả, tính hơn hẳn của lối làm ăn tập thể so với lối làm ăn cá thể.

Để tạo ra môi trường cảnh quan sạch đẹp, hàng năm cứ vào các dịp Tết Nguyên đán huyện đã phát động phong trào toàn dân trồng cây: từ cơ quan Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, các ban, ngành đến các xã, trường học, bệnh viện... triển khai trồng cây hai bên quốc lộ 9 thuộc địa phận huyện, các trục đường chính huyện, xã, thôn và xung quanh trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc của huyện, xã, hợp tác xã.

Công tác giao thông vận tải, bưu điện, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng được xây dựng đầu năm 1973, nay vẫn tiếp tục hoạt động, phục vụ đắc lực cho việc sản xuất, đi lại của nhân dân.

2. Công tác tư tưởng, văn hóa, thông tin, giáo dục, y tế

Công tác tư tưởng, văn hóa, thông tin được Huyện ủy chỉ đạo sát sao, kịp thời. Phòng Văn hóa thông tin của huyện được tăng cường thêm cán bộ và trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác tuyên truyền. Do đó, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Đặc biệt là hoạt động tổ chức tuyên truyền "Mừng lễ chiến thắng của dân tộc", "Ngày thương binh liệt sĩ 27-7", "Chiến dịch phá, gỡ bom mìn", "Hội nghị hiệp thương chính

trị thống nhất Tổ quốc thành công rực rỡ", "Cuộc vận động nhân dân xây dựng vùng kinh tế mới"...

Về giáo dục, được Huyện ủy chỉ đạo sát sao, Phòng Giáo dục huyện Cam Lộ đã sớm ổn định, lãnh đạo tốt công tác giảng dạy, học tập trong tất cả các ngành học, cấp học. Đặc biệt từ khi được sự bổ sung, hỗ trợ của đội ngũ giáo viên từ miền Bắc chi viện vào thì phong trào dạy và học được nâng cao về chất lượng. Phong trào học bổ túc văn hóa, bình dân học vụ phát triển mạnh mẽ khắp các xã, thôn. Do đó, cuối năm 1976, hơn 80% số xã trong huyện đã xóa được nạn mù chữ.

Về y tế, được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm đúng mức, công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân đạt được nhiều kết quả tốt. Do hậu quả của chiến tranh mà nhiều bệnh dịch xuất hiện như dịch hạch, thổ tả, kiết lỵ, thương hàn, sốt rét... đã ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của nhân dân. Trước tình hình đó, Phòng Y tế huyện đã tổ chức các nhóm y tế lưu động xuống các cơ sở tiêm phòng, khám chữa bệnh cho nhân dân, kịp thời dập tắt các ổ bệnh. Đồng thời Phòng Y tế huyện phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, chọn xã Cam Chính làm thí điểm, sau đó lấy kinh nghiệm của xã Cam Chính chỉ đạo các cơ quan, các xã trong toàn huyện thực hiện như: làm hố xí hai ngăn, tu sửa, nạo vét các giếng nước, xây dựng nhà tắm, giải quyết tốt phân rác "sạch làng tốt ruộng", diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, phát động phong trào ăn chín, uống sôi... Bên cạnh đó, tăng

cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Cuối năm 1976, huyện có 1 bệnh viện, mỗi xã có 1 trạm xá, bình quân mỗi xã đã có 3 đến 4 cán bộ y tế phục vụ nhân dân.

3. Công tác an ninh quốc phòng

Các hoạt động nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được triển khai kịp thời. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu và các thủ đoạn chống phá nhiều mặt của kẻ thù, bảo vệ vững chắc địa bàn của huyện, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Trong công tác xây dựng, Huyện ủy quan tâm kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa với quốc phòng và an ninh nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hàng năm, các hoạt động kế hoạch tác chiến, tổ chức huấn luyện, hội thao, diễn tập đã không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật và chiến thuật. Công tác an ninh đảm bảo tốt đã góp phần không nhỏ vào công cuộc tái thiết, xây dựng quê hương.

Hưởng ứng cuộc điều chỉnh lao động, đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới của Tỉnh ủy, Huyện ủy Cam Lộ đã triển khai cuộc vận động nhân dân các xã có mật độ dân cư đông như các xã Cam Thanh, Cam Giang đến xây dựng vùng kinh tế mới. Ở các xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Tân Lâm có mật độ dân cư thấp, nhân dân một số làng các xã dọc sông Hiếu đã lên xây dựng quê hương mới ở các xã miền tây của huyện,

hình thành nhiều khu định canh, định cư dọc theo quốc lộ 9 (thuộc địa phận Cam Lộ). Để động viên, hỗ trợ cho công tác phân bố lại lực lượng lao động, tạo ra sự hợp lý giữa lao động và đất đai, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện đã điều động lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia giúp đỡ nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới sớm ổn định nơi ăn, chốn ở.

Có thể nói cuối năm 1976, huyện Cam Lộ tạm ổn định về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Thành quả đó đã củng cố niềm tin của nhân dân với chế độ mới; khẳng định vai trò, năng lực lãnh đạo của đảng bộ và sự chỉ đạo thực hiện có hiệu quả của Ủy ban nhân dân huyện, các ban, ngành, các xã, thôn trong công cuộc tái thiết, xây dựng cuộc sống mới.

Thành tích của sự khởi đầu đã tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển kinh tế-xã hội trong những năm tiếp theo.

4. Về công tác xây dựng Đảng

Trước nhu cầu hàn gắn vết thương chiến tranh, tái thiết và xây dựng lại quê hương, đảng bộ đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức cơ sở đảng từ huyện đến xã, thôn. Việc củng cố tổ chức đảng từ huyện xuống cơ sở đã giúp cho đảng bộ huyện sớm đưa ra được những chủ trương, đường lối ngày càng gần gũi, gắn bó, thâm nhập vào đời sống xã hội ở địa phương; bên cạnh đó, xác lập được vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong toàn huyện.

Cùng với việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ huyện cũng chú trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng và nâng cao sức chiến đấu cho từng đảng viên, thường xuyên tổ chức học tập lý luận chính trị, nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Do đó đảng bộ, chi bộ cơ sở đã dần dần xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị của mình trong công cuộc tái thiết và xây dựng, nhiều chi bộ đã quyết tâm phát động quần chúng tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, bám chắc và chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đại đa số đảng viên đã nêu cao được tinh thần trách nhiệm, ý thức tự lực tự cường, đi đầu trong mọi lĩnh vực; công tác kiểm tra, phân loại đảng viên, phê bình và tự phê bình trong các đảng bộ, chi bộ ngày càng được đề cao. Nhờ vậy những biểu hiện lệch lạc, sai trái... nhanh chóng được uốn nắn, giải quyết kịp thời; năng lực, sức chiến đấu của Đảng ngày càng được tăng cường; đảng viên được nâng cao trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

Công tác phát triển Đảng cũng được đảng bộ quan tâm đúng mức. Nhiều cơ sở đảng thông qua phong trào cách mạng của địa phương nhằm giáo dục và bồi dưỡng đối tượng tạo nguồn để kết nạp những quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng, đặc biệt là những quần chúng trẻ từ các đoàn thể Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Dù còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ, một phần do trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên, một phần do sự hạn chế của việc thích ứng nhiệm vụ từ thời chiến sang thời bình nên còn gặp nhiều vấp váp, hạn chế. Tuy nhiên với tinh thần cách mạng tiến công, với ý chí tự lực tự cường, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ đã đạt được những mục tiêu cơ bản về kinh tế, chính trị - xã hội... đề ra. Những thành quả mà cán bộ, đảng viên và nhân dân Cam Lộ gặt hái được trong 2 năm (1975 - 1976) có ý nghĩa hết sức to lớn, đó là chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ổn định, niềm tin của nhân dân vào chế độ mới được củng cố; đồng thời khẳng định năng lực, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và quá trình tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân huyện sẽ được tiếp tục phát huy trong những năm tiếp theo.

II - ĐẢNG BỘ BẾN HẢI TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CAM LỘ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1977 - 1981)

Thực hiện đường lối, chủ trương Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (họp từ ngày 14 đến 20-1-1976): "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng tư tưởng - văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, xóa bỏ chế độ người bóc

lột người, xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu" [1]. Trên cơ sở đường lối chung của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ I (tháng 5-1977) đề ra đường lối chung phát triển kinh tế - xã hội: "Phát huy tinh thần cách mạng tiến công, tự lực tự cường và sức mạnh tổng hợp quyết tâm xây dựng một bước cơ cở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và tổ chức lại sản xuất trên địa bàn tỉnh, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân" [2]. Quán triệt tinh thần của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng: "Xây dựng huyện vững mạnh, thật sự trở thành đơn vị kinh tế công nghiệp, lấy huyện làm địa bàn tổ chức lại sản xuất, tổ chức và phân công lại lao động một cách cụ thể và kết hợp công nghiệp và nông nghiệp, kinh tế toàn dân và tập thể" [3], Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra Nghị quyết số 02 về vấn đề nhập huyện. Tỉnh ủy quyết định hợp nhất ba huyện Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh thành một huyện lấy tên là huyện Bến Hải.

1. Đại hội Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ I (9-1977)

Sau một thời gian khẩn trương chuẩn bị, ngày 8-9-1977 Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ I được triệu tập. Đại hội đã ra nghị quyết: "Nêu cao

---

1. Trích Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV.

2, 3. Trích Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ I, 1977.

tinh thần tự lực tự cường, tư tưởng cách mạng tiến công, động viên sự nỗ lực cao nhất của đảng bộ và nhân dân vào việc đẩy mạnh sản xuất. Trước hết tập trung sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, chú trọng cả màu và lúa, nhằm giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, làm đầy đủ nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, phát triển chăn nuôi gia súc có quy mô lớn trong các năm tới. Đồng thời tích cực phát triển lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mà trọng tâm là cơ sở vật chất cho nông nghiệp... Đẩy mạnh việc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở phía nam huyện. Củng cố và hoàn thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở phía bắc huyện, từng bước thực hiện việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý từ cơ sở điều hành lao động trên địa bàn huyện, phấn đấu đến năm 1978, đưa quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa cả hai vùng nam - bắc huyện lên đồng đều, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tăng nhanh phúc lợi công cộng... đồng thời xây dựng quốc phòng toàn dân vững mạnh, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội" [1]. Tại đại hội này, đồng chí Cao Văn Đàn được bầu làm Bí thư Huyện ủy [2]. Dưới sự lãnh

---

1. Trích Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ I (9-1977).

2. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm các đồng chí: Dương Tú Anh, Hoàng Khương, Trần Thanh Vân, Trương Thị Khuê, Nguyễn Trường Du, Nguyễn Quốc Tuấn, Phùng Văn Đỉnh...

đạo của Đảng bộ Bến Hải, nhân dân Cam Lộ thực hiện Nghị quyết đại hội với khí thế sôi nổi, quyết tâm biến đường lối, chủ trương của đại hội thành hiện thực. Cụ thể là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, tích cực sản xuất hàng hóa tiêu dùng và xuất khẩu.

a) Những thành tựu về kinh tế - xã hội

Về kinh tế, Cam Lộ xác định kinh tế nông nghiệp giữ vị trí chủ yếu cho nên sau ngày giải phóng đảng bộ đã tổ chức cho nông dân vào tổ đổi công, tập đoàn sản xuất. Từ năm 1973 đến 1976 bà con nông dân bước đầu đã được làm quen với phương thức làm ăn tập thể. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất cũ và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, điển hình có các hợp tác xã Định Xá (Cam Hiếu), Thượng Nghĩa (Cam Giang)... các hợp tác xã đã mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh công tác làm thủy lợi. Vụ đông - xuân 1977 - 1978, các hợp tác xã đã hoàn thành hệ thống thủy nông và quy hoạch ruộng đồng. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết trong nông dân. Nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm. Nhiều hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, biết tận dụng tiềm năng và thế mạnh về đất đai, lao động dồi dào để tổ chức sản xuất kinh doanh, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng năng

suất, đạt sản lượng và hiệu quả cao, từng bước cải thiện đời sống cho xã viên, tiêu biểu là các hợp tác xã ở Cam Giang, Cam Thanh, Cam Hiếu. Các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất thuộc vùng gò đồi và miền núi phía tây của huyện đẩy mạnh sản xuất cây màu, rau quả các loại... đã tự vươn lên giải quyết được một phần lương thực; nhất là đồng bào dân tộc ở Hướng Hóa, Mò Ó đã dần dần đi vào định canh, định cư và ổn định cuộc sống.

Song song với nhịp độ sản xuất lương thực, thực phẩm, các loại cây công nghiệp dài ngày và ngắn ngày, cây ăn quả cũng được chú ý đầu tư đưa vào sản xuất như hồ tiêu, chè, dứa, chuối, lạc, ớt... Các hợp tác xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Thành, Cam Tuyền, Nông trường Tân Lâm đã trồng được hàng trăm héc ta cây công nghiệp dài ngày, ngắn ngày đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Phong trào chăn nuôi phát triển mạnh, việc nuôi trâu bò đàn, lợn thịt, vịt đàn được nhân dân hưởng ứng tham gia, bước đầu đã giải quyết được sức kéo và tăng thu nhập cho hợp tác xã và hộ gia đình xã viên.

Về lâm nghiệp, huyện xác định đây là một thế mạnh, đã chủ trương phương thức thực hiện Nhà nước và nhân dân cùng làm, chỉ đạo giao đất cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, khuyến khích vận động các hộ gia đình tham gia trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, cải tạo môi trường, môi sinh.

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề khác, các cơ sở sản xuất từng bước được hình

thành trên địa bàn huyện; các hợp tác xã, đội sản xuất gạch ngói nung vôi ra đời, cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình trên địa bàn. Giao thông vận tải, bưu điện, thương nghiệp, ngân hàng đã vượt qua khó khăn, tích cực hoạt động để đáp ứng nhu cầu sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao đã được huyện quan tâm chỉ đạo. Phong trào dạy và học ngày càng đạt chất lượng cao, các trường cấp 1, cấp 2 trên địa bàn đã có nhiều học sinh giỏi trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; phong trào bình dân học vụ được phát động liên tục, rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Tất cả các thôn, xã đều có lớp bổ túc văn hóa với quyết tâm xóa nạn mù chữ.

b) Quốc phòng-an ninh

Đảng bộ Bến Hải chủ trương kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa với quốc phòng - an ninh, xây dựng pháo đài chiến đấu từ cấp huyện đến cấp xã. Thường xuyên giáo dục cho cán bộ và nhân dân nâng cao cảnh giác, nhận thức âm mưu, thủ đoạn mới của kẻ thù, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, các địa phương củng cố lực lượng dân quân du kích vững mạnh; huyện thành lập tiểu đoàn bộ đội địa phương, thường xuyên luyện tập sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. Hàng năm, huyện đều hoàn thành tốt công tác tuyển quân, đưa thanh niên lên đường nhập ngũ đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Trên địa bàn toàn huyện, quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nhân dân tin tưởng, phấn khởi an tâm lao động sản xuất, xây dựng quê hương vững mạnh về mọi mặt. Có thể nói từ ngày nhập huyện và thực hiện chủ trương của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ I (tháng 9-1977 - 1980), Cam Lộ thực sự đã có những biến đổi sâu sắc: sản xuất phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được ổn định. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa cơ bản hoàn thành, quan hệ sản xuất mới thực sự thổi bùng lên ngọn gió mới ở nông thôn huyện Cam Lộ. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II (tháng 2-1980) đánh giá: "Kể từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ I đến nay đã làm thay đổi được căn bản thực trạng kinh tế - xã hội ở địa phương. Từ chỗ kinh tế - xã hội bị đảo lộn do hậu quả nặng nề của chiến tranh và di hại của chủ nghĩa thực dân mới mà Mỹ để lại, hai vùng trong huyện tạm thời có những điểm khác nhau về kinh tế - xã hội, lại phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu... khắc phục thiên tai bão lụt, hạn hán... đến nay đã khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đưa hai vùng trong huyện phát triển đồng đều, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện" [1].

---

1. Trích Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II (tháng 2-1980).

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II (2-1980)

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ II, căn cứ vào những thành quả đã đạt được và những hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ I, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II nêu ra phương hướng nhiệm vụ: "Tập trung cao độ cho sản xuất nông nghiệp, nhằm giải quyết cho được vấn đề lương thực, thực phẩm (bảo đảm đủ ăn, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, có dự trữ nguyên liệu cho công nghiệp), tăng nhanh hàng tiêu dùng, hàng xuất nhập khẩu, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng huyện thành pháo đài quân sự, kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc..." [1].

Giữa lúc nhân dân Cam Lộ đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW về tổ chức công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động (gọi tắt là Khoán 100).

Chỉ thị 100 nhanh chóng được bà con xã viên Cam Lộ đón nhận với tinh thần phấn khởi, hồ hởi. Phong trào thi đua thực hiện "Khoán 100" phát triển mạnh

---

1. Trích Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II (tháng 2-1980).

mẽ, giải phóng được sức sản xuất và đưa lại hiệu quả kinh tế cao. Sản lượng lương thực tăng nhanh, năm 1981 so với năm 1977 tăng 5,6%; bình quân lương thực đầu người từ 226 kg năm 1977 lên 247kg năm 1981. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi phát triển khá, số lượng tăng nhanh. Tổng đàn trâu, bò năm 1981 là 18.179 con, đàn lợn 46.000 con, gia cầm trên 300.000 con [1].

Là một thế mạnh của Cam Lộ, các loại cây công nghiệp như chè, hồ tiêu, cây ăn quả, lạc, ớt, dâu tằm, mía được triển khai trồng rộng rãi trên toàn địa bàn. Điển hình là các xã miền tây của Cam Lộ (Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Thành, Cam Tuyền, Nông trường Tân Lâm...), tạo ra được nhiều mặt hàng xuất khẩu, đưa tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt cao.

Với lợi thế là một huyện gò đồi, nông nghiệp cũng là một thế mạnh của huyện, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo tập trung giao đất, giao rừng cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất. Trong hai năm 1980 - 1981 đã ươm gần 10 triệu cây các loại, và trồng mới 4.250ha (trong đó trồng tập trung 380ha, phân tán 3.870ha) [2]. Phong trào trồng rừng đã góp phần cải tạo môi trường sinh thái.

Tuy nhiên, việc trồng rừng chưa đi đôi với việc tu bổ, bảo vệ rừng, nên nạn phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy còn diễn ra phổ biến.

1, 2. Trích Bản Tổng kết tình hình từ Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II đến năm 1981.

Trong công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo nhanh chóng ổn định về tổ chức, tận dụng các nguyên liệu của địa phương để sản xuất có kết quả. Nghề thủ công truyền thống và các nghề mới được sớm phục hồi và phát triển ở các cơ sở xã, hợp tác xã, nhất là sản xuất vật liệu xây dựng và cơ kim khí, đã đáp ứng yêu cầu sản xuất, xây dựng cho nhân dân.

Hệ thống thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán cơ sở cũng sớm được hình thành với phương châm hoạt động của thương nghiệp là đưa hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng.

Nhìn chung, ngành thương nghiệp đã góp phần không nhỏ trong công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục.

Về giao thông vận tải, đã đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đi lại của nhân dân. Nhân dân cùng các ngành, các cấp đã nỗ lực tiến hành sửa chữa, tu bổ hầu hết các trục đường chính và xây dựng mới một số đoạn đường, rải cấp phối 32.350m, với 40.000 khối đá, sỏi, sửa chữa và tu bổ 32 cầu cống vừa và nhỏ.

Bưu điện chuyển tải thông tin liên lạc kịp thời, phục vụ tốt sự chỉ đạo của Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Ngành ngân hàng, tài chính sớm ổn định về tổ chức và phương thức hoạt động, góp phần hoàn thành sự nghiệp xây dựng quê hương trong thời kỳ mới mà

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Hải lần thứ II đã đề ra.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao. Vì vậy, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, kết hợp được các loại hình văn hóa hiện đại với văn hóa truyền thống. Đội ngũ cán bộ Phòng Văn hóa thông tin được tăng cường, thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao hoạt động sôi nổi, nhất là vào các dịp lễ lớn trong năm đều tổ chức văn nghệ, thi đấu bóng chuyền, bóng đá, kéo co, đua thuyền... Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao ở các thôn, xã phát triển khá mạnh; vào dịp lễ Quốc khánh 2-9, Tết Nguyên đán xã nào cũng tổ chức biểu diễn văn nghệ, đua thuyền, kéo co, đấu cờ, đấu bóng chuyền. Nếp sống văn hóa đang từng bước được xây dựng và phát triển, những tàn tích văn hóa không lành mạnh dần dần bị đẩy lùi.

Mặc dù điều kiện vẫn còn hết sức khó khăn, nhưng sự nghiệp giáo dục đã được đảng bộ quan tâm tập trung đầu tư, tạo điều kiện cho giáo dục đi trước để phục vụ đắc lực sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong 2 năm 1980 - 1981, Phòng Giáo dục huyện từng bước sắp xếp lại hệ thống trường lớp một cách hợp lý, xây dựng mới, nâng cấp một số trường ở các xã Cam Hiếu, Cam Giang, Cam Thanh, Cam Chính, Cam Thủy... Đội ngũ giáo viên được sắp xếp, có chính sách ưu tiên cho giáo viên lên dạy các xã phía tây của huyện.

Ngoài chương trình học phổ thông cấp 1 và cấp 2, còn tổ chức các lớp bổ túc văn hóa, phục vụ nhu cầu học tập cho cán bộ và nhân dân. Hàng năm học sinh các cấp tốt nghiệp đạt tỷ lệ cao, tiểu học 90%, cấp 2: 92%, cấp 3: 85%. Việc chăm lo bồi dưỡng học sinh giỏi được các trường chú trọng, nên số học sinh giỏi tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh tăng cả về số lượng lẫn chất lượng [1].

Ngành y tế có bước phát triển khá, phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Ngoài việc duy trì các hoạt động khám và điều trị ở các khu vực, huyện đã đầu tư hàng trăm triệu đồng để xây dựng cơ sở vật chất cho các bệnh viện tiểu vùng và các trạm xá xã. Đội ngũ y tế cơ sở thường xuyên bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ. Trong 2 năm 1980 -1981 đã khám và điều trị hàng nghìn lượt người. Công tác phòng chống các dịch bệnh được ngành y tế chăm lo, nhân dân hưởng ứng, nhờ vậy đã kịp thời chặn đứng, dập tắt được các ổ dịch bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc người già, người tàn tật, neo đơn, bảo vệ bà mẹ, trẻ em bước đầu được hình thành và phát triển.

Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ đã kịp thời đề ra chủ trương: cán bộ, đảng viên phải ra sức học

1. Trích Báo cáo tổng kết của Phòng Giáo dục huyện Bến Hải năm học 1980 - 1981.

tập để nâng cao trình độ nhận thức, trình độ lãnh đạo; đồng thời tăng cường công tác cán bộ, coi trọng công tác đảng ở cơ sở. Đảng viên phải gương mẫu trước quần chúng về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảng bộ chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt; thực hiện nghiêm túc việc học tập nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy nhằm nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên. Hàng năm tổ chức kiểm tra những tiêu chí, tiêu chuẩn để phân loại, công nhận các cơ sở đảng đạt các loại tốt, khá, trung bình, yếu kém. Qua đó, các cơ sở đảng thấy rõ những mặt mạnh và những hạn chế để phấn đấu vươn lên. Đảng bộ luôn luôn coi trọng công tác phát triển đảng viên mới. Hầu hết các cơ sở đảng thông qua hoạt động thực tiễn để phát hiện, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Trong hai năm 1980 - 1981, số đảng viên mới kết nạp vào Đảng có trình độ văn hóa, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, phát huy được vai trò lãnh đạo trước quần chúng nhân dân. Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thường xuyên, xử lý nghiêm những cán bộ thoái hóa, biến chất, vi phạm pháp luật, làm tổn thương đến uy tín của Đảng. Nhờ vậy năng lực lãnh đạo của đảng bộ được nâng cao, lòng tin của nhân dân vào Đảng được nâng lên một bước.

III - ĐẢNG BỘ ĐÔNG HÀ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CAM LỘ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1981 - 1991)

Theo Nghị định số 64/HĐBT ngày 11-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) thị xã Đông Hà được mở rộng bao gồm 5 phường nội thị, 8 xã của huyện Cam Lộ và hai xã của huyện Triệu Phong [1]. Thực hiện Nghị định đó, vùng đất Cam Lộ được tách ra từ huyện Bến Hải để sáp nhập với thị xã Đông Hà. Trong khoảng 10 năm (1981 - 1991), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đông hà, nhân dân Cam Lộ đã dầu tư công sức, tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, góp phần cùng đảng bộ và nhân dân thị xã Đông Hà từng bước thúc đẩy tình hình kinh tế - xã hội phát triển theo hướng toàn diện.

1. Công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ II (tháng 1-1981) và lần thứ III (tháng 3-1983), Đảng bộ thị xã Đông Hà xác định: "Tập trung mọi cố gắng của các ngành, các cấp giải quyết những khó khăn cấp bách trước mắt, nhất là thủy lợi, để đảm bảo nền sản xuất nông nghiệp toàn diện, trước mắt là giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm và từng bước phát triển cây

---

1. 5 phường nội thị: 1, 2, 3, 4, và 5.

8 xã của Cam Lộ: Cam Giang, Cam Thanh, Cam Hiếu, Cam Truyền, Cam Chính, Cam Thành, Cam Nghĩa, Cam Thủy và 2 xã của Triệu Phong là Triệu Lương và Triệu Lễ.

công nghiệp, cây lâm nghiệp, kể cả cây dài ngày và ngắn ngày, tăng nhanh hàng xuất khẩu" [1]. Hoàn cảnh tình hình kinh tế - xã hội của Cam Lộ lúc đó còn gặp nhiều khó khăn. Ruộng đất phần lớn chưa được quy hoạch, sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên, nguồn nước và đồng ruộng chưa được cải tạo, nền kinh tế chưa được tích lũy. Lương thực, vải mặc và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu thốn. Tình hình cung cấp năng lượng, vật tư và hệ thống giao thông vận tải chưa đáp ứng với yêu cầu, thị trường và vật giá không ổn định. Trong khi đó, hậu quả của chiến tranh để lại hết sức nặng nề, lượng bom mìn còn khá dày đặc, chưa được tháo gỡ, đe doạ đến tài sản và tính mạng của nhân dân. Thêm vào đó là những thiên tai, địch họa thường xuyên đe dọa trực tiếp đến đời sống kinh tế, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nhưng với ý chí và tinh thần cách mạng kiên cường nhân dân đã tập trung lao động sản xuất, khai thác các tiềm năng, thế mạnh để khôi phục và phát triển quê hương. Cùng với việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (tháng 1-1981) về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Cam Lộ đã coi trọng việc ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và quản lý các mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng các công trình

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ III, 1982.

thủy lợi, đường sá, cầu cống, mua sắm trang thiết bị, máy móc, thuốc trừ sâu... để phục vụ cho sản xuất; vốn đầu tư cho nông nghiệp đạt 3,2 triệu đồng năm 1985, chiếm 62,3% trong tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản (theo giá cố định năm 1982) [1]. Nhiều hợp tác xã đã nhanh chóng bố trí lại cơ cấu sản xuất, vật nuôi, cây trồng và xác định bước đi phù hợp với cơ cấu quản lý, tạo điều kiện để khai thác tốt hơn tiềm năng đất đai và lao động.

Cơ chế khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã mở ra hướng làm ăn mới với tư duy năng động, sáng tạo; cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp dần dần được xóa bỏ. Phong trào khai hoang, phục hoá, thâm canh, xen vụ, sử dụng có hiệu quả ruộng đất và tư liệu sản xuất được đẩy mạnh; huy động mọi năng lực sản xuất trong nhân dân, góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Năng suất lúa từ 13 tạ/ha năm 1981 tăng lên 21,3 tạ/ha năm 1986, sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt từ 5.000 đến 6.000 tấn, đưa tổng giá trị sản lượng nông nghiệp tăng từ 47,2 triệu đồng năm 1981 lên 68,5 triệu đồng năm 1986 (theo giá trị cố định năm 1982) [2].

Trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế, các chi bộ và đảng bộ luôn luôn nắm vững tư tưởng chỉ đạo tập trung phát huy cao độ thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở đó hình thành các vùng

---

1, 2. Niên giám thống kê 1981 - 1990 của Phòng Thống kê thị xã Đông Hà.

chuyên canh, thâm canh cây lương thực và thực phẩm ở các xã Cam Giang, Cam Thanh, Cam Thủy và Cam Hiếu; khai thác và tận dụng ruộng đất, mặt nước vào sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt tạo sự chuyển biến về thâm canh, tăng nhanh năng suất và sản lượng cây lúa. Mặt khác, để phá thế độc canh cây lúa, đảng bộ chủ trương phát triển hoa màu, xây dựng vùng chuyên canh cây công nghiệp ngắn và dài ngày, tích cực xen canh, gối vụ, tăng vụ, phát huy kinh tế vườn, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích canh tác và gieo trồng; chuyển dịch và phân bố dân cư trên địa bàn, nhất là ở vùng gò đồi nhằm khai thác thế mạnh kinh tế ở các xã vùng gò đồi như Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền, và Cam Thành là những vùng đất có thế mạnh về cây công nghiệp, cây màu và chăn nuôi gia súc, đặc biệt là cây xuất khẩu. Diện tích cây công nghiệp và cây xuất khẩu tăng từ 317ha năm 1982 lên 822ha vào năm 1985, chiếm 12% trong cơ cấu cây trồng, góp phần đưa tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 840.000 rúp - đôla năm 1985 [1].

Từ năm 1986 trở đi, trước xu thế chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường có sự điều tiết và quản lý của nhà nước, đặc biệt với ba chương trình kinh tế lớn là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu được

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ IV (1986).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) thông qua, xuất phát từ thực trạng và tiềm năng của địa phương, đảng bộ đã xác định sản xuất nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ 4 đã khẳng định: "Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, hết sức coi trọng công nghiệp phục vụ đắc lực cho phát triển nông nghiệp, khai thác triệt để các thế mạnh về lao động, đất đai, tài nguyên, cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có, tạo chuyển biến cơ bản nhằm giải quyết vấn đề ăn trong vùng sản xuất nông nghiệp, có một phần lương thực dự trữ để giải quyết yêu cầu đột xuất, tạo nguyên liệu cho sản xuất, tiêu dùng có sản phẩm cho xuất khẩu" [1]. Với tinh thần đó, nhân dân Cam Lộ tập trung công sức khai thác tiềm năng và thế mạnh của đất đai, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất kinh tế hàng hóa. Đặc biệt từ tháng 4 -1989, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (khóa VI) ra đời đã mang lại cho kinh tế nông nghiệp Cam Lộ những sắc thái mới. Bộ máy quản lý hợp tác xã được tinh giản, xoá bỏ quản lý hành chính về kinh tế, chuyển hợp tác xã từ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp sang làm các dịch vụ sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện cho hộ nông dân trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong cơ chế thị trường đánh dấu một bước tiến về đổi mới tư duy kinh tế theo

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ IV (1986).

quan điểm giải phóng sức sản xuất trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần gắn liền với việc củng cố quan hệ sản xuất với xây dựng nông thôn mới. Chỉ vài năm sau khi có Nghị quyết 10, tình hình kinh tế - xã hội ở nông thôn Cam Lộ bắt đầu đi vào thế ổn định, từ chỗ thiếu lương thực dần dần đã đủ ăn và có xuất khẩu.

Cùng với việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài và chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm khuyến khích người nông dân gắn bó với đồng ruộng, Đảng bộ Đông Hà đã nhanh chóng ổn định tổ chức và sắp xếp lại mô hình hợp tác xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, tinh giản đội ngũ cán bộ quản lý xuống còn 50%, tăng cường vai trò tự chủ của nông dân... Nhiều hợp tác xã đã tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, hình thành các vùng sản xuất thâm canh, chuyên canh cây lúa và cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày; nhiều hộ nông dân bắt đầu bỏ vốn đầu tư sản xuất, kết hợp với việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật, sử dụng các loại giống lúa mới, do vậy mà diện tích canh tác có xu hướng giảm dần, nhưng năng suất và sản lượng lương thực hằng năm đều tăng, từ 20 tạ/ha năm 1987 lên 20,3 tạ/ha năm 1989. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 6.000 tấn vào năm 1990, nhiều hợp tác xã năng suất bình quân đạt từ 7 đến 8 tấn/ha/năm, đã xuất hiện nhiều hộ nông dân làm ăn khá, đạt từ 10 triệu đến 15 triệu đồng/năm [1].

---

1. Niên giám thống kê 1981 - 1990 của Phòng Thống kê thị xã Đông Hà.

Chăn nuôi cũng được đảng bộ rất coi trọng: "Đẩy mạnh chăn nuôi để tăng nhanh đàn gia súc, gia cầm, căn cứ vào điều kiện cụ thể mà bố trí từng loại gia súc cho phù hợp trong các khu vực quốc doanh, tập thể và gia đình, chú trọng hộ gia đình nhằm tăng nhanh đàn gia súc, tăng trọng đầu con để sản phẩm hàng hoá lớn" [1]. Ngành chăn nuôi không ngừng được củng cố phù hợp với cơ chế kinh tế mới, chú trọng cải tạo giống với năng suất và chất lượng cao, đẩy mạnh phòng chống dịch bệnh, thức ăn gia súc vừa đảm bảo sức kéo vừa tăng nhanh sản phẩm hàng hoá. Trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, ngành chăn nuôi ngày càng khẳng định vị trí của mình, đàn trâu bò từ 9.000 con năm 1981 đã tăng lên 16.000 con năm 1990, bình quân hàng năm tăng 3,5%. Đàn lợn tăng bình quân hằng năm 6,2% [2] góp phần tích cực đưa giá trị tổng sản lượng sản xuất nông nghiệp năm 1990 đạt 57,4 triệu đồng [3] tạo ra môi trường thông thoáng để thúc đẩy sức sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân.

Gắn liền với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp vốn được coi là ngành kinh tế quan trọng đối với công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội. Với nhận thức về đặc điểm của khí hậu tiểu vùng, chịu sự chi phối của thời tiết nhiệt đới khắc nghiệt, tỷ lệ độ che phủ còn lại sau chiến tranh quá thấp. Ngay từ năm 1981 Đảng bộ Đông Hà đã đề ra chủ trương:

1, 2, 3. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ V (1989).

"Phát động trồng cây rộng rãi trong các tầng lớp dân cư, phấn đấu trong vài ba năm tới hình thành cho được vành đai cây xanh, chú ý các khâu kỹ thuật và bảo vệ cây trồng. Tổ chức tốt việc giao đất cho hợp tác xã, cơ quan, đơn vị và gia đình trồng rừng và bảo vệ, quản lý cây trồng" [1]. Nhờ vậy mà phong trào trồng cây gây rừng phát triển mạnh mẽ, bình quân hằng năm từ 300 đến 500 ha. Năm 1986 thực hiện chủ trương của đảng bộ, ngành lâm nghiệp đã cơ bản hoàn thành việc giao đất cho hầu hết các hợp tác xã, khuyến khích hộ gia đình chủ động bỏ vốn sản xuất và kinh doanh lâm nghiệp.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, việc trồng rừng vừa có ý nghĩa cải tạo môi trường sinh thái, vừa có ý nghĩa kinh tế lớn cả trước mắt và lâu dài. Cùng với việc chăm sóc và bảo vệ rừng tự nhiên còn lại, phong trào trồng cây gây rừng đã sớm hình thành vành đai chắn gió, khôi phục rừng nguyên sinh, bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường, tạo nên bóng mát và phục vụ thiết thực cho nền quốc phòng toàn dân. Thông qua chủ trương giao đất, khoán rừng trực tiếp đến hộ, lấy hộ gia đình làm đơn vị tự chủ trong sản xuất, kinh doanh kết hợp với dự án PAM, gắn liền với quá trình cải tạo và phát triển kinh tế vườn, đồi... hằng năm nhân dân đã trồng mới hàng trăm héc ta rừng tập trung và phân tán, từng bước

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ V (1989).

phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, cải tạo môi sinh. Đến năm 1990 chỉ tính riêng 8 xã khu vực Cam Lộ nhân dân đã trồng mới trên 2.000 ha rừng tập trung, nhiều xã đã xây dựng được vườn ươm và chủ động cây giống để phát triển kinh tế rừng.

Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xuất phát từ thực trạng của nền kinh tế, dựa vào tiềm năng vốn có của địa phương, Đảng bộ Đông Hà chủ trương: "Tập trung sức giải quyết những khó khăn để đẩy mạnh tốc độ sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến nông, lâm sản để sản xuất ra nhiều mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu, phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nhiều vật liệu xây dựng có chất lượng cho xây dựng cơ bản và đổi lấy lương thực, vật tư, đáp ứng một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhu cầu tại chỗ, tăng nhanh khối lượng mặt hàng xuất khẩu, trang thiết bị đầy đủ cho công cụ thường và công cụ cải tiến phục vụ cho sản xuất nông nghiệp" [1]. Với ý chí tự lực, tự cường vượt qua những khó khăn, thiếu thốn trước mắt, đội ngũ công nhân đã vươn lên chủ động tự xoay xở về vật tư, nguyên - nhiên liệu, mở rộng thị trường, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, hình thành các ngành nghề kinh tế mũi nhọn. Tiêu biểu như các xí nghiệp vật liệu xây dựng gạch, ngói, khai thác đá, cơ - kim khí, chế biến nông - lâm sản, thức ăn gia súc, may mặc...

---

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ III (1982).

đáp ứng ngày càng tốt hơn cho sự nghiệp phục hồi nền kinh tế.

Mặc dầu phải đối diện với cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, cơ sở vật chất, kỹ thuật, vốn, mẫu mã sản phẩm... chưa được đầu tư thích đáng nhưng các tổ hợp tác và hợp tác xã thủ công nghiệp dựa vào cơ chế bao cấp, được nhà nước trợ giá và bao tiêu, nhiều ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã sản xuất ra các mặt hàng phục vụ thiết thực cho sản xuất nông nghiệp như máy tuốt lúa, máy bừa, phương tiện vận tải thô sơ, đưa giá trị tổng sản lượng ngành cơ khí từ 7,6 triệu đồng năm 1982 lên 14,47 triệu đồng năm 1986. Các mặt hàng xuất khẩu như mây, đót.. phát triển mạnh, góp phần đưa giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 58,5 triệu đồng năm 1985 và giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt trên 7 triệu đồng, chiếm 40% trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa [1].

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, trên cơ sở xác định công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng, trong đó công nghiệp quốc doanh giữ vai trò chủ đạo, Đảng bộ Đông Hà đã chủ trương: "Ổn định dần đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trên cơ sở đẩy nhanh phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, phát triển nông nghiệp toàn diện.. sản xuất ra nhiều hàng hóa

1. Niên giám thống kê 1981 - 1990 của Phòng Thống kê thị xã Đông Hà.

xuất khẩu. Phải gắn công nghiệp ngay từ đầu từ cơ sở, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh phải có hiệu quả kinh tế cao, có tích luỹ" [1]. Đảng bộ đã tập trung phát triển các ngành, nghề kinh tế trong các hợp tác xã nông nghiệp, nhất là các nghề thủ công truyền thống, ngành công nghiệp đã tập trung khai thác và phát huy năng lực máy móc, mở rộng liên doanh, liên kết với các trung tâm kinh tế trong và ngoài nước, khuyến khích các thành phần kinh tế. Tăng cường vốn đầu tư sản xuất và kinh doanh theo hướng đa dạng hóa về chủng loại, chất lượng và mẫu mã hàng hóa ngày càng cải tiến thích nghi với cơ chế thị trường.

Về giao thông vận tải và phân phối lưu thông, vốn là một trong những địa bàn chiến lược của tỉnh Quảng Trị, Cam Lộ là nơi tập trung các đầu mối giao thông quan trọng, có quốc lộ số 1, tuyến đường sắt xuyên Việt, quốc lộ số 9, quốc lộ số 15, các trục đường tỉnh lộ và sông Hiếu chảy qua là điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế - xã hội.

Từ năm 1981, Đảng bộ Đông Hà đã chỉ đạo: "Các cơ sở giao thông vận tải ra sức khắc phục khó khăn, sử dụng có hiệu quả các phương tiện, nhiên liệu để phục vụ tốt cho sản xuất, quốc phòng và đời sống" [2]. Với tinh thần đó, hằng năm Nhà nước và nhân dân

---

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ IV (1986).

2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ III (1982).

đã đầu tư hàng triệu đồng để duy tu các tuyến đường quốc lộ, tu bổ và nâng cấp các tuyến đường chính như: ngã tư Sòng - cầu Đuổi, thị trấn Cam Lộ - Cam Thành, mở đường giao thông vùng Cùa, hoàn thành cầu treo bắc qua sông Hiếu... làm mới mạng lưới giao thông nông thôn gắn liền với quy hoạch và kiến thiết đồng ruộng, phục vụ tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân.

Với sự chuyển biến của mạng lưới giao thông, các phương tiện vận chuyển ngày càng được tăng cường cả về số lượng lẫn chủng loại, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho việc giao lưu kinh tế giữa các vùng. Khối lượng hàng hóa vận chuyển từ 11,2 ngàn tấn năm 1981 tăng lên 25,4 ngàn tấn năm 1985 và 230,7 ngàn tấn năm 1990, khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt tới 7,5 triệu tấn năm 1990" [1].

Thực hiện Nghị quyết 26 và Chỉ thị 109 của Bộ Chính trị về phân phối lưu thông, lập lại trật tự và chủ động nắm bắt nguồn hàng, Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ III (năm 1982) đã xác định: "Hoạt động của phân phối lưu thông phải tập trung vào nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất, ổn định đời sống, tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố an ninh trật tự xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa phục vụ và kinh doanh. Phải bằng mọi biện pháp để nắm bắt được vững chắc nguồn

1. Niên giám thống kê 1981 - 1990 của Phòng Thống kê thị xã Đông Hà.

hàng, nắm tiền, quản lý chặt thị trường, bảo đảm nắm được đại bộ phận lương thực, hàng hóa, toàn bộ sản phẩm kinh tế quốc doanh, phần lớn hàng hóa thiết yếu khác vào tay Nhà nước, điều tiết một phần thu nhập các tầng lớp dân cư, nhất là kinh tế tư nhân, Nhà nước nắm được phần lớn tiền mặt, ổn định giá cả thị trường đối với các mặt hàng thiết yếu, xây dựng tốt ngân sách địa phương". Từ cơ chế bao cấp, nặng về chức năng phân phối, cấp phát, chú trọng và đóng khung trong các cửa hàng bán lẻ, phụ thuộc vào nguồn hàng từ trên rót xuống... đã dần dần chuyển sang thời kỳ từng bước củng cố về tổ chức, tăng cường cơ sở vật chất, quản lý thị trường, chủ động nắm bắt các nguồn hàng, đẩy mạnh kinh doanh buôn bán liên kết với các trung tâm thương mại trong cả nước, đưa doanh số mua vào từ 2,3 triệu đồng năm 1981 lên 86 triệu đồng năm 1985, trong đó cơ cấu các nguồn hàng mua từ các trung tâm liên kết chiếm trên 20% và tổng giá trị hàng hóa bán ra đạt tới 293 triệu đồng năm 1986 [1].

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, ngành thương mại - dịch vụ đã chuyển hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh theo cơ chế hoạch toán, cạnh tranh với thị trường, nhạy cảm và sáng tạo nắm hàng, nắm tiền, chủ động sắp xếp lại mạng lưới bao gồm quốc doanh và hợp tác xã, nâng cao chất lượng

1. Niên giám thống kê 1981 - 1990 của Phòng Thống kê thị xã Đông Hà.

hoạt động kinh doanh, làm chủ thị trường, đẩy mạnh thu mua, chế biến các mặt hàng nông, lâm, hải sản, cơ khí, dịch vụ ăn uống... Nhịp độ tăng trưởng của ngành thương mại dịch vụ đã có những tiến triển mới, đưa tổng giá trị hàng hóa bán ra năm 1990 tăng 2,6% so với năm 1987 [1].

Hoạt động xuất nhập khẩu chủ yếu khai thác từ tiềm năng, thế mạnh của địa phương như mành trúc, thêu ren, ván sàn, chổi đót, mặt mây, tiêu, lạc, trầm hương,... nhanh chóng đưa kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm 1986 - 1989 đạt tới 750.000 rúp - đô la [2].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đông Hà, nhân dân Cam Lộ đã vượt qua những khó khăn, thiếu thốn, với tinh thần tự lực, tự cường, cần cù một nắng hai sương, đoàn kết và nhất trí tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế nông - công nghiệp - thương mại và dịch vụ, đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 11%, đưa bình quân lương thực đầu người từ 280 kg năm 1987 lên 300 kg năm 1990, và một phần sản phẩm từ sản xuất nông nghiệp đã trở thành hàng hóa xuất khẩu, tạo tiền đề để ổn định tình hình chính trị và trật tự an toàn xã hội.

---

1. Niên giám thống kê 1981 - 1990 của Phòng Thống kê thị xã Đông Hà.

2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ III (1982).

2. Văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12-1976) và lần thứ V (tháng 3-1982) về xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bồi dưỡng nhân tài nhằm đáp ứng nhu cầu ngày một tăng của sự nghiệp xây dựng và quản lý đất nước; với phương châm "đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, trước hết cần phát huy truyền thống của dân tộc, của đường 9 anh hùng, nêu cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế vô sản, ý thức tự lực, tự cường, tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, trong sáng, giản dị, đặc biệt phải chăm lo giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ, kiên quyết bài trừ tàn dư của nền văn hóa đồi truỵ, phản động, kiên quyết chống các hiện tượng tiêu cực" [1]; quán triệt Nghị quyết của Đại hội, nhân dân Cam Lộ đã có ý thức coi trọng và tham gia tích cực công cuộc khôi phục và phát triển nền văn hóa mới, xây dựng và phát triển nền giáo dục, y tế và các loại hình văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc.

Đối với sự nghiệp giáo dục, trong hoàn cảnh cơ sở vật chất phục vụ dạy và học còn thiếu thốn mọi bề, nhu cầu về giáo dục đào tạo ngày càng tăng, Đảng bộ Đông Hà đã kịp thời chủ trương: "Thực sự chăm lo đội

---

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ III (1982).

ngũ giáo viên về mọi mặt, thực hiện lập quỹ bảo trợ học đường, phấn đấu bảo đảm các cơ sở vật chất cần thiết nhất phục vụ cho học và dạy của học sinh và giáo viên, xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả Trung tâm giáo dục và kỹ thuật tổng hợp và Trung tâm nghe nhìn" [1]. Thực hiện chủ trương đó, hàng năm thị xã Đông Hà đã đầu tư hàng chục triệu đồng cho ngành giáo dục và đào tạo, do vậy sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã có nhiều chuyển biến, chất lượng đào tạo ngày càng đi vào chiều sâu, kết hợp học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội... Năm học 1981 - 1982 tỷ lệ học sinh khá, giỏi chiếm 21%; số học sinh cá biệt ngày càng được giảm dần, học sinh có phẩm chất đạo đức tốt chiếm gần 50%, nhiều trường học đã kết hợp nhịp nhàng giữa học tập với lao động sản xuất nông nghiệp, làm hàng xuất khẩu, điển hình như Trường cấp 3 Tân Lâm [2].

Từ năm 1986, đứng trước ngưỡng cửa của thời kỳ chuyển đổi cơ chế, cơn lốc của cơ chế kinh tế thị trường đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự nghiệp phát triển văn hóa - xã hội. Nhưng với tinh thần đầu tư cho giáo dục và đào tạo là một trong những hướng chủ yếu của đầu tư phát triển; để tạo điều kiện cho giáo dục đi trước và phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Đông Hà đã xác định: "Phát động sâu rộng phong trào toàn Đảng, toàn dân

---

1, 2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ III (1982).

chăm lo sự nghiệp giáo dục, quan tâm đến các điều kiện vật chất của nhà trường để đủ điều kiện dạy tốt, học tốt, phấn đấu không còn học ca ba" [1]. Với định hướng đó, trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990), Nhà nước và nhân dân đã đầu tư 1,5 tỷ đồng cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo những lớp người có kiến thức văn hóa, khoa học, có kỹ năng nghề nghiệp, lao động tự chủ, sáng tạo và có kỷ luật, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của quê hương, đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đông Hà, bằng sự nỗ lực vượt bậc của toàn xã hội, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Cam Lộ trong thời kỳ đổi mới đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Cùng với phong trào xoá nạn mù chữ, phổ cập cấp 1, hệ thống trường, lớp ngày càng khang trang, cơ cấu ngành học ổn định; thu hút trên 10.000 học sinh các cấp đến lớp, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mở cửa.

Về lĩnh vực y tế, Đảng bộ Đông Hà chủ trương: "Hoạt động y tế trước hết phải coi trọng công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, do đó phải củng cố, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới y tế trên địa bàn đảm bảo chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ, nhân dân, chủ động phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả,

---

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ IV (1986).

tổ chức khám, đăng ký, quản lý và điều trị các bệnh xã hội. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, coi trọng việc chữa bệnh theo hướng đông - tây y kết hợp. Quản lý chặt chẽ các loại thuốc, phục vụ đúng đối tượng, đúng chính sách", mặt khác phải "quản lý chặt chẽ những người có hành nghề bán thuốc tây, khám và chữa bệnh tư, hướng dẫn nhân dân ốm đau, sinh đẻ đến trạm xá, bệnh viện để khám và điều trị" [1]. Ngành y tế tiếp tục củng cố và tăng cường nâng cao chất lượng khám và điều trị theo phương pháp "đông - tây y kết hợp". Ngân sách đầu tư bình quân hằng năm hàng trăm triệu đồng để xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị hiện đại, đào tạo đội ngũ cán bộ y tế... Do vậy, mạng lưới y tế được phủ kín, hàng năm đã khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt người, phục vụ ngày càng tốt hơn việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu của cộng đồng.

Gắn liền với sự nghiệp phát triển của ngành y tế, nhân dân Cam lộ đã hưởng ứng sôi nổi các chương trình y tế quốc gia và quốc tế, nhất là chương trình tiêm chủng mở rộng, chiến dịch uống vắcxin bại liệt và uống vitamin A đạt 90% khống chế các dịch bệnh thương hàn, sốt rét, viêm gan virút... mang lại niềm vui và hạnh phúc cho từng gia đình và toàn xã hội.

Đối với hoạt động của các loại hình văn hóa, thể dục, thể thao mà nội dung hướng tới xây dựng nền

---

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ IV (1986).

văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đông Hà, các hoạt động văn hóa, văn nghệ đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đã hướng mọi hoạt động vào tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, nêu gương những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, tạo nên sự tin tưởng, phấn khởi trong nhân dân, đấu tranh kiên quyết đẩy lùi các loại hình văn hóa đồi truỵ, phản động ra khỏi đời sống xã hội. Phong trào xây dựng "Nếp sống mới, gia đình văn hóa mới" được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Bằng các nguồn ngân sách, các công trình phúc lợi được xây dựng phục vụ cho các hoạt động văn hóa ở cơ sở, đã tạo ra không khí vui tươi, lành mạnh cho nhân dân.

Trải qua hai cuộc kháng chiến ác liệt và kéo dài chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hậu quả chiến tranh không những làm cho làng xóm xơ xác, tiêu điều, kinh tế chậm phát triển và nhiễm phải những di hại của văn hóa nô dịch, lai căng và cực kỳ phản động của chủ nghĩa thực dân mới. Bởi vậy, ngay sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng, cùng với công cuộc khôi phục và phát triển nền kinh tế, xây dựng lại quê hương, với tình nghĩa khắc cốt ghi tâm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đông Hà, nhân dân Cam Lộ đã có nhiều cố gắng chăm lo đến các đối tượng chính sách; tuy vậy, không sao bù đắp được

tình cảm thiêng liêng đối với những gia đình có người thân ngã xuống vì nghĩa cả lớn lao với Tổ quốc.

Từ năm 1981 trở đi, nhất là kể từ khi chuyển đổi nền kinh tế, với tinh thần "đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng người công dân kiểu mới, gia đình cách mạng gương mẫu trong thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Thực hiện tốt chính sách thương binh và xã hội, quan tâm đến đời sống cán bộ, hưu trí, gia đình thương binh, con liệt sĩ. Hướng mọi hoạt động xã hội vào việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội - chăm lo giáo dục trẻ mồ côi, giúp đỡ người tàn tật. Hoàn thành dứt điểm việc xác nhận thương binh, liệt sĩ, người có công trong hai cuộc kháng chiến..." [1], nhân dân Cam Lộ đã thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, tìm kiếm, cất bốc và quy tụ hơn 4.000 ngôi mộ liệt sĩ (1982 - 1986); sửa chữa, tu bổ và nâng cấp các nghĩa trang liệt sĩ; thường xuyên thăm hỏi, khám và điều trị, giải quyết kịp thời chế độ cho những gia đình chính sách, góp phần ổn định về đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để những gia đình có công với đất nước tham gia nhiều phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là phong trào xây dựng gia đình gương mẫu và công dân kiểu mẫu.

Có thể nói, 10 năm xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội cũng chính là quá trình cải tạo và xây dựng

---

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ IV (1986).

nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, hướng tới cái đẹp chân - thiện - mỹ và thành tựu của nó sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trước mắt cũng như lâu dài.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, quán triệt đường lối quân sự của Đảng, bước vào thời kỳ cách mạng mới, đứng trước ngưỡng cửa của thời kỳ mở cửa, Đảng bộ Đông Hà đã kịp thời chủ trương: "Tăng cường công tác lãnh đạo, giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân, các lực lượng vũ trang nhận thức rõ hơn nữa về những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, thường xuyên cảnh giác, nâng cao ý chí chiến đấu, quyết đánh bại các kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm tốt trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, quê hương trong giai đoạn cách mạng mới" [1], nhiều đơn vị, cơ quan, trường học, các đơn vị kinh tế, xã hội, các đơn vị hành chính cấp xã, thôn đã hình thành thế trận chiến tranh nhân dân, hình thành pháo đài quân sự kết hợp với xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, củng cố và tăng cường khả năng phòng thủ, phục vụ cho sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội thời kỳ mở cửa đã xuất hiện những khó khăn mới như tệ tham ô, trộm cắp, các tệ nạn xã hội, coi thường

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Hà tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ IV (1986).

kỷ cương, pháp luật... Thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, Nghị định 128 của Hội đồng Bộ trưởng, hầu hết các đơn vị cấp xã đã hình thành các nhóm dân cư an toàn, tự quản, an ninh trật tự nhằm kiên quyết ngăn ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tạo ra sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự ở các địa bàn dân cư.

Dẫu rằng trước mắt còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng với thành tựu đạt được sau 10 năm khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, nhất là việc xác lập và ngày càng củng cố về quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa mới và con người mới là nhân tố quyết định để cải biến xã hội, cải biến bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, là hành trang quan trọng để nhân dân Cam Lộ bước vào thời kỳ xây dựng và phát triển toàn diện.

3. Công tác xây dựng Đảng

Trong khoảng 10 năm (1981 - 1991), do nhu cầu phải tập trung mọi nguồn lực để xây dựng và bảo vệ quê hương, việc kiện toàn hệ thống tổ chức cơ sở Đảng là yêu cầu cấp thiết đối với công cuộc xây dựng và phát triển. Ngay từ khi thị xã Đông Hà được mở rộng về địa giới hành chính theo Nghị định số 64/HĐBT ngày 11-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng, Đảng bộ Đông Hà [1] không ngừng quan tâm củng cố cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

---

1. Thời gian này đồng chí Phan Chung làm Bí thư Thị ủy Đông Hà.

Trong quá trình lãnh đạo, đảng bộ thường xuyên coi trọng việc kiện toàn và củng cố các cơ sở đảng phường, xã. Đại hội đại biểu Đảng bộ Đông Hà lần thứ III đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ (nhiệm kỳ 1982 - 1986) gồm 35 đồng chí, do đồng chí Dương Tú Anh làm Bí thư. Thời kỳ này 8 xã của khu vực Cam Lộ đều có các chi đảng bộ và lực lượng đảng viên được phân bố trên tất cả các địa bàn dân cư, do vậy đã thực hiện tốt chức năng lãnh đạo và quản lý công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Gắn liền với công tác tổ chức, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Đông Hà, các đảng bộ và các chi bộ khu vực Cam Lộ đã thường xuyên tổ chức học tập, nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng như Nghị quyết Trung ương 9 (khóa IV), Nghị quyết 8B của Trung ương Đảng, đường lối, chính sách và giải quyết những vấn đề tổ chức Đảng... Các chi bộ thường xuyên duy trì sinh hoạt đảng nhằm giáo dục, bồi dưỡng và nâng cao sức chiến đấu cho từng đảng viên, nhờ vậy mà lực lượng đảng viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác, góp phần quyết định trong việc xây dựng và phát triển các phong trào ở các xã và địa bàn dân cư.

Từ năm 1986 trước xu hướng chuyển đổi cơ chế quản lý, từ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường, tình hình kinh tế - xã hội của thị xã Đông Hà nói chung, khu vực Cam Lộ nói riêng đứng trước rất nhiều khó khăn. Nền kinh tế ở trong tình trạng mất cân đối, chậm phát triển, tình

hình an ninh chính trị diễn biến phức tạp. Để nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, nhằm đáp ứng công cuộc xây dựng và phát triển quê hương trong giai đoạn cách mạng mới, dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về việc đổi mới và nâng cao sức chiến đấu của Đảng trên cơ sở lấy nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng làm then chốt, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ IV (nhiệm kỳ 1986 - 1989) đã đề ra những chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và công tác xây dựng Đảng. Đại hội đã bầu 39 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó có 13 đồng chí tham gia Ban Thường vụ, do đồng chí Hồ Ngọc Hy làm Bí thư.

Mặt khác, để nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, đảng viên, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Đông Hà, các chi bộ, đảng bộ khu vực Cam Lộ đã thường xuyên tổ chức học tập lý luận chính trị sơ cấp và trung cấp, gắn liền với công tác quy hoạch và trẻ hóa đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng,... nhờ vậy mà hằng năm có trên 99% cơ sở đảng đạt loại khá và trong sạch vững mạnh, trên 60% đảng viên tiên phong gương mẫu. Thông qua các phong trào cách mạng ở địa phương, nhiều cơ sở đảng đã giáo dục và bồi dưỡng đối tượng, tạo nguồn nhằm kết nạp những quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng, trong đó phần lớn là cán bộ trẻ, có năng lực, có trình độ, tiêu biểu như Đảng bộ Cam Chính, Cam Thành, Cam Giang,... góp phần tích cực và thể hiện năng lực lãnh đạo đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Hà lần thứ V (nhiệm kỳ 1989 - 1992) tiếp tục đề ra các chủ trương, nhiệm vụ để lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã gồm có 33 đồng chí, trong đó có 11 đồng chí Ủy viên Thường vụ, do đồng chí Hồ Ngọc Hy làm Bí thư. Trong giai đoạn 1989 - 1991, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thị xã Đông Hà, các đảng bộ, chi bộ ở khu vực Cam Lộ vẫn không ngừng được tăng cường, kiện toàn và củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, ngang tầm với công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Có thể nói, trong 10 năm thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, nhất là giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới, đảng bộ rất coi trọng công tác xây dựng và kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, xem đây là một trong những nhiệm vụ then chốt. Nhờ vậy, các đảng bộ, chi bộ ở Cam Lộ thường xuyên được chấn chỉnh, tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ của đảng bộ đã đề ra.

IV - ĐẢNG BỘ CAM LỘ TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1991 - 2000)

Thực hiện Quyết định số 328/HĐBT ngày 19-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc điều chỉnh địa giới thị xã Đông Hà và thành lập lại huyện Cam Lộ thuộc tỉnh Quảng Trị, ngày 1-12-1991 huyện Cam Lộ long trọng tổ chức lễ ra mắt lập

lại huyện trong niềm hân hoan, phấn khởi của đồng bào, đồng chí. Đây là một mốc lịch sử đáng ghi nhớ trong tiến trình xây dựng và phát triển của đảng bộ, chính quyền và nhân dân Cam Lộ. Buổi đầu thành lập huyện Cam Lộ có tổng diện tích đất tự nhiên là 35.119 ha, dân số 34.975 nhân khẩu, bao gồm 8 xã: Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền, Cam Thành, Cam Hiếu, Cam Thủy, Cam Thanh, Cam An. Địa giới huyện: phía bắc giáp huyện Gio Linh, phía nam giáp huyện Triệu Phong, phía đông giáp thị xã Đông Hà và phía tây giáp huyện Hướng Hóa (nay là Đakrông). Ngày 1-8-1995 theo quyết định số 79/CP của Chính phủ, thị trấn Cam Lộ được thành lập trên cơ sở tách các thôn An Hưng, Cam Lộ, Thượng Nguyên, Thiết Tràng, Nghĩa Hy và Nam Hùng của xã Cam Thành.

Là một huyện nằm ở vùng trung du của tỉnh Quảng Trị, có tiềm năng và thế mạnh không lớn, lại chưa được khai thác có hiệu quả, nhưng với niềm phấn khởi, tự hào được trở lại với tên gọi vốn có của mình; với một bề dày truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, mỗi một cán bộ, đảng viên và người dân Cam Lộ rất tự hào. Bởi vậy, ngay sau ngày lập lại, đảng bộ huyện đã sớm xác định những khó khăn và thách thức đòi hỏi đảng bộ và nhân dân huyện phải vượt qua, đó là: "Nền kinh tế vốn ở điểm xuất phát thấp, tiềm lực trong nhân dân còn hạn chế nên chưa có điều kiện để đầu tư một cách đồng bộ và toàn diện với quy mô lớn trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Thế mạnh kinh tế của huyện chủ yếu là sản xuất nông - lâm nghiệp

nhưng lại ở vào khu vực có khí hậu khắc nghiệt, thiên nhiên thường xuyên đe dọa. Kinh tế hàng hóa chưa phát triển, cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh còn thấp kém. Hậu quả của chiến tranh còn nặng nề và đang tiềm ẩn những nguy cơ do di hại của chiến tranh để lại. Nguồn thu ngân sách còn quá thấp và thiếu ổn định. Đời sống nhân dân đang gặp nhiều khó khăn, tình trạng thiếu đói trong thời kỳ giáp hạt vẫn còn diễn ra thường xuyên" [1].

Trong điều kiện bộn bề công việc của những ngày đầu lập lại huyện, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992) đã xác định những thuận lợi cơ bản: Là một trong những địa bàn chiến lược của tỉnh Quảng Trị, có hệ thống giao thông thuận tiện với quốc lộ 1A, quốc lộ 9, quốc lộ 15 và nhiều trục tỉnh lộ chạy qua, là điều kiện để giao lưu kinh tế và văn hóa. Cam Lộ cũng là nơi tập trung các cơ sở công nghiệp chính của tỉnh, tạo điều kiện thúc đẩy địa phương phát triển về kinh tế - xã hội. Cam Lộ vốn có nền văn hóa lâu đời, có bề dày truyền thống kiên cường, bất khuất, cần cù, sáng tạo trong đấu tranh giữ nước, chống chọi với thiên tai, sáng tạo trong lao động, sản xuất... Từ những nhận định đó, Đại hội chỉ rõ: "Để xây dựng và phát triển kinh tế huyện nhà, chúng ta phải nỗ lực toàn diện với quyết tâm cao, khắc phục khó khăn, tranh thủ thuận lợi, vừa phục hồi kinh tế,

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992).

vừa củng cố và xây dựng mới, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế trong 5 năm tiếp theo..." [1].

Những định hướng cơ bản của Đại hội lần thứ X và các chủ trương sát đúng của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, cùng với niềm phấn khởi, tự hào của những ngày đầu lập lại huyện đã tạo động lực mạnh mẽ cho phong trào hành động cách mạng của quần chúng nhân dân. Những khó khăn ban đầu dần dần được đẩy lùi, dù vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng... trong những năm đầu đã tạo cơ sở để chuyển hướng chỉ đạo bằng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI (1996) là: "Khai thác tốt lợi thế và tiềm năng, đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Trước hết chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát triển mạnh các loại cây trồng đã được xác định như tiêu, cao su, lạc, cây ăn quả, cây thực phẩm... xây dựng đời sống văn hóa phong phú, văn minh, lành mạnh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, phấn đấu xóa hộ đói, giảm hộ nghèo, tăng dần hộ khá và giàu, động viên mọi người làm giàu chính đáng. Tạo sự chuyển biến rõ rệt và có tính toàn diện, khắc phục nguy cơ tụt hậu

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992).

xa hơn về kinh tế. Góp phần cùng toàn tỉnh thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII [1].

1. Phát triển kinh tế theo hướng toàn diện

Xuất phát từ đặc điểm địa hình, lợi thế về tiềm năng đất đai và lao động, nhất là "diện tích đất trống, đồi trọc chưa được sử dụng còn nhiều. Đất đai có nhiều loại tạo thành các vùng chuyên canh cây trồng như vùng lúa, vùng lạc, vùng cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày... lực lượng lao động còn dồi dào, nguồn vốn trong nhân dân chưa được huy động là những điều kiện, khả năng để đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng và phát triển chăn nuôi" [2], cùng với việc quy hoạch, xác định và chuyển dịch cơ cấu cây trồng ở mỗi vùng kinh tế, bao gồm: vùng đất đỏ bazan ở Cùa và vùng gò đồi phù hợp với việc phát triển cây công nghiệp dài, ngắn ngày và trồng rừng; vùng bãi bồi ven sông Hiếu phù hợp với việc phát triển cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả; vùng trọng điểm lúa, rau đậu, thực phẩm gồm các xã Cam An, Cam Thanh, Cam Thủy và Cam Hiếu... đảng bộ đã động viên và khuyến khích nhân dân khai hoang, phục hóa, tăng hiệu quả sử dụng ruộng đất, đầu tư vốn sản xuất, ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật như giống,

---

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI (1996).

2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992).

phân bón, bảo vệ thực vật..., thâm canh, tăng năng suất theo hướng sản xuất hàng hóa.

Với việc hoạch định thế mạnh của ba vùng phù hợp với đặc điểm thiên nhiên để có sự đầu tư, nhiều hợp tác xã và tập đoàn sản xuất đã tích cực chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa vật nuôi, cây trồng, chuyển những đồng đất có năng suất thấp sang trồng các loại cây công nghiệp có giá trị hàng hóa cao, xoá dần tình trạng độc canh cây lúa và cây lương thực, đầu tư và hoàn thiện các công trình thủy nông, nhất là ở các vùng trọng điểm lúa, kết hợp với việc áp dụng những thành tựu về khoa học kỹ thuật như dự tính, dự báo của trạm bảo vệ thực vật, mở các lớp IPM [1] để giúp nhân dân sử dụng các biện pháp tổng hợp vào sản xuất, ổn định và nhân rộng các loại giống mới IR 38, C71, CH158, 13/2, CR203..., tích cực thâm canh, xen vụ, do vậy mà diện tích gieo trồng cây lúa có xu hướng giảm từ 2.295,8 ha năm 1991 xuống còn 1.935,4 ha năm 1995 nhưng năng suất và sản lượng hàng năm đều tăng, từ 21,58 tạ/ha năm 1991 lên 30,5 tạ/ha và sản lượng đạt tới 4.796 tấn năm 1996 [2].

Từ năm 1996, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI (tháng 3-1996): "Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện,

---

1. IPM: Các lớp học giúp bà con nông dân kỹ thuật canh tác về giống, phân bón, gieo cấy... nhằm tăng năng suất cây trồng.

2. Niên giám thống kê 1990 - 1998 của Phòng Thống kê Cam Lộ (tháng 9-1999).

trên cơ sở chuyển đổi cây trồng và đầu tư thâm canh, đưa tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm 6,5%. Quy hoạch, tập trung đầu tư thâm canh diện tích 2.200 ha, đưa năng suất lúa bình quân 35 tạ/ha/vụ, nâng cấp các loại giống và bố trí thời vụ hợp lý. Tăng cường công tác dự báo, dự tính bảo vệ thực vật, đổi mới phương thức quản lý và dịch vụ của hợp tác xã, của các thành phần kinh tế đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp, luồn lách thời tiết để hạn chế tối đa những thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời khai thác nguồn thủy lợi bổ sung cho các vùng, áp dụng các biện pháp tưới tiêu khoa học trong thâm canh cây trồng", nền nông nghiệp Cam Lộ đã có những bước chuyển biến toàn diện trên tất cả các lĩnh vực vật nuôi, cây trồng ở ba vùng kinh tế.

Vùng sản xuất cây lương thực: Tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đổi mới trong quản lý, hình thành các câu lạc bộ khuyến nông, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất. Hoàn thành việc giao đất cho nông dân theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, bảo đảm quyền tự chủ của hộ gia đình, tăng cường vai trò dịch vụ của hợp tác xã và tập đoàn sản xuất.... Hằng năm huyện đã đầu tư hàng trăm triệu đồng để tu bổ, hoàn chỉnh các công trình thủy lợi Trúc Kinh, Phan Xá, đập Nà, đập Đá Mài, hồ Tân Kim 2, trạm bơm Thạch Đâu... và hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng các xã, nhất là 4 xã trọng điểm lúa, nâng diện tích tưới tiêu cho lúa hai vụ chủ động từ 60% lên 80%. Cùng với quá

trình đưa cơ giới hóa vào sản xuất nhằm đảm bảo các khâu làm đất, bơm, tưới, thu hoạch, chế biến, kết hợp với quá trình cải tạo, áp dụng các biện pháp kỹ thuật xen canh, gối vụ... đã kích thích sức sản xuất phát triển. Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực bình quân hằng năm 2.470 ha, trong đó diện tích cây lúa có xu hướng giảm từ 2.238 ha năm 1996 xuống 2.104 ha năm 1998 nhưng năng suất bình quân tăng nhanh từ 24,7tạ/ha năm 1995 lên 33tạ/ha năm 1999, có hợp tác xã đã đạt năng suất 40 tạ/ha/vụ, đưa giá trị tổng sản lượng lương thực đạt tới 12,2 tỷ đồng năm 1998 [1].

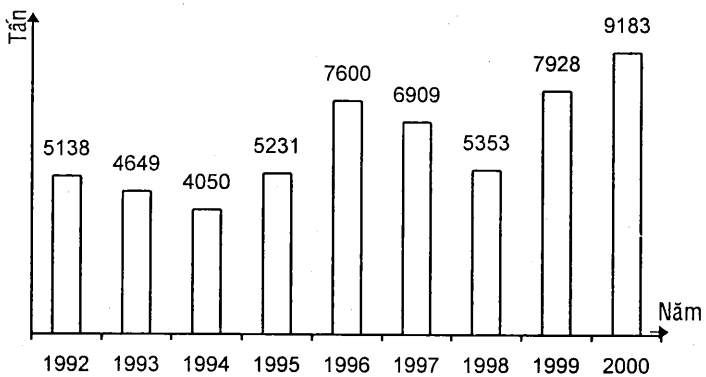

Biểu đồ tổng sản lượng lương thực quy thóc của huyện Cam Lộ 1992 - 2000 [2].

1, 2. Theo Niên giám thống kê 1990 - 1998 của Phòng Thống kê Cam Lộ (tháng 9-1999) và Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ năm 2000 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Vùng sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (tháng 4-1992), lần thứ XI (3-1996) và Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ III (khóa X) về phát triển kinh tế vùng gò đồi: "Phát động nhân dân phát triển các loại cây có hiệu quả cao, lấy sản xuất cây lạc, tiêu làm mũi nhọn, từng bước hình thành các vùng chuyên canh, nâng diện tích cây lạc lên 650 - 700 ha, đưa sản lượng lạc xuất khẩu từ 200 - 400 tấn/năm. Phát triển cây cao su, dừa, cà phê khi có kế hoạch đầu tư của tỉnh. Các ngành, các đơn vị và người sản xuất chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm". Trong vòng gần 10 năm trở lại đây, cùng với việc tập trung đầu tư để mở rộng khả năng khai thác nguồn kinh tế vùng gò đồi theo mô hình vườn đồi, vườn rừng gắn liền với kinh tế cải thiện môi sinh, giải quyết việc làm cho người lao động, thực hiện đồng bộ chương trình cải tạo vườn tạp, mở rộng mô hình VAC... cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày đã có những bước phát triển vượt bậc. Diện tích cây ăn quả và rau đậu các loại tăng từ 351ha năm 1995 lên 491,5ha năm 1998. Riêng hai loại cây mũi nhọn của huyện là tiêu và lạc đã có sự tăng trưởng cả về diện tích, năng suất lẫn sản lượng. Năm 1992 diện tích cây lạc 389ha, năng suất chỉ đạt 4,2 tạ/ha và sản lượng 165 tấn thì đến năm 1997 diện tích cây lạc tăng gấp hai lần, năng suất đạt 9,3 tạ/ha và sản lượng 588 tấn (tăng gấp 3,6 lần). Đối với cây hồ tiêu từ 168 ha và sản lượng thu

hoạch gần 93 tấn năm 1992 đã tăng lên 561 ha, sản lượng đạt 240,1 tấn năm 1998 [1]. Năm 2000 diện tích cây hồ tiêu toàn huyện đã lên tới 656ha. Cây cao su phát triển mạnh mẽ ở khắp các xã vùng gò đồi, diện tích cao su từ 180ha năm 1993 tăng lên 1.137ha năm 2000; góp phần nâng tổng giá trị thu nhập bình quân đầu người đạt 1,7 triệu đồng năm 1998, giải quyết việc làm và xóa dần tình trạng đói nghèo ở nông thôn.

Gắn liền với chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng, từ năm 1991 đảng bộ rất coi trọng và "khuyến khích cán bộ, gia đình, tập thể, trạm, trại tăng nhanh đàn gia súc, gia cầm, chú trọng phát triển đàn trâu, bò, đưa đàn bò lên 12.000 - 13.000 con, đàn trâu 3.000 - 3500 con, đàn lợn 15.000 - 16.000 con; sử dụng đực lai và đực thuần nhằm cải tạo tầm vóc đàn bò, phổ biến việc nuôi lợn trắng để có nguồn hàng xuất khẩu. Coi trọng phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, ứng dụng các kỹ thuật lai tạo giống và biện pháp tăng sản..., từng bước đưa chăn nuôi trở thành ngành kinh tế ổn định" [2]. Thực hiện chủ trương đó ngành chăn nuôi đã có những chuyển biến mạnh mẽ, cùng với việc cải tạo giống, thức ăn gia súc, quy hoạch đồng cỏ, tăng cường phòng chống dịch bệnh, khuyến khích hộ gia đình bỏ vốn đầu tư sản xuất và kinh doanh, gắn

1. Ủy ban nhân dân Huyện Cam Lộ: *Những thành tựu đã đạt được qua 8 năm (1992 - 1999) xây dựng và phát triển.*

2. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992).

phát triển chăn nuôi và chế biến đưa tốc độ phát triển đàn trâu, bò bình quân hàng năm tăng 1,12 lần, (từ 11.671 con năm 1992 lên 13.570 con năm 2000). Đàn lợn tăng 1,83 lần, trong đó tỷ lệ nạc hóa ngày càng cao chiếm 80%, đưa giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt 13,8 triệu đồng năm 1998, chiếm gần 30% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp [1] góp phần thúc đẩy kinh tế hộ gia đình phát triển vừa đảm bảo sức kéo, vừa tạo ra sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho xã hội.

Để tạo điều kiện cho nông nghiệp, nông thôn từng bước tiếp cận với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong quá trình khôi phục và phát triển nền kinh tế, Đảng bộ Cam Lộ rất coi trọng việc phát triển sản xuất nông nghiệp gắn liền với cải tạo và xây dựng nông thôn mới. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", hàng năm huyện đã đầu tư hàng tỷ đồng để thực hiện sự nghiệp điện khí hóa, nâng cấp và làm mới mạng lưới giao thông nông thôn. Riêng năm 1998 nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp đã đạt tới 1,14 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho hệ thống thủy lợi 1.080 triệu đồng để nâng cấp hệ thống đê điều nội đồng, hoàn chỉnh các công trình thủy lợi Trúc Kinh, Phan Xá..., góp phần nâng cao khả năng phục vụ sản xuất, giải phóng sức lao động và bảo vệ môi trường sinh thái.

---

1. Niên giám thống kê 1990 - 1998 của Phòng Thống kê Cam Lộ (tháng 9-1999).

Cam Lộ là huyện có nhiều tiềm năng, thế mạnh về lâm nghiệp, với 10.667,3ha, chiếm 29% tổng diện tích đất tự nhiên. Kể từ sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, đảng bộ luôn luôn xác định: "Đẩy mạnh công tác chăm sóc, bảo vệ, trồng rừng, quản lý chặt chẽ việc khai thác rừng trồng theo đúng quy định, triển khai tốt công tác quy hoạch, thiết kế rừng trồng, dành diện tích vườn ươm hợp lý để chủ động gieo tạo cây giống, đáp ứng kế hoạch vườn trồng hằng năm, đến năm 2000 tranh thủ các nguồn vốn, phấn đấu đưa diện tích rừng trồng lên 6.400 ha và trên 2 triệu cây phân tán. Tiếp tục giao đất rừng cho các tổ, nhóm, hộ và gia đình quản lý để sản xuất. Thực hiện nghiêm túc luật pháp bảo vệ tài nguyên rừng, ngăn chặn nạn khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép, tích cực phòng và chống cháy rừng" [1]. Đến năm 2000 huyện đã cơ bản hoàn thành quy hoạch, giao đất, giao rừng lâu dài cho người sản xuất, gắn liền với việc hình thành các mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp. Đầu tư trồng mới gần 3.500ha rừng tập trung và trên 1,5 triệu cây phân tán, từng bước phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, tạo nên vành đai cây xanh. Khoanh nuôi và bảo vệ rừng tự nhiên từ 1.224ha năm 1992 lên 1.502ha năm 2000, nâng độ che phủ từ 12,9% lên 33,1%. Phong trào bảo vệ và phòng chống cháy rừng cũng được nhân dân hưởng ứng sôi nổi.

---

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI (tháng 3-1996).

Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: là một địa bàn nằm trên trục đường quốc lộ 9, quốc lộ 1 và quốc lộ 15, có điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đảng bộ xác định: "Động viên các thành phần kinh tế đầu tư mua sắm thiết bị và phương tiện củng cố các cơ sở đã có, mở ra các dịch vụ công nghiệp chế biến nông sản, sửa chữa cơ khí như sản xuất công cụ cầm tay, phát triển mạnh khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, phấn đấu đưa công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có tỷ trọng đáng kể trong nền kinh tế của huyện" [1]. Từ năm 1991, sau khi lập lại huyện dù đứng trước muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, đảng bộ chủ trương khuyến khích, động viên nhân dân bỏ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh. Đến năm 1995 đã có 80 cơ sở sản xuất vôi, 3 cơ sở cưa xẻ gỗ, 64 cơ sở xay xát, 4 lò gạch ngói... ra đời, góp phần đưa tốc độ bình quân hàng năm của công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp lên 12%/năm. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI chỉ rõ: "Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ, giải quyết việc làm ổn định có thu nhập cao. Từng bước tạo ra sản phẩm mới để tăng chủng loại sản phẩm hàng hóa, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường tiêu dùng, tập trung vào các lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản và thức ăn gia súc, sản xuất dụng cụ

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI (tháng 3-1996).

cầm tay, điện, cơ khí, may mặc... chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội... nâng cao trình độ kỹ thuật và tay nghề lao động, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đưa tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm tăng 15%/năm". Hàng năm, huyện đã đầu tư hàng tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo môi trường cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển. Nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh đã bắt đầu chú trọng đầu tư thêm

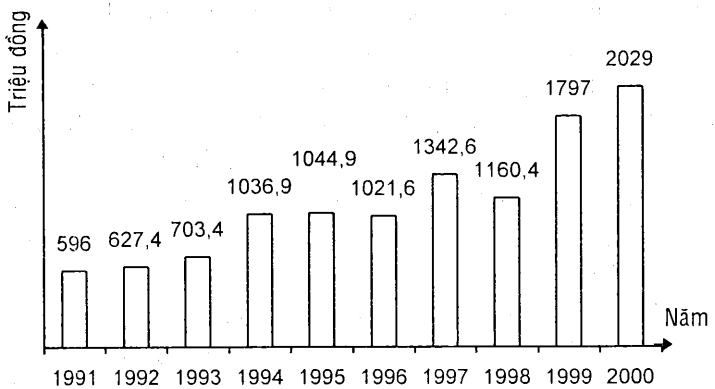

Biểu đồ giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Cam Lộ 1991 - 2000 [1].

thiết bị, nâng cao tay nghề, gắn sản xuất với thị trường, liên doanh, liên kết mở rộng sản xuất... Năm 1996, có 257 cơ sở sản xuất kinh doanh, đến năm 2000 có 304 cơ sở sản xuất kinh doanh, có 4 doanh

1. Theo Niên giám thống kê 1990 - 1998 của Phòng Thống kê Cam Lộ (tháng 9-1999) và Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ năm 2000 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

nghiệp tư nhân, 15 cơ sở dịch vụ sửa chữa cơ khí, 173 cơ sở dịch vụ chế biến nông sản, có 220 phương tiện cơ giới... đưa giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2000 tăng 11,1 lần so với năm 1992.

Sau hơn 25 năm kể từ ngày quê hương hoàn toàn được giải phóng, nhất là 10 năm sau ngày lập lại huyện, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X (1992), lần thứ XI, nền kinh tế của huyện Cam Lộ đã có những thay đổi vượt bậc. Từ một nền kinh tế nông nghiệp chậm phát triển, hậu quả chiến tranh nặng nề, thiên tai thường xuyên đe dọa, nhưng với tinh thần sáng tạo, nhân dân Cam Lộ đã tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh từng bước đưa nền kinh tế ngày càng phát triển, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 8,2%/năm, thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng từ 1,7 triệu đồng năm 1998 lên trên 2,4 triệu đồng năm 2000, tỷ trọng cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ là 70% - 9% - 21% [1].

2. Sự nghiệp văn hóa - xã hội

Cùng với chiến lược phát triển kinh tế, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội luôn luôn là

---

1. Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ: *Những thành tựu đạt được qua 8 năm (1992 - 1999) xây dựng và phát triển.*

mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (tháng 4-1993), Tổng Bí thư Đỗ Mười đã chỉ rõ: "Chỉ có thể tăng trưởng nguồn lực con người khi quá trình hiện đại hóa các ngành giáo dục, văn hóa, văn nghệ, bảo vệ sức khoẻ, dân số và kế hoạch hóa gia đình gắn liền với việc kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc. Phát triển tách khỏi cội nguồn dân tộc thì nhất định sẽ lâm vào nguy cơ tha hóa. Đi vào kinh tế thị trường, hiện đại hóa đất nước mà xa rời những giá trị truyền thống sẽ làm mất bản sắc dân tộc, đánh mất bản thân mình, trở thành cái bóng mờ của người khác, của dân tộc khác". Với ý nghĩa đó ngay từ sau ngày lập lại Đảng bộ Cam Lộ đã xác định "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu cần phải quan tâm thích đáng nhằm nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, củng cố và phát triển ba ngành học, thực hiện chương trình xóa mù chữ tiến đến phổ cập bậc tiểu học cho toàn dân, thực hiện đa dạng hóa hình thức giáo dục xã hội hóa nhà trường" [1]. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, hàng năm huyện đã huy động hàng trăm triệu đồng từ ngân sách, đóng góp của nhân dân và các dự án để đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Nguồn vốn đầu tư ngày càng tăng, năm 1995 đạt 500 triệu đồng, năm

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992).

1999 đạt trên 3 tỷ đồng, đáp ứng ngày càng cao nhiệm vụ dạy và học.

Với những thành tựu sau hơn 15 năm (1975 - 1991) cải tạo, khôi phục và xây dựng, đặc biệt kể từ sau khi thành lập lại huyện, sự nghiệp giáo dục - đào tạo huyện Cam Lộ đã có những bước chuyển biến tích cực. Hệ thống trường, lớp ngày càng kiên cố, khang trang, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư, cơ cấu ngành học phong phú và ổn định.

Đến nay 100% đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn đã có trường học kiên cố và bán kiên cố, sự nghiệp xã hội hóa giáo dục ngày càng phát triển, quy mô ngành học ngày càng mở rộng. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường bình quân hàng năm tăng 6,9%, học sinh tiểu học từ 97,9% năm 1992 lên 98%, trung học cơ sở từ 94% tăng lên 96% năm 1999 và năm học 1998 - 1999 đã có trên 10.942 học sinh phổ thông và 2.296 cháu thuộc hệ mẫu giáo, mầm non theo học trong các cơ sở quốc lập và dân lập [1]. Cùng với những chuyển biến về quy mô, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học sinh giỏi toàn diện 7% năm 1992 lên 11,8% năm 1999 [2]. Những thành tựu cơ bản đó đã góp phần chấn hưng và thúc đẩy sự nghiệp giáo dục - đào tạo Cam Lộ lên tầm cao mới.

Ngoài giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cũng có bước phát

---

1, 2. Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ: *Những thành tựu đạt được qua 8 năm (1992 - 1999) xây dựng và phát triển.*

triển mới. Các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp đã chủ động liên kết mở nhiều loại hình đào tạo như: dạy nghề, tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng chuyên đề... đáp ứng cho nhu cầu đào tạo trong giai đoạn cách mạng mới.

Chương trình phổ cập tiểu học, xóa mù chữ được đảng bộ quan tâm chỉ đạo, đến năm 1993 huyện đã được công nhận đơn vị đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học - xóa mù chữ, đến nay vẫn được duy trì và củng cố. Phổ cập trung học cơ sở đã được triển khai với mục tiêu đến năm 2004 huyện được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở.

Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được coi trọng. Với phương châm "đầu tư phương tiện khám và chữa bệnh, tăng cường đội ngũ thầy thuốc giỏi, nêu cao tinh thần phục vụ, đảm bảo nhu cầu khám và chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, đặc biệt quan tâm đến bà mẹ, trẻ em và người già. Tiếp nhận và thực hiện tốt các chương trình y tế" [1], hàng năm huyện đã đầu tư hàng trăm triệu đồng để xây dựng cơ sở vật chất, củng cố mạng lưới y tế từ huyện xuống cơ sở. Đến nay đã có 102/102 thôn, bản có nhân viên y tế, chất lượng khám và chữa bệnh theo phương pháp đông - tây y kết hợp ngày càng nâng cao. Tiếp nhận và thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và quốc tế. Trong vòng 10 năm

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992).

(1989 - 1999) ngành y tế đã thực hiện 306.014 lần khám bệnh và đã điều trị nội trú 17.705 bệnh nhân, ngoại trú 11.416 bệnh nhân, công suất sử dụng giường bệnh từ 72% tăng lên 131%, bình quân cứ 1.000 dân có 1,2 giường bệnh, 400 dân có 1 bác sĩ. Các loại bệnh truyền nhiễm ở các xã vùng sâu, vùng xa đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và dập tắt..

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và giáo dục trẻ em được xem là một trong những nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 (khóa VII) tháng 1-1993 đã xác định: "Công tác dân số và kế hoạch gia đình có mục đích sâu xa, đồng thời cũng là một yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người và của toàn xã hội thông qua việc xây dựng gia đình gắn liền với công việc bảo vệ bà mẹ và trẻ em, nâng cao dân trí và phát triển kinh tế. Vì vậy, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước, được đưa vào danh sách các vấn đề kinh tế - xã hội hàng đầu". Với quan điểm đó, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mình, cùng với việc quan tâm tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc bà mẹ và trẻ em, triển khai các chương trình y tế nâng cao sức khỏe, phục hồi chức năng, chương trình chống suy dinh dưỡng... đảng bộ đã tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, tuyên truyền, cổ động, giáo dục và hướng dẫn nhân dân sử dụng các biện pháp tránh thai, từng bước hạ

tỷ lệ gia tăng dân số từ 3,31% năm 1992 xuống còn 1,45% năm 2000.

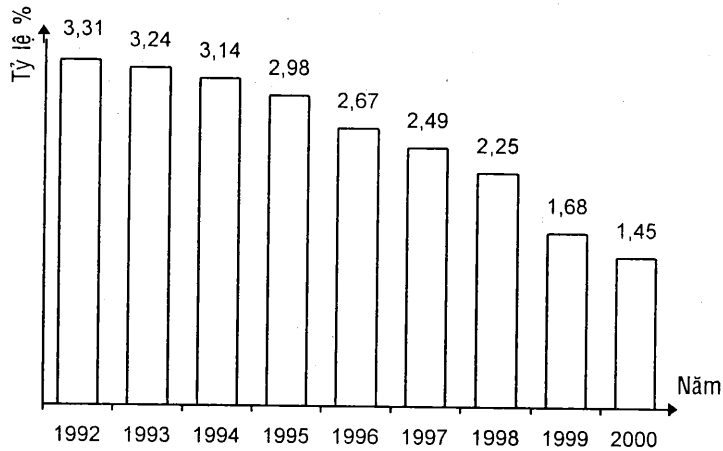

Biểu đồ tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của huyện Cam Lộ sau ngày lập lại huyện (1992 - 2000)

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao của huyện Cam Lộ đã có những chuyển biến tích cực, lành mạnh, phong phú và đa dạng nhằm bồi dưỡng con người mới, đẹp và trong sáng về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách cao đẹp, có bản lĩnh ngang tầm với sự nghiệp đổi mới, bắt kịp xu thế phát triển của thời đại. Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu cân cư... được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Đến năm 2000 toàn huyện đã có 20 làng và 42 khu dân cư phát động xây dựng, trong đó có 12 làng và 17 khu dân cư được công nhận.

Các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa ngày càng đi vào nề nếp, kiên quyết đấu tranh loại dần văn hóa đồi truỵ ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo môi trường văn hóa lành mạnh ở các khu dân cư. Mức độ hưởng thụ văn hóa của nhân dân ngày càng cao. Cùng với việc hoàn thiện mạng lưới điện phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt cho 95% số thôn và 98% số hộ gia đình, đến nay đã có 100% số xã đã được phủ sóng phát thanh, truyền hình. Tỷ lệ hộ gia đình có máy thu thanh, thu hình ngày càng tăng. Mạng lưới bưu chính viễn thông được đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đảm bảo nhu cầu thông tin liên lạc. Toàn huyện từ chỗ chỉ có 27 máy điện thoại loại tổng đài từ thạch năm 1992 đã tăng lên 550 máy điện thoại tự động [1]. Nhiều hộ gia đình đã chủ động lắp đặt máy điện thoại để phục vụ sản xuất và đời sống, bình quân 1,5 máy trên 100 dân, có 4/9 xã xây dựng điểm Bưu điện văn hóa.

Ngay từ những ngày đầu lập lại, đảng bộ huyện đã xác định: "Luôn luôn quan tâm chăm lo giải quyết chính sách đối với gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, thương bệnh binh và những người về hưu, những người mất sức. Phát động các phong trào tình nghĩa giúp đỡ những gia đình và cá nhân gặp hoạn nạn, những người già yếu, neo đơn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo điều kiện giải quyết việc

1. Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ: *Những thành tựu đạt được qua 8 năm (1992 - 1999) xây dựng và phát triển.*

làm cho bộ đội phục viên, xuất ngũ, con em những gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng" [1], phong trào đền ơn đáp nghĩa đã được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Bằng những việc làm cụ thể, sau gần 10 năm, nhân dân Cam Lộ đã xây dựng được 24 nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 339 triệu đồng, trao 104 sổ tiết kiệm với giá trị 239,5 triệu đồng. Đặc biệt, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đến nay huyện Cam Lộ đã có 74 Bà mẹ được phong tặng danh hiệu cao quý đó [2]. Các bà mẹ còn sống đã được các địa phương, cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng [3]. Những việc làm thiết thực đó đã góp phần làm vơi đi sự hy sinh, mất mát đối với những gia đình có công với Tổ quốc.

Phong trào xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo mang lại hiệu quả thiết thực. Tỷ lệ đói nghèo ngày càng giảm, từ 37% năm 1994 xuống còn 12,3% năm 2000. Khoảng cách giữa hộ giàu và hộ nghèo ở nông thôn ngày càng thu hẹp.

Những thành tựu có được sau gần 10 năm (1991 - 2000) trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục là tiền đề quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người mới,

---

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992).

2. Số liệu tính đến ngày 30-3-2002.

3. Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ: *Những thành tựu đạt được qua 8 năm (1992 - 1999) xây dựng và phát triển.*

nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện Cam Lộ trong thời kỳ cách mạng mới.

3. Quốc phòng - an ninh

Nằm trên trục đường hành lang chiến lược số 9 và quốc lộ 1A, Cam Lộ là một trong những vị trí chiến lược của tỉnh Quảng Trị và là một địa bàn trọng yếu trong thế trận chiến tranh nhân dân. Dựa trên cơ sở đường lối quân sự của Đảng, tình hình thực hiện của địa phương, đảng bộ đã chủ trương: "Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện và làng xã chiến đấu an toàn làm chủ, thường xuyên nêu cao cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, đặc biệt là âm mưu diễn biến hoà bình, sẵn sàng đập tan mọi hành động chống phá cách mạng"; đồng thời, "Gắn nhiệm vụ quốc phòng với an ninh, kết hợp xây dựng quốc phòng với xây dựng kinh tế, kinh tế với quốc phòng trên địa bàn huyện, giữ vững thành quả cách mạng, bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân" [1]. Nhờ vậy mà sau gần 10 năm (1991 - 2000), đảng bộ đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, xây dựng quy chế phối kết hợp giữa lực lượng vũ trang của huyện với các đơn vị chủ lực đóng quân trên

---

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X (1992).

địa bàn, nhận đỡ đầu Đồn biên phòng 625 (cửa khẩu La Lay) làm cho tình quân dân ngày càng gắn bó. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ và nhân dân nhận thức sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình cách mạng mới, tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, củng cố và tăng cường khả năng phòng thủ phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Các mặt công tác quân sự địa phương như xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện, thao tập, diễn tập, tuyển quân hàng năm... cũng được quan tâm. Chính sách hậu phương cũng có những chuyển biến tích cực, ngoài việc đảm bảo đời sống cho những gia đình chính sách, hàng năm huyện đã tổ chức khám và điều trị cho những thương binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Những nghĩa cử tốt đẹp đó đã góp phần giáo dục truyền thống cho nhân dân.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ngày càng ổn định và đi vào nề nếp. Đến năm 1998, đã có 102/102 thôn có bản quy ước về bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng được 137 tổ, nhóm an ninh nhân dân và tổ hòa giải, củng cố 4 cụm liên hoàn an ninh trật tự [1]. 100% số xã, thị trấn đã xây dựng được Tủ sách pháp luật. Các cơ quan giám sát việc chấp hành pháp luật như Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án... ngày càng được tăng cường và

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ năm 1998.

củng cố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Sau gần 25 năm xây dựng và phát triển, nhất là 10 năm sau ngày lập lại huyện, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, nhân dân Cam Lộ đã từng bước vượt qua những khó khăn, thiếu thốn và thách thức, tập trung công sức khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đưa nền kinh tế ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Sự nghiệp văn hóa - xã hội chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới, tạo tiền đề và sức mạnh để đảng bộ và nhân dân Cam Lộ bước vào thời kỳ mới - thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4. Công tác xây dựng Đảng

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, ngay từ ngày đầu lập lại huyện, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã quyết định cử Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Cam Lộ gồm 9 đồng chí, trong đó có 3 Ủy viên Thường vụ, do đồng chí Nguyễn Xuân Quyết làm Bí thư.

Từ năm 1991, Đảng bộ Cam Lộ có gần 800 đảng viên sinh hoạt ở 20 tổ chức cơ sở đảng. Trong quá trình lãnh đạo, đảng bộ luôn luôn coi trọng công tác chính trị, tư tưởng bằng nhiều hình thức đa dạng và

phong phú như tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của trung ương và địa phương, tuyên truyền nội dung những ngày lễ lớn của dân tộc, của quê hương, nhằm nâng cao sức chiến đấu cho từng cán bộ, đảng viên. Công tác tổ chức cán bộ thường xuyên được quan tâm, gắn việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh với việc đào tạo và trẻ hóa đội ngũ cán bộ. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ X, nhiệm kỳ 1992 - 1996 đã bầu ra Ban Chấp hành gồm có 27 đồng chí, trong đó có 7 đồng chí Ủy viên Thường vụ, do đồng chí Nguyễn Xuân Quyết làm Bí thư, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong toàn huyện thực hiện công cuộc đổi mới.

Mặt khác, để nâng cao chất lượng và năng lực lãnh đạo cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, hàng năm đảng bộ Cam Lộ thường xuyên cử cán bộ theo học các lớp chính trị và nghiệp vụ, năm 1995 huyện đã cử 5 đồng chí đi đào tạo cử nhân chính trị và nhiều cán bộ đi tập huấn nghiệp vụ tại chức tại các trường trung ương và cấp tỉnh. Trong vòng 5 năm (1996 - 2000) đảng bộ đã cử 261 lượt cán bộ, đảng viên trong toàn huyện tham gia đào tạo cử nhân, trung cấp, sơ cấp chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ, trong đó có 31 cán bộ chủ chốt theo học các lớp chính trị cao cấp và đại học chuyên ngành [1]. Đến cuối năm 2000, huyện Cam

1. Tổng hợp số liệu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng năm 1999 của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ và Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 1996 - 2000.

Lộ đã có gần 1.100 đảng viên với 34 tổ chức cơ sở đảng được phân bố ở khắp 9 đơn vị hành chính cấp xã và các cơ quan, đơn vị. Để nâng cao chất lượng đảng viên, đảng bộ đã triển khai học tập và nghiên cứu nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Thường vụ Tỉnh ủy như Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Hướng dẫn số 355 của Ban Tổ chức Trung ương, Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 09 của Ban Bí thư, Chỉ thị 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng,... thông qua các đợt sinh hoạt chi bộ để nâng cao sức chiến đấu cho từng cán bộ, đảng viên, theo đó mà chất lượng tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch và vững mạnh tăng từ 24% năm 1992 lên 74% năm 1995. Năm 1997 đảng bộ Cam Lộ có 27 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và loại khá. Đảng viên tiền phong gương mẫu hàng năm đều tăng, từ 61,6% năm 1992 lên 78% năm 1995 và đến nay đã có trên 80% đảng viên đủ tư cách (loại 1) [1]. Phần lớn đảng viên gương mẫu đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác, nhất là trên lĩnh vực phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và xây dựng nếp sống mới.

Có thể nói, trong quá trình lãnh đạo của mình, đảng bộ Cam Lộ rất coi trọng công tác trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nhất là trên lĩnh vực phát triển đảng viên

---

1, 2. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 1996 - 2000.

mới. Hầu hết các cơ sở tổ chức đảng, thông qua các phong trào cách mạng của địa phương, của đơn vị mà phát hiện và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Số lượng đảng viên kết nạp hàng năm đều tăng, trong 5 năm (1996 - 2000) đã kết nạp 220 đảng viên [2], phần lớn đảng viên kết nạp thuộc thế hệ trẻ, có trình độ và năng lực, phẩm chất, bảo đảm tính kế thừa và đang phát huy vai trò của mình trên mọi lĩnh vực công tác.

Từ năm 1996 trở đi, để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1996 - 2000), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được kiện toàn bao gồm 31 đồng chí, trong đó có 8 đồng chí Thường vụ, do đồng chí Nguyễn Đức Cường làm Bí thư, tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo của mình trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng Đảng.

Sau 10 năm kể từ khi lập lại huyện, cùng với sự chuyển biến của tình hình kinh tế - xã hội, và sự lớn mạnh của các tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên huyện Cam Lộ đã trưởng thành lên nhanh chóng, phát huy được vai trò của mình trên mọi lĩnh vực công tác, cùng với nhân dân toàn huyện thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương.

Hệ thống chính quyền các cấp thường xuyên được củng cố, xây dựng, đến nay Cam Lộ có 8 xã, 1 thị trấn

huyện lỵ bao gồm 102 thôn, bản và 13 đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Bộ máy hành chính các cấp không ngừng được kiện toàn theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với cơ chế mới; mỗi xã, thị trấn có cơ cấu từ 18 đến 20 cán bộ. Tổng số cán bộ, công chức các phòng, ban cấp huyện có 58 người [1]. Bộ máy chính quyền các cấp đảm bảo công tác quản lý và điều hành, tăng cường pháp chế, giữ vững kỷ cương, pháp luật, dân chủ hóa ngày càng cao, từng bước chấm dứt tệ quan liêu, hách dịch và mệnh lệnh hành chính.

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng, sau 25 năm xây dựng và phát triển, nhất là 10 năm trở lại đây, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, khối đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động không ngừng được củng cố, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thông qua các phong trào Con trung hiếu, cháu thảo hiền, Tốt đời đẹp đạo, Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, Học tập vì ngày mai lập nghiệp, Xóa đói giảm nghèo, Xây dựng làng văn hóa, Phong trào đền ơn đáp nghĩa... nhân dân huyện Cam Lộ đã đoàn kết, tương thân, tương ái, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới, vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng.

---

1. Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ: Báo cáo kết quả đạt được về kinh tế - xã hội qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 1994 - 1999 (tháng 9-1999).

Sau 25 năm xây dựng và trưởng thành, Cam Lộ luôn luôn chịu sự biến động về địa giới hành chính, lúc thì sáp nhập với Gio Linh và Vĩnh Linh để trở thành huyện Bến Hải, lúc thì tách ra từ huyện Bến Hải để sáp nhập với thị xã Đông Hà, và rồi đến năm 1991 từ thị xã Đông Hà tách ra để tái lập lại huyện. Như vậy, trong 25 năm khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển, vùng đất Cam Lộ đã có 15 năm thiếu ổn định, tập trung cho đầu tư phát triển, cùng với những khó khăn về hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh ác liệt, của thiên tai hạn hán và lũ lụt, những thách thức của cơ chế thị trường... đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc hàn gắn, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của huyện Cam Lộ. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong quá trình khôi phục và phát triển, nhất là 10 năm kể từ sau khi tái lập huyện, nhân dân Cam Lộ bằng nhiều phong trào cách mạng sôi nổi, đã vượt qua những khó khăn, thử thách, tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh vốn có của mình, từng bước đưa nền kinh tế ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đảng bộ đã biết kết hợp hài hòa giữa kinh tế với xã hội, kinh tế với quốc phòng - an ninh, đầu tư nguồn nhân lực và áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần nâng nhịp độ tăng GDP bình quân hằng năm trong thời kỳ 1996 - 2000 lên 8%, thu nhập GDP bình quân đầu người đạt trên 150 USD/năm. Những kết quả đạt được đã tạo nguồn tích lũy, tái sản xuất mở rộng, đa dạng hóa các thành phần kinh tế, tạo nên

hành lang thuận lợi để đảng bộ và nhân dân huyện Cam Lộ bước vào thời kỳ thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

KẾT LUẬN

CAM LỘ - mảnh đất giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng cũng là nơi sớm tiếp thu ánh sáng Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và con đường cứu nước đúng đắn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Những tư tưởng cách mạng đó đã tác động, làm thay đổi sâu sắc nhận thức về con đường cứu nước của những người yêu nước Cam Lộ. Từ đó, phong trào yêu nước và cách mạng ở Cam Lộ có sự chuyển biến về chất, tạo nền tảng vững chắc cho sự ra đời của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Cam Lộ vào cuối tháng 5-1930.

Sau khi Đảng ta ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945 ở Cam Lộ diễn ra mạnh mẽ, rộng khắp góp phần cùng toàn tỉnh và cả nước làm rung chuyển chế độ thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Từ các cao trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân Cam Lộ càng hiểu rõ và tin tưởng vào con đường tất yếu để thoát khỏi lầm than, nô lệ, là con đường Đảng lãnh đạo toàn dân nổi dậy đập tan ách thống trị của đế quốc và tay sai, giành chính quyền trong cách mạng. Ngày 24-8-1945 được

ghi vào lịch sử đảng bộ Cam Lộ như mốc son mở đầu kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ lại cùng toàn Đảng, toàn dân viết tiếp những trang sử mới vô cùng oanh liệt trước những kẻ thù xâm lược hung hãn và độc ác bậc nhất của thời đại. Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ phải trải qua bao mất mát, hy sinh, kiên cường và anh dũng đấu tranh để giải phóng đất nước, giải phóng quê hương. Trong kháng chiến 9 năm, đối với thực dân Pháp, con đường số 9 trở thành "con đường máu, con đường không vui". Trong kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt là khi Trung ương mở Mặt trận đường 9 - bắc Quảng Trị, Cam Lộ là một trong những địa bàn quan trọng, là nơi đụng đầu lịch sử giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng mang tính thời đại. Đảng bộ, quân và dân Cam Lộ đã phối hợp với bộ đội chủ lực kiên cường nổi dậy tiến công vào phòng tuyến vững chắc của Mỹ - ngụy, giải phóng hoàn toàn quê hương vào ngày 2-4-1972.

Trong 25 năm kể từ sau ngày đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu mới không kém phần gian khổ và quyết liệt: cuộc chiến tranh chống đói nghèo, lạc hậu. Đây là thời kỳ mà cán bộ, quân và dân phải phấn đấu hết sức mình để khắc phục những hậu quả hết sức nặng nề do chiến tranh để lại, vừa ra

sức khôi phục sản xuất, xây dựng lại cuộc sống, đồng thời luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng ngăn chặn mọi hành động phá hoại của kẻ thù.

Hơn 70 năm đấu tranh và xây dựng, trải qua bao đau thương và oanh liệt, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ nhận thức sâu sắc rằng: mọi sự thắng lợi của cách mạng đều khởi nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng ta - một Đảng biết kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam, từ đó đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo; đưa dân tộc ta, nhân dân ta đến bến bờ độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Những thắng lợi của đảng bộ và nhân dân Cam Lộ giành được trong hơn 70 năm qua là công lao, xương máu của biết bao đồng bào, đồng chí Cam Lộ và của cả mọi miền đất nước.

Từ thực tiễn hơn 70 năm đấu tranh, xây dựng của đảng bộ Cam Lộ, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng và bảo vệ đất nước, quê hương hôm nay và mai sau:

1. Nhận rõ trách nhiệm của mình trước giai cấp, trước nhân dân, đảng bộ Cam Lộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức trước hết là giáo dục, xây dựng ý chí kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,

kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiểu rõ tính giai cấp, tính tiên phong và mục đích chiến đấu của Đảng để củng cố nhân sinh quan và lập trường cách mạng. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng còn là giáo dục cho đảng viên ý thức vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đơn vị mình để từ đó có chủ trương, biện pháp lãnh đạo đúng đắn, giành thắng lợi. Trải qua quá trình đấu tranh quyết liệt với kẻ thù của giai cấp và dân tộc, đảng bộ Cam Lộ được tôi luyện, thử thách và từng bước trưởng thành cho đến ngày nay. Thực tiễn cho thấy đã có lúc đảng bộ phải lâm vào cảnh bị "khủng bố trắng", bị đàn áp dã man, biết bao cảnh đầu rơi, máu chảy... Nhưng cũng chính trong thời kỳ đen tối như vậy lại ngời sáng niềm tin của đồng chí, đồng bào đối với Đảng, đối với thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng. Cũng từ thực tiễn cho thấy, nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng phải được coi trọng hàng đầu và có tính thường xuyên. Ở những thời điểm có tính bước ngoặt của cách mạng, hay khi tình hình diễn biến phức tạp, Đảng cần nhạy bén, kịp thời có định hướng tư tưởng. Có như vậy, dù sự nghiệp cách mạng lâm vào khó khăn đến mấy cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn giữ vững niềm tin và ý chí, sẵn sàng chịu đựng hy sinh, gian

khổ, thống nhất hành động đưa phong trào đến thắng lợi. Ngược lại, khi nào có cấp bộ Đảng có biểu hiện chậm chạp, chập chờn thì tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên khó tránh khỏi dao động, tiêu cực.

Qua 70 năm từ khi thành lập đảng bộ đến nay, biết bao lớp cán bộ, đảng viên Cam Lộ đã cống hiến công sức xương máu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, nêu những tấm gương sáng ngời suốt đời vì Đảng, vì dân. Đảng bộ luôn xem cán bộ, đảng viên là hạt nhân của phong trào cách mạng và hết sức chú trọng công tác tổ chức, cán bộ. Thực tiễn cũng cho thấy để cán bộ đảm bảo đáp ứng với yêu cầu của phong trào cách mạng thì công tác quy hoạch, đào tạo là rất quan trọng và phải được tiến hành thường xuyên. Việc quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ mới đảm bảo tính kế thừa và trẻ hóa đội ngũ, tránh sự hẫng hụt, chắp vá.

Thực tế trong kháng chiến, đã có thời gian dài đảng bộ luôn gặp biến động về cán bộ chủ chốt hoặc có lúc để lọt vào bộ máy lãnh đạo những phần tử cơ hội. Vì vậy, khi gặp khó khăn phong trào chậm được phục hồi và có trường hợp cán bộ dao động, đầu hàng... Từ kinh nghiệm đó cho thấy việc bố trí, sử dụng cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt cần hết sức thận trọng. Yêu cầu về phẩm chất, bản lĩnh chính trị phải được đặt lên hàng đầu và phải đảm bảo tính ổn định, lâu dài, tránh những biến động không cần thiết. Cần thường xuyên chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, đề cao vai trò chi bộ cơ sở, làm cho tổ chức cơ sở đảng đủ khả

năng lãnh đạo toàn diện, vững vàng, chủ động giải quyết tốt những vấn đề đặt ra ngay từ cơ sở.

2. Nắm vững chân lý "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", luôn tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng, coi trọng công tác vận động, tập hợp lại tổ chức quần chúng hành động cách mạng, xem đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa sống còn của đảng bộ.

Nhân dân Cam Lộ vốn có truyền thống yêu nước và đấu tranh kiên cường chống giặc ngoại xâm, chống áp bức, bóc lột. Từ ngày có Đảng, truyền thống ấy càng được phát huy cao độ, tạo nên sức mạnh to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù. Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, chỉ với tay không và trái tim yêu nước, người dân Cam Lộ đã vùng đứng lên lật đổ chính quyền thực dân - phong kiến, giành tự do, cơm áo cho chính mình. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, bất chấp bom đạn và sự khủng bố khốc liệt của kẻ thù, người dân Cam Lộ vẫn bền gan, vững chí một lòng tin Đảng, đi theo Đảng. Có những lúc khó khăn đen tối, địch điên cuồng đàn áp cách mạng nhưng đảng bộ vẫn kiên cường bám dân, bám đất, được nhân dân cưu mang, che chở, nhờ vậy mà cách mạng vượt qua những cơn hiểm nghèo, phong trào lại hồi phục và từng bước đi lên.

Nhân dân chính là người trực tiếp thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, là lực lượng hùng hậu làm nên thắng lợi sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh

đạo của Đảng. Vì vậy vấn đề xây dựng, vun đắp mối quan hệ gắn bó máu thịt với quần chúng nhân dân là yếu tố sống còn của đảng bộ. Luôn luôn sâu sát cơ sở, gần gũi với nhân dân, biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, nắm bắt và giải quyết một cách hiệu quả tâm tư, nguyện vọng của nhân dân đặt ra, "lấy dân làm gốc" luôn là bài học kinh nghiệm quý giá của đảng bộ Cam Lộ không chỉ trong thời kỳ kháng chiến đã qua, mà cho cả ngày hôm nay và mai sau.

3. Muốn giành thắng lợi phải xây dựng căn cứ địa cách mạng, phải xây dựng căn cứ trong lòng nhân dân.

Căn cứ địa - chỗ dựa để tiến hành chiến tranh nhân dân, là vô cùng quan trọng. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ vừa qua, việc xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng căn cứ trong lòng nhân dân, có ý nghĩa quyết định để đưa cuộc chiến tranh cách mạng nhanh chóng đi đến thắng lợi. Thấm nhuần quan điểm đó và rút kinh nghiệm trong những năm đấu tranh, tiến tới tổng khởi nghĩa năm 1945, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đảng bộ Cam Lộ đã chủ trương mỗi thôn, mỗi xã đều phải xây dựng căn cứ địa cách mạng của mình, làm bàn đạp đứng chân cho các lực lượng vũ trang cách mạng, đồng thời xây dựng vùng Cùa trở thành căn cứ địa vững chắc cho cả tỉnh và toàn Quân khu. Sau năm 1954, vùng tự do - căn cứ kháng chiến của ta, trở thành vùng bị Mỹ - Diệm kiểm soát; đảng bộ đã chủ trương giữ gìn lực lượng, giữ vững cơ sở cách mạng đã có và tìm mọi cách xây dựng thêm các

cơ sở mới. Với thắng lợi của phong trào Đồng khởi năm 1964, vùng Cùa đã trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng. Việc xây dựng các căn cứ địa không chỉ ở các vùng giải phóng, vùng chiến khu cách mạng, đảng bộ còn hết sức chú trọng xây dựng các "căn cứ lõm", các cơ sở cách mạng nằm sâu trong vùng địch kiểm soát ở Cam Thanh, Cam Giang, Cam Mỹ... Trong hai cuộc kháng chiến, đây chính là nơi đứng chân, xây dựng lực lượng hậu cần tại chỗ cho cách mạng. Nhờ vậy, dù địch điên cuồng thực hiện các âm mưu "bình định", "dồn dân lập ấp chiến lược", "tát nước bắt cá" nhưng căn cứ cách mạng, căn cứ trong lòng dân vẫn được giữ vững và tiếp tục mở rộng. Lực lượng cách mạng mỗi ngày một lớn mạnh. Khi thời cơ đến, đảng bộ đã huy động được đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh chính trị, binh vận, thực hiện thắng lợi chiến dịch đường 9 Nam Lào năm 1971 và tiến công nổi dậy giải phóng hoàn toàn quê hương Cam Lộ vào ngày 2-4-1972.

Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, quê hương cần coi trọng việc xây dựng cơ sở chính trị - xã hội, xây dựng thực lực cách mạng; tạo dựng được thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng các địa bàn cơ sở vững mạnh, nhất là các địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến cũ tạo nên các cụm tuyến an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên đảm bảo chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trước mọi tình huống.

4. Phát huy ý chí tự lực, tự cường, huy động nội lực, khai thác các tiềm năng, lợi thế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, phối hợp sức mạnh của các lực lượng trong chiến đấu, xây dựng và phát triển.

Hơn 70 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng bộ và nhân dân Cam Lộ đã phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ trong chiến đấu và xây dựng để trưởng thành. Trong chiến tranh, các nguồn lực đều được huy động phục vụ cho chiến đấu. Sự phối kết hợp với các lực lượng vũ trang, các huyện, thị, ban, ngành trong tỉnh cùng với sự ủng hộ, chi viện của cả nước, cả tỉnh, góp phần giải phóng hoàn toàn quê hương. Cam Lộ là một trong những địa phương bị tổn thất nặng nề do chiến tranh, trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương phải chia tách, sáp nhập nhiều lần, chưa có thời gian dài để ổn định và đầu tư phát triển. Sau 10 năm đổi mới và phát triển, Cam Lộ ngày càng khởi sắc, tình hình chính trị ổn định, kinh tế - xã hội có bước phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Có được kết quả đó là nhờ đảng bộ đã biết phát huy nội lực, khai thác tiềm năng, lợi thế, huy động sức mạnh tổng hợp cho quá trình xây dựng và phát triển; trong đó sự hỗ trợ, đầu tư của Trung ương, của tỉnh là hết sức cần thiết tạo điều kiện cho Cam Lộ phát triển nhanh và bền vững.

5. Chăm lo xây dựng khối đoàn kết, nhất trí trong Đảng, coi đó là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân, là sức mạnh vô địch để chiến thắng kẻ thù và chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu.

Có được sự đoàn kết, nhất trí trong suốt 70 năm qua là do các cấp ủy và đảng viên trong đảng bộ đều ý thức được rằng: lợi ích của Đảng và lợi ích của dân tộc là thống nhất; đường lối của Đảng phản ảnh ý chí, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước là trung thành với lợi ích của nhân dân, là điều kiện cơ bản để cho cán bộ, đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng và đảng bộ xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Khi có các ý kiến khác nhau trong Đảng, khi có khuyết điểm, sai lầm, Đảng ta sử dụng phương thức tự phê bình và phê bình trên cơ sở tình thương yêu đồng chí, có lý, có tình. Tự phê bình nhằm tìm ra nguyên nhân và cách sửa chữa là biện pháp mầu nhiệm để sửa chữa khuyết điểm và tăng cường đoàn kết. Cấp trên gương mẫu tự phê bình trước cán bộ, chiến sĩ, trước quần chúng nhân dân là chìa khóa để khắc phục sự bất đồng nội bộ, khắc phục sai lầm, khuyết điểm. Muốn tự phê bình và phê bình có kết quả, cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, phải thực sự gương mẫu. Người đứng đầu một tổ chức, một địa phương, một ngành có vai trò quyết định trong việc củng cố, tăng cường khối

đoàn kết, nhất trí của tổ chức, của địa phương, đơn vị, và của ngành mình. Điều quan trọng để đảm bảo đoàn kết trong đảng bộ là mỗi cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh cương lĩnh, điều lệ Đảng. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ là một nguyên tắc cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân, là sự đảm bảo cơ bản trong việc động viên toàn dân hành động cách mạng. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục giương cao ngọn cờ đại đoàn kết theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
Thành công, thành công, đại thành công.

Tư tưởng đoàn kết của Người là sức mạnh, là nguồn lực để xây dựng ý chí đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đoàn kết dân tộc, là ngọn cờ tập hợp lực lượng với nhiều hình thức tổ chức vô cùng phong phú và sinh động. Đoàn kết toàn dân tộc để đưa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đi đến thắng lợi.

Truyền thống và các bài học kinh nghiệm quý báu của đảng bộ Cam Lộ hơn 70 năm qua là tài sản tinh thần vô giá, không chỉ là niềm tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện mà còn là điểm tựa vững chắc, quan trọng để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Cam Lộ vững bước tiến vào thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất

nước. Với khí phách cách mạng, với khí thế tiến công, quân và dân Cam Lộ quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, góp phần cùng cả tỉnh, cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

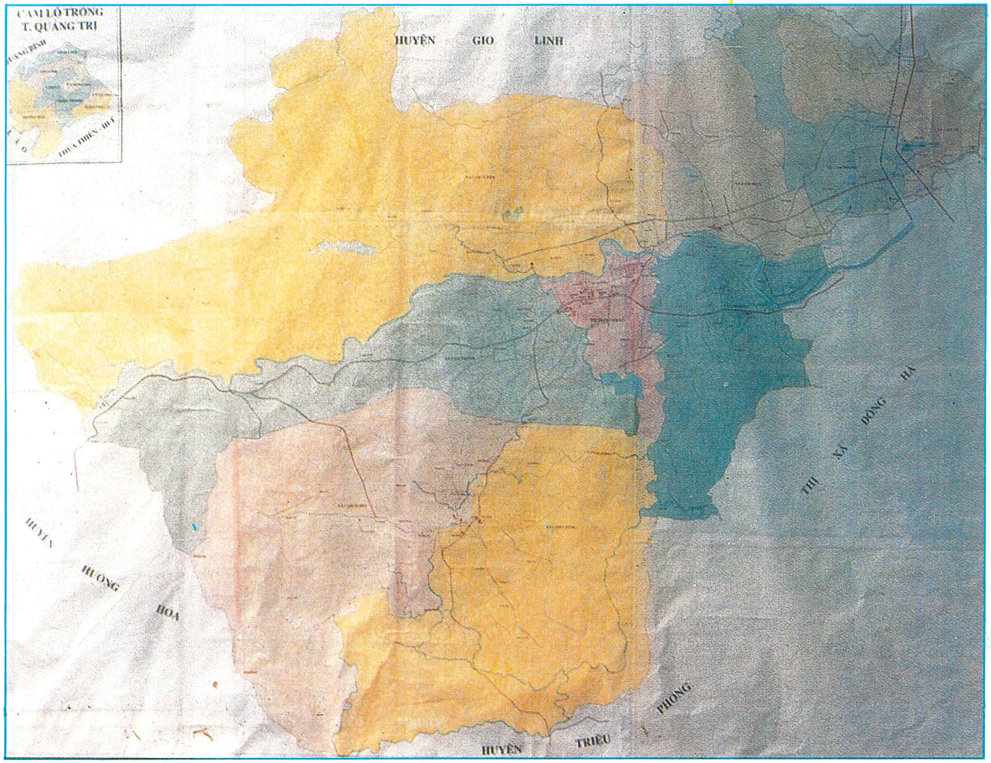

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN CAM LỘ

Nhà bia Tân Tường - nơi thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của huyện Cam Lộ.

Miếu An Mỹ - nơi thành lập và làm việc của Ban Khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám 1945.

Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI.

Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XII.

Lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng.

Cam Lộ trên đường đổi mới và phát triển.

Đồng chí Hoàng Thị Ái, đảng viên Chi bộ đảng đầu tiên ở huyện Cam Lộ.

Đồng chí Lê Thế Tiết, đảng viên Chi bộ đảng đầu tiên ở huyện Cam Lộ.

Đồng chí Hà Xuân Mỹ, Phụ trách Huyện ủy Cam Lộ (6-1945)

Đồng chí Lê Xuyến, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (1947, 1951 - 1953)

Đồng chí Trần Trọng Hoản (Trần Trọng Tân), Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (cuối năm 1948)

Đồng chí Nguyễn Đức Kỳ, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (2-1949)

Đồng chí Lê Phước Hiệp, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (đầu năm 1949)

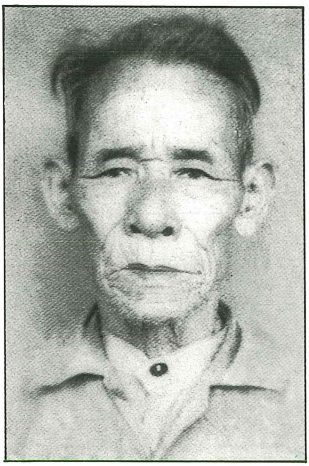

Đồng chí Thái Văn Độ, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (1953 - 1954)

Đồng chí Đào Văn Tính,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1954, đầu 1955)

Đồng chí Nguyễn Tiếp,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(cuối năm 1955)

Đồng chí Lê Hành,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1956)

Đồng chí Hoàng Kim Hạt,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(5-1957, 9-1974 - 1975)

Đồng chí Hoàng Cư,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1961 - 7-1964)

Đồng chí Lê Minh Tâm
(Hoàng Ngọc Diệm),
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1964 - 8-1965)

Đồng chí Hồ Sĩ Nghĩa,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(7-1964 – cuối năm 1964, 9-1965 – cuối năm 1967, 5-1969 – đầu năm 1970)

Đồng chí Hồ Sĩ Thí,
Quyền Bí thư Huyện ủy
Cam Lộ (đầu năm 1968)

Đồng chí Vũ Soạn, Bí thư Liên Huyện ủy Gio - Cam (1968 - đầu năm 1969)

Đồng chí Nguyễn Thư, Bí thư Liên Huyện ủy Gio - Cam (đầu năm 1969 - 5-1969)

Đồng chí Nguyễn Xuân Quyết Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (1970 - 1971, 1991 - 1996)

Đồng chí Nguyễn Minh Kỳ, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (1971 - 1973)

Đồng chí Dương Tú Anh,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(5-1973 - 9-1974, 1975 - 1976)
Bí thư Thị ủy Đông Hà
(1982 - 1986)

Đồng chí Cao Văn Đàn,
Bí thư Huyện ủy Bến Hải
(1976 - 1980)

Đồng chí Phan Chung,
Bí thư Thị ủy Đông Hà
(1981 - 1982)

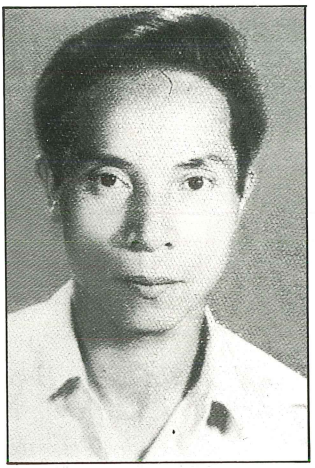

Đồng chí Hồ Ngọc Hy,
Bí thư Thị ủy Đông Hà
(1987 - 1990)

Đồng chí Nguyễn Đức Cường,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1996 - 7-2001)

Đồng chí Hoàng Giáo,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(8-2001 - đến nay)

Hội thảo lần thứ nhất Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)

Hội thảo lần thứ tư Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)

Hội đồng nghiệm thu bản thảo
Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)

Ban Thường vụ Huyện ủy Cam Lộ họp, thông qua nội dung bản thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)

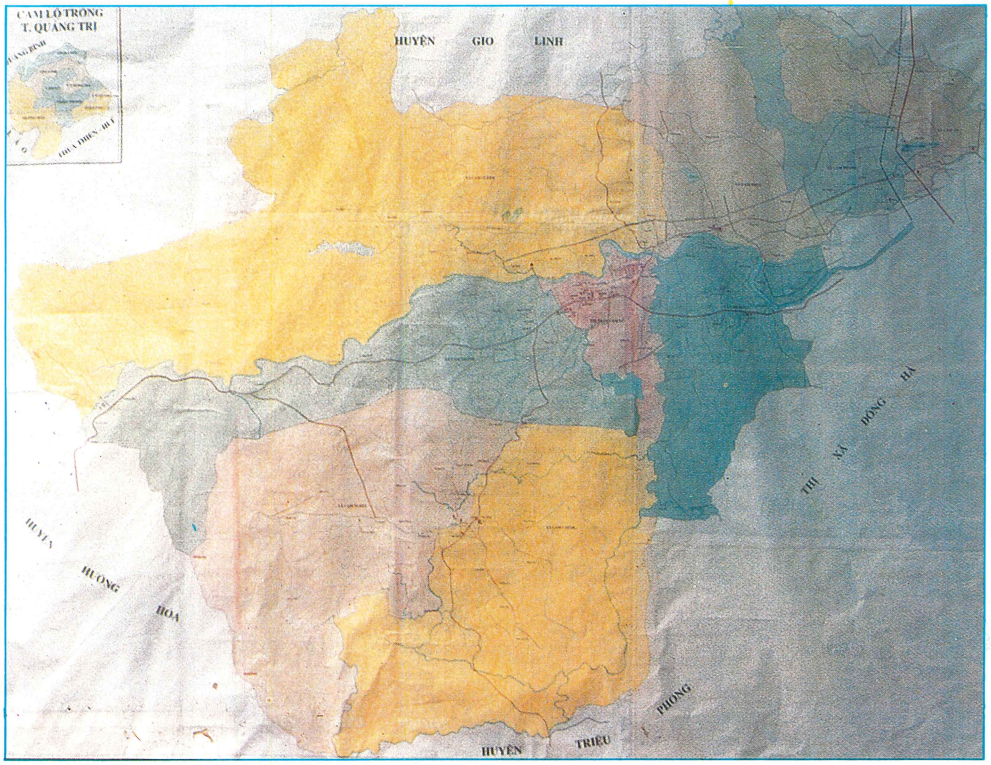

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN CAM LỘ

Nhà bia Tân Tường - nơi thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của huyện Cam Lộ.

Miếu An Mỹ - nơi thành lập và làm việc của Ban Khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám 1945.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm quân và dân huyện Cam Lộ, tháng 9-1973.

Đồng chí Phiđen Caxtơrô - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cu Ba, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Chính phủ Cu Ba thăm quân và dân huyện Cam Lộ, năm 1973.

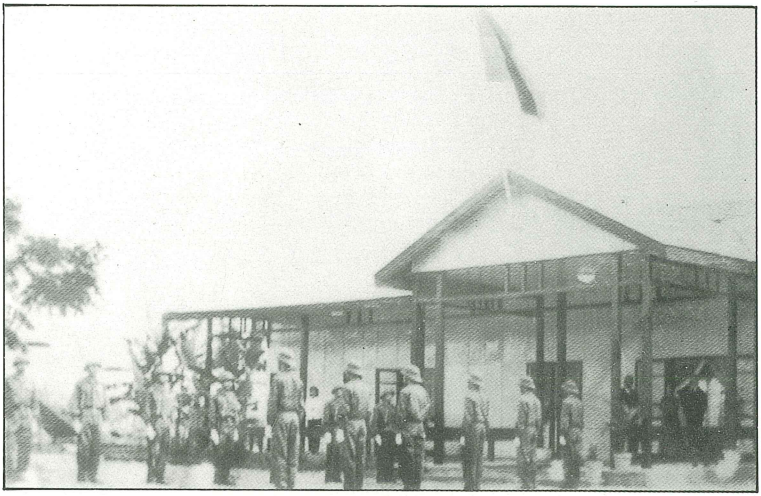

Quang cảnh trước nhà Trình Quốc thư tại trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Cam Lộ.

Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ II.

Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI.

Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XII.

Lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng.

Cam Lộ trên đường đổi mới và phát triển.

Đồng chí Hoàng Thị Ái, đảng viên Chi bộ đảng đầu tiên ở huyện Cam Lộ.

Đồng chí Lê Thế Tiết, đảng viên Chi bộ đảng đầu tiên ở huyện Cam Lộ.

Đồng chí Hà Xuân Mỹ, Phụ trách Huyện ủy Cam Lộ (6-1945)

Đồng chí Lê Xuyến, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (1947, 1951 - 1953)

Đồng chí Trần Trọng Hoản (Trần Trọng Tân), Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (cuối năm 1948)

Đồng chí Nguyễn Đức Kỳ, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (2-1949)

Đồng chí Lê Phước Hiệp, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (đầu năm 1949)

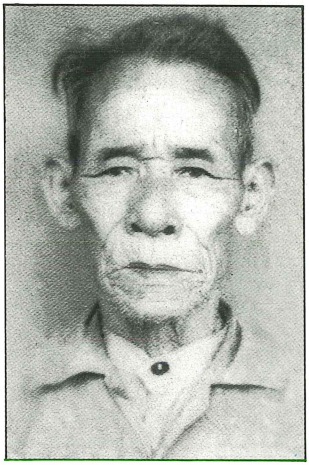

Đồng chí Thái Văn Độ, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (1953 - 1954)

Đồng chí Đào Văn Tính,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1954, đầu 1955)

Đồng chí Nguyễn Tiếp,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(cuối năm 1955)

Đồng chí Lê Hành,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1956)

Đồng chí Hoàng Kim Hạt,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(5-1957, 9-1974 - 1975)

Đồng chí Hoàng Cư,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1961 - 7-1964)

Đồng chí Lê Minh Tâm
(Hoàng Ngọc Diệm),
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1964 - 8-1965)

Đồng chí Hồ Sĩ Nghĩa,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(7-1964 – cuối năm 1964, 9-1965 – cuối năm 1967, 5-1969 – đầu năm 1970)

Đồng chí Hồ Sĩ Thí,
Quyền Bí thư Huyện ủy
Cam Lộ (đầu năm 1968)

Đồng chí Vũ Soạn, Bí thư Liên Huyện ủy Gio - Cam (1968 - đầu năm 1969)

Đồng chí Nguyễn Thư, Bí thư Liên Huyện ủy Gio - Cam (đầu năm 1969 - 5-1969)

Đồng chí Nguyễn Xuân Quyết Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (1970 - 1971, 1991 - 1996)

Đồng chí Nguyễn Minh Kỳ, Bí thư Huyện ủy Cam Lộ (1971 - 1973)

Đồng chí Dương Tú Anh,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(5-1973 - 9-1974, 1975 - 1976)
Bí thư Thị ủy Đông Hà
(1982 - 1986)

Đồng chí Cao Văn Đàn,
Bí thư Huyện ủy Bến Hải
(1976 - 1980)

Đồng chí Phan Chung,
Bí thư Thị ủy Đông Hà
(1981 - 1982)

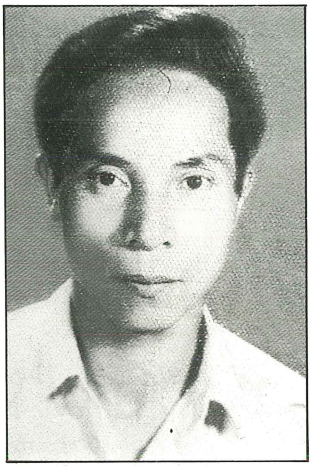

Đồng chí Hồ Ngọc Hy,
Bí thư Thị ủy Đông Hà
(1987 - 1990)

Đồng chí Nguyễn Đức Cường,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(1996 - 7-2001)

Đồng chí Hoàng Giáo,
Bí thư Huyện ủy Cam Lộ
(8-2001 - đến nay)

Hội thảo lần thứ nhất Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)

Hội thảo lần thứ tư Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)

Hội đồng nghiệm thu bản thảo
Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)

Ban Thường vụ Huyện ủy Cam Lộ họp, thông qua nội dung bản thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000)

PHỤ LỤC

I - ĐƠN VỊ ANH HÙNG:

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Cam Lộ
2. Cán bộ và nhân dân xã Cam Chính
3. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cam Thanh (nay là xã Cam Thanh và phường Đông Thanh).
4. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cam Giang (nay là xã Cam An và phường Đông Giang).
5. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cam Thủy (nay là xã Cam Thủy và xã Cam Hiếu).
6. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cam Nghĩa.
7. Nhân dân và Ban An ninh vũ trang huyện Cam Lộ.
8. Đại đội 15 (Bộ đội địa phương Cam Lộ).
9. Đội trinh sát vũ trang huyện Cam Lộ.
10. Trường Phổ thông trung học vừa học vừa làm Tân Lâm - Quảng Trị (Đơn vị Anh hùng lao động).

II - CÁ NHÂN ANH HÙNG:

1. Đồng chí Mai Chiếm Cương (xã Cam Giang).
2. Đồng chí Hoàng Hữu Quốc (xã Cam Nghĩa).

3. Đồng chí Hoàng Văn Kiểm (xã Cam Hiếu).
4. Đồng chí Hoàng Quốc Huy (xã Cam Thủy).
5. Đồng chí Lê Thanh Cải (an ninh huyện Cam Lộ).
6. Đồng chí Nguyễn Chí Công (an ninh huyện Cam Lộ).
7. Đồng chí Nguyễn Văn Khi (xã Cam Chính).

III - BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG:

Tính đến 30-3-2002, huyện Cam Lộ có 74 bà mẹ được Nhà nước phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

TT	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Quê quán*
1.	Nguyễn Thị Phụng	1914	Cam Chính, Cam Lộ
2.	Lâm Thị Thú (Phú)	1914	"
3.	Nguyễn Thị Ngà	1915	"
4.	Nguyễn Thị Thoan	1922	"
5.	Lê Thị Thôi	1912	"
6.	Nguyễn Thị Ngáo	1908	"
7.	Đinh Thị Chiu	1920	"
8.	Nguyễn Thị Chuẩn	1920	"
9.	Hồ Thị Phấn	1922	"
10.	Lê Thị Hớn	1919	"
11.	Hoàng Thị Khánh	1923	"
12.	Hồ Thị Nậy	1920	"
13.	Nguyễn Thị Mon	1909	"
14.	Hoàng Thị Hồi	1919	"

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
15.	Nguyễn Thị Cằn	1920	Cam Chính, Cam Lộ
16.	Trần Thị Hờn	1910	"
17.	Nguyễn Thị Dỹ	1913	"
18.	Nguyễn Thị Quyết	1907	"
19.	Phan Thị Nhỏ	1883	"
20.	Trần Thị Điểu		"
21.	Lê Thị Xiển		"
22.	Nguyễn Thị Tuy		"
23.	Trần Thị Thoan	1909	"
24.	Nguyễn Thị Thông	1915	Cam Nghĩa, Cam Lộ
25.	Trần Thị Lâm	1912	"
26.	Nguyễn Thị Dỹ	1920	"
27.	Nguyễn Thị Sang	1920	"
28.	Lê Thị Lộc	1905	"
29.	Trương Thị Chước	1905	"
30.	Cao Thị Nàn	1905	"
31.	Lê Thị Lượng	1904	"
32.	Hoàng Thị Đan	1904	"
33.	Nguyễn Thị Tuyền	1902	"
34.	Lê Thị Thìn	1905	"
35.	Lê Thị Chanh		"
36.	Mai Thị Hiếu	1896	"
37.	Trần Thị Nghĩa	1920	"
38.	Nguyễn Thị Lợi	1902	"

TT	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Quê quán*
39.	Phan Thị Chút	1910	Cam Thành, Cam Lộ
40.	Nguyễn Thị Thoại	1910	"
41.	Phan Thị Trần	1880	"
42.	Trần Thị Hòe	1905	"
43.	Hồ Thị Con		Cam Tuyền, Cam Lộ
44.	Đoàn Thị Diễu	1898	"
45.	Trần Thị Tuyết		"
46.	Lê Thị Phàn	1905	"
47.	Hoàng Thị Hà	1901	"
48.	Lê Thị Giã	1916	Cam Hiếu, Cam Lộ
49.	Nguyễn Thị Nậy		"
50.	Phan Thị Lựu		"
51.	Hoàng Thị Khiêm		"
52.	Phan Thị Tiến		"
53.	Phạm Thị Sâm		"
54.	Lê Thị Thơm		"
55.	Lê Thị Nậy		"
56.	Hoàng Thị Lữ		"
57.	Đỗ Thị Khâm	1906	Cam Thủy, Cam Lộ
58.	Phạm Thị Hải	1916	"
59.	Nguyễn Thị Doãn	1915	"
60.	Lê Thị Thí	1904	"
61.	Nguyễn Thị Xin	1913	"
62.	Lê Thị Yển	1885	"

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
63.	Lê Thị Chim	1879	Cam Thủy, Cam Lộ
64.	Trần Thị Tuyến	1902	"
65.	Mai Thị Con	1907	Cam An, Cam Lộ
66.	Trần Thị Tre		"
67.	Hoàng Thị Thơm	1921	"
68.	Hồ Thị Hạnh		Cam Thanh, Cam Lộ
69.	Nguyễn Thị Thể		"
70.	Trần Thị Lướng		"
71.	Trần Thị Duy		"
72.	Trần Thị Duyên		"
73.	Trần Thị Sằn	1895	"
74.	Nguyễn Thị Quyên	1918	"

IV - CÁC ĐỒNG CHÍ THAM GIA THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN Ở HUYỆN CAM LỘ:

1. Đồng chí Lê Thế Tiết
2. Đồng chí Nguyễn Hữu Mão
3. Đồng chí Lê Thị Quế
4. Đồng chí Phan Thị Hồng
5. Đồng chí Hoàng Thị Ái

V - HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG CÁC LOẠI:

- 1 Huân chương Thành đồng hạng 3.
- 27 Huân chương Độc lập các loại.
- Trên 3.000 huân, huy chương các loại.

TT	*Họ và tên*	*Năm*	*Ghi chú*
13.	Phạm Ngọc Cân	Cuối 1947 đầu 1948	
14.	Trần Trọng Hoản (Trần Trọng Tân)	Cuối 1948	
15.	Nguyễn Đức Kỳ	2-1949	
16.	Nguyễn Duy Bình	Cuối 1949 - 1950	
17.	Đào Xuân Thu	Cuối 1950 đầu 1951	
18.	Lê Phước Hiệp	Đầu năm 1953	Quyền Bí thư
19.	Thái Văn Độ	1953 - 1954	
20.	Đào Văn Tính	1954 đầu 1955	
21.	Nguyễn Tiếp	Cuối năm 1955	
22.	Lê Hành	1956	
23.	Hoàng Kim Hạt	5-1957 và 9-1974 - 1975	
24.	Hồ Bình	1959 - 1960	
25.	Hoàng Cư	1961 - 7-1964	
26.	Lê Minh Tâm (Hoàng Ngọc Diệm)	1964 - 8-1965	

TT	Họ và tên	Năm	Ghi chú
27.	Hồ Sĩ Nghĩa	7-1964 - cuối 1964 9-1965 - cuối 1967 5-1969 - đầu 1970	
28.	Hồ Sĩ Thí	Đầu 1968	Quyền Bí thư
29.	Vũ Soạn	1968 - đầu 1969	Bí thư Liên Huyện ủy Gio - Cam
30.	Nguyễn Thư	Đầu 1969 - 5-1969	Bí thư Liên Huyện ủy Gio - Cam
31.	Nguyễn Xuân Quyết	1970 - 1971 và 1991 - 1996	
32.	Nguyễn Minh Kỳ	1971 - 1973	
33.	Dương Tú Anh	5-1973 - 9-1974, 1975 - 1976 và 1982 - 1986	Đông Hà
34.	Cao Văn Đàn	1976 - 1980	Bến Hải
35.	Phan Chung	1981 - 1982	Đông Hà
36.	Hồ Ngọc Hy	1987 - 1990	Đông Hà
37.	Nguyễn Đức Cường	1996 - 7-2001	
38.	Hoàng Giáo	8-2001 - đến nay	

32 - LSĐBHCL

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN CAM LỘ
KHÓA X, NHIỆM KỲ 1991 - 1996

1. Phan Ngọc Ánh
2. Nguyễn Thanh Bảo
3. Nguyễn Thái Bình
4. Nguyễn Xuân Biểu
5. Nguyễn Bỉnh
6. Ngô Quang Chiến
7. Nguyễn Đức Cường
8. Bùi Hùng Dũng
9. Trần Đoàn
10. Hoàng Giáo
11. Hồ Văn Hân
12. Nguyễn Thanh Hòa
13. Lê Văn Hóa
14. Đào Xuân Hữu
15. Nguyễn Hữu Hùng
16. Lê Quang Lực

17. Lê Phước Mua
18. Phạm Văn Mạnh
19. Hồ Thị Ngân
20. Nguyễn Ký Ngọc
21. Dương Ngọc Phụ
22. Đặng Ngữ
23. Nguyễn Quy
24. Nguyễn Xuân Quy
25. Lê Chính Quy
26. Nguyễn Xuân Quyết
27. Hoàng Bá Tiệu
28. Nguyễn Văn Tố
29. Nguyễn Quốc Trị
30. Nguyễn Hữu Thoảng
31. Nguyễn Thanh Trung

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN CAM LỘ KHÓA XI, NHIỆM KỲ 1996 - 2000

1. Nguyễn Thanh Bảo
2. Lê Văn Bang
3. Hoàng Kim Biểu
4. Nguyễn Xuân Biểu
5. Nguyễn Đức Cường
6. Ngô Quang Chiến
7. Trần Đoàn
8. Hoàng Giáo
9. Nguyễn Thanh Hòa
10. Trần Hòa
11. Nguyễn Thanh Hóa
12. Hồ Văn Hân
13. Nguyễn Huynh
14. Đào Xuân Hữu
15. Lê Quang Lực
16. Hồ Thị Ngân

17. Nguyễn Ký Ngọc
18. Dương Ngọc Phụ
19. Nguyễn Công Phán
20. Lê Chính Quy
21. Nguyễn Quy
22. Nguyễn Xuân Quy
23. Lê Văn Quý
24. Nguyễn Thanh Toán
25. Hoàng Bá Tiệu
26. Lê Văn Thanh
27. Trần Văn Thành
28. Lương Văn Thảo
29. Nguyễn Hữu Thoảng
30. Nguyễn Quốc Trị
31. Nguyễn Thanh Trung

DANH SÁCH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN CAM LỘ KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2001 - 2005

1. Nguyễn Thanh Bảo
2. Nguyễn Thanh Bình
3. Hồ Trọng Bình
4. Nguyễn Đức Cường
5. Ngô Quang Chiến
6. Hồ Xuân Dung
7. Lê Quang Dũng
8. Trương Đức Đinh
9. Trần Đoàn
10. Hoàng Giáo
11. Hồ Văn Hân
12. Nguyễn Thị Hoa
13. Đào Mạnh Hùng
14. Nguyễn Huynh
15. Hà Quảng Hưng
16. Đào Xuân Hữu

17. Nguyễn Minh Khương
18. Trần Ngọc Ký
19. Nguyễn Ngọc Lương
20. Hồ Thị Ngân
21. Dương Ngọc Phụ
22. Nguyễn Công Phán
23. Lê Chính Quy
24. Hoàng Ngọc Sĩ
25. Lê Văn Thanh
26. Nguyễn Quốc Trị
27. Nguyễn Thanh Trung
28. Hoàng Bá Tiệu
29. Trần Anh Tuấn

MỤC LỤC

Trang

• *Lời Nhà xuất bản* 5

• *Lời nói đầu* 7

Chương I 11

CAM LỘ - VÙNG ĐẤT
VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ 11

I - Khái quát về đặc điểm tự nhiên của huyện Cam Lộ 11

II - Khái quát về truyền thống lịch sử và phong trào yêu nước của nhân dân Cam Lộ 24

Chương II 39

ĐẢNG BỘ CAM LỘ RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THỜI KỲ 1930 - 1945 39

I - Sự ra đời các tổ chức tiền thân của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Cam Lộ 39

II - Cuộc vận động thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở Cam Lộ 44

III - Phong trào cách mạng trong giai đoạn 1930 - 1935 49

IV - Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936 - 1939 66

V - Cuộc vận động giải phóng dân tộc và chuẩn bị tiến tới đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 90

Chương III 112

ĐẢNG BỘ CAM LỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ SỰ CAN THIỆP CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1945 - 1954) 112

I - Xây dựng lực lượng cách mạng, cùng với toàn tỉnh chống thù trong giặc ngoài, gấp rút chuẩn bị kháng chiến 113

II - Kháng chiến chống thực dân Pháp và sự can thiệp của đế quốc Mỹ (20-12-1946 - 20-7-1954) 139

Chương IV 220

ĐẢNG BỘ CAM LỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975) 220

I - Đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ, góp phần cùng Đảng bộ tỉnh giữ gìn và tiếp tục khôi phục, xây dựng thực lực cách mạng (7-1954 đến 1960) 223

II - Đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, thực hiện đồng khởi ở Cùa (1961 - 1965) 250

III - Chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, thực hiện cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 (1965 - 1968) 275

IV - Chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ, thực hiện tiến công nổi dậy giải phóng quê hương (1968 - 1972) 308

V - Ra sức bảo vệ và xây dựng quê hương vững mạnh; cùng với toàn tỉnh đấu tranh giải phóng phần đất, phần dân còn lại (4-1972 - 4-1975) 338

Chương V 390

ĐẢNG BỘ CAM LỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975 - 2000) 390

I - Đảng bộ Cam Lộ lãnh đạo nhân dân quyết tâm tái thiết và xây dựng quê hương (1975 - 1977) 390

II - Đảng bộ Bến Hải tiếp tục lãnh đạo nhân dân Cam Lộ thực hiện công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1977 - 1981) 400

III - Đảng bộ Đông Hà tiếp tục lãnh đạo nhân dân Cam Lộ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1991) 413

IV - Đảng bộ Cam Lộ trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới (1991 - 2000) 437

KẾT LUẬN 468

• *Phụ lục* 481

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: NGUYỄN DUY TỜ
Trình bày, bìa: QUANG THẮNG
Sửa bản in: QUANG VINH

Mã số: 3K1(V216) / CTQG – 2002

In 1020 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Xí nghiệp in Chuyên dùng Thừa Thiên-Huế. Giấy phép xuất bản số: 05-1490/CXB-QLXB cấp ngày 16-12-2002. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-2003.

ĐÍNH CHÍNH
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN CAM LỘ (1930 - 2000).

Trang	Dòng	Đã in	Sửa lại
305	04 ↓	(Một thúng 60 lon sữa bò)	(Một thúng bằng 60 lon sửa bò)
340	12↓	Sơ tán bớt một số dân ra khỏi khu vực Vĩnh Linh	Sơ tán bớt một số dân ra khu vực Vĩnh Linh

* Chú thích cuối trang 491:

- Do sơ suất trong quá trình in ấn nên danh sách BCH Đảng bộ Huyện khóa X, nhiệm kỳ 1991 - 1996 chỉ có 30 đồng chí, không có đồng chí Nguyễn Thanh Trung.
- Trong quá trình công tác có 02 đồng chí vi phạm kỷ luật đã ra khỏi BCH là:

1. Đ/c Phan Ngọc Ánh.
2. Đ/c Lê văn Hóa.